



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ TOÀN TẬP

15
(1991 - 1996)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

15

(1991 – 1996)

Mã số $\frac{3K1(V115)}{CTQG - 2016}$

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI**

**VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP
15
(1991 – 1996)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2016**

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

NGUYỄN VĂN VINH	Chủ tịch Hội đồng
HÀ THỊ NGÀ	Phó Chủ tịch Hội đồng
ĐẶNG XUÂN PHONG	Ủy viên Hội đồng
VŨ XUÂN CƯỜNG	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ TRƯỜNG SƠN	Ủy viên Hội đồng
TẶNG NGỌC PHÒNG	Ủy viên Hội đồng
HOÀNG THẾ HÙNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN THANH DƯƠNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG PHI VÂN	Ủy viên Hội đồng
MAI ĐÌNH ĐỊNH	Ủy viên Hội đồng
LÝ SEO DÌN	Ủy viên Hội đồng
ĐINH TIẾN QUÂN	Ủy viên Hội đồng
THÁI MINH ĐƯỜNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỂ	Ủy viên Hội đồng
GIÀNG SEO VÂN	Ủy viên Hội đồng

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

NGUYỄN VĂN VINH	Bí thư Tỉnh ủy
HÀ THỊ NGÀ	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
ĐẶNG XUÂN PHONG	Phó Bí thư Tỉnh ủy

BAN XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐỖ TRƯỜNG SƠN	Trưởng ban
NGUYỄN VĂN PHÚC	Phó Trưởng ban Thường trực
ĐỖ VĂN LƯỢC	Phó Trưởng ban
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Thư ký
ĐẶNG PHI VÂN	Thành viên
LÝ SEO DÌN	Thành viên
CAO ĐỨC HẢI	Thành viên
LÝ THỊ VINH	Thành viên
TRẦN VĂN TỎ	Thành viên
NGUYỄN THỊ HẢI ANH	Thành viên
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Thành viên
ĐÀO DUY THẮNG	Thành viên
ĐỖ VIỆT LỢI	Thành viên
ĐOÀN NGỌC TUYẾN	Thành viên
NGUYỄN THỊ LOAN	Thành viên
HOÀNG THỊ THANH THU	Thành viên
NGUYỄN THỊ MINH	Thành viên
NGUYỄN THÀNH NAM	Thành viên
PHẠM THÀNH LONG	Thành viên
NGUYỄN CAO SỸ	Thành viên
ĐÀO ANH TUẤN	Thành viên

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bộ sách ***Văn kiện Đảng bộ toàn tập*** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai được thực hiện theo Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 22-12-2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc xây dựng Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV. Ban Xây dựng bản thảo Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tiến hành sưu tầm, xây dựng và xuất bản bộ sách ***Văn kiện Đảng bộ toàn tập*** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Đây là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Bộ sách giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tiếp cận nguồn thông tin, tư liệu mang tính hệ thống, toàn diện về văn kiện của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, phục vụ việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai, đảng bộ cơ sở, lịch sử địa phương, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; góp phần giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các chi bộ, đảng bộ; thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai qua các giai đoạn cách mạng, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 15 (1991 - 1996) tập hợp các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai ban hành từ năm 1991 đến năm 1996 và được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Mặc dù đã hết sức cố gắng trong quá trình biên tập nhưng cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với các đồng chí và các bạn.

Tháng 4 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 15 phản ánh sự lãnh đạo của Đảng bộ từ năm 1991 đến năm 1996 trong điều kiện sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đặc biệt, việc thực hiện những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế đã đạt được kết quả to lớn.

Những thành tựu đạt được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp. Ưu điểm, thành tựu đạt được là rất quan trọng, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo, nhưng khó khăn, yếu kém cũng rất lớn, đất nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, công cuộc đổi mới còn nhiều hạn chế, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng vẫn chưa được giải quyết.

Tỉnh Lào Cai được tái lập, tiếp tục công cuộc đổi mới trong điều kiện có nhiều thuận lợi và không ít khó khăn. Nhận thức rõ điều kiện của địa phương với tinh thần đoàn kết, nhất trí, tự lực, tự cường, kiên trì sự nghiệp đổi mới của đất nước, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai vượt qua khó khăn thử thách để đi lên.

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 15 gồm các báo cáo, nghị quyết, các văn bản liên quan đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; các quyết định, quyết nghị, chỉ thị, thông tri... phản ánh sự lãnh đạo kịp thời, sát sao của Đảng bộ đưa đến những thành công lớn trong những năm đầu tái lập tỉnh, tiếp tục công cuộc đổi mới, thực hiện nhiệm vụ ổn

định tình hình, khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Mặc dù Ban Xây dựng bản thảo và Hội đồng Xuất bản đã cố gắng nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 1 năm 2016
HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 28-QĐ/TC, ngày 21-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày...
tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Bát Xát ngày 29-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp
hành Đảng bộ:**

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1- Đào Vĩnh | 15- Hoàng Thị Cháng |
| 2- Lê Thanh Hải | 16- Lò Văn Sinh |
| 3- Sùng A Sài | 17- Nguyễn Hữu Định |
| 4- Nguyễn Tiến Đông | 18- Tráng A Sa |
| 5- Nông Văn Sam | 19- Vũ Đình Động |
| 6- Lý Láo Tả | 20- Bùi Hữu Lợi |
| 7- Lý Thị Phủng | 21- Hoàng Nghĩa Tùng |
| 8- Vũ Quang Ý | 22- Trần Ngọc Quang |
| 9- Ngô Quang Trung | 23- Đinh Công Hoan |
| 10- Lương Đức Hòa | 24- Tẩn A Sầu |
| 11- Đặng Minh Giám | 25- Vù A Máng |
| 12- Đặng Quang Tập | 26- Thào A Lử |
| 13- Đỗ Xuân Khương | 27- Nguyễn Đức Ca |
| 14- Tẩn Xuân Lù | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đào Vĩnh

6- Lý Láo Tả

2- Lê Thanh Hải

7- Lý Thị Phụng

3- Sùng A Sài

8- Vũ Quang Ý

4- Nguyễn Tiến Đông

9- Ngô Quang Trung

5- Nông Văn Sam

- Đồng chí Đào Vĩnh, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Lê Thanh Hải, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

- Đồng chí Sùng A Sài, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 29-QĐ/TC, ngày 22-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;
- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Sa Pa ngày 10-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1- Nguyễn Trọng Khang | 13- Đỗ Thị Nhung |
| 2- Nguyễn Văn Vụ | 14- Phí Văn Hòa |
| 3- Má A Châu | 15- Nguyễn Mạnh Quy |
| 4- Nguyễn Văn Hà | 16- Nguyễn Hữu Trường |
| 5- Nguyễn Tân | 17- Đinh Ngọc Cẩm |
| 6- Phan Nho Đăng | 18- Lý Văn Chương |
| 7- Chang Hồng Chỉnh | 19- Vù A Cỏ |
| 8- Lý Thị Xé | 20- Hạng A Chúng |
| 9- Nguyễn Văn Văn | 21- Trần Doán Thắng |
| 10- Đỗ Đình Bình | 22- Nông Thanh Hải |
| 11- Lý Phù Chìu | 23- Vàng Thùng Chòi |
| 12- Giàng A Pho | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Nguyễn Trọng Khang

5- Chang Hồng Chính

2- Nguyễn Văn Vụ

6- Nguyễn Tân

3- Má A Châu

7- Phan Nho Đăng

4- Nguyễn Văn Hà

- Đồng chí Nguyễn Trọng Khang, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Văn Vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

- Đồng chí Má A Châu, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 30-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;
- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên ngày 30-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1- Lục Văn Liêm | 15- Trần Văn Lai |
| 2- Nguyễn Văn Cự | 16- Trần Minh Túc |
| 3- Hoàng Mịch | 17- Phạm Ngọc Lương |
| 4- Đặng Tiến Thanh | 18- Hà Thị Phú |
| 5- Vi Lam Sơn | 19- Võ Văn Hồng |
| 6- Đỗ Lê Ngôn | 20- Lê Văn Lạc |
| 7- Đặng Xuân Thiều | 21- Nguyễn Xuân Hốt |
| 8- Phạm Thịnh | 22- Trần Lương |
| 9- Hứa Tiến Đạt | 23- Nguyễn Văn Thái |
| 10- Phùng Văn Phong | 24- Phạm Văn Chinh |
| 11- Nguyễn Gia Lợi | 25- Hoàng Văn Phương |
| 12- Ma Vệ Quốc | 26- Nguyễn Xuân Nghi |
| 13- Đỗ Văn Định | 27- Đặng Hà Tĩnh |
| 14- Đỗ Kim Ngọc | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Lục Văn Liêm

6- Đỗ Lê Ngôn

2- Nguyễn Văn Cự

7- Đặng Xuân Thiều

3- Hoàng Mịch

8- Phạm Thịnh

4- Đặng Tiến Thanh

9- Hứa Tiến Đạt

5- Vi Lam Sơn

- Đồng chí Lục Văn Liêm, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Văn Cự, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

- Đồng chí Hoàng Mịch, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRẮNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 31-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Hà ngày 3-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy ban Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 1- Giàng Seo Phử | 14- Vàng Seo Chia |
| 2- Trần Nguyên | 15- Giàng Sín Dìu |
| 3- Giàng A Pho | 16- Mai Thị Mơi |
| 4- Hà Đức Long | 17- Đặng Văn Chạy |
| 5- Ngô Khoái | 18- Lý Seo Lùng |
| 6- Phạm Trọng Kỳ | 19- Nguyễn Đình Chiến |
| 7- Giàng Sín Dìu | 20- Lê Phong |
| 8- Đặng Văn Lắm | 21- Nguyễn Văn Cường |
| 9- Lý Seo Chúng | 22- Lương Ngọc Hoàn |
| 10- Lý Thị Phìn | 23- Cu Seo Páo |
| 11- Trần Xuân Hải | 24- Hảng Seo Ly |
| 12- Bùi Quốc Càn | 25- Lâm Văn Xướng |
| 13- Đoàn Ngọc Sáng | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|------------------|------------------|
| 1- Giàng Seo Phử | 5- Ngô Khoái |
| 2- Trần Nguyên | 6- Phạm Trọng Kỳ |
| 3- Giàng A Pho | 7- Giàng Sín Diu |
| 4- Hà Đức Long | |

- Đồng chí Giàng Seo Phử, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Trần Nguyên, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.
- Đồng chí Giàng A Pao, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 32-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991.

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ Công an tỉnh ngày 30-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1- Bùi Anh Xuân | 9- Nguyễn Thu Lan |
| 2- Đào Xuân Hanh | 10- Dương Khánh Dư |
| 3- Nguyễn Nghĩa Vụ | 11- Vũ Cảo |
| 4- Giàng Seo Dín | 12- Trần Đạt Hồ |
| 5- Hoàng Minh Ngọc | 13- Vũ Quang Vinh |
| 6- Hoàng Công Tế | 14- Lê Oánh |
| 7- Nguyễn Huy Công | 16- Đỗ Thành Đồng |
| 8- Hoàng Thành | 16- Đinh Tiến Quân |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1- Bùi Anh Xuân | 4 - Giàng Seo Dín |
| 2- Đào Xuân Hanh | 5- Hoàng Công Tế |
| 3- Nguyễn Nghĩa Vụ | 6- Hoàng Minh Ngọc |

- Đồng chí Bùi Anh Xuân, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Đào Xuân Hanh, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 33-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp Apatít ngày 18-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

1- Nguyễn Kế

7- Vũ Quang Trung

2- Vũ Đức Nghề

8- Nguyễn Quốc Việt

3- Nguyễn Sỹ Ngữ

9- Vũ Văn Phụng

4- Vũ Thị Ngấn

10- Trần Duy An

5- Bùi Quang Nam

11- Bùi Văn Toán

6- Nguyễn Ngọc Dũng

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Nguyễn Kế

2- Vũ Đức Nghề

3- Nguyễn Sỹ Ngữ

- Đồng chí Nguyễn Kế, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Vũ Đức Nghễ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp Apatít, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 34-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;
- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh ngày 12-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|---------------------|--------------------|
| 1- Tráng A Pao | 7- Nguyễn Văn Vĩnh |
| 2- Nguyễn Thành Tín | 8- Cao Bá Hùng |
| 3- Lý Quang Cấn | 9- Võ Xuân Khương |
| 4- Đỗ Quốc Thắng | 10- Trần Bá Ban |
| 5- Nguyễn Quý Đăng | 11- Đỗ Công Toàn |
| 6- Giàng Seo Dín | 12- Nông Tiến Đạt |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- 1- Tráng A Pao
- 2- Nguyễn Thành Tín
- 3- Lý Quang Cấn
- 4- Đỗ Quốc Thắng
- Đồng chí Tráng A Pao, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Thành Tín, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 35-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;
- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh ngày 20-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 1- Lê Ngọc Ban | 9 - Trịnh Quang Chính |
| 2- Vũ Đình Khúc | 10- Phan Đức Thuận |
| 3- Nguyễn Xuân Canh | 11- Sần Cháng |
| 4- Dương Thị Xuân | 12- Hoàng Đức Tiên |
| 5- Vũ Đình Doãn | 13- Nguyễn Hữu Vạn |
| 6- Hà Tuy | 14- Nguyễn Hữu Đức |
| 7- Phạm Đình Chương | 15- Ninh Quang Đại |
| 8- Cao Văn Tư | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- 1- Lê Ngọc Ban
- 2- Vũ Đình Khúc
- 3- Nguyễn Xuân Canh

4- Dương Thị Xuân

- Đồng chí Lê Ngọc Ban, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Vũ Đình Khúc, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 36-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Mường Khương ngày 15-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 1- Tạ Đình Bảng | 15- Đặng Hồng Quân |
| 2- Hứa Xuân Báo | 16- Lê Kim Quát |
| 3- Hoàng Chúng | 17- Lùng Sủ Sáng |
| 4- Sùng Chúng | 18- Hoàng Trà Sến |
| 5- Hồ Hữu Cơ | 19- Giàng Sào Soáng |
| 6- Phạm Văn Công | 20- Phạm Ngọc Sửu |
| 7- Sin Văn Dền | 21- Bùi Quang Thắng |
| 8- Nguyễn Văn Đạt | 22- Phạm Thành |
| 9- Vương Văn Lâm | 23- Nguyễn Hữu Thế |
| 10- Nguyễn Văn Lộc | 24- Đặng Quang Tuyên |
| 11- Thân Chấn Phìn | 25- Thảo Trơ |
| 12- Phạm Xuân Muồi | 26- Nguyễn Văn Trường |
| 13- Nùng Chấn Phìn | 27- Nguyễn Đình Vững |
| 14- Vàng Văn Phủ | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|---------------------|-------------------|
| 1- Phạm Ngọc Sửu | 6- Nguyễn Văn Đạt |
| 2- Nguyễn Đình Vững | 7- Nùng Chấn Phìn |
| 3- Hoàng Chúng | 8- Đặng Hồng Quân |
| 4- Nguyễn Hữu Thể | 9- Sùng Chúng |
| 5- Hứa Xuân Báo | |

- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Đình Vững, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

- Đồng chí Hoàng Chúng, giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 37-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;
- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Văn Bàn ngày 22-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1- Tạ Duy Hiền | 15- Hà Ngọc Toàn |
| 2- Hà Đức Miêu | 16- Hà xuân Tỷ |
| 3- Hà Xuân Thái | 17- Hà Thị Kim Trọng |
| 4- Phạm Quyền | 18- Nguyễn Tiến |
| 5- Hà Xuân Kiến | 19- Vàng A Sáng |
| 6- Hoàng Tuấn Khanh | 20- Nguyễn Hữu Ái |
| 7- Nguyễn Ngọc Khương | 21- Triệu Tiến Tiên |
| 8- Hoàng Thị Mai Phin | 22- Bùi Thị Kim Dung |
| 9- Nguyễn Trí Tuệ | 23- Đoàn Thị Tự |
| 10- Hà Văn Bàn | 24- Chu Xuân Vi |
| 11- Nguyễn Đức Sâm | 25- Triệu Văn Chòi |
| 12- Hà Kim Tam | 26- Phan Đức Nhung |
| 13- Lê Văn Quý | 27- La Mạnh Cường |
| 14- Hoàng Hữu Trạch | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|-----------------|-----------------------|
| 1- Tạ Duy Hiển | 6- Hoàng Tuấn Khanh |
| 2- Hà Xuân Kiến | 7- Nguyễn Ngọc Khương |
| 3- Hà Đức Miều | 8- Hoàng Thị Mai Phin |
| 4- Hà Xuân Thái | 9- Nguyễn Trí Tuệ |
| 5- Phạm Quyền | |

- Đồng chí Tạ Duy Hiển, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Hà Xuân Kiến, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.
- Đồng chí Hà Đức Miều, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 38-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ Bộ đội Biên phòng ngày 21-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|----------------------|------------------------|
| 1- Nguyễn Ngọc Quảng | 7- Vũ Đình Bình |
| 2- Trịnh Minh Giáp | 8- Trần Xuân Trình |
| 3- Lê Hồng Uyên | 9- Nguyễn Hữu Biện |
| 4- Nguyễn Đình Chúc | 10 Nguyễn Quang Chuyên |
| 5- Phạm Đình Thân | 11- Lê Văn Thắng |
| 6- Bùi Ngọc Sơn | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- 1- Trịnh Minh Giáp
- 2- Nguyễn Ngọc Quảng
- 3- Lê Hồng Uyên

- Đồng chí Trịnh Minh Giáp, giữ chức Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Quảng, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 39-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Than Uyên ngày 17-12-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

1- Vũ Ngọc Cừ

2- Lưu Tuấn Võ

3- Lò Hải Luân

4- Lò Văn Đanh

5- Nguyễn Xuân Đạc

6- Vũ Văn Điện

7- Hoàng Văn Bang

8- Hoàng Thị Sai

9- Vũ Hồng Khanh

10- Nguyễn Văn Biển

11- Cứ A Chừ

12- Tòng Văn Chúc

13- Lương Văn Trù

14- La Đức Đan

15- Lương Văn Đức

16- Lê Văn Đồi

17- Hoàng Văn Hồi
18- Phùng Văn Hậu
19- Vũ Hồng Nhi
20- Lý Phù Nhàn
21- Nguyễn Hữu Nam
22- Phạm Văn Tơ

23- Phạm Đức Trung
24- Lê Xuân Thông
25- Phùng Văn Ny
26- Hoàng Duy Song
27- Đỗ Hải Yến

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Vũ Ngọc Cừ
2- Lưu Tuấn Võ
3- Lò Hải Luân
4- Lò Văn Đanh
5- Nguyễn Xuân Đạc

6- Vũ Văn Định
7- Hoàng Văn Bang
8- Hoàng Thị Sai
9- Vũ Hồng Khanh

- Đồng chí Vũ Ngọc Cừ, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Lưu Tuấn Võ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.
- Đồng chí Lò Hải Luân, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 40-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ thị xã Lào Cai ngày 28-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

1 - Hà Văn Hiến

2- Đỗ Văn Tích

3- Trần Đình Sự

4- Đào Bá Long

5- Phạm Hồng Toán

6- Nguyễn Hoài Thanh

7- Hoàng Văn Long

8- Trần Văn Việt

9- Tấn Láo San

10- Nguyễn Xuân Hân

11- Trần Văn Hợp

12- Phạm Văn Hòa

13- Phạm Thị Bồng

14- Bùi Thị Nhật

15- Bùi Văn Toàn

16- Trần Văn Hà

17- Trần Thị Khuê
18- Cao Đức Thuận
19- Nguyễn Thị Mận
20- Hoàng Đình Ngọc
21- Lù Thị Hiệp
22- Bùi Hữu Nhiên

23- Trần Hoàng Thái
24- Phạm Văn Ty
25- Hà Cao Phần
26- Đào Quang Nhân
27- Đoàn Ngọc Kha

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

1- Hà Văn Hiền	6- Nguyễn Hoài Thanh
2- Đỗ Văn Tích	7- Hoàng Văn Long
3- Trần Đình Sự	8- Trần Văn Việt
4- Đào Bá Long	9- Tản Láo San
5- Phạm Hồng Toán	

- Đồng chí Hà Văn Hiền, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Đỗ Văn Tích, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.
- Đồng chí Trần Đình Sự, giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 41-QĐ/TC, ngày 23-12-1991

**Về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị,
đảng bộ thuộc tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày... tháng... năm 1991;

- Xét Biên bản Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Thắng ngày 26-11-1991,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1- Lương Xuân Mậu | 16- Đỗ Văn Lược |
| 2- Nguyễn Kim Đề | 17- Hoàng Xuân Đình |
| 3- Phạm Kỳ | 18- Trịnh Văn Thanh |
| 4- Nguyễn Ngọc Dương | 19- Đoàn Văn Hưởng |
| 5- Lê Văn Viêm | 20- Lê Đức Thắng |
| 6- Mai Quốc Tờ | 21- Trương Kim Minh |
| 7- Nguyễn Đức Cách | 22- Phạm Đình Quê |
| 8- Nguyễn Văn Sinh | 23- Nguyễn Hữu Xuyên |
| 9- Vi Văn Đông | 24- Vũ Hồng Giang |
| 10- Nguyễn Đại Ngọc | 25- Vàng Văn Rèn |
| 11- Trần Minh Tuyến | 26- Lò Thị Dín |
| 12- Cù Huy Chí | 27- Bùi Quang Thành |
| 13- Nguyễn Thị Lương | 28- Trần Huy Thấu |
| 14- Nông Thị Mẫn | 29- Hà Quang Chu |
| 15- Phạm Thị Dẫn | |

2. Ban Thường vụ gồm các đồng chí có tên sau:

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 1- Lương Xuân Mậu | 6- Mai Quốc Tờ |
| 2- Nguyễn Kim Đê | 7- Nguyễn Đức Cách |
| 3- Phạm Kỳ | 8- Nguyễn Văn Sinh |
| 4- Nguyễn Ngọc Dương | 9- Vi Văn Đông |
| 5- Lê Văn Viêm | |

- Đồng chí Lương Xuân Mậu, giữ chức Bí thư.
- Đồng chí Nguyễn Kim Đê, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.
- Đồng chí Phạm Kỳ, giữ chức Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 54-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Yên

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 30-11-1991 của Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên khóa X;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Đặng Xuân Thiều là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của huyện Bảo Yên.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Đặng Xuân Thiều thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 55-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 3-12-1991 của Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà khóa V;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Trần Xuân Hải làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bắc Hà.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Trần Xuân Hải thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 56-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 30-11-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh Lào Cai;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Hoàng Minh Ngọc làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Hoàng Minh Ngọc thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 57-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

**Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Văn Bàn**

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản cuộc họp ngày 22-11-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Nguyễn Trí Tuệ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Bàn.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Trí Tuệ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 58-QĐ/TU, ngày 28-12-1991
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 22-11-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Lê Hồng Uyên làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Lê Hồng Uyên thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 59-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

**Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Bát Xát**

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản cuộc họp ngày 29-11-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bát Xát khóa XVII;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Lý Thị Phụng làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Lý Thị Phụng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 61-QĐ/TU, ngày 28-12-1991
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp apatít Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 18-12-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp liên hiệp apatít Lào Cai khóa XVI;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Vũ Thị Ngấn làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp apatít Lào Cai.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp liên hiệp apatít Lào Cai, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Vũ Thị Ngấn thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 62-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sa Pa

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 10-12-1991 của Ban Chấp hành Huyện ủy Sa Pa khóa XVII;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Phan Anh Đăng làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sa Pa.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Sa Pa, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Phan Anh Đăng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 63-QĐ/TU, ngày 28-12-1991
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
của Đảng ủy các cơ quan tỉnh

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 20-12-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Dương Thị Xuân làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy các cơ quan tỉnh.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng ủy các cơ quan tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Dương Thị Xuân thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 64-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

**Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Bảo Thắng**

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 26-11-1991 của Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXII;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Mai Quốc Tờ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Thắng.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bảo Thắng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Mai Quốc Tờ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 65-QĐ/TU, ngày 28-12-1991

**Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Mường Khương**

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 15-11-1991 của Ban Chấp hành Huyện ủy Mường Khương;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Sùng Chúng làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Khương.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Mường Khương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Sùng Chúng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 66-QĐ/TU, ngày 6-1-1991

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Quân sự tỉnh

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 12-12-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Đỗ Quốc Thắng làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Quân sự tỉnh.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Đỗ Quốc Thắng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DIỄN VĂN KHAI MẠC

Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đại biểu Đại hội,

Thực hiện Chỉ thị 59 của Ban Bí thư Trung ương (khóa VI) và Thông tri 01 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII), hôm nay Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I khai mạc. Về dự Đại hội có 130 đồng chí đại biểu nam và nữ, đại diện cho hơn 12.000 đảng viên hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau trên khắp các vùng trong tỉnh.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng và gửi lời chúc sức khỏe đến các đồng chí đại biểu Đại hội, những người con ưu tú của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng các đồng chí:

- Đào Duy Tùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Các đồng chí chuyên viên cao cấp của Văn phòng Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương, Ban Kiểm tra Trung ương

Sự có mặt của các đồng chí đã mang đến cho Đại hội chúng ta niềm tin tưởng sâu sắc và nguồn cổ vũ động viên quý báu.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Tỉnh ủy Yên Bái, do đồng chí Kiều Việt Nguyên dẫn đầu đã mang đến cho Đại hội những tình cảm gắn bó thủy chung sâu sắc của những người anh em, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng bộ Quân khu 2, do đồng chí Đặng Quân Thụy, Ủy viên Trung ương Đảng, Trung tướng Tư lệnh Quân khu 2 dẫn đầu; đoàn đại biểu đảng bộ Sư đoàn 355; đoàn đại biểu Đảng bộ Lữ đoàn 314.

Sự có mặt của các đồng chí là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với Đại hội, thể hiện tình đồng chí, tình quân dân sâu đậm.

Trong buổi khai mạc trọng thể này, Đại hội chúng ta chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các đồng chí đảng viên cộng sản và nhiều thế hệ những người con của nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai đã hy sinh quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc. Chúng ta xin bày tỏ những tình cảm chân thành, sâu sắc đến các đồng chí đảng viên lão thành, đã có quá trình hơn 40 năm cống hiến cho Đảng; các đồng chí cán bộ trung, cao cấp của Đảng, đã nhiều năm công tác và chiến đấu ở Lào Cai nay tuy sức khỏe có yếu hơn song vẫn tiếp tục truyền thụ những kinh nghiệm dày dặn của mình trong đấu tranh cách mạng cho thế hệ trẻ tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Quá trình chuẩn bị Đại hội với khí thế phấn khởi và trách nhiệm của bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai đã đóng góp nhiều ý kiến với bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, đều mong muốn Đại hội tỉnh đề ra những phương hướng nhiệm vụ sát với tỉnh Lào Cai, phát triển kinh tế - xã hội đưa tỉnh Lào Cai tiến lên thực sự là tỉnh giàu đẹp; đã có nhiều hành động cách mạng, lập thành tích chào mừng Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai. Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn và tiếp thu những ý kiến đóng góp chân tình của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Đại hội.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Lào Cai thực sự là một mốc lịch sử quan trọng, mở đầu một giai đoạn mới trong quá trình phát triển để đi lên của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của Đảng và nhân dân các dân tộc tỉnh Hoàng Liên Sơn trước đây; và từ tình hình thực tế của địa phương; Đại hội chúng ta lần này sẽ tập trung cao độ năng lực trí tuệ của các đồng chí đại biểu, để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là: Đại hội sẽ tiến hành phân tích đánh giá đúng tình hình thực trạng của tỉnh Lào Cai về mọi mặt; gắn liền với những diễn biến tình hình của cả nước và quốc tế, trong đó đặc biệt lưu ý đến những khu vực gần chúng ta. Trên cơ sở những căn cứ khoa học, cụ thể Đại hội sẽ đi đến thống nhất trong nhận định về những thuận lợi và khó khăn, khẳng định rõ điểm xuất phát của tỉnh ta trên các lĩnh vực, trước khi bắt tay vào xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và những năm tiếp theo. Đồng thời đề ra được phương hướng nhiệm vụ công tác của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

Hai là: Đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới, tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có đủ trí tuệ và năng lực thực tiễn đưa Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của tỉnh Đảng bộ Lào Cai vào cuộc sống. Để làm tốt nhiệm vụ này, chúng ta phải có thái độ khách quan, công tâm, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết; thể hiện bằng các công việc cụ thể là: Phải bám sát tiêu chuẩn và cơ cấu, số lượng và chất lượng, trong đó vấn đề số một là tiêu chuẩn.

Để hoàn thành hai nhiệm vụ trên, các đồng chí đại biểu cần triệt để tuân thủ quy chế làm việc của Đại hội, nhằm đảm bảo cho kế hoạch tiến hành Đại hội được thực hiện nhất quán và nhanh gọn. Thực sự phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, ý thức trách nhiệm của mỗi đồng chí đại biểu trong thảo luận đóng góp ý kiến cho bản Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội, bàn bạc dân chủ lựa chọn và bầu ra được cấp ủy có đủ trí tuệ, lãnh đạo toàn Đảng bộ thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội. Đó là cơ sở quan trọng để đạt tới sự thống nhất cao và thắng lợi của Đại hội.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Từ nhận thức trên có thể khẳng định rằng, Đại hội lần thứ I của tỉnh Đảng bộ Lào Cai có tầm quan trọng đặc biệt trước những yêu cầu và đòi hỏi bức thiết của gần 50 vạn nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực, tự cường vượt qua khó khăn thử thách để đi lên, Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I sẽ đáp ứng lòng mong mỏi của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Với niềm tin tưởng đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I và chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI LẦN THỨ I

Ngày 4-1-1992

Phần I

THỰC TRẠNG TỈNH LÀO CAI

Lào Cai là một tỉnh vùng cao, biên giới có nhiều dân tộc.

Do những điều kiện về địa lý tự nhiên và về lịch sử, trong nhiều năm qua, thực trạng tình hình mọi mặt của tỉnh Lào Cai nổi lên những vấn đề cơ bản như sau:

I. VỀ KINH TẾ

Là một tỉnh bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh kết cấu hạ tầng yếu kém và ngày càng bị xuống cấp nghiêm trọng; nền kinh tế chậm phát triển và mang nặng tính tự nhiên, tự cấp tự túc.

Sản xuất nông nghiệp: Lâu nay vẫn là nguồn sống chính của nhân dân các dân tộc, trong đó cây lúa (bao gồm cả lúa ruộng và nương) là chủ yếu.

- Tổng sản lượng lương thực năm cao nhất đạt 117.900 tấn (1989), mức bình quân theo đầu người đạt 258kg/năm. Diện tích lúa ruộng tuy không lớn song đã có những điển hình thâm canh khá ở một số nơi với năng suất cao nhất đã đạt trên 10 tấn/ha và về cơ bản không bị mất mùa. Sản xuất lúa nương và các loại cây màu có truyền thống

lâu đời trong dân vùng cao, với nhiều kinh nghiệm tốt về thâm canh đã góp phần đáng kể tăng thêm nguồn lương thực tại chỗ.

Các loại cây ăn quả, cây đặc sản, dược liệu đang có xu hướng phát triển và hình thành vùng mang tính chất sản xuất hàng hóa.

- *Về lâm nghiệp*: Gần đây đã có hướng chuyển biến quan trọng trong cơ cấu đầu tư theo hướng khoanh nuôi, tái tạo là chủ yếu. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế rừng chưa rõ nét, nghề rừng chưa tạo ra nguồn lợi chính của nhân dân, tỷ lệ tán che phủ bị suy giảm nghiêm trọng (hiện tại chỉ còn 15%) đã và đang là công việc hết sức bức xúc đặt ra cho vấn đề môi sinh.

- *Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp*: Là một tỉnh có tiềm năng về khoáng sản kể cả các loại quý hiếm, do đó triển vọng phát triển và mở mang công nghiệp Lào Cai sẽ là hướng chính trong những năm tới. Song do nhiều nguyên nhân, thực trạng về công nghiệp của địa phương hiện nay rất nhỏ bé chưa có phương hướng cụ thể và tập trung hầu hết ở cấp huyện, thị, sự kết hợp, tương hỗ giữa công nghiệp Trung ương và công nghiệp địa phương mới ở giai đoạn bước đầu.

- *Hoạt động xuất nhập khẩu*: Với chính sách kinh tế mở cửa bước đầu khai thông với thị trường bạn; tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn đang có xu hướng tăng nhanh, đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất của địa phương phát triển theo hướng kinh tế hàng hóa và đáp ứng những nhu cầu thiết yếu trong tiêu dùng của nhân dân. Mặt khác, với vị trí là cửa khẩu quốc gia và quốc tế, tỉnh Lào Cai có đủ điều kiện trở thành một thương trường lớn trong tương lai. Song nhìn chung hiệu quả kinh tế đạt được ở lĩnh vực này trong thời gian qua còn rất thấp, phân tán và chủ yếu là tự phát. Sự định hướng cho sản xuất, lưu thông và dịch vụ các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu chưa rõ nét, phương thức hoạt động và các cơ sở dịch vụ thiết yếu phục vụ cho công tác xuất nhập khẩu còn ở mức sơ khai, quan hệ buôn bán, mậu dịch giữa hai bên biên giới đang ở giai đoạn bước đầu.

- *Mạng lưới giao thông, bưu điện* về cơ bản đã hình thành trong phạm vi toàn tỉnh, song nhìn chung chất lượng kém, thiếu đồng bộ

và ngày càng xuống cấp nghiêm trọng nhất là các tuyến đường nội huyện, nhiều xã vùng cao vẫn chưa có đường ô tô đi qua... đó là những khó khăn lớn trong công tác lãnh đạo chỉ đạo và phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân đã kìm hãm sự phát triển về kinh tế - xã hội.

- Ngân sách địa phương thường xuyên thiếu hụt. Thu trên địa bàn chỉ đáp ứng từ 25-30% nhu cầu chi của địa phương, hoạt động tín dụng tiền tệ tuy đã có nhiều tiến bộ, đáp ứng đủ nguồn cho mọi nhu cầu thiết yếu, bước đầu kiểm chế lạm phát. Song cũng còn nhiều khó khăn trong quá trình chuyển sang cơ chế mới; cơ chế cho vay và thu hồi vốn đối với các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và cho vay đến hộ sản xuất nông nghiệp ở vùng cao còn nhiều vướng mắc.

II. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Đồng thời với những kết quả bước đầu đã đạt được trong những năm qua, thực trạng tình hình xã hội của Lào Cai vẫn còn nhiều khó khăn, vừa có tính cấp bách, vừa lâu dài thể hiện trên một số mặt cơ bản là:

Nhịp độ phát triển về dân số tăng nhanh hơn nhịp độ phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân rất khó khăn.

Trình độ dân trí thấp, diện mù chữ và không biết tiếng phổ thông ở vùng cao còn rộng, nhiều tập tục lạc hậu chưa được khắc phục.

Một bộ phận khá lớn đồng bào ở vùng cao còn du canh, du cư. Thực trạng này đã và đang là vấn đề gay gắt, vừa mang tính cấp bách vừa lâu dài, đòi hỏi sự quan tâm thỏa đáng của cả nước và các tổ chức quốc tế.

Từ những đánh giá về các mặt như trên, có thể khái quát thực trạng về kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai trên những nét lớn như sau:

Lào Cai là một tỉnh có tiềm năng phong phú, đa dạng. Những năm gần đây, dưới ánh sáng đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI, tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến bước đầu đáng khích lệ trên một số lĩnh vực. Song do những điều kiện khách quan về địa

lý tự nhiên và về lịch sử tỉnh Lào Cai mới hoàn toàn thuộc khu vực có trình độ về kinh tế - xã hội kém phát triển nhất (so với tỉnh Hoàng Liên Sơn cũ trước đây); kết cấu hạ tầng yếu kém, không đồng bộ và ngày càng bị xuống cấp nghiêm trọng, định hướng phát triển về kinh tế của cả tỉnh và trên từng lĩnh vực cụ thể ở một số nơi chưa rõ nét. Trình độ dân trí thấp, đời sống của nhân dân có nhiều khó khăn mang tính chất lâu dài.

III. VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Quán triệt Nghị quyết Đại hội VI và các nghị quyết tiếp theo của Trung ương, nhìn chung, trong phạm vi từng huyện, thị đã hình thành cơ chế kế hoạch hóa theo hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Kinh tế quốc doanh của Trung ương trên địa bàn đã bước đầu phát huy vai trò chủ đạo trên một số lĩnh vực trọng yếu như: điện, giao thông vận tải, v.v. đã có tác dụng thiết thực góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, tạo nên mối quan hệ gắn bó giữa kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương. Kinh tế hợp tác xã đã có sự chuyển hướng rõ nét. Kinh tế hộ gia đình đã được khẳng định và phát triển ở hầu hết các lĩnh vực. Do đó, có thể khẳng định, tuy còn ở mức thấp song nền kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển động bước đầu, theo hướng hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

IV. VỀ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước vẫn không ngừng chống phá ta trên nhiều mặt, song với những cố gắng nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tình hình chính trị, xã hội, tư tưởng và đời sống của nhân dân các dân tộc vẫn được ổn định; tình hình biên giới được cải thiện theo xu thế tích cực. Đã kịp thời giải quyết tại chỗ những vấn đề mới

phát sinh, chặn đứng âm mưu phá hoại của kẻ xấu, bước đầu khơi dậy được phong trào đấu tranh của quần chúng.

Tuy nhiên, so với yêu cầu còn bị hạn chế nhiều mặt, chất lượng tổng hợp các lực lượng vũ trang, sức chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của một số đơn vị chưa cao, đời sống cán bộ, chiến sĩ còn nhiều khó khăn, hiệu quả công tác Đảng, đoàn, công tác chính trị còn hạn chế.

Các vụ trọng án có xu hướng tăng, công tác thi hành án còn rất yếu, hiệu lực các bản án chưa được thi hành triệt để, công tác chỉ đạo và quản lý thi hành án có phần bị buông lỏng.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong quần chúng nhân dân còn rất hạn chế. Công tác đấu tranh chống tham nhũng còn có tư tưởng hữu khuynh, sự phối hợp giữa các ngành trong Khối Nội chính nhìn chung chưa chặt chẽ.

Công tác quản lý người và hàng hóa qua biên giới chưa thực sự đi vào nền nếp theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa quý, hiếm vẫn bị thất thoát lớn, tiêu cực, tham nhũng và nhiều tệ nạn xã hội vẫn tiếp diễn có xu hướng ngày càng tăng, đang là những vấn đề nhức nhối trong đời sống xã hội.

V. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội VI, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong những năm qua đã thu được kết quả rõ nét. Đã bước đầu thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đổi mới nội dung, phương thức và phong cách lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng; bước đầu củng cố niềm tin và tạo bầu không khí phấn khởi trong nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần thấy rõ những yếu kém trên lĩnh vực này.

Công tác xây dựng Đảng nhìn chung còn chuyển biến chậm, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng còn bị hạn chế, nhất là trong cơ sở kinh tế quốc doanh, trong nông thôn và vùng cao. Hệ thống tổ chức của Đảng trước yêu cầu đổi mới còn nhiều mặt chưa hợp lý, bộ máy đảng và Nhà nước vẫn công kênh và hoạt động kém hiệu quả. Một số tổ chức cơ sở đảng quá yếu, thể hiện rõ nét nhất là yếu kém về nhận thức lý luận. Một số thôn, bản vùng cao hiện nay vẫn chưa có đảng viên... Trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên nói chung còn thấp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự tiên phong gương mẫu, giảm sút ý chí chiến đấu, hiện tượng suy thoái về đạo đức, phẩm chất và lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn tiếp diễn. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng ở một số nơi vẫn mang nặng tính hình thức.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng trên, bước vào xây dựng và thực hiện các mục tiêu về kinh tế - xã hội trong thời gian tới sẽ có những thuận lợi và khó khăn cơ bản như sau:

Về thuận lợi:

Là tỉnh mới thành lập, phạm vi địa lý phù hợp nên công tác chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở có điều kiện sát thực hơn. Đặc biệt là các ngành ở Trung ương sẽ có sự quan tâm thỏa đáng hơn, trên cơ sở vận dụng đầy đủ và đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết 22 Bộ Chính trị và Quyết định 72 của Hội đồng Bộ trưởng).

Việc thành lập tỉnh mới đã phù hợp với nguyện vọng của toàn dân, do đó từ đảng viên đến cán bộ và nhân dân lao động phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Là một tỉnh có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú có điều kiện để xây dựng một nền kinh tế phát triển đa dạng và năng động.

Tình hình quốc tế tuy phức tạp nhưng với chính sách mở cửa tăng cường đối ngoại và hợp tác kinh tế, hợp tác văn hóa, khoa học - kỹ thuật... của Đảng và Nhà nước sẽ tạo điều kiện để vươn ra thị trường nước ngoài, đặc biệt là với các nước láng giềng. Tương lai Lào Cai sẽ

trở thành một cửa khẩu, một thương trường quan trọng, tạo điều kiện và môi trường tốt cho nền kinh tế hàng hóa ở địa phương phát triển.

Sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội VII với tinh thần: Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, sẽ là động lực quan trọng trong quá trình thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đại hội đề ra.

Về khó khăn:

Lào Cai là một tỉnh vùng cao, địa hình bị chia cắt sâu, giao thông khó khăn, có nhiều vùng tiểu khí hậu, có nơi rất khắc nghiệt, kết cấu hạ tầng yếu kém và bị xuống cấp nghiêm trọng. Cơ sở vật chất và kỹ thuật có không đáng kể, do đó chưa có điều kiện để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tốc độ tăng dân số quá cao trong khi nền kinh tế có mức tăng trưởng thấp, là tỉnh có nhiều dân tộc, phương thức sản xuất nhìn chung còn ở thời kỳ lạc hậu, nhiều tập tục cũ rất nặng nề, đời sống xã hội còn rất nhiều khó khăn mang tính chất lâu dài. Do đó không thể nóng vội, đốt cháy giai đoạn.

Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá ta về mọi mặt nhất là bao vây nước ta về kinh tế. Do đó khả năng khai thác các điều kiện vật chất, mở rộng liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư từ nước ngoài sẽ có nhiều mặt bị hạn chế.

Trong điều kiện cả nước tiếp tục chuyển đổi cơ chế, việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa có nhiều thành phần từ một nền kinh tế còn lạc hậu, tự cấp, tự túc là chủ yếu, trình độ cán bộ, đảng viên hạn chế, trình độ dân trí thấp là công việc rất nặng nề.

Nhận thức rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn cơ bản trên với tinh thần đoàn kết, nhất trí, tự lực, tự cường kiên trì sự nghiệp đổi mới do Đại hội VI và VII đề ra, chúng ta tin tưởng khả năng trong những năm tới nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai sẽ vượt qua khó khăn thử thách để đi lên.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 5 NĂM 1991 - 1995

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO

Xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương mục tiêu tổng quát trong thời gian tới là: Phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc và những kết quả đã đạt được quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, giữ vững ổn định chính trị, củng cố và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, xóa bỏ kinh tế tự nhiên và từng bước giảm kinh tế tự cấp, tự túc để ổn định, có cải thiện một bước đời sống của nhân dân các dân tộc, đẩy lùi tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội.

Về phương châm chỉ đạo cần quán triệt đầy đủ các nội dung cơ bản sau:

Tạo sự chuyển biến rõ nét về kinh tế - xã hội để động viên mọi lực lượng thực hiện thắng lợi các mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, giữ vững hòa bình, giữ vững sự đoàn kết trong Đảng, tăng cường chặt chẽ mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng.

Khuyến khích phát triển kinh tế bằng nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp năng động giữa việc nâng cao ý chí tự lực, tự cường với mở rộng sự hợp tác liên doanh giữa các thành phần kinh tế, giữa trong tỉnh và ngoài tỉnh, giữa kinh tế địa phương với kinh tế Trung ương để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội giải quyết ngày càng tốt hơn đời sống nhân dân các dân tộc.

Tạo môi trường thuận lợi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội thông qua việc đổi mới cơ chế quản lý, vận dụng các chính sách kinh tế cho phù hợp với đặc điểm của tỉnh miền núi, nhiều dân tộc và có cửa khẩu quốc tế, để tăng khả năng huy động mọi nguồn vốn ở trong và ngoài nước trên cơ sở bảo đảm cùng có lợi.

Đi đôi với việc đẩy mạnh tăng cường nền kinh tế từng bước nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân các dân tộc.

B. NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ

Tiếp tục sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu kinh tế cho phù hợp với tiềm năng, tài nguyên và vị trí của một tỉnh có cửa khẩu quốc tế.

Phát triển sản xuất, kết hợp với đẩy mạnh lưu thông và dịch vụ để ổn định dân cư, ổn định đời sống cho nhân dân các dân tộc. Từng bước giảm tỷ lệ tăng dân số, đồng thời có chính sách để bảo tồn và phát triển các dân tộc quá ít người.

Tập trung khôi phục và nâng cấp kết cấu hạ tầng, coi đây là một mục tiêu trọng yếu để tạo đà vững chắc cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở những giai đoạn tiếp theo.

Từng bước chuyển nền kinh tế còn mang nặng tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Coi trọng kinh tế quốc doanh ở những lĩnh vực then chốt, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến theo quy mô vừa và nhỏ trình độ công nghệ tiên tiến.

Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, đổi mới tổ chức và cán bộ.

Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong toàn tỉnh.

C. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

I. ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Thế mạnh của tỉnh Lào Cai trong những năm tới là: Lâm nghiệp-nông nghiệp, khoáng sản và dịch vụ; đây là những ngành cần được tập trung chỉ đạo ưu tiên đầu tư, thông qua cơ chế thị trường có điều tiết phấn đấu sớm ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả những ngành kinh tế này để ổn định từng bước, cải thiện đời sống một cách vững chắc. Đây là nhiệm vụ hàng đầu, mang tính cấp bách trước mắt vừa có tính lâu dài của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

5 năm 1991 - 1995 đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng vừa có tính cấp bách vừa lâu dài, nhằm tạo ra những khối lượng sản phẩm thiết yếu, vừa tự giải quyết đời sống vừa tạo tiền đề vững chắc nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng lâu dài là: Gắn phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp với việc xây dựng nông thôn mới, định canh định cư là một trong những hướng chiến lược trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai.

Sản xuất lương thực: Coi trọng việc vận dụng mọi khả năng đất đai, khả năng thâm canh để tự giải quyết tại chỗ ở mức cao nhất, đồng thời khắc phục khuynh hướng sản xuất lương thực bằng mọi giá, giải quyết cân đối lương thực trên cơ sở phát huy thế mạnh của địa phương. Phấn đấu đến năm 1995 đạt mức tổng sản lượng lương thực quy thóc là 110.000 tấn, tăng bình quân hàng năm 3,6%, bình quân mức sản xuất lương thực tại chỗ 250 kg/người/năm, và tự cân đối được 75% cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Để đạt được mục tiêu trên cần tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ để tăng khả năng sử dụng của đất ruộng đã có, kết hợp với khai hoang phục hóa ở những nơi có điều kiện (trong đó hết sức chú trọng đến vùng Than Uyên). Nghiên cứu xác định cơ cấu giống theo mùa vụ hợp lý, giống có năng suất cao có khả năng chịu hạn, chống sâu bệnh, khuyến khích dùng phân bón, nhất là phân chuồng, phân xanh, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống dịch vụ kỹ thuật vào sản xuất, coi trọng phát triển các loại cây màu lương thực gắn với công nghiệp chế biến. Chú trọng hướng dẫn việc tiêu dùng lương thực trong nhân dân, nhất là đối với đồng bào vùng cao.

Về chăn nuôi: Đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm theo hướng kinh tế hàng hóa, nghiên cứu khôi phục và phát triển các loại động vật quý hiếm để tạo ra sản phẩm chăn nuôi phong phú đa dạng từng bước có sản phẩm xuất khẩu. Đi đôi với tăng đàn cần chú ý thích đáng đến công tác cải tạo giống để nâng cao cho sản phẩm, tăng hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Ổn định và giữ vững nhịp độ phát triển; đàn trâu 3,5%/năm; đàn lợn 3%/năm; đàn bò tăng từ 1,5% đến 2 lần so với năm 1990 (tăng tự nhiên chiếm 5% kết hợp nhập thêm). Chú trọng phát triển đàn ngựa với tỷ lệ tăng tự nhiên hằng năm từ 1,5-2%.

Cây công nghiệp, cây ăn quả và các loại cây trồng đặc sản khác: Cần tiếp tục nghiên cứu phát triển theo hướng vừa theo vùng chuyên canh vừa tận dụng khai thác tính đặc thù của từng nơi có điều kiện năm 1992, xúc tiến nghiên cứu khả năng phát triển chè, khôi phục cây dứa, mở rộng diện tích cây mía, cây đậu tương, cây dược liệu quý để tạo ra những vùng nguyên liệu vững chắc làm cơ sở để phát triển công nghiệp chế biến. Đối với cây ăn quả ngoài việc mở rộng trồng các loại đã có như mận, đào, cần phát động phong trào trồng chuối tiêu trong nhân dân để vừa tận dụng đất đai vừa có nhanh sản phẩm phục vụ xuất khẩu. Vùng Sa Pa, Mường Khương cần nghiên cứu trồng nho, táo, phục vụ du lịch và tiêu dùng tại địa phương.

Về lâm nghiệp: Đây là thế mạnh có quy mô lớn nhất là hướng chiến lược lâu dài có vị trí quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi sinh. Cần tiếp tục nghiên cứu vận dụng các chính sách hợp lý để khoanh nuôi bảo vệ tái sinh rừng tự nhiên là chính kết hợp với đầu tư trồng rừng và đất rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng kinh tế. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng để rừng và đất thực sự có chủ quản lý. Đến năm 1995 nâng tỷ lệ tán che phủ lên 20%.

Tùy từng vùng, cần đẩy mạnh nghiên cứu tập đoàn cây phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế, chú ý thích đáng các loại cây quý hiếm, khôi phục hình thành nhanh khu vực rừng đặc dụng và phục vụ du lịch 10.000 ha ở Sa Pa.

Tổ chức khai thác rừng hợp lý, đúng quy hoạch, khai thác tổng hợp các sản phẩm rừng để nâng cao hiệu quả của đất rừng.

2. Lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu và dịch vụ

Đi đôi với khuyến khích các thành phần cùng tham gia đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, cần tiếp tục củng cố và nâng cao vai trò điều tiết

thị trường của thương nghiệp quốc doanh để chiếm lĩnh bán buôn, nắm chắc kinh doanh và phục vụ những mặt hàng thiết yếu về vật tư kỹ thuật, lương thực, thuốc chữa bệnh, dầu hỏa, muối iốt, những sản phẩm xuất khẩu quan trọng. Kiện toàn từng bước mạng lưới để đáp ứng nhu cầu cần mua và bán trên địa bàn dân cư, làm tốt công tác quản lý thị trường chống đầu cơ buôn lậu, làm hàng giả. Hết sức chú trọng mở các chợ ở các trung tâm khu vực để tạo ra các điểm giao lưu hàng hóa thuận lợi phục vụ đời sống.

Tỉnh ta có thể mạnh rất quan trọng thông qua việc mở cửa khẩu quốc tế và quốc gia. Cần chuẩn bị tốt khâu dịch vụ xuất nhập khẩu quá cảnh, thuận tiện, phù hợp với tập quán quốc tế tạo dần các cơ sở làm dịch vụ du lịch cho khách hàng trong nước và quốc tế để tăng thu ngoại tệ cho ngân sách. Cần có chính sách khuyến khích các thành phần đầu tư vốn để tăng sản phẩm cho xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 1995 đạt mức bình quân theo đầu người từ 5 - 6 đôla trong 1 năm.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Củng cố nâng cấp kết hợp việc mở mới các công trình kết cấu hạ tầng cho phù hợp với yêu cầu cần phát triển của nền kinh tế - xã hội là một đòi hỏi bức thiết, cần hết sức tập trung chỉ đạo từ việc lập dự án, khai thác các nguồn vốn đến giải pháp thi công để nhanh chóng phát huy tác dụng của các công trình đã có. Đầu tư dứt điểm trên cơ sở hiệu quả chỉ đạo chặt chẽ chống mọi biểu hiện làm thất thoát vốn của Nhà nước.

Về giao thông, cần chủ động phối hợp với Trung ương cải tạo nâng cấp các tuyến đường trục huyết mạch như quốc lộ 70, đường 4D, 4E đường N2, xây dựng và đưa vào sử dụng cầu Bản Phiệt, cầu Cốc Lếu, đối với các tuyến đường địa phương phải tiến hành xử lý và nâng cấp các đoạn xung yếu, ưu tiên kiên cố các đoạn qua huyện, thị và đường nội thị Lào Cai từng bước mở mới đường Phú Nhuận - Nậm Mả - Nậm Chảy (nối với đường N2 đi Than Uyên), trước mắt cần tập trung để nâng cấp đường Tăng Loong - Võ Lao - Văn Bàn - Than Uyên.

Về xây dựng đô thị: Thực hiện xong về cơ bản việc xây dựng thị xã Lào Cai cũ kết cấu hạ tầng và kiến trúc đô thị hai năm 1992- 1993 cố gắng hoàn thiện thiết kế và xây dựng khu trung tâm hành chính để ổn định sớm nơi ở làm việc cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, một số cơ quan chủ chốt, tạo điều kiện sự phối hợp điều hành thực hiện các lĩnh vực được kịp thời và có hiệu quả.

Từng bước mở rộng mạng điện lưới quốc gia đến một số huyện lỵ và khu vực để vừa đáp ứng cho yêu cầu của đời sống vừa tạo điều kiện có thể sử dụng phát triển sản xuất, nhất là sản xuất của ngành công nghiệp chế biến và dịch vụ. củng cố và nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, xây dựng, y tế.

4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Trên cơ sở các thế mạnh về nguyên liệu và tài nguyên khoáng sản cần xúc tiến nhanh công tác điều tra cơ bản, từng bước lập các dự án phát triển công nghiệp trên địa bàn ở những ngành then chốt như chế biến nông, lâm sản, chế biến khoáng sản, công nghiệp vật liệu xây dựng, v.v.. Khuyến khích mở rộng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở khu vực kinh tế gia đình, công nghiệp vừa và nhỏ với trình độ công nghệ tiên tiến, phù hợp với trình độ của địa phương để vừa tăng sản phẩm xã hội vừa góp phần tích cực giải quyết việc làm.

Phấn đấu mức tăng trưởng bình quân hàng năm từ 5 - 6%.

Trong đó công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng từ 50 đến 60%.

5. Khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo

Phải coi đây là khâu rất quan trọng và đang trở thành động lực để thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu. Trên cơ sở Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị cần hết sức chú trọng đến công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra những sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao. Cần có chính sách hợp lý khuyến khích cán bộ khoa học và người lao động có nhiệt tình tham

gia nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh.

Về giáo dục và đào tạo tiếp tục củng cố và phát triển với mức hợp lý theo từng vùng, cần tập trung cho chương trình chống xuống cấp, chương trình phổ cập cấp I, công tác xóa mù chữ cần phải tiếp tục thực hiện trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của đời sống và phát triển kinh tế, không xóa mù chữ tràn lan. Trước mắt tập trung cho các đối tượng là cán bộ chủ chốt nhưng có độ tuổi không quá 35. Hệ thống các trường nội trú cần đầu tư dứt điểm hoàn thiện cơ sở vật chất, cải tiến nội dung giảng dạy. Có chính sách khuyến khích giáo viên dạy giỏi, giáo viên vùng cao để nâng cao từng bước chất lượng giảng dạy và học. Năm 1992 cần nghiên cứu xây dựng một số trường đào tạo cần thiết như Trường Đảng, Trường Hành chính, Trường Y tế, Trường Quản lý kinh tế, v.v.. Thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý cho phù hợp với sự nghiệp đổi mới.

6. Công tác tài chính, tín dụng và tiền tệ

Do giá cả tăng theo xu hướng hòa nhập với giá quốc tế, mặt khác trong điều kiện của một tỉnh mới thành lập, ngân sách thường xuyên thiếu hụt, nhu cầu chi rất lớn nhất là chi cho xây dựng và các vấn đề xã hội, do đó công tác tài chính phải được quan tâm hàng đầu ở tất cả các cấp, các ngành trong từng đơn vị.

Trước hết phải kịp thời tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc cho người sản xuất, kinh doanh để mọi thành phần kinh tế phát triển bảo đảm cho người sản xuất là người có lợi nhất. Qua đó để giải quyết việc làm và tạo ra nhiều nguồn thu mới.

Nắm chắc và khai thác các nguồn thu, đổi mới tổ chức và cơ chế thu bảo đảm thu đúng, thu đủ và kịp thời. Theo các luật thuế của Nhà nước. Tích cực đẩy mạnh xây dựng ngân sách xã: thực hiện khoán thu, khoán chi theo định mức hợp lý, tích cực chống thất thu nhất là các nguồn thu qua biên giới, các nguồn thu từ địa tô chênh lệch, thu từ dịch vụ.

Thực hiện tiết kiệm chi, đồng thời bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi thiết yếu của địa phương.

Thực hiện giao vốn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trên cơ sở hiệu quả bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Tiếp tục triển khai pháp lệnh mới về ngân hàng mở rộng kinh doanh tiền tệ, đáp ứng kịp thời về tiền mặt cho sản xuất và đời sống. Đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động tín dụng, nhất là đối với sản xuất nông, lâm nghiệp và xuất khẩu; có chính sách tín dụng phù hợp đối với hộ sản xuất nông, lâm nghiệp ở vùng cao. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc sử dụng vốn và tiền mặt, kiểm tra và xử lý kịp thời việc thu hồi công nợ trong các thành phần kinh tế. Cùng với cả nước góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Có kế hoạch chăm lo, bảo vệ sức khỏe, từng bước nâng cao dân trí và thể lực của toàn dân bằng sự nỗ lực của Nhà nước và toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động y tế theo hướng dự phòng là chính kết hợp chặt chẽ y học dân tộc với y học hiện đại. Đẩy mạnh hoạt động có hiệu quả thiết thực các chương trình phòng, chống bệnh xã hội, bệnh sốt rét, bệnh bướu cổ, đồng thời làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, hạn chế dần tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, các bệnh nhiễm khuẩn ngăn ngừa bệnh SIDA.

Kiên quyết xóa bỏ nạn lưu hành thuốc giả, bảo đảm cung ứng đủ thuốc chữa bệnh, thuốc bồi dưỡng thể lực, cần nghiên cứu chính sách thu viện phí cho phù hợp với miền núi, vùng cao và thực hiện bảo hiểm sức khỏe.

Công tác văn hóa thông tin cần quán triệt tinh thần giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu văn hóa hiện đại phù hợp với trình độ dân trí của nhân dân để xây dựng cuộc sống văn hóa vừa phong phú vừa lành mạnh. Thường xuyên thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới với nội dung cơ bản là cần kiệm,

văn minh, lịch sử, dân chủ, hòa thuận, và bài trừ mê tín dị đoan, nghiện hút và những tệ nạn khác.

Phát triển công tác thông tin báo chí, phát thanh và truyền hình với nội dung phong phú và phù hợp với yêu cầu của công tác đổi mới. Đảm bảo các thông tin này được phổ cập đến các xã và thôn, bản kịp thời.

Xây dựng phong trào, đi đôi với kiện toàn về tổ chức và từng bước đầu tư cơ sở vật chất cho công tác thể thao, thể dục ở cơ sở xã, phường, xí nghiệp, cơ quan, trường học, các lực lượng vũ trang. Khai thác và phát huy truyền thống văn hóa - thể thao các dân tộc, gắn với phục vụ sản xuất, học tập, nâng cao dân trí, thể lực và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác dân tộc và tôn giáo là một chính sách lớn của toàn Đảng, toàn dân cần được đặc biệt quan tâm. Cần nghiên cứu chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc vùng cao trong đó hết sức chú trọng đến chính sách định canh định cư. Tăng cường đoàn kết và thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trên mọi lĩnh vực, kiên quyết chống mọi hành vi chia rẽ tuyên truyền mê tín dị đoan, phá hoại trật tự trị an. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, không định kiến. Nghiêm cấm hành động lợi dụng tôn giáo để cản trở thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Về đời sống: Bảo đảm đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu thông qua việc đẩy mạnh kinh tế hàng hóa và cơ chế thị trường để giải quyết thỏa đáng các mặt cân đối. Trong đó hết sức chú ý đến cân đối giải quyết lương thực, cân đối ngân sách và tiền tệ từ đó mà ổn định đời sống cho nhân dân các dân tộc. Đối với vùng cao cần hết sức chú ý đến giải quyết nước ăn, từng bước xóa bỏ tình trạng đói giáp hạt.

Về nhà ở: Cần có chính sách rõ ràng và hợp lý đối với cán bộ, công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang theo hướng Nhà nước cấp đất, Nhà nước và nhân dân cùng làm. Bước đầu nghiên cứu nhà ở trong nông thôn vùng cao và thí điểm xây dựng làng, bản nông thôn mới.

Dân số và việc làm, đang là hai vấn đề nóng bỏng cần được giải quyết, hướng chính là phải kết hợp giữa tuyên truyền giáo dục với việc

áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số hàng năm bình quân 0,04%.

Nguồn lao động thường tăng hàng năm khá, từng hộ gia đình phải chủ động tự giải quyết thông qua đẩy mạnh sản xuất, khắc phục quan niệm chỉ tìm việc làm ở khu vực Nhà nước. Trong nông thôn cũng phải xây dựng chính sách điều động sắp xếp dân cư hợp lý trên địa bàn từng xã, từng huyện để tăng khả năng giải quyết việc làm tại chỗ.

III. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Tiếp tục xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp để chuyển mạnh sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, quản lý tốt giá cả nhất là đối với những loại hàng hóa quan trọng có liên quan trực tiếp đến việc ổn định sản xuất và nâng cao đời sống.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa phát triển theo đúng pháp luật.

Tăng cường vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước về kinh tế, cải tiến bộ máy trên cơ sở xác định nhiệm vụ rõ, không chồng chéo của các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện đổi mới công tác kế hoạch hóa trên mọi lĩnh vực để vừa bảo đảm nền kinh tế phát triển đúng hướng, vừa phát huy được tính năng động thực hiện của các đơn vị kinh tế cơ sở trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Trong điều kiện đổi mới cần nghiên cứu vận dụng quan hệ sản xuất phù hợp, tăng cường hợp tác kinh tế giữa các thành phần. Kinh tế quốc doanh chỉ xây dựng ở những ngành then chốt và thực sự có hiệu quả có tác dụng quan trọng đến việc phát triển của vùng, khuyến khích phát triển kinh tế ngoài quốc doanh trên cơ sở bảo đảm hoạt động đúng pháp luật. Cần nghiên cứu mối quan hệ giữa quản lý nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh cho phù hợp với đặc điểm ở vùng cao nhất là ở cấp xã, phường.

Nhiệm vụ đổi mới cơ chế quản lý kinh tế cần nhằm cụ thể Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị và Quyết định 72 của Hội đồng Bộ trưởng sao cho phù hợp với đặc điểm cụ thể với miền núi vùng cao bảo đảm động viên được mọi lực lượng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa nền kinh tế tỉnh ta thoát khỏi kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc nghèo nàn và lạc hậu.

IV. NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội VI và VII, xuất phát từ điều kiện thực tế của tỉnh ta, nhiệm vụ tổng quát về công tác quốc phòng và an ninh trong thời gian 5 năm tới là:

Giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân các dân tộc.

Xây dựng chiến lược quốc phòng và an ninh gắn với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mở cửa.

Để thực hiện thắng lợi hai yêu cầu đó phải đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tăng cường giáo dục ý thức quốc phòng trong cán bộ và nhân dân kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, trong xây dựng kết cấu hạ tầng quy hoạch dân cư sản xuất và bảo vệ sản xuất. Xây dựng cơ sở chính trị, bồi dưỡng đào tạo cán bộ nhất là vùng cao biên giới, địa bàn xung yếu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng bộ đội địa phương, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ (nhất là chất lượng chính trị), bảo đảm chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ, phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng giữ gìn phòng, chống gây rối, bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Phát huy hiệu lực cơ chế Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác quân sự địa phương. Tổ chức sơ kết việc xây dựng huyện, tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc trong những năm qua.

Tập trung củng cố lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, củng cố lực lượng biên phòng xây dựng thế trận an ninh nhân dân theo hướng bám sát cơ sở, nhất là những địa bàn trọng điểm, xung yếu, quán triệt phương châm “Phòng ngừa là chủ yếu”, tích cực nắm dân, vận động và tổ chức nhân dân phát hiện đấu tranh chống tội phạm, chống gây rối và gây bạo loạn. Tạo điều kiện để quần chúng phát hiện tội phạm, từng bước đưa công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội đi vào chiều sâu có hiệu quả. Tiếp tục xây dựng và phát triển, sử dụng có hiệu quả quỹ an ninh, quốc phòng.

Tiếp tục cuộc đấu tranh chống buôn lậu, tham nhũng, trước hết là chống buôn lậu qua biên giới, chống tham ô, hối lộ, cố ý làm trái, làm thất thoát tài sản vật tư, tiền vốn của Nhà nước. Đồng thời chống mọi biểu hiện lợi dụng chống tham nhũng để gây rối về tư tưởng, gây khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Từng bước thực hiện tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế - xã hội coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, vừa có tính cấp bách vừa lâu dài trong đời sống xã hội. Nghiên cứu để từng bước đưa công tác giáo dục pháp luật vào trong nhà trường.

Tăng cường hoạt động của các cơ quan pháp luật, tăng cường công tác tư vấn về pháp chế trong hoạt động kinh tế; ban hành quy định và phương thức phối hợp giữa các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử để nhanh chóng xử lý các vụ việc. Coi trọng công tác quản lý, kiểm tra thi hành án, bảo đảm cho các bản án được thi hành nghiêm minh.

Coi trọng việc tổ chức tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu tố. Các cơ quan chức năng phải phát huy tốt việc trực tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, khiếu tố của công dân, làm tham mưu giúp việc lãnh đạo và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

V. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Nghị quyết Đại hội VII đã đề ra phương hướng cho công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị trong thời gian 5 năm tới là:

Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân.

Theo hướng đó, mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ Lào Cai trong thời gian 5 năm tới được đặt ra như sau:

Tiếp tục đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, không ngừng nâng cao trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo; thực hiện đổi mới một bước cơ bản nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Phát huy vai trò chi bộ Đảng cơ sở thực sự là hạt nhân lãnh đạo, phấn đấu để xóa dần tình trạng các thôn, bản không có đảng viên, sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; định rõ các mối quan hệ trong hệ thống chính trị. Đổi mới về cơ bản đội ngũ cán bộ theo hướng kế thừa và trẻ hóa. Giữ vững kỷ cương đoàn kết, phát huy dân chủ. Tạo sức chiến đấu mới cho toàn Đảng bộ để lãnh đạo nhân dân các dân tộc vượt qua khó khăn, thử thách bước đầu, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của tỉnh Đảng bộ đã đề ra.

Những nhiệm vụ cụ thể đặt ra cho 5 năm tới là:

1- Bồi dưỡng và nâng cao trình độ lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Trước mắt phải làm tốt công tác học tập và quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội VII, gắn với bồi dưỡng và nâng cao nhận thức các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới phù hợp với trình độ cán bộ, đảng viên ở các vùng khác nhau, giáo dục cho

cán bộ, đảng viên và nhân dân thấm nhuần tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phát huy tự do tư tưởng trong Đảng, xây dựng quan điểm, lập trường kiên định vững vàng, phê phán những nhận thức và quan điểm sai trái, có kế hoạch để nắm và hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của đảng viên và quần chúng, nhất là trong nhân dân các dân tộc vùng cao biên giới.

Tăng cường công tác giáo dục lý luận theo hướng cải tiến về cơ bản chương trình và phương pháp truyền thụ, phù hợp với đối tượng học tập. Kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ, đồng thời với tăng cường cơ sở vật chất và phương tiện cho các cơ quan làm công tác tư tưởng, lý luận. Nghiên cứu để tiến tới thành lập Hội đồng tư tưởng, làm chức năng tư vấn cho cấp ủy.

Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, coi trọng công tác tuyên truyền qua lời nói và qua hình ảnh. Các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo các cấp phải định kỳ thường xuyên đi về cơ sở gặp gỡ nhân dân để trực tiếp truyền đạt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thu thập trao đổi ý kiến, trả lời những vấn đề do nhân dân đặt ra.

2- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng giữ vai trò trung tâm trong toàn bộ quá trình đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị, trước hết phải được tiến hành trong từng cấp ủy, từng cơ sở đảng và với mỗi đảng viên.

Để thực hiện được vai trò đó, hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo phải được xác lập theo phương hướng mà Cương lĩnh Đại hội VII đã đề ra; đồng thời phải được cụ thể hóa trên từng lĩnh vực, từng vùng và từng dân tộc.

Do đó, trong thời gian 5 năm tới, phải tiến hành đồng thời các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với quần chúng.

- Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh của từng đơn vị kinh tế cơ sở.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý điều hành của chính quyền.

- Xác định rõ phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, theo hướng gần dân, có hiệu quả.

3- Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng

Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Do đó, trong hệ thống Đảng việc phát huy dân chủ nội bộ và hiểu đúng bản chất của nội dung dân chủ là điều có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Mọi đảng viên có nhiệm vụ thực hiện quyền dân chủ trong việc thảo luận, xây dựng các chủ trương, chính sách của địa phương và đơn vị mình được quyền chất vấn phê bình cấp ủy, trong phạm vi tổ chức hoạt động của Đảng, được quyền giới thiệu những cán bộ tốt cho Đảng và giám sát, kiểm tra hoạt động của cấp ủy.

Mọi cấp ủy viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp ủy. Chống mọi biểu hiện độc đoán gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân. Không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái. Chống tư tưởng định kiến, trù dập.

Từng bước, xây dựng quy chế làm việc hợp lý, tạo môi trường cho mỗi đảng viên đều có điều kiện để phát huy dân chủ theo khả năng và nhận thức của mình.

Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan kiểm tra của Đảng và các cơ quan thanh tra Nhà nước trong việc giải quyết đơn thư khiếu tố của đảng viên và nhân dân.

Duy trì thường xuyên và nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong các tổ chức cơ sở đảng. Chăm lo bồi dưỡng tình đồng chí trong Đảng, chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tư tưởng bè phái cục bộ.

4- Củng cố và phát huy vai trò các chi, đảng bộ cơ sở, xóa dần tình trạng các chi, đảng bộ yếu kém

Các chi, đảng bộ cơ sở, tổ chức cơ sở đảng, thực hiện tốt vai trò là hạt nhân chính trị của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Mặt khác, trong điều kiện đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế, sự thay đổi đáng kể về cơ cấu đội ngũ đảng viên, sự nhạy cảm, năng động, thực tế của nhân dân nói chung đã có bước phát triển về chất. Do đó, nhiệm vụ củng cố và phát huy vai trò các chi, đảng bộ cơ sở trong thời gian 5 năm tới phải tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

- Định rõ chức năng nhiệm vụ các chi, đảng bộ cơ sở trong điều kiện đổi mới hệ thống chính trị và cơ chế quản lý kinh tế - xã hội. Ở vùng cao, đồng thời với việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy hành chính cho phù hợp phải làm rõ mối quan hệ giữa chi, đảng bộ cơ sở với chính quyền và các chức danh khác như trưởng bản, trưởng thôn... Từng bước xây dựng, bồi dưỡng cho các tổ chức cơ sở đảng ở vùng cao có đủ sức chủ động, tự mình đảm đương được công việc của xã mình giảm dần sự làm thay của cán bộ cấp trên.

Cải tiến nội dung sinh hoạt của chi, đảng bộ cơ sở theo hướng hiệu quả thiết thực và gắn với những nhiệm vụ cấp bách về kinh tế - xã hội của đất nước của địa phương và của cơ quan đơn vị mình. Kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng chi, đảng bộ cơ sở vững mạnh với việc xây dựng cơ quan đơn vị, xây dựng xã phường, làng, bản vững mạnh.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trên các mặt đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, từng bước nâng cao trình độ văn hóa, trình độ quản lý kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận với khoa học công nghệ cho cán bộ, đảng viên trước mắt là trong nông thôn và vùng cao. Chú trọng phát hiện những nhân tố mới, đào thải những phần tử thoái hóa biến chất trong hàng ngũ đảng viên. Từng bước đáp ứng nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, đảng viên.

5- Đổi mới công tác cán bộ

Vấn đề cán bộ là khâu quan trọng hàng đầu, trong 5 năm tới phải từng bước tiến hành các nhiệm vụ sau:

- Tiến hành việc xác định tiêu chuẩn, chức danh cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật và nghiệp vụ có kế

hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ trước hết là cán bộ lãnh đạo Đảng và quản lý nhà nước, cán bộ xã, phường, cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh.

- Coi trọng kinh tế, thực hiện trẻ hóa đội ngũ, chú trọng đào tạo cán bộ trong các dân tộc ít người, cán bộ là người miền xuôi đã yên tâm công tác lâu năm ở miền núi, người đã có sẵn trình độ khoa học - kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Chú trọng đào tạo cán bộ nữ.

- Việc lựa chọn bố trí cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu và nhiệm vụ công tác, tôn trọng ý kiến tập thể của cấp dưới, không áp đặt ý kiến cá nhân, chống tư tưởng hẹp hòi, định kiến gò ép hoặc nể nang, dân chủ hình thức.

- Công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ là việc làm thường xuyên trên cơ sở định kỳ xem xét phẩm chất và năng lực cán bộ.

- Thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ và từng bước đổi mới về cơ cấu đội ngũ cán bộ, đổi mới cơ chế quản lý và chính sách cán bộ.

D. MỘT SỐ GIẢI PHÁP LỚN

I. VỀ VỐN VÀ CÔNG NGHỆ

a) Về vốn: Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong thời gian 5 năm tới, phải tập trung để tạo vốn cho sản xuất phát triển, chủ yếu từ các nguồn cơ bản là:

Huy động tối đa các nguồn vốn trong toàn xã hội, tạo môi trường cho mọi người yêu tâm và thấy có lợi cho việc đầu tư vào sản xuất trên các lĩnh vực; trồng rừng, trồng cây ăn quả, cây đặc sản, cây dược liệu khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất nước uống công nghiệp... theo quy mô vừa và nhỏ. Khuyến khích các hình thức tự đầu tư sản xuất, góp cổ phần gửi quỹ tiết kiệm, góp quỹ bảo hiểm...

Khuyến khích hợp tác kinh tế, mở rộng liên doanh liên kết với nước ngoài, trước hết là với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; thực hiện chính sách ưu đãi đối với bạn trong việc đầu tư trực tiếp vào những vùng khó khăn, cơ sở hạ tầng yếu kém.

Phát huy ưu thế của một tỉnh có cửa khẩu quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các tỉnh bạn ở tuyến sau, các ngành và đơn vị sản xuất kinh doanh của Trung ương cùng hợp tác, đầu tư sản xuất mở rộng các cơ sở dịch vụ xây dựng kết cấu hạ tầng.

Thực hiện tính đúng tính đủ vốn khấu hao cơ bản trong khu vực kinh tế quốc doanh để tăng thêm vốn đầu tư đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh sẽ thực hiện chuyển từ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, sang sử dụng các nguồn vốn vay tín dụng, vay nước ngoài (thông qua liên doanh, liên kết) và góp cổ phần. Vốn ngân sách chỉ tập trung cho giao thông, điện, thủy lợi, thông tin và các công trình đô thị công cộng.

b) Về công nghệ: Thực hiện từng bước tiếp cận với công nghệ mới thông qua hợp tác liên doanh liên kết. Đồng thời chủ động ưu tiên một phần vốn ngân sách để đầu tư cho đổi mới công nghệ, nhằm tạo ra những sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao. Trước mắt cần tập trung vào nghiên cứu giống cây trồng, giống vật nuôi, sản xuất vật liệu mới, từng bước vươn lên trang bị công nghệ hiện đại với quy mô vừa và nhỏ trong các ngành kinh tế có tính mũi nhọn của tỉnh như: chế biến lâm sản, khai thác và tuyển lọc khoáng sản, chế biến nước uống công nghiệp.

II. PHÁT HUY TIỀM NĂNG CỦA CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

a) Hình thành một số cơ sở kinh tế quốc doanh trên những lĩnh vực có tính ưu thế mũi nhọn.

Kinh tế quốc doanh của tỉnh Lào Cai trong thời gian tới phải đảm bảo những yêu cầu là: Góp phần quan trọng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế về vật tư, thiết bị hàng hóa thiết yếu. Đảm nhận các nhiệm vụ quan trọng mà các thành phần kinh tế khác không thể thay thế được; đảm nhận những yêu cầu đặc biệt có liên quan đến quốc phòng an ninh.

Theo hướng đó, trong thời gian 5 năm tới, kinh tế quốc doanh của tỉnh sẽ được từng bước hình thành trên những lĩnh vực chủ yếu là:

Khai khoáng bao gồm cả khai thác và chế biến; chế biến nông, lâm sản, thương mại, điện, sản xuất vật liệu xây dựng và giao thông bưu điện, với cơ chế linh hoạt hấp dẫn phù hợp với đặc điểm của tỉnh.

Kiện toàn và củng cố hệ thống thương mại và dịch vụ, phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp như: Công ty Vật tư nông nghiệp, Công ty giống cây trồng, các trạm bảo vệ thực vật, trạm giống gia súc...

b) Tiếp tục đổi mới và kiện toàn kinh tế tập thể phát triển các hình thức hợp tác đa dạng trong nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ cá thể, tư nhân.

Thực hiện đổi mới căn bản hình thức tổ chức, nội dung kinh doanh và cơ chế quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng bảo đảm cho hộ xã viên thật sự là đơn vị kinh tế tự chủ, bãi bỏ các khoản thu cho chi phí quản lý của hợp tác xã phân bổ theo hộ nông dân hoặc theo diện tích. Việc để quỹ và sử dụng quỹ do tập thể xã viên quyết định.

Ở vùng cao, nơi các hộ nông dân không có nhu cầu duy trì hợp tác xã như cũ thì để cho nông dân tự lựa chọn các hình thức hộ cá thể, hợp tác giản đơn và dần dần hình thành hợp tác xã mới.

Phát triển mạnh các hình thức kinh tế hợp tác đa dạng trong nông thôn trên nguyên tắc thật sự tự nguyện và cùng có lợi; các hợp tác xã có tư cách pháp nhân, quản lý theo nguyên tắc dân chủ, đăng ký và hoạt động theo pháp luật tự chịu trách nhiệm về vốn và kết quả kinh doanh, không phân biệt địa giới hành chính và không có cấp trên trực tiếp.

Phát triển kinh tế hộ nông dân cá thể, tư nhân trong sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khuyến khích hộ làm giàu trong khuôn khổ luật pháp. Thực hiện giao quyền sử dụng đất đai ổn định lâu dài cho nông dân theo luật định hỗ trợ về vốn và tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển mạng lưới chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân bằng nhiều hình thức.

Thực hiện nhất quán chính sách khuyến khích kinh tế tập thể, cá thể và tư nhân; bảo đảm sự bình đẳng không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế.

III. VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC

Hướng cơ bản để giải quyết việc làm trong thời gian 5 năm 1991-1995 là:

- Thu hút lao động tại chỗ ở nông thôn vào thâm canh nông nghiệp, phát triển chăn nuôi xuất khẩu mở rộng ngành nghề và xây dựng nông thôn mới, từng bước phủ xanh và sử dụng có hiệu quả đất trống, đồi trọc.

- Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở thị xã, thị trấn, dưới nhiều loại hình, theo hướng quy mô nhỏ hình thức linh hoạt và hiệu quả. Tạo điều kiện giúp đỡ cho thanh niên có vốn, có tay nghề tạo ra việc làm.

- Triển khai sớm việc xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn của Trung ương và các tổ chức quốc tế, tạo ra nhiều việc làm mới.

Về ổn định đời sống của nhân dân các dân tộc, trong thời gian tới phải tập trung giải quyết những vấn đề sau:

- Giải quyết lương thực cho nhân dân, nhất là đối với vùng cao, theo hướng sản xuất hàng hóa. Từng bước chuyển tình trạng phá rừng làm nương rẫy sang kinh doanh nghề rừng gắn với giải quyết giao thông, nước ăn, y tế, giáo dục cho các dân tộc. Phát huy tiềm năng đất đai và khí hậu để trồng các loại cây ăn quả, cây dược liệu, cây đặc sản... Phấn đấu đến năm 1995, định canh định cư cho 40-50% số xã hiện nay còn du canh du cư.

- Tiếp tục xóa mù chữ cho cán bộ chủ chốt các xã ở vùng cao, phổ cập tiểu học cho vùng thấp, huy động từ 40%- 50% số trẻ em ở vùng cao đến tuổi vào trường lớp, đào tạo giáo viên phấn đấu mỗi xã vùng cao có từ 1 đến 2 giáo viên tiểu học là người địa phương, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh xã hội, bấu cổ, sốt rét và không để xảy ra các vụ dịch lớn cho người và gia súc.

- Xây dựng các chợ vùng cao, chợ biên giới thành trung tâm thương nghiệp và văn hóa của địa phương.

Đi theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin con đường mà Bác Hồ đã lựa chọn, Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh Lào Cai khẳng định quyết tâm của Đảng và nhân dân các dân tộc, tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện, đưa tỉnh ta vượt qua những khó khăn thử thách ban đầu để đi dần vào thế ổn định và phát triển năng động, vững chắc.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 01-NQ/TU, ngày 11-1-1992

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, họp từ ngày 9-1-1992 đến 11-1-1992 quyết nghị:

Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (lâm thời) về đánh giá thực trạng tỉnh Lào Cai và phương hướng nhiệm vụ 5 năm 1991 - 1995. Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (khóa I), căn cứ vào ý kiến của Đại hội để hoàn chỉnh, công bố và triển khai thực hiện.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ I**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DIỄN VĂN BẾ MẠC

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đại biểu Đại hội,

Với tinh thần trách nhiệm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, sau gần 3 ngày làm việc tích cực, khẩn trương, hôm nay Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã thành công tốt đẹp.

Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với những quan điểm, phương hướng nhiệm vụ và một số biện pháp lớn đề ra trong bản Dự thảo Báo cáo chính trị trình ra Đại hội. Đã nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội, thông qua một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa giáo dục, và công tác xây dựng Đảng. Đó cũng là những quyết sách lớn của Đảng bộ, nhằm làm chuyển biến tình hình, từng bước tỉnh ta vượt qua khó khăn thử thách để đi lên.

Các đồng chí đại biểu ở các lĩnh vực công tác khác nhau trên khắp các địa bàn trong tỉnh đã mang đến cho Đại hội trí tuệ và nguyện vọng tha thiết của nhân dân các dân tộc, giờ đây có thể vui mừng khẳng định rằng Đại hội chúng ta đã đáp ứng lòng mong đợi của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Lào Cai khóa I. Thể hiện được tính liên tục và tính kế thừa để lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Thưa các đồng chí,

Kết quả thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đã vun đắp thêm tình đồng chí trong Đảng, tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc.

Kết quả thành công của Đại hội cũng đã góp phần khẳng định những quyết sách đúng đắn của Trung ương Đảng về vấn đề củng cố và xây dựng các tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc ngày càng phát triển, xứng đáng với vị trí là cửa ngõ của cả nước, nơi thể nghiệm sinh động và trực tiếp đường lối đối ngoại.

Nhân dịp này, Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn các đồng chí trong Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, các đồng chí chuyên viên, cán bộ của các ban, ngành ở Trung ương, đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo Đại hội, giúp đỡ đồng viên Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong quá trình xây dựng và bảo vệ một phần biên cương của Tổ quốc.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn đồng chí Hà Thiết Hùng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, cố vấn của hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái, mặc dù tuổi cao, sức khỏe có giảm song vẫn thường xuyên quan tâm và dành nhiều tình cảm tốt đẹp của mình đối với Đảng bộ, với lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn Đoàn đại biểu Tỉnh ủy Yên Bái, đã mang đến cho Đại hội những tình cảm thủy chung, sâu đậm của những người anh em cùng chung một cội nguồn, đã từng sát cánh bên nhau trong 16 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giờ đây lại tạo mọi điều kiện để giúp đỡ tỉnh Lào Cai vượt qua khó khăn thử thách ban đầu.

Chúng ta chân thành cảm ơn đoàn đại biểu Đảng bộ Quân khu 2, Đoàn đại biểu Đảng bộ Sư đoàn 355, Đoàn đại biểu Lữ đoàn 344 đã mang đến cho Đại hội những tình cảm quân - dân gắn bó của những người đồng chí đã từng nhiều năm cùng chung một địa bàn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng tỉnh Lào Cai giàu đẹp.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ khoa học - kỹ thuật,

cán bộ quản lý kinh tế, các ngành, các giới trong tỉnh đã thường xuyên quan tâm và đóng góp nhiều ý kiến bổ ích, xây dựng bản Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội, đồng thời vẫn tiếp tục duy trì sản xuất, đẩy mạnh công tác, lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương và cảm ơn đội ngũ cán bộ, chuyên viên, phóng viên của các báo, Đài Phát thanh, các đồng chí chiến sĩ, anh chị em cán bộ, công nhân viên phục vụ và đông đảo đội ngũ cán bộ, công nhân viên khu mỏ apatít Lào Cai, cán bộ và nhân dân thị xã Lào Cai đã ngày đêm làm việc tận tụy, góp phần cho Đại hội thành công.

Thưa các đồng chí,

Thành công của Đại hội là nguồn sức mạnh mới, góp phần tăng cường hơn nữa sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, củng cố niềm tin và những truyền thống quý báu của nhân dân các dân tộc đối với Đảng. Chặng đường trước mắt có những thuận lợi mới, cả những cơ hội mới, đồng thời cũng đầy khó khăn và thử thách mới, đòi hỏi toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy cao độ hơn nữa truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường vượt qua khó khăn thử thách để đi lên.

Trước mắt chúng ta là việc tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I một cách nghiêm túc và đồng bộ, biến những nghị quyết thành hành động cụ thể trong cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Nhận thức đầy đủ trách nhiệm nặng nề đó, Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ khóa I chúng tôi nguyện cố gắng hết sức mình đồng tâm hiệp lực, thực hiện nghiêm túc phương châm lời nói đi đôi với việc làm mà Đại hội VII đã đề ra, quyết tâm cùng toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thành công nghị quyết của Đại hội.

Với niềm tin tưởng và phấn khởi, tôi xin long trọng tuyên bố bề mặt Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I, xin kính chúc sức khỏe các vị khách quý, kính chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 67-QĐ/TU, ngày 7-1-1991
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 23-12-1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Ngô Hạnh Luân làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Ngô Hạnh Luân thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 01-BC/TU, ngày 10-1-1991

Kết quả Đại hội huyện, thị, đảng bộ trực thuộc và cơ sở (vòng 2)

I. MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC VÀ CƠ SỞ ĐẢNG CỦA TỈNH ỦY

A. Tình hình đặc điểm: Lào Cai là tỉnh mới được chia ra từ tỉnh Hoàng Liên Sơn và tập kết về địa điểm mới từ ngày 1-10-1991, là một tỉnh miền núi, biên giới. Tỉnh có 9 huyện, thị và 6 Đảng bộ trực thuộc, gồm 164 xã, phường, 495 cơ sở đảng, trên 11 ngàn đảng viên. Tỉnh mới tập kết có nhiều công việc phải lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, vừa phải ổn định tổ chức vừa cùng với việc tiến hành mở Đại hội vòng 2, các huyện, thị và đảng bộ trực thuộc đảm bảo thời gian quy định.

B. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Quán triệt tinh thần Chỉ thị 59 của Ban Bí thư (khóa VII), Chỉ thị 01, Thông tri 01 của Ban Bí thư (khóa VII), tiếp tục thực hiện kế hoạch tiến hành Đại hội của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã hướng dẫn, Tỉnh ủy Lào Cai đã có kế hoạch chỉ đạo cụ thể.

Tập thể Thường vụ Tỉnh ủy đã duyệt nội dung báo cáo nhân sự cho từng huyện, thị, Đảng bộ (từ ngày 20-10 đến 10-11-1991) tham gia nhiều ý kiến chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Về nội dung: Ngay từ khi tiến hành Đại hội vòng 2 các cấp, Tỉnh ủy đã xác định rõ những yêu cầu phải đạt được là:

+ Quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, vận dụng cụ thể vào hoàn cảnh địa phương là tỉnh có nhiều tiềm năng về công nghiệp khai khoáng, có cửa khẩu quốc tế, là tỉnh miền núi, nhiều dân tộc, có nhiều vùng khí hậu phát triển cây đặc sản, mở ra du lịch. Để định ra mục tiêu phương hướng một cách cụ thể cho từng vùng, từng lĩnh vực của nền kinh tế...

+ Trong công tác chuẩn bị nhân sự phải gắn việc kiện toàn bộ máy từ tỉnh đến huyện; đảm bảo tinh giản biên chế theo tinh thần Quyết định A09: “Mở rộng dân chủ để lựa chọn bầu được những Ban Chấp hành Đảng bộ mới đảm bảo tiêu chuẩn và cấu tạo cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị”.

+ Việc tiến hành Đại hội phải gắn chặt với cuộc vận động củng cố Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đồng thời phải phát động được phong trào cách mạng quần chúng, tạo nên sự chuyển biến mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng.

- Từ việc xác định rõ nội dung yêu cầu của việc tiến hành Đại hội, Tỉnh ủy đã quán triệt đến các cán bộ chủ chốt các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và chọn huyện Mường Khương là huyện đi đầu trước một bước để rút kinh nghiệm cho việc tổ chức, chỉ đạo Đại hội. Qua kết quả Đại hội của huyện Mường Khương, Tỉnh ủy đã kịp thời rút kinh nghiệm cho các huyện, thị, Đảng ủy về tiến hành tổ chức mở Đại hội ở đảng bộ mình, Tỉnh ủy đã phân công từng đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy đi chỉ đạo việc mở Đại hội ở các huyện, thị và đảng bộ trực thuộc.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

A. Đại hội cơ sở: Đại hội cơ sở ở các huyện, thị và Đảng ủy được tiến hành tập trung từ tháng 9 đến 30-10-1991 đã cơ bản xong, trừ một số đảng bộ: Cơ quan tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, mới tập

kết về địa điểm tỉnh mới, chưa ổn định tổ chức nên việc tiến hành có chậm đến đầu tháng 12-1991 mới xong. Toàn tỉnh có 495 tổ chức cơ sở đảng, của 9 huyện, thị và 6 Đảng bộ trực thuộc, Đại hội vòng 2 ở cơ sở lần này có nhiều nội dung lại được tiến hành sau Đại hội toàn quốc lần thứ VII (vì tiến hành từ cơ sở lên). Đây là đợt sinh hoạt chính trị, thực hiện cuộc vận động, xây dựng Đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh, phát động phong trào quần chúng, hành động cách mạng gây được khí thế thi đua sôi nổi để chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp vòng 2.

- Tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được gắn với nội dung Đại hội, đồng thời Đại hội cũng thảo luận báo cáo của tỉnh, báo cáo của huyện, có liên hệ kiểm điểm, gắn nhận thức tư tưởng với hành động thực tế ở cơ sở. Số đảng viên tham gia thảo luận đạt tỷ lệ từ 90 đến 96,7%, như huyện Mường Khương, Bảo Yên, Bảo Thắng; nơi thấp nhất cũng đạt 84,7% được thảo luận. Các ý kiến thảo luận đều thể hiện nhất trí cao với quan điểm, đường lối của Đảng, với đặc điểm của một tỉnh miền núi, từ một nền kinh tế tự cấp, tự túc chuyển sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng nhất thiết phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa, con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn để đưa dân tộc ta đến ấm no hạnh phúc. Từ nhận thức đó, việc xác định phương hướng mục tiêu nhiệm vụ chính trị được rõ hơn, những giải pháp tổ chức thực hiện đề ra được cụ thể hóa, sự lãnh đạo của các đảng bộ cơ sở, trách nhiệm của đảng viên được xác định rõ hơn.

- Trong việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ chính trị lần này ở các đảng bộ cơ sở đã thực sự mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, xác định trách nhiệm của Đảng trong lãnh đạo kinh tế. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng ở các đảng bộ cơ sở. Ngoài việc tham gia ý kiến xây dựng với đơn vị mình, các đảng bộ cơ sở đã có trên 1.800 ý kiến tham gia với dự thảo báo cáo, phương hướng của tỉnh và huyện, với tinh thần phấn khởi và trách nhiệm; nhất là những ý kiến

tham gia xây dựng về những giải pháp thực hiện mục tiêu kinh tế, đời sống xã hội, an ninh quốc phòng và công tác củng cố Đảng, tổ chức cơ sở đảng. Nhất là các cơ sở vùng cao vùng dân tộc thiểu số. Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, phù hợp với hoàn cảnh điều kiện của từng địa phương.

Kiện toàn cơ sở: Đại hội cơ sở vòng 2 lần này có 100% các huyện, thị và 6 đảng bộ trực thuộc, đều đã tiến hành xong và đạt kết quả tốt.

- Việc kiện toàn cấp ủy ở cơ sở được các cấp huyện, thị, và Đảng ủy cấp trên của tổ chức cơ sở chú trọng, gắn cuộc vận động củng cố Đảng, với việc lựa chọn cán bộ và nâng cao chất lượng đảng viên, tiến hành phân loại để đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng.

Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng:

- Tổng số tổ chức cơ sở đảng là 495
- Số cơ sở đã phân loại là 513
- Loại vững mạnh là 91, chiếm 22,0%
- Loại khá là 383, chiếm 68,52%
- Loại yếu là 35, chiếm 8,47%
- Loại kém 4, chiếm 0,97%

Phân loại đảng viên: Theo Hướng dẫn 1916 TC/TW

- Tổng số đảng viên là 10.950
- Tổng số đã phân loại là 9.860
- Loại 1 là 84, chiếm 0,85%
- Loại 2 là 554, chiếm 5,62%
- Loại 3 là 9.222, chiếm 93,53%

Thông qua việc phân loại đảng viên, lấy ý kiến quần chúng tham gia xây dựng Đảng, ở các tổ chức cơ sở đảng đã lựa chọn bầu được những cấp ủy cơ sở có chất lượng tốt, đảm bảo tiêu chuẩn và nhìn chung được quần chúng tín nhiệm, số lượng được tinh giản hơn trước.

Tổng số cấp ủy cơ sở của 387/491 cơ sở đã báo cáo 9 huyện, thị và 3 Đảng bộ trực thuộc, trừ 3 Đảng bộ trực thuộc: Quân sự tỉnh, Sông Hồng và Đảng bộ cơ quan tỉnh.

Tổng số cấp ủy cơ sở đã bầu được 1.582 đồng chí, giảm hơn trước là 190 đồng chí.

Trong đó cấp ủy mới tham gia 642 đồng chí, chiếm 40% (riêng bí thư mới là 169 đồng chí, chiếm 40%).

- Về độ tuổi:

Dưới 30 tuổi giảm 3,6%

Từ 31 đến 40 tuổi tăng 4%

Từ 41 đến 50 tuổi giảm 3%

Từ 51 đến 60 tuổi giảm 2%

Từ 61 tuổi trở lên giảm 4%

- Về trình độ các mặt đều tăng:

Chính trị cao cấp tăng 1,3%

Chính trị trung cấp tăng 4%

Chuyên môn: Đại học tăng 3,1%

- Cấp ủy cơ sở là người dân tộc tăng 16 đồng chí; phụ nữ tăng 3 đồng chí.

Đại hội Đảng bộ cơ sở lần này, nhìn chung có kết quả tốt; đảm bảo được nội dung và yêu cầu về chất lượng cấp ủy, đảm bảo được nguyên tắc thủ tục, có sự đổi mới về công tác, cán bộ, giảm về biên chế, số cấp ủy mới tham gia khóa này là 40%, riêng bí thư chi bộ các cơ sở cũng thay 40%. Về trình độ mọi mặt cấp ủy cơ sở mới đều tăng. Về nội dung Đại hội đã có sự đổi mới, nội dung ngắn gọn, thời gian Đại hội ở cơ sở đã tiến hành từ 1 ngày đến 1 ngày rưỡi. Đại hội đã tập trung bàn về cách làm ăn theo hướng đổi mới, năng động, sáng tạo trong lãnh đạo kinh tế. Nhiều tổ chức cơ sở ở các xã vùng cao, trước đây chưa tự động được việc tổ chức Đại hội, nay đã tự xây dựng được báo cáo, phương hướng nhiệm vụ chính trị và tổ chức Đại hội tốt, như một số xã thuộc huyện Mường Khương, Bát Xát.

B. Kết quả Đại hội ở các huyện, thị và Đảng bộ trực thuộc

Đại hội huyện, thị và các Đảng bộ trực thuộc tỉnh được tiến hành ngày 14-11-1991 đến 20-12-1991 kết thúc, từ huyện chỉ đạo điểm

Mường Khương đến Đảng bộ cơ quan tỉnh là đảng bộ mở Đại hội cuối cùng, trong vòng thời gian có hơn một tháng, trong hoàn cảnh của một tỉnh mới.

- Tỉnh ủy Lào Cai đã tập trung chỉ đạo dứt điểm, kịp thời có định hướng cho việc chuẩn bị nội dung, nhân sự cho các đảng bộ trực thuộc một cách khẩn trương chặt chẽ. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, các huyện, thị, đảng ủy cũng khẩn trương chuẩn bị như việc xây dựng báo cáo, mục tiêu phương hướng nhiệm vụ chính trị được nghiên cứu dân chủ thảo luận từ cơ sở lên, gắn được những định hướng của tỉnh, với việc vận dụng khai thác những tiềm năng và điều kiện cụ thể của các huyện, thị, Đảng ủy để vạch ra những nhiệm vụ và những giải pháp tổ chức thực hiện một cách cụ thể, tích cực thể hiện sự tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ.

- Việc chuẩn bị nhân sự cho các huyện, thị và đảng bộ trực thuộc để tiến hành mở Đại hội, được Tỉnh ủy coi trọng chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời.

- Gắn việc kiện toàn bộ máy cấp huyện, thị, Đảng ủy lần này đã mở rộng dân chủ lấy ý kiến tham gia từ cơ sở lên để lựa chọn Ban Chấp hành mới đảm bảo tiêu chuẩn và có tín nhiệm với quần chúng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng đảng bộ.

Qua đại hội ở 9 huyện, thị và Đảng bộ trực thuộc, tỉnh đã bầu được 313 đồng chí. So với khóa trước giảm 68 đồng chí, số cấp ủy mới tham gia khóa này là 93 đồng chí, chiếm 27,7%, về số lượng huyện nhiều nhất là 29 đồng chí, như Bảo Thắng so với khóa trước cũng rút 1/3, huyện ít nhất là 23 như Sa Pa cũng rút 1/3 so với số lượng cũ.

Về chất lượng cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc khóa này.

Nhìn chung là trình độ mọi mặt đều tăng hơn so với khóa trước.

Chính trị: - Trung cấp chiếm 50,7% (tăng 2%)

- Cao cấp chiếm 15,9% (tăng 8,1%)

Trình độ chuyên môn: - Trung cấp tăng 1,2%

- Đại học tăng 6,2%

Về độ tuổi:

Từ 35 tuổi trở xuống chiếm 12,59% (giảm 5,4%)

Từ 36 - 45 tuổi chiếm 57,7% (tăng 4%)

Từ 46 trở lên chiếm 89,6% (tăng 1%)

- Cấp ủy là dân tộc ít người chiếm 37% (so với cũ vẫn là 37%)

- Cấp ủy là phụ nữ chiếm 8,5% (so với cũ là 8,6%).

Qua số liệu về độ tuổi như trên cho thấy, về độ tuổi trẻ có giảm đi đó cũng là phản ánh từ tình hình thực tế khách quan của việc đào tạo cán bộ trong quy hoạch của các huyện, thị, Đảng ủy chưa đồng bộ, kịp thời so với yêu cầu đổi mới công tác cán bộ để đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay. Đó cũng là những vấn đề đặt ra cho các cấp ủy phải suy nghĩ cho việc đào tạo bồi dưỡng những cán bộ kế cận cho những khóa tới.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM TRONG VIỆC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

Đại hội vòng 2 của tỉnh Lào Cai lần này được tiến hành từ cơ sở lên, theo kế hoạch và quy trình, quy chế thống nhất của tỉnh nhìn chung đã đảm bảo được những nguyên tắc, những yêu cầu cơ bản theo hướng dẫn của Chỉ thị 59 và Thông tri 01 của Trung ương.

- Kết quả Đại hội là sự tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ, Tỉnh ủy tổng kết và rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Về công tác chuẩn bị phải chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, cả về nội dung và nhân sự. Đại hội các huyện, thị, Đảng bộ trực thuộc và cơ sở lần này đã có sự đổi mới về nội dung: Các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy từ xây dựng kế hoạch đến quy trình, quy chế tiến hành Đại hội đều ngắn gọn, kịp thời, đó cũng là định hướng chỉ đạo cụ thể cho cơ sở, tiến hành mở Đại hội trong thời gian tập trung theo một quy trình thống nhất tạo nên sự thành công tốt đẹp của Đại hội.

- Kết quả Đại hội ở các huyện, thị, Đảng bộ trực thuộc và cơ sở lần này đã thể hiện khí thế phấn khởi, hồ hởi và tin tưởng tạo nên sự chuyển biến mới từ nhận thức đến hành động cách mạng cụ thể. Ở

nhiều đảng bộ đã có những phong trào thi đua, những công trình lập thành tích chào mừng Đại hội.

- Đại hội ở các huyện, thị, Đảng bộ cơ sở lần này đã thực sự mở rộng dân chủ, trong quá trình Đại hội từ công tác chuẩn bị nội dung nhân sự đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ với trí tuệ tập trung và trách nhiệm cao, có sự chú ý tăng cường chất lượng, giảm về số lượng được quần chúng tin tưởng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới.

Những vấn đề tồn tại:

Có một số đảng bộ cơ sở còn biểu hiện làm lướt, nhất là một số đảng bộ thuộc các cơ quan hành chính sự nghiệp như: Thời gian Đại hội có một ngày, lại nhiều nội dung, nên mới chỉ tập trung vào việc bầu cử, các nội dung khác chưa sâu. Có cơ sở thời gian thảo luận quá ít, chỉ một vài ý kiến đã kết thúc thảo luận.

- Việc tiến hành bầu cử cũng còn có một vài nơi chưa tốt, kể cả cơ sở cũng như ở Đại hội huyện có nơi phải bầu lại, có nơi để cả đại biểu dự khuyết bầu cử; có một số huyện bầu chênh dự kiến so với chuẩn bị của cấp ủy. Đó là sự phản ánh khách quan thực tế nói lên việc chuẩn bị nhân sự ở nơi này chưa tốt. Việc kiểm điểm đánh giá cán bộ còn hơi hợt thiếu khách quan, chưa thực sự mở rộng dân chủ trong việc lựa chọn cán bộ.

- Qua kết quả bầu cử cho thấy: Còn có một số ít cán bộ chủ chốt nhất là ở tổ chức cơ sở và một vài huyện, thị các đồng chí này tuy về phẩm chất tốt, nhưng tuổi cao, năng lực hạn chế so với yêu cầu đổi mới trong công tác cán bộ, cũng cần suy nghĩ, đào tạo cán bộ thay thế vào những năm tới.

- Về quy trình quy chế còn có một số việc cần chú ý là: Về thời gian Đại hội nên bố trí sao cho cân đối, giữa nội dung và nhân sự. Vừa qua, ở đại hội cơ sở thường là 1 đến 2 ngày, đại hội lần này có nhiều nội dung phải thảo luận quán triệt, nhưng thời gian dành cho nội dung còn ít. Thời gian Đại hội ở huyện, thị nên từ 2 ngày đến 2 ngày rưỡi là vừa.

- Về sự điều hành của Chủ tịch đoàn: Trong việc điều hành thảo luận, tuy có gợi ý trước cho các đại biểu phát biểu và đại biểu có chuẩn bị ý kiến trước, nhưng còn xuôi chiều chưa nêu được những ý kiến tranh luận khác nhau, để đi đến nhất trí cao trong Đại hội. Vì vậy, sau phần thảo luận Chủ tịch đoàn nên phải có những phần kết luận, và biểu quyết một số vấn đề cần thiết để đưa vào nghị quyết Đại hội.

- Trong thời gian Đại hội, sau khi bầu cử Ban Chấp hành mới, thì nên tiến hành ngay việc bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra để công bố kết quả ngay trong Đại hội, để các đồng chí cấp ủy mới bắt tay ngay vào công việc và đại biểu khi ra về cũng phấn khởi.

IV. MỘT SỐ VIỆC CẦN LÀM SAU ĐẠI HỘI

Như quy trình Đại hội của tỉnh đã xác định, Đại hội là cả quá trình, trước, trong và sau Đại hội, vì vậy sau Đại hội các huyện, thị và Đảng bộ trực thuộc tỉnh cần làm một số việc sau đây:

- Kịp thời tổ chức chỉ đạo triển khai nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Đại hội là sự tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ suốt cả nhiệm kỳ; tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết đó đòi hỏi sự năng động, sáng tạo của mỗi cấp ủy, vì vậy mỗi cấp ủy phải đổi mới về phương pháp lãnh đạo chỉ đạo của mình. Trước hết phải xây dựng được quy chế; lề lối làm việc, và đề ra được chương trình hoạt động, chương trình kiểm tra toàn khóa của cấp ủy.

- Tiếp tục đột sinh hoạt chính trị thực hiện cuộc vận động củng cố Đảng. Chú trọng việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, nhất là những cơ sở đảng thuộc loại yếu, kém và những cơ sở thuộc các xã vùng cao. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng, phấn đấu không còn chi bộ kém và các thôn, bản đều có đảng viên để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

- Phát huy khí thế Đại hội, cần có biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đảng viên, đưa đảng viên vào hoạt động theo sự phân công

của cấp ủy, tăng cường công tác kiểm tra để thanh lọc những đảng viên không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

- Các cấp ủy phải chỉ đạo ngay việc xây dựng bổ sung quy hoạch cán bộ, từ cơ sở đến các huyện, thị; có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng kịp thời, trước hết là tổ chức đợt học tập quán triệt những quan điểm của Nghị quyết Đại hội VII và nghị quyết của Đại hội cấp trên.

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đưa nghị quyết Đại hội vào cuộc sống bằng những chương trình hành động cụ thể, các cấp ủy phải chủ động xây dựng chương trình phân rõ trách nhiệm cấp ủy viên và phát huy tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, lãnh đạo động viên quần chúng, tạo nên sự chuyển biến mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các cấp ủy Đảng cần chú trọng đến việc củng cố các đoàn thể quần chúng đưa các tổ chức quần chúng vào hoạt động có nền nếp. Củng cố hệ thống chính trị, thực sự là chỗ dựa, là niềm tin của nhân dân các dân tộc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 03-TB/TU, ngày 26-1-1992

Về việc phân công trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai

Trong khi chờ quyết định công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai của Trung ương, ngày 25-1-1992, Ban Thường vụ đã họp tạm thời phân công đối với mỗi đồng chí như sau:

1- Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì mọi hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đi sâu nắm Khối Nội chính, nắm công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ.

2- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì các hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, nắm công tác kế hoạch.

3- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, chấp nối mọi hoạt động giữa Thường trực cấp ủy với Thường trực Ủy ban nhân dân, phụ trách văn phòng cấp ủy và cùng với đồng chí trưởng Khối Dân vận nắm khối, phụ trách huyện Bảo Thắng, thay thế đồng chí Bí thư khi đi vắng.

4- Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách Khối Lưu thông phân phối và theo dõi thị xã Lào Cai.

5- Đồng chí Trần Ngọc Tín, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Bắc Hà.

6- Đồng chí Lê Ngọc Ban, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, phụ trách huyện Bảo Yên.

7- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo, phụ trách huyện Than Uyên.

8- Đồng chí Giàng Seo Dín, Ủy viên Ban Thường vụ, Giám đốc Công an tỉnh, phụ trách huyện Mường Khương.

9- Đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch văn xã, phụ trách huyện Sa Pa.

10- Đồng chí Phàn Thị Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng khối Dân vận, phụ trách huyện Bát Xát.

11- Đồng chí Bùi Quang Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, phụ trách huyện Văn Bàn.

Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đồng chí Nguyễn Hữu Vạn, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Tài chính, phân công làm Giám đốc sở Tài chính; các đồng chí khác vẫn giữ nguyên cương vị công tác cũ của mình.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 17-QĐ/TU, ngày 29-1-1992

Thành lập Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 12 Chương III của Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam và đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Lào Cai. Hội gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Hồ Xuân Đoan, Tổng Biên tập báo Lào Cai.
- 2- Phạm Ngọc Triển, Thư ký Tòa soạn báo Lào Cai.
- 3- Đỗ Phan Ái, Phó Trưởng phòng phóng viên báo Lào Cai.
- 4- Phạm Quang Trung, Phó Trưởng phòng phóng viên báo Lào Cai.
- 5- Vũ Tăng Thái, Quyền trưởng phòng Trị sự báo Lào Cai.
- 6- Triệu Ngọc Bích, phóng viên báo Lào Cai.
- 7- Lò Ngân Sủn, Quyền Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Lào Cai.
- 8- Bùi Trại, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai.
- 9- Lê Minh Thảo, phóng viên báo Lào Cai.
- 10- Mã A Lênh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

11- Giàng Thị Châu, Phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

12- Giàng A Páo, Phóng viên Đài Phát thanh- Truyền hình Lào Cai.

13- Hồ Khánh Quang, Phóng viên Đài Phát thanh- Truyền hình Lào Cai.

14- Trần Thị Tươi, Phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

15- La Văn Tuất, Phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

16- La Thị Nón, Phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

17- Nguyễn An Chiến, Trưởng phòng Thời sự Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

18- Trần Quốc Thắng, Quyền trưởng phòng Truyền hình Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

19- Hoàng Nguyên, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai.

20- Vàng Seo Tóng, Trưởng đài Truyền thanh Bắc Hà.

21- Lục Bình Ngọc, nguyên Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hoàng Liên Sơn, thường trú tại Lào Cai.

Ban Thư ký lâm thời Hội Nhà báo Lào Cai, gồm các đồng chí:

1- Hồ Xuân Đoan, Tổng Biên tập báo Lào Cai làm Thư ký Hội Nhà báo tỉnh.

2- Mã A Lệnh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình làm Phó thư ký Hội Nhà báo tỉnh.

3- Phạm Ngọc Triễn, Thư ký tòa soạn báo Lào Cai làm Ủy viên.

4- Nguyễn An Chiến, Trưởng phòng Thời sự Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai làm Ủy viên.

5- Triệu Quang Bích, phóng viên báo Lào Cai làm Ủy viên Thường trực và làm chuyên trách.

2. Tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội và hội viên Hội Nhà báo thực hiện theo Điều 1, 2, 3 Chương I và Điều 5 Chương II Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam quy định.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 02-CT/TU, ngày 29-1-1992

Về hoạt động của các tổ chức quần chúng của Đảng

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần VII, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã tổ chức thắng lợi Đại hội lần thứ I. Đại hội đã xác định được nhiệm vụ và những giải pháp lớn nhằm phát triển kinh tế - xã hội của Lào Cai trong 5 năm tới. Trong đó về đổi mới công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị là “sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; định rõ các mối quan hệ trong hệ thống chính trị”. Với chủ trương đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các tổ chức đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh và các Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo... cần tiến hành những việc lớn trong thời gian tới như sau:

1- Phát động đoàn thể của mình đẩy lên các phong trào thi đua có nội dung thiết thực, tổ chức chặt chẽ nhằm từng bước biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I trở thành hiện thực, sinh động trong cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các tổ chức cần nghiên cứu kỹ những đặc điểm của cơ sở để tiến hành củng cố, kiện

toàn tổ chức từ cơ sở đến tỉnh vững chắc để tổ chức vận động đoàn viên, hội viên của mình đi vào các hoạt động thiết thực có hiệu quả.

3- Các đoàn thể và các hội kiện toàn tổ chức từ cơ sở đến tỉnh, Đại hội cấp tỉnh tiến hành xong trong quý III năm 1992, trước mắt động viên đoàn viên, hội viên thi đua sản xuất, công tác chào mừng 62 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-1992) và để mở đầu đợt thi đua chào mừng Đại hội các đoàn thể quần chúng trong tỉnh.

Nhận được Chỉ thị này các đoàn thể, các hội quần chúng có kế hoạch cụ thể để thực hiện thật tốt chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc tỉnh cần tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 03-CT/TU, ngày 1-2-1992

Về củng cố tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của Hội Văn học nghệ thuật

Văn học nghệ thuật là một bộ phận quan trọng trong nền văn hoá của đất nước và gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân, với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Lực lượng văn nghệ tỉnh Lào Cai đã hình thành từ những năm đầu cách mạng và đã đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và công cuộc đổi mới hiện nay ở tỉnh Lào Cai nói riêng và cả nước nói chung.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Hội Văn học nghệ thuật Lào Cai cần được củng cố về tổ chức và đổi mới về hoạt động cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tỉnh là tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc anh em. Trên cơ sở định hướng chung mà Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã đề ra.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Hội Văn học nghệ thuật của các ngành, các cấp cần tiến hành một số công việc cụ thể như sau:

1- Cần kiện toàn Ban Chấp hành Hội để đi vào hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn cách mạng mới. Cần có kế hoạch cụ thể để phát hiện, tập hợp và bồi dưỡng các năng khiếu mới tập hợp các tài năng nhằm tạo nên nhiều tác giả

và tác phẩm đa dạng, phong phú giàu bản sắc dân tộc, phục vụ ngày càng tốt hơn cuộc sống sinh động của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

2- Hội có nhiệm vụ theo dõi, thực hiện các chế độ, chính sách đã được Nhà nước quy định đối với Hội và các văn nghệ sĩ, đặc biệt là các văn nghệ sĩ lão thành, văn nghệ sĩ là người thuộc các dân tộc ít người, Hội cùng với các cấp ủy, chính quyền địa phương để hình thành các tổ chức sáng tác và theo dõi, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức đó. Hội cũng cần nghiên cứu để tổ chức trại sáng tác nhằm nhanh chóng tạo ra đội ngũ có đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ trên lĩnh vực văn học nghệ thuật của tỉnh.

3- Hội Văn học nghệ thuật đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Hội. Các cấp chính quyền, các ban, ngành và các đoàn thể tạo mọi điều kiện và cùng chăm lo cho Hội Văn học nghệ thuật của tỉnh Lào Cai ngày một vững mạnh để làm cho sự nghiệp văn nghệ của tỉnh không ngừng phát triển theo định hướng Đảng đã đề ra.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 22-QĐ/TU, ngày 29-2-1992

Về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai

- Căn cứ Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII thông qua và quy chế làm việc của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ quy định;

- Căn cứ vào Hướng dẫn số 258-HD/KT, ngày 31-12-1991 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về xây dựng quy chế làm việc cho Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh, thành và tương đương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai quyết định về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy như sau:

I. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 1: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1- Chỉ đạo giải quyết những công việc thuộc nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

a) Kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) và tổ chức đảng cấp dưới chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên; xem xét kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật và căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 36 mà quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định thi hành kỷ luật.

b) Kiểm tra việc chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới.
c) Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới.
d) Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp.

e) Giải quyết thư tố cáo về những nội dung quy định tại Điểm 1 Điều 33 đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới.

g) Giải quyết thư khiếu nại về việc thi hành kỷ luật trong Đảng theo thẩm quyền quy định tại Điều 36.

2- Xem xét, kết luận về thi hành kỷ luật trong Đảng phải công minh, chính xác, kịp thời. Chuẩn bị hồ sơ trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quyết định các vụ kỷ luật cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành nhằm giữ vững kỷ luật, tăng cường sức chiến đấu của Đảng và đảng viên.

3- Giải thích, hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức đảng, các ủy ban Kiểm tra cấp dưới và đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng. Thực hiện những quy định tại Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng.

4- Theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ và kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới.

Thông qua theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế cần có những kiến nghị kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy cấp dưới nhằm thực hiện đúng quy chế.

5- Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ bàn về công tác kiểm tra và công tác xây dựng Đảng có liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra.

6- Chỉ đạo hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, về xây dựng bộ máy và bồi dưỡng cán bộ cho Ủy ban Kiểm tra các cấp. Quyết định những vấn đề về tổ chức, biên chế, bộ máy, cán bộ, về quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách chung công việc của Ủy ban Kiểm tra, vừa làm nhiệm vụ của cấp ủy phân công

chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các cuộc hội nghị của Ủy ban, trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra trọng tâm trong từng thời gian và xây dựng chương trình công tác của Ủy ban, đồng thời cùng với đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực thay mặt Ủy ban giải quyết các công việc được ủy quyền giữa hai kỳ họp và báo cáo trước tập thể Ủy ban trong cuộc họp gần nhất.

2- Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban là người giúp Chủ nhiệm chỉ đạo công việc chung của Ủy ban, được quyền chỉ đạo của Chủ nhiệm khi chủ nhiệm đi công tác vắng.

Quản lý điều hành bộ máy giúp việc của Ủy ban, đôn đốc thực hiện chương trình công tác, lịch làm việc và quyết định của tập thể Ủy ban. Giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp của Ủy ban và công việc thuộc về nội bộ cơ quan.

Cùng với Chủ nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ủy ban.

3- Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cần chủ động góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra do Điều lệ quy định. Đồng thời thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban phân công. Qua thực hiện nhiệm vụ kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành những vấn đề xét thấy cần thiết.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được cử đại diện như: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hoặc ủy viên Ủy ban dự các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới, hội nghị của các ngành bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra và các công tác có liên quan.

Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy được dự Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy mở rộng.

II. VỀ NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 3: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm. Mỗi quý sinh hoạt một lần, khi cần có thể họp

bất thường. Mọi việc thuộc phạm vi nhiệm, vụ, quyền hạn do Điều lệ quy định và theo quy chế của Ủy ban Kiểm tra phải được dân chủ bàn bạc tập thể, có kết luận của chủ trì hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4: Căn cứ vào các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của công tác xây dựng Đảng thực tế từng thời gian để đề ra chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra hằng năm, 6 tháng, 3 tháng, lịch công tác hằng tháng, đảm bảo 6 tháng sơ kết và tổng kết công tác năm kịp thời với Ủy ban Kiểm tra các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Duy trì thực hiện nền nếp, chế độ báo cáo với cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương 3 tháng, 6 tháng và hằng năm kịp thời.

Thường xuyên phản ánh những hoạt động của công tác kiểm tra với Thường trực Tỉnh ủy để nắm và xin chỉ thị ý kiến kịp thời của Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5: Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do Điều lệ quy định và đáp ứng yêu cầu sự lãnh đạo của Đảng bộ. Trước hết cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải thường xuyên chỉ đạo mỗi thành viên trong Ủy ban Kiểm tra, mỗi cá nhân trong cơ quan kiểm tra nêu cao tinh thần đoàn kết, kiểm điểm tự phê bình và phê bình về chấp hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra hằng năm đối với nhiệm vụ chung và nhiệm vụ được giao, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên.

III. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐỐI VỚI ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

Điều 6: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1- Mỗi năm hai lần Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra và xin ý kiến chỉ đạo. Khi có những vấn đề cần phải giải quyết hoặc trình duyệt các vụ kỷ luật thuộc thẩm quyền của cấp ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải chuẩn bị xin ý kiến của Ban Thường vụ vào phiên họp gần nhất. Những trường hợp kỷ luật phải đưa ra Ban Chấp hành thì Ủy ban kiểm tra phải chuẩn bị hồ sơ, nội dung báo cáo trước Ban Chấp hành và xin ý kiến của Ban Thường vụ trước. Sau khi các vụ kỷ luật đã được quyết định, Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm thông báo cho người và tổ chức bị thi hành kỷ luật biết, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định đó kịp thời.

2- Ngoài chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm, những vấn đề đột xuất, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thường xuyên thực hiện phương hướng nhiệm vụ của cấp ủy và nhiệm vụ chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn để thực hiện. Báo cáo tình hình theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra sự hoạt động của mình hay những vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc xem xét, kết luận giải quyết đơn thư tố cáo đối với những đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý. Đồng thời chủ động báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Trung ương về nhân sự Ủy ban Kiểm tra của cấp mình.

Điều 7: Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy. Luôn luôn phối hợp chặt chẽ với các ban Tổ chức, Tuyên giáo, Văn phòng của cấp ủy và Trường Đảng tỉnh để làm công tác xây dựng Đảng, giải quyết các mối liên hệ có liên quan đến công tác kiểm tra như: xem xét, xử lý các vụ kỷ luật tố giác của đảng viên diện cấp ủy quản lý. Chuẩn bị nhân sự cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra diện trực thuộc, đề bạt cán bộ có những vấn đề vướng mắc cần phối hợp xem xét kết luận, cung cấp tình hình và tài liệu cho văn phòng để phục vụ sự lãnh đạo của cấp ủy, ngược lại văn phòng cung cấp cho Ủy ban Kiểm tra những thông tin, tài liệu, yêu cầu cần thiết về công

tác kiểm tra, về tài chính của Đảng; thông báo về tình hình tư tưởng của đảng viên về chấp hành kỷ luật của Đảng để bồi dưỡng, giáo dục, phối hợp với Trường Đảng trong việc mở lớp bồi dưỡng công tác kiểm tra cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trực thuộc.

Điều 8: Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các tổ chức đảng và đảng viên là thủ trưởng các cơ quan nhà nước và đoàn thể nhân dân.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và đảng viên là thủ trưởng các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân để giải quyết những trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật hoặc bị tố cáo thuộc diện tình quản lý làm việc ở các cơ quan và đoàn thể đó đúng thẩm quyền quy định tại Điều 36 về thi hành kỷ luật của Điều lệ Đảng và quy chế quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1- Nếu vi phạm thuộc trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trao đổi thống nhất với các đảng viên là thủ trưởng cơ quan, đoàn thể nơi có cán bộ, đảng viên vi phạm sau đó mới ra quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

2- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành trong Khối Nội chính, Thanh tra Nhà nước để thường xuyên nắm tình hình chấp hành Điều lệ của cán bộ, đảng viên diện tình quản lý, việc thực hiện chế độ trách nhiệm. Giải quyết những vụ tố cáo vi phạm kỷ luật của đảng viên, xem xét kết luận kịp thời để giải quyết về đảng viên, xử lý về chính quyền nghiêm minh đối với trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng.

Điều 9: Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cấp trực thuộc Tỉnh ủy.

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo về hoạt động công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra và việc thi hành kỷ luật trong Đảng cùng các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, công tác tài chính của Đảng, giải quyết những vấn đề về

công tác kiểm tra mà cấp ủy trực thuộc kiến nghị. Kiểm tra việc thực hiện quy chế của cấp ủy.

2- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy phản ánh với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về lãnh đạo chỉ đạo công tác của Ủy ban Kiểm tra cấp mình, bàn bạc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết những vấn đề về công tác kiểm tra và việc thi hành kỷ luật ở địa phương và ngành mình, trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về nhân sự Ủy ban Kiểm tra của cấp mình. Khi thay đổi chủ nhiệm sang công tác khác thì phải báo cáo với Ủy ban Kiểm tra và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý mới điều động.

3- Quy chế làm việc của cấp ủy mình phải gửi cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra theo dõi thực hiện, các báo cáo định kỳ của cấp ủy về xây dựng Đảng, về công tác kiểm tra, về tài chính của Đảng và các báo cáo chuyên đề khác liên quan đến công tác kiểm tra lên Tỉnh ủy phải đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 10: Quan hệ công tác giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới:

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có quyền kiểm tra hoạt động của các Ủy ban Kiểm tra cấp dưới, nhưng chủ yếu là Ủy ban Kiểm tra của các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; khi kiểm tra Ủy ban Kiểm tra cấp dưới có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về các nội dung được kiểm tra và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu.

2- Chỉ đạo thực hiện phương hướng nhiệm vụ từng thời gian cho Ủy ban Kiểm tra cấp dưới, Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc phải thường xuyên báo cáo hoạt động định kỳ cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 3 tháng 1 lần và các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, phối hợp, giải quyết những trường hợp đảng viên vi phạm diện tỉnh quản lý ở ngành và địa phương mình.

Điều 11: Khi tiến hành công tác kiểm tra ở tổ chức đảng cấp dưới, trong quá trình tiến hành kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được yêu cầu các tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên báo cáo tình hình và cung cấp tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra. Nếu thấy có vấn

đề cần trực tiếp trao đổi thì yêu cầu tổ chức đảng, các cá nhân gặp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không được can thiệp hoặc gây khó khăn trở ngại cho việc xem xét, xử lý và kiểm tra. Khi báo cáo với Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải trình bày cả những ý kiến của các tổ chức đảng và cá nhân đề bạt (nếu có).

IV. CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 12: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Căn cứ vào quy chế làm việc của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ và quy chế này để thực hiện công tác. Xây dựng các quy định cụ thể về lề lối làm việc của cơ quan kiểm tra nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Điều lệ Đảng quy định và cấp ủy giao cho.

Điều 13: Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ vào nội dung Quyết định này để xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 01-NQ/TU, ngày 5-3-1992

Hội nghị lần thứ hai
Ban Chấp hành Đảng bộ Lào Cai (khóa I)
Về công tác quy hoạch, quản lý và xây dựng
thị xã tỉnh lỵ Lào Cai

Thị xã tỉnh lỵ Lào Cai, trong tương lai sẽ là một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, thương mại và du lịch của tỉnh Lào Cai, là một cửa khẩu quan trọng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I về nhiệm vụ xây dựng đô thị là: “Thực hiện xong về cơ bản việc xây dựng thị xã Lào Cai cũ về kết cấu hạ tầng và kiến trúc đô thị. Hai năm 1992-1993, cố gắng hoàn thiện quy hoạch, thiết kế xây dựng khu trung tâm hành chính để ổn định sớm nơi ở và cơ quan làm việc cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, một số cơ quan chủ chốt, tạo điều kiện, phối hợp điều hành thực hiện các lĩnh vực được kịp thời và có hiệu quả”.

Trong năm 1992 và những năm tiếp theo, các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở cần tập trung lãnh đạo và chỉ đạo các cấp chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân các dân tộc tiến hành triển khai, thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu cấp bách như sau:

I. VỀ QUY HOẠCH TỔNG THỂ THỊ XÃ TỈNH LÝ LÀO CAI

Trên cơ sở phương án quy hoạch chung thị xã tỉnh lý Lào Cai tại Thông báo số 445-BXD/LC, ngày 30-12-1991 của Bộ Xây dựng và phương án quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng) lập tháng 12-1991. Từ tình hình thực tế về địa lý tự nhiên, về phát triển kinh tế, đồng thời đảm bảo yêu cầu quốc phòng và an ninh; thị xã tỉnh lý Lào Cai bao gồm 4 khu trung tâm chính trị.

1- Khu Kim Tân: Là nơi tập trung các cơ quan đầu não của tỉnh và những ngành quan trọng.

2- Khu Cốc Lếu: Là nơi xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch... và các cơ quan của thị xã tỉnh lý Lào Cai.

3- Khu Lào Cai (Phố Tèo cũ): Là một nơi xây dựng những công trình phục vụ cho hoạt động của một cửa khẩu quốc gia, quốc tế.

4- Khu Phố Mới: Là nơi xây dựng các công trình kho tàng, hóa trường... phục vụ cho công tác trung chuyển hàng hóa qua cửa khẩu.

Các cơ quan của tỉnh được bố trí dọc theo đường trục chính (theo quy hoạch do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn lập tháng 12 - 1991). Nhà ở của nhân dân được bố trí xen kẽ ở cả 4 khu vực: Kim Tân, Cốc Lếu, Lào Cai và Phố Mới theo quy hoạch mới.

Về địa giới hành chính và quy mô dân số: Thống nhất với nội dung Tờ trình số 01 ngày 21-1-1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã trình với Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng. Thị xã tỉnh lý Lào Cai có diện tích 6.400 ha, trong đó nội thị có 1.300 ha, dự kiến dân số đến năm 2000 là 6 vạn người.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CẤP ĐẤT XÂY DỰNG VÀ BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ

a) Về phương thức cấp đất

Thực hiện tiền tệ hóa, theo giá trị của từng khu vực, từng lô đất xây dựng cấp cho các cơ quan và dân cư, giao cho Ủy ban nhân dân

tĩnh nghiên cứu cụ thể hóa cho từng đối tượng, đảm bảo yêu cầu các cơ quan, cán bộ, công nhân viên trong diện tích chính sách có đất xây dựng. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu quy định và ban hành mức lệ phí phù hợp đối với cơ quan và nhân dân được sử dụng đất, với phương châm là: tạo sự hấp dẫn để thu hút các cơ quan, các ngành ở Trung ương và các tỉnh bạn, thu hút những người có tay nghề và trình độ chuyên môn kỹ thuật giỏi (kể cả các tổ chức và người nước ngoài) lên xây dựng phát triển sản xuất - kinh doanh và cư trú tại thị xã Lào Cai.

Thực hiện ưu tiên những cơ quan đã có vốn đầu tư xây dựng và làm xong thủ tục về luận chứng kinh tế - kỹ thuật.

b) Về bố trí vốn đầu tư xây dựng

Trong 2 năm 1992 và 1993 cần tập trung vốn cho xây dựng thị xã tỉnh lỵ. Ở các huyện, thị, chỉ bố trí vốn để hoàn thành dứt điểm những công trình dở dang của năm trước, hạn chế xây dựng mới đối với những công trình phúc lợi công cộng và công trình trụ sở, nhà ở.

Tích cực huy động mọi nguồn vốn trong nhân dân, vốn thông qua liên doanh liên kết, vốn đầu tư của các tổ chức và cá nhân nước ngoài... để xây dựng thị xã Lào Cai; sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong công tác đầu tư xây dựng.

Thực hiện ưu tiên về việc làm cho các đơn vị thi công xây lắp có vốn ứng trước để xây dựng các công trình trên địa bàn thị xã Lào Cai.

Nguồn vốn ngân sách của địa phương trong năm 1992-1993, tập trung ưu tiên xây dựng các công trình cần thiết, cấp bách theo thứ tự: giao thông, điện nước, khu vực cửa khẩu Lào Cai, bệnh viện, trường học, thông tin liên lạc, các chợ, khách sạn, và một số cơ quan đầu não của tỉnh.

Thực hiện quản lý thống nhất các nguồn vốn xây dựng trên địa bàn thị xã Lào Cai. Nghiên cứu để có chính sách khuyến khích, thu hút các nguồn vốn cho xây dựng thị xã tỉnh lỵ, đồng thời với mở mang phát triển sản xuất và dịch vụ.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ XÂY DỰNG THỊ XÃ LÀO CAI

Công tác quản lý và xây dựng thị xã Lào Cai phải theo đúng trình tự, luật lệ do Nhà nước quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định cần thiết trong quý II năm 1992 về quản lý và xây dựng thị xã tỉnh lỵ, từ khâu cấp đất đến việc tổ chức thi công xây lắp các công trình theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn. Các công trình xây dựng trong khu vực thị xã Lào Cai phải đảm bảo yêu cầu có kiến trúc đẹp, đa dạng và bền chắc, kết hợp hài hòa giữa tính hiện đại với tính dân tộc. Trụ sở các cơ quan nên thiết bị nội thất đồng bộ, đảm bảo văn minh lịch sự.

Ban Quản lý và xây dựng thị xã Lào Cai cần có kế hoạch triển khai sớm nhiệm vụ để giải phóng mặt bằng trên toàn khu vực thị xã Lào Cai theo quy hoạch, chú trọng giải quyết trước và kiên quyết khu vực Cốc Lếu đối với những cơ quan và cá nhân tự do làm nghề trái phép; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách ưu tiên đối với số người trước đây ta vận động họ trở về sinh sống ở thị xã Lào Cai sau chiến sự năm 1979; kiên quyết xử lý đối với những hộ dân làm nhà và cư trú bất hợp pháp, lợi dụng buôn bán đất đai khu vực thị xã, kể cả truy tố trước pháp luật khi cần thiết; phối hợp với lực lượng biên phòng, quân đội, công an, hải quan và tài chính sắp xếp lại các đồn, trạm kiểm soát thu thuế, thu lệ phí... Đảm bảo thuận tiện cho các tổ chức và cá nhân lên xây dựng và mở mang phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ tại khu vực thị xã Lào Cai.

Nhiệm vụ xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai vừa có tính cấp bách vừa lâu dài. Để phấn đấu đạt mục tiêu đến cuối năm 1993 các cơ quan của tỉnh, về cơ bản có thể di chuyển lên vị trí tỉnh lỵ Lào Cai mới và từng bước đi vào hoạt động ổn định, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc phải có sự cố gắng vượt bậc, năng động trong khai thác, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và vật tư, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh

bạn và các tổ chức quốc tế, thực hiện tổ chức quản lý và thi công dứt điểm, đồng bộ từng hạng mục công trình, giải quyết dứt điểm từng vụ việc có liên quan trong quá trình quản lý và xây dựng thị xã... Đó là những việc làm thiết thực góp phần tạo nên thắng lợi của nhiệm vụ kế hoạch năm 1992 và những năm sau.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 07-TB/TU, ngày 9-3-1992

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Lào Cai lần thứ hai

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ hai (khóa I) họp từ ngày 28-2-1992 đến ngày 29-2-1992. Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì.

Trong 2 ngày làm việc, Ban Chấp hành đã tập trung vào những nội dung:

1. Nghiên cứu Nghị quyết lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII).

2. Kiểm điểm công tác 2 tháng đầu năm 1992, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1992.

3. Đề ra chương trình công tác của Ban Chấp hành đến hết năm 1993, thông qua quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai (khóa I).

4. Nghe báo cáo quy hoạch và xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai, Ban Chấp hành đã quyết một số nhiệm vụ trọng tâm trước mắt:

1. Triển khai Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương đến các cơ sở trong tháng 3-1992, giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra và tập hợp để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Về giải quyết đời sống: Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp và có kế hoạch với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra cụ thể nắm chắc số lượng các hộ đói thực sự

trong nhân dân các dân tộc trong địa bàn huyện, thị để có biện pháp giải quyết cho phù hợp.

3. Thông qua phương án quy hoạch xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai do Sở Xây dựng trình Ban Chấp hành.

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thống nhất quản lý các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn thị xã Lào Cai và có chính sách thu hút các nguồn vốn để nhanh chóng xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai đảm bảo chất lượng, mỹ quan, kết hợp hài hoà tính hiện đại với tính dân tộc; cố gắng phấn đấu đến cuối năm 1993 có thể di chuyển các cơ quan tỉnh lên thị xã tỉnh lỵ mới.

Có kế hoạch cụ thể để ưu tiên xây dựng những công trình: Giao thông, điện, nước, trường học, bệnh viện, khu vực cửa khẩu Lào Cai, các chợ và trụ sở làm việc của các cơ quan đầu não.

Phải bố trí các cơ quan và dân cư theo đúng quy hoạch đã được duyệt trên quan điểm, tiết kiệm đất đai, đúng đối tượng và sử dụng đúng mục đích.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRẮNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 05-BC/TU, ngày 4-4-1992

**Tình hình công tác tư tưởng năm 1991
và nhiệm vụ công tác tư tưởng năm 1992**

A. TÌNH HÌNH

I. KHÁI QUÁT MỘT SỐ NÉT LỚN VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG NĂM 1991

1. Về tình hình quốc tế

Năm 1991 là một năm trên thế giới có những sự kiện, diễn biến hết sức phức tạp. Có thể nói các sự kiện dồn nén và được nổ ra như một phản ứng có tính chất dây chuyền từ đầu năm cho tới những ngày cuối năm 1991.

Bắt đầu bằng một cuộc chiến tranh vùng vịnh do Mỹ giật dây cho tới những sự kiện biến động ở Đông Âu và sự kiện cuộc chính biến 19-8 -1991 tại Liên Xô dẫn tới sự sụp đổ của Nhà nước Liên Xô mà kết quả không thể lường trước được (Nhà nước Liên bang Xôviết không còn nữa, Đảng Cộng sản Liên Xô bị tan rã, kết thúc một giai đoạn lịch sử hơn 70 năm của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết). Những sự kiện của Đông Âu năm 1990, và Liên Xô năm 1991 có thể nhận xét chung: Đó là sự khủng hoảng có tính chất trầm trọng của

xã hội chủ nghĩa trên con đường phát triển. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên Xô làm ảnh hưởng rất lớn đến nhân dân Liên Xô, phong trào cách mạng và làm thay đổi cơ bản cục diện chính trị trên thế giới đã hình thành từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là ở châu Âu. Mỹ đã lợi dụng ưu thế tạm thời, nhằm thiết lập một trật tự thế giới mới. Trên thế giới còn xảy ra những sự kiện lớn như: Thiết lập quan hệ Xô - Mỹ theo chiều hướng bất lợi cho phong trào cách mạng thế giới, đồng thời xuất hiện những quan hệ phát triển về chất như quan hệ Xô - Trung, mối quan hệ Trung - Việt đã dẫn đến việc làm dịu tình hình trong khu vực.

Việc hai miền Nam - Bắc Triều Tiên được kết nạp vào Liên hợp quốc và trực tiếp đối thoại với nhau ở cấp cao, đi tới hiệp ước về hòa giải dân tộc, không xâm lược lẫn nhau đã tạo ra một tình hình mới ở Đông Bắc Á.

Hiệp định hòa bình về Campuchia đã được ký kết ngày 23-10 nhằm chấm dứt cuộc nội chiến kéo dài trên 12 năm ở nước này.

Nhưng ở Nam Tư lại xảy ra xung đột dân tộc, sắc tộc gay gắt. Lần đầu tiên sau 40 năm xung đột, Ixraen với các nước Ảrập đã thống nhất với nhau ngồi vào bàn thương lượng (mặc dù kết quả thương lượng còn nhiều khó khăn).

Mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc được bình thường, đặc biệt là chuyến thăm của đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tháng 11-1991 đã mở ra thời kỳ “khép lại quá khứ, nhìn về tương lai”. Có thể nói “Việt Nam và các nước ASEAN; mối quan hệ Việt - Trung khiến tình hình Đông Nam Á có thay đổi đáng kể; lần đầu tiên trong 45 năm nay, ở Đông Nam Á không còn xung đột về quân sự trực tiếp và xuất hiện khả năng hợp tác khu vực”.

2. Tình hình trong nước

Năm 1991 sự kiện nổi bật là tiến hành Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp và bất lợi cho nước ta và Đảng ta, trong nước tình hình khủng hoảng về kinh tế - xã

hội và những khó khăn mới xuất hiện trong sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta tiếp tục xử lý, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã thành công tốt đẹp tạo ra niềm tin của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Sau Đại hội Đảng toàn quốc các tỉnh thành đã và đang tiến hành Đại hội Đảng bộ vòng 2 nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội VII vào địa phương và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ.

Những chuyển biến tích cực đã đạt được trong sự nghiệp đổi mới và những khó khăn về kinh tế - xã hội đã và đang tác động vào đời sống. Nhưng có thể khẳng định sự nghiệp đổi mới của Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã giành được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, tạo lòng tin cho nhân dân ta.

3. Tình hình trong tỉnh

Thực hiện Nghị quyết 9 của Quốc hội khóa VIII, tỉnh Hoàng Liên Sơn được tách thành 2 tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Kể từ ngày 1-10-1991, tỉnh Lào Cai chính thức đi vào hoạt động với 9 huyện, thị xã, gần 50 vạn dân của 27 dân tộc anh em với 496 cơ sở đảng, 15 huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc bao gồm gần 13.000 đảng viên. Những thuận lợi, khó khăn của một tỉnh mới tách ra trong hoàn cảnh cụ thể (đặc biệt cơ sở vật chất còn rất nhiều khó khăn) đó tác động không nhỏ đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhưng nhìn chung không khí phấn khởi, hồ hởi, tin tưởng là phổ biến do vậy đã tác động vào mọi nhiệm vụ của tỉnh ta chuyển biến theo hướng tích cực.

B. MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ TỒN TẠI CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG NĂM 1991

Trước những diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh đã nêu ở trên, Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Lào Cai đã kịp thời đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh.

Tỉnh ủy đã kịp thời phổ biến, phân tích tình hình nguyên nhân của một số nước đặc biệt là Liên Xô - Campuchia để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ bản chất của sự kiện, quan điểm và thái độ của Đảng và Nhà nước ta. Do vậy đã hạn chế đến tư tưởng dao động, hoài nghi (nhất là sự tan rã của Liên Xô liệu ta có đứng vững được không). Từ đó tạo ra sự nhận thức bước đầu nhất quán là phải kiên quyết thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII của Đảng để đất nước ổn định mọi mặt và ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Ở các huyện đã có nhiều hình thức tuyên truyền và đã khơi dậy được truyền thống đoàn kết, tinh thần cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Đồng thời quán triệt tinh thần cơ bản của Nghị quyết Đại hội VII, Tỉnh ủy đã chuẩn bị dự thảo văn kiện cho Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I. Tỉnh đã huy động trí tuệ của nhiều cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà khoa học để chuẩn bị và chỉnh lý văn kiện tới lần thứ sáu và đã được Đại hội thông qua. Ngay sau ngày Đại hội tỉnh đã có chủ trương mở các lớp báo cáo viên ở cấp tỉnh, bồi dưỡng về sáu chuyên đề Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ I. Đến nay, các cơ sở đảng đang triển khai đến toàn thể đảng viên và nhân dân. Khi có Nghị quyết Quốc hội tách tỉnh Hoàng Liên Sơn, Ban Chấp hành đã kịp thời lãnh đạo tư tưởng và sắp xếp bộ máy do vậy hàng ngàn cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang đã gác lại khó khăn, tình cảm hồ hởi phấn khởi lên Lào Cai công tác, mặc dù rất nhiều khó khăn. Song chỉ một thời gian ngắn đã ổn định được nơi ăn và đi vào hoạt động. Ngày 1-11-1991, cuộc mít tinh lớn kỷ niệm 41 năm giải phóng Lào Cai đã biểu hiện rõ niềm tự hào, trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai, trong giai đoạn cách mạng mới, đầy hứa hẹn.

Ban Chấp hành Đảng bộ luôn đặt đúng vị trí công tác tư tưởng. Do vậy hằng tháng, tình hình đều được họp thông báo tới các huyện, các ngành đều đặn, đó là một cố gắng rất lớn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cũng như các ngành như: Ngành Văn hóa thông tin, báo Lào Cai, Đài Phát thanh của tỉnh... phục vụ cho các hoạt động chính trị lớn của

tỉnh. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các ngành, tăng cường bước đầu cơ sở vật chất cho công tác phát thanh, truyền hình, báo chí, xuất bản... Báo Lào Cai ra số đầu vào ngày kỷ niệm 1-11-1991 và vừa qua đã được nhận xét đánh giá tốt trong hội nghị báo chí xuất bản toàn quốc, và báo xuân đạt giải, khuyến khích các ngành trong Khối Khoa giáo như giáo dục, y tế, khoa học - kỹ thuật, thể thao đều có nhiều cố gắng. Phong trào thể thao của tỉnh Lào Cai vừa qua đã đạt thành tích nhất ở cự ly chạy marathon 7 km (khiến tướng Nguyễn Thị Thanh, Lào Cai). Các Hội Chữ thập đỏ, Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình... đã đi vào hoạt động và thu được những kết quả đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, công tác tư tưởng còn bộ lộ những thiếu sót yếu kém các cấp ủy Đảng nắm và quản lý diễn biến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân cán bộ, đảng viên còn yếu (cả về nhận thức và tâm trạng chính trị). Công tác thông tin, tuyên truyền còn thiếu những phương pháp phù hợp với tâm tư, tập quán, đối tượng quần chúng. Thông tin ách tắc, tư tưởng ỷ lại, trông chờ còn nặng nề. Ngay trong đội ngũ đảng viên còn nặng “chủ nghĩa trung bình”. Chất lượng đội ngũ làm công tác tư tưởng tuy có phẩm chất nhưng năng lực còn hạn chế, số lượng còn thiếu (khâu chuyên trách), cơ sở vật chất của “binh chủng” tư tưởng còn thiếu thốn, nghèo nàn và lạc hậu (từ tỉnh đến huyện). Nhiều nơi không được tiếp nhận thông tin qua kênh chủ lực này, phương pháp công tác tư tưởng chưa được đổi mới cho phù hợp với yêu cầu của Đảng, nhiều thông tin, chủ trương, chính sách không đến với dân cả vùng thấp, vùng cao... Đội ngũ làm công tác tư tưởng còn nhiều lúng túng, vừa thiếu cơ sở vật chất - kỹ thuật và chế độ chính sách chưa tạo ra sự hăng hái nhiệt tình của đội ngũ này và chừng mực nào đó sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền chưa thỏa đáng, chưa thấy hết tính phức tạp, khó khăn của công tác tư tưởng hiện nay do vậy trên một phương diện nào đó còn có những biểu hiện buông lỏng, khoán trắng...

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG NĂM 1992

Với vị trí năm đầu tiên thực hiện các mục tiêu của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ I đề ra, đồng thời là năm phấn đấu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VII) về nhiệm vụ và giải pháp ổn định và kết luận của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách một bước bộ máy nhà nước và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước để ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tạo đà phát triển cho những năm sau tiếp theo, trong bối cảnh quốc tế, trong nước và hoàn cảnh của một tỉnh mới thành lập, có nhiều khó khăn và phức tạp. Do vậy cần nhận thức những thuận lợi và khó khăn.

Về thuận lợi:

Đại hội VII đã đề ra đường lối và các chính sách lớn về kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đã khẳng định phương hướng cơ bản là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, định hướng xã hội chủ nghĩa và nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa khắc phục tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Đó là động lực quan trọng để thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển.

Trung ương có sự đánh giá đúng vị trí quan trọng, chiến lược của các tỉnh miền núi nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng trong vị trí của một cửa khẩu quốc gia... và những vấn đề chính sách dân tộc của Đảng trong tình hình mới.

Là một tỉnh mới thành lập, phạm vi địa lý hẹp hơn và đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Đặc biệt tỉnh Lào Cai có ưu thế là một thương khẩu lớn, là một tỉnh có tiềm năng lớn và khoáng sản. Do vậy có khả năng khai thác để phục vụ cho giao lưu kinh tế, là động lực thúc đẩy theo hướng sản xuất hàng hóa.

Về khó khăn:

Lào Cai là tỉnh vùng cao là chủ yếu, địa hình bị chia cắt, giao thông liên lạc khó khăn và yếu kém, nền kinh tế bị mất cân đối nghiêm trọng trên nhiều mặt, trình độ dân trí thấp, nạn du canh du cư, tệ nạn xã hội còn rất nặng nề.

Trong điều kiện cả nước tiếp tục chuyển đổi cơ chế việc chuyển sang nền kinh tế hàng hóa có nhiều thành phần, từ một nền kinh tế còn lạc hậu, tự túc tự cấp là chủ yếu, đó là điều khó khăn có tính lâu dài.

Diễn biến về tình hình quốc tế và trong nước có những phức tạp và khó khăn, nhưng trình độ cán bộ, đảng viên còn yếu, sức chiến đấu của tổ chức đảng còn hạn chế, đó là mặt hạn chế và khó khăn của công tác tư tưởng.

Nhiệm vụ bao trùm của công tác tư tưởng năm 1992 là: Từng bước công tác tư tưởng phải làm cho thế giới quan chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, động viên toàn Đảng, toàn dân vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, tiếp tục công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo góp phần đưa đất nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Phê phán những quan điểm sai trái, đề cao cảnh giác, nâng cao tính chiến đấu chống lại mọi âm mưu thâm độc và thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù nhằm “diễn biến hòa bình” lật đổ chế độ ta.

Đảng ta luôn đặt công tác tư tưởng có vị trí đặc biệt quan trọng, khi bình thường đã quan trọng, khi không bình thường với những diễn biến chính trị trên thế giới và tình hình kinh tế - xã hội hiện nay càng đặc biệt quan trọng. Do vậy trong năm 1992 này cần làm chuyển biến rõ, phải làm rõ tình hình cả thuận lợi, cả khó khăn của tỉnh nhà để từ đó phát huy hết thuận lợi và phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, tinh thần tự lực, tự cường để xây dựng tỉnh Lào Cai. Phải chống lại tư tưởng bao cấp, ỷ lại, phải nắm chắc tâm trạng, chính trị của các tầng lớp nhà nước, cán bộ, đảng viên để có nội dung công tác giáo dục chính trị phù hợp từng đối tượng, bằng phương pháp dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm và đa dạng hình thức nhằm nâng cao lòng tin của quần chúng.

Phát triển các kênh thông tin bằng hình ảnh, truyền miệng, đối thoại trực tiếp với nhân dân. Đồng thời chú ý đẩy mạnh sản xuất để

ổn định đời sống, chống tiêu cực để ổn định về tư tưởng cho nhân dân; củng cố cơ sở đảng toàn diện, nâng cao chất lượng đảng viên đi đôi củng cố chính quyền xã, phường để làm tốt công tác tư tưởng trong sự nghiệp đổi mới.

1. Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Bằng những phương pháp thích hợp với trình độ cán bộ và điều kiện của tỉnh nhà cần tổ chức giáo dục cho cán bộ, đảng viên, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin đó là vấn đề có tính nguyên tắc số một đối với Đảng ta, kiên quyết chống lại những luận điệu và thủ đoạn đả kích, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin từ phía những thế lực thù địch, những kẻ cơ hội.

Cái mới trong văn kiện Đại hội VII là cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng nêu tư tưởng Hồ Chí Minh đó là tự nhiên, bởi tư tưởng Hồ Chí Minh vô cùng gần gũi gắn liền với tình cảm yêu thương vô hạn của nhân dân đối với Bác; đó là cuộc đời vì dân vì nước của Bác đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Đó là sự sáng tạo vĩ đại của Bác về phương pháp cách mạng, đó là sự chỉ đạo chiến lược sách lược rất tài tình. Đồng thời Bác là nhà tổ chức vĩ đại với đạo đức phong cách của Người “Toàn bộ cuộc đời của Người toát lên chủ nghĩa nhân văn cao đẹp, chủ nghĩa nhân văn cộng sản”.

Chính vì vậy mà công tác nghiên cứu quán triệt quan điểm lý luận các phương tiện thông tin đại chúng, văn hóa văn nghệ của chúng ta đang ở trong một thời điểm mà vai trò trách nhiệm của cả hai bộ phận ấy tăng lên chưa từng thấy.

Công tác nghiên cứu quan điểm lý luận trong năm 1992 cần tập trung vào quán triệt sâu sắc chuyên đề Nghị quyết Đại hội VII của Đảng rộng rãi cho đảng viên, hội viên, đoàn thể cách mạng, đồng thời với những cán bộ, đảng viên, hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu đề xuất chủ trương, chỉ đạo, cần tổ chức quán triệt sâu các chuyên đề “Những quan điểm cơ bản về kinh tế của Đại hội VII”

phải phấn đấu đến hết tháng 4-1992 các chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết Đại hội VII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lào Cai lần thứ I triển khai xong và các đảng bộ tập hợp báo cáo kết quả của đợt nghiên cứu nghị quyết với tỉnh.

Qua học tập, quán triệt nhằm tiếp tục khẳng định mục tiêu xã hội chủ nghĩa đồng thời nêu cao lòng yêu nước, ý thức đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực, tự cường làm cơ sở cho sự tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân. Đồng thời phải có kế hoạch để nắm chắc và hiểu rõ tâm trạng chính trị của quần chúng, nhân dân các dân tộc nhất là những địa bàn trọng tâm, trọng điểm, những vùng dân tộc, vùng tôn giáo, vùng trình độ dân trí thấp và cơ sở đảng, đảng viên còn yếu và nhận thức thấp, trong các trường học, khu công nghiệp lớn...

Trước mắt, về tư tưởng đang xuất hiện những nguy cơ lớn có liên hệ mật thiết và tác động lẫn nhau như: Tác động trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, những khuynh hướng xét lại của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, sức mạnh của đồng tiền trong cơ chế thị trường lôi kéo cán bộ, đảng viên vào vũng lầy của chủ nghĩa thực dụng, xa rời lý tưởng, sa đọa về đạo đức.

Tình hình đó đòi hỏi sự lãnh đạo và chỉ đạo về nội dung và công tác tư tưởng, phải kịp thời, sâu sắc hơn, hình thức, phương pháp công tác tư tưởng phải tiếp tục đổi mới, cải tiến để phù hợp với các loại đối tượng, các vùng và từng dân tộc coi trọng các kênh thông tin bằng hình ảnh, tuyên truyền trực tiếp và đối thoại với quần chúng, công tác tư tưởng phải gắn liền với việc giải quyết nhiều vấn đề cơ bản và bức xúc về kinh tế - xã hội, nhất là vấn đề đời sống như giải quyết việc làm, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế hàng hóa, giải quyết vấn đề đói giáp hạt, nạn di dịch cư, nghiện hút...

Phải gắn với công tác tổ chức, giữ gìn kỷ cương kỷ luật trật tự, an toàn xã hội... mới có kết quả việc bác bỏ các quan điểm phản động, sai trái; cần phải chủ động tiến công và phải phấn đấu nâng cao hơn nữa tính thuyết phục.

Mặt khác, phải hết sức quan tâm đầu tư cho quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng này là nòng cốt bảo vệ chế độ và Nhà nước ta. Phải theo dõi, tổng kết cho được những âm mưu thủ đoạn mới của kẻ địch nhằm chống phá ta. Trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải chủ động phát hiện âm mưu của các thế lực phản động trong đó có âm mưu lôi kéo đồng bào Mông chuyển dịch đến vùng Mặt trời lặn (qua Lào) nhằm gây rối. Đồng thời là một tỉnh có cửa khẩu quốc gia, trong tương lai sự giao lưu kinh tế sẽ tập nập và sống động, quan hệ giữa ta và Trung Quốc sẽ được cải thiện theo yêu cầu khách quan của cả hai nước. Song trong tư tưởng phải quán triệt phương châm “tích cực nhưng có nguyên tắc, khẩn trương không vội vã”, “thấy hết những thuận lợi, đồng thời phải thấy hết tính phức tạp và những khó khăn mới” để chủ động phát triển và mở rộng quan hệ đối ngoại.

2. Tăng cường các phương tiện thông tin đại chúng

Đây là lực lượng rất cơ bản của công tác tư tưởng của Đảng ta, chưa bao giờ vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng lại quan trọng như trong tình hình quốc tế và đất nước hiện nay, khi dòng thác thông tin và các sự kiện đầy ắp dồn dập, với những diễn biến phức tạp, cực nhanh và nhiều khi rất khó lường trước. Cũng chưa bao giờ cuộc sống đòi hỏi các phương tiện thông tin đại chúng những nhu cầu đa dạng mới mẻ, những đòi hỏi cao và rất không đơn giản về định hướng các giá trị và về khả năng đáp ứng những nhu cầu và đòi hỏi đó hiện nay.

- Báo chí (gồm báo viết, báo nói, báo hình) và xuất bản luôn là đội quân xung kích trên mặt trận tư tưởng của mỗi cuộc cách mạng, là cầu nối Đảng và Nhà nước với nhân dân và có trách nhiệm to lớn là góp phần ổn định chính trị, tiếp tục góp phần, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới theo Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển sự nghiệp thông tin báo chí, xuất bản theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả xã hội. Do vậy báo chí, xuất bản có trách nhiệm cung cấp thông tin nhanh, phong phú, đa

dạng, nhiều chiều nhưng vẫn giữ được định hướng chính trị, giới thiệu những nhân tố mới, gương người tốt việc tốt, khẳng định những thành tựu đổi mới, phê phán những hiện tượng tiêu cực, chống tham nhũng buôn lậu, những hành vi ức hiếp nhân dân tham gia đấu tranh tư tưởng, khẳng định con đường chủ nghĩa xã hội đã lựa chọn, phê phán những mặt trái của cơ chế thị trường và mở cửa kinh tế, từ tác động tiêu cực của sự sụp đổ của xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, từ những mưu toan “diễn biến hòa bình”, do đó hơn lúc nào hết, cây bút của ta phải trở thành vũ khí sắc bén của Đảng. Phát triển sự nghiệp báo chí, xuất bản ở tỉnh ta theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin và nâng cao kiến thức mọi mặt cho nhân dân các dân tộc không những thông tin các chủ trương, chính sách, cơ chế mới còn cần phải quan tâm thông tin khoa học - kỹ thuật, thông tin công nghệ, thông tin thị trường, tạo tiền đề cho kinh tế hàng hóa phát triển. Ở tất cả các phương tiện thông tin đại chúng, phải phấn đấu nâng cao chất lượng và hiệu quả xã hội. Cần phải quy hoạch về sự phát triển sự nghiệp thông tin đại chúng xuất bản trước hết nâng cao hơn nữa chất lượng báo Lào Cai (cơ quan của tỉnh Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Lào Cai) cả về chất lượng các bài viết, có sức thuyết phục và tính chiến đấu cao và tăng thêm kỳ phát hành và cả số lượng phát hành, phấn đấu trở thành một tài liệu sinh hoạt tư tưởng, nâng cao hiểu biết và kiến thức cho cán bộ, đảng viên, không những ở trong tỉnh mà các địa phương khác hiểu về Lào Cai nhất là trong sự giao lưu kinh tế. Do vậy cần được bố trí đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cơ sở vật chất phương tiện đủ sức hoàn thành trách nhiệm.

Cùng với báo Lào Cai, tạp chí của Hội Văn học nghệ thuật phấn đấu rất cao để nâng cao chất lượng, làm sao tạp chí Văn nghệ Lào Cai được ra hằng quý, còn cần tăng cường các hoạt động hội thảo, câu lạc bộ, thâm nhập thực tế, mở trại sáng tác, trưng bày, triển lãm tranh ảnh nghệ thuật, phát hành sách, báo, vừa đa dạng phong phú ngày càng có sức thuyết phục, hấp dẫn độc giả. Công tác truyền thanh, phát thanh - truyền hình từ huyện đến tỉnh phải phấn đấu có nhiều

tin, hình ảnh, các bài viết có sức thuyết phục, có tính chiến đấu cao, tính thời sự bằng các thứ tiếng Kinh và các dân tộc; nâng cao chất lượng kỹ thuật phát sóng truyền thanh, truyền hình phần đầu nhiều vùng trong tỉnh được phủ sóng.

Công tác văn hóa thông tin thể thao: Đây là nhu cầu thường xuyên của các dân tộc, cùng với văn học nghệ thuật, văn hóa là bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giữ vị trí cực kỳ quan trọng trong xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phải chăm lo bồi dưỡng tâm hồn tình cảm cao đẹp, đề cao tinh thần tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường... Phải phấn đấu nâng dần mức hưởng thụ văn hóa của đông bào các dân tộc nhất là vùng cao, xây dựng được những thiết chế văn hóa phù hợp với cơ chế mới và phù hợp tâm lý, tập quán, đẩy mạnh phong trào thể thao phổ thông và xây dựng một số bộ môn thể thao mũi nhọn phù hợp khả năng kinh tế của tỉnh. Phát triển văn hóa và giao lưu văn hóa với các địa phương và các nước bạn nhưng phải bảo tồn và phát triển những tinh hoa văn hóa của các dân tộc Lào Cai. Khuyến khích tự do sáng tạo vì sự hoàn thiện con người, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cao đẹp, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết phấn đấu vì sự nghiệp “dân giàu, tỉnh mạnh, nước mạnh” theo con đường xã hội chủ nghĩa. Phê phán những thói hư tật xấu, cái độc ác, thấp hèn. Báo chí, xuất bản dù là cơ quan Đảng hay Nhà nước, của đoàn thể quần chúng hay cả tổ chức xã hội, đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động theo pháp luật. Thông tin cần phong phú, đa dạng đảm bảo quyền được thông tin của nhân dân nhưng phải có định hướng, đảm bảo quyền hưởng thụ văn hóa, có chọn lọc của nhân dân, phấn đấu nâng cao hiệu quả xã hội của công tác thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới.

3. Đẩy mạnh các hoạt động của công tác khoa giáo

Đại hội VII khẳng định con người là vị trí trung tâm, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực

để thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đó là những công việc liên quan đến công tác khoa giáo. Đại hội đã chỉ rõ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đặt con người vào vị trí trung tâm. Phải tập trung mọi hoạt động của sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đổi mới vào mục tiêu vì con người. Đó là vấn đề sức khỏe, tương lai của giống nòi vốn quý nhất, giáo dục và đào tạo bao gồm tất cả các lứa tuổi thuộc phạm vi quản lý của ngành giáo dục, đó là công tác khoa giáo và công nghệ phát huy hết tiềm năng trí tuệ của con người... Đối tượng mà công tác khoa giáo phụ trách là đội ngũ trí thức và lao động có kỹ thuật cả hiện tại và tương lai. Về mặt nào đó có thể nói công tác khoa giáo và công tác vận động trí thức, công tác thanh thiếu niên.

Trên cơ sở Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, cần xây dựng chương trình dự án tập trung vào ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh phù hợp với Lào Cai, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật, cần có chính sách hấp dẫn khuyến khích nhiều cán bộ kỹ thuật, lao động có tay nghề cao đến làm việc tại Lào Cai.

Phải quan tâm thỏa đáng phát triển hợp lý các ngành học, phát triển phù hợp với trình độ và yêu cầu của kinh tế. Coi trọng, nâng cao chất lượng, có trọng điểm, dứt điểm trường chuyên, trường dạy nghề, trường nội trú đào tạo cán bộ. Công tác xóa mù chữ có trọng điểm và có đối tượng và thường xuyên bồi dưỡng, chống tái mù. Năm 1992 cần chuẩn bị điều kiện để mở một số trường đào tạo cán bộ (cả chính trị, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế...), trường đào tạo văn hóa cho thanh thiếu niên, cán bộ đương chức và diện quy hoạch.

Đẩy mạnh sự nghiệp y tế theo hướng phát triển y tế cộng đồng và đặc biệt chuyển hướng sang chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; chủ động, kịp thời dập tắt các ổ dịch, hạn chế các ổ bệnh như sốt rét, bướu cổ, nhiễm khuẩn; phấn đấu đến năm 2000 và 2010 thanh toán những bệnh trên. Xóa xã trắng không có cán bộ y tế, tăng cường y tế và cơ sở vật chất ở các khu vực, các công tác của Ủy ban Kế hoạch hóa gia đình, Hội Chữ thập đỏ phải hướng vào giảm

tỷ lệ tăng dân số hàng năm là 0,04%; chăm sóc bà mẹ trẻ em; hạn chế suy dinh dưỡng, bệnh tật, chăm lo cứu trợ nhân đạo cho các đối tượng, cho nhân dân giảm bớt khó khăn.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP LỚN

Đã đạt được một số mục tiêu, nhiệm vụ lớn trên cần tập trung vào một số biện pháp chủ yếu:

1- Phấn đấu xây dựng các đảng bộ, chi bộ, đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo và lôi cuốn quần chúng, thực hiện những thắng lợi những nhiệm vụ của Đại hội các cấp thì phải đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ về mặt tư tưởng lên hàng đầu, coi đó là khâu mấu chốt, một mặt phải tăng cường chọn lọc đội ngũ cán bộ làm tham mưu cho cấp ủy và công tác tư tưởng, đủ số lượng, tăng cường chất lượng và phải đặt mạnh công tác tư tưởng trong chính đội ngũ làm tư tưởng. Thực hiện nhiệm vụ căn bản này là tự mỗi đảng viên phải tự giác giáo dục, tự trau dồi, tự rèn luyện. Phải xác định rõ lập trường của Đảng là: Lập trường đổi mới, đổi mới có nguyên tắc trong sinh hoạt đảng, trong phê bình và tự phê bình trong các tổ chức đảng.

Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của mọi đảng viên ở đây có trách nhiệm các đảng viên là thủ trưởng chuyên môn, thủ trưởng các ngành, đơn vị là rất cao, bởi vì tư tưởng không nằm ngoài mà chủ yếu là bộc lộ qua thực hiện các nhiệm vụ. Bởi vậy các đảng viên là thủ trưởng cơ quan phải quan hệ chặt chẽ với các cấp ủy về công tác tư tưởng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Để làm việc này Tỉnh ủy chủ trương phát triển mạnh mạng lưới cộng tác viên, hình thành đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, cần quy định lại chế độ báo cáo viên và nhuận bút (căn cứ vào chất lượng và hiệu quả). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình danh sách đồng thời chuẩn bị để thành lập trung tâm giáo dục, chính trị ở tỉnh, củng cố các trung tâm giáo dục chính trị ở huyện, thị.

2- Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công tác tư tưởng và khoa giáo. Đây là vấn đề cấp bách nhưng không thể ngay năm 1992 đã giải quyết xong được, nhưng phải thấy một thực tế là các cơ quan làm công tác tham mưu, chỉ đạo về lĩnh vực tư tưởng khoa giáo từ tỉnh đến huyện rất khó khăn, từ tài liệu nghiên cứu, phương tiện nghe, nhìn, ghi, phương tiện kỹ thuật, xuất bản, đi lại... Do vậy trên cơ sở quán triệt Chỉ thị 63 của Ban Bí thư (khóa VI) và Nghị quyết 384 của Hội đồng Bộ trưởng, Văn bản số 361 của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng ngày 31-1-1992, các ngành quản lý kinh tế tổng hợp cần bố trí hợp lý và tăng thêm ngân sách cho sự phát triển của công tác tư tưởng do yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Ủy ban nhân dân tỉnh cần có những hướng dẫn và quyết định cụ thể về việc đầu tư hàng năm.

3- Tăng cường chế độ kiểm tra, thông tin nhiều chiều hằng quý, hằng tháng chú ý mở những cuộc điều tra xã hội học về tâm trạng chính trị của quần chúng để nắm chắc diễn biến tình hình tư tưởng từ đó có phương pháp phù hợp trong công tác tư tưởng, nắm chắc tư tưởng các già làng, những người có uy tín trong các dân tộc, dòng họ, tôn giáo để vận động quần chúng đi vào sự nghiệp đổi mới và xây dựng tỉnh Lào Cai. Thông qua các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm hằng năm công tác tư tưởng góp phần tạo nên khí thế thi đua mới, tự hào với truyền thống nhưng phải nhân lên trong hiện tại. Tỉnh ủy sẽ thành lập Hội đồng tư tưởng do một đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách bao gồm các ngành liên quan, các chuyên gia giỏi về lĩnh vực này, đồng thời kiện toàn Hội đồng xuất bản... để nắm chắc diễn biến tư tưởng, làm chức năng tư vấn cho Tỉnh ủy nhằm chỉ đạo công tác tư tưởng, khoa giáo phát triển đúng hướng theo sự nghiệp đổi mới của Đảng ta.

Hằng năm căn cứ vào yêu cầu cụ thể sẽ cử một số đồng chí trong Khối Tư tưởng Khoa giáo đi học tập, nghiên cứu cả trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao hiểu biết, phương pháp nắm, quản lý công tác tư tưởng, khoa giáo; phấn đấu trong một số năm tỉnh ta có đội ngũ những người làm công tác khoa giáo xã hội có trình độ lý luận,

có thực tiễn lý giải nhiều vấn đề thực tế đang đặt ra ở một tỉnh miền núi nhiều dân tộc.

Công tác tư tưởng là lĩnh vực quan trọng và cấp bách của Đảng bộ trong thời gian trước mắt và lâu dài. Các đảng bộ, các cấp, các ngành căn cứ những mục tiêu nhiệm vụ lớn trên để có chương trình, kế hoạch công tác cụ thể để triển khai phấn đấu về sự thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, vì thắng lợi của con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 09-TB/TU, ngày 8-4-1992

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai

Ngày 4-4-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe một số ban, ngành, đoàn thể trình bày các vấn đề về: chuẩn bị Đại hội Phụ nữ tỉnh lần thứ I; công tác tổ chức bộ máy và biên chế theo nội dung Quyết định 209/HDBT; các dự thảo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình xây dựng thị xã Lào Cai; bàn một số vấn đề về công tác cán bộ:

Sau khi bổ sung một số ý kiến có tính chỉ đạo đối với những vấn đề trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định một số nhiệm vụ sau:

1. Về công tác chuẩn bị cho Đại hội Phụ nữ tỉnh Lào Cai lần thứ I:

Sau khi nghe Tỉnh Hội phụ nữ báo cáo, Ban Thường vụ đã bổ sung nhiều ý kiến cho bản dự thảo báo cáo tại Đại hội Phụ nữ tỉnh, dự kiến tiến hành trong hai ngày 9 và 10-4-1994; cho ý kiến về công tác nhân sự của Đại hội; giao nhiệm vụ cho các ban, ngành, đoàn thể và các cấp chính quyền cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đại hội Phụ nữ tỉnh Lào Cai lần thứ I thành công tốt đẹp; tạo đà cho các đại hội tiếp theo trong quý II và III năm 1992.

2. Về công tác tổ chức, bộ máy và biên chế:

Ban Thường vụ nghe Ban Tổ chức chính quyền trình bày các phương án sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế, Ban Thường vụ đã thảo luận thống nhất kết luận như sau:

Về bộ máy: Cơ bản nhất trí theo phương án 2 của Ban Tổ chức chính quyền xây dựng.

Ở cấp tỉnh, giữ nguyên 19 cơ quan, ban, ngành với chức năng quản lý nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các cơ quan đơn vị sự nghiệp phải trên cơ sở do nhu cầu phát triển mà thành lập, trước mắt nên nghiên cứu để sớm hình thành các trường như: Trường Sư phạm tổng hợp, Trường Trung học Thanh niên dân tộc, Trường Y sĩ, trường đào tạo bồi dưỡng, trung tâm dạy nghề.

Giải thể tổ chức công đoàn cấp huyện, thị theo Quyết định 612 của Ban thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, giao cho Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm cùng các huyện tổ chức thực hiện việc giải thể tổ chức công đoàn cấp huyện, thị theo Quyết định 612 của Ban thư ký Tổng Liên đoàn Tổ chức chính quyền Việt Nam.

Về biên chế: Tiếp tục thực hiện giảm biên chế, trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng người, từng bộ phận thuộc các huyện, thị. Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và các cấp, các ngành tiếp tục triển khai theo tinh thần trên trong năm 1992.

3. Ban Thường vụ nghe Ủy ban Kế hoạch tỉnh báo cáo dự thảo một số quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác xây dựng thị xã Lào Cai và Sa Pa, Ban Thường vụ đã bổ sung thêm một số vấn đề và giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh để sớm ban hành các quy định đó, nhằm khuyến khích động viên mọi nguồn vốn tập trung xây dựng thị xã Lào Cai và khu du lịch Sa Pa.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bàn và quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 11-TB/TU, ngày 8-4-1992

**Về việc giải thể công đoàn cấp huyện và thành lập
Công đoàn ngành trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh**

Kính gửi: - Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ban Thường vụ các huyện, thị ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Căn cứ vào Quyết định số 612- QĐ/TLĐ, ngày 10-9-1991 của Liên đoàn Lao động Việt Nam, về việc sắp xếp lại Công đoàn cấp huyện;

Sau khi nghe phương án và tờ trình của Liên đoàn Lao động tỉnh về tình hình tổ chức và cán bộ công đoàn các huyện, thị;

Xét báo cáo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 4-4-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí:

1. Giải thể 9 công đoàn huyện, thị sau đây:

- Công đoàn huyện Sa Pa
- Công đoàn huyện Bát Xát
- Công đoàn huyện Mường Khương
- Công đoàn huyện Bắc Hà
- Công đoàn huyện Bảo Thắng
- Công đoàn huyện Bảo Yên
- Công đoàn huyện Văn Bàn
- Công đoàn huyện Than Uyên
- Công đoàn thị xã Lào Cai

2. Thành lập các công đoàn ngành dọc trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị ủy tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý, bàn giao, chuyển nhượng tài sản, tài chính hiện có ở các công đoàn huyện, thị nói trên; tránh gây lãng phí, thất thoát tài sản, ngân sách của Đảng và Nhà nước.

Giải quyết tốt công tác cán bộ sau khi giải thể các công đoàn, nhằm ổn định tư tưởng, việc làm và đời sống cán bộ.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, các huyện, thị ủy căn cứ Thông báo này tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 15-5-1992.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 03-CT/TU, ngày 30-4-1992

Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa I

- Căn cứ Chỉ thị 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX, vào thời gian tháng 7-1992 (19-7-1992);

Theo luật định, ở Lào Cai cũng đồng thời tiến hành bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I.

Đây là công việc rất quan trọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Thành công của việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh lần này sẽ góp phần quan trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quyền lực của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới.

Để đảm bảo cuộc bầu cử được tiến hành thực sự dân chủ, đúng pháp luật và xuất phát từ những điều kiện cụ thể của tỉnh ta, các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc và các cơ quan có liên quan, cần tập trung chỉ đạo tốt các việc sau đây:

1. Về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX

Phải thể hiện tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VII, Hiến pháp năm 1992 và Luật bầu cử Quốc hội mới.

Đại biểu Quốc hội phải là người trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, làm cho dân giàu, nước mạnh, có trình độ hiểu biết và năng lực thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, được nhân dân tín nhiệm.

Việc lựa chọn và giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa IX trong phạm vi tỉnh Lào Cai, cần bám sát nội dung Chỉ thị 09 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai tổ chức hiệp thương lựa chọn.

2. Về bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I

Tỉnh Lào Cai mới thành lập, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân còn thiếu so với luật định, do đó cùng với việc bầu cử đại biểu Quốc hội sẽ tiến hành bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải là những người tiêu biểu, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, có trình độ hiểu biết và năng lực thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của tỉnh, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, được nhân dân tín nhiệm.

Việc lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử, cơ cấu số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai thực hiện theo đúng chức năng của mình, trên cơ sở căn cứ vào luật bầu cử, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và sự chỉ đạo của cấp ủy.

Tỉnh sẽ thành lập Tiểu ban nhân sự Quốc hội và Hội đồng nhân dân để giúp cấp ủy chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Các cấp ủy Đảng, các cơ quan lãnh đạo phải lắng nghe ý kiến của nhân dân và của tập thể để đảm bảo chọn người xứng đáng ra ứng cử

đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai bảo đảm cách làm dân chủ, không gò ép.

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, xã hội cần tạo mọi điều kiện để công dân thực hiện đầy đủ quyền bầu cử và ứng cử theo quy định của Luật bầu cử.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I, tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, ở địa phương tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, do đó các cấp ủy Đảng và các cơ quan có trách nhiệm cần có các phương án xử lý các tình huống phức tạp, đi đôi với tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của cử tri, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giữ vững sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các ban, ngành của tỉnh cần có kế hoạch cụ thể để thi hành chỉ thị này và khẩn trương giải quyết dứt điểm những sự việc thuộc ban, ngành mình phụ trách nhằm đảm bảo cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I thành công tốt đẹp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 31-QĐ/TU, ngày 12-5-1992

Thành lập Tiểu ban nhân sự đại biểu Quốc hội khóa IX và bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I

Thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW, ngày 31-3-1992 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và Chỉ thị 03-CT/TU, ngày 30-4-1992 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Tiểu ban nhân sự đại biểu Quốc hội và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I gồm các đồng chí sau:

- Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

- Đồng chí Trần Ngọc Tín, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đồng chí Lê Ngọc Ban, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Đồng chí Hà Lát, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Đồng chí Nguyễn Quang Khải, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Đồng chí Tráng A Pao làm Trưởng tiểu ban.

2. Tiểu ban nhân sự có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ chuẩn bị chu đáo nhân sự đại biểu Quốc hội và nhân sự để bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy theo Luật bầu cử quy định.

3. Các đồng chí có tên trên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 07-BC/TU, ngày 14-5-1992

Về tình hình tôn giáo tỉnh Lào Cai đến tháng 5-1992

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Từ 1990 đến nay, tình hình tôn giáo ở tỉnh Lào Cai có chiều hướng phát triển mạnh. Về Phật giáo xin xây dựng chùa, đền theo chính đạo là chủ yếu, song tà đạo (buôn thần, bán thánh) cũng có, nhưng tác hại không lớn. Đặc biệt là Thiên Chúa giáo phát triển nhanh (chủ yếu người Mông), vì vậy rất chú ý những tình tiết để giải quyết cho phù hợp và đúng pháp luật.

II. CỤ THỂ DIỄN BIẾN

Sau khi nghiên cứu 6 huyện, thị thể hiện cụ thể như sau:

1. Đạo Phật:

Nổi cộm lên ở Bảo Thắng và thị xã Lào Cai.

- Thị xã Lào Cai: Tại đền Hai Cô (làng Chiềng), bà Hồ Thị Phương Thanh 53 tuổi (tự khai là Trung tá văn công quân đội đã nghỉ chế độ) lên hành nghề xem bói, chính quyền địa phương đã yêu cầu rời khỏi địa bàn vì giấy tờ cư trú không đủ.

Chùa làng Chiềng được phép tổ chức lại (3 gian) thường có 400 phật tử đi lễ.

Bảo Thắng: Tại chùa Liên Hoa tự (km 37 Phong Niên), dựng vào tháng 2-1990 được chính quyền xã cho phép, với 112 con nhang mừng 1, ngày rằm gõ mõ, tụng kinh.

+ Chùa Thiên Phúc Tự (thị trấn Phố Lu) không được chính quyền cho phép dựng vào tháng 12-1991, hầu hết các cụ bà từ 50 đến trên 80 tuổi đến tụng kinh.

Hai chùa này chỉ hương, hoa, đồ chay tụng kinh, không làm gì chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ngoài ra, còn một số thể hiện không lành mạnh.

+ Tại Phong Hải (Bảo Thắng), đền bà Nguyễn Thị Dậu (trước là Chủ nhiệm nhà trẻ Nông trường Phong Hải) xem bói, bán mõ, bán áo, bị chính quyền xã gọi lên phạt 2 lần mỗi lần 20.000 đồng.

+ Đàm Đắc Hồng, giáo viên cấp II làm thầy cúng (có áo cà sa) chuyên đi cúng.

+ Một số nơi khác làm đền tại nhà để cúng, lên đồng, sóc thẻ (riêng thị trấn Phố Lu là 16 điểm).

2. Thiên Chúa giáo: theo thống kê chưa đầy đủ tổng số hộ theo đạo trong tỉnh là 2.600 hộ với 11.600 người), trong đó số hộ qua kiểm tra 5 huyện, thị (Bảo Thắng, Bắc Hà, Sa Pa, Bảo Yên, thị xã Lào Cai) số liệu chưa đầy đủ là 1.984 hộ theo đạo. Trong đó:

- Người Mông: 1.139 hộ.

- Số hộ người Mông mới theo: 1.039 hộ.

Diễn biến tình hình (từ 1990 đến 1992) thể hiện:

- Từ 1990 đến tháng 11-1991 về hình thức bên ngoài là tuyên truyền đón vua “Vàng chú” song thực chất nội dung bên trong là tuyên truyền đạo Thiên Chúa; diễn ra ở 17 xã thuộc 3 huyện Bảo Yên, Bắc Hà, Bảo Thắng.

Luận điệu tuyên truyền người Mông có vua, phải theo vua mới khỏi khổ.

Thủ đoạn tuyên truyền:

+ Rỉ tai (nhất là các phiên chợ).

+ Dựa vào uy tín mỗi người.

- + Vận động nghe đài Manila.
- Từ tháng 11-1991 đến nay:
 - Tuyên truyền: + chúa Zêsu là con vua, theo vua thì phải theo chúa Zêsu (theo vua thì nhà nước cấm, theo chúa thì nhà nước không cấm).

- + Nếu không theo chúa thì năm 2000 sẽ chết và chết không được lên trời.

- + Những giáo lý của đạo Thiên Chúa, cụ thể và gắn với cuộc sống của người Mông, trong lúc phong tục còn nặng nề, vì vậy người Mông hưởng ứng theo để mong chờ giải thoát về tư tưởng trước những khó khăn ngày càng gay gắt hơn về cuộc sống. Mặt khác, nếu không theo đạo sẽ bị cô lập, thậm chí còn bị đe dọa.

Qua tình hình điều tra ở một số huyện, thị về đạo Thiên Chúa cho thấy:

- Từ 1990 trở lại đây việc tuyên truyền đạo diễn biến không lành mạnh và có xu hướng ngày càng gia tăng ráo riết theo tổ chức và có kế hoạch cụ thể (ít nhất cũng từ Nhà thờ Yên Bái). Vì vậy, số người đã theo đạo trước đây (đồng bào khai hoang lên Bảo Yên, Bảo Thắng từ 1960) nay trở lại sùng đạo (lập các nhà nguyện), đặc biệt là người Mông ở Bảo Yên, Bảo Thắng, Bắc Hà theo nhiều (từ 1990 trở lại đây).

- Một số phần tử xấu trong đồng bào người Mông đã tích cực đứng ra liên hệ với cha cố đạo và một số người Kinh, đi nhà thờ Yên Bái học kinh, lấy tài liệu, tranh, ảnh và đã về tận Hà Nội để chất vấn với Ban Dân tộc, Chính phủ và với Nhà thờ lớn, xuyên tạc giáo lý, cắt xén những nội dung quan trọng trong Nghị định 69 của Hội đồng Bộ trưởng... bí mật len lỏi tuyên truyền đạo trong nhân dân.

- Tình hình chính trị, trật tự trị an có nhiều vấn đề nảy sinh.

- + Một số lợi dụng để kiếm tiền.

- + Mối quan hệ giúp đỡ nhau trong làng, bản không còn như trước giữa người theo đạo và người không theo đạo như:

- + Không giúp nhau khi làm nhà, khi có đám cưới, đám ma.

- + Con người theo đạo không lấy con người không theo đạo.

+ Tại Vĩnh Yên, Bảo Yên, có thôn (Đội 9 Lò Vôi) phần lớn theo đạo nhưng ông trưởng bản không theo, dân họp bầu trưởng bản khác.

+ Một số nơi cán bộ, đảng viên đã có người theo đạo.

+ Một số đề xuất:

1- Cần triển khai tuyên truyền đồng bộ, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân, đồng thời có biện pháp kiên quyết đối với bọn lợi dụng để kiếm lời và lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền kích động gây chia rẽ nội bộ và nói xấu chính quyền các cấp.

2- Tuyên truyền không nghe đài Manila, đồng thời với tăng cường phát thanh, đổi mới nội dung thông tin tiếng Mông.

3- Có biện pháp tích cực để ngăn chặn những nơi đạo chưa vào như Bát Xát, Văn Bàn, Mường Khương, v.v..

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG

BÙI BẢNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 13-TB/TU, ngày 18-5-1992

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp từ ngày 13 đến 14-5-1992 đã bàn và quyết định một số nội dung sau:

I. DUYỆT BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VÀ HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH

Sau khi nghe báo cáo, phương hướng, nhân sự và chương trình Đại hội của từng tổ chức, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đã có nhiều ý kiến cụ thể đóng góp vào bản báo cáo và nhất trí kế hoạch tổ chức Đại hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh tỉnh.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP BIÊN CHẾ KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Tập thể Ban Thường vụ đã bàn và cân nhắc kỹ về cấu tạo bộ máy của Đảng và các đoàn thể cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của tỉnh theo quan điểm: Bố trí biên chế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ban, từng đoàn thể và từng huyện. Cụ thể:

1. Đối với các ban và tổ chức đoàn thể quần chúng của tỉnh giữ nguyên biên chế quy định từ khi tách tỉnh. Cá biệt cơ quan nào quá

ít, ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thì tuyển thêm, nhưng trên nguyên tắc tuyển cán bộ có chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có điều kiện hoạt động.

2. Đối với cấp huyện: Thực hiện nghiêm túc giảm biên chế 20%. Riêng phái viên cần bố trí người phải thực sự có khả năng, có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao và biết tiếng địa phương.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ:

1. Về đề bạt cán bộ:

Nhất trí đề bạt 3 trường hợp, giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị các thủ tục cần thiết để các cơ quan chức năng làm quyết định đề bạt.

2. Công nhận ông Phạm Minh Sinh, sinh năm 1913 tại tỉnh Nam Hà, nay trú quán tại phường Pom Hán, thị xã Lào Cai là cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945.

Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm thủ tục giải quyết chế độ.

3. Về xếp lương:

- Xếp lương chức vụ cho các đồng chí được bố trí chức vụ mới.
- Điều chỉnh lương cho một số đồng chí theo đúng khung bậc.

4. Điều động cán bộ.

Nhất trí điều động đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Mường Khương về công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm thủ tục.

IV. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Sau khi nghe dự thảo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đã được các đồng chí trong Ban Chấp hành tham gia), Ban Thường vụ đã thảo luận và bổ sung thêm, giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện trước khi ban hành chính thức.

V. VỀ BẦU CỬ QUỐC HỘI VÀ BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng bầu cử và tiểu ban nhân sự, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền thực hiện theo luật định, trước khi hiệp thương tập thể Ban Thường vụ nghe và tham gia ý kiến để đảm bảo bầu cử đúng luật định và sự chỉ đạo thống nhất của tỉnh.

VI. VỀ TÔN GIÁO

Từ năm 1990 về đây vấn đề tôn giáo có nổi cộm lên, nhất là Thiên Chúa giáo, điều đáng chú ý là có những biểu hiện không lành mạnh, trái với nội dung Nghị định 69 của Hội đồng Bộ trưởng. Cần có biện pháp giải quyết đúng đắn theo Chỉ thị 04 của Tỉnh ủy ngày 4-5-1992.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo để các đồng chí Tỉnh ủy viên, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ngành căn cứ chức năng tổ chức và thực hiện tốt.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG
BÙI BẢNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 02-TT/TU, ngày 26-6-1992

Về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, những năm qua, các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong tỉnh với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” đã có nhiều cố gắng giúp đỡ thiết thực, góp phần ổn định đời sống của các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng. Để thiết thực kỷ niệm 45 năm ngày thương binh, liệt sĩ (27-7-1947 – 27-7-1992) và hưởng ứng đợt phát động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của Ban thư ký Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền và các ngành, các đoàn thể trong tỉnh cần lãnh đạo chỉ đạo tốt một số nội dung:

1. Tổ chức, vận động toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, mỗi người, mỗi đơn vị, cơ quan, cơ sở có trách nhiệm đóng góp để toàn tỉnh có được 1.500 sổ tiết kiệm tình nghĩa. Với tổng số tiền là 150 triệu đồng để giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh và các gia đình có công với cách mạng thực sự khó khăn để động viên lẫn nhau phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống dân tộc “Thương người như thể thương thân” nhằm hoàn thành thật tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của địa phương.

2. Thông qua đó, mỗi huyện, thị, Đảng ủy, ngành, địa phương phát động phong trào thi đua, bằng hành động thật cụ thể như: thăm hỏi, giúp đỡ, sửa chữa nhà cửa, v.v. để thể hiện “Tình làng, nghĩa xóm”, thể hiện tình cảm của mỗi người đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng và đó cũng là thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đối với chính sách hậu phương quân đội.

3. Ban Thường vụ giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có kế hoạch cụ thể để cùng các cấp, các ngành có liên quan (tài chính, ngân hàng...) trong tỉnh để thực hiện tốt chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cuộc vận động này chia làm 2 đợt: Đợt 1 từ nay đến 27-7 để thiết thực kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ và đợt 2 từ 27-7-1992 đến hết năm 1992.

4. Các cấp ủy cần có biện pháp cụ thể lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt Thông tri này, hàng tháng có báo cáo về Văn phòng Tỉnh ủy.

Thông tri này được phổ biến đến các chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 05-CT/TU, ngày 10-7-1992

Về việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và quân sự địa phương của tỉnh

Chấp hành Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy Lào Cai họp ngày 8-4-1992, về công tác làm tham mưu phải tổ chức bồi dưỡng tập huấn cán bộ là bí thư, chủ tịch xã, phường, giám đốc các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh theo phân cấp về nhiệm vụ quốc phòng (huyện, thị, sở, ban, ngành là đơn vị thực hiện, tỉnh chuẩn bị nội dung) để bồi dưỡng kiến thức quân sự cho cơ sở.

Công tác quân sự địa phương và quốc phòng toàn dân được xác định trong Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đã được từng bước cụ thể hoá vào nghị quyết của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng, Hội đồng và Ủy ban nhân dân các cấp trong toàn tỉnh.

Qua đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 02 các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong toàn tỉnh đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ quốc phòng và quân sự địa phương ngày càng chặt chẽ có kết quả cụ thể nhất là sự điều hành.

Song việc thực hiện còn những mặt hạn chế như việc quán triệt Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị chưa sâu sắc trong đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, nhất là ở cơ sở, giáo dục quốc phòng toàn dân chưa sâu rộng. Chất lượng của các lực lượng vũ trang trong tỉnh còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ, việc xây dựng thế trận phòng thủ chưa vững chắc nhất là cơ sở, xã, phường, thôn, bản. Một số nơi thực hiện chính sách hậu phương quân đội chưa được quan tâm đầy đủ.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ THỊ:

1- Cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh kết hợp các ban, ngành của Đảng, chính quyền của tỉnh, nghiên cứu soạn thảo kế hoạch học tập tại chức cho các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch, giám đốc các sở, ban, ngành, cán bộ chủ chốt của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Nội dung học đi sâu nghiên cứu âm mưu thủ đoạn của địch trong tình hình hiện nay, một số vấn đề về việc củng cố quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo lớp học, theo đề nghị của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để đạt được kết quả học tập tốt, Ban chỉ đạo lớp học giao nhiệm vụ cho các đơn vị sau:

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh sau khi được Tỉnh ủy thống nhất về nội dung học, thời gian học, có nhiệm vụ in ấn một số tài liệu phục vụ nội dung học, liên hệ với Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Viện Nghiên cứu chiến lược Bộ Quốc phòng, ban, ngành của Đảng, chính quyền về giáo viên giảng dạy. Phối kết hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban lên lịch học tập cho lớp tập huấn.

Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị địa điểm, thông báo đối tượng học tập, thời gian học tập cho các đối tượng cùng với Văn phòng Ủy ban sắp xếp nơi ăn nghỉ cho học viên, giáo viên.

3- Các huyện, thị, giám đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, xí nghiệp của Trung ương đóng tại địa phương đều phải bố trí sắp xếp công việc đi học theo đúng thành phần được triệu tập.

Nhận được Chỉ thị này yêu cầu các đơn vị nghiên cứu tổ chức thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 03-NQ/TU, ngày 20-7-1992
Về việc chuyển các cơ quan của tỉnh
lên thị xã tỉnh lỵ Lào Cai mới

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - kỳ họp thứ 9, về việc chia tỉnh Hoàng Liên Sơn thành 2 tỉnh Yên Bái và Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã chính thức bước vào hoạt động từ ngày 1-10-1991.

Thị xã tỉnh lỵ Lào Cai đã có lịch sử nhiều năm là một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; đồng thời là một cửa khẩu quốc gia quan trọng. Do đó có thuận lợi về nhiều mặt trong quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong tương lai.

Việc khôi phục lại thị xã tỉnh lỵ Lào Cai là một phương án được nghiên cứu ngay từ khi chuẩn bị thành lập tỉnh Lào Cai mới. Song do nhiều yếu tố khách quan: về thực trạng, thị xã Lào Cai cũ bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh 1979, trên địa bàn thị xã còn nhiều vật cản và mìn, chưa được tháo dỡ và thu dọn kịp thời; về thủ tục pháp lý, Hội đồng Bộ trưởng chưa chính thức phê chuẩn vị trí và địa giới hành chính của thị xã Lào Cai mới theo Nghị quyết của Quốc hội, v.v..

Trước tình hình đó, để đảm bảo mọi mặt hoạt động của một tỉnh mới được thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định và chỉ đạo tập kết các cơ quan của tỉnh tại 3 khu vực thị trấn Phố Lu, thị trấn

Tầng Loong và khu vực Cam Đường. Mặc dù có nhiều khó khăn, song việc tập kết các cơ quan của tỉnh tại 3 khu vực trên trong một thời gian nhất định là công việc cần thiết, vừa đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của tỉnh, vừa tạo tiền đề để nghiên cứu, khảo sát, tháo gỡ mìn và quy hoạch lại thị xã tỉnh lỵ trong điều kiện tình hình mới, đồng thời làm các thủ tục cần thiết, trình Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn chính thức.

Với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, các đơn vị vũ trang và nhân dân địa phương, sự giúp đỡ của Trung ương... tháng 6 - 1992, Hội đồng Bộ trưởng đã chính thức phê chuẩn vị trí, địa giới hành chính của thị xã tỉnh lỵ Lào Cai mới (trên cơ sở mặt bằng của thị xã Lào Cai cũ); công tác tháo dỡ vật cản và mìn về cơ bản đã hoàn tất, công tác quy hoạch tổng thể thẩm quyền phê duyệt... Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan của tỉnh tiến hành xây dựng ở vị trí nhất định tại khu vực thị xã tỉnh lỵ, theo quy hoạch.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, chuyển toàn bộ các cơ quan của tỉnh từ 3 nơi tập kết Phố Lu, Tầng Loong, Cam Đường lên đóng tại địa bàn thị xã Lào Cai mới, trong thời gian từ quý IV năm 1992 đến hết quý I năm 1993.

Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức kinh tế - xã hội trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện công tác di chuyển cơ quan lên thị xã tỉnh lỵ, cần quán triệt phương châm “nhANH gọn, an toàn và đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị mình”, đồng thời tuân thủ những nguyên tắc chung như sau:

1- Các cơ quan cấp tỉnh hoàn thành công tác di chuyển cơ quan từ nơi cũ lên thị xã Lào Cai chậm nhất vào thời điểm cuối quý I năm 1993.

2- Về kinh phí di chuyển: Đối với các cơ quan có nguồn kinh phí thường xuyên do tỉnh quản lý (Khối Đảng, đoàn thể, hành chính - sự nghiệp...) sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn.

Đối với các cơ quan có nguồn kinh phí trực thuộc ngành dọc quản lý (công an, quân đội, ngân hàng, bưu điện...) sẽ xin vốn ngành dọc hỗ trợ, phần thiếu Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trợ cấp thêm.

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhìn chung sẽ tự lo kinh phí di chuyển. Những trường hợp đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cụ thể và cân đối trợ cấp một phần.

3- Việc bố trí các cơ quan và nhà ở cho cán bộ, công nhân, viên chức phải theo đúng quy hoạch thị xã tỉnh lỵ, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; do đó giải quyết tốt một số vấn đề sau:

- Có đủ quỹ đất và làm thủ tục cấp đất chính thức cho các cơ quan và gia đình cán bộ, công nhân, viên chức trước khi di chuyển.

- Triển khai xây dựng ngay một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng cần thiết như: Đường giao thông trục chính và nhánh chính (cắm được chỉ giới và tạo nền đường); hệ thống điện lưới, điện thoại, hệ thống cấp nước sinh hoạt, bệnh viện, trường học...

4- Xác định thời gian xây dựng thị xã còn lâu dài, do đó đối với các cơ quan đã có vốn, có điều kiện xây dựng trụ sở ngay thì kết cấu và quy mô lán trại chỉ xây dựng ở mức đơn giản có niên hạn từ 10 - 15 năm. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nguồn vốn hằng năm, nhu cầu và tính chất của từng cơ quan để hướng dẫn cụ thể công tác này.

5- Việc bố trí vốn các cơ quan xây dựng trụ sở làm việc (tạm thời hoặc vĩnh cửu) sẽ tiến hành đồng thời với việc cấp đất cho các hộ gia đình để mọi người tự làm lấy nhà ở, tỉnh sẽ nghiên cứu để hỗ trợ một phần về kinh tế ban đầu.

Về tổ chức thực hiện, cần tiến hành một số công việc cấp bách trước mắt như sau:

1- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập ngay Ban chỉ đạo tập kết của tỉnh, thay thế Ban Quản lý thị xã Lào Cai hiện nay để tính toán, huy động các nguồn vốn, tổ chức việc di chuyển các cơ quan lên thị xã mới theo quy hoạch và tiến độ về thời gian. Chủ động cùng với các ngành triển khai mọi công việc theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền giúp Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành việc bàn giao địa giới hành chính, dân cư, tổ chức bộ máy của thị xã theo đúng nội dung Quyết

định 205 của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản hướng dẫn khác của Đảng và Chính phủ.

3- Tổ chức tốt việc bàn giao tài sản giữa các huyện, thị có liên quan đến thị xã tỉnh lỵ Lào Cai, theo đúng quy định của Nhà nước.

4- Ủy ban Kế hoạch tỉnh triển khai ngay các thủ tục cần thiết để xin Trung ương cấp bổ sung kinh phí tập kết trong năm 1992 từ 4-5 tỷ đồng, theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt, trong dịp lên thăm và làm việc với tỉnh Lào Cai.

Các cấp ủy Đảng, các ngành và các đoàn thể cần làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc nhận thức đúng đắn việc di chuyển các cơ quan của tỉnh lên thị xã tỉnh lỵ Lào Cai theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cần thiết và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, đồng thời cũng thấy hết những khó khăn trong thời gian trước mắt để khẳng định quyết tâm xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai ngày càng đẹp hơn, xứng đáng là một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... của tỉnh Lào Cai mới.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 15-TB/TU, ngày 6-8-1992

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp từ ngày 3 đến ngày 4-8-1992 với những nội dung sau:

1. Thảo luận các đề án:

- Đề án phát triển cây lương thực - thực phẩm.
- Đề án phát triển cây ăn quả, cây đặc sản.
- Đề án phát triển chăn nuôi của tỉnh đến năm 1995.

(Do Sở Nông - Lâm nghiệp trình bày).

Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào các đề án và thống nhất gộp hai đề án: Phát triển cây lương thực - thực phẩm và đề án phát triển cây ăn quả, cây đặc sản của tỉnh thành một đề án.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Sở Nông - Lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ban Kinh tế Tỉnh ủy và các ngành hữu quan hoàn chỉnh phương án trên cơ sở tính toán một cách cụ thể, chi tiết có căn cứ khoa học dựa trên đặc điểm hiện có của tỉnh để trình Ban Chấp hành trong kỳ họp tới.

2. Nghe báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách đảng 6 tháng đầu năm 1992 (do Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo), nhìn chung việc thu, chi ngân sách đảng có nhiều cố gắng, đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt

động bình thường của bộ máy đảng và yêu cầu đột xuất của cấp ủy, thu, chi ngân sách đảm bảo theo đúng chế độ, nguyên tắc quy định.

Giao cho Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về dự toán ngân sách đảng 6 tháng cuối năm, dự toán kinh phí phục vụ cho việc chuyển các cơ quan Khối Đảng lên địa điểm thị xã tỉnh lỵ Lào Cai mới.

3. Về công tác xây dựng Đảng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung thảo luận cho ý kiến thống nhất về công tác chuẩn bị xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ trong thời gian từ nay đến hết năm 1993 gắn với Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng chuẩn bị xây dựng nội dung của chương trình, để thông qua Ban Chấp hành trong kỳ họp tới.

4. Về công tác cán bộ.

- Sau khi nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất về nhân sự thị xã Lào Cai mới và chỉ định bổ sung cấp ủy đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai (1 đồng chí).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến sẽ triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành vào khoảng thời gian từ ngày 24 đến 27-8-1992 (sẽ có thông báo triệu tập sau).

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 16-TB/TU, ngày 10-8-1992

Thi hành Quyết định 205/HĐBT, ngày 9-6-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc lập lại thị xã Cam Đường và điều chỉnh địa giới của thị xã Lào Cai, huyện Bảo Thắng.

Tại phiên họp ngày 4-8-1992 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã quyết định:

1. Thành lập Đảng bộ, bộ máy chính quyền và đoàn thể thị xã Lào Cai (mới), lập lại Đảng bộ, bộ máy chính quyền và đoàn thể thị xã Cam Đường.

2. Chuyển giao bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể thị xã Lào Cai (hiện nay) thành bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể thị xã Cam Đường.

Chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) của Đảng bộ thị xã Lào Cai (mới) và chỉ định Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai (mới).

3 - Bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể của hai thị xã nói trên chính thức hoạt động theo địa giới hành chính mới kể từ ngày 1-9-1992.

- Căn cứ thông báo, các cấp, các ngành khẩn trương hình thành công tác tổ chức, cán bộ cho hai thị xã, chuẩn bị và tiến hành tốt công tác bàn giao các mặt để hai thị xã hoạt động đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VŨ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 58-QĐ/TU, NGÀY 23-8-1992

**Về việc thành lập Ban Quản lý công trình trụ sở
cơ quan Tỉnh ủy và các ban Đảng**

- Căn cứ nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức triển khai xây dựng trụ sở cơ quan Tỉnh ủy và các ban Đảng;

Thực hiện Nghị định 385/HĐBT, ngày 7-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư 01/TTLB, ngày 9-3-1991 của Liên Bộ Xây dựng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính - Ngân hàng nhà nước Việt Nam về công tác quản lý xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

Xét khả năng cán bộ và nhu cầu của công việc,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập Ban Quản lý công trình trụ sở cơ quan Tỉnh ủy và các ban của Đảng, gồm các đồng chí có tên sau đây:

1- Đồng chí Phạm Đình Chương, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, Trưởng ban.

2- Đồng chí Trần Văn Hạc, kiến trúc sư, Viện trưởng Viện Thiết kế dân dụng và công nghiệp tỉnh Lào Cai, thành viên.

3- Đồng chí Nguyễn Công Dương, kỹ sư xây dựng, Trưởng phòng Kỹ thuật Sở Xây dựng Lào Cai, thành viên.

4- Đồng chí Lê Thị Lộc, kỹ sư xây dựng, thành viên.

5- Đồng chí Ngô Thị Lễ, kế toán trưởng Văn phòng Tỉnh ủy, thành viên.

Điều 2: Ban Quản lý công trình trụ sở cơ quan Tỉnh ủy và các ban của Đảng có nhiệm vụ tiếp nhận nguồn vốn, tổ chức thi công xây lắp công trình trụ sở chính và các công trình trọng tâm trong thời gian tập kết cơ quan Tỉnh ủy và các ban, các cơ quan thuộc Khối Đảng tại thị xã tỉnh lỵ Lào Cai theo đúng trình tự và các quy định về công tác xây dựng cơ bản tại Nghị định 385/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước ban hành.

Ban Quản lý công trình hoạt động độc lập, có tư cách pháp nhân, đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng và sử dụng con dấu của Văn phòng Tỉnh ủy Lào Cai.

Tiền lương của các thành viên trong Ban và mọi chi phí khác đảm bảo cho hoạt động của Ban do đồng chí Trưởng ban chịu trách nhiệm giải quyết theo đúng chế độ của Nhà nước hiện hành.

Điều 3: Các đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính - vật giá, Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Trưởng ban Quản lý công trình và các thành viên trong Ban có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH

Số 03-KH/TU, ngày 7-9-1992

Hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương (lần thứ ba)

I. NHẬN THỨC TÌNH HÌNH

Tỉnh Lào Cai mới được thành lập và chính thức bước vào hoạt động từ ngày 1-10-1991.

Vượt qua những khó khăn, thử thách ban đầu, hướng về những mục tiêu lớn do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, chúng ta đã giành được những kết quả bước đầu quan trọng trên hai nhiệm vụ lớn đó là: từng bước ổn định mọi mặt hoạt động của một tỉnh mới được thành lập và tiến hành công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và VII.

Tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, sản xuất nông, lâm nghiệp được giữ vững, năng lực sản xuất tiếp tục được giải phóng và phát huy hiệu quả, thế mạnh về đất đai, rừng, khí hậu... Bước đầu được khơi dậy, cùng với những yếu tố tích cực của cơ chế quản lý mới đã đưa sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh chuyển dần theo hướng sản xuất hàng hóa. Sản xuất công nghiệp tuy nhỏ bé, song định hướng phát triển đã rõ nét, thông qua việc tổ chức lại sản xuất, cùng với chính sách mở cửa đã thu hút sự chú ý của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, gọi mở ra nhiều suy nghĩ và cách làm ăn mới. Hoạt động thương mại và du lịch ngày càng sống động, thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng và không ngừng được mở rộng, đáp ứng thỏa mãn

cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân. Công tác ngân sách tín dụng và tiền tệ đã bước đầu được củng cố, tỷ lệ tự cân đối về ngân sách có chiều hướng ngày càng tăng, hoạt động tín dụng đã có cố gắng bám sát nhiệm vụ sản xuất, bảo toàn nguồn vốn và đầu tư có hiệu quả. Đời sống của nhân dân về cơ bản được ổn định một số vùng đã có bước cải thiện rõ nét.

Về quốc phòng và an ninh, đã từng bước thực hiện điều chỉnh chiến lược quốc phòng theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển kinh tế, xã hội trong điều kiện mới. An ninh chính trị, an ninh biên giới được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội, mọi mặt đời sống của nhân dân các dân tộc được ổn định.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã có những chuyển biến tích cực, hướng trọng tâm vào nhiệm vụ củng cố các cơ sở đảng yếu kém trong nông thôn, cơ quan hành chính sự nghiệp và trong các doanh nghiệp lớn. Củng cố chính quyền cấp xã, phường, đổi mới nội dung hoạt động của các tổ chức quần chúng; công tác chính trị tư tưởng được củng cố và nâng cao, thông qua việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I. Công tác tổ chức và kiểm tra đã có sự kết hợp chặt chẽ, tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc về tổ chức bộ máy và cán bộ; kiện toàn và củng cố chính quyền các cấp, kiện toàn một bước các tổ chức đoàn thể quần chúng gắn với công tác triển khai Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI).

Những kết quả trên đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy, vai trò quản lý điều hành của chính quyền các cấp, sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ, quân dân các dân tộc trong tỉnh. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần thấy hết những mặt yếu kém nổi lên trong thời gian qua đó là:

Về kinh tế, năng lực sản xuất nhìn chung tăng trưởng chậm chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương, sản xuất nông, lâm nghiệp chưa vững chắc, tỷ suất hàng hóa thấp, sản xuất công

ng nghiệp nhỏ bé và về cơ bản phải bắt tay xây dựng lại từ đầu; hoạt động lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu và du lịch, tuy có đạt một số kết quả bước đầu, song nhìn chung chưa vững chắc, nguồn vốn hạn hẹp, thị trường không ổn định, cùng với tư tưởng kinh doanh đơn thuần, lợi ích cục bộ, cát cứ đã gây ách tắc trong sản xuất, kinh doanh và bỏ lỡ nhiều cơ hội làm ăn tốt. Ngân sách địa phương thường xuyên bị thiếu hụt, bội chi còn ở mức cao.

Về xã hội, vấn đề việc làm cho người lao động vẫn ngày càng trở nên bức xúc, nhất là đối với số lao động dôi dư từ cơ sở sản xuất, kinh doanh ở khu vực thị xã, thị trấn. Các tai nạn, tệ nạn xã hội vẫn có xu hướng phát triển mạnh, đời sống của nhân dân vùng cao còn rất khó khăn, tình trạng thiếu đói giáp hạt, du canh du cư của nhân dân vùng cao vẫn thường xuyên tiếp diễn.

Về quốc phòng và an ninh: Chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang, sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của một số đơn vị chưa cao; đời sống của cán bộ, chiến sĩ còn nhiều khó khăn; hiệu quả công tác Đảng, đoàn, công tác chính trị còn hạn chế; tình hình tội phạm và các vụ trọng án có xu hướng ngày càng tăng; công tác điều tra xét xử, thi hành án còn yếu kém, hiệu lực của các bản án chưa được nghiêm minh, công tác chỉ đạo và quản lý thi hành án có phần bị buông lỏng, hoạt động của tôn giáo đã có biểu hiện một số kẻ lợi dụng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta (Nghị định 69/HĐBT) để mở rộng tuyên truyền Thiên Chúa giáo trong đồng bào Mông, lập thêm nơi cúng bái của giáo phật, v.v.. Những hiện tượng trên đã và đang có ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đời sống của nhân dân vùng cao, biên giới.

Về đối ngoại hiệu quả chưa rõ nét, các hợp đồng kinh tế và nguyên tắc thanh toán chưa có cơ sở vững chắc, thủ tục rườm rà, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đối ngoại còn quá sơ sài.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có biểu hiện chưa vươn kịp với yêu cầu của cuộc sống, phương thức lãnh đạo của Đảng chậm được đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của các tổ chức cơ sở đảng bị hạn chế; hệ thống tổ chức của Đảng trước yêu cầu đổi mới còn nhiều mặt chưa hợp lý. Trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo quản lý điều hành của cán bộ, đảng viên nói chung còn thấp. Một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự tiên phong gương mẫu, có biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu... hoạt động của các đoàn thể quần chúng ở một số nơi vẫn mang nặng tính hình thức.

Những tồn tại yếu kém trên đang là trở lực lớn trong quá trình phấn đấu thực hiện những mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra. Quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương 3 và từ tình hình thực tế của địa phương, chương trình hành động của toàn Đảng bộ tỉnh Lào Cai sẽ tập trung trên những mặt công tác chính sau:

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG (đến hết năm 1993)

1. Về kinh tế - xã hội

Tập trung chỉ đạo xây dựng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2005. Trước mắt triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án đã có, tiếp tục xây các dự án có khả năng thực thi trong thời gian đến năm 1993 như: chương trình lương thực - thực phẩm, chương trình phát triển lâm nghiệp, cây ăn quả; chương trình xuất khẩu, khai thác khoáng sản, chương trình giải quyết việc làm, định canh định cư, giảm dần tỷ lệ dân nghèo đói ở vùng cao, nắm từng bước tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần I đề ra:

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, năm 1993 chấn chỉnh, thiết lập kỷ cương trong quản lý kinh tế, đồng thời nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách khuyến nông phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh, xác định rõ hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, để từ đó bố trí đầu tư dịch vụ phục vụ sản xuất hợp lý, kích thích sản xuất phát triển.

- Về kinh tế đối ngoại, tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế vào

các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh kinh tế đối ngoại, tập trung nghiên cứu thị trường tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), chấn chỉnh hoạt động quản lý mọi mặt cửa khẩu, đẩy mạnh công tác chống buôn lậu qua biên giới... nhằm từng bước ổn định về thị trường xuất khẩu, tăng nguồn thu ngân sách tạo đà cho sản xuất phát triển.

2. Về an ninh - quốc phòng

Tiến hành rà soát xây dựng các phương án phòng thủ cơ bản về kế hoạch A2 chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch, kịp thời nghiêm trị phần tử lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới phong tục tập quán tốt của nhân dân, tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 69 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Chấn chỉnh hoạt động của các lực lượng trong công tác quản lý biên giới gắn với việc sắp xếp lại các lực lượng trên dọc tuyến biên giới (chú trọng ở khu vực cửa khẩu Lào Cai) để thực hiện tốt Nghị định 91 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, cùng với việc đưa dân ra sản xuất - cư trú ở ven biên, cần thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng để ra quy định việc quản lý biên giới cho phù hợp với điều kiện của tỉnh Lào Cai. Tập trung củng cố xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh trong sạch, vững mạnh đủ sức làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự, an toàn xã hội.

- Xây dựng phương án bảo vệ và quản lý nội bộ chống âm mưu của kẻ địch cài cắm, móc nối quản lý chặt chẽ người ra vào biên giới và các đoàn khách nước ngoài... theo đúng quy định, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giáo dục nâng cao ý thức quốc gia; kịp thời đấu tranh ngăn chặn tiến tới đẩy lùi các biểu hiện tham nhũng, tai, tệ nạn xã hội, nghiêm cấm việc trồng, vận chuyển, buôn bán và sử dụng thuốc phiện... Tập trung điều tra kết luận, xử lý nghiêm minh đối với các vụ việc mà quần chúng nhân dân và công luận đã có ý kiến; xây dựng phong cách, thái độ làm việc tốt cho cán bộ, chiến sĩ, nhân viên

một số ngành có liên quan trực tiếp với dân như thuế vụ, công an, hải quan, biên phòng... Quan tâm thường xuyên các “điểm nóng” góp phần giữ vững ổn định về chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ta (chú trọng 3 khu vực huyện Bảo Thắng, thị xã Lào Cai và thị xã Cam Đường).

3. Về công tác xây dựng Đảng

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, kiên định với mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tiến hành tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 gắn với chương trình hành động thiết thực của các cấp, các ngành; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây Đảng tạo ra sự chuyển biến rõ nét thống nhất “lời nói đi đôi với việc làm”. Đó là cơ sở để tạo lập niềm tin trong nhân dân. Thành lập Trường Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, Trường Thanh niên dân tộc, Trường Sư phạm... Trong năm 1992 - 1993 để bảo đảm đến cuối năm 1993 có 30% số đảng viên trong toàn Đảng bộ được đào tạo và đào tạo lại; 100% các đồng chí bí thư, chủ tịch xã, phường được đào tạo tại trường của tỉnh, từ tháng 10 - 1992 mỗi xã được cấp thường xuyên một số báo Nhân dân và 1 số báo Lào Cai.

- Tập trung chỉnh đốn các loại hình cơ sở ở cả 3 khu vực xã, phường, cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp trọng yếu; phấn đấu hạ tỷ lệ chi bộ yếu kém từ 11% như hiện nay xuống 5% đến cuối năm 1993. Tập trung rà soát xây dựng quy hoạch, quy trình đánh giá và đào tạo cán bộ, sắp xếp và củng cố các ban xây dựng Đảng từ tỉnh đến huyện, thị theo hướng tinh gọn, hoạt động có chất lượng, từng bước điều chỉnh bổ sung chuẩn bị toàn diện cho Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh cuối năm 1993 về nhân sự cho Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II (năm 1995).

- Tăng cường công tác kiểm tra Đảng, tổng kết thực tiễn nhất là những vấn đề nảy sinh sau Đại hội VI đến nay; đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng, tiếp tục

thực hiện Nghị quyết 25 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI).

Thực hiện đổi mới một bước về phương thức và phong cách lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, nghiên cứu đổi mới quy trình về hội họp, quy trình ra nghị quyết, quyết định, có chương trình đi thực tế cơ sở và tiếp dân...

Đồng thời với nhiệm vụ cấp bách trước mắt về tổ chức tập kết cơ quan của tỉnh lên thị xã Lào Cai theo tinh thần Nghị quyết 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc tổ chức thực hiện thắng lợi những nội dung chương trình hành động của tỉnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần thiết thực đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 vào cuộc sống phù hợp với điều kiện đặc biệt của tỉnh ta, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về kinh tế - xã hội, ổn định về chính trị, ổn định đời sống nhân dân các dân tộc, bảo vệ độc lập chủ quyền an ninh Tổ quốc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 26-TB/TU, ngày 16-9-1992

Về việc thành lập Trường Đào tạo cán bộ tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Ngày 11-9-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và duyệt thành lập Trường Đào tạo cán bộ của tỉnh.

I. Trường Đào tạo cán bộ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trường là đơn vị sự nghiệp có trụ sở, con dấu, có tài khoản và kinh phí riêng, ngân sách do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm.

A. Chức năng nhiệm vụ:

1 - Đào tạo và đào tạo lại lý luận chính trị với các chương trình cơ sở, cơ bản và bồi dưỡng chuyên đề chương trình cao cấp (nếu có điều kiện), ngoài ra thường kỳ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác báo cáo viên.

2 - Đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý nhà nước và chính quyền các cấp về luật pháp và phương thức hoạt động của chính quyền.

3- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác đoàn thể: Đối tượng chủ yếu là đảng viên, cán bộ đương chức và cán bộ nằm trong quy hoạch (kể cả người ngoài Đảng) ở các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp.

B. Tổ chức bộ máy:

a) Ban lãnh đạo nhà trường gồm có giám đốc và hai phó giám đốc; ban giám đốc làm việc theo chế độ thủ trưởng và thực hiện theo Quyết

định 27-QĐ/TW ngày 19-3-1992 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ.

b) Trường gồm 4 khoa và 2 phòng:

- + 4 khoa gồm: - Khoa Bồi dưỡng lý luận chính trị
- Khoa Đào tạo quản lý
- Khoa Báo cáo viên, thông tin viên
- Khoa Công tác dân vận

- + 2 phòng gồm: - Phòng Kế hoạch giáo vụ
- Phòng Tổ chức hành chính

c) Biên chế: không quá 25 người

II. Ban Giám đốc nhà trường (trước mắt bổ nhiệm và đề bạt 2 đồng chí):

1. Giám đốc: Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo kiêm làm Giám đốc trường.

2. Phó Giám đốc: Đồng chí Đào Bá Long, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy Cam Đường đề bạt giữ chức vụ Phó Giám đốc; lương xếp 493 đồng (bốn trăm chín ba đồng), thời gian nhận lương mới từ ngày nhận nhiệm vụ mới.

- Căn cứ vào nội dung thông báo Ủy ban nhân dân tỉnh ra văn bản thể chế về phương diện nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 63-QĐ/TU, ngày 16-9-1992

Thành lập Hội đồng nghệ thuật tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Chỉ thị số 61-CT/TW ngày 21-6-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác quản lý văn học nghệ thuật;
- Căn cứ vào Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 31-3-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản;
- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 16-8-1992 về việc thành lập Hội đồng nghệ thuật tỉnh Lào Cai;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Hội Văn học nghệ thuật tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng xét duyệt tác phẩm văn học nghệ thuật (gọi tắt là Hội đồng nghệ thuật) tỉnh Lào Cai đặt trực thuộc sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thành phần của Hội đồng nghệ thuật gồm có:

- 1- Đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.
- 2- Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Khối Văn xã làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng nghệ thuật.

3- Đồng chí Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nghệ thuật.

4- Ủy viên Hội đồng nghệ thuật: Gồm một số vị tiêu biểu thuộc các ngành văn hóa, giáo dục, báo chí... là hội viên của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh.

(Có danh sách cụ thể đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Hội đồng nghệ thuật có chức năng tư vấn cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá, thẩm định các tác phẩm văn học nghệ thuật.

Đề nghị tặng giải thưởng cho các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao (gọi tắt là giải thưởng văn nghệ Lào Cai) mỗi năm xét thưởng một lần.

Đề nghị xử lý các tác phẩm văn học nghệ thuật có nội dung tư tưởng xấu, độc hại, nghệ thuật kém.

Điều 3: Hội Văn học nghệ thuật Lào Cai là cơ quan Thường trực của Hội đồng nghệ thuật chịu trách nhiệm giúp Hội đồng nghệ thuật tổ chức việc xét duyệt, dự toán ngân sách hoạt động và trao giải thưởng hằng năm. Ngân sách hoạt động của Hội đồng nghệ thuật do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

Điều 4: Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG NGHỆ THUẬT LÀO CAI

1- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

2- Đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng nghệ thuật.

3- Đồng chí Lò Ngân Sủn, Quyền Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, hội viên Hội nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nghệ thuật.

4- Đồng chí Sần Cháng, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin thể thao, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

5- Đồng chí Mã A Lềnh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình, hội viên Hội nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

6- Đồng chí Cao Văn Tư, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

7- Đồng chí Thanh Xuân, Hội viên hội nghị sĩ tạo hình Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

8- Đồng chí Hồ Xuân Đoan, Tổng Biên tập báo Lào Cai, hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

9- Đồng chí Phùng Chiến, hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam, hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên.

THÔNG BÁO

Số 25-TB/TU, ngày 26-9-1992

Về chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị Khối Đảng và đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị và đảng ủy trực thuộc

- Căn cứ vào Thông báo số 304-TC/TW, ngày 22-6-1992 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc thông báo chỉ tiêu biên chế năm 1992;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi đã thống nhất với các đơn vị, Tỉnh ủy thống nhất phân chỉ tiêu biên chế năm 1992 cho các đơn vị, cụ thể sau:

I. Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh (tổng số 234 người)

- 1- Văn phòng Tỉnh ủy: 25 người
 - 2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 20 người
 - 3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: 18 người
 - 4- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: 15 người
 - 5- Ban Kinh tế Tỉnh ủy: 10 người
 - 6- Ban Dân vận dân tộc Tỉnh ủy: 10 người
 - 7- Báo Lào Cai: 41 người
- Trong đó: Xí nghiệp in: 25 người
- 8- Liên đoàn Lao động tỉnh: 20 người
 - 9- Tỉnh Hội Phụ nữ: 18 người
 - 10- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 15 người
 - 11- Hội Nông dân tỉnh: 15 người
 - 12- Tỉnh Đoàn Thanh niên: 22 người
 - 13- Hội Cựu chiến binh tỉnh: 5 người

II. Các Đảng ủy trực thuộc: (tổng số 22 người)

14- Đảng ủy các cơ quan tỉnh: 8 người, trong đó 1 chuyên trách Đoàn Thanh niên.

15- Đảng ủy Tổng công ty xây dựng Sông Hồng: 6 người.

16- Đảng ủy Mỏ apatít: 8 người.

Tổng số I+II = 256 người.

III. Các cơ quan Dân, Đảng huyện, thị: Tổng số 541 người, trong đó Khối Đảng 339, Khối Dân 202.

1- Huyện Than Uyên: 58 người

- Khối Đảng: 37 người.

- Khối Dân: 21 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

2- Huyện Bảo Yên: 50 người

- Khối Đảng: 31 người.

- Khối Dân: 19 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

3- Huyện Bảo Thắng: 51 người

- Khối Đảng: 30 người.

- Khối Dân: 21 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

4- Huyện Mường Khương: 61 người

- Khối Đảng: 40 người.

- Khối Dân: 21 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

5- Huyện Bát Xát: 6 người

- Khối Đảng: 41 người.

- Khối Dân: 20 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

6- Huyện Bắc Hà: 66 người

- Khối Đảng: 42 người.

- Khối Dân: 24 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

7- Huyện Sa Pa: 47 người

- Khối Đảng: 30 người.

- Khối Dân: 17 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

8- Huyện Văn Bàn: 54 người

- Khối Đảng: 33 người.

- Khối Dân: 21 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

9- Thị xã Cam Đường: 43 người

- Khối Đảng: 25 người.

- Khối Dân: 18 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

10- Thị xã Lào Cai: 50 người

- Khối Đảng: 30 người.

- Khối Dân: 20 người, trong đó có 1 chuyên trách thường trực Hội Cựu chiến binh.

Tổng số biên chế Khối Dân Đảng toàn tỉnh (I+II+III) là 797 người.

Chia ra:

- Các cơ quan Đảng, đoàn thể trực thuộc tỉnh và Đảng ủy trực thuộc là 256 người.

- Các cơ quan Khối Đảng, đoàn thể huyện, thị là 541 người (trong đó Khối Đảng 339 người; Khối Dân 202 người).

- Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được phân năm 1992, Sổ Tài chính vật giá, Chi cục Kho bạc có trách nhiệm hướng dẫn lập quỹ tiền lương và các khoản chi khác theo yêu cầu nghiệp vụ đã quy định cho đơn vị nói trên. Quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc gì phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 03-QĐ/TU, ngày 30-9-1992

**Về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời
Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai**

- Căn cứ vào Điều 10, Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Công an tỉnh Lào Cai.

1- Bùi Anh Xuân.

2- Hoàng Minh Ngọc

3- Nguyễn Huy Cộng

4 - Vũ Quang Vinh

5- Trần Đạt Hồ.

+ Chỉ định đồng chí Bùi Anh Xuân làm Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai.

+ Chỉ định đồng chí Hoàng Minh Ngọc, Phó Bí thư Đảng ủy.

2. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Công an tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ vào Quyết định này thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 05-QĐ/TU, ngày 30-9-1992

**Về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời
Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai**

- Căn cứ vào Điều 10, Điều 13 Chương II và Điều 29 Chương VI Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai.

- 1- Đồng chí Tráng A Pao
- 2- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng
- 3- Đồng chí Giàng Seo Dín
- 4- Đồng chí Nguyễn Thành Tín
- 5- Đồng chí Lý Quang Cấn
- 6- Đồng chí Nông Tiến Đạt
- 7- Đồng chí Cao Bá Hùng
- 8- Đồng chí Đỗ Quốc Thắng
- 9- Đồng chí Võ Xuân Khương
- 10- Đồng chí Nguyễn Văn Vinh
- 11- Đồng chí Hoàng Văn Đức

Chỉ định Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí sau đây:

1- Đồng chí Tráng A Pao

2- Đồng chí Nguyễn Thành Tín

3- Đồng chí Lý Quang Cấn

4- Đồng chí Cao Bá Hùng

Chỉ định đồng chí Tráng A Pao, giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thành Tín, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai và các đồng chí có tên căn cứ vào Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 28-TB/TU, ngày 4-10-1992

Tình hình triển khai, quán triệt Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương

Thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 21-7-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII), Tỉnh ủy Lào Cai đã đề ra Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 24-8-1992 để hướng dẫn việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết của Trung ương trong toàn Đảng bộ.

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Đối với cấp tỉnh: Tỉnh ủy đã mở rộng hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để quán triệt Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII); trên cơ sở đó đề ra chương trình hành động cụ thể của Tỉnh ủy Lào Cai từ nay đến hết năm 1993 (thời gian hội nghị 3 ngày). Tiếp theo, Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ, thành phần gồm các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, trưởng các ban xây dựng Đảng của huyện, trưởng, phó ban ngành của tỉnh để phổ biến Nghị quyết của Trung ương và chương trình hành động của Tỉnh ủy, nghe đề án của Trung ương về việc đổi mới và chỉnh đốn tổ chức cơ sở đảng và phổ biến kế hoạch triển khai, quán triệt Nghị quyết đến cơ sở (thời gian hội nghị 3 ngày).

- Sau hội nghị cán bộ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị các đồng chí cán bộ chủ chốt đã về hưu ở trên địa bàn tỉnh, để phổ biến tinh thần Nghị quyết của Trung ương và tham gia ý kiến vào Chương trình hành động của Tỉnh ủy; đồng thời giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị đối với các đồng chí cán bộ khoa học - kỹ thuật, quản lý có nhiều kinh nghiệm, có trình độ đại học trở lên, và hội viên Hội Nhà báo tỉnh để quán triệt tinh thần nghị quyết của Trung ương và chương trình hành động của Tỉnh ủy; nhằm phát huy sự đóng góp trí tuệ của đội ngũ cán bộ này vào trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng trên địa bàn của tỉnh.

2. Đối với cấp huyện:

Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết 03 của Trung ương đã được triển khai ở 11/16 huyện, thị đảng ủy trực thuộc theo trình tự.

- Mở hội nghị Ban Chấp hành huyện, thị, đảng ủy mở rộng.

- Mở hội nghị cán bộ chủ chốt của huyện, thị, đảng ủy để quán triệt Nghị quyết của Trung ương kế hoạch triển khai và chương trình hành động của Tỉnh ủy, xây dựng chương trình hành động và thông qua kế hoạch chỉ đạo của huyện, thị, đảng ủy. Huyện Bảo Thắng là điểm chỉ đạo của tỉnh, do đó tiến độ triển khai nhanh hơn; đến nay, đã triển khai đến đảng viên ở một số chi bộ cơ sở, và đảng viên ở khu vực cơ quan huyện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

1. Về tiến độ triển khai:

- So với yêu cầu kế hoạch của tỉnh, đã đảm bảo được thời gian quy định.

2. Về phương pháp tiến hành:

Nhìn chung theo kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy tất cả các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc đều đã làm tốt việc xây dựng chương trình hành động cụ thể của đơn vị mình, có khảo sát nghiên cứu chọn ra những vấn đề về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng... để tập trung giải quyết từ nay đến hết năm 1983 và đến

1995; thực hiện phương châm “Lời nói đi đôi với việc làm” gắn được việc đẩy mạnh chương trình hành động với việc củng cố xây dựng Đảng.

- Tất cả các huyện, thị đều có chọn từ 1 đến 2 điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm bổ sung cho việc chỉ đạo diện.

- Ở hầu hết các huyện vùng thấp đều xác định cơ sở tự làm là chính. Các huyện vùng cao đã trưng tập và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của huyện để giúp cơ sở.

3. Một số vấn đề cần được nghiên cứu từ huyện chỉ đạo điểm Bảo Thắng:

Huyện Bảo Thắng đã tiến hành mở hội nghị đến các bí thư chi bộ cơ sở để bồi dưỡng kỹ nội dung và phương pháp tiến hành việc quán triệt và tổ chức triển khai nghị quyết. Là huyện có số dân đông lại ở vị trí gần tỉnh, có điều kiện phát triển nền kinh tế toàn diện, Bảo Thắng đã có những mô hình kinh tế tốt, nhưng chưa nhiều và chưa phải là những đơn vị lớn. Tổ chức cơ sở đảng của Bảo Thắng đã có quá trình củng cố và xây dựng, tạo ra những mô hình tốt về vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo các thành phần kinh tế, với cơ chế thị trường, mở rộng giao lưu quốc tế, nhưng những điển hình này chưa nhiều, chưa được tổng kết để nhân lên trên diện rộng.

- Là một huyện được tỉnh chọn làm điểm chỉ đạo, Huyện ủy Bảo Thắng đã nhận thức sâu sắc và tập trung chỉ đạo, làm tốt công việc chuẩn bị như sau:

+ Về chuẩn bị xây dựng chương trình hành động của huyện, Bảo Thắng đã có một quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng về kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng của huyện trên cơ sở đó đã có định hướng sát, đúng cho những mục tiêu của huyện đến năm 1995, và chọn ra những việc cần tập trung giải quyết trong thời gian từ nay đến hết năm 1993.

Thông qua việc khảo sát, Huyện ủy Bảo Thắng đã đánh giá đúng tình hình tổ chức cơ sở đảng trong huyện, chỉ ra được mặt mạnh, mặt yếu của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, những vấn đề cần tập trung giải quyết và chọn ra những điểm cần tập trung chỉ đạo (xã Xuân Quang cần

phải điều chỉnh về mục tiêu, cơ cấu kinh tế, xác định rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo tổ chức kinh tế - xã hội của địa phương, xã Trì Quang và thị trấn Tầng Loỏng có những vấn đề cần giải quyết vấn đề cốt cán trong nội bộ Đảng...).

+ Về phương pháp tổ chức chỉ đạo triển khai nghị quyết đã coi trọng việc quán triệt nâng cao nhận thức, thông qua hành động thực tế. Trong lãnh đạo, chỉ đạo huyện ủy đã xác định phải tạo ra những chuyển biến từ tổ chức cơ sở (thông qua hội nghị các bí thư chi bộ cơ sở; các điểm chỉ đạo, sau đó hội thảo, rút kinh nghiệm như: Chi bộ Khởi Khe xã Phong Hải, Chi bộ Phú An xã Phú Nhuận...).

Tuy chưa đầy đủ, song đó là những công tác cần thiết quan trọng đối với các cấp ủy, trước khi bước vào xây dựng và triển khai chương trình hành động của mình.

III. NHẬN XÉT CHUNG

- Việc tổ chức chỉ đạo triển khai quán triệt Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã tiến hành đảm bảo được tiến độ theo kế hoạch. Về phương pháp tiến hành, mỗi nơi tuy có những hình thức khác nhau, nhưng đều thống nhất và đã gắn việc nâng cao nhận thức với việc xây dựng chương trình hành động của địa phương và đơn vị mình. Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc đã có cố gắng tập trung chỉ đạo triển khai sát với kế hoạch và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Tuy nhiên, một số đơn vị còn có biểu hiện nóng vội, hoặc đề ra những nhiệm vụ chưa có cơ sở thực tế để thực hiện. Tình trạng làm lướt vẫn có biểu hiện ở một số nơi...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TRONG THỜI GIAN TỚI

Để nhanh chóng đưa nghị quyết vào cuộc sống, các cấp đảng ủy cần tập trung làm tốt những việc sau đây:

1- Cần phát huy những kết quả chuyển biến bước đầu trong học tập nghị quyết của Trung ương, các cấp ủy phải tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình hành động đã đề ra. Từ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình chọn ra những việc cần tập trung giải quyết ngay để lấy lại lòng tin đối với quần chúng.

2- Phải tiến hành khảo sát đánh giá đúng thực trạng, tình hình, kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng để chỉ ra cho từng cơ sở, mặt mạnh, mặt yếu cần tập trung giải quyết nhằm từng bước cụ thể hóa nghị quyết của Trung ương Đảng thành nghị quyết của các tổ chức cơ sở đảng và của các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị, phát động thành phong trào quần chúng tham gia thực hiện nghị quyết của Đảng.

3- Về thời gian: Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng các đơn vị tiếp tục triển khai trong tháng 10-1992 và gửi báo cáo về Tỉnh ủy (Văn phòng Tỉnh ủy) chậm nhất là ngày 31-10-1992.

Trên đây là một số kết quả bước đầu và một số vấn đề rút ra thông qua công tác kiểm tra ở một số đơn vị và từ huyện chỉ đạo điểm của tỉnh, để các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc nghiên cứu rút kinh nghiệm, bổ sung kịp thời cho việc lãnh đạo, chỉ đạo ở Đảng bộ mình.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

TRẦN NGỌC TÍN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 07-TT/TU, ngày 28-10-1992

**Về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cuộc
vận động ủng hộ nhân dân Cuba anh em**

Kính gửi: - Các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc tỉnh
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể
- Các công ty, xí nghiệp và lực lượng vũ trang trên địa
bàn tỉnh

Nhân dân Cuba đang gặp rất nhiều khó khăn về lương thực, thực phẩm, Mỹ lại thắt chặt thêm cấm vận đối với Cuba.

Đảng và Nhà nước ta đã có những bước giúp đỡ, nhưng hiện nay Cuba vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Để tỏ tình đoàn kết và giúp đỡ nhân dân Cuba, người bạn đã từng ủng hộ nhiệt tình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trước đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có chủ trương phát động một cuộc vận động trong toàn Đảng, toàn dân, khuyến khích góp ủng hộ nhân dân Cuba. Nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày ký kết hợp tác hữu nghị Việt Nam - Cuba và kỷ niệm Cách mạng Cuba sắp tới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thông tri mở cuộc vận động ở tỉnh ta, ủng hộ nhân dân Cuba như sau:

1. Phát động trong toàn tỉnh cuộc vận động khuyến khích góp tiền gửi Trung ương mua gạo tặng nhân dân Cuba; bảo đảm chỉ tiêu 200 triệu đồng Trung ương giao.

2. Thành lập Ban vận động gồm Mặt trận, các đoàn thể thành viên, các ban, ngành hữu quan do Mặt trận tỉnh làm Trưởng ban.

3. Cán bộ, đảng viên và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân, viên chức, các hội viên, đoàn viên trong các đoàn thể nhân dân nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu tích cực đóng góp và vận động các tầng lớp nhân dân các dân tộc đóng góp ủng hộ Cuba.

Với tinh thần quốc tế cao cả với Cuba cần làm gọn, hoàn thành chỉ tiêu, đúng thời gian, không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực, bảo đảm thành công cho cuộc vận động.

4. Không tuyên truyền thông tin trên báo, đài trong quá trình cuộc vận động, khi kết thúc cuộc vận động sẽ thông tin tổng hợp về kết quả cuộc vận động.

- Số tiền vận động được gửi tất cả về tỉnh. Tài khoản 945-01 Kho bạc tỉnh Lào Cai, ghi rõ ủng hộ nhân dân Cuba, Ban vận động sẽ tổ chức ghi một số hình ảnh của cuộc vận động gửi về Trung ương làm tư liệu.

5. Mười ngày báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy một lần, về tình hình tiến độ, kết quả cuộc vận động. Yêu cầu các cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Mặt trận và đơn đốc nhân dân các dân tộc nhận rõ ý nghĩa chính trị quan trọng của cuộc vận động để thực hiện cho tốt.

- Ban Dân vận - dân tộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm theo dõi cuộc vận động này và báo cáo theo lịch trên về Thường trực Tỉnh ủy.

6. Thời gian cuộc vận động kể từ ngày 30-10 đến 20-12-1992.

Thông tri này được phổ biến rộng rãi đến chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

Số 73-QĐ/TU, ngày 28-10-1992

Thành lập Ban vận động ủng hộ nhân dân Cuba

- Căn cứ vào Công điện số 40, ngày 29-9-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc mở cuộc vận động ủng hộ lương thực cho Cuba;

Theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban Vận động ủng hộ Cuba gồm:

1- Đồng chí Hà Lát, Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai, Trưởng ban.

2- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội hữu nghị với các nước tỉnh Lào Cai, Phó ban.

3- Đồng chí Hà Ngọc Đông, Thư ký Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên.

4- Đồng chí Bùi Trại, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai, Ủy viên.

5- Đồng chí Tống Chư, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, Ủy viên.

6- Đồng chí Đàm Xuân Đông, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy viên.

7- Đồng chí Đào Mạnh Cơ, Trưởng ban Ngoại vụ tỉnh, Ủy viên.

8- Đồng chí Lý Quang Cấn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy viên.

9- Đồng chí Bùi Anh Xuân, Phó Giám đốc Công an tỉnh, Ủy viên.

10- Đồng chí Vũ Đình Khúc, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan tỉnh, Ủy viên.

11- Đồng chí Sần Quảng, Phó Ban Dân vận - dân tộc Tỉnh ủy, Ủy viên.

12- Đồng chí Hoàng Mỹ Viện, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Ủy viên.

13- Đồng chí Nguyễn Văn Thập, Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá, Ủy viên.

14- Đồng chí Cao Văn Tư, Phó Giám đốc Sở Giáo dục - đào tạo tỉnh, Ủy viên.

15- Đồng chí Nguyễn Tiến Doanh, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản, Ủy viên.

16- Đồng chí Lê Thị Hào, Phó Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh, Ủy viên.

17- Đồng chí Khúc Văn Chính, Ủy viên Thường trực Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ của Ban Vận động là tổ chức, triển khai chỉ đạo cuộc vận động đạt kết quả đúng yêu cầu, thời gian. Kịp thời báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy và Ban Vận động Trung ương.

Nhiệm vụ của các thành viên do Ban Vận động phân công.

Thời gian hoạt động của Ban kể từ ngày 1-11-1992 đến hết ngày 31-12-1992.

Trụ sở làm việc và thường trực của Ban đặt tại Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan có các thành viên và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 32-TB/TU, ngày 11-11-1992

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng ủy Apatít Lào Cai

- Căn cứ vào văn bản đề nghị của Đảng ủy về việc đề nghị bổ sung đồng chí Vũ Thị Ngẩn, Ủy viên Ban Chấp hành, Thường trực Đảng ủy tham gia vào Ban Thường vụ làm Thường trực Đảng.

Ngày 3-11-1992 Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp đã nhất trí với đề nghị của Đảng ủy, Đảng ủy tiến hành họp Ban Chấp hành bầu cử bổ sung đồng chí Vũ Thị Ngẩn vào Ban Thường vụ. Kết quả bầu cử báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 33-TB/TU, ngày 16-11-1992

Về Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ tư

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp trong 2 ngày, từ ngày 6 đến 7-11-1992. Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ nghe các nội dung do Ban Thường vụ chuẩn bị và được các đồng chí trong Ban Chấp hành tham gia ý kiến vào từng nội dung cụ thể, hội nghị đã nhất trí cao các vấn đề sau:

1. Báo cáo thực hiện 9 tháng và nhiệm vụ công tác quý IV năm 1992, bổ sung một số nguyên nhân khách quan, chủ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Giao Văn phòng Tỉnh ủy tự chỉnh để thông qua Thường trực Tỉnh ủy lần cuối, sau đó in sao gửi các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các huyện, thị và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Về định hướng kinh tế - xã hội năm 1993, Ban Chấp hành đã thảo luận và giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo Ủy ban Kế hoạch hoàn chỉnh thành văn bản chính thức. Nội dung bố trí kế hoạch năm 1993, cần thể hiện rõ một số quan điểm của Tỉnh ủy là:

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng của thị xã tỉnh lỵ (như đường trục, điện, nước) nhà làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, tập trung cho đường điện Sa Pa, cầu Khe Chấn, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cho các công trình khi có vốn.

- Đẩy mạnh công tác chế biến nông, lâm sản.
- Triển khai sớm các dự án về khai thác khoáng sản.

3. Về dự thảo nghị quyết về công tác giáo dục, văn hóa - xã hội, báo chí - xuất bản, y tế - dân số và kế hoạch hóa gia đình, Ban Chấp hành đã cho ý kiến và giao cho Ban Tuyên giáo hoàn chỉnh nội dung nghị quyết để tổ chức thực hiện.

4. Về đề án điều động dân cư gắn với định canh định cư Ban Chấp hành nhất trí cho chủ trương điều động dân cư trên địa bàn tỉnh. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan hoàn chỉnh nội dung đề án và tổ chức triển khai thực hiện.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành đã tập trung thảo luận, đóng góp để hoàn chỉnh các nội dung được trình bày là cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của đảng bộ trong quý IV năm 1992 và chuẩn bị kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1993.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG
BÙI BẢNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 36-TB/TU, ngày 3-12-1992

Ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại phiên họp giao ban Khối Nội chính

Ngày 1-12-1992, đồng chí Tráng A Pao, Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy đã họp nghe báo cáo tình hình công tác tháng 11-1992 của các ban, ngành trong Khối Nội chính.

Tại phiên họp này, các ngành đã phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác trong tháng, những ý kiến đề xuất cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của các ngành, đồng chí Bí thư đã kết luận:

Thống nhất với các nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các ngành trong Khối Nội chính, các ngành đã có sự phối hợp chặt chẽ, có nhiều cố gắng trong việc quản lý an ninh biên giới, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đi sâu nắm được những diễn biến cơ sở, tham mưu cho cấp ủy có biện pháp xử lý một số vụ việc có hiệu quả. Tuy nhiên, cũng còn một số vấn đề mới nảy sinh cần có sự tập trung chỉ đạo trong thời gian tới như sau:

- Nhiệm vụ công tác tháng 12-1992, ngoài nhiệm vụ chuyên môn các ngành cần tập trung nắm chắc tình hình diễn biến cơ sở, đặc biệt là những điểm nóng mà tỉnh đã xác định, như diễn biến tình hình đạo giáo; tham mưu cho cấp ủy có biện pháp chỉ đạo có hiệu quả.

- Có phương án bảo vệ tốt an ninh biên giới, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong dịp Tết cổ truyền dân tộc

- Việc qua lại biên giới phải theo đúng quy định chung của nhà nước và của tỉnh.

- Các đoàn khách nước ngoài sang thăm, trao đổi về lĩnh vực kinh tế, các ngành cần có sự chuẩn bị tốt về nội dung, chương trình làm việc và phải báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành có liên quan thời gian trước 7 ngày để chuẩn bị nội dung, cho ý kiến chỉ đạo, các đoàn khách đi đến đâu phải theo sự hướng dẫn chung, tránh tùy tiện, tạo điều kiện để đoàn đi, đến thuận lợi, bảo đảm tốt công tác an ninh quốc gia.

- Các ngành trong Khối Nội chính, đặc biệt là Viện Kiểm sát, Công an, Tòa án cần tiến hành rà soát lại toàn bộ vụ án tồn đọng, vụ án khẩn trương điều tra hoàn chỉnh hồ sơ đưa ra xét xử các vụ án về tham nhũng, buôn lậu... theo Chỉ thị 13 của Bộ Chính trị.

- Các ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ điều tra để xử lý nghiêm minh các đối tượng xuất lậu xe qua biên giới địa bàn tỉnh ta vừa qua.

Về việc cấp đất cho các cơ quan, hộ gia đình cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân tại thị xã Lào Cai Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến như sau:

- Các ngành trong Khối Nội chính cần có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan đến việc cấp đất tập trung giải phóng nhanh mặt bằng để các cơ quan tiến hành xây dựng theo đúng tiến độ quy định của tỉnh.

- Kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm các quy định của tỉnh, lập lại kỷ cương trong việc giải quyết đất tại khu vực thị xã Lào Cai.

- Tiến hành kiểm tra toàn bộ đợt cấp đất bổ sung, xem xét lại đối tượng được cấp đất, bảo đảm cấp đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn theo quy định của tỉnh, trường hợp cấp sai đối tượng, không đúng đối tượng đều phải cấp lại.

- Việc giải quyết đất tại khu vực thị xã Lào Cai có liên quan trực tiếp đến tâm tư tình cảm, nguyện vọng của của cán bộ, đảng viên,

công nhân, viên chức và nhân dân nói chung. Vì thế, quá trình xem xét cấp đất phải thật sự công tâm, khách quan, tạo ra động lực mới để cán bộ, công nhân, viên chức, nhân dân yên tâm gắn bó xây dựng tỉnh Lào Cai.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG

BÙI BẢNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 38-TB/TU, ngày 2-1-1993

Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 28-12-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và quyết định một số công tác sau:

1- Cho ý kiến thống nhất và nhận định, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1992 và định hướng công tác năm 1993. Sau khi nghe dự thảo báo cáo do Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị, Ban Thường vụ đã cho một số ý kiến về nhận định, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1992 trên một số lĩnh vực:

Năm 1992 mặc dù đứng trước nhiều khó khăn thử thách công việc bộn bề của một tỉnh mới được thành lập song với quyết tâm cao, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vượt khó vươn lên, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung các cấp, các ngành bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I đề ra và đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo đà cho việc thực hiện nhiệm vụ của những năm tiếp theo.

+ Những kết quả công tác được thể hiện trên các lĩnh vực chính sau:

- Phát huy được truyền thống đoàn kết trong Đảng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, phấn khởi bước vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị, an ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, đời sống của nhân dân từng bước được ổn định hơn.

- Để ổn định được tổ chức bộ máy các cấp, chuẩn bị các điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho những năm tiếp theo, từng bước tạo lập được môi trường thuận lợi, tranh thủ được các nguồn vốn của các ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, mối quan hệ của các cấp, các ngành, huyện, thị được củng cố góp phần thúc đẩy quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

+ Những kết quả nêu trên do các nguyên nhân chính sau:

- Đảng bộ đã quán triệt, vận dụng các nghị quyết của Trung ương một cách nghiêm túc, kịp thời đề ra những chủ trương sát với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Có sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, mối quan hệ giữa các ngành với Trung ương, các ngành trong tỉnh với các huyện, thị được củng cố, tranh thủ được sự chỉ đạo, đầu tư về nguồn vốn vào phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng tỉnh.

- Tỉnh Lào Cai được thành lập đã tạo ra sự phấn khởi trong nhân dân, tỉnh có điều kiện chỉ đạo kịp thời, sát cơ sở hơn. Tuy nhiên trong chỉ đạo điều hành và sự hoạt động của các ngành cũng còn bộc lộ những tồn tại như:

- Công tác điều hành, sự phối hợp các ngành trong công tác quản lý biên giới còn những hạn chế nhất định. Công tác nắm tình hình diễn biến ở cơ sở chưa kịp thời.

- Công tác tư tưởng, hoạt động của các đoàn thể trước yêu cầu đổi mới trong cơ chế thị trường còn nhiều lúng túng.

- Việc củng cố xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn chưa được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ.

- Những tồn tại trên đây trước hết thuộc về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự điều hành của Nhà nước, các cấp, các ngành trong tỉnh.

+ Phát huy những thành tích đạt được đồng thời thấy hết những khó khăn, tồn tại của năm 1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định

những định hướng chính và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội của năm 1993 như sau:

- Về tổng sản lượng lương thực quy thóc phấn đấu đạt 130.000 tấn.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt 2,5 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách địa phương đạt 30 tỷ đồng.

Những mục tiêu chính trên là cơ sở giao cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành xây dựng phương hướng tổ chức thực hiện.

2. Ban Thường vụ đã cho ý kiến thống nhất về nâng lương thường xuyên năm 1992 cho các đồng chí cán bộ diện tỉnh quản.

3. Cho chủ trương tổ chức Tết Nguyên đán (Quý Dậu) như sau:

Giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai mời đại diện huyện Hà Khẩu sang đón xuân nhân dịp Tết Nguyên đán, các huyện, thị biên giới còn lại cần chuẩn bị có thư chúc mừng năm mới huyện bạn. Nếu huyện bạn mời thì các huyện, thị cử đoàn đại diện gồm một số đồng chí thay mặt chính quyền, các đoàn thể sang chúc Tết bạn. Toàn bộ các nội dung ta mời, bạn mời sang chúc Tết các huyện, thị cần phải chuẩn bị chu đáo và phải báo cáo trước với Thường trực Tỉnh ủy trước 7 ngày để Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Tỉnh sẽ thành lập các đoàn đi thăm chúc Tết 3 tỉnh Yên Bái, Nam Hà, Ninh Bình.

- Đối với các đồn Biên phòng Ban Thường vụ yêu cầu các huyện, thị kết nghĩa tổ chức lên thăm và chúc Tết. Tỉnh sẽ đến thăm một đồn có thành tích xuất sắc năm 1992, giao cho Ban chỉ huy Biên phòng tỉnh chuẩn bị.

- Tỉnh sẽ đến thăm một số gia đình tiêu biểu có công với cách mạng và có sự đóng góp lớn trong sự nghiệp xây dựng tỉnh Lào Cai (giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Tổ chức chính quyền, Sở Lao động - Thương binh và xã hội chuẩn bị).

- Đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, tỉnh và huyện sẽ chủ động đến thăm vào dịp 27-7 và 2-9 hằng năm.

- Huyện nên chọn một số hộ điển hình làm kinh tế giỏi, gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để đến thăm.

- Tỉnh ủy giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra chỉ thị về tổ chức Tết Nguyên đán năm 1993.

- Thời gian họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư sẽ triệu tập vào 2 ngày 14 và 15-1-1993 (sẽ có công văn triệu tập riêng).

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
BÙI HỒNG QUẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 05-CT/TU, ngày 15-1-1993

Về việc tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật có vị trí quan trọng trong công cuộc đổi mới hiện nay, là một bộ phận cấu thành của công tác giáo dục chính trị tư tưởng củ Đảng. Do đó việc tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật thường xuyên rộng rãi với nhiều biện pháp, hình thức... cho phù hợp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh là một yêu cầu quan trọng nhằm từng bước giáo dục và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và quản lý xã hội bằng pháp luật.

Song thực tế cho thấy rằng những việc làm trái pháp luật cũng như những tiêu cực và tệ nạn xã hội khác còn xảy ra rất nhiều trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều đó do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản là do trình độ hiểu biết và nhận thức về pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế, việc tuyên truyền giáo dục và hướng dẫn thi hành các đạo luật, các văn bản dưới luật... chưa được kịp thời, liên tục, thường xuyên.

Để đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh đưa pháp luật đi vào cuộc sống, giữ vững trật tự, kỷ cương xã hội và góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của cả nước và của

tỉnh, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang.... trên địa bàn toàn tỉnh, cần tập trung thực hiện tốt các việc sau đây:

1- Thường xuyên tổ chức học tập, phổ biến tuyên truyền giáo dục sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh các quan điểm, phương hướng cơ bản của Đảng trong việc sửa đổi và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cải cách bộ máy nhà nước và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, trong tổng thể của quá trình đổi mới nội dung hoạt động của nước ta.

2- Về nội dung tuyên truyền:

a) Tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành trong đó tập trung vào 3 nhóm chính:

- Hiến pháp năm 1992 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước.

- Luật về kinh tế, chú trọng tuyên truyền các luật thuế hiện hành đã được sửa đổi, bổ sung, Luật doanh nghiệp, Luật đất đai, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Pháp lệnh quản lý giá, Pháp lệnh hợp đồng kinh tế... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Pháp luật về quyền tự do cá nhân của công dân. Cần tuyên truyền các quyền và nghĩa vụ của công dân trong Hiến pháp năm 1992 tiếp tục tuyên truyền các luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em, Luật phổ cập giáo dục tiểu học, Luật hình sự, Luật hôn nhân gia đình.

b) Đưa việc giáo dục pháp luật vào các trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Giáo dục - đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức biên soạn tài liệu, giải đáp pháp luật; bồi dưỡng nội dung pháp luật cho giáo viên dạy pháp luật, phối hợp với các ngành, đoàn thể; đưa chương trình dạy pháp luật vào các Trường Đảng, Trường Đoàn và các trường dạy nghề tại địa phương.

3- Đối tượng tuyên truyền:

Những văn bản pháp luật như Hiến pháp, Luật bầu cử Quốc hội... cần được tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến mọi đối tượng đặc biệt chú trọng đến đối tượng cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt và đoàn

thanh niên. Các văn bản pháp luật khác tùy theo điều kiện và thời gian của từng địa phương, ngành mà chọn lọc nội dung và đối tượng tuyên truyền cho thích hợp.

4- Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ Nghị định 178/HĐBT, ngày 17-6-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức pháp chế ở các ngành, các đơn vị sản xuất kinh doanh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức ngành; các ngành, các cấp cần bố trí cán bộ pháp lý làm cố vấn pháp lý cho thủ trưởng đơn vị và để thực hiện những công tác pháp lý khác do thủ trưởng đơn vị giao. Đồng thời mỗi ngành, mỗi đơn vị cần phải phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho phù hợp với từng ngành; cần báo cáo cấp ủy, ủy ban, thủ trưởng đơn vị kế hoạch tuyên truyền để có sự theo dõi chỉ đạo kịp thời.

Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan như tài chính, thuế, văn hoá thể thao, giáo dục, tuyên giáo, công an, kiểm sát... để tuyên truyền có hiệu quả, mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ quản lý, cán bộ chính quyền cho các báo cáo viên tuyên truyền pháp luật của các cấp, các sở, ban, ngành... chú trọng và lựa chọn việc tuyên truyền giáo dục pháp luật theo từng chuyên đề; chú ý tới các đối tượng cần tuyên truyền, giáo dục pháp luật đã được xác định nhất là đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa, trên địa bàn tỉnh.

5- Chỉ thị này được quán triệt đến mọi ngành, mọi cấp và phổ biến, thông báo rộng rãi trên mọi phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, đơn vị và mọi công dân thực hiện.

Hằng năm, Sở Tư pháp lập kế hoạch tuyên truyền, pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt ban hành... Sở Tài chính căn cứ kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật của tỉnh về cấp kinh phí cần thiết chi công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Các huyện, thị ủy và đảng ủy trực thuộc, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này. Sở Tư pháp phối hợp với

các cơ quan nội chính, các sở, ban, ngành liên quan theo chức trách của mình có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 19-BC/TU, ngày 20-3-1993

Công tác xây dựng Đảng năm 1992 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 1993

Kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đến nay những định hướng về công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ đã được quán triệt trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I. Kể sau đó, tỉnh chúng ta đã được tiếp nhận các Nghị quyết 2, 3, 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Công cuộc đổi mới đất nước ta nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng, cùng với những chuyển động về kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng. Công tác chỉnh đốn đổi mới Đảng năm qua ở tỉnh đã tạo ra được những chuyển biến bước đầu. Đây là kết quả một năm phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1992 đạt 127.600 tấn tăng 6,1% so với năm trước, vượt 2% so với kế hoạch năm. Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 34,295 tỷ đồng bằng 112,1% kế hoạch, cân đối được 42,45% chi ngân sách địa phương bước đầu đã hình thành kinh tế đồi rừng, kinh tế trang trại và từng bước đang chuyển dần từ sản xuất tự nhiên, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa.

Chúng ta đã và đang tập trung cho xây dựng cơ sở hạ tầng làm đường giao thông, xây dựng được 10 trạm thu phát sóng truyền hình ở các huyện thị. Tập trung giải quyết những nhu cầu về điện nước

ổn định dân cư, về học hành và chữa bệnh. Đồng thời tỉnh ta đã tiến hành điều tra khảo sát thăm dò xây dựng các dự án về công, nông, lâm nghiệp. Khẩn trương làm quy hoạch và đào tạo nguồn vốn cho xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai.

Công tác quốc phòng, an ninh, việc quản lý cửa khẩu biên giới có nhiều tiến bộ. Tỉnh chúng ta đã hoàn thành tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng, tổ chức thực tập tiêu biểu đoàn dự nhiệm tại huyện Bảo Thắng, xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng đơn vị phòng thủ vững chắc...

Song trên thực tế đời sống của nhân dân các dân tộc các xã vùng cao còn nhiều khó khăn đòi hỏi phấn đấu nhiều năm mới khắc phục được. Cơ sở chính trị - trình độ dân trí thấp hướng giải quyết đời sống về lâu dài cũng chưa được khẳng định. Năm qua tỉnh ta đã có những cố gắng để ổn định dân cư, những hiện tượng di dịch cư, bọn lợi dụng tôn giáo, để kích động xấu trong một bộ phận đồng bào các dân tộc đang là những trở ngại phức tạp đối với một số xã ở các huyện: Bắc Hà, Bảo Yên và Bảo Thắng.

Từ tình hình trên trong công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng ngay từ cơ sở và trách nhiệm của Đảng đối với việc củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở đang đặt ra những vấn đề hết sức bức xúc cần phải được nghiên cứu tổng kết đánh giá và có những giải pháp thật cụ thể.

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

Mấy năm qua tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, sự tan rã nhanh chóng của Cộng hòa Liên bang Xôviết và Đảng Cộng sản Liên Xô, chủ nghĩa xã hội thế giới, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phải chịu đựng những tổn thất to lớn. Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ vào nước ta. Trước hết là vào lĩnh vực tư tưởng làm cho một số cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn lo lắng, cá biệt còn mất lòng tin vào

con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mặt khác một bộ phận quần chúng nhân dân bản khoăn không tin vào khả năng giải quyết tình hình tiêu cực tham nhũng ở nơi này nơi kia.

Ở tỉnh ta không khí hồ hởi phấn khởi của cán bộ và nhân dân mong muốn xây dựng một tỉnh Lào Cai mới giàu đẹp đã xen vào đó là sự nghi ngờ về việc giải quyết tình hình đất đai ở thị xã tỉnh lỵ. Cộng với những tác động chống phá ta của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, với âm mưu diễn biến hòa bình, lợi dụng những bế tắc về kinh tế về tâm lý tư tưởng của một số bộ phận nhân dân vùng cao, chúng đã tuyên truyền kích động, thậm chí khuyến khích mê tín dị đoan phát triển, lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng để làm mất đi các thuần phong mỹ tục tốt đẹp trong nhân dân các dân tộc. Chủ nghĩa thực dụng ở một số thanh niên thị xã, thị trấn đi vào con đường nghiện hút, cờ bạc... tác động xấu đến tâm lý tư tưởng trong nhân dân.

Từ những diễn biến tư tưởng trên, Tỉnh ta đã bám sát 4 yêu cầu trong công tác tư tưởng của Trung ương:

1- Trước hết là phải xây dựng niềm tin vững chắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

2- Xây dựng Đảng về tư tưởng phải nhằm xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, với cơ chế thị trường mở rộng giao lưu quốc tế. Thường xuyên nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng bảo vệ vững chắc an ninh chính trị phát huy và biểu dương những cái đúng, cái đổi mới, phê phán cái sai, cái bảo thủ trì trệ trong nhận thức và thực hành nhiệm vụ, chống các biểu hiện tiêu cực mới phát sinh trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới.

3- Công tác giáo dục tư tưởng phải kết hợp hài hòa giữa lợi ích vật chất và đời sống tinh thần, giữa yêu cầu cuộc sống hiện tại với tính kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng và dân tộc; bồi dưỡng

về tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng ý chí tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng và bảo vệ đất nước.

4- Công tác tư tưởng phải phát huy tính dân chủ, tăng cường kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố tốt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Chúng ta tổ chức nghiên cứu học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, Nghị quyết 2, 3 của Ban Chấp hành Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Bí thư Trung ương; tổ chức nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự thảo Hiến pháp năm 1992, đề án đổi mới chính đốn Đảng. Quá trình triển khai nghị quyết từ trên xuống dưới từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Kết quả đảng viên đã tham gia học tập đạt 93,6%; quần chúng tham gia học tập đạt 75% ở một số xã vùng cao có nơi mới đạt 40%.

Bằng phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo địa phương chúng ta đã kịp thời đưa những tin, bài có tác dụng định hướng về tư tưởng nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Dưới các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao vừa có tác dụng giáo dục cổ vũ, vừa động viên khích lệ những truyền thống tốt đẹp trong các dân tộc. Khuyến khích những tài năng, trí sáng tạo của mọi người, mọi lứa tuổi.

Về lĩnh vực kinh tế, tuy còn có những hạn chế nhưng năm qua chúng ta đã xây dựng được nhiều dự án, đã có những dự án đã được thực thi, cộng với những chính sách khuyến nông đã góp phần từng bước giảm bớt những khó khăn đối với nông thôn vùng cao, vùng sâu.

Một cố gắng lớn của công tác chính trị tư tưởng trong năm qua là: Chúng ta đã cử được nhiều cán bộ đi học ở các trường Trung ương mở lại các trường ở địa phương. Hằng tháng đã thực hiện được chế độ thông tin, tổ chức giao ban giữa tỉnh và huyện. Một số huyện cũng tổ chức thông tin với cơ sở, ở một tỉnh mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có những chủ trương, chế độ đối với người học và dạy ở một số trường của Trung ương và tỉnh, đã cấp không thu tiền cho 120 xã

vùng cao (gồm 2 loại báo Nhân dân và Lào Cai), toàn tỉnh đã có 10 trạm thu phát sóng truyền hình.

Các hoạt động chính trị tư tưởng trong năm qua ở tỉnh ta đã có sự phối hợp tương đối chặt chẽ giữa các kênh thông tin. Đã chủ động hướng dẫn và định hướng về công tác tư tưởng, phương pháp chuyển tải thông tin nhanh nhạy từ tỉnh xuống huyện, nhưng cũng còn những hạn chế khắc phục được là làm sao để thông tin tới được người dân nhất là nhân dân các dân tộc vùng cao; làm sao cho bà con dễ hiểu dễ nhớ; đánh bại được những thông tin xấu, những kẻ lợi dụng tôn giáo để lừa dối nhân dân; tạo ra sự nhất quán có nhận thức tư tưởng đúng ngay từ cơ sở.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ MẶT TỔ CHỨC

Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, chúng ta tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở đảng, nhằm nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng. Tiếp sau đó khi có Nghị quyết Trung ương 3, chúng ta đã kịp thời tổ chức triển khai nghị quyết xác định được nhu cầu của công cuộc “chỉnh đốn và đổi mới Đảng”. Sau khi tổ chức quán triệt nghị quyết từ tỉnh đến cơ sở đều đã xây dựng được chương trình hành động. Chương trình hành động đã được xem xét lựa chọn những vấn đề bức xúc nổi cộm về kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng sát hợp với từng địa phương và có khả năng thực thi qua đó tạo niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chương trình kế hoạch đã được cấp ủy xem xét nhiều lần. Tập thể Thường vụ Tỉnh ủy duyệt chương trình kế hoạch cho huyện điểm Bảo Thắng, và 6 đảng bộ trực thuộc, đồng thời phân công các đồng chí Thường vụ phụ trách huyện nghe duyệt đối với các huyện trước khi triển khai; huyện đối với cơ sở cũng có trách nhiệm triển khai tương tự. Đồng thời với triển khai chương trình hành động từ tỉnh đến cơ sở tỉnh đã có đề án hướng dẫn “chỉnh đốn đổi mới Đảng” và kế hoạch

triển khai Nghị quyết Trung ương 3. Trong quá trình triển khai, các huyện đều chọn từ 1-2 điểm chỉ đạo. Qua kết quả làm điểm ở huyện Bảo Thắng cuối năm 1992 toàn tỉnh đã tiến hành sơ kết 4 tháng triển khai Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương. Huyện ủy Bảo Thắng, xã Xuân Quang, cũng như các xã làm điểm ở các huyện khác đều đã báo cáo kết quả triển khai ở huyện mình. Đặc biệt là kết quả tổ chức triển khai học tập và quán triệt nghị quyết, kết quả quá trình khảo sát đánh giá tình hình và việc xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch và nấc bước triển khai tạo sự chuyển động. Đã có hướng dẫn việc phân xếp loại đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3. Kế sau đó tỉnh đã tổ chức hai đoàn đi kiểm tra việc triển khai đều có sự góp ý đồng thời đã có những thông báo vừa thông tin kết quả tình hình triển khai chung trong tỉnh vừa hướng dẫn rút ra những phương pháp làm hay ở mỗi huyện và cơ sở.

Kết quả triển khai Nghị quyết Trung ương 3 về “chỉnh đốn đổi mới Đảng” cho đến nay, qua sơ kết ở huyện điểm Bảo Thắng và qua khảo sát, đánh giá ở các huyện trong toàn tỉnh được khẳng định như sau:

- Tỉnh ta đã chọn khâu đột phá là tổ chức cơ sở đảng.
- Nội dung bao trùm “chỉnh đốn đổi mới Đảng” ngay từ cơ sở là phải gắn công tác xây dựng Đảng với đẩy mạnh việc phát triển kinh tế - xã hội.
- Với tình hình tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn tỉnh ta nhất là các chi, đảng bộ vùng cao nhất thiết là phải có tổ công tác.
- Ngay ở bước một quá trình triển khai học tập và tiến hành khảo sát, đội ngũ cán bộ, đảng viên, cần xác định được vai trò của cấp ủy và đồng chí bí thư chi bộ, đảng bộ ở cơ sở đó nếu không phát huy được mà cơ sở đảng đó còn có đồng chí có thể thay thế thì có thể xem xét bố trí lại để tạo sự chuyển biến ngay từ đầu.
- Chương trình hành động phải thật cụ thể sát hợp với từng địa phương giải quyết bằng được những vấn đề nổi cộm trong quá trình triển khai nghị quyết để lấy lại lòng tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Quá trình khảo sát phân loại đảng viên phải xem như là một đợt điều tra xã hội học đối với con người mà ở đây là người đảng viên phải thật sự thận trọng, trung thực, khách quan xem xét có lý có tình. Từ 4 tiêu chuẩn chung Nghị quyết Trung ương 3 đã nêu mà phân xếp loại cho chính xác, phải khắc phục tư tưởng tình cảm nể nang “dĩ hòa vi quý”, đồng thời cũng phải chống tư tưởng hẹp hòi cục bộ hoặc định kiến cá nhân khi xem xét phân xếp loại đảng viên.

- Ở tỉnh ta đối với đảng viên loại 2 sau khi phân xếp loại phải xem xét tình hình thực tế của từng đối tượng, từng tổ chức cơ sở đảng mà đề ra các giải pháp sao cho trúng.

- Đối với một số xã vùng cao còn nhiều khó khăn tổ chức đảng cơ sở còn mỏng (kể cả số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên) thì việc phân xếp loại phải có cách tiến hành phù hợp để sang bước 2 khi tiến hành sàng lọc thuận lợi hơn. Ở các tổ chức cơ sở đảng này phải có một thời gian chờ đợi chủ yếu là giáo dục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên.

- “Chỉnh đốn đổi mới Đảng” phân xếp loại đảng viên phải gắn với việc phân xếp loại đội ngũ cán bộ trong các cơ quan và nông thôn qua đó mà bồi dưỡng bố trí sử dụng. Đồng thời phải đẩy mạnh các phong trào quần chúng mà giao việc thử thách giáo dục bồi dưỡng phát triển đảng viên mới.

- Cuộc vận động “chỉnh đốn đổi mới Đảng” phải làm tốt ở điểm để từ điểm mà rút ra được cách tiến hành, để có sự hướng dẫn chỉ đạo chung.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều và chế độ kiểm tra của cấp ủy trên đối với cấp dưới và tổ chức cơ sở đảng.

Kết quả quá trình khảo sát, đánh giá phân xếp loại đảng viên cùng với kết quả tiến hành tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh cụ thể như sau:

a) Phân xếp loại đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 36/40 đồng chí dự phân xếp loại (trừ 4 đồng chí, Minh, Sửu, Hòa, Đại đi học),

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gồm 16 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ 18 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ yếu 1 đồng chí, không hoàn thành nhiệm vụ 1 đồng chí.

b) Phân xếp loại trưởng, phó ban ngành cấp tỉnh và tương đương gồm 115 đồng chí, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 59 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ 49 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ yếu 6 đồng chí, 1 đồng chí không hoàn thành.

c) Phân xếp loại đối với cấp ủy huyện, thị và đảng ủy trực thuộc:

Tổng số cấp ủy 245 đồng chí, dự phân xếp loại 215 đồng chí, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 67 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ 145 đồng chí, không hoàn thành nhiệm vụ 3 đồng chí.

d) Phân xếp loại đối với đảng viên:

Tổng số đảng viên trong toàn tỉnh có 11.463 đồng chí dự phân xếp loại 10.232 đồng chí đạt tỷ lệ 90,13% cụ thể như sau: Loại I (đủ tư cách phát huy được tính tiên phong gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao có: 6.203 đồng chí, đạt 60,03%; loại II (đủ tư cách nhưng còn hạn chế yếu một số mặt) gồm: 3.762 đồng chí chiếm 36,41%; loại III (đảng viên vi phạm phải xem xét và có hình thức xử lý kỷ luật): gồm 131 đồng chí, chiếm 3,02%; loại IV đảng viên vi phạm phải đưa ngay ra khỏi Đảng 54 đồng chí, chiếm 0,52%.

đ) Phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng:

Toàn tỉnh có 16 huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc (trừ thị xã Lào Cai mới thành lập) có 15 được phân xếp loại bao gồm 516 tổ chức cơ sở đảng. Đã có 507 tổ chức cơ sở đảng được phân xếp loại: Loại trong sạch, vững mạnh có 149 cơ sở đạt 29,38%; loại khá 317 cơ sở đạt 62,54%; loại kém 41 cơ sở đảng chiếm 8,0%.

- Việc phân xếp loại cấp ủy, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng kể trên chưa phản ánh thật đúng với tinh thần thực tế tỉnh ta, còn biểu hiện sự nể nang xuôi chiều, đảng viên loại I nhiều nhưng tình hình cơ sở lại rất yếu, nhất là các huyện vùng cao.

Năm qua cùng với việc triển khai Nghị quyết Trung ương 3 “chỉnh đốn đổi mới Đảng” Đảng bộ tỉnh ta đã có nhiều cố gắng phấn đấu xóa dần những chi, đảng bộ cơ sở yếu kém. Xây dựng tổ chức đảng cơ sở

trong sạch, vững mạnh, nhằm phấn đấu xây dựng Đảng bộ huyện giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh kết thúc 1 nhiệm kỳ Đại hội đạt trong sạch, vững mạnh.

Chúng ta đã tìm ra được những nguyên nhân của tổ chức cơ sở đảng yếu kém đó là:

- + Việc xác định phương hướng sản xuất kinh doanh, hướng làm giàu không rõ.

- + Tình hình đội ngũ cán bộ (cấp ủy ở đó đã thiếu lại yếu) hoặc có nơi nội bộ không đoàn kết.

- + Kỷ luật kỷ cương không chặt chẽ không gắn việc phân công đảng viên đi vào làm ăn kinh tế giỏi hoặc hướng dẫn người khác cùng làm theo. Vì vậy hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trở lên khô cứng, thiếu nội dung hoặc nội dung thiếu hấp dẫn.

- + Việc phát triển đảng viên mới, nhằm bổ sung sinh lực mới và sức chiến đấu cho Đảng không được thực hiện.

- + Nhiều đảng viên không được phân công công tác.

- + Tính tiên phong gương mẫu của đảng viên thiếu, trình độ đảng viên còn thấp, nhiều đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu không hơn gì quân chúng.

Từ những nguyên nhân được rút ra kể trên Tỉnh ủy đã có chủ trương tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở đảng. Trước nhất là các chi, đảng bộ yếu kém: Xác định lại phương hướng sản xuất kinh doanh, xây dựng quy chế, rà soát lại đội ngũ cán bộ, nhất là cách nghĩ, cách làm (trong cách làm có việc làm kinh tế gia đình) cách lãnh đạo điều hành mọi hoạt động sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng (khả năng cụ thể hóa nghị quyết). Trên cơ sở đó mà đề ra được những giải pháp củng cố: Ở một số huyện, thị như Văn Bàn, Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà đã trưng tập cán bộ, hình thành các tổ công tác. Huyện Văn Bàn đã có chế độ khuyến khích như trang bị đài, ngựa, phụ cấp thêm từ 40 - 60.000đồng/tháng đối với cán bộ cắm lâu dài ở cơ sở. Đổi mới nội dung sinh hoạt cho phù hợp, thực hiện việc phân công đảng viên: gắn nhiệm vụ của đảng viên

với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng; đồng thời từ tỉnh đến các huyện đã mở được các lớp tập huấn về công tác đảng viên, về công tác thống kê, bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng, bồi dưỡng cấp ủy viên mới; 146/516 tổ chức cơ sở đảng đã làm công tác phát triển Đảng. Trong công tác phát triển đảng viên mới, đã quan tâm tới chất lượng, đối tượng nữ, dân tộc ít người, tuổi trẻ đã từng bước trẻ hóa đội ngũ đảng viên, nhiều thôn, bản vùng cao vùng sâu đã có đảng viên, đã xóa dần được các thôn bản trắng từ trên 500 thôn, bản năm 1991 nay đã giảm xuống chỉ còn 272 thôn, bản chưa có đảng viên.

- Về tổ chức bộ máy:

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đã có sự chỉ đạo ngay từ khi chưa tách tỉnh theo tinh thần Quyết định 109/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Hướng dẫn 111/HD bộ máy các sở, ban, ngành cấp tỉnh, tương đối gọn nhẹ theo mô hình mới. Trong năm qua đã thành lập 6 đơn vị trực thuộc tỉnh. Ở cấp tỉnh hiện có 55 sở, ngành, ban và tương đương với 1.524 cán bộ, công nhân viên. Ở cấp huyện, thị sau khi tinh giản biên chế chỉ còn lại từ 7-8 phòng, ban với 7.407 cán bộ, công nhân viên. Bình quân mỗi huyện, thị giảm từ 50 - 60 người. Thực hiện việc sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh (theo Quyết định 388/HĐBT) và Hướng dẫn 176/HD, đồng thời tiến hành thực hiện việc đăng ký các doanh nghiệp.

Việc tiến hành tinh giản biên chế kể trên, nhất là biên chế hành chính sự nghiệp ở cấp huyện cần phải có thời gian theo dõi đúc rút kinh nghiệm vì hướng tinh giản là đúng nhưng cũng phải chiếu cố những khó khăn khách quan ở cơ sở, nhất là các huyện vùng cao địa dư rộng, đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều hạn chế có nơi chưa chủ động được công tác.

- Về công tác cán bộ: Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, từ nhu cầu công việc để bố trí cán bộ, đồng thời dựa vào tiêu chuẩn cán bộ đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 3. Năm qua tỉnh ta đã tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh với

phương châm gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cho đến nay chỉ còn thiếu 2 phó ngành cấp tỉnh. Ở các huyện, thị đã chỉ đạo bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và bầu đại biểu Quốc hội khóa IX. Thành lập và chỉ định Ban Chấp hành, Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã tỉnh lỵ Lào Cai. Thực hiện Quyết định phân cấp số 27-QĐ/TU, ngày 19-3-1992 của Tỉnh ủy trong năm qua đã đề bạt và giao nhiệm vụ mới cho 69 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trưởng, phó ban, ngành cấp tỉnh và tương đương. Qua theo dõi xem xét hầu hết các đồng chí được giao nhiệm vụ mới đều cố gắng thể hiện khả năng và trình độ đảm nhận tốt công việc được giao.

Mặt khác Tỉnh ủy cũng đã quan tâm hơn đối với việc đào tạo đội ngũ cán bộ là người dân tộc, đội ngũ cán bộ nữ (tuy nhiên cũng phải chờ đợi khả năng tạo nguồn).

Công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã và đang được tiến hành, thực hiện theo mô hình hẹp. Phương pháp đào tạo bồi dưỡng có hai cách đưa đi các trường để đào tạo ngắn và dài hạn, về những kiến thức cơ bản (trong lãnh đạo và quản lý) trong chuyên môn nghiệp vụ. Đưa đi học ở các Trường Đảng ở Trung ương gồm 112 đồng chí. Mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn ngay tại tỉnh được 300 đồng chí. Ngoài ra, ở hầu hết các huyện đều mở được các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước ở 2 huyện Bảo Yên, Văn Bàn đã hoàn thành 2 lớp trung cấp chính trị với gần 200 cán bộ cấp huyện và chủ chốt ở cơ sở huyện Bảo Thắng đã hoàn thành lớp trung cấp quản lý hành chính nhà nước với 60 đồng chí. Huyện Bắc Hà, Sở Nông - lâm nghiệp đã mở các lớp học tiếng Anh. Hải quan tỉnh đã tổ chức dạy và học Anh và Trung văn cho cán bộ; công nhân viên. Một vài huyện còn dạy tiếng địa phương đối với cán bộ có quan hệ nhiều với dân và đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

Cách bồi dưỡng đào tạo đưa đi thực tế giao nhiệm vụ mà xem xét đánh giá năng lực và sở trường công tác rồi từ đó mới đưa đi đào tạo theo sở trường phát triển của từng đồng chí.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ của tỉnh về kinh nghiệm lãnh đạo điều hành nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường cũng còn hạn chế cần được bồi dưỡng đào tạo lại hoặc đưa đi học tập nghiên cứu ở các nước có nền kinh tế phát triển.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ: Trong điều kiện ở một tỉnh mới, kinh tế chưa phát triển nhưng tỉnh ta đã có nhiều cố gắng đề xuất vận dụng một số chính sách đối với đội ngũ cán bộ, như phụ cấp cho cán bộ đi học ở một số trường của Trung ương; trình Chính phủ tăng thêm phụ cấp khu vực cho thị xã Cam Đường, huyện Bảo Thắng. Trong năm qua đã xem xét nâng lương thường xuyên cho 1.751 cán bộ, công nhân viên trong đó cán bộ tỉnh quản 142; xếp lương chức vụ cho 27 đồng chí.

Giải quyết chế độ hưu trí, chế độ nghỉ việc theo 111 và 176. Bảo đảm chế độ khám, kiểm tra sức khỏe đối với diện cán bộ quản lý, tổ chức đi nghỉ mát tham quan nghiên cứu trong và ngoài nước (tuy cũng còn những hạn chế), đưa đi điều dưỡng tại nhà nghỉ Đàm Vạc, Vĩnh Yên hai đợt gồm 38 đồng chí.

Việc chăm sóc, quản lý cán bộ, đảng viên trong năm qua đã được qua tâm thường xuyên và chặt chẽ hơn phù hợp với nhu cầu của công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới. Trong năm qua đã làm thẻ cho 172 đảng viên. Xét đề nghị tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 10 đảng viên.

Tuy nhiên trong công tác quản lý cán bộ, việc thực hiện quyết định phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy cũng còn tùy tiện, ở một số cơ quan và huyện, thị, tiếp nhận cán bộ ngoài tỉnh hoặc tuyển dụng cán bộ ngoài xã hội vào cơ quan không qua hai ban tổ chức là cơ quan chức năng giúp Tỉnh ủy quản lý đội ngũ cán bộ. Cá biệt có trường hợp điều động đề bạt cán bộ diện tỉnh quản lý hình thành bộ máy mới sau khi đã thực hiện rồi huyện, thị và cơ quan đó mới đồng gửi quyết định về Ban Tổ chức để biết. Một số cơ quan khác khi chưa tách tỉnh cần có nhu cầu về nhân viên phục vụ, Tỉnh ủy cho chủ trương trong điều kiện tình hình biên chế bộ máy cán bộ trong toàn tỉnh chưa ổn định:

chỉ được tiến hành hợp đồng ngắn và dài hạn, người ngoài cơ quan nhà nước nhưng sau đó một vài cơ quan, ban, ngành không báo cáo với tỉnh đã ra quyết định tuyển dụng chính thức. Mặt khác về chủ quan thì sau khi có quyết định phân cấp của Tỉnh ủy, hai ban tổ chức cũng chưa kịp thời hướng dẫn thực hiện. Việc cụ thể hoá một số chính sách của địa phương (cấp tỉnh) tiến hành còn chậm.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy các cấp và Ủy ban Kiểm tra cấp trên, năm qua tỉnh ta đã thực hiện được một số mặt công tác như sau:

- Kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 3: Qua kiểm tra ở 6 huyện, thị Bảo Thắng, Sa Pa, Bát Xát, Than Uyên, Văn Bàn, thị xã Cam Đường về “Chỉnh đốn đổi mới Đảng” đã thực hiện được 8 khâu cơ bản của bước I là: tổ chức học tập quán triệt nghị quyết, khảo sát đánh giá tình hình xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng chương trình hành động, xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, đưa nội dung sinh hoạt đảng đi vào nền nếp, đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ sở.

- Kiểm tra việc xây dựng quy chế và tổ chức thực hiện theo quy chế: Qua kiểm tra ở hai huyện, thị Bảo Thắng, Cam Đường và 155 tổ chức cơ sở đảng, hai huyện, thị đã có quy chế hoạt động của cấp ủy, 24 tổ chức cơ sở đảng có quy chế, 105 tổ chức cơ sở đảng chỉ có một số quy định song chưa thành quy chế, 26 tổ chức cơ sở đảng chưa có quy chế. Nhìn chung sau 1 năm thực hiện theo quy chế từ cấp ủy tỉnh đến cơ sở đã giữ vững được nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và điều hành, phát huy quyền làm chủ của quần chúng. Coi đây là nguyên tắc cơ bản của Đảng bộ và phát huy trí tuệ tập thể của các đồng chí trong cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng: Trên cơ sở nắm nội dung hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 203 tổ chức cơ sở đảng, chiếm 39,6% tổng số tổ chức cơ sở đảng, thì số tổ chức cơ sở đảng cơ bản thực hiện tốt Điều lệ là 157 chiếm 77%, số cơ sở đảng vi phạm về từng mặt là 46, chiếm 23%. Thông qua kiểm tra chưa có đơn vị nào vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật chủ yếu là uốn nắn nhắc nhở để tổ chức thực hiện tốt hơn.

Cùng với việc kiểm tra tổ chức cơ sở đảng, việc kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) chấp hành nguyên tắc sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất của người đảng viên, Ủy ban kiểm tra các cấp đã tổ chức kiểm tra được 4.402 đảng viên, chiếm 41% so với tổng số đảng viên trong toàn tỉnh (trong đó Ủy ban Kiểm tra tỉnh kiểm tra 73 đồng chí; huyện, thị và tương đương kiểm tra 730 đồng chí; cơ sở kiểm tra 3.669 đồng chí) về chức danh tỉnh ủy viên 5 đồng chí, huyện ủy viên 97 đồng chí, cấp ủy viên cơ sở 367 đồng chí. Qua kiểm tra đã kết luận ưu khuyết điểm của đảng viên, nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm tồn tại, từ đó mà phấn đấu vươn lên. Trong số đảng viên được kiểm tra có 91 đảng viên vi phạm, chiếm 2% số đảng viên này đã được tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, trong đó có 80 đồng chí phải xử lý kỷ luật theo các hình thức quy định trong Điều lệ Đảng.

- Việc giải quyết đơn thư tố cáo và những vụ việc còn tồn đọng: Trong năm qua có 74 đơn thư tố cáo, đã giải quyết xong 56 đơn thư, chiếm 75,8%. Số còn tồn đọng chuyển sang năm 1993 là: 18 đơn thư, những đơn thư còn tồn đọng là có liên quan đến nhiều ngành. Qua xem xét giải quyết đơn thư tố cáo đúng là 38, tố sai 12, tố có dụng ý xấu 6. Về nội dung tố cáo tập trung chủ yếu vào 3 vấn đề: Vi phạm chính sách pháp luật, vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng, vi phạm về phẩm chất đạo đức.

Công tác kiểm tra trong năm qua tuy đã đạt được một số kết quả đáng kể, đã giúp cho các cấp ủy có được nhận thức mới về công tác

kiểm tra là xem xét kết luận cả về 2 mặt ưu và khuyết điểm: khắc phục được tư tưởng kiểm tra một chiều chỉ tìm khuyết điểm.

Song cũng còn những nhược điểm, còn nhiều cấp ủy chưa quan tâm tới công tác kiểm tra, còn mặc cảm, coi nhẹ hoặc buông lỏng công tác kiểm tra của Đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thu nộp đảng phí của Văn phòng cấp ủy và của cơ sở còn yếu. Việc giải quyết đơn thư tố cáo và cách tiến hành giải quyết đơn thư tố cáo ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao, chưa chấm dứt điểm; chưa có sức thuyết phục, tranh thủ được sự chỉ đạo của cấp ủy; sự đồng tình của đảng viên và quần chúng nhân dân.

IV. Củng cố hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Từ khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng được khẳng định hơn, đây là vấn đề cốt lõi trong công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Đảng ta khẳng định: “Lấy dân làm gốc” trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, lợi ích của nhân dân đã được quan tâm đúng mức hơn, từ đó dân thật sự đặt lòng tin vào Đảng. Ở tỉnh ta vận dụng nghị quyết vào cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Năm qua đã có nhiều nhân tố mới nảy sinh trong công tác vận động quần chúng: tập trung vào các lĩnh vực: ổn định tình hình, ổn định chính trị tư tưởng, phát triển sản xuất; đảm bảo đời sống, vận động định canh định cư, phát triển kinh tế hộ gia đình, khuyến khích làm giàu chính đáng...

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở đã và đang là cầu nối giữa Đảng và quần chúng nhân dân.

Qua các phong trào của các đoàn thể quần chúng thực sự đã gắn bó giữa Đảng với dân. Mặt khác các đoàn thể quần chúng đã đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền vững mạnh.

Song hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong năm qua từ tỉnh đến cơ sở cũng còn những tồn tại đó là: Phương pháp và nội dung tập hợp quần chúng chưa đa dạng và phong phú; hoạt động của các đoàn thể quần chúng ở cơ sở còn nhiều lúng túng, chưa nắm được dân.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 1992 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA CHO NĂM 1993

- Năm qua, Đảng bộ tỉnh ta cùng một lúc tiến hành nhiều công việc với bối cảnh của một tỉnh mới, phải nhanh chóng tập kết ổn định tình hình. Thực hiện việc quy hoạch xây dựng thị xã tỉnh lỵ mới, xây dựng kết cấu hạ tầng. Điều tra cơ bản, làm các đề án phát triển kinh tế: “Công - nông - lâm nghiệp dịch vụ và du lịch” trong điều kiện cả nước ta đã và đang chuyển sang xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và theo hướng xã hội chủ nghĩa. Việc quản lý và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước tất yếu phải được đổi mới:

Lãnh đạo trước hết là sự định hướng bằng chủ trương nghị quyết đúng, lãnh đạo đòi hỏi phải có sự nhạy cảm về chính trị: khả năng khái quát một cách chính xác mọi góc cạnh của tình hình.

Lãnh đạo cũng không chỉ dừng ở định hướng mà phải nắm chắc những khâu then chốt cần được tập trung sự lãnh đạo bảo đảm vật chất, tinh thần cho việc thực hiện theo định hướng:

+ Để xem xét khả năng thực hiện những định hướng và những quyết định của Đảng thì đòi hỏi các cấp ủy phải có sự kiểm tra. Đồng thời phải sử dụng cơ quan kiểm tra của cấp ủy, thanh tra của Nhà nước, tiến hành kiểm tra, thanh tra tối tận cơ sở.

+ Hai vấn đề lãnh đạo và quản lý đang đòi hỏi phải được phân định cụ thể, rõ ràng nhưng không ít vấn đề mà cấp ủy đảng và lãnh đạo chính quyền đều phải bàn và quyết định. Vì vậy cấp ủy bàn và quyết định đến đâu, còn những gì thì để lãnh đạo chính quyền bàn và quyết định. Đây là cái ranh giới cần thiết luôn luôn được xác định

đúng để vừa đề cao được vai trò lãnh đạo của Đảng vừa làm lu mờ vai trò và hiệu lực quản lý của chính quyền. Cách giải quyết tốt nhất là thông qua hoạt động thực tiễn, những kinh nghiệm hay được đúc kết lại một cách khoa học, để từ đó mà quy chế hóa sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước. Quy chế mọi hoạt động chỉ mới là sản phẩm chủ quan, hằng năm, từng nhiệm kỳ cần được bổ sung và hoàn chỉnh. Đồng thời hằng năm hoạt động của cấp ủy các cấp phải có chương trình kế hoạch, nhằm giữ vững nguyên tắc lãnh đạo “Tập trung dân chủ của Đảng”.

2- Phải tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở đảng và hoạt động của các tổ chức chính trị ở cơ sở. Vì tình hình tổ chức cơ sở đảng ở tỉnh ta, nhất là các xã vùng cao, khả năng điều hành cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng đối với từng cơ sở còn rất nhiều hạn chế.

3- Phải tập trung giải quyết thật tốt những vấn đề bức xúc đang đặt ra ở tỉnh ta như:

- Tình hình đời sống và tình hình cư dân ở các xã vùng cao.
- Tình hình tôn giáo.
- Tình hình trồng và hút thuốc phiện.
- Các hiện tượng tiêu cực và tham nhũng để lấy lại lòng tin trong nhân dân.

4- Nhân dân và cán bộ là hai vấn đề gắn chặt với công tác xây dựng Đảng, vì vậy phải nghiên cứu bố trí sử dụng cán bộ đúng, đồng thời phải quan tâm đến dân, vì Đảng ta đã xác định “Lấy dân làm gốc”.

5- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, chủ động kịp thời giải quyết tốt tình hình tư tưởng trong cán bộ và nhân dân.

VI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 1993

1. Về công tác chính trị tư tưởng:

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3, triển khai Nghị quyết Trung ương 4, các nghị quyết khác của Trung ương và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở nhằm:

+ Xây dựng cho cán bộ, đảng viên niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường và giao lưu quốc tế mở rộng.

+ Củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

+ Nâng cao tinh thần cách mạng chống âm mưu diễn biến hòa bình.

- Đẩy mạnh các hoạt động báo cáo viên, duy trì chế độ thông tin hai chiều, cung cấp các thông tin nội bộ và nội dung sinh hoạt tư tưởng tới các chi, đảng bộ cơ sở. Phát huy mạnh mẽ các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền giáo dục thực hiện nghị quyết, thực hiện kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

- Rà soát lại chương trình hành động, thực hiện nghị quyết làm có trọng tâm trọng điểm. Phải có những việc làm có tính đột phá. Không chỉ dừng ở xây dựng chương trình chung chung thực hiện nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức:

- Tiếp tục rà soát lại việc phân xếp loại đảng viên, theo tiêu chuẩn mà Nghị quyết Trung ương 3 đã chỉ ra.

- Tiến hành sơ kết bước một và triển khai bước 2 việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3.

- Việc “Chỉnh đốn đổi mới Đảng” phải được tiến hành chỉ đạo thật tập trung, ở những tổ chức cơ sở đảng còn những hạn chế, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc cần trưng tập cán bộ hình thành các tổ công tác xuống giúp cơ sở.

+ Thực hiện việc nâng cao chất lượng đảng viên.

+ Sàng lọc những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng (cần tiến hành thận trọng theo một trình tự chặt chẽ có chiều cố đối với

những cơ sở mà còn có những hạn chế về một số lượng và chất lượng đảng viên).

Tiến hành phát triển đảng viên mới.

Có như vậy mới nâng cao được sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

- Tiến hành củng cố các chi, đảng bộ yếu kém, phấn đấu giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém, xây dựng Đảng bộ cơ sở và Đảng bộ huyện, thị trong sạch, vững mạnh.

- Bổ sung hoàn thành quy chế hoạt động của cấp ủy các cấp. Xây dựng quy chế hoạt động của loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời hướng mọi hành động của Đảng thực hiện theo quy chế.

- Tiến hành tổng kết một số mô hình để phục vụ cho Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Nghiên cứu thành lập các đảng đoàn ở cấp tỉnh và cấp huyện.

Tiến hành bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác quản lý đảng viên.

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý một số huyện, thị, ban, ngành, sở ở tỉnh. Tiến hành sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh, thực hiện việc đăng ký các doanh nghiệp. Giải quyết dứt điểm những cán bộ dôi dư theo 111 và 176.

- Nghiên cứu, tọa đàm cụ thể hóa một số chính sách đối với cán bộ vận dụng với Lào Cai.

- Tiến hành 2 đề tài nghiên cứu về đội ngũ cán bộ dân tộc và cán bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời có những đề xuất chủ trương với 2 đối tượng cán bộ kể trên.

- Chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện chính sách tiền lương mới theo giá trị sức lao động.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, bổ sung hoàn chỉnh Quyết định phân cấp 27 của Tỉnh ủy. Đồng thời thực hiện tốt công tác bảo vệ Đảng.

- Chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ vào cuối năm 1993 (ở hai cấp tỉnh, huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc).

3. Công tác kiểm tra:

- Tập trung vào kiểm tra tổ chức cơ sở đảng, cấp dưới gắn với việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đảng viên. Đối tượng kiểm tra trước hết là Khối Nội chính, Khối Kinh tế, sau đó đến tổ chức đảng khối cơ quan, nông thôn.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp dưới.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp.

- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách đảng.

- Chỉ đạo giải quyết những việc làm thường xuyên của công tác kiểm tra như: Việc thi hành kỷ luật của cấp ủy cấp dưới, xem xét công nhận đảng viên tiến bộ, giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo khiếu nại.

4. Công tác vận động quần chúng:

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể quần chúng. Phát hiện và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên mắc sai lầm tiêu cực, tham nhũng, nhằm củng cố lòng tin trong nhân dân.

- Duy trì và củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân nằm trong khuôn khổ của pháp luật. Quan tâm tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động tốt hơn nhất là các cấp ủy huyện, thị và cơ sở.

- Tăng cường công tác tổ chức cán bộ của các đoàn thể, các tổ chức hội, kiện toàn đội ngũ chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở, theo hướng coi trọng chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể phải được đào tạo để có kiến thức, năng lực hoạt động trong cơ chế đổi mới, nhanh nhạy trong việc nắm và xử lý tình hình, có nhiệt tình và trách nhiệm với công việc.

- Chăm lo nâng cao dân trí cho nhân dân các dân tộc, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, cải tạo các phong tục tập quán lạc hậu, tạo điều kiện cho nhân dân tự làm chủ vận mệnh của mình và ngày càng có vai trò lớn lao trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Đảng, Nhà nước, các ngành, các đoàn thể tiếp tục thực hiện thật tốt các chính sách kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích của nhân dân, khắc phục những thiếu sót tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI). Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường trách nhiệm của Nhà nước đối với công tác dân vận, phải đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội, đáp ứng sự đòi hỏi chính đáng của nhân dân, nhất định nhân dân sẽ tin yêu Đảng sẽ tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Sẽ huy động được mọi tiềm năng sức lực, trí tuệ của nhân dân vào công cuộc xây dựng bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Lào Cai giàu đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 05-NQ/TU, ngày 6-4-1993

**Về công tác giáo dục, đào tạo,
bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình,
văn hóa văn nghệ, báo chí, xuất bản**

Công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa văn nghệ, báo chí, xuất bản luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, coi đó là mục tiêu chiến lược vì con người, là bộ phận quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là động lực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nước ta. Từ nhận thức ấy, trong nhiều năm qua các mặt công tác nói trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã không ngừng phát triển trên nhiều mặt, góp phần nâng cao một bước trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, hạ tỷ lệ phát triển dân số, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai, tạo điều kiện để mở mang giao lưu quốc tế trên nhiều lĩnh vực, làm cho tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tỉnh ta được ổn định và có bước phát triển khá toàn diện.

Tuy nhiên, sự phát triển đó vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay; thậm chí có mặt còn bộc lộ nhiều yếu kém, sa sút; khó khăn vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, đòi hỏi phải sớm được giải quyết rất tập trung và có hiệu quả nhằm góp phần ổn định chính trị, từng bước ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội hiện nay.

Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra nghị quyết về công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa văn nghệ, báo chí, xuất bản của tỉnh để lãnh đạo công tác này trên phạm vi toàn tỉnh Lào Cai từ nay đến năm 1995 và chuẩn bị tiền đề cho năm 2000.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO ĐÀO TẠO, BẢO VỆ SỨC KHỎE, DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH, VĂN HÓA VĂN NGHỆ, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN CỦA TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY

Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều dân tộc, mới tách ra từ tỉnh Hoàng Liên Sơn cũ (1-10-1991). Hiện nay, tỉnh có gần 50 vạn dân, gồm 27 dân tộc, bao gồm 10 huyện, thị xã và 174 xã, phường. Mọi mặt kinh tế - xã hội của tỉnh đều nằm trong tình trạng kém phát triển, các mặt công tác nói trên cũng nằm trong bối cảnh đó. Thực trạng tình hình các mặt công tác trên hiện nay của tỉnh ta biểu hiện:

1. Giáo dục và đào tạo

Nhìn chung vẫn giữ được sự ổn định về các mặt như số lượng và chất lượng học tập của học sinh các cấp: số lượng giáo viên cán bộ quản lý giáo dục; số cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang, thiết bị, cơ cấu hệ thống mạng lưới các trường lớp ở vùng thấp và vùng cao. Có mặt tiến bộ như vấn đề xóa mù chữ cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở vùng cao; nhiều trường lớp được đầu tư tu sửa lại hoặc xây dựng mới, gần đây (trong đó Trường Thanh thiếu niên dân tộc nội trú ở các huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển); Trường Trung học Sư phạm và Phổ thông Trung học nội trú vùng cao của tỉnh đã được thành lập và đi vào hoạt động từ đầu năm học 1992-1993.

Tuy nhiên thực tế hiện nay, công tác giáo dục và đào tạo của tỉnh vẫn nằm trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng về nhiều mặt (nhất là vùng cao, vùng sâu). Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp quá thấp

(mầm non đạt 8%, tiểu học đạt 41%). Chất lượng học tập chưa cao nhất là giáo dục hướng nghiệp, giáo dục công dân, giáo dục thể chất, tỷ lệ học sinh khá, giỏi thấp, tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học cao. Trường lớp, trang thiết bị đồ dùng dạy và học thiếu thốn, có trường học sinh phải học ba ca, không đủ ghế, bảng đen, sách vở và dụng cụ để học tập... Toàn tỉnh vẫn còn 13 xã chưa có trường học, khoảng 15 vạn người mù chữ. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp còn thiếu và yếu về chất lượng (riêng cấp I thiếu khoảng 450 giáo viên); nhiều người chưa yên tâm công tác do chưa có chính sách chế độ đãi ngộ hợp lý. Công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu, truyền thống trọng thầy, hiếu học bị xói mòn nghiêm trọng. Công tác giáo dục và đào tạo chưa được toàn xã hội nhận thức và quan tâm đúng mức.

2. Bảo vệ sức khỏe

Lào Cai là tỉnh có nhiều loại hình bệnh tật mang sắc thái chung của miền núi, điển hình là các bệnh nhiễm khuẩn, sốt rét, bướu cổ... gây ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Công tác bảo vệ sức khỏe của tỉnh trong thời gian qua đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong việc tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật và cán bộ để xây dựng, củng cố chống xuống cấp các cơ sở y tế. Đến nay, toàn tỉnh đã có 9 trung tâm y tế, 27 phòng khám đa khoa khu vực, 135 trạm xá, phường (trong đó 2 phòng khám đa khoa khu vực được trang bị đồng bộ, 33 trạm xây gạch). Tỉnh thường xuyên mở các lớp tập huấn để bồi dưỡng cán bộ cho cơ sở; duy trì đội y học dự phòng các cấp để theo dõi, giám sát dịch bệnh, cung cấp sắp xếp lại chương trình tiêm chủng mở rộng và các chương trình y tế khác. Các hoạt động dịch vụ thuốc men, khám chữa bệnh Nhà nước và tư nhân tại các khu vực thị xã, thị trấn, cụm dân cư... đã góp phần nâng cao khả năng phòng, chống bệnh tật, hạ tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật xảy ra. Năm 1992, trên địa bàn không có dịch lớn nào xảy ra, tỷ lệ mắc bệnh và tử vong giảm nhiều so với các năm trước.

Tuy vậy, tình hình sức khỏe của nhân dân vẫn chưa được cải thiện, tình hình bệnh tật chưa được ngăn chặn có hiệu quả, các cơ sở y tế vẫn nằm trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Hiện toàn tỉnh còn 35 xã chưa có trạm y tế, 15 xã trắng về trạm và cán bộ y tế, số xã còn lại số đông hoạt động cũng kém hiệu quả; hầu hết các trạm y tế cơ sở chưa có nữ hộ sinh (195/174 xã, phường); 113 xã nằm trong vùng sốt rét nặng, cả tỉnh nằm trong vùng bướu cổ rất cao, trung bình là 45%, có nơi 50% (Mường Khương). Chất lượng các hoạt động y tế như khám chữa bệnh, cung cấp thuốc men và trang thiết bị kỹ thuật, tiêm chủng mở rộng, quản lý giám sát dịch bệnh... còn thấp. Tình trạng ô nhiễm môi trường, tình trạng nghiện hút đang có chiều hướng tăng lên (nghiện hút 5.000-7.000 người). Bệnh SIDA tuy chưa phát hiện được nhưng nguy cơ mắc lại rất cao. Hiện nay chưa có bệnh viện tỉnh, do đó cũng gây rất nhiều khó khăn cho công tác khám chữa bệnh. Có thể nói, công tác bảo vệ sức khỏe của tỉnh hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa được một số cấp, ngành quan tâm đầy đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

3. Dân số - kế hoạch hóa gia đình

Mặc dù dân số Lào Cai so với các tỉnh không lớn nhưng công tác dân số - kế hoạch gia đình vẫn được các ngành, các cấp trong tỉnh bước đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đến nay, hệ thống tổ chức bộ máy Ủy ban dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được củng cố, kiện toàn từ tỉnh đến thành thị. Công tác truyền thông dân số được tiến hành khá thường xuyên liên tục trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, dưới nhiều hình thức khác nhau. Việc cung cấp các phương tiện dụng cụ kế hoạch hóa gia đình cùng các hoạt động dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh hơn trước. Nhiều cơ quan, đơn vị cùng đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức, nhân dân các dân tộc (thị trấn, vùng thấp) đã nhận thức được vị trí vai trò của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nên đã tự giác tham gia thực

hiện, làm cho tỷ lệ phát triển dân số của tỉnh giảm từ trên 4%/năm trước đây xuống còn 3,82% hiện nay.

Tuy nhiên, tỷ lệ tăng dân số trung bình hàng năm vẫn rất cao (3,82%/ năm) có nơi 4,6 - 5%/năm. Tình trạng tảo hôn khá phổ biến; số trẻ em suy dinh dưỡng khá nhiều; số bà mẹ đang mang thai được tiêm chủng, khám chữa bệnh theo định kỳ tỷ lệ rất thấp. Các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình còn nhiều lúng túng, kém hiệu quả, nhất là cấp cơ sở. Nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng mức công tác này.

4. Văn hóa văn nghệ

Văn hóa văn nghệ là lĩnh vực của đời sống tinh thần, những năm qua, công tác văn hóa văn nghệ của tỉnh cơ bản vẫn giữ được sự ổn định và có mặt tiến bộ.

- Về văn hóa:

Được sự phát triển khá đa dạng, phong phú, so với năm 1985, số đoàn nghệ thuật của Trung ương và các tỉnh bạn lên biểu diễn ở Lào Cai tăng lên 3 lần. Đoàn nghệ thuật dân tộc của tỉnh cũng được củng cố và đã có những đóng góp bước đầu. Các loại hình văn hóa như phong trào văn nghệ quần chúng, sinh hoạt văn hóa dân gian trong đồng bào các dân tộc, công tác thông tin lưu động, thư viện bảo tồn, bảo tàng, phim ảnh, xây dựng nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa. Công tác thể dục thể thao trong học sinh, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, cùng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao trong các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm lớn trong năm vẫn được duy trì thường xuyên, có mặt đã đạt được những tiến bộ đáng kể như giành thành tích cao trong các cuộc thi đấu thể thao. Hội diễn văn hóa văn nghệ toàn quốc trong năm 1992, góp phần làm sống lại nhận thức của nhiều ngành, địa phương trong cả nước về văn hóa, thể thao của tỉnh ta.

Cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa, thông tin thể thao cũng được củng cố, tăng cường hơn trước, có mặt tiến bộ. Toàn tỉnh hiện nay đã xây dựng được 6 nhà văn hóa cấp huyện, 1 đài phát thanh, 10 trạm thu phát hình cỡ nhỏ, ngoài ra còn có gần 100 đầu máy video và rất nhiều radiô cát sét, trên 2.000 máy thu hình, đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa thông tin của nhân dân các dân tộc trong tỉnh lên một bước mới, đặc biệt là lĩnh vực phim ảnh và truyền hình.

- Về văn học nghệ thuật:

Mặc dù đội ngũ những người làm công tác văn học nghệ thuật của tỉnh còn rất ít, số lượng các tác phẩm văn học nghệ thuật được xuất bản còn rất khiêm tốn, chưa phong phú về thể loại nhưng với tinh thần tự chủ, sáng tạo, lòng say mê nghề nghiệp, nhiều tác giả đã sáng tác ra những tác phẩm có giá trị gây được ấn tượng cho độc giả trong tỉnh và trong nước, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh và bảo tồn nâng cao văn hóa truyền thống các dân tộc, tạo ra bầu không khí dân chủ, lành mạnh trong lĩnh vực văn học nghệ thuật.

Tuy nhiên cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa còn rất nghèo nàn, thiếu và xuống cấp nghiêm trọng ở cơ sở xã mới có 50 xã có ban văn hóa nhưng hoạt động rất yếu. Các thiết chế văn hóa thể thao chưa được hình thành rõ nét, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Hoạt động văn hóa thể thao mới thể hiện ở bề nổi; chưa có chiều sâu, chưa đa dạng phong phú, chưa có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao, đội ngũ những người sáng tác còn quá ít, nhất là trong lĩnh vực lý luận phê bình văn học, sưu tầm, bảo tồn văn hóa các dân tộc. Nhiều phong tục tập quán mê tín, dị đoan cùng các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy còn tồn tại ở nhiều nơi. Công tác quản lý các hoạt động văn hóa còn bị buông lỏng. Mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân rất thấp, nhất là vùng cao (trung bình 1 năm mỗi người dân chỉ được xem phim 0,8 lần, xem biểu diễn nghệ thuật 0,3 lần, số bản sách và văn hóa phẩm là 0,3).

5. Báo chí, xuất bản (bao gồm báo nói, báo viết, báo hình)

- Về báo chí: Công tác báo chí của tỉnh cũng đã có nhiều cố gắng trong việc thu nhận thông tin, biên tập, in ấn và phát hành nhanh chóng, kịp thời, đúng kỳ hạn, tăng dần số lượng (báo Lào Cai 1.500 tờ/kỳ). Với nội dung thông tin nhanh, phong phú, đa dạng, nhiều chiều, trình bày hấp dẫn với người đọc, đã bảo đảm cung cấp cho mỗi chi bộ đạt 1 tờ báo của Đảng bộ và một tờ báo Nhân dân mỗi số.

Báo chí đã làm tròn chức năng là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh đến với nhân dân. Tích cực nêu gương những điển hình tiên tiến, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản ánh những tâm tư tình cảm, nguyện vọng và những ý kiến đóng góp của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước của các cấp.

Tờ báo đã thực sự được bạn đọc trong và ngoài tỉnh quan tâm, tín nhiệm.

- Về phát thanh - truyền hình: Cũng như báo chí, công tác phát thanh và truyền hình của tỉnh có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn để duy trì các buổi phát thanh trong ngày bằng 4 thứ tiếng đúng thời gian, đúng thời lượng, thông tin khá phong phú, đa dạng, nhiều chiều, tiếp nhận Đài Tiếng nói Việt Nam, tiếp sóng Đài Truyền hình Trung ương, bảo đảm cho hầu hết các khu vực trong tỉnh thu được sóng phát thanh, các khu vực xung quanh các thị trấn, huyện lỵ thu được sóng truyền hình... góp phần chuyển tải thông tin mọi mặt đến nơi nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Về xuất bản: Do tỉnh mới chia xướng in của báo Hoàng Liên Sơn chuyển lên, máy móc, thiết bị đã cũ kỹ, chất lượng kém không ấn loát được các loại tài liệu, ấn phẩm có chất lượng. Do đó việc xuất bản các ấn phẩm của tỉnh ta gặp rất nhiều khó khăn.

Mặt tồn tại yếu kém của công tác báo chí, xuất bản của tỉnh ta là số lượng phát hành ít, chất lượng có tin, bài ảnh chưa cao và chưa kịp thời, chuẩn xác; chất lượng sóng còn yếu; mạng lưới truyền thanh ở các huyện, thị xuống cấp nghiêm trọng.

Tóm lại, mặc dù còn nhiều khó khăn, yếu kém nhưng từ sau khi chia tỉnh công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch gia đình, văn hóa văn nghệ và báo chí, xuất bản của tỉnh Lào Cai cơ bản vẫn giữ được sự ổn định, có mặt bước đầu đã phát triển.

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, BẢO VỆ SỨC KHỎE, DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH, VĂN HÓA VĂN NGHỆ VÀ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN TỪ NAY ĐẾN HẾT NĂM 1995

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, định hướng quan điểm mục tiêu và giải pháp nhằm ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa văn nghệ và báo chí, xuất bản của tỉnh Lào Cai từ nay đến năm 1995 như sau:

1. Giáo dục - đào tạo

Mục tiêu chung: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo một cách toàn diện, làm cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh ổn định, từng bước phát triển vững chắc, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh trước mắt và lâu dài. Luôn nhận thức rõ giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu trong sự phát triển toàn diện của tỉnh Lào Cai.

Phương hướng và giải pháp để ổn định và phát triển:

- Bằng nhiều hình thức và biện pháp, phấn đấu đến năm 1995 xóa được các điểm trắng về giáo dục, mỗi xã, phường, vùng thấp có 1 trường cấp I, 1 trường cấp II; mỗi xã vùng cao có 1 trường cấp I và cụm liên xã có 1 trường cấp II; mỗi huyện vùng cao có 1 trường phổ thông dân tộc nội trú được trang bị khá hoàn chỉnh; trên cơ sở vận dụng đúng đắn phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; huy động mọi nguồn vốn để tăng mức đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho

xây dựng và củng cố các trường học, chống xuống cấp giáo dục một cách có hiệu quả. Coi đây là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của công tác giáo dục tỉnh ta.

- Huy động 50-60% trở lên số trẻ em trong độ tuổi đi học (6-14 tuổi) ra lớp. Tăng cường thực hiện chương trình phổ cập tiểu học, xóa mù, hạ thấp tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban... Trên cơ sở nâng cao chất lượng dạy và học, cải tiến nội dung chương trình, phương pháp dạy và học.

- 100% cán bộ chủ chốt ở các xã, vùng cao được xóa mù chữ và được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận Mác - Lênin, nghiệp vụ công tác quản lý hành chính và pháp luật... Thông qua việc tăng cường mở các lớp xóa mù chữ, lớp bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo cấp tốc tại các huyện, thị và tỉnh.

- Huy động mọi đối tượng (công an, quân đội, biên phòng) tham gia công tác giáo dục để hạ tỷ lệ mù chữ trong nhân dân nhất là ở vùng cao... bằng việc tổ chức các lớp học theo kiểu “Bình dân học vụ” tại các thôn, bản.

- Từng bước sắp xếp lại cơ cấu hệ thống mạng lưới các trường học, cấp học, bậc học cùng với việc cải tiến nội dung chương trình học tập, tạo sự liên tục giữa các cấp học, bậc học, ngành học, giữa giáo dục văn hóa với giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề, giữa đào tạo lâu dài với đào tạo cấp tốc. Trên cơ sở mở ra nhiều loại hình trường lớp với nhiều chương trình đào tạo khác nhau. Từng bước nghiên cứu thử nghiệm mô hình “xã hội hóa” công tác giáo dục đào tạo dưới sự quản lý của Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục đào tạo.

- Trước mắt tập trung đầu tư mọi mặt để Trường Trung học Sư phạm, Trường Đào tạo cán bộ, Trường Phổ thông trung học dân tộc, nội trú của tỉnh đi vào hoạt động ổn định để đào tạo cán bộ cốt cán cho tỉnh. Từng bước nghiên cứu mở thêm đào tạo các loại cán bộ có trình độ trung cấp.

- Bố trí sắp xếp lại và sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; bổ sung mới, chú ý đến các trường vùng cao. Từng bước nghiên cứu

cải tiến chính sách chế độ đãi ngộ đối với những người làm công tác giáo dục để họ yên tâm công tác. Trước mắt thực hiện đầy đủ các chế độ mà Nhà nước đã ban hành.

- Nâng tỷ lệ đầu tư, Ngân hàng Nhà nước hằng năm cho giáo dục đào tạo từ 11% tổng ngân sách trở lên. Xây dựng quy chế đầu tư và sử dụng ngân sách cho phù hợp với tình hình mới. Giao cho ngành giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch quản lý, điều phối mọi nguồn vốn đầu tư cho ngành.

2. Bảo vệ sức khỏe

Mục tiêu chung: Đổi mới hơn nữa phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động y tế, nâng cao một bước khả năng phòng chữa bệnh cho nhân dân, bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, giảm dần tỷ lệ người mắc bệnh nhiễm khuẩn, sốt rét, bấu cổ, ngăn chặn được bệnh SIDA.

Phương pháp và giải pháp:

- Trước mắt triển khai tốt luật bảo vệ sức khỏe trên cơ sở thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, phấn đấu đến năm 1995, 100% cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và vận động đông đảo nhân dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Bố trí sắp xếp lại hệ thống tổ chức bộ máy quản lý và mạng lưới y tế các cấp (trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế...) cho phù hợp với cơ chế mới, tinh gọn, chất lượng và hiệu quả. Phấn đấu đến năm 1995 xóa hết các điểm “trắng” về y tế, mỗi xã trung bình có 1-2 cán bộ y tế, trong đó có 1 nữ hộ sinh, 100% cán bộ y tế được hưởng chính sách đãi ngộ của Nhà nước. Trước mắt nghiên cứu cải tiến một bước các chính sách chế độ đã lỗi thời để động viên họ yên tâm phục vụ nhân dân, thực hiện đầy đủ Quyết định 123 của Hội đồng Bộ trưởng đối với cán bộ y tế cơ sở.

- Làm tốt công tác giám sát và quản lý bệnh không để xảy ra những vụ dịch lớn; khống chế và tiến tới đẩy lùi bệnh sốt rét, bấu cổ, cùng các bệnh nhiễm khuẩn khác; có biện pháp tích cực để ngăn chặn

bệnh SIDA; thực hiện có hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng; chú trọng việc chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ và trẻ em; từng bước giải quyết tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng, thiếu vitamin A, tình trạng ô nhiễm môi trường, cung cấp nước sạch cùng với việc tổ chức cai nghiện cho những đối tượng nghiện hút, xử lý nghiêm các trường hợp tàng trữ, buôn bán, tiêm chích thuốc phiện. Đảm bảo cho nhân dân ở hầu hết các vùng trọng điểm sốt rét được uống thuốc phòng sốt rét và phun hóa chất diệt muỗi thường xuyên. Vận động đông đảo nhân dân dùng muối i ốt. Phấn đấu hạ tỷ lệ mắc bệnh sốt rét và bướu cổ xuống mỗi năm 3%; 80% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng uốn ván và giảm tỷ lệ mắc và chết do bệnh nhiễm khuẩn mỗi năm 5%.

- Nâng chất lượng và hiệu quả công tác khám chữa bệnh kết hợp tốt dân y, y học hiện đại với y học dân tộc trong điều trị bệnh. Khoanh nuôi, phát triển và chế biến nguồn dược liệu phong phú nhằm bảo đảm cung cấp đầy đủ thuốc nam cho các cơ sở y tế và mở rộng địa bàn kinh doanh, hoàn thành xây dựng Bệnh viện tỉnh vào năm 1995. Từng bước đào tạo cán bộ y tế cộng đồng nghiên cứu thành lập hội y học dân tộc các cấp của tỉnh. củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đội y tế lưu động các cấp theo hướng đa dạng hóa các chức năng chuyên môn để có khả năng giải quyết các vấn đề có tính tổng hợp. Mỗi huyện, thị xây dựng một đội y tế tổng hợp để thực hiện chức năng này.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế các cấp. Từng bước nghiên cứu thành lập trường trung học y tế của tỉnh để đào tạo cán bộ cung cấp cho cơ sở. Nghiên cứu thử nghiệm mô hình xã hội hóa công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Làm tốt công tác quản lý kinh doanh dịch vụ thuốc, khám chữa bệnh tư nhân và ngăn chặn có hiệu quả tệ buôn bán làm thuốc giả trên thị trường.

- Mở rộng và tăng cường các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí, dịch vụ trước hết là trong các đối tượng học sinh, công nhân

viên chức, lực lượng vũ trang để nâng cao sức khỏe, giải trí tinh thần cho nhân dân.

- Nâng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho các chương trình y tế trọng điểm. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn của Nhà nước, tư nhân, của các tổ chức trong nước và quốc tế đóng góp, tài trợ. Giao cho ngành y tế trực tiếp quản lý và bố trí nguồn ngân sách dành cho các hoạt động y tế có hiệu quả cao cho các chương trình.

- Mọi hoạt động y tế đều phải hướng về cơ sở, phát triển mạnh y tế cộng đồng, củng cố, bảo đảm và đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, khống chế đẩy lùi căn bản các bệnh sốt rét, bướu cổ, SIDA.

3. Dân số - kế hoạch hóa gia đình

Mục tiêu chung: Hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống tới mức hợp lý. Vận động thực hiện quy mô gia đình nhỏ, mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 đến 2 con, giảm tỷ lệ phát triển dân số bình quân năm là 0,04- 0,06%. Tạo điều kiện để nâng cao mức sống của nhân dân và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phương pháp và giải pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác truyền thông dân số, bằng nhiều hình thức phương pháp thích hợp làm chuyển biến căn bản nhận thức đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, từ đó nâng cao trách nhiệm, tự giác thực hiện.

- Củng cố kiện toàn mạng lưới làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đủ sức tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác này. Mỗi huyện xây dựng cho được một đội sinh đẻ có kế hoạch để thường xuyên xuống các cơ sở theo dõi hướng dẫn cung cấp các dụng cụ kế hoạch hóa gia đình và giúp nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình. Nắm chắc tỷ lệ sinh đẻ ở các cơ sở.

- Tăng cường đầu tư ngân sách cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình. Cố gắng bảo đảm cung cấp đầy đủ các phương tiện, dụng cụ kế hoạch hóa gia đình theo nhu cầu của nhân dân. Phấn đấu đến năm 1995 nâng mức đầu tư ngân sách cho mỗi người dân trong diện thực hiện kế hoạch hóa gia đình lên 5 đôla/năm.

Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với những người trực tiếp làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và những người thực hiện tốt sinh đẻ có kế hoạch để động viên khuyến khích họ hăng hái tham gia thực hiện công tác này. Trước mắt thực hiện tốt quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Văn hóa - văn nghệ

Mục tiêu chung: Khai thác, bảo tồn phát huy vốn văn hóa truyền thống của các dân tộc trong tỉnh, sáng tạo ra các giá trị văn hóa nghệ thuật mới; phát triển đa dạng các loại hình văn hóa văn nghệ theo đúng định hướng vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với tư tưởng chính trị chủ đạo là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khuyến khích sáng tác theo hướng nhằm vừa phát triển văn hóa các dân tộc và mở rộng giao lưu văn hóa xây dựng cho được nếp sống văn hóa rộng khắp, trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo dân chủ, tự do trong kỷ cương, pháp luật, nhằm nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Phương hướng và giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý văn hóa, văn nghệ các cấp nhất là cấp huyện, thị xã, phường, đủ sức để làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo chỉ đạo phát triển các hoạt động văn hóa ở cơ sở.

- Tổ chức lại và nâng cao chất lượng các đội văn hóa thông tin, chiếu bóng lưu động các cấp bằng việc tăng cường đầu tư hơn nữa trang thiết bị, máy móc, cán bộ, đồng thời cải tiến các loại hình thông tin (phim, ảnh, biểu diễn nghệ thuật...) để đáp ứng các nhu cầu văn hóa thông tin đa dạng của nhân dân. Ngay từ năm 1993, mỗi huyện

thị xây dựng được 1 đội thông tin lưu động tổng hợp được trang bị tốt. Mở rộng và duy trì thường xuyên các hoạt động chiếu phim, triển lãm tranh ảnh nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật, các hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ quần chúng, hội thảo văn học, nghệ thuật, biểu diễn thi đấu thể thao,... phát triển các câu lạc bộ sức khỏe, câu lạc bộ văn hóa thể thao... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Sắp xếp lại hệ thống thư viện, bảo tàng, phát hành sách theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với cơ chế mới.

Củng cố, kiện toàn và đầu tư hơn nữa để nâng cao năng lực hoạt động của các đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh đáp ứng nhu cầu phục vụ trước mắt và lâu dài.

Có chính sách khuyến khích phát triển các hoạt động văn hóa thể thao dân gian lành mạnh; khuyến khích các văn nghệ sĩ sáng tác ra các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao và tạo điều kiện cho họ được xuất bản, phát hành các tác phẩm có nội dung giáo dục sâu sắc và hiệu quả xã hội cao. Mặt khác phải tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động văn học khẳng định định hướng xã hội chủ nghĩa và pháp luật của Nhà nước.

Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa văn nghệ. Từng bước nghiên cứu xây dựng mô hình thiết chế văn hóa sao cho phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng dân tộc và cơ chế mới, tăng cường hơn ngân sách cho hoạt động văn hóa văn nghệ.

5. Báo chí, xuất bản

Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng và hiệu quả xã hội của hoạt động báo chí, xuất bản và phát hành, phát thanh, truyền thanh và truyền hình. Bảo đảm quyền được thông tin và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc. Phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Góp phần tạo lập lòng tin và kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần đoàn kết, xây dựng phẩm chất cách mạng và đấu tranh có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch.

Phương hướng và giải pháp thực hiện:

- Về báo chí, xuất bản.

Tiếp tục cải tiến nội dung, hình thức và chất lượng tờ báo có chất lượng thông tin cao, đa dạng nhiều chiều, thiết thực hấp dẫn với người đọc và có hiệu quả xã hội rõ nét.

Bồi dưỡng đào tạo, tuyển chọn đội ngũ phóng viên, củng cố một bước hoạt động của Hội Nhà báo. Bảo đảm tốt việc thu nhận, phát hành các loại thông tin nhanh chuẩn xác, chất lượng.

Cải tiến chế độ nhuận bút để động viên khuyến khích và phát triển đội ngũ thông tin viên, cộng tác viên.

Năm 1993, ngoài tuần báo “Lào Cai” như hiện nay mỗi tháng ra thêm 1 tờ tin ảnh dành riêng cho vùng cao. Số lượng báo đủ tổ chức tốt khâu phát hành đến chi bộ và các tổ chức đoàn thể cơ sở và bạn đọc.

Đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc thiết bị hiện đại cho nhà in để trong năm 1993 có thể in báo và các ấn phẩm tại tỉnh, có chất lượng.

- Về phát thanh và truyền hình.

Trước mắt tập trung đầu tư xây dựng nâng công suất đài phát sóng phát thanh và truyền hình tỉnh để trong những năm tới có thể phủ sóng phát thanh chất lượng tốt cho toàn tỉnh, phủ sóng truyền hình cho các khu vực dân cư gần tỉnh và thị trấn huyện, trang bị lại cho các đài truyền thanh huyện, thị, phát triển trạm thu sóng truyền hình cỡ nhỏ (có nơi có điều kiện). Từng bước hiện đại hóa các máy móc, trang thiết bị kỹ thuật, phục vụ cho thu phát.

Tăng thêm số giờ phát hình, phát thanh bằng tiếng dân tộc, từ năm 1993. Bổ sung thêm đội ngũ phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên (chú trọng người địa phương) và cán bộ kỹ thuật để đảm bảo cho các hoạt động thu phát tin đạt chất lượng tốt.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm duyệt nội dung các chương trình trước khi phát để bảo đảm chuẩn xác, có nội dung giáo dục cao tránh những sai sót đáng tiếc.

III. CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nghị quyết của Tỉnh ủy là cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VII. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 4 của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I và các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo của Trung ương Đảng vào các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của tỉnh Lào Cai. Vì vậy sau khi nghị quyết được ban hành Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai yêu cầu:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể, các cấp cần nhanh chóng tổ chức cho cán bộ chủ chốt, đảng viên, cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và đông đảo nhân dân thuộc phạm vi đơn vị, ngành cấp mình, quán triệt những quan điểm mục tiêu và giải pháp chính sách của nghị quyết về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa văn nghệ và báo chí, xuất bản. Từ đó thống nhất nhận thức và nêu cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân, xây dựng thành các dự án, chương trình hành động cụ thể để thực hiện đầy đủ tinh thần nghị quyết của Tỉnh ủy về các mặt nêu trên ở địa phương, đơn vị mình sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, quán triệt và đưa tinh thần nghị quyết của Tỉnh ủy vào thành nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong nhiệm kỳ của Hội đồng để chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh sớm nghiên cứu, cụ thể hoá nội dung các mặt công tác đã nêu trong nghị quyết thành các chương trình, chỉ tiêu kế hoạch phát triển, đầu tư ngân sách và cơ sở vật chất - kỹ thuật... Về phía Nhà nước, đưa các chương trình chỉ tiêu kế hoạch đó vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ năm 1993 trở đi; sớm ban hành một số chính sách, chế độ, những văn bản pháp quy (thuộc thẩm quyền) để quản lý và tạo điều kiện cho các mặt công tác nêu trên được thực hiện có hiệu quả.

Từ nay trở đi, trong nội dung kiểm điểm công tác (quý, năm) của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền các ngành và đoàn thể các cấp

trong tỉnh nhất thiết phải đánh giá tình hình thực hiện các mặt công tác đã nêu trong nghị quyết của Tỉnh ủy (những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình). Đồng thời thường xuyên báo cáo với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân để theo dõi chỉ đạo.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng các ban xây dựng Đảng của tỉnh có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp trong tỉnh thực hiện tốt nghị quyết, kịp thời phát hiện và đề xuất với Ban Chấp hành Tỉnh ủy để bổ sung sửa đổi những bất hợp lý hoặc phát sinh mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai tin tưởng rằng, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể cùng đông đảo đội ngũ đảng viên, cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn yếu kém, góp phần tạo ra bước phát triển mới trên các mặt công tác chính, thực hiện tốt mục tiêu chiến lược con người trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 129-QĐ/TU, ngày 10-4-1993

Chỉ định bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 11-3-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh

- 1- Đồng chí Bùi Phú Xuất, Bí thư Chi bộ Phòng PV-11.
- 2 - Đồng chí Vũ Thìn, Bí thư Chi bộ PA - 25.
- 3 - Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Chi bộ PX - 11.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí có tên trên do Đảng ủy Công an tỉnh phân công.

Đảng ủy Công an tỉnh tiến hành bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 17-BC/TU, ngày 10-4-1993

Kết quả triển khai tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, những âm mưu chống phá ta của chủ nghĩa đế quốc.

Từ những nhu cầu của chuyển đổi cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang thực hiện cơ chế quản lý mới, Nghị quyết Trung ương 3 đã khẳng định “Phát triển kinh tế thị trường mở rộng quan hệ quốc tế là tất yếu cần thiết, nhằm làm cho kinh tế phát triển năng động và có hiệu quả. Đồng thời kinh tế thị trường cũng làm trầm trọng thêm những tệ nạn xã hội và yếu tố tiêu cực, đặc biệt là chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, lối sống thực dụng, tất cả vì tiền”.

Ở tỉnh ta năm 1992, năm đầu thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra, bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn tồn tại không ít những khó khăn của một tỉnh mới thành lập, của cơ chế thị trường chi phối. Song đội ngũ cán bộ ở tỉnh ta, nhất là cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý các cấp đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vượt mọi khó khăn mà đi lên trong điều kiện đời sống còn nhiều thiếu thốn trước những tác động tiêu cực trong xã hội. Nhưng số đông cán bộ vẫn giữ

được lối sống lành mạnh, quan tâm chăm lo đến sự nghiệp chung, nhất trí với những quan điểm “Chỉnh đốn đổi mới Đảng”, quyết tâm xây dựng tỉnh Lào Cai giàu đẹp. Bên cạnh những ưu điểm trên, đội ngũ cán bộ tỉnh ta cũng còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, nhược điểm: Năng lực kinh nghiệm quản lý điều hành còn hạn chế; có cơ quan đã thể hiện sự thiếu thống nhất trong lãnh đạo, tính gia trưởng, tệ tham nhũng, cửa quyền... cũng đã xuất hiện, đang là những điều bất khoản nhức nhối trong cán bộ và nhân dân ta. Được tiếp thu tinh thần Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị 15-CT/TU của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, gắn với tổng kết năm 1992, tỉnh ta đã tổ chức triển khai cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU QUÁN TRIỆT

Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi nghiên cứu Chỉ thị 14-CT/TW về tự phê bình và phê bình, về chống tham nhũng và buôn lậu với thái độ nghiêm túc, coi đây là điều kiện để nâng nhận thức cho cán bộ, đảng viên, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và tính chất linh hoạt phong phú, phức tạp của kinh tế thị trường. Trong phạm vi một tỉnh mới được chia tách, với quỹ thời gian chưa nhiều, với tình hình kinh tế của một tỉnh chậm phát triển, tiềm năng có nhưng chưa được khai thác. Vì vậy, trên một số mặt của hoạt động kinh tế xã hội không tránh khỏi những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng cửa quyền, đồng thời cũng đã bộc lộ của trình độ làm ăn kinh tế còn kém cỏi, quản lý điều hành còn nhiều sơ hở, thiếu sót.

Nắm vững ba yêu cầu trong Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ ra:

- Gắn đợt tự phê bình và phê bình với việc đánh giá sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

- Sau khi tự kiểm điểm và phê bình các cấp ủy bổ sung hoàn chỉnh chương trình hành động về đổi mới chỉnh đốn Đảng ở địa phương,

ngành mình và có những giải pháp thực thi để thực hiện thắng lợi chương trình hành động đó.

- Tiến hành tự phê bình và phê bình phải chuẩn bị chu đáo, chỉ đạo chặt chẽ, tránh làm lướt, chiếu lệ tự phê bình và phê bình với tinh thần nghiêm túc; xây dựng không xen động cơ cá nhân.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương hướng tư tưởng làm sao để đợt tự phê bình và phê bình này, mọi cán bộ, đảng viên, trước nhất là các cấp ủy thống nhất được về nhận thức giữa cái đúng và cái sai; giữa cái chung và cái riêng, cái đổi mới và cái bảo thủ trì trệ; tính kỷ cương nguyên tắc và chế độ trách nhiệm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công một số cơ quan chức năng hai ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng với Đảng ủy các cơ quan tiến hành khảo sát tình hình thống nhất những nhận xét đánh giá có tính khái quát từng huyện hay từng cơ quan mạnh, yếu, nguyên nhân có tính bản chất của điểm mạnh, yếu đó. Đối với cá nhân từng đồng chí lãnh đạo, giữa trách nhiệm cá nhân và tập thể, giữa năng lực và phẩm chất. Trên cơ sở hiệu quả công tác là thước đo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở mỗi đồng chí, thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

Sau khi thống nhất nhận xét đánh giá rồi Thường trực cấp ủy đã trực tiếp nghe báo cáo dự kiến kế hoạch và trình tự tiến hành đợt tự phê bình và phê bình gắn với việc tổng kết năm 1992.

Từ kế hoạch triển khai ở trên, trong cuộc họp Ban Chấp hành Tỉnh ủy, có mặt 32 đồng chí, tỉnh đã tổ chức nghiên cứu toàn văn Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị 15-CT/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tạo nên sự thống nhất quần chúng về nhận thức và cách tiến hành, v.v.. Sau hội nghị Ban Chấp hành đã tổ chức nghiên cứu chỉ thị kể trên ở hội nghị cán bộ chủ chốt, các ban, ngành trong tỉnh, do Đảng ủy các cơ quan tổ chức, đã có 63 đồng chí dự họp. Đồng thời ở Hội nghị sơ kết việc làm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 tại huyện Bảo Thắng cũng được nghiên cứu 2 chỉ thị trên.

II. CÁCH TIẾN HÀNH TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Khâu chuẩn bị

- Mỗi cấp, mỗi ngành đều tiến hành khảo sát đánh giá cán bộ.
- Xây dựng 2 báo cáo:
 - + Báo cáo kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1992, đề ra chương trình hành động năm 1993.
 - + Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy.
- Từng cá nhân: có bản tự kiểm điểm của mình.

2. Phương châm tiến hành

- Từng tổ chức cơ sở đảng tự làm là chính, cấp ủy cấp dưới phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và cơ sở mình, mà trước hết là đồng chí bí thư chi, đảng bộ.
- Những cơ sở có vấn đề tồn tại, được tập trung chỉ đạo, các tổ chức đảng các ban, ngành ở tỉnh khi tiến hành tự phê bình và phê bình ở những đồng chí chủ trì cấp ủy hoặc cơ quan đó có vi phạm.
 - + Có trường hợp Thường trực cấp ủy tỉnh hoặc các cơ quan chức năng giúp tỉnh theo dõi đợt tự phê bình và phê bình gặp gỡ trước để kêu gọi, giúp đồng chí đó viết kiểm điểm được tốt hơn.
 - + Cơ quan có những vấn đề tồn tại khi tổ chức sinh hoạt để tiến hành tự phê bình và phê bình, các cơ quan chức năng và Đảng ủy các cơ quan trực tiếp xuống dự nghe và tham gia ý kiến, có cơ quan các đồng chí Thường trực cấp ủy cùng xuống dự.

3. Quá trình tự phê bình từng tổ chức đảng

- Nghe kiểm điểm chung đảng viên trong chi bộ tham gia đóng góp với sự lãnh đạo chung đó.
- Sau phần kiểm điểm chung đi vào kiểm điểm cá nhân từng đồng chí: Cá nhân trình bày bản kiểm điểm của mình, sau đó các đồng chí đảng viên trong chi bộ phát biểu bổ sung. Cách tham gia đóng góp giúp đỡ nhau thẳng thắn, chân tình cởi mở nhưng không trùng lặp,

mà hết sức thiết thực, tránh xuê xoa, hình thức. Khi kiểm điểm xong rồi, căn cứ vào tiêu chuẩn, trong Nghị quyết Trung ương 3 từng đồng chí tự phân xếp loại. Cuối cùng toàn chi bộ thực hiện việc phân xếp loại bằng cách bỏ phiếu kín.

4. Đối với các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Khi kiểm điểm cũng trình bày bản tự kiểm điểm của mình, ý kiến tham gia đóng góp ở chi bộ cơ sở. Trong hội nghị nếu thấy phần tự kiểm điểm của đồng chí đó và những ý kiến tham gia ở chi bộ đủ rồi thì thôi, nếu còn thấy cần tham gia thì các đồng chí trong Ban Chấp hành tiếp tục phát biểu bổ sung. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đối với từng đồng chí, chưa có những sai phạm lớn, cần phải gặp gỡ hoặc kiểm điểm trước tập thể Ban Chấp hành. Vì vậy chỉ có 3 đồng chí thường trực cấp ủy có liên quan nhiều đến sự lãnh đạo điều hành chung tiến hành kiểm điểm trước tập thể Ban Chấp hành. Còn các đồng chí khác (kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ) cũng được chia làm 4 tổ để tiến hành kiểm điểm. Tuy tiến hành tự phê bình và phê bình ở các tổ khác nhau, nếu thấy đồng chí ở tổ khác có thiếu sót khuyết điểm thì vẫn có thể tham gia phát biểu bổ sung cho nhau qua thư ký tổ ghi chép. Riêng ba đồng chí trong Ban Chấp hành đi hội nghị ở Trung ương, ngoài việc từng tổ tham gia đóng góp ý kiến, Thường trực cấp ủy đã trực tiếp gặp gỡ để tham gia ý kiến.

- Ở các huyện, thị cũng có cách làm tương tự, riêng Huyện ủy Bảo Thắng và thị xã Cam Đường đã tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo điều hành của cấp ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ huyện, thị ủy. Từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Thường trực Ủy ban nhân dân điều hành đã thực hiện quy chế hoạt động của cấp ủy có gì đúng sai, nguyên nhân nảy sinh những tồn tại đó. Các huyện, thị khác khi tiến hành tự phê bình và phê bình cũng đã thấy được những vấn đề nổi cộm, có sai thì sửa như tinh thần trách nhiệm trước dân ở Trung tâm Y tế huyện Bát Xát, việc lấn chiếm đất đai; vay mượn tiền dự án đầu

tư, xóa trống và hút thuốc phiện ở Sa Pa; vụ tham nhũng 8 khối gỗ pơ mu ở Than Uyên đã được thu hồi vào ngân sách.

5. Trong quá trình tiến hành tự kiểm điểm đối với cán bộ, đảng viên đã đánh giá một năm lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, một năm thực hiện quy chế ở từng cấp ủy. Đồng thời cũng bổ sung hoàn chỉnh chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 14, 15 và Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3 ở cấp mình. Đồng thời gắn với tổng kết năm đã tiến hành tự phê bình và phê bình trong các cơ quan, tổ chức, qua đó mà phân xếp loại đối với cán bộ quần chúng.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ LÀM ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI CẦN ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Những ưu điểm khi triển khai Chỉ thị 14-CT/TW gắn với Chỉ thị 15-CT/TW

- Trước khi triển khai được chuẩn bị chu đáo.
- Cách tiến hành có khảo sát đánh giá, triển khai có trọng tâm trọng điểm, ở 14/55 cơ quan, ban, ngành tỉnh và 10 huyện, thị.
- Khi triển khai đã có kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo chung, để từ đó từng đồng chí có sự liên hệ đến trách nhiệm cá nhân gắn với sự lãnh đạo tập thể được sâu sắc hơn.
- Khẳng định được nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng ta, hầu hết có bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao được ý chí tự lực, tự cường; tinh thần vượt mọi khó khăn mà vươn lên, quyết tâm xây dựng tỉnh Lào Cai giàu đẹp.

2. Những khuyết điểm nhược điểm chủ yếu ở tỉnh ta

- Năng lực tổ chức, quản lý điều hành, khả năng đề xuất những chủ trương và những giải pháp tổ chức thực hiện còn hạn chế.

- Một vài cơ quan nội bộ các đồng chí lãnh đạo tỉnh thống nhất chưa cao, còn có biểu hiện tư tưởng tập quyền ở một vài đồng chí thủ trưởng cơ quan.

- Một số đồng chí lãnh đạo còn vi phạm quy chế, vi phạm quy định phân cấp, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Qua xem xét kiểm tra ở 155 tổ chức cơ sở đảng (cuối năm 1992) mới có 24 cơ sở có quy chế hoạt động của cấp ủy bằng 15,5%, 105 cơ sở có những quy định đơn giản bằng 68%. Chưa có quy chế, quy định là 26 đơn vị bằng 16,5%.

- Một số đồng chí lãnh đạo chưa sâu sát cơ sở, có trường hợp cũng biểu hiện cửa quyền.

- Cá biệt cũng có biểu hiện tham nhũng.

3. Kết quả triển khai

- Khẳng định được đợt tự phê bình và phê bình lần này đã có tác dụng giáo dục đối với cán bộ, đảng viên, cần rèn luyện giữ gìn phẩm chất, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Để ngăn chặn nhắc nhở với ai có vi phạm hoặc có ý đồ vi phạm đồng thời cần xử lý nghiêm túc, kiên quyết phân công bố trí lại đối với những cán bộ lãnh đạo vi phạm, đến mức giảm uy tín không còn tác dụng gương mẫu, thuyết phục và mất lòng tin đối với nhân dân.

- Ở một số cơ quan có biểu hiện thiếu thống nhất vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm phẩm chất đạo đức, bước đầu đã có những chuyển biến tiến bộ hơn.

- Những năm trước đây việc lưu trữ để xem xét đánh giá cán bộ chưa được chặt chẽ, thì đợt tự phê bình và phê bình vừa qua 151 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, 36 cán bộ lãnh đạo cấp huyện qua tự phê bình và phê bình được phân xếp loại như sau:

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 36 đồng chí được phân xếp loại: 16 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 18 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 1 đồng chí hoàn thành yếu, 1 đồng chí chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Trưởng, phó ban, ngành cấp tỉnh và tương đương có 115 đồng chí, 59 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 49 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 6 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ yếu, 1 đồng chí chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện 36 đồng chí thì 35 đồng chí được phân xếp loại: 24 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 11 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ.

Các đồng chí kể trên đã có kiểm điểm gửi về Ban Tổ chức và Đảng ủy các cơ quan tỉnh, để lưu trữ bổ sung vào hồ sơ và gửi về Ban Tổ chức Trung ương diện Trung ương quản lý. Qua đợt tự phê bình và phê bình đã có điều kiện để theo dõi đánh giá đầy đủ hơn đội ngũ cán bộ kế cận qua đó mà tiến hành làm quy hoạch cán bộ được khách quan hơn.

- Những vấn đề còn tồn tại qua đợt tự phê bình và phê bình:

Có huyện, thị và một vài cơ quan, ban, ngành trong tỉnh còn làm lười hoặc quá chậm như Ngân hàng đầu tư.

Những đồng chí có vi phạm được khẳng định rồi, cần xử lý tiếp theo thế nào cho đảm bảo những yêu cầu trong chỉ thị đã nêu (nhất là vấn đề chống tham nhũng).

Việc xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy cơ sở còn nhiều tồn tại cần được khắc phục.

4. Nguyên nhân của kết quả đạt được và những tồn tại

- Nguyên nhân đạt được:

+ Có sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và chỉ đạo có trọng tâm trọng điểm có chương trình kế hoạch và có những hướng dẫn cụ thể.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công một số ngành và Đảng ủy các cơ quan theo dõi đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

+ Nhận thức của cấp ủy các cấp về đợt tự phê bình nghiêm túc.

+ Từng đồng chí cán bộ, đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm cá nhân lấy tự phê bình là chính.

+ Sự phối kết hợp giữa các ngành chức năng và Đảng ủy các cơ quan tỉnh chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm cao.

- Nguyên nhân tồn tại:

+ Ý thức trách nhiệm của cấp ủy mà trước hết là đồng chí bí thư chi, đảng bộ, thủ trưởng cơ quan không đầy đủ thiếu nghiêm túc.

+ Tư tưởng chủ quan, xuê xoa, nể nang, tránh né, cũng còn biểu hiện ở một số cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện chế độ thông tin báo cáo hai chiều chưa kịp thời.

Trên đây là toàn bộ những nhận xét đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai đợt tự phê bình và phê bình ở tỉnh nhà theo tinh thần Chỉ thị 14, 15 của Ban Bí thư, Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Thông qua tự phê bình và phê bình các cấp, các ngành tiếp tục triển khai bước 2 thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba quyết tâm làm trong sạch nội bộ và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY

Số 05-KH/TU, ngày 14-4-1993

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Tỉnh Lào Cai mới được thành lập hơn một năm nay, là tỉnh miền núi, biên giới có nhiều dân tộc, kinh tế - xã hội nói chung đều nằm trong tình trạng lạc hậu, kém phát triển (dân trí thấp, sản xuất còn mang nặng tính tự nhiên, tự cung, tự cấp; bệnh tật nhiều, nhất là bệnh sốt rét, bướu cổ và các bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm trùng khác; tài nguyên khá phong phú nhưng chưa đủ điều kiện khai thác và phát huy được; tỷ lệ tăng dân số rất cao; đời sống nhân dân thấp kém và nhiều mặt, nhiều phong tục, tập quán lạc hậu chưa được khắc phục, đặc biệt là những hậu quả trong chiến tranh biên giới còn rất nặng nề).

Nhìn lại sau hơn một năm xây dựng và củng cố tỉnh mới, chúng ta thấy rằng bộ mặt kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những thay đổi khá rõ nét. Sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến nhỏ, cơ sở hạ tầng kinh tế như giao thông vận tải, đường sá, thông tin liên lạc, điện đều phát triển khá; lưu thông và dịch vụ, xuất nhập khẩu phong phú và nhộn nhịp hơn, công tác tài chính có nhiều tiến bộ. Việc áp dụng cơ chế kinh tế mới đã bước đầu phát huy hiệu quả, khơi dậy được tiềm năng của các thành phần kinh tế trong việc tham gia đóng góp vào sự

phát triển kinh tế chung của tỉnh. Năm 1992 toàn tỉnh Lào Cai đã căn bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã đề ra.

- Về chính trị xã hội: Giữ vững được sự ổn định về chính trị - an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên, kiên định thực hiện con đường xã hội chủ nghĩa, hăng hái phấn đấu thực hiện sự nghiệp đổi mới. Các mặt xã hội như công tác giáo dục và đào tạo tương đối ổn định cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất cho các trường học đã được đầu tư xây dựng khá hơn; công tác xóa mù chữ và quản lý giáo dục các cấp có tiến bộ. Năm 1992 đã thành lập được Trường Phổ thông trung học dân tộc nội trú, Trường Trung học Sư phạm và Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

Công tác bảo vệ sức khỏe đã có nhiều cố gắng trong việc khống chế các dịch bệnh xảy ra, hạn chế được tỷ lệ người mắc và chết do các bệnh phổ biến như sốt rét, bướu cổ. Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt kết quả tốt. Chương trình củng cố mạng lưới y tế cơ sở đã góp phần giảm bớt các điểm trắng về y tế, năng lực phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân có được nâng lên.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao và văn học nghệ thuật tương đối đa dạng, phong phú, nhiều hoạt động đã để lại ấn tượng sâu sắc cho nhân dân như ngày hội văn hóa các dân tộc của tỉnh. Thi đấu thể thao đã có một số tiết mục, môn thi và tác phẩm đã đoạt giải toàn quốc và quốc tế. Cùng với sự phát triển của kỹ thuật truyền hình đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân khá hơn trước.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã tích cực tuyên truyền vận động được đông đảo nhân dân tự giác tham gia thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số của tỉnh.

Công tác thanh niên tuy gặp nhiều khó khăn về phương thức hoạt động trong điều kiện cơ chế mới, nhưng đã có nhiều cố gắng kiện toàn tổ chức bộ máy của đoàn ở các cấp, tổ chức được một số

hoạt động thiết thực để nhằm thu hút thanh niên đến với đoàn vào một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội có hiệu quả như về sản xuất (nhất là nông, lâm nghiệp).

Những kết quả trên khẳng định sự lao động đúng đắn của cấp bộ Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước và các ngành chức năng và tổ chức đoàn thể nhân dân ở tất cả các cấp trong tỉnh, sự ủng hộ của đông đảo nhân dân các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước ở tỉnh ta. Tuy nhiên nhìn nhận một cách thẳng thắn, chúng ta cũng nhận thấy rằng những kết quả đạt được nêu trên còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Từ thực tế trên, quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 của Đảng, Nghị quyết 04 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy Lào Cai (khóa I), chương trình hành động của toàn Đảng bộ Lào Cai từ nay đến năm 1995 thể hiện trên một số mặt cơ bản như sau:

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Về giáo dục đào tạo

- Mục tiêu: Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo một cách toàn diện, đẩy nhanh tốc độ khắc phục tình trạng trình độ dân trí thấp, tích cực bồi dưỡng nhân lực và đào tạo ngày càng nhiều nhân tài cho tỉnh góp phần vào đào tạo cán bộ trong hệ thống chính trị.

- Biện pháp thực hiện:

Phải nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về sự nghiệp giáo dục - quốc sách hàng đầu, cần phải tăng cường đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất - kỹ thuật và đội ngũ giáo viên để xây dựng thêm các trường lớp học, nhất là ở vùng cao, xóa các điểm trắng về giáo dục, tăng cường khối lượng học sinh trong độ tuổi đi học (từ 6 - 14 tuổi) ra lớp, tỷ lệ thi đỗ 60% trong độ tuổi, từng bước ổn định và nâng cao chất lượng dạy và học, chú ý các trường phổ thông dân tộc nội trú vùng cao, các huyện, thị, Trường Phổ thông trung học vùng cao, Trường Trung học Sư phạm và Trường Đào tạo cán bộ của tỉnh.

+ Thực hiện tốt chương trình phổ cập tiểu học và xóa mù chữ, trước mắt tập trung xóa mù chữ cho cán bộ chủ chốt ở các xã vùng cao.

+ Hoàn chỉnh việc củng cố kiện toàn bộ máy quản lý giáo dục các cấp và việc bố trí sắp xếp lại cơ cấu hệ thống các trường lớp, cấp học, bậc học theo hướng dẫn của Trung ương cho phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh; có kế hoạch nâng cao chất lượng và thanh lọc đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

+ Tổ chức nghiên cứu việc dịch và biên soạn sách giáo khoa bậc tiểu học ra các tiếng dân tộc để phục vụ cho việc dạy và học ở vùng cao (làm thí điểm).

+ Cải tiến cách chỉ đạo cơ sở và nắm chắc số lượng học sinh đến độ tuổi đi học trong từng năm, số người mù chữ trong các độ tuổi, số cán bộ các cấp cần được đào tạo, bồi dưỡng để làm căn cứ cho việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh từ sau năm 1995 trở đi (gắn quy hoạch, nhu cầu sử dụng cán bộ và nghề nghiệp để có kế hoạch đào tạo có hiệu quả).

+ Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tạo mọi điều kiện để con em mình được đi học, vận động các tổ chức kinh tế - xã hội cả tập thể và cá nhân (ở trong tỉnh, trong nước và quốc tế) đầu tư, tài trợ để phát triển giáo dục. Từng bước nghiên cứu, ứng dụng mô hình xã hội hóa công tác giáo dục và đào tạo; phát động toàn dân tham gia công tác giáo dục.

2. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

- Mục tiêu: Khống chế và đẩy lùi có hiệu quả các bệnh sốt rét, bướu cổ, các bệnh nhiễm trùng, nhiễm khuẩn khác, có biện pháp tích cực để ngăn ngừa bệnh SIDA; nâng cao hơn nữa chất lượng khám, chữa bệnh và khả năng phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân, không để xảy ra các vụ dịch lớn và tỷ lệ tử vong cao.

Biện pháp thực hiện:

+ Tăng cường củng cố mạng lưới các cấp, nhất là cơ sở, xóa hết các điểm trắng về y tế; xây dựng Bệnh viện đa khoa của tỉnh và xây

dựng thêm các phòng khám đa khoa khu vực ở những cụm dân cư lớn; nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh, chuyển mạnh sang phương thức y học dự phòng và mở rộng hình thức bảo hiểm y tế (vùng thấp và các cơ quan).

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi. Cung cấp đủ muối iốt, hóa chất chống muối và thuốc sốt rét, đảm bảo 80% người dân ở những vùng trọng tâm sốt rét, bấu cổ được bảo vệ (ngân sách tài trợ cho các chương trình trong kế hoạch hằng năm).

- Tổ chức các đội y tế lưu động tổng hợp tại tỉnh và các huyện, thị để làm nhiệm vụ giám sát, phát hiện quản lý và xử lý các vụ dịch xảy ra trong thời gian nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- Mở rộng các hình thức dịch vụ khám, chữa bệnh, cung ứng thuốc men của Nhà nước và tư nhân xuống đến tận người dân và quản lý tốt các hoạt động này.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra y tế, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm quy chế quản lý y tế.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo mới cán bộ y tế cho cơ sở. Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ y tế cộng đồng.

- Nâng mức ngân sách đầu tư cho các hoạt động y tế, bảo đảm cho các chương trình y tế được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả (tập trung vào 7 chương trình lớn do Bộ Y tế chỉ đạo).

3. Dân số và kế hoạch hóa gia đình

Mục tiêu: Hạn chế tối đa mức tăng dân số, thực hiện quy mô gia đình ít con khỏe mạnh, cuộc sống ngày càng ấm no hạnh phúc.

Biện pháp thực hiện:

- Phải nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân trong toàn tỉnh về ý nghĩa cấp bách của công tác kế hoạch hóa gia đình. Phải tập trung củng cố kiện toàn hệ thống mạng lưới cơ quan chuyên trách dân số và kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến các huyện, thị và cơ sở

xã, phường (đủ biên chế). Bố trí cán bộ có đủ năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ để làm tốt được chức năng tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và tổ chức thực hiện các biện pháp chuyên môn xuống đến tận người dân.

- Tăng cường mạnh các hoạt động truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình với nhiều nội dung, hình thức, phương pháp cụ thể phù hợp tập quán tâm lý các dân tộc làm cho mọi người dân, mọi tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhận thức sâu sắc về vấn đề này, từ đó quan tâm tự giác thực hiện.

- Cung cấp đầy đủ và bán rộng rãi công khai các phương tiện, dụng cụ tránh thai tại các cơ sở y tế, cho phép tư nhân được dịch vụ các phương tiện này ở những nơi vùng cao xa xôi, đi lại khó khăn, xa cơ sở y tế.

- Tổ chức tốt, thuận tiện, bảo đảm an toàn các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế và các đội sinh đẻ có kế hoạch. Mỗi huyện, thị tổ chức một đội sinh đẻ kế hoạch được trang bị đủ các phương tiện, thuốc men, dụng cụ và cán bộ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ trên.

- Đảm bảo đủ, kịp thời ngân sách cho hoạt động kế hoạch hóa gia đình trong kế hoạch hằng năm. Phấn đấu giảm tỷ lệ dân số hằng năm 0,04 - 0,06%.

4. Văn hóa - văn nghệ

Mục tiêu: Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao phát triển ngày càng phong phú, đa dạng trên cơ sở kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, kết hợp với văn hóa hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh (chú ý vùng cao, vùng sâu).

Biện pháp:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác văn hóa, văn nghệ các cấp, nhất là cấp cơ sở xã, phường, đảm bảo biên chế cán bộ

chuyên môn đủ sức làm tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý các hoạt động văn hóa văn nghệ tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa văn nghệ... phát triển lành mạnh, đúng hướng. Chuẩn bị điều kiện để thành lập Ban cán sự Đảng tại cơ quan Thường trực Hội văn nghệ tỉnh.

- củng cố sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn văn hóa như điện ảnh, thư viện, bảo tàng, phát hành sách, đoàn nghệ thuật....theo hướng tinh, gọn, hiệu quả thiết thực, phù hợp với cơ chế.

Trong đó:

+ Thu gọn đầu mối các đội chiếu bóng các huyện, thị; thành lập đội văn hóa thông tin lưu động tổng hợp (bao gồm văn hóa thông tin chiếu bóng) cấp huyện, thị (thành lập Đội thông tin lưu động của tỉnh và các huyện, thị được đầu tư, đủ điều kiện hoạt động).

+ Chuẩn bị mọi điều kiện để thành lập Thư viện và bảo tàng tỉnh.

- Xây dựng chương trình kế hoạch tổng thể nhằm sưu tầm bảo tồn và phát triển vốn văn hóa các dân tộc của tỉnh, sưu tầm khảo cổ học, tôn tạo di tích lịch sử trong tỉnh. Xây dựng các tiết mục chương trình biểu diễn nghệ thuật để phục vụ công tác đối ngoại thường xuyên, và phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Phát triển mạnh phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng trong các cơ quan, đơn vị, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang. Hướng dẫn các sinh hoạt văn hóa như lễ hội truyền thống trong đồng bào các dân tộc phát triển lành mạnh. Thường xuyên tổ chức các hội thi ca múa nhạc, thơ ca, tác phẩm nghệ thuật, các giải thi đấu thể thao... ở các cấp để thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ và rèn luyện thân thể trong nhân dân ngày càng sâu rộng.

Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể thao của Trung ương.

- Kiện toàn Hội đồng quản lý văn hóa, Hội đồng văn học của tỉnh. Thực hiện việc xét và trao giải thưởng văn học thường xuyên hằng năm theo quy định của Nhà nước; nâng cao chất lượng tạp chí Văn học của tỉnh.

- Mở rộng các loại hình thông tin đại chúng, các phương tiện nghe nhìn, tăng cường phát hành sách, tạp chí. Đẩy mạnh cuộc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Quản lý tốt việc sản xuất, xuất bản và phổ biến các loại hình văn hóa. Có biện pháp chống lại biểu hiện âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Trên lĩnh vực tư tưởng (chú ý các loại văn hóa phẩm đồi trụy bòn lợi dụng tôn giáo).

5. Công tác thanh niên

Mục tiêu: Khơi dậy cho được các phong trào truyền thống vốn có của tuổi trẻ, phát huy đầy đủ sức mạnh và tiềm năng to lớn của thanh niên tham gia đóng góp vào sự nghiệp đổi mới; phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

Giải pháp thực hiện:

- Phải có nhận thức, đánh giá thanh niên và tuổi trẻ một cách khách quan nhằm tăng cường công tác vận động, giáo dục thanh niên làm cho thanh niên và tuổi trẻ nhận thức đầy đủ về vai trò lịch sử của thế hệ trẻ trong sự nghiệp đấu tranh giữ nước và dựng nước, xây dựng xã hội mới, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, vững tin vào Đảng, vào tương lai tươi đẹp. Hăng hái đi đầu trong phong trào đấu tranh chống tiêu cực, chống nghèo nàn và lạc hậu, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- Tạo mọi điều kiện để cho các tầng lớp thanh, thiếu niên được học hành, có công ăn việc làm và công việc ổn định trên cơ sở mở rộng các trung tâm đào tạo, dạy nghề, tổ chức cho thanh niên tham gia xây dựng các công trình, các lĩnh vực, các vùng kinh tế, dưới nhiều hình thức và biện pháp khác nhau. Khuyến khích thanh niên và tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả 2 chương trình “Tuổi trẻ lập nghiệp”, “Tuổi trẻ bảo vệ Tổ quốc” (trước mắt là trong phong trào sản xuất nông, lâm nghiệp phủ xanh đất trống, đồi trọc).

- Động viên cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng hoài bão lớn lao, tự lực tự cường, tự chủ, năng động, sáng tạo phấn đấu vươn lên làm giàu cho chính bản thân và gia đình mình, cho xã hội một cách chính đáng.

- Tích cực tuyển chọn, bồi dưỡng các tài năng trẻ trong thanh niên, mạnh dạn đề bạt, bố trí cán bộ trẻ vào các cương vị xứng đáng trong các tổ chức để họ phát huy vai trò tuổi trẻ và từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ các cấp. Làm tốt công tác phát triển đoàn, tập hợp thanh niên các dân tộc và phát triển Đảng trong thanh niên.

- Tạo môi trường thuận lợi cho thanh niên phát huy tính tự chủ trong học tập, lao động, sinh hoạt văn hóa, du lịch, thể dục thể thao, làm việc từ thiện... Đồng thời giải quyết tốt các vấn đề về lập lại trật tự kỷ cương, xây dựng nếp sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, chống văn hóa độc hại, đồi trụy, mê tín, dị đoan, nạn ma túy, mại dâm, cờ bạc, tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả, lối sống thực dụng, hưởng lạc chạy theo thị hiếu tầm thường trong thanh niên.

- Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của đoàn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn nhất là ở cơ sở. Bằng nhiều hình thức và biện pháp, đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên đến với tổ chức đoàn; chăm lo xây dựng đội thiếu niên tiên phong, nâng cao uy tín của đoàn trong thanh thiếu niên.

Giải pháp chung:

1- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội ở tất cả các cấp trong tỉnh, quán triệt sâu sắc những nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4; nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của công tác giáo dục, đào tạo; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; văn hóa văn nghệ và công tác thanh niên trong sự nghiệp đổi mới. Xây dựng được chương trình hành động cụ thể, thiết thực để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt các mặt công tác nêu trên trong nhiệm kỳ công tác của mình. Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

2- Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, các ngành, các cấp trong tỉnh căn cứ nội dung Nghị quyết Trung ương 4 và chương trình hành động của Tỉnh ủy, nghiên cứu cụ thể hóa ra thành các văn bản pháp quy, các chỉ tiêu kế hoạch, các chế độ chính sách có liên quan, đặc biệt là các chính sách đầu tư ngân sách, chế độ đãi ngộ cơ chế quản lý và điều hành... đảm bảo cho nghị quyết Trung ương thực sự đi vào cuộc sống, đạt hiệu quả thiết thực.

3- Các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những yêu cầu trên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỈNH ỦY

Số 131-QĐ/TU, ngày 3-5-1993

Về phân công cán bộ

Thực hiện Quyết định số 432-NS/TW, ngày 23-2-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động đồng chí Trần Ngọc Tín, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về nhận công tác tại Ban Tổ chức Trung ương Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết phiên họp ngày 9-4-1993 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai và yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ trong thời gian tới,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, kiêm Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 2: Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao kể từ ngày nhận bàn giao công tác của đồng chí Trần Ngọc Tín.

Điều 3: Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 105-QN/TU, ngày 4-5-1993

Về bổ nhiệm cán bộ

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII;

- Căn cứ vào Báo cáo đề nghị số 50, ngày 8-1-1993 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay chỉ định 2 đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh:

1 - Lê Cường Thịnh, Thiếu tá, Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng tỉnh.

2- Dương Đức Bẩy, Trung tá, Phó phòng Tham mưu Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Điều 2: Quyền hạn và nhiệm vụ của hai đồng chí trên do Đảng ủy Bộ đội Biên phòng phân công.

Điều 3: Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 148-QĐ/TU, ngày 27-6-1993

Về việc thành lập
Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Thào A Tráng, Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc làm Bí thư Đảng đoàn.

2- Đồng chí Hà Lát, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đảng viên làm Ủy viên.

3- Đồng chí Bùi Trại, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đảng viên làm Ủy viên.

4- Đồng chí Sí Xuân Kìn, Ủy viên thư ký Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đảng viên làm Ủy viên.

5- Đồng chí Giàng Thị Mỹ, Tỉnh ủy viên, Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh làm Ủy viên.

Điều 2: Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 149-QĐ/TU, ngày 27-6-1993

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Nguyễn Văn Lưu, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, đảng viên, làm Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Chu Văn Tiếp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, đảng viên làm Ủy viên.

3- Đồng chí Hoàng Kim Thái, Chánh tòa Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh, đảng viên làm Ủy viên.

Điều 2: Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 150-QĐ/TU, ngày 27-6-1993

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Bí thư Ban cán sự.

2- Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

3- Đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Quang Khải, đảng viên, Trưởng ban Tổ chức chính quyền làm Ủy viên.

5- Đồng chí Nguyễn Văn Lãng, đảng viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

Điều 2: Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 151-QĐ/TU, ngày 27-6-1993

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng các ngân hàng tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng các ngân hàng tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Mai Văn Xướng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, đảng viên làm Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Đào Trọng Tuấn, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp, đảng viên làm Ủy viên.

3- Đồng chí Ngô Bá Lại, Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển, đảng viên làm Ủy viên.

4- Đồng chí Trần Quốc Hoạt, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, đảng viên làm Ủy viên.

5- Đồng chí Nguyễn Văn Phúc, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, đảng viên làm Ủy viên.

Điều 2: Ban cán sự Đảng các ngân hàng tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Ban cán sự Đảng các ngân hàng tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 152-QĐ/TU, ngày 27-6-1993

Về việc thành lập
Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Bí thư Đảng đoàn.

2- Đồng chí Hoàng Trà Quang, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

3- Đồng chí Hà Ngọc Đông, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy viên thư ký Hội đồng nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

4- Đồng chí Phan Thị Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

5- Đồng chí Đặng Quốc Lộng, Tỉnh ủy viên, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

Điều 2: Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 153-QĐ/TU, ngày 20-7-1993

Về việc bổ nhiệm cán bộ

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 17-5-1993 của huyện Bảo Thắng về việc bầu cử chức danh Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Vi Văn Đông giữ chức Phó Bí thư Thường trực huyện Bảo Thắng từ ngày 17-7-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Vi Văn Đông do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng phân công. Xếp bậc lương mới cho đồng chí Vi Văn Đông là 513 đồng kể từ ngày nhận nhiệm vụ mới.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng và đồng chí Vi Văn Đông căn cứ nội dung Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 154-QĐ/TU, ngày 20-7-1993

Về việc bổ nhiệm cán bộ

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 10-5-1993 của huyện Mường Khương về việc bầu Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Sùng Chúng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Mường Khương từ ngày 10-7-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Sùng Chúng do Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương phân công. Xếp lương chức vụ cho đồng chí Sùng Chúng là 513 đồng kể từ tháng 7 năm 1993.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương và đồng chí Sùng Chúng căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 155-QĐ/TU, ngày 20-7-1993

Về việc bổ nhiệm cán bộ

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 10-7-1993 của huyện Mường Khương về việc bầu Bí thư Thường trực Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Nguyễn Đình Vững giữ chức Bí thư Huyện ủy Mường Khương từ ngày 10-7-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Nguyễn Đình Vững do Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương phân công.

Xếp lương chức vụ cho đồng chí Nguyễn Đình Vững là 555 đồng kể từ tháng 7-1993.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương và đồng chí Nguyễn Đình Vững căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 158-QĐ/TU, ngày 10-8-1993

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 5-8-1993 của huyện Than Uyên về việc bầu Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Nguyễn Xuân Đạc giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Than Uyên.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Nguyễn Xuân Đạc do Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên phân công.

Xếp lương chức vụ cho đồng chí Nguyễn Xuân Đạc là 555 đồng kể từ tháng 7-1993.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Than Uyên và đồng chí Nguyễn Xuân Đạc căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 163-QĐ/TU, ngày 10-8-1993

Về việc thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ

- Căn cứ vào Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 12-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 6-8-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ trực thuộc Tỉnh ủy Lào Cai.

Ban Bảo vệ chính trị nội bộ là cơ quan tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, có con dấu riêng và được cấp kinh phí để hoạt động.

Điều 2: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ thực hiện theo Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 12-6-1993 và hướng dẫn ngày 6-8-1993 của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

Điều 3: Ban Bảo vệ chính trị nội bộ được biên chế từ 5-9 cán bộ, trong đó có 1 trưởng ban và 1 đến 2 phó ban.

Điều 4: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 163-QĐ/TU, ngày 11-8-1993
Về việc thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ

- Căn cứ vào Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 12-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ trực thuộc Tỉnh ủy gồm các đồng chí có tên sau đây:

1- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, kiêm Trưởng ban Bảo vệ chính trị nội bộ.

2- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Phó ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kiêm Phó ban Thường trực bảo vệ chính trị nội bộ.

Và 2 chuyên viên thuộc Ban.

Điều 2: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ thực hiện theo hướng dẫn Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đồng chí có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Ngày 16-8-1993

**Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 5
khóa VII “Tiếp tục đổi mới và phát triển
kinh tế - xã hội ở nông thôn”**

I. MỘT SỐ NÉT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG - LÂM NGHIỆP NÔNG THÔN TỈNH TA TỪ SAU MẤY NĂM ĐỔI MỚI

- Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết Đại hội VI, VII của Đảng nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sau Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương (khóa IV); Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khóa VI, đã tháo gỡ cho nông dân những ách tắc, thúc đẩy phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp tỉnh ta đạt được những kết quả quan trọng.

Sản xuất nông, lâm nghiệp có tốc độ tăng khá. Tổng sản lượng lương thực năm 1992 đạt 127.600 tấn, vượt 2,08 % kế hoạch, so với 1991 đạt 106%, tăng 7.343 tấn (chủ yếu là thóc), năng suất lúa cả năm đạt 61,18 tạ/ha. Năm 1993 vẫn có khả năng được mùa các cây trồng khác phát triển tốt. Cây công nghiệp chủ lực như mía, đậu tương, chè... phát triển ổn định. Cây ăn quả đã tạo ra vùng có kinh tế hàng hóa (chuối vùng thấp, mận, mơ vùng cao). Đàn gia súc, gia cầm như trâu và lợn đều tăng hơn trước.

Ngành lâm nghiệp bước đầu được đổi mới nhận thức từ lâm nghiệp thuần quốc doanh là chủ yếu, sang phát triển lâm nghiệp xã

hội, phát triển vốn rừng theo nông, lâm kết hợp, khoanh nuôi rừng tái sinh kết hợp với trồng rừng. Năm 1992 trồng tập trung được 1.300 ha, trồng cây lâm nghiệp xã hội gắn với giao đất, giao rừng đã có phong trào tốt. Khoanh nuôi phục hồi rừng trên 8.000 ha, đã có thêm 2.540 hộ nhận 7.173 ha.

Một bộ phận nông dân đã chuyển sang khai thác đồi rừng, phát triển kinh tế trang trại, vùng thấp, vùng ven trục lộ, thị trấn, thị xã đã bắt đầu chuyển sang sản xuất kinh tế hàng hóa.

- Thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường bước đầu đã tạo ra sự biến đổi kinh tế nông thôn.

Đạt được những kết quả trên là do có đường lối đổi mới của Đảng, hợp quy luật, hợp lòng dân. Sự vận dụng của các cấp ủy đã đổi mới về nội dung, phương pháp lãnh đạo, sự điều hành của các cấp chính quyền, các ngành, sự đầu tư, hỗ trợ cho nông dân về tiền vốn, vật tư (phân bón, thuốc sâu, giống mới) đáng kể, sự nỗ lực của bà con nông dân.

Song so với yêu cầu của đời sống thì sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh ta còn nhiều vấn đề tồn tại. Nhìn tổng quát trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều vùng rất thấp, sản xuất hàng hóa gắn với cơ chế thị trường chỉ mới hình thành ở một số vùng. Còn lại trên 50% dân số sống ở vùng cao, vùng sâu. Điều kiện khắc nghiệt, nền kinh tế chủ yếu dựa vào tự nhiên, tự cấp, tự túc, du canh du cư (cả tỉnh còn trên 100 nghìn người du canh du cư). Bình quân ruộng đất thấp, vùng cao sản xuất một vụ là chính, chưa tìm được cây tăng vụ. Hệ số sử dụng ruộng đất thấp (riêng ruộng cả tỉnh 1,43 lần; 5 huyện vùng cao 1,2 lần). Nhiều năm được mùa nhưng vẫn còn 33% hộ nghèo, hằng năm còn 20-30% số hộ nông dân lâm vào cảnh thiếu đói. Trong khi lương thực, hàng hóa không thiếu như trước đây, giá cả ổn định nhưng không có tiền mua, sản phẩm sản xuất ra thường bán với giá rẻ, không có thị trường tiêu thụ hoặc mất thị trường (như hạt rau giống, thảo quả, dược liệu...). Giá mua các mặt hàng cần dùng

thường cao hơn nơi khác. Vùng cao hằng tuần mới có 1 phiên chợ, có nơi xa hàng mấy chục km, thị trường nông thôn nhiều nơi bỏ trống để tư thương thao túng.

- Tài nguyên rừng bị tàn phá nghiêm trọng, do nạn du canh du cư, tẻ khai thác bừa bãi, môi trường sinh thái bị phá hủy nặng nề, còn trên 50% đất đồi trọc (408 ngàn ha). Đất có rừng mới chiếm 19,8% nhiều huyện chỉ còn dưới 10%... Sông suối khô cạn, thời tiết thay đổi, cơ sở hạ tầng ở nông thôn quá thấp kém, xuống cấp nghiêm trọng (giao thông, thủy lợi, trạm xá, trường học...).

- Hợp tác xã nông - lâm nghiệp toàn tỉnh có 207 hợp tác xã, chiếm 50% số hộ nông dân tham gia, có 27 hợp tác xã xếp loại khá (trừ 10%) nhưng chậm và chưa chuyển đổi nội dung sinh hoạt theo cơ chế mới. Hằng năm hợp tác xã còn dễ thất thoát tài sản, vay nợ dây dưa, kê đọng sản phẩm. Hằng năm xã viên phải đóng góp nuôi bộ máy quá lớn, bình quân trên 10% có hợp tác xã đến 18%.

Quốc doanh nông, lâm nghiệp mới được tổ chức lại 13 đơn vị (5 nông trường, 8 lâm trường) theo Quyết định 388/CP, nhưng mới bước đầu vực lên trung tâm cho mọi hoạt động của vùng còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị và Quyết định 72/CP, về phát triển kinh tế - văn hóa, miền núi được đầu tư mỗi năm hàng chục triệu đồng. Nhưng hiệu quả còn thấp, chưa tổng kết rút kinh nghiệm, việc chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội vùng cao còn nhiều lúng túng. Nhưng hộ nghèo, đói ở vùng cao còn trên 80% mù chữ và không biết tiếng phổ thông, trẻ em đến trường mới đạt 20%, có nơi 10% (có nơi thiếu thầy giáo, hoặc có thầy, có trường mà không có học sinh). Tỷ lệ tăng dân số quá cao, trên 3,2%, tệ nạn xã hội như: mê tín, cờ bạc, nghiện hút (10.000 người nghiện thuốc phiện), các tập tục lạc hậu phát triển.

- Chính quyền nhiều xã quá yếu, chưa có ngân sách, việc tranh chấp đất đai trong từng vùng còn xảy ra không được giải quyết.

- Còn những tồn tại trên là do các nguyên nhân:

1- Trong công tác lãnh đạo và quản lý nhận thức chưa đầy đủ đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng (đặc biệt là vùng cao,

vùng đồng bào các dân tộc). Bệnh chủ quan nóng vội dẫn tới những chủ trương, chính sách và biện pháp thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, thiếu nhất quán, không sát với tình hình vùng cao, vùng dân tộc.

Trình độ quản lý tài nguyên môi trường quá yếu.

2- Một thời gian khá dài phát triển kinh tế miền núi theo khuynh hướng tự cấp, tự túc lương thực chậm chuyển sang sản xuất hàng hóa. Việc bố trí cơ cấu kinh tế không phù hợp, thay đổi nhiều lần không xây dựng được phương thức sản xuất trên đất dốc hợp lý và hướng dẫn nghề rừng cho nhân dân, làm cho tài nguyên, môi trường bị suy giảm.

3- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, thủy lợi). Đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số không đúng mức. Việc đầu tư giúp đỡ tiền vốn cho sản xuất thiếu tập trung, còn dàn trải, không tạo ra được sự chuyển biến rõ rệt có nơi còn tạo ra sự ỷ lại, hiệu quả không cao.

4- Tỉnh ta phát triển kinh tế từ điểm xuất phát rất thấp nên có nhiều mặt khó khăn. Trình độ dân trí quá thấp, việc tiếp thu khoa học - kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất còn nhiều hạn chế, trình độ cán bộ cơ sở xã quá yếu, nhận thức về chuyển đổi cơ chế và thị trường chưa đầy đủ cũng gây trở ngại lớn cho việc chuyển nền kinh tế tự cấp, tự túc sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Nghị quyết Trung ương 4 đặt ra những vấn đề vừa có tính chất cấp bách, vừa lâu dài, nhằm làm chuyển biến to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn. Khơi dậy và khai thác được tiềm năng, sức mạnh của toàn dân đưa nền nông nghiệp và nông thôn phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tất cả những vấn đề đó đã được xây dựng trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh và trong báo cáo chính trị của Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ.

Chương trình hành động trong việc triển khai Nghị quyết Trung ương 5, tập trung một số nhiệm vụ cấp bách trước mắt từ nay đến cuối năm là:

1. Thực hiện chính sách giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các tổ chức và cá nhân hộ nông dân

Ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu quan trọng nhất của nông dân, thực hiện giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho tổ chức và hộ nông dân để sản xuất nông nghiệp. Vừa là thực hiện nhiệm vụ của Nghị quyết Trung ương 5, vừa thực hiện Hiến pháp, Luật đất đai năm 1993 của Quốc hội.

Từ nay đến cuối năm đi đôi với việc triển khai quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (có kế hoạch riêng) đồng thời tiến hành học tập Luật đất đai năm 1993, các nghị định kèm theo của Chính phủ quy định, thực hiện Luật đất đai và đổi mới quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Tiến hành giao quyền sử dụng ruộng đất cho tổ chức và cá nhân hộ nông dân.

Giao quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân phải đạt được mọi người nông dân đều có ruộng đất sản xuất đảm bảo cuộc sống, thực sự công khai, dân chủ công bằng xã hội, đảm bảo đoàn kết trong nông dân, giữa đồng bào các dân tộc. Giữ vững an ninh, ổn định tình hình chính trị - xã hội làm cho nông dân yên tâm, phấn khởi tạo ra động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Trước khi giao tiến hành tổ chức thống kê lại đất đai hiện đang sử dụng ở từng địa phương (lấy xã là đơn vị giao, nơi hình thành hợp tác xã, thôn hoặc liên thôn thì lấy hợp tác xã là đơn vị giao). Mức giao ruộng đất trên cơ sở ruộng đất hiện có trừ phần để lại dùng cho xã (ở phần sau) đem chia bình quân cho nhân khẩu của xã, hợp tác xã đó... dựa trên cơ sở hiện trạng đang sử dụng là chủ yếu có điều chỉnh hợp lý để mọi người sản xuất nông nghiệp đều có ruộng đất cụ thể là:

a) Đối với những xã, hợp tác xã ruộng đất vẫn do hợp tác xã quản lý thực hiện giao khoán cho hộ nông dân theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị thì lấy đó làm cơ sở để giao có điều chỉnh hợp lý cho những hộ thiếu.

b) Ở những địa phương không có hợp tác xã hoặc hợp tác xã đã tan vỡ có thể lấy hợp tác xã cũ kê khai từng hộ cụ thể số ruộng đất đang sử

dụng...ghi rõ nguồn gốc của ruộng đất, lấy đó làm cơ sở để giao quyền sử dụng ruộng đất (kể cả đất xâm canh của xã khác).

c) Đối với đất đai nông dân tự khai phá thành ruộng bậc thang (cả ruộng cạn) thì để cho hộ đó có quyền sử dụng (vẫn được thực hiện các chính sách ưu đãi khác). Nếu hợp tác xã tổ chức khai phá chung, thì ruộng đất đó để cấp cho hộ nông dân thiếu đất sản xuất của hợp tác xã.

d) Đất để dùng mục đích chung của xã sau này. Các xã không được để lại quá 5% do xã quản lý và sử dụng đúng mục đích (cả ruộng và đất màu). Nếu trước đây đã để quá thì phải thu hồi phần thừa ra giao cho nông dân sử dụng.

e) Các doanh nghiệp nhà nước được giao quyền sử dụng ruộng đất theo quy hoạch, không được dùng để chuyển nhượng thế chấp. Số đất ngoài quy hoạch trả lại cho địa phương giao cho hộ nông dân trong vùng.

g) Đối với những hộ làm nông nghiệp hiện nay chưa có đất sản xuất hoặc có quá ít thì giao cho hộ sử dụng, những đất mà địa phương thu hồi hoặc điều chỉnh cho nông dân để những hộ này có đất sản xuất (như quy định của Chính phủ).

h) Đối với đất rừng, đất đồi núi, căn cứ vào Luật đất đai, tùy theo điều kiện trong xã có thể giao thêm đất đồi núi cho mỗi hộ 3.000-5.000 m² (nếu hộ có yêu cầu) để trồng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, cây đặc sản, xây dựng vườn rừng. Đồng thời tiến hành việc giao đất, giao rừng cho nông dân quản lý để trồng rừng hoặc khoanh nuôi bảo vệ rừng tái sinh theo Quyết định 327/CP. Đảm bảo cho đại bộ phận hộ nông dân kinh doanh trồng rừng. Mọi chỗ đất sản xuất được đều có chủ cụ thể.

Việc giao ruộng đất cho hộ nông dân sử dụng lâu dài (thời hạn giao đất cho cây hằng năm là 20 năm, cây lâu năm là 50 năm) được tính thống nhất kể từ ngày Luật đất đai có hiệu lực 15-10-1993. Là việc làm mới chưa có kinh nghiệm mỗi huyện, thị chỉ đạo thí điểm 1, 2 xã trước một bước để rút kinh nghiệm, sau đó triển khai mở

diện rộng. Tiến hành nghiên cứu xây dựng hệ thống bộ máy giúp các cấp chính quyền quản lý đất đai từ tỉnh đến huyện, xã, đủ năng lực, trình độ đáp ứng những đòi hỏi đã đặt ra (theo hướng dẫn của cấp trên).

2. Đổi mới quản lý hợp tác xã và quốc doanh nông, lâm nghiệp

a) Đổi mới kinh tế hợp tác xã và sức lao động sang chế độ hợp tác xã đa dạng với nhiều trình độ, quy mô khác nhau, lấy hộ xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ.

- Các hợp tác xã, các thôn, bản tổ chức cho xã viên và nông dân học tập. Quy định của Chính phủ về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và phát triển các hình thức đa dạng của nông dân ở nông thôn. Tổ chức đánh giá lại hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp, từ khi có Nghị quyết 10/BCT, tiến hành tìm rõ nguyên nhân bàn các giải pháp, giải quyết những tồn tại, xây dựng kế hoạch chuyển đổi các hoạt động theo cơ chế mới.

- Đối với hợp tác xã vùng thấp và vùng tương tự hoạt động khá thì mở hội nghị xã viên thực sự dân chủ để bàn kế hoạch đổi mới nội dung hoạt động, xác định trình độ quy mô của hợp tác xã theo hướng đa dạng, phát huy vai trò hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Từ đó xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ không trực tiếp điều hành sản xuất mà làm những việc tổ chức khuyến nông cho hộ gia đình, tổ chức dịch vụ cho sản xuất, dịch vụ cho đời sống với những việc xã viên không thể làm được, hoặc làm riêng hiệu quả thấp, tổ chức tạo thêm việc làm cho lao động bảo tồn và sinh lời vốn, tăng cường hạch toán kinh tế. Lấy kết quả kinh doanh trang trải các chi phí hoạt động... không huy động xã viên đóng góp như trước.

- Đối với hợp tác xã trung bình cũng tổ chức như trên nhưng chỉ tổ chức hợp tác từng mặt có thể làm được chắc chắn, phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu kém, tạo ra bước đi vững chắc củng cố để vươn lên.

- Những hợp tác xã... thì cấp Ủy chính quyền bàn bạc kỹ tìm rõ nguyên nhân, giải pháp, giải quyết hậu quả, nên để cho nông dân tự tổ chức lại hình thức mới phù hợp.

Tất cả 3 loại hợp tác xã trên khi thực hiện đều phải thực sự tôn trọng tổ chức hợp tác xã đa dạng quy mô và trình độ khác nhau và 3 nguyên tắc dân chủ, tự nguyện cùng có lợi.

- Vùng cao của tỉnh ta nhiều nơi chưa có hợp tác xã hoặc có hợp tác xã nhưng tan vỡ thì giúp đỡ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh kinh tế tự chủ đạt hiệu quả; khuyến khích cá nhân đứng ra làm dịch vụ cho sản xuất dần dần để họ đi vào con đường kinh tế tự nguyện hợp trình độ.

b) Đổi mới các doanh nghiệp, nông, lâm nghiệp nhà nước:

- Các doanh nghiệp nhỏ nhà nước áp dụng các hình thức giao khoán thích hợp để công nhân viên, hộ thành viên, và hộ dân cư quanh vùng thực hiện chức năng trung tâm dịch vụ đầu vào và đầu ra của vùng đó. Những ngành cây con mà nông, lâm trường sản xuất, tổ chức chuyển giao kỹ thuật, đồng thời là trung tâm văn hóa xã hội. Làm dịch vụ cung ứng các loại vật tư cho các hộ thành viên và dân cư trong vùng, hợp đồng thu mua hoặc liên doanh chế biến tiêu thụ các loại sản phẩm cùng loại mà đơn vị có điều kiện như chè, hoa quả, trồng cây con, sản phẩm rừng.

3. Xác định chính sách đầu tư và tín dụng

Khuyến khích toàn dân triệt để tiết kiệm để trực tiếp đầu tư vào sản xuất kinh doanh, khuyến khích người ngoài địa phương và chế biến nông sản để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Nhà nước chỉ đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, thông tin liên lạc, các cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế và đầu tư cho khoa học công nghệ mới (giống, cây, con, công nghệ chế biến nông, lâm sản); nghiên cứu cây tăng vụ và cây thay thế cây thuốc phiện ở vùng cao.

Hàng năm sẽ dành ngân sách thỏa đáng và kêu gọi vốn các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn.

Trước mắt nâng cấp đường giao thông xuống các huyện khai thông xuống các khu vực trọng điểm, đường liên thôn, liên xã do nông dân đóng góp tự làm, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần tiền vốn và vật tư nông dân không có. Đầu tư xây dựng hệ thống nước sinh hoạt, nước phục vụ sản xuất, trường học, trạm xá, Đài truyền thanh, trạm tiếp sóng khu vực trọng điểm trên cơ sở cân đối nguồn vốn chung.

Nông dân tỉnh ta nhìn chung còn nghèo. Khả năng tự tạo ra vốn để chuyển từ sản xuất tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa, thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo vươn lên giàu có rất khó khăn.

- Các ngành tạo điều kiện xây dựng các dự án kêu gọi mọi nguồn vốn trong nước và nước ngoài, các tổ chức từ thiện giúp đỡ đầu tư trực tiếp cho nông dân, nông thôn phát triển sản xuất.

- Khai thác phát triển nguồn vốn tín dụng của Nhà nước và nhân dân, các tổ chức cho nông dân vay vốn sản xuất nghiên cứu triệt để chính sách ưu đãi việc cho vay vốn đối với nông dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ vùng cao, vùng nhiều khó khăn. Để sử dụng vốn vay có hiệu quả, cần có sự phối hợp các ngành vừa cho vay vừa hướng dẫn sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, giúp đỡ lưu thông và thu hồi vốn vận dụng việc thế chấp, tín chấp khi cho vay vốn phù hợp từng vùng tránh những phiền phức không cần thiết, nông dân cần vốn không được vay.

- Để sử dụng tiền vốn vật tư có hiệu quả, cần tập trung vốn tạo ra những vùng sản xuất hàng hóa có bước đi vững chắc. Cần nghiên cứu thành lập hội đồng xét duyệt các dự án đầu tư cho nông thôn.

4- Giải quyết vấn đề sản xuất - thị trường khuyến khích kinh tế tư nhân và thực hiện các chính sách xã hội:

Những nội dung trên đều cấp bách và có tính chất lâu dài nhưng phải có giải pháp ngay từ đầu để chuyển nền kinh tế tự cấp, tự túc sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa. Xác định phương hướng sản xuất trong vùng gắn liền với nghiên cứu xác định thị trường, cả thị trường truyền thống và thị trường mới. Tăng cường thông tin kinh tế đến người sản xuất tạo thêm khả năng tiếp thị, đảm bảo giữa sản xuất, chế biến, lưu thông không bị ách tắc.

- Sản xuất gắn với thị trường đi liền với phát triển kinh tế nhiều thành phần, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển kinh tế cá thể tư nhân trong nông, lâm nghiệp, công nghiệp dịch vụ ở nông thôn. Đặc biệt đầu tư cho sản xuất nông, lâm nghiệp. Phủ xanh đất trống, đồi trọc, chế biến, nông thôn thích hợp đáp ứng được nhu cầu cho sản xuất đời sống lưu thông hàng hóa của đồng bào các dân tộc.

- Về mặt chính sách xã hội khi các điều kiện thay đổi thực hiện chính sách xã hội cần thay đổi phù hợp nhất là đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người cô đơn không nơi nương tựa, các tổ chức đoàn thể sớm đề xuất những chính sách như xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ, quỹ từ thiện và sự hỗ trợ của Nhà nước để các gia đình chính sách đỡ gập khó khăn. Thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo.

5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị ở nông thôn

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 4, việc đổi mới hệ thống chính trị ở nông thôn sẽ tạo ra tác nhân mới của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

Trước hết chăm lo chỉnh đốn đổi mới cơ sở đảng (chi đảng bộ ở nông thôn). Thực hiện nghiên cứu sâu rộng Quy chế 50-QC/TW và chức năng nhiệm vụ của chi bộ nông thôn, bảo đảm sinh hoạt nền nếp, nội dung sinh hoạt thiết thực, tổ chức đảng và đảng viên thực sự đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo mọi lĩnh vực như: đổi mới hợp tác xã phát triển sản xuất, chương trình xóa đói, giảm nghèo, kế hoạch hóa gia đình, giữ gìn trật tự trị an, bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác. Giải quyết vấn đề đảng viên yếu kém, xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, phát hiện nhân tố mới bồi dưỡng phát triển đảng viên mới, mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phấn đấu đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường chức năng quản lý nhà nước của cấp xã:

Nghị quyết Trung ương 5 đặt chính quyền ở cấp xã có vị trí rất quan trọng, nhiệm vụ rất nặng nề. Đây là nơi trực tiếp thực hiện mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Nhiệm vụ của chính quyền tập trung thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, xây dựng hạ tầng nông thôn, thực hiện việc quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực, các thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế trên địa bàn.

Kiện toàn đào tạo bồi dưỡng và nâng cao trách nhiệm chính quyền xã, tạo điều kiện nắm vững pháp luật, chính sách để giải quyết đúng đắn kịp thời các vấn đề mới nảy sinh thuộc thẩm quyền, xây dựng hệ thống chính quyền cấp xã và thôn, bản.

- Từng bước xây dựng ngân sách xã, đảm bảo xã có dư ngân sách hoạt động, thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội nông thôn.

- Các đoàn thể nhân dân phải củng cố tổ chức xây dựng lực lượng nòng cốt, đổi mới hình thức sinh hoạt, bàn và làm những việc thiết thực đáp ứng lợi ích, nguyện vọng của đa số hội viên. Dựa vào chức năng tổ chức mình vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua sản xuất tiết kiệm, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói, giảm nghèo, kế hoạch hóa gia đình... Từ những việc làm đó để vận động nhằm tổ chức các đoàn thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chấp hành nghiêm túc Chỉ thị 24/CT-TW của Ban Bí thư tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 5, các ngành, các cấp xây dựng chương trình hành động của ngành mình thiết thực trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 5.

2. Dựa vào kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các ngành hữu quan thuộc Nhà nước xây dựng những văn bản hướng dẫn thực hiện như Luật đất đai, đổi mới kinh tế hợp tác xã, đầu tư tín dụng chính sách xã hội củng cố.

3. Các cấp ủy Đảng chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức nghiên cứu nghị quyết, theo dõi sát kết quả chỉ đạo kịp thời, mỗi tháng 1 lần báo cáo kết quả lên Tỉnh ủy.

4. Ban Kinh tế Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, cùng các ban xây dựng Đảng theo dõi việc triển khai nghị quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 171-QĐ/TU, ngày 2-9-1993

Về việc thành lập Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Lào Cai

- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Tỉnh ủy Lào Cai;
- Căn cứ vào yêu cầu quản lý tập trung thống nhất về sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Lào Cai;
- Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Lào Cai trực thuộc Tỉnh ủy đặt trong Văn phòng Tỉnh ủy.

Điều 2: Nhiệm vụ của Kho Lưu trữ:

- 1- Tập trung lưu giữ những tài liệu của Đảng, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã hết hạn lưu giữ tạm thời.
- 2- Giúp Văn phòng cấp ủy hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ cho các văn phòng cấp dưới, các ban và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, các ban, các huyện, thị ủy và các Đảng ủy trực thuộc, các cơ quan Đảng và Đoàn Thanh niên các cấp trong tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 164-QĐ/TU, ngày 17-9-1993

Về việc thành lập
Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Triệu Viết Hanh, Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân làm Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Phạm Bá Thi, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân làm Ủy viên Ban cán sự.

3- Đồng chí Bùi Đức Trường, kiểm sát viên, phụ trách công tác tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy viên Ban cán sự.

Điều 2: Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 167-QĐ/TU, ngày 18-9-1993

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 26-8-1993 của huyện Bảo Yên về việc bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Hoàng Ngọc Chuyên vào Ban Thường vụ và giữ chức Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Yên từ ngày 26-8-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Chuyên do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên phân công.

Xếp lương chức vụ cho đồng chí Hoàng Ngọc Chuyên 405 đồng kể từ ngày 1-9-1993.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên và đồng chí Chuyên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 195-QĐ/TU, ngày 22-11-1993

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Bưu điện tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai tại phiên họp ngày 20-11-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Bưu điện tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

- 1- Đồng chí Nguyễn Tiến Hiếu, Giám đốc Bưu điện tỉnh làm Bí thư Ban cán sự Đảng.
- 2- Đồng chí Nguyễn Văn Sợi, Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh làm Ủy viên Ban cán sự.
- 3- Đồng chí Đặng Đình Đào, Chủ tịch Công đoàn Bưu điện tỉnh làm Ủy viên Ban cán sự.

Điều 2: Ban cán sự Đảng Bưu điện tỉnh xây dựng quy chế làm việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và cụ thể hóa phương thức

hoạt động được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy có liên quan, Ban cán sự Đảng Bưu điện tỉnh và các đồng chí có tên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 201-QĐ/TU, ngày 9-12-1993

Về việc chỉ định bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai tại phiên họp ngày 20-11-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy thị xã Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chỉ định bổ sung đồng chí Lưu Văn Chuối, cán bộ Mặt trận Tổ quốc thị xã Lào Cai vào Ban Chấp hành (lâm thời) thị xã Lào Cai kể từ 12-12-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Lưu Văn Chuối do Ban Thường vụ Thị ủy (lâm thời) thị xã Lào Cai phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Lào Cai (lâm thời) và đồng chí Lưu Văn Chuối căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 202-QĐ/TU, ngày 9-12-1993

Về việc chỉ định bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai tại phiên họp ngày 20-11-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy thị xã Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chỉ định bổ sung đồng chí Cao Đức Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai vào Ban Chấp hành Thị ủy (lâm thời) thị xã Lào Cai kể từ 12-12-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Cao Đức Hải do Ban Thường vụ Thị ủy (lâm thời) phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy (lâm thời) thị xã Lào Cai và đồng chí Cao Đức Hải căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 206-QN/TU, ngày 23-12-1993

**Về việc chuẩn y ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư,
các phó bí thư thị xã**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu cử bí thư, các phó bí thư thị ủy, kỳ họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai ngày 15-12-1993;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y ban Thường vụ Thị ủy Lào Cai:

- 1- Đồng chí Vũ Ngọc Cừ
 - 2- Đồng chí Nguyễn Kim Đê
 - 3- Đồng chí Phạm Khắc Khang
 - 4- Đồng chí Tẩn Láo San
 - 5- Đồng chí Đào Xuân Hanh
 - 6- Đồng chí Nguyễn Trung Tính
 - 7- Đồng chí Phạm Văn Ty
- Chuẩn y đồng chí Vũ Ngọc Cừ giữ chức Bí thư Thị ủy Lào Cai.
 - Đồng chí Phạm Khắc Khang, Nguyễn Kim Đê giữ chức Phó Bí thư Thị ủy Lào Cai từ ngày 15-12-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các phó bí thư do Ban Thường vụ Thị ủy Lào Cai phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Lào Cai, các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 207-QN/TU, ngày 23-12-1993

Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lào Cai lần thứ I ngày 15-12-1993;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai (khóa I) gồm 23 đồng chí (có danh sách kèm theo) từ ngày 15-12-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Lào Cai và các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai (khóa I) căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH THỊ ỦY LÀO CAI KHÓA I

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1- Vũ Ngọc Cừ | 13- Nguyễn Thị Hải |
| 2- Phạm Khắc Khang | 14- Trần Bá Ban |
| 3- Nguyễn Kim Đê | 15- Trần Văn Lưu |
| 4- Nguyễn Trung Tính | 16- Vũ Kim Quy |
| 5- Đào Xuân Hanh | 17- Nguyễn Quang Đỉnh |
| 6- Tản Láo San | 18- Nguyễn Thành Thái |
| 7- Phạm Văn Tỵ | 19- Phạm Ngọc Thảo |
| 8- Cao Đức Hải | 20- Nguyễn Văn Đông |
| 9- Lưu Văn Chuối | 21- Nguyễn Thanh Dương |
| 10- Nguyễn Văn Thuyết | 22- Phan Thị Quế |
| 11- Mai Thị Yến | 23- Vũ Ngọc Hồng |
| 12- Đào Đăng Khoa | |

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 189-QĐ/TU, ngày 26-12-1993

Về việc chỉ định bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 25-10-1993;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều động đồng chí Bùi Quang Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh về công tác tại Huyện ủy Bảo Thắng. Được chỉ định là Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng kể từ ngày 16-11-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Bùi Quang Vinh do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng phân công. Lương và các khoản phụ cấp do Huyện ủy Bảo Thắng chi trả theo giấy thôi trả lương của Ủy ban Kế hoạch tỉnh.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan liên quan, Huyện ủy Bảo Thắng và đồng chí Bùi Quang Vinh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Số 07-CTHĐ/TU, ngày 28-12-1993

Kiểm tra chấp hành Chỉ thị 15-BCT về bài trừ tệ tham nhũng buôn lậu năm 1994

Từ cuối năm 1990 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về chống tham nhũng và buôn lậu, nhất là từ sau khi có Chỉ thị 15 ngày 20-11-1992 của Bộ Chính trị, Quyết định 114-TTg, ngày 21-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng buôn lậu, nhiều cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong tỉnh đã khẩn trương triển khai thực hiện chỉ thị và chương trình hành động của tỉnh. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo chặt chẽ, đến nay qua báo cáo bước đầu kết quả kiểm tra vừa qua của Ủy ban Kiểm tra các cấp, các tổ chức đảng đã triển khai thực hiện chỉ thị nói trên. Nhờ vậy cuộc đấu tranh chống tham nhũng và buôn lậu đã có một số kết quả bước đầu. Tuy nhiên kết quả còn thấp, tham nhũng buôn lậu vẫn phát triển và càng nghiêm trọng. Đối tượng tham nhũng là cán bộ, đảng viên không giảm. Để khắc phục khuyết điểm đưa cuộc đấu tranh chống tham nhũng buôn lậu ở từng địa phương, mỗi ngành và đơn vị đạt hiệu quả trong năm 1994 và những năm tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra chương trình hành động kiểm tra việc chấp hành Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị năm 1994 và những năm tới như sau:

1. Mục đích yêu cầu

a) Kiểm tra chấp hành Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị là một nội dung trong nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng... nhằm đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, kết quả và nguyên nhân việc chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu của các cấp ủy Đảng để kịp thời phát huy những ưu điểm, kinh nghiệm tốt đồng thời khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, xử lý nghiêm minh đối với những tổ chức và cá nhân vi phạm, không chấp hành Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị.

b) Qua thực hiện chương trình hành động, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp cần rút kinh nghiệm để tự bồi dưỡng nâng cao tính chiến đấu, quy trình và biện pháp nghiệp vụ nhằm đạt hiệu quả và chất lượng trong kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới năm 1994.

2. Nội dung và đối tượng kiểm tra

a) Về nội dung:¹

- Kiểm tra việc triển khai quán triệt nội dung Chỉ thị số 15 trong cấp ủy, trong cán bộ, đảng viên, trong cơ quan nhà nước và toàn thể nhân dân.

- Việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động của cấp mình, nhất là việc giải quyết các vụ án trọng điểm, các vụ tố cáo cán bộ, đảng viên vi phạm, việc chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật và việc chỉ đạo xây dựng thực hiện chương trình hành động đối với cấp dưới.

- Việc phân công cụ thể của cấp ủy về chỉ đạo, tổ chức thực hiện chống tham nhũng và buôn lậu.

- Đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 15 của Bộ Chính trị ở địa phương và đơn vị được kiểm tra trên các vấn đề: Tiến độ thực hiện kế hoạch chống tham nhũng buôn lậu; kết quả cụ thể do cấp ủy trực tiếp tổ chức chỉ đạo thực hiện đối với các đối tượng do cấp mình quản lý, trong đó có các vụ án trọng điểm.

1. Bản gốc không có mục b - BT.

- Kết quả các biện pháp củng cố tăng cường chấn chỉnh các cơ quan bảo vệ pháp luật, việc soát xét, sửa đổi, bổ sung, những quy định, quy chế do địa phương, đơn vị ban hành để góp phần ngăn chặn bài trừ tệ tham nhũng buôn lậu.

- Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân của việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị. Những kinh nghiệm rút ra qua cuộc kiểm tra đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.

3. Về đối tượng kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra là cấp ủy cấp dưới trực tiếp. Trước hết là hướng vào những tổ chức đảng, cấp ủy, đảng viên, nhân viên nhà nước, ngành và đơn vị có dấu hiệu tham nhũng, buôn lậu. Nhưng cấp ủy ở đó chưa phát hiện được hoặc phát hiện được nhưng việc xem xét giải quyết không kiên quyết.

4. Phương pháp thực hiện

- Chương trình hành động kiểm tra tiến hành theo quy trình phương pháp kiểm tra tổ chức đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng.

- Cấp ủy các cấp dựa trên cơ sở chương trình hành động cần xác định rõ mục đích, yêu cầu đối tượng kiểm tra, thời gian tiến hành và phân công cán bộ chỉ đạo cụ thể có hiệu quả:

- Trên đây là chương trình hành động kiểm tra thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng và buôn lậu. Để việc thực hiện có hiệu quả yêu cầu cấp ủy, các cấp ủy cần xây dựng chương trình của Đảng bộ mình cụ thể, sát với đặc điểm tình hình của mỗi địa phương để chỉ đạo. Mỗi quý cần sơ kết chương trình hành động gắn với công tác xây dựng Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm được.

- Ủy ban kiểm tra các cấp cần làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên kịp thời.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 209-QĐ/TU, ngày 29-12-1993

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 20-12-1993 về công tác tổ chức và cán bộ;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử ngày 29-11-1993 của Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Bàn và Văn bản đề nghị số 94-CV/HU, ngày 5-12-1993 của Huyện ủy Văn Bàn về việc bầu cử bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y bổ sung đồng chí Lê Văn Quý là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn (khóa XV) kể từ ngày 29-11-1993.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Lê Văn Quý do Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn phân công.

Lương xếp theo hệ số 4,0 mức lương 268 đồng kể từ ngày 1-12-1993.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Bàn và đồng chí Lê Văn Quý căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO
CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI
Số 29-BC/TU, ngày 10-1-1994
Kết quả thực hiện Nghị quyết
Trung ương 3 về đổi mới chính đốn Đảng

Qua hơn một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Lào Cai đã đạt được một số kết quả như sau:

I. TRIỂN KHAI QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 21-7-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt trước một bước và triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương trong toàn Đảng bộ, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và chương trình hành động; chỉ đạo các cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và cơ sở tổ chức quán triệt nghị quyết và tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của cấp mình. Với đặc điểm của tỉnh miền núi, biên giới, lại bị phá hủy nặng nề trong chiến tranh, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp xây dựng chương trình hành động phải tập trung thực hiện đồng bộ trên cả ba mặt:

- Tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế, trước nhất phải quan tâm giải quyết những vấn đề về đời sống và việc làm, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện phát triển sự

ng nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, đặc biệt quan tâm đến đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng sâu.

- Tập trung chỉ đạo cho lĩnh vực an ninh - quốc phòng xây dựng các xã biên giới vững mạnh toàn diện.

- Tập trung củng cố cơ sở yếu kém, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, trong sạch vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ chính trị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3

Trong quá trình chỉ đạo triển khai Nghị quyết Trung ương 3, ngay từ khi bước vào thực hiện bước 1 Tỉnh ủy Lào Cai đã chỉ đạo tiến hành một đợt khảo sát để đánh giá thực trạng tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên, trên cơ sở đó đề ra chương trình hành động đồng thời đã xây dựng đề án đổi mới chỉnh đốn Đảng từng bước có nội dung cụ thể. Đến ngày 16-4-1993, Tỉnh ủy đã mở Hội nghị sơ kết bước 1 tại huyện điểm Bảo Thắng để rút kinh nghiệm chung và đề ra kế hoạch bước 2 thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ và chọn thêm hai điểm chỉ đạo đại diện cho Khối Sản xuất kinh doanh là (Đảng ủy Apatít Việt Nam và Khối Cơ quan Đảng ủy các cơ quan tỉnh). Đến nay, qua sơ kết ở các huyện, thị và Đảng bộ trực thuộc đều đã tiến hành các nội dung của bước 2, kết quả chung như sau:

- a) Về phân tích nâng cao chất lượng đảng viên:

- Tổng số đảng viên của toàn tỉnh: 11.463

- Số đảng viên đã được phân tích: 10.058

- Chưa phân tích: 1.405

- + Loại 1: 6.965 chiếm 69,25%

- + Loại 2: 2.731 chiếm 27,80%

- + Loại 3: 260 chiếm 2,60%

- + Loại 4: 102 chiếm 1,01%

- Số đảng viên đề nghị miễn hoãn: 262, phần lớn là tuổi cao, sức yếu.

Trong số 262 miễn hoãn có:

- 20 đồng chí miễn hoãn một mặt.
- 20 đồng chí miễn hoãn hai mặt.
- 222 đồng chí miễn hoãn cả ba mặt.

Đối với đảng viên loại 3 có 260 thì đã tiến hành xử lý kỷ luật 129 đồng chí bằng các hình thức từ khiển trách đến cách chức, 68 đồng chí phải đưa ra khỏi Đảng, còn 63 đồng chí sau khi kiểm điểm sâu sắc định thời gian sửa chữa đã chuyển loại không xử lý kỷ luật.

Trong năm 1993 toàn tỉnh đã kết nạp được 449 đảng viên mới. đảng viên là nữ 65, dân tộc ít người 214 đồng chí, xóa được 35 thôn, bản trắng không có đảng viên trong số 272 thôn, bản trắng của toàn tỉnh.

b) Về phân loại tổ chức cơ sở đảng:

Qua thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 các cơ sở đảng đã tự rà soát đánh giá phân xếp loại tổ chức cơ sở mình và được Thường vụ các huyện, thị ủy và Đảng ủy xem xét đề nghị.

- + Số cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh: 149 chiếm 29,38%.
- + Số cơ sở đảng đạt loại khá: 338 chiếm 66,7%.
- + Số cơ sở đảng yếu kém từ 41 cơ sở năm 1992, năm 1993 còn 20 cơ sở, đã giảm được 21 cơ sở yếu kém vươn lên.

III. NHỮNG CHUYỂN BIẾN BƯỚC ĐẦU TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Đã tác động thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhanh chóng đưa nghị quyết Trung ương vào cuộc sống; trong năm 1993 đã có những chuyển biến tích cực, đồng bộ trên các lĩnh vực:

+ Về sản xuất lương thực: Đạt cao nhất từ trước đến nay (136.400 tấn) vượt 6.400 tấn so với kế hoạch, tăng gần 9.000 tấn so với năm 1992. Xấp xỉ đạt mức tổng sản lượng lương thực của năm 1995 mà Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Về sản xuất lâm nghiệp các chỉ tiêu trồng rừng, trồng cây ăn quả đều vượt từ 8-10%. Tổng giá trị chăn nuôi đạt 25.125.000.000 đồng tăng gần 3% so với năm 1992, các chính sách

khuyến nông đã góp phần tạo nên kết quả đáng khích lệ nói trên. Đời sống nhân dân các dân tộc nhất là đồng bào ở vùng cao, vùng xa xôi cũng được ổn định và có phần cải thiện. Về sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, tổng giá trị công nghiệp địa phương đạt 113% kế hoạch, mức tăng trưởng hằng năm đạt 38%; về công nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh ta có những cố gắng năng động trong kinh doanh tạo vốn tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước.

Về công tác xây dựng cơ bản được tập trung chỉ đạo thống nhất hướng đầu tư và đầu tư có trọng tâm về giá trị vốn đầu tư ước đạt 63 tỷ đồng gấp 4 lần năm 1992. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 43,8 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch; Ngành giao thông vận tải và bưu điện có nhiều chuyển biến tích cực bảo đảm phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Giao thông nông thôn tuy còn có những khó khăn nhưng một số địa phương đã phấn đấu làm khá tốt với phương châm nhà nước và nhân dân cùng đầu tư cùng làm”.

Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế năm 1993 đã đạt được vượt mức kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu đạt ở mức khá cao; về văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng đã có những chuyển biến khá rõ nét đó là: giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội đời sống nhân dân có một số mặt được cải thiện và nâng lên. Những kết quả đã đạt được là nhân tố tích cực tạo tiền đề thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 1994 tới.

- Về công tác xây dựng Đảng: Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đối với tỉnh Lào Cai cũng là lúc bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ I, trong điều kiện tỉnh mới thành lập, các cơ quan phải tập kết ở ba địa điểm cách nhau (20-30 km) cơ sở đảng của tỉnh lúc này nhìn chung là mỏng và yếu, nhất là cơ sở ở vùng cao, vùng sâu, vì vậy bước vào thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII, Tỉnh ủy đã coi trọng và quan tâm chỉ đạo chặt chẽ ngay từ đầu, từ

việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện, triển khai thực hiện nghị quyết đến việc chọn điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm chung, được thường xuyên theo dõi, tăng cường kiểm tra, sơ kết, uốn nắn kịp thời nên những nội dung các bước thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 ở tỉnh được tiến hành đã có những chuyển biến khá tốt. Tổ chức cơ sở đảng được củng cố một bước khá rõ nhất là khu vực nông thôn, từ chỗ năm 1992 tỉnh ta còn 41 chi bộ cơ sở thuộc loại yếu kém, tới nay đã có 21 chi bộ chuyển biến vươn lên chỉ còn 20 chi bộ cơ sở thuộc loại yếu kém.

+ Chuyển biến về nhận thức:

Trong chỉ đạo các cấp ủy luôn luôn quan tâm đến việc quán triệt tuyên truyền nội dung nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua sơ kết bước 1 số đảng viên được học tập quán triệt nghị quyết đạt từ 90-95%, quần chúng nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức ngoài Đảng được quán triệt, Khối Cơ quan đạt từ 60-70%, Khối Nông thôn nhất là các huyện vùng cao đi học chủ yếu là đại diện cho các hộ gia đình.

- Đại bộ phận đảng viên, cán bộ ngoài Đảng và đông đảo quần chúng hiểu được thực trạng, yêu cầu cấp bách và nội dung tiến hành đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhiều đảng viên và quần chúng phát biểu rất tâm huyết. Đa số ý kiến cho rằng Nghị quyết Trung ương 3 ra kịp thời, đúng lúc, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của đảng viên và nhân dân, thống nhất với nhận định việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nghị quyết Trung ương 3 đã thực sự đánh thức ý thức trách nhiệm của người đảng viên đối với công cuộc đổi mới của đất nước. Do đó mọi người đã thể hiện quyết tâm cao và thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3. Tuy nhiên trong quá trình tiếp thu một bộ phận cán bộ, đảng viên bộc lộ tâm tư băn khoăn lo lắng về biện pháp tổ chức thực hiện, lo nghị quyết Đảng không được làm đến nơi đến chốn trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng buôn lậu, Đảng có kiên quyết

triệt để hay không làm nữa với biện pháp hữu hiệu nào để thực hiện có kết quả trên mặt trận này.

+ Về tổ chức cơ sở đảng:

- Căn cứ vào những yêu cầu kế hoạch bước 2 thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của tỉnh, việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên, trước hết là nâng cao nhận thức từ cấp ủy cơ sở đến đảng viên hiểu rõ và thấm nhuần sâu sắc công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện, lấy việc xây dựng kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh. Trên cơ sở đó mà xác định vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo nền kinh tế nhiều thành phần với cơ chế thị trường mở rộng giao lưu quốc tế.

Tuy mức độ chuyển biến từng vùng, từng nơi có khác nhau, những kết quả của huyện điểm Bảo Thắng và những điểm chỉ đạo của các huyện, thị đã có nhiều đơn vị cơ sở làm kinh tế giỏi, đã tạo ra những mô hình trang trại vườn rừng có nhiều hiệu quả kinh tế cao, chuyển dần nền sản xuất nông nghiệp tỉnh ta trước đây phần lớn là độc canh cây lúa sang sản xuất hàng hóa đa dạng với cơ chế thị trường như đổi cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp (mía, chè, chuối). Phát triển khá mạnh từ những chuyển biến về mặt sản xuất đã đem lại những kết quả thực tế, cải thiện và nâng cao một bước đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cơ sở đảng được củng cố một bước. Đã xác định rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong công cuộc đổi mới hiện nay, từ đó xây dựng phương hướng, nhiệm vụ chính trị của từng địa phương một cách thiết thực, phù hợp với cơ chế mới đem lại hiệu quả kinh tế được nhân dân tích cực hưởng ứng.

- Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 lần này qua sơ kết ở các huyện, thị, Đảng ủy cho thấy việc đổi mới về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy cơ sở đã có những chuyển biến khá tốt, các đảng bộ cơ sở đều đã tiến hành được việc xây dựng quy chế, lề lối làm việc, cải tiến một bước nội dung sinh

hoạt đảng cho phù hợp với điều kiện hiện nay, rà soát lại sự phân công đảng viên, lập kế hoạch phát triển đảng viên mới, một số cơ sở đã bố trí lại cán bộ chủ chốt đủ tiêu chuẩn, có uy tín, những chuyển biến này được thể hiện rõ hơn ở khu vực nông thôn.

- Đối với tổ chức đảng trong đơn vị, xí nghiệp quốc doanh đã có những chuyển biến tiến bộ bước đầu cần được phát huy như khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong xí nghiệp đặc biệt là công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ cấp ủy đã trực tiếp lãnh đạo và quyết định như Đảng bộ Công ty apatít sự đổi mới về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đã tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện tốt quy chế, lề lối làm việc, xác định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng ủy xí nghiệp với vai trò quản lý và điều hành của Ban Giám đốc từ đó đã tạo nên sự chuyển biến đồng thời giữa việc củng cố kiện toàn cấp ủy Đảng với việc kiện toàn cán bộ quản lý của xí nghiệp, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được đẩy mạnh, chi bộ cơ sở được củng cố, đảng viên thấy rõ trách nhiệm, hăng hái nhận nhiệm vụ của Đảng phân công.

+ Về đội ngũ đảng viên:

Đội ngũ đảng viên tỉnh Lào Cai được đánh giá thông qua việc khảo sát từ cơ sở. Tuyệt đối đảng viên tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trước những khó khăn chung của đất nước khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, không có những biểu hiện bi quan dao động, thông cảm với những điều kiện khó khăn của tỉnh mới thành lập mà an tâm phấn khởi, hăng hái hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Tuy nhiên cũng còn bộc lộ một số ít đảng viên trong đó có cả cấp ủy cơ sở thuộc các huyện vùng cao, do trình độ nhận thức thấp, còn mê tín dị đoan, một số đã bị phần tử xấu kích động, lôi cuốn, tuyên truyền lợi dụng tôn giáo, xa rời tổ chức đảng. Những biểu hiện lấn chiếm đất đai ở khu vực nông thôn là những điểm nóng gây mất trật tự xã hội. Những vấn đề trên đã được cấp ủy huyện và cơ sở chỉ đạo giải quyết

ổn thỏa được nhân dân đồng tình yên tâm sản xuất, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được khẳng định rõ hơn.

Qua một năm học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, nhận thức của đội ngũ đảng viên đã được nâng lên, đã thức tỉnh được một số đảng viên trước đây còn nhận thức mơ hồ về đường lối đổi mới của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật kém còn bị quan dao động, cá biệt còn có đảng viên phát ngôn tùy tiện, thì nay đã có những chuyển biến tiến bộ, qua khảo sát ở các huyện, thị ngoài số đảng viên được miễn hoãn cụ thể, số còn lại đều hăng hái nhận nhiệm vụ phân công của Đảng. Qua tiến hành thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 ở huyện Bảo Thắng, Văn Bàn và một số điểm chỉ đạo của các huyện, thị đã có những biện pháp tích cực cụ thể để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, có hiệu quả tốt. Một số đảng viên trước đây thuộc loại yếu kém hoặc do hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được tập thể chi bộ cho miễn một số mặt công tác, tạo điều kiện cho vay vốn và giúp đỡ về kế hoạch sản xuất, nay đời sống gia đình đã ổn định và vươn lên, những đảng viên có những khuyết nhược điểm nhất thời từng bước được chi bộ kiểm điểm, phân tích, định thời gian sửa chữa thì nay đã có tiến bộ, sự chuyển biến tiến bộ đáng được biểu dương là một số đảng viên đã nhanh chóng thích ứng với cơ chế mới, chủ động sáng tạo trong lao động sản xuất, đã trở thành những đảng viên biết làm kinh tế giỏi, được tập thể đảng viên và quần chúng học tập tin cậy làm theo, theo thống kê bước đầu ở huyện Bảo Thắng, Khánh Yên Hạ của Văn Bàn đã có 20% tổng số đảng viên biết làm kinh tế có hiệu quả cao, phù hợp với cơ chế thị trường; đồng thời phát huy tác dụng vai trò lãnh đạo của người đảng viên trong các thành phần kinh tế. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là cả một quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) trong chỉ đạo thực hiện bước 2 này, các cấp ủy đã chú ý chỉ đạo kết hợp cả ba nội dung nâng cao chất lượng, sàng lọc và kết nạp đảng viên mới.

Qua rút kinh nghiệm của huyện Bảo Thắng, Tỉnh ủy đã chỉ đạo cụ thể có kết quả thực tế.

Sau khi tiến hành sàng lọc phân tích chất lượng đảng viên đã xử lý kịp thời đảng viên từng loại:

- Đối với đảng viên thuộc loại 1, 2 kết hợp với việc kiểm, sửa với việc rà soát phân công lại: 90% số đảng viên của Bảo Thắng đã được rà soát lại và phân công cho phù hợp, Bảo Thắng đã lập xong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đảng viên và đã kịp thời đưa đi đào tạo.

+ Đào tạo cao cấp chính trị tại chức: 8 đồng chí

+ Đào tạo trung cấp chính trị tại chức: 81 đồng chí

+ Đào tạo trung cấp chính trị tập trung: 4 đồng chí

Ngoài ra, huyện đang tích cực mở các lớp bồi dưỡng về quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

Đối với đảng viên loại 2 thuộc diện chính sách miễn hoãn cũng đã được cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, phân tích cụ thể giải quyết kịp thời nên những đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn phân công công tác cũng phấn khởi, coi đó là chính sách của Đảng đối với những đảng viên tuổi cao sức yếu.

- Đối với những đảng viên thuộc loại 3, 4 cũng đã được các cấp ủy xử lý tích cực, qua việc xử lý kịp thời, nghiêm túc như vậy, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên, tổ chức đảng nhanh chóng được củng cố.

- Đi đôi với việc nâng cao chất lượng đảng viên, sàng lọc đảng viên, công tác phát triển đảng viên mới cũng được các cấp ủy huyện, thị quan tâm chỉ đạo, năm 1993 toàn tỉnh đã kết nạp được 449 đảng viên mới, nhiều đảng bộ đã lập được kế hoạch phát triển Đảng đưa công tác phát triển đảng viên vào nền nếp, điều đáng chú ý là trong bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 các huyện, thị, Đảng ủy đã mở được nhiều lớp bồi dưỡng, đối tượng phát triển Đảng, đến nay đã có 911 đối tượng, có nhiều đối tượng ở những cơ sở vùng cao, vùng sâu, những cơ sở ít đảng viên.

Công tác tổ chức cán bộ:

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, quán triệt tinh thần đổi mới trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, công tác tổ chức, cán bộ tỉnh ta cũng đã có chuyển biến tích cực.

- Kiện toàn tổ chức: Tỉnh ta đã tiến hành thành lập 6 đảng đoàn, Ban cán sự ở cấp tỉnh, thành lập Đảng đoàn Ban cán sự ở 10 huyện, thị, một số đảng đoàn Ban cán sự đã xây dựng được quy chế làm việc trên cơ sở quán triệt về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Đảng đoàn và Ban cán sự ở đơn vị mình.

Bước đầu hoạt động có những thuận lợi như sau:

- Việc chỉ đạo đưa đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của cấp ủy xuống các ngành, các cấp được nhanh chóng.

- Vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện rõ hơn thực hiện tốt chức năng lãnh đạo của cấp ủy và vai trò quản lý của chính quyền nên khi bàn bạc và quyết định được nhanh chóng và thuận lợi hơn. Công tác cán bộ đã thực hiện nghiêm túc, nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của Đảng đoàn Ban cán sự.

- Mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, Đảng đoàn, Ban cán sự ở địa phương, ngành bước đầu đã có tác dụng đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ở từng địa phương, đơn vị.

Qua hoạt động của Đảng, Đoàn, Ban cán sự cũng còn bộc lộ một số mặt hạn chế như: Nhiều đồng chí mới được phân công giao nhiệm vụ nên còn lúng túng trong việc xây dựng quy chế làm việc, nhất là việc xác định mối quan hệ giữa Ban cán sự với Đảng ủy cùng cấp, sinh hoạt của Đảng, Đoàn, Ban cán sự chưa thực sự đi vào nề nếp, thời gian sinh hoạt còn ít nên cần quan tâm để đưa hoạt động của Đảng, Đoàn, Ban cán sự theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định. Cùng với việc thành lập Đảng, Đoàn, Ban cán sự ở một số ngành, tỉnh và huyện, trong năm qua tỉnh ta đã kiện toàn một số cơ quan thuộc Khối Dân vận, thành lập Ban Dân tộc và Tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan đã đi vào hoạt động, đồng thời đã bổ sung cán bộ kiện toàn bộ máy Trường Đào tạo cán bộ tỉnh, trường đã khắc phục khó khăn kịp thời mở được nhiều lớp cho cán bộ huyện và tỉnh.

+ Về công tác cán bộ:

- Đã điều động, đề bạt, bổ sung vào cấp ủy huyện, thị 14 đồng chí; trong đó có 4 bí thư, 3 phó bí thư Huyện ủy, 3 trưởng ban tổ chức. Đề

bạt 2 phó giám đốc sở và một số giám đốc, phó giám đốc công ty, xí nghiệp trực thuộc tỉnh.

- Công tác quy hoạch cán bộ tỉnh ta đã xây dựng duy trì, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ ở cấp tỉnh và hầu hết các huyện, thị trong tỉnh. Ở một số huyện gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã tiến hành xây dựng được quy hoạch cán bộ đến cấp xã, phường, cùng với việc xây dựng quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tỉnh ta cũng đã có nhiều cố gắng.

- Mở 3 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị trung cấp tại chức ở huyện, 1 lớp tập trung ở tỉnh cho trên 200 cán bộ, phối hợp với Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở lớp chính trị cao cấp tại chức cho 108 cán bộ. Mở lớp bồi dưỡng quản lý hành chính cao cấp cho gần 100 cán bộ, cử cán bộ đi học ở các trường Trung ương 35 đồng chí. Ngoài ra còn mở thêm các lớp học ngoại ngữ Anh văn, Trung văn ở một số huyện, thị và ở tỉnh.

- Quá trình một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 cũng là lúc tỉnh Lào Cai mới được thành lập qua một năm, đang đi vào ổn định tổ chức xây dựng tỉnh; công tác cán bộ tỉnh ta được Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo ngay từ bước đầu đã gắn việc kiện toàn tổ chức bộ máy với việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng quy hoạch cán bộ để kịp thời đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của tỉnh. Đến nay đội ngũ cán bộ tỉnh ta đã tương đối ổn định và hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh Đảng bộ.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Về tiến độ nhìn chung việc triển khai Nghị quyết Trung ương 3 ở tỉnh Lào Cai tiến hành thận trọng, có một bước đi phù hợp với tình hình thực tế của đội ngũ cán bộ, đảng viên của tỉnh. Song cũng còn một số chi, đảng bộ tiến hành chậm so với kế hoạch của tỉnh, nhất là ở khu vực cơ quan và một số đảng bộ trực thuộc.

- Tới nay có nhiều tổ chức cơ sở đảng, ở khu vực cơ quan chưa tiến hành sơ kết bước 2, tiến độ chậm có lý do khách quan là do các cấp ủy phải tập trung chỉ đạo thu hoạch mùa và chỉ đạo công tác chuyên môn, nhưng phần chủ quan là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy thiếu quyết tâm, chưa tập trung, có lúng túng về phương pháp, chưa có kinh nghiệm thực tế, nhất là việc chỉ đạo đồng thời ba nội dung giữa việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên với việc sàng lọc đảng viên và kết nạp đảng viên mới.

2. Căn cứ vào kế hoạch bước 2 thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Trung ương, của tỉnh; việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên phải được gắn chặt việc xây dựng chi bộ Đảng vững mạnh với việc cải thiện và nâng cao đời sống quần chúng nhân dân, nhận thức về vấn đề này có những chuyển biến ở khu vực nông thôn, ở khu vực cơ quan còn nhiều hạn chế, từ đó dẫn đến việc xác định phương hướng, nhiệm vụ chính trị với tinh thần đổi mới để nhanh chóng đưa Nghị quyết Trung ương vào cuộc sống còn lúng túng, thiếu quyết tâm.

3. Việc chỉ đạo đồng thời 3 nội dung của bước 2 Nghị quyết Trung ương 3 ở một số đảng bộ còn nặng về kế hoạch sàng lọc, chưa chú ý đầy đủ đến nội dung nâng cao và phát triển đảng viên mới, có cơ sở cả năm chưa phát triển được đảng viên mới nào.

4. Việc sàng lọc đảng viên: Sau khi đã khảo sát, phân tích chất lượng đảng viên, xếp loại đảng viên, nhưng việc xử lý từng loại đảng viên cụ thể thì còn nhiều đảng bộ tiến hành chưa kịp thời như việc lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với những đảng viên loại 1; xác định chính sách miễn hoãn đối với đảng viên loại 2 và xử lý kỷ luật đối với đảng viên loại 3 và 4.

5. Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng là việc làm có nhiều khó khăn, chưa có kinh nghiệm thực tế, nên đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy phải thật chặt chẽ cụ thể, rút kinh nghiệm từng bước kịp thời. Tỉnh ủy đã chọn huyện Bảo Thắng, Đảng bộ Apatit, Đảng bộ cơ quan tỉnh để chỉ đạo điểm ở bước 2 lần này; để rút kinh nghiệm chung cho

toàn tỉnh; Huyện ủy Bảo Thắng, Đảng bộ Apatít, Huyện ủy Văn Bàn đã chỉ đạo chặt chẽ rút được nhiều kinh nghiệm góp phần bổ sung cho sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy.

6. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chính đốn Đảng phải tạo ra chuyển biến để nhanh chóng đưa nghị quyết Trung ương vào cuộc sống. Cơ sở đảng cũng được củng cố vững mạnh đã tạo ra những điển hình tiên tiến như: Đảng bộ Xuân Quang, Khởi Khe, Phú An của Bảo Thắng, Khánh Yên Hạ của Văn Bàn. Đó là những kết quả đã đi vào lòng dân nhưng những kết quả này chưa nhiều, chưa đồng bộ, chưa nhân lên rộng rãi.

7. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 phải gắn với việc thực hiện Chỉ thị 14 về tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng và buôn lậu, nhưng việc kết hợp này chưa tốt. Đây là cuộc đấu tranh gay go phức tạp, mà quần chúng có nhiều dư luận bất bình, đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền phải có biện pháp kiên quyết giải quyết dứt điểm. Kiểm điểm lại trong một năm qua theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã xảy ra trên địa bàn tỉnh là 31 vụ tham nhũng và buôn lậu (tỉnh: 19 vụ, huyện: 12 vụ), đang xem xét và kết luận 16 vụ, ngành thanh tra tỉnh phát hiện 17 vụ đã tiến hành thanh tra 9 vụ. Công an tỉnh phát hiện 28 vụ trong đó có 7 vụ là tham nhũng. Như vậy là nhiều vụ tham nhũng buôn lậu xảy ra nhưng việc xử lý chưa kịp thời, có nhiều vụ việc nghiêm trọng như ở Ngân hàng phát triển Nông nghiệp để thất thoát hàng trăm triệu đồng, cán bộ ngân hàng nông nghiệp còn vi phạm vào nguyên tắc quản lý tiền tệ, đã kết luận nhưng chưa xử lý (chậm) làm dư luận không đồng tình. Sở Giáo dục Lào Cai sử dụng tiền xây dựng trường sở có biểu hiện tham nhũng hàng chục triệu đồng, một số vụ buôn lậu gỗ pơ mu có khối lượng lớn cũng chưa được xem xét xử lý. Việc cấp đất ở thị xã Lào Cai có biểu hiện tiêu cực là vấn đề nổi cộm ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Nhưng việc thanh tra kết luận xử lý còn kéo dài, chưa nghiêm túc. Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ

Chính trị, Quyết định 114 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thành lập nhưng chưa hoạt động nên sự chỉ đạo phối hợp các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ này kém hiệu quả.

V. NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 1994

A. Tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ dứt điểm những nội dung công việc của bước 2 thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

1- Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thực hiện quy hoạch cán bộ đối với đảng viên loại 1.

2- Xác định và giải quyết tốt chính sách miễn hoãn đối với đảng viên loại 2.

3- Xử lý kỷ luật đảng viên ở loại 3 và loại 4 một cách triệt để dứt điểm.

4- Lập kế hoạch phát triển đảng viên mới.

B. Việc củng cố tổ chức cơ sở đảng theo tiêu chuẩn đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh: Cần tiến hành một số việc cụ thể như sau:

1- Bổ sung và xây dựng quy chế lề lối làm việc của cấp ủy cơ sở cho phù hợp với điều kiện và cơ chế mới hiện nay.

2- Thông qua việc sơ kết thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3, xúc tiến lập quy hoạch cán bộ từ cơ sở đến huyện, thị.

3- Cải tiến một bước nội dung sinh hoạt, đảm bảo sinh hoạt đảng có nội dung thiết thực; nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, sức chiến đấu của đảng viên ở từng loại hình cơ sở đảng (theo nội dung hướng dẫn của Trung ương).

C. Để chuẩn bị tốt việc tổng kết năm 1993, mở Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ở các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc vào quý I năm 1994; các cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo chặt chẽ các nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2,3,4,5, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I để kiểm điểm và đánh giá thực chất tình hình mọi mặt của Đảng bộ mình.

Tổng kết những việc làm được, những việc còn tồn tại và đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 1994 với tinh thần đổi mới tích cực.

- Chỉ đạo chặt chẽ việc xếp loại tổ chức cơ sở đảng theo tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, phân xếp loại đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 gắn với việc tổng kết năm 1993; trong tháng 1 năm 1994, chỉ đạo chặt chẽ Đại hội Đảng ở cơ sở và tổng kết rút kinh nghiệm chuẩn bị tốt mọi mặt để mở Hội nghị đại biểu cấp tỉnh, huyện, thị và Đảng bộ vào quý I năm 1994.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Số 09-NQ/TU, ngày 10-1-1994

**Về việc lãnh đạo tổ chức thực hiện
nhiệm vụ trong năm 1994**

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 1993

Năm 1993 năm thứ hai phấn đấu thực hiện những mục tiêu lớn do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra. Bên cạnh những mặt thắng lợi chúng ta vẫn tiếp tục phải xử lý những khó khăn tồn tại vốn có và những vấn đề mới nảy sinh từ tỉnh đến cơ sở. Tỉnh ủy đã chủ động, kịp thời đề ra các chủ trương định hướng, những giải pháp lớn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, động viên quân và dân các dân tộc trong tỉnh vươn lên giành được những kết quả quan trọng, tạo ra sự chuyển biến rõ nét, đồng bộ trên các lĩnh vực, các mục tiêu chính của năm 1993 chúng ta phấn đấu cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch.

Về kinh tế - xã hội: Có mức tăng trưởng khá, tổng sản lượng lương thực năm 1993 đạt 136.400 tấn, tăng 6.400 tấn so với kế hoạch và tăng gần 9.000 tấn so với năm 1992, về sản xuất lâm nghiệp và trồng cây ăn quả tăng hơn so với năm 1992 từ 8-10%. Tổng giá trị chăn nuôi năm 1993 tăng 3% so với năm 1992.

Cùng với những yếu tố tích cực của cơ chế mới, chúng ta đã xây dựng và ban hành một số chính sách khuyến nông đẩy mạnh việc áp

dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất, trợ giá về giống và phân bón, khuyến khích hộ nông dân vay vốn để phát triển sản xuất hàng chục tỷ đồng... bước đầu phát huy được hiệu quả.

- Về sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và bưu điện vẫn duy trì được nhịp độ phát triển và có mức tăng trưởng khá. Năm 1993 tổng giá trị công nghiệp địa phương đạt 6,8 tỷ đồng, vượt 13% so với kế hoạch, tăng 30% so với năm 1992. Về giao thông vận tải tổng giá trị thực hiện 53.319 triệu đồng tăng hơn 2 lần so với kế hoạch; xây dựng cơ bản đạt 63 tỷ đồng tăng 4 lần so với năm 1992.

Công tác tài chính, tín dụng và tiền tệ được củng cố bước đầu. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 43,8 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch, tăng 20% so với năm 1992. Công tác tín dụng đã có cố gắng, bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đầu tư nguồn vốn cho nông dân vay để phát triển kinh tế có hiệu quả. Đời sống nhân dân cơ bản được ổn định, tỷ lệ đói trong nông dân vùng cao giảm từ 6-10% so với năm 1992 và ở một số vùng đời sống nhân dân có bước cải thiện rõ nét.

Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đã giữ vững ổn định về chính trị chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới được bảo đảm, trật tự, an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo, từng bước giải quyết có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng nhân dân có những chuyển biến tích cực, hướng trọng tâm tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 gắn với chương trình hành động của các đảng bộ, tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc ở địa phương, bước đầu tạo lập niềm tin trong nhân dân với Đảng, công tác tổ chức cán bộ đã từng bước kiện toàn lãnh đạo một số cơ quan và một số huyện, thị. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, công tác cán bộ bước đầu thực hiện quy hoạch cán bộ.

Nhìn kết quả nêu trên, khẳng định sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ, tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ, quân, dân các dân tộc trong tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của các ban, ngành ở Trung ương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, chúng ta cũng thấy rõ những yếu kém, tồn tại trong năm 1993 đó là:

- Về kinh tế - xã hội: Tuy có mức tăng trưởng khá song nhìn chung còn bị mất cân đối lớn giữa các ngành. Định hướng phát triển kinh tế vùng cao chưa rõ nét, chưa vững chắc. Nguồn vốn đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho những năm tiếp theo còn có nhiều khó khăn. Vấn đề giải quyết đất ở theo quy hoạch thị xã tỉnh lỵ có khâu chưa chặt chẽ, đã để phát sinh mâu thuẫn, có lúc có điểm khá phức tạp, một số vụ việc về quản lý và cấp đất thực hiện chưa đúng với chủ trương, chính sách của tỉnh (Quyết định 01,71,72 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Các nguồn thu ngân sách trên địa bàn tuy có tăng, song vẫn bị thiếu hụt trên 50% so với nhu cầu chi. Đời sống nhân dân, đặc biệt là ở vùng cao vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các biểu hiện tiêu cực, tai nạn, tệ nạn xã hội... diễn biến khá phức tạp.

- Công tác quản lý biên giới và cửa khẩu còn nhiều mặt yếu kém, sự phối hợp giữa các lực lượng ở biên giới thiếu chặt chẽ, còn để lợi ích cục bộ lấn át lợi ích chung, ảnh hưởng đến nguồn thu qua cửa khẩu.

- Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân, tuy có sự đổi mới bước đầu, song còn biểu hiện thiếu tập trung, đồng bộ trong chỉ đạo, nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể ở một số nơi còn bị xơ cứng, lúng túng trong điều kiện cơ chế mới, điều kiện hoạt động và chế độ cho cán bộ cơ sở, vùng cao còn nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động.

Nguyên nhân cơ bản của tình hình trên, ngoài yếu tố khách quan, còn có nhiều vấn đề thuộc về chủ quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo mà trước hết là của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời cũng có nguyên nhân từ trong quá trình tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền, các ngành và các đoàn thể nhân dân.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 1994

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, vận dụng sáng tạo, linh hoạt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương và từ những điều kiện cụ thể của địa phương; với nhiệm vụ bao trùm là: Giữ vững ổn định về chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững chủ quyền về lãnh thổ, an ninh, biên giới, trật tự, an toàn xã hội và mọi mặt đời sống của nhân dân. Củng cố Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân các cấp, khẳng định niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, trong năm 1994 toàn Đảng bộ sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác chính là:

1. Về kinh tế - xã hội

Thực hiện đầu tư tập trung có trọng điểm cho một số dự án, đề án, chương trình... có khả năng phát huy hiệu quả nhanh. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư ở trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao tỷ trọng, cơ cấu đầu tư phục vụ tốt cho yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm tới, theo nội dung nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã xác định.

Những mục tiêu cụ thể là:

- Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 140.000 tấn.
- Tổng giá trị xuất khẩu 2,5 đến 3 triệu đô la (trong đó kim ngạch xuất khẩu trực tiếp đạt 700.000 đô la).
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 55-60 tỷ đồng.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm 0,05%.
- Tỷ lệ huy động số học sinh trong độ tuổi đến lớp đạt 50%.
- Bố trí dân cư trong nội tỉnh 500 hộ.

Một số biện pháp cụ thể:

- Thực hiện đầu tư phù hợp cho các vùng (vùng cao, vùng thấp, vùng thị xã, thị trấn...), chú trọng đầu tư cho những nơi có nhiều khó khăn để đồng bào ổn định nơi ăn, ở và yên tâm sản xuất.

- Triển khai có hiệu quả các đề án, dự án, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được Ban Chấp hành thông qua; tiếp tục xây dựng các dự án mới nhằm huy động và thu hút mọi nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội (về ngân sách, tỉnh sẽ trích không quá 2% để chủ động bố trí cho công tác xây dựng các dự án, gọi vốn đầu tư, liên doanh liên kết với các đơn vị kinh tế ở trong và ngoài nước).

- Tiếp tục quán triệt thực hiện chính sách hỗ trợ giá cho nông dân sản xuất. Đổi mới nội dung, cơ chế quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp; khẳng định rõ hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, để từ đó bố trí đầu tư, dịch vụ hợp lý, nhằm khuyến khích sản xuất phát triển, thực hiện bình đẳng trong các thành phần kinh tế trước pháp luật, củng cố và phát huy vai trò hợp tác xã trong quản lý, trong công tác khuyến nông và dịch vụ sản xuất.

- Tăng cường phát triển kinh tế đối ngoại.

- Các ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, đặc biệt là đối với các xã vùng cao, biên giới. Các nguồn vốn đầu tư phải được quản lý chặt chẽ, tập trung thống nhất dưới sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, chú ý đầu tư theo chiều sâu, dứt điểm có hiệu quả.

2. Công tác quốc phòng an ninh và đối ngoại

Tập trung củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng của các lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong sạch, vững mạnh đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các phương án A, A2, tổ chức phối hợp tập luyện đạt kết quả tốt. Nâng cao chất lượng sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác quản lý biên giới và cửa khẩu, lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý biên giới và cửa khẩu. Tạo môi trường thông thoáng và có chính sách thỏa đáng để thu hút hàng hóa qua cửa khẩu, tăng mạnh các nguồn thu cho ngân sách, giữ vững mối quan hệ: kinh tế - chính trị - quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng và buôn lậu, có thái độ xử lý nghiêm túc đối với các đối tượng vi phạm pháp luật, nhằm củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Về công tác tôn giáo và dân tộc, đây là vấn đề cần được tiến hành tập trung chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, mà tất cả các cấp, các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở cần đi sâu nắm chắc tâm tư nguyện vọng của dân chúng, kịp thời giải quyết những bức xúc về tư tưởng, đời sống nhân dân, đổi mới một bước về nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng trong tình hình mới. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác tôn giáo, về chính sách đại đoàn kết các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, truyền thống đoàn kết nhân dân các dân tộc trong tỉnh, ổn định đời sống nhân dân tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng năm 1994 là: Tiếp tục củng cố, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, gắn với việc tổ chức thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương và của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao trình độ nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nghiên cứu đề kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng đối với việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, chấp hành Điều lệ Đảng, và quy chế làm việc của các cấp ủy, của đảng viên. Xử lý nghiêm minh đối với các đối tượng vi phạm, giữ vững kỷ cương trong Đảng tạo lập niềm tin trong nhân dân đối với Đảng.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện phục vụ cho Hội nghị giữa nhiệm kỳ của các cấp ủy và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 1994.

Về hoạt động của các đoàn thể hướng trọng tâm là đi sâu vào vận động quần chúng nhân dân nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới về nội dung, phương pháp vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI). Tăng cường công tác nắm tình hình mọi mặt của quần chúng nhân dân.

- Kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc mà quần chúng ở cơ sở đặt ra, nhằm ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, đồng thời vận động nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xây dựng nếp sống mới, xây dựng nông thôn mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1994: Có nhiều thuận lợi cơ bản, song cũng không ít những khó khăn thử thách vì vậy toàn Đảng bộ phải quán triệt phương châm: đổi mới - đoàn kết - vượt mọi khó khăn để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong năm 1994.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU GIỮA NHIỆM KỲ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
(khóa I)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, đã đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu và một số giải pháp lớn trên các lĩnh vực: Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân, trong giai đoạn 1992-1995.

Hơn 2 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân, dân các dân tộc trong tỉnh đã giành được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, tạo nên thế mới, khẳng định hướng đi lên, tăng cường thế và lực, phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

Phần thứ nhất

KIỂM ĐIỂM HƠN HAI NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Qua hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, đến nay, khẳng định: *Mục tiêu tổng quát và phương châm chỉ đạo mà Đại hội đã đề ra hoàn toàn đúng đắn, các mục tiêu cụ thể là phù hợp.*

Đã từng bước tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương trong điều kiện cụ thể của địa phương. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu

kinh tế, theo nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Nhiều dự án về phát triển kinh tế - xã hội đã được xây dựng, trong đó một số dự án đã và đang thực hiện, ban hành một số chủ trương, chính sách của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới cơ chế quản lý trên nhiều lĩnh vực.

I. ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp

Do tập trung lãnh đạo và chỉ đạo nên đã có sự chuyển biến khá rõ nét, sản xuất nông, lâm nghiệp đang được chuyển dần sang sản xuất hàng hóa và từng bước được phát triển, đây là kết quả nổi bật góp phần tạo sự ổn định và phát triển toàn diện.

- Năng lực sản xuất ngày càng được giải phóng, kể cả đối tượng lao động và tư liệu sản xuất, đã từng bước được tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến, nhất là về sinh học, bước đầu chuyển giao công nghệ và kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp (về công nghệ chế biến, di thực cây con...). Đã xác định cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch xác định vùng sản xuất cây, con xây dựng các dự án, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp trong đó công tác thủy lợi được quan tâm đúng mức, với 618 công trình vừa và nhỏ, năng lực thiết kế tưới cho 11.369 ha bằng 75% diện tích lúa nước, 479 công trình cấp nước cho 33.790 người.

- Đã đầu tư và đẩy mạnh khuyến nông (hỗ trợ tiến bộ kỹ thuật từ 331 triệu năm 1992 lên 2,3 tỷ năm 1993). Thực hiện đổi mới về cơ chế, xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ nên đã đầu tư vốn cho các hộ vay (1992: 12.500 hộ; năm 1993: 35.000 hộ chiếm tỷ lệ 55% số hộ sản xuất nông, lâm nghiệp).

a) Về nông nghiệp:

Sản xuất lương thực đạt thành tựu lớn, với mức tăng bình quân hàng năm về sản lượng lương thực quy thóc là 11,5% (mục tiêu Đại hội đề ra tăng 3,6%/năm). Mặc dù diện tích cây lương thực chỉ tăng

2,4%, năng suất lúa ruộng 1 vụ từ 2,37 tấn/ha năm 1990, lên 3,29 tấn/ha năm 1993 (tăng bình quân hàng năm 3 tạ/ha/vụ), sản lượng ngô hàng năm tăng khá (10%/năm).

- Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) năm 1992 tăng 6,1% so với những năm trước (127.000 tấn), năm 1993 đạt 135.480 tấn bằng 97% so với mục tiêu Đại hội đề ra cho năm 1995.

- Bình quân lương thực đầu người/năm đạt 250 kg (phần sản xuất tại địa phương) bằng mục tiêu Đại hội đề ra cho năm 1995.

Trong sản xuất nông nghiệp, điểm nổi bật là đã xuất hiện nhiều nhân tố mới, mạnh dạn đưa giống mới vào sản xuất (thay thế trên 30% các loại giống có năng suất cao và đưa cây ngô vào chân ruộng lúa 1 vụ).

b) Về chăn nuôi:

Nhìn chung tổng đàn gia súc được duy trì và phát triển tương đối ổn định, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm bình quân xấp xỉ đạt mức so với mục tiêu Đại hội đề ra.

c) Cây công nghiệp và cây ăn quả:

Bước đầu đã phát huy ưu thế của vùng á nhiệt đới, hình thành tập đoàn cây ăn quả từng vùng (mận Bắc Hà 700 ha), cây mơ vùng Văn Bàn, Bảo Yên, cây mía Bảo Thắng (sản lượng mía tăng 15%/năm), cây chuối Bảo Thắng, Bát Xát, cây chè Bảo Thắng, Mường Khương. Các cây đặc sản có xu hướng phát triển mạnh như cây thảo quả từ Bát Xát, Sa Pa di thực sang Mường Khương, Văn Bàn, cây quế cũng đã được chú ý phát triển, tập đoàn cây dược liệu ở Sa Pa, v.v..

d) Về lâm nghiệp:

Đã mạnh dạn chuyển hướng từ lâm nghiệp quốc doanh, tập thể sang lâm nghiệp xã hội. Đến nay đã giao 59.000 ha cho hộ nông dân, độ tán che phủ tăng bình quân hàng năm trên 3%, rừng phòng hộ đã từng bước được bảo vệ, hàng năm trồng rừng tập trung tăng 14,1%, trồng cây phân tán tăng 2,4%.

Hai năm diện tích trồng mới 4.137,63 ha đạt 95,87% kế hoạch.

Tuy nhiên, năng lực sản xuất chưa được giải phóng triệt để; đất trống, đồi trọc còn trên 400.000 ha, diện tích canh tác ruộng 1 vụ còn

trên 50%, khoảng 14.000 người bằng 55% so với tổng số lao động chưa có việc làm. Vùng cao chủ yếu còn độc canh và quảng canh, cơ cấu cây trồng cho vùng cao chưa rõ nét... Trình độ sản xuất của người lao động còn thấp, về cơ bản sản xuất vẫn thể hiện tự túc, tự cấp; diện du canh du cư tuy giảm nhưng chưa vững chắc. Đời sống nhân dân các dân tộc vùng cao, vùng sâu vẫn còn nhiều khó khăn; hộ nghèo và rất nghèo chiếm 35 đến 40%; bình quân chung hằng năm về thu nhập chỉ đạt 107,14 USD/người bằng 44,3% bình quân của cả nước.

Việc đầu tư cho phát triển nông, lâm nghiệp tuy đã có quan tâm nhưng so với yêu cầu còn nhỏ và thiếu tập trung, hiệu quả chưa rõ (nhất là vùng cao), việc tập trung cải tạo đàn gia súc như: đàn lợn, đàn bò mới dừng ở dự án.

- Chưa chú ý tổng kết kịp thời những nhân tố mới để phổ biến nhân ra diện rộng. Mô hình quản lý hợp tác xã chậm đổi mới, lúng túng trong khâu chỉ đạo nên nhìn chung kinh tế hộ gia đình, kinh tế nông thôn còn nhiều mặt hạn chế.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp chưa vững chắc, thậm chí một số sản phẩm mất thị trường (hạt rau, thảo quả, dược liệu). Tài nguyên rừng vẫn đang bị hủy hoại và ở mức báo động, nặng về khai thác, phá rừng làm nương, hiệu quả giao đất, giao rừng chưa cao, mới sử dụng 14.000 ha/59.000 ha đất đã giao).

2. Về lưu thông hàng hóa, xuất khẩu và du lịch

Do kinh tế thị trường phát triển nên hàng hóa khá phong phú và hoạt động sống động. Một số mặt hàng giá cả tương đối ổn định (bình quân giá tăng giảm hằng tháng dưới 2%) nhất là lương thực và thực phẩm. Tín nhiệm của thương nghiệp quốc doanh ở vùng cao vẫn giữ vững; thương nghiệp vẫn làm chủ được một số mặt hàng nhất là muối iốt và dầu hỏa, thuốc chữa bệnh, giấy viết.

Quản lý thị trường đã có nhiều cố gắng trong lĩnh vực chống buôn lậu, một số vụ việc được phát hiện và xử lý nên đã hạn chế một phần buôn lậu, làm hàng giả, trốn thuế công khai...

Xuất nhập khẩu từng bước được quản lý đi vào ổn định, góp phần giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị và mở cửa (năm 1993 nhập khẩu tiểu ngạch đạt gần 30 tỷ đồng, xuất khẩu tiểu ngạch đạt gần 3 tỷ đồng).

Du lịch cũng từng bước hoạt động có hiệu quả, hằng năm phục vụ hàng vạn khách tham quan, du lịch.

- Thị trường vùng cao, vùng sâu, còn bị bỏ trống, tổng mức bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh từ 45% (1991) tụt xuống 38% (1993), giá cả hàng tiêu dùng dịch vụ, vật liệu xây dựng, hàng công nghiệp cao hơn các thị trường khác.

- Kinh tế xuất nhập khẩu và kinh tế cửa khẩu tuy có tiềm năng, nhưng hiệu quả của khai thác thấp, và có xu hướng giảm dần (từ 7 tỷ năm 1992 xuống 6,4 tỷ năm 1993). Tình trạng trốn lậu thuế vẫn phức tạp, sự phối hợp giữa các ngành thiếu chặt chẽ kéo dài. Kém hiểu biết về bạn hàng, đồng thời thiếu những chính sách cụ thể nhằm thu hút, khuyến khích bạn hàng, v.v.. Do đó nhìn chung kinh tế xuất nhập khẩu bị giảm sút, kết quả giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân theo đầu người đạt thấp (dưới 3 USD/người/năm và so với mục tiêu chỉ đạt 50%).

- Du lịch là một trong những thế mạnh của tỉnh, nhưng việc đầu tư chưa tương ứng (cả về tổ chức và cơ sở vật chất) nên chưa đủ sức hấp dẫn, thu hút khách đến thăm quan và du lịch.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Là một tỉnh vùng cao, nhiều năm trước đây chưa được quan tâm đầu tư xây dựng, cộng thêm do thiên nhiên tàn phá và do lịch sử để lại, trên 2 năm qua đã có nhiều dự án về xây dựng kết cấu hạ tầng (cả hạ tầng kinh tế và xã hội), Ban Chấp hành đã quyết tâm thực hiện các đề án và được sự hỗ trợ tích cực của Trung ương, của một số tổ chức quốc tế nên chúng ta đã làm được nhiều việc và đây là mặt chuyển biến rõ nét nhất, khối lượng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1993 tăng gần 2 lần so với năm 1992.

- Đã quy hoạch tổng thể và chi tiết thị xã tỉnh lỵ Lào Cai, một số thị trấn, đẩy mạnh tốc độ xây dựng nhà ở và các công trình khác với phương châm phát huy tối đa mọi nguồn vốn (riêng khu vực ngoài quốc doanh đầu tư trên 62 tỷ đồng, gần gấp 2 lần vốn đầu tư từ nguồn ngân sách của địa phương).

- Về giao thông vận tải, đã tập trung tu sửa, nâng cấp các tuyến đường trọng yếu (4D, 4E, 7G...) mở 20 km đường giao thông nội thị xã Lào Cai; khôi phục cơ bản hệ thống cầu cống, tổ chức tốt tuyến xe đi các huyện... Đảm bảo giao thông thông suốt, thuận tiện đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Đặc biệt là khai thông đoạn đường sắt từ Phố Lu lên Lào Cai dài 34 km, nối liền đường sắt Lào Cai đi Hà Nội vào tháng 9-1993, sau 14 năm gián đoạn.

Trong lĩnh vực thông tin, bưu điện đã hoàn thành tuyến vi ba số điện tử hòa vào mạng quốc gia, quốc tế và đi vào một số huyện thuận lợi để phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh.

- Đã nhanh chóng hoàn thành đường điện 35 kV Cam Đường - Lào Cai và hoàn thành mạng lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của thị xã Lào Cai. Hoàn thiện đường điện Cam Đường đi Sa Pa, Lào Cai, Bát Xát, Mỏ đồng (6/10 huyện, thị đã có điện lưới quốc gia).

Một số mặt yếu là:

- Kết cấu hạ tầng về kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn như: Các tuyến đường đến huyện và các khu vực tập trung đông dân cư tiếp tục bị xuống cấp gần 30% xã, phường chưa có đường ô tô đến nơi.

- Vẫn còn huyện chưa có điện thoại liên lạc với tỉnh, chất lượng thông tin các huyện còn kém, chuyển thư tín báo chí còn chậm.

- Vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; đầu tư còn dàn trải, chất lượng, hiệu quả chưa cao, việc quản lý các nguồn vốn thiếu sự tập trung thống nhất; chậm đổi mới về quản lý xây dựng cơ bản, còn dễ lãng phí, thất thoát vốn.

- Nước ăn vừa thiếu vừa không đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch nhất là vùng cao, khu vực thị trấn, thị xã. Hiện tại còn 60 ngàn người

thiếu nước và dùng nước không đảm bảo vệ sinh, trong đó diện thiếu gay gắt là 9.700 người.

4. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 1,4 lần so với năm 1991 (tính theo giá cố định năm 1989), trong đó công nghiệp địa phương tăng 1,2 lần, công nghiệp ngoài quốc doanh tăng 1,4 lần, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp đóng góp vào nguồn thu ngân sách từ 37,6 đến 48%. Công ty Apatit Việt Nam ngày càng đi vào thế ổn định và phát triển; dây chuyền đang được khẩn trương hoàn thành sẽ đóng góp lớn hơn cho sự nghiệp kinh tế của tỉnh ta.

- Xây dựng 39 dự án về đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó 5 dự án đã và đang được thực hiện, tạo công ăn việc làm cho 500 người (năng lực vốn lưu động tăng từ 3,4 tỷ năm 1992 lên 6,8 tỷ đồng năm 1993).

- Công nghiệp ngoài quốc doanh được phát triển, bao gồm 56 doanh nghiệp và xí nghiệp với vốn kinh doanh trên 4 tỷ đồng, thu hút trên 1.200 lao động.

- Mức tăng trưởng bình quân năm 31,77% (so với mục tiêu Đại hội vượt 25%). Công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 70,5% (so với mục tiêu Đại hội vượt 10 đến 20%).

Những mặt tồn tại của công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Việc điều tra cơ bản tài nguyên tiến hành còn chậm nên chưa có cơ sở đánh giá trữ lượng và hàm lượng để tổ chức khai thác, kinh doanh (thiếu vốn và cán bộ).

- Một số ngành, nghề truyền thống chưa được khôi phục và phát huy.

- Doanh nghiệp tư nhân quy mô còn nhỏ, vốn ít, công nghệ lạc hậu, chưa đầu tư chiều sâu, chưa giải quyết được mục tiêu chất lượng, hiệu quả và tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động (thị xã, thị trấn).

5. Khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo

- Về khoa học công nghệ:

+ Đã tích cực xây dựng dự án, đầu tư trên cơ sở dự án và quản lý bằng dự án. Tiến hành sơ kết Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đề xuất giải pháp cho thời kỳ 1994 - 2000. Hằng năm đã tổ chức nghiên cứu khoa học (12 đề tài giá trị 660 triệu đồng và lập dự án điều tra trị giá 1,5 tỷ đồng).

+ Mạnh dạn đưa khoa học công nghệ vào sản xuất như dùng giống mới, kỹ thuật thâm canh, chế biến đường, lâm sản và sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Hằng năm ngân sách đã đầu tư (0,5% tổng số ngân sách) cho việc nghiên cứu khoa học (kể cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội).

- Giáo dục và đào tạo:

Trước tình hình xuống cấp của ngành giáo dục. Tỉnh đã có nhiều chủ trương và chỉ đạo sát sao nên ngành giáo dục hơn 2 năm qua có nhiều chuyển biến rõ nét. Các chương trình của ngành được tiến hành có hiệu quả như chương trình lồng ghép, chương trình nâng cao chất lượng dạy của thầy, học của trò... Đến nay một số trường học đã được tu sửa, nâng cấp và xây mới: 175/179 xã đã có trường học, số học sinh bỏ học ngày càng giảm, tỷ lệ học sinh ra lớp ngày càng tăng, đặc biệt con em các dân tộc vùng cao, vùng sâu ra lớp ngày càng nhiều hơn. Các trường nội trú được quan tâm nâng cấp, đã thành lập Trường Đào tạo cán bộ tỉnh, Trường Sư phạm, Trường Phổ thông trung học nội trú, Trường Quân sự để đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Hằng năm cử hàng nghìn cán bộ, học sinh đi học các trường của Trung ương và của tỉnh.

6. Tài chính, tiền tệ và tín dụng

Do nhu cầu phát triển mọi lĩnh vực của tỉnh rất lớn, nhất là xây dựng cơ bản. Bởi vậy Tỉnh ủy đã quan tâm đến mọi nguồn thu để đáp ứng nhu cầu.

Trong 2 năm qua tổng thu ngân sách trên địa bàn ngày càng tăng (quý IV năm 1991 bằng 1,9 tỷ, năm 1992 bằng 38,8 tỷ và năm 1993 bằng 50,5 tỷ). Đã chú ý chi cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội ngày càng tăng. Song tỷ trọng thu tại địa phương chỉ đáp ứng 30 - 35% nhu cầu chi thường xuyên của địa phương.

Về tiền tệ - tín dụng:

Công tác tiền tệ đã chú trọng khai thác huy động các nguồn tiền mặt tại địa phương, bằng nhiều biện pháp tham gia can thiệp vào thị trường vàng, ngoại hối nên đã góp phần giữ vững giá trị của đồng tiền, kìm hãm lạm phát và tốc độ tăng giá của các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh.

Về tín dụng: Đã tạo mọi điều kiện cho các đơn vị và các thành phần kinh tế vay (dài hạn và ngắn hạn) để phát triển sản xuất đặc biệt cho hộ nông dân vay ngày càng tăng (1992 huy động được 28 tỷ; 1993: 50 tỷ, dư nợ cho vay năm 1992 đạt 80 tỷ và năm 1993 đạt 111 tỷ đồng, trong đó vay dài hạn chiếm tỷ lệ 50%).

Những tồn tại của công tác tài chính, tiền tệ và tín dụng:

- Phần cân đối ngân sách trên địa bàn tăng chậm, trong khi đó tiềm năng thu còn lớn, còn bỏ sót thuế qua cửa khẩu, thuế công thương nghiệp, nông nghiệp. Về chi cho Khối Hành chính sự nghiệp còn quá lớn.

- Ngân sách cấp tỉnh, xã phần tự cân đối luôn căng thẳng trước nhu cầu chi (xã 10%, tỉnh 30 - 35%), chỉ có 3 - 4 xã cân đối được ngân sách.

- Việc đầu tư cho hộ nông dân vay vốn để sản xuất ở vùng cao, vùng sâu còn nhiều hạn chế, tỷ lệ huy động vốn trung hạn còn thấp.

7. Về thực hiện các chính sách xã hội

Hơn 2 năm qua với chủ trương đúng đắn mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra, bằng sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể của Tỉnh ủy thông qua những chính sách nhằm phát triển sản xuất, như chính sách trợ giá và chính sách khuyến nông, bảo vệ sức khỏe cho

nhân dân... cộng với sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức thông qua các chương trình như: kinh tế tổng thể vùng cao, vốn cho chương trình thay thế cây thuốc phiện, vốn cho Chương trình 327, những nguồn cứu trợ khẩn cấp của Trung ương, v.v. nên đời sống nhân dân trong tỉnh nói chung, nhất là vùng thấp đã từng bước được ổn định, số người đói ngày càng giảm, số gia đình sản xuất khá, giỏi ngày càng tăng lên. Số dân di dịch cư ngày càng có xu hướng giảm (năm 1991 - 1992 thu nhập bình quân đầu người tăng 7%).

+ Về y tế đã củng cố một bước mạng lưới y tế cơ sở, mở lớp y tế cộng đồng, cử các đội y tế xuống cơ sở, đầu tư trang thiết bị... trợ giá hàng tỷ đồng cho sản xuất muối iốt... Vì vậy đã khống chế và giảm dần bệnh sốt rét, bệnh bướu cổ, các dịch bệnh được phát hiện kịp thời bao vây, dập tắt, công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe ngày càng tiến bộ.

Đã có nghị quyết chuyên đề về chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình. Đồng thời đầu tư cho chương trình chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em, nhiều phương pháp cách làm mới mang tính xã hội hóa, có hiệu quả đã và đang đi vào cuộc sống.

Tồn tại của công tác y tế:

- Chất lượng y tế cơ sở yếu (cả cơ sở vật chất và đội ngũ) vẫn còn 14 xã chưa có cơ sở y tế, tỉnh chưa có bệnh viện.

- Tỷ lệ phát triển dân số còn cao (có nơi 5 - 6%) bình quân 3,7%.

+ Về văn hóa, thông tin thể dục thể thao:

Đã khơi dậy những truyền thống đoàn kết, phát huy vốn văn hóa và thể thao dân tộc. Nhiều nơi trong tỉnh đã bắt đầu có văn hóa thông tin - thể dục thể thao và hoạt động có hiệu quả. Công tác phát thanh và truyền hình, báo chí đã được chú trọng đầu tư (báo chí đã đến từng chi bộ) nên đã chuyển tải có hiệu quả những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào các dân tộc.

Mặt yếu của văn hóa thông tin - thể thao là: Hoạt động ở vùng cao, vùng sâu còn yếu, nội dung chưa phong phú, chưa có sức thuyết phục nhân dân các dân tộc, chưa khơi dậy lòng tự hào, tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân.

II. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

Mặc dù đứng trước những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, cùng với những vấn đề mới nảy sinh ở cơ sở (vấn đề tôn giáo) đã tác động đến đời sống, tư tưởng của đồng bào, quân, dân các dân tộc trong tỉnh. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự phấn đấu nỗ lực của các cấp, các ngành, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh chúng ta đã giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và mọi mặt đời sống của nhân dân.

Về công tác quốc phòng đã từng bước thực hiện điều chỉnh chiến lược quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn nhiệm vụ bảo vệ với phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mới. Đã từng bước rà soát bổ sung và hoàn chỉnh phương án phòng thủ cơ bản của tỉnh, phương án A2 phối hợp các lực lượng tổ chức diễn tập theo các phương án ở một số huyện, thị. Tập trung củng cố xây dựng nâng cao chất lượng bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng và lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ ở các huyện, thị, bảo đảm về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. Hằng năm đã tiến hành tổ chức các đợt huấn luyện quân sự trong các lực lượng vũ trang đạt yêu cầu theo kế hoạch, hoàn thành tốt kế hoạch tuyển quân, quan tâm hơn đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quân sự nhất là người địa phương (năm 1993 đào tạo được 55 đồng chí quân nhân hết nghĩa vụ về địa phương).

Tập trung xây dựng cơ sở chính trị ở các xã, phường, xây dựng bản làng, xã biên phòng, quy hoạch điểm dân cư, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với công tác quản lý biên giới trong tình hình mới. Quan tâm hơn đến công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức quốc gia quốc giới trong nhân dân. Vận động nhân dân bằng các hành động thiết thực tích cực tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội

(đã làm được 24 ngôi nhà tình nghĩa, dành 660 triệu đồng tu sửa các nghĩa trang liệt sĩ, quy tập 567 mộ liệt sĩ vào nghĩa trang).

Trên mặt trận an ninh chính trị, đã có sự chuyển hướng tích cực, chủ động hướng về cơ sở, bám sát cơ sở nhất là những địa bàn trọng yếu, phát hiện những diễn biến nảy sinh ở cơ sở (lợi dụng đạo giáo) kịp thời có những chủ trương của cấp ủy chỉ đạo bước đầu có hiệu quả.

Tập trung củng cố lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động nhân dân phát hiện và đấu tranh chống tội phạm, chống gây rối, gây bạo loạn, chống âm mưu phá hoại từ nhiều phía của kẻ địch, chống mê tín dị đoan, đồng thời vận động nhân dân tích cực chống tham nhũng, buôn lậu, các tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn toàn tỉnh.

Đã tiến hành xây dựng các phương án bảo vệ an toàn, các cơ quan, xí nghiệp, chống âm mưu, cài cắm, móc nối của kẻ địch, từng bước đưa công tác quản lý người nước ngoài ra vào biên giới theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước.

+ Hoạt động của các ngành trong Khối Nội chính đã từng bước đi vào nền nếp, thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc vi phạm pháp luật đưa ra xét xử các vụ án được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết, từng bước đã tạo lập được niềm tin trong nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quốc phòng, an ninh cũng còn bộc lộ những yếu kém đó là: Về nhận thức quan điểm nền quốc phòng toàn dân ở một số nơi còn yếu, ý thức cảnh giác trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa cao, còn nặng về kinh tế đơn thuần, dẫn tới có nhiều việc làm trái với quy định, vi phạm quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu. Chất lượng tổng hợp các lực lượng vũ trang, sức chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của một số đơn vị chưa cao. Sự phối hợp

hiệp đồng giữa các lực lượng vũ trang trên địa bàn, trong công tác quản lý biên giới của khẩu chưa tốt. Công tác nắm dân, nắm tình hình ở cơ sở có nơi có chỗ chưa chặt chẽ, dẫn đến ở một số nơi trong tỉnh đã xuất hiện một số đối tượng lợi dụng tôn giáo, tập trung tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Công tác đấu tranh chống tham nhũng, chống tội phạm hình sự còn hạn chế, bị động, có nơi còn lúng túng trong việc giải quyết công việc cụ thể. Công tác giải quyết các vụ việc tồn đọng về quản lý đất đai ở thị xã Lào Cai làm chậm, hiệu quả, hiệu lực, điều hành của các cơ quan chức năng không cao, kỷ cương xã hội, luật pháp có nơi, có lúc bị buông lỏng.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân còn hạn chế, công tác đấu tranh để phòng ngừa hành vi dẫn đến vi phạm pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, các biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xã hội (nhất là nghiện hút, trộm cắp...) vẫn tiếp tục diễn biến và có xu hướng ngày càng tăng, đang là vấn đề nhức nhối trong đời sống xã hội.

Những tồn tại yếu kém trên có nhiều nguyên nhân song có nguyên nhân chủ quan là: Sự phối hợp giữa các ngành, các lực lượng chưa cao, công tác đấu tranh để phòng ngừa một số tội phạm và xử lý một số vụ việc vi phạm pháp luật thiếu kiên quyết, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật ở một số nơi còn hạn chế.

Về công tác đối ngoại, mối quan hệ giữa tỉnh ta với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) tiếp tục có bước phát triển đã giữ vững được nguyên tắc chung, trên cơ sở “Hữu nghị, hợp tác, bình đẳng, hai bên cùng có lợi”. Hai bên đã cử các đoàn sang thăm, trao đổi về phát triển kinh tế - văn hóa - khoa học - kỹ thuật. Thúc đẩy mối quan hệ bình thường hóa và mở lại cửa khẩu Lào Cai (18-5-1993). Từng bước tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư của các tổ chức trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế (2 năm đã đầu tư 1,5 triệu USD) vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên trong công tác đối ngoại nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm. Hiệu quả công tác, hiệu lực của các văn bản đã ký kết hợp đồng kinh tế chưa có hiệu quả cao. Ở một số ngành và địa phương chưa thực sự quán triệt nghiêm túc nguyên tắc gắn quan hệ kinh tế - xã hội với công tác bảo vệ an ninh biên giới trong công tác đối ngoại.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng

Hai năm qua tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo để quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, từ tỉnh đến cơ sở, tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết 2, 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị 14 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lào Cai lần thứ I từ trong Đảng ra ngoài quần chúng (trong Đảng tỷ lệ 90 - 95%). Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc đã được nâng lên một bước tin tưởng hơn vào đường lối đổi mới của Đảng. Thông qua các phong trào, hành động cách mạng, sản xuất được phát triển, đời sống nhân dân được ổn định, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên được chú trọng đã mở 73 lớp cho 2.964 lượt đảng viên và cán bộ, công nhân viên ở cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Duy trì đều đặn chế độ bồi dưỡng báo cáo viên mỗi tháng 1 kỳ để thông tin tình hình thời sự quốc tế và trong nước, trong tỉnh, đồng thời biên soạn bản tin nội bộ gửi đến các chi, đảng bộ trong toàn tỉnh có tác dụng rõ nét.

2. Công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên

Đã từng bước được củng cố và kiện toàn, thông qua công tác quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3. Vai trò, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên rõ nét; số cơ sở đảng yếu kém từ 41 cơ sở năm 1992 giảm xuống còn 20 cơ sở trong năm 1993 (chiếm tỷ lệ 4% so với tổng số cơ sở đảng). Đội ngũ đảng viên được bổ sung thêm cả về số lượng và chất lượng, hai năm 1992 và 1993 đã kết nạp được 749 đồng chí tăng bình quân hằng năm từ 2,64 - 3,91%. Số đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên là dân tộc ít người ngày càng tăng; tình trạng các thôn, bản trắng (không có đảng viên) giảm dần, từ 325 thôn, bản năm 1992 đến 6 tháng đầu năm 1993 chỉ còn 237 thôn, bản.

+ Về công tác cán bộ:

Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, đã tiến hành kiện toàn các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cơ sở, ban, ngành cấp tỉnh với phương châm gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả (đến nay chỉ còn thiếu một số phó ngành cấp tỉnh), ở huyện, thị đã chỉ đạo bầu bổ sung một số chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Kiện toàn và thành lập mới bộ máy thị xã Lào Cai, thành lập Đảng, Đoàn và Ban cán sự ở một số ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh và huyện.

Thực hiện phân cấp quản lý cán bộ theo Quyết định 44 của Bộ Chính trị và Quyết định 27 của Tỉnh ủy, đã đề bạt và giao nhiệm vụ mới cho 135 đồng chí, trong đó diện tỉnh quản lý 81 đồng chí, còn huyện, thị quản lý 54 đồng chí.

Công tác quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã và đang được tiến hành, thực hiện theo quy mô của tỉnh miền núi, vừa đưa đi đào tạo, vừa bồi dưỡng tại chỗ, đan xen 2 loại cán bộ, đặc biệt chú ý đến cán bộ là dân tộc ít người. Hai năm qua đưa đi học ở các trường Trung ương tổng số 182 đồng chí (trong đó đào tạo dài hạn 51 đồng chí, đào tạo ngắn hạn 131 đồng chí); đào tạo, bồi dưỡng ở tỉnh và huyện 625 đồng chí.

Đã khai giảng lớp học lý luận chương trình cao cấp cho trên 100 đồng chí và lớp quản lý hành chính trung cao cấp cho gần 100 đồng chí (trong quý IV năm 1993).

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, đã có cố gắng nghiên cứu vận dụng.

Trong điều kiện một tỉnh mới thành lập kinh tế chưa phát triển, chính sách đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là dân tộc ít người và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ lão thành, cán bộ có công với cách mạng đã được hình thành và phát huy hiệu quả tích cực. Trong hai năm đã xét cấp huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng cho 10 đồng chí, đưa đi nghỉ mát điều dưỡng 36 đồng chí...

+ Công tác kiểm tra của Đảng đã có cố gắng đổi mới về phương pháp làm việc. Xây dựng chương trình công tác kiểm tra toàn khóa, chỉ đạo tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu của Điều lệ và cấp ủy giao, thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 và Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trung tâm sau:

- Kiểm tra tổ chức đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên, đã kiểm tra được 256 tổ chức cơ sở đảng trong đó có 4 ban thường vụ huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc. Qua công tác kiểm tra đã kết luận có 185 tổ chức có ưu điểm, chiếm 7,22%; 71 tổ chức có vi phạm, chiếm 27,8%; kiểm tra đảng viên được 6.070 đồng chí, chiếm 52,7% so với tổng số đảng viên toàn tỉnh. Trong đó có 8 đồng chí tỉnh ủy viên, 61 đồng chí thường vụ các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và 503 đồng chí cấp ủy cơ sở. Đã gắn kiểm tra tổ chức đảng với kiểm tra chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới được 192 tổ chức cơ sở. Có 36 cơ sở chấp hành tốt, chiếm 18%; 113 cơ sở đã có quy chế nhưng chưa hoàn chỉnh và thực hiện chưa tốt, chiếm 58,8%; 43 cơ sở chưa xây dựng quy chế làm việc.

Đã xem xét xử lý kỷ luật Đảng 188 đồng chí, trong đó có 46 đồng chí cấp ủy các cấp, cán bộ diện tỉnh quản lý 4 đồng chí, huyện, thị và các cấp tương đương quản lý 67 đồng chí, đảng viên 117 đồng chí.

- Kiểm tra tài chính của văn phòng cấp ủy 7 huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc. Kiểm tra việc thu nộp, sử dụng đảng phí được 380 cơ sở, với 7.571 đảng viên, kết quả có 7 cơ sở và 781 đảng viên chấp hành chưa tốt và có vi phạm đã được nhắc nhở giáo dục kịp thời, v.v..

3. Công tác xây dựng chính quyền

Đã kiện toàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, hình thành bộ máy chính quyền thị xã Lào Cai. Triển khai thực hiện Hiến pháp năm 1992 tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực... Xây dựng đội ngũ công chức Nhà nước. Đặc biệt chăm lo củng cố chính quyền cấp xã, phường và lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Song điều đáng quan tâm là chính quyền cấp xã còn yếu, một số ngành năng lực tham mưu và quản lý yếu. Năng lực một số cán bộ trong hệ thống chính quyền còn yếu kém trên nhiều mặt.

4. Củng cố hoạt động của các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương

Từ khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng được chặt chẽ hơn (đây là vấn đề cốt lõi trong công tác chỉ đạo của cấp ủy Đảng). Sự hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã thực sự gắn bó giữa Đảng với dân, mặt khác các đoàn thể quần chúng đã đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền vững mạnh. Nét nổi bật là đoàn thể ngoài việc giáo dục nâng cao nhận thức, đã xây dựng các chương trình dự án để tập hợp vận động hội viên, đoàn viên tham gia vào nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố tổ chức hội, nâng cao dân trí đáp ứng nguyện vọng thiết thực chính đáng của đoàn viên, hội viên.

5. Những yếu kém và kiểm điểm

+ Việc trang bị lý luận và quán triệt nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đến cơ sở còn hạn chế chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, những gương người tốt, việc tốt, những điển hình như đảng viên làm kinh tế giỏi, những hộ biết làm giàu chưa được nhân lên mạnh mẽ, thường xuyên.

+ Về nguyên tắc tập trung dân chủ còn bị vi phạm ở một số nơi dẫn đến một số sai lầm khuyết điểm, nhất là khuyết điểm về quản lý kinh tế.

+ Việc tổng kết rút kinh nghiệm ở các điểm chỉ đạo về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 còn chậm, một số nơi chỉ đạo thiếu tập trung và kiên quyết, tính hiệu quả chưa cao.

+ Đội ngũ cán bộ tuy có được kiện toàn và thay đổi nhưng chưa tạo ra được chất lượng mới, công tác cán bộ còn nhiều tồn tại, thiếu đồng bộ chưa đảm bảo theo đúng quy hoạch.

+ Một bộ phận đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thoái hóa tham ô, không tha thiết với Đảng, làm giảm sút uy tín của Đảng. Chính quyền, đoàn thể các xã vùng cao còn yếu và chưa chủ động được công việc.

+ Từ tình hình trên do nhiều nguyên nhân. Song nguyên nhân chính vẫn là tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Một số cấp ủy và cán bộ lãnh đạo ở cơ sở chưa coi trọng đúng mức, chăm lo đầy đủ đến công tác xây dựng Đảng.

Về đảng viên một bộ phận cán bộ, đảng viên kể cả số ít đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thiếu tu dưỡng học tập, rèn luyện để vươn lên. Nhiều vấn đề còn biểu hiện quan liêu, nắm quần chúng nhân dân không chắc, để phần tử xấu lợi dụng gây mất đoàn kết trong nhân dân.

Có thể nói, nhìn lại hơn hai năm qua, thời gian tuy chưa nhiều, song Đảng bộ, quân, dân các dân tộc tỉnh đã tạo nên sự chuyển biến đi lên rõ nét. Nhiều lĩnh vực có bước phát triển nhanh, đời sống nhân dân các dân tộc cơ bản được ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, niềm tin của nhân dân đối với Đảng với chính quyền được từng bước củng cố.

Khẳng định những thành tích trên, chúng ta cũng cần thấy hết những yếu kém tồn tại đã và đang là trở lực trong quá trình đi lên, với những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Nguyên nhân của những kết quả:

- Đảng bộ đã nhận thức đúng đắn Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và vận dụng phù hợp vào điều kiện cụ thể của tỉnh, từ đó đề ra Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đúng đắn và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ với những chủ trương và bước đi cụ thể, biện pháp sát hợp đưa nghị quyết đi vào cuộc sống của nhân dân.

- Phát huy được truyền thống đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân các dân tộc, kịp thời củng cố các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ cơ sở đến tỉnh, mối quan hệ giữa các ngành trong tỉnh với Trung ương và các huyện, thị được gắn bó, thường xuyên nên đã tranh thủ được sự giúp đỡ có hiệu quả của Trung ương và huy động các nguồn vốn để đầu tư vào phát triển kinh tế, xã hội.

2. Nguyên nhân của những tồn tại:

- Sự tác động của tình hình phức tạp trên thế giới và khó khăn trong nước, sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động trong và ngoài nước.

- Là một tỉnh mới thành lập bộ máy chưa ổn định, cơ chế quản lý mới đang trong quá trình hình thành, có nhiều vấn đề bất cập với trình độ cán bộ và điều kiện cụ thể của địa phương.

Trong lãnh đạo chỉ đạo có mặt thiếu cương quyết và đồng bộ, có nơi còn biểu hiện quan liêu, đơn giản hóa vấn đề.

- Trình độ dân trí còn quá thấp, cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM 1994 - 1995

Trên cơ sở phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục khó khăn và tồn tại trong hơn hai năm qua, nhằm tiếp tục thực hiện

thắng lợi các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I đã đề ra, trong 2 năm tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát huy truyền thống đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; giữ vững ổn định chính trị, ổn định đời sống của nhân dân; khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là đối với vùng cao, vùng sâu; tạo môi trường thuận lợi để huy động được nhiều nguồn vốn của các thành phần kinh tế, của Trung ương, của tỉnh bạn và các tổ chức quốc tế vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, Nghị quyết 2, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương và các nghị quyết của Bộ Chính trị, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, có hiệu quả thiết thực. Đảm bảo giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội; cảnh giác, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tiếp tục giáo dục về nhận thức cho quần chúng nhân dân đấu tranh có hiệu quả với những phần tử lợi dụng tôn giáo, gây chia rẽ đồng bào các dân tộc.

- Xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh, đủ sức để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống đưa tỉnh Lào Cai tiếp tục tiến lên ngày càng giàu mạnh.

B. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Đây là nhiệm vụ trọng tâm cơ bản, đồng thời với quá trình đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của tỉnh ta hiện nay, phương hướng mục tiêu cơ bản của sự ổn định và phát triển kinh tế là ổn định và

phát triển sản xuất, trên cơ sở giải phóng và phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng sẵn có trong mọi thành phần kinh tế; nhằm tạo ra nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống cho người lao động, bảo đảm nhịp độ tăng trưởng kinh tế (GDP) thường xuyên hằng năm ở mức độ cao (trên 10%), củng cố và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí và sức khỏe, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh trong những năm 1995 - 2000.

Thực hiện chuyển dịch một bước về cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế của tỉnh và ngay trong nội bộ từng ngành kinh tế cụ thể.

1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp

Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng vừa có tính cấp bách trước mắt, vừa có tính lâu dài; nhằm tạo ra những khối lượng sản phẩm chủ yếu để đáp ứng nhu cầu về đời sống nhân dân, góp phần ổn định xã hội. Tạo tiền đề cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp với việc xây dựng nông thôn mới và định canh định cư.

Sản xuất lương thực vẫn giữ vị trí quan trọng trong nông nghiệp. Vì vậy cần tập trung khai thác triệt để có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh sẵn có (đất đai, khí hậu, sức lao động, kinh nghiệm sản xuất, thâm canh...) cũng như ưu tiên đầu tư bố trí các nguồn vốn, vật tư hàng hóa, giống, khoa học - kỹ thuật... cho sản xuất lương thực. Đặc biệt chú ý việc lựa chọn cơ cấu giống hợp lý với năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, để mở rộng diện áp dụng, nhằm tạo ra năng suất, sản lượng lương thực ngày càng cao, phấn đấu đến năm 1995 đạt mức tổng sản lượng lương thực quy thóc là 154.000 tấn, tăng bình quân hằng năm 3,6%, đạt và vượt mức 150 kg/người/năm và tự cân đối được 75% nhu cầu tiêu dùng lương thực của tỉnh. Từng bước tạo sự chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp rõ nét, theo hướng sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Cùng với sản xuất lương thực, cần chú trọng phát triển đàn gia súc, gia cầm trong nhân dân (trâu, bò, gà, lợn, dê, cá, vịt...) theo hướng đổi mới phương thức chăn nuôi, thay thế dần các giống vật nuôi cũ năng suất thấp bằng giống vật nuôi mới năng suất cao, kết hợp làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm cho đàn gia súc, gia cầm phát triển nhanh, chất lượng tốt. Phấn đấu đến năm 1995 đưa tổng đàn gia súc, gia cầm toàn tỉnh tăng bình quân hàng năm 3 - 5%. Đáp ứng tốt nhu cầu về thịt, cá, trứng cho nhân dân và xuất khẩu.

Tiếp tục mở rộng diện tích, hình thành các vùng sản xuất tập trung và nâng cao hiệu quả thâm canh tăng năng suất những cây trồng hiện có như cây công nghiệp chè, đậu tương, mía, lạc, bông, lanh, cà phê... Cây ăn quả như chuối, đào, mơ, nho, táo, dưa, mận; cây đặc sản như thảo quả, quế; cây dược liệu như đỗ trọng... nhằm tận dụng đất đai, giải quyết nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân, mặt khác để nhanh chóng tạo ra sản phẩm với khối lượng lớn, phục vụ cho việc xây dựng cơ sở chế biến. Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; tăng sản phẩm cho xã hội và hàng xuất khẩu.

- Về lâm nghiệp:

Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, triển khai có hiệu quả Dự án 327, SIDA theo hướng giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho người lao động. Có chính sách hỗ trợ vốn, cung cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật và động viên mọi thành phần kinh tế tham gia nuôi trồng, bảo vệ và phát triển vốn rừng.

Xúc tiến việc điều tra, khảo sát, lập bản đồ quỹ rừng các loại, đặc biệt là khu rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, diện tích đất trống, đồi trọc... Để có kế hoạch khoanh nuôi và bảo vệ tái sinh rừng sát với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Chính phủ về cấm xuất khẩu gỗ nguyên liệu. Tổ chức khai thác rừng một cách hợp lý, đúng quy hoạch. Sớm xây dựng quy trình công nghệ chế biến lâm sản hàng hóa tại địa phương để nâng cao năng lực sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh, tăng giá trị hàng xuất khẩu. Phấn đấu

đến năm 1995 cơ bản hoàn thành việc giao đất, giao rừng và nâng tỷ lệ tán che phủ rừng của toàn tỉnh đạt 25% trở lên.

2. Lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu và dịch vụ

Tạo cơ chế thuận lợi hơn nữa để khuyến khích, mở rộng cho mọi thành phần kinh tế tham gia các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lưu thông hàng hóa. Mặt khác tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh tế quốc doanh, bảo đảm cho kinh tế quốc doanh vươn lên giữ vai trò chủ đạo. Hình thành phổ biến các loại chợ nông thôn, các tụ điểm giao dịch, bán buôn, bán lẻ tại các cụm dân cư, nơi có nhu cầu trao đổi hàng hóa lớn để phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân.

Tổ chức và quản lý tốt dịch vụ xuất nhập khẩu, quá cảnh tại các cửa khẩu nhất là cửa khẩu Lào Cai; bảo đảm cho mọi hàng hóa, xuất nhập đều được kiểm tra, kiểm soát đúng thủ tục, thuận tiện theo thông lệ quốc tế. Ngăn chặn có hiệu quả các hiệu tượng xuất nhập lậu, trốn thuế hoặc buôn bán các mặt hàng quốc cấm, nhằm tăng thu ngân sách cho tỉnh. Tích cực tìm hiểu thị trường, nâng cao khả năng tiếp thị và dự báo thị trường, hiệu quả xuất nhập khẩu. Xây dựng và hoàn chỉnh dự án xuất - nhập khẩu các loại hàng hóa có ưu thế của tỉnh. Chú trọng đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ du lịch. Mở rộng hình thức đại lý ở hai bên cửa khẩu để tăng khả năng trao đổi hàng hóa.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Tiếp tục củng cố và nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị, giữa các thị xã tỉnh lỵ với các huyện, thị trong tỉnh và Trung ương, đầu tư vốn và huy động vốn trong nhân dân để mở thêm các tuyến đường từ huyện lỵ đến các xã, phường, đường liên thôn, liên xã... bảo đảm cho giao thông đi lại giữa các vùng được ngày càng thuận lợi.

Hoàn chỉnh việc quy hoạch chi tiết thị xã tỉnh lỵ, quy hoạch các cửa khẩu Lào Cai, Mường Khương, Bát Xát; rà soát và bổ sung quy

hoạch các thị trấn thị tứ. Chuẩn bị điều kiện để xây dựng cầu Phố Mới, sớm khởi công cầu Khe Chấn, cầu Kim Tân.

Ưu tiên đầu tư tập trung các công trình trọng điểm như giao thông, cấp thoát nước, bệnh viện tỉnh và các công trình kỹ thuật đô thị từng bước giải quyết nước ăn cho nhân dân vùng cao.

Chú trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp và khai thác một số công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.

Thi công xây dựng kè sông Hồng và sông Nậm Thi tại các khu vực xung yếu.

Nâng cấp một bước mạng lưới thông tin liên lạc giữa tỉnh với các huyện, thị, hoàn chỉnh mạng lưới thông tin nội hạt (nội thị) đưa điện lưới quốc gia đến một số huyện trọng điểm có điều kiện thuận tiện và tiếp tục chuẩn bị cho các huyện khác.

4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tiến hành và hoàn chỉnh một phần công tác điều tra cơ bản về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, và các nguồn nguyên liệu công nghiệp khác. Từng bước lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, dự án đầu tư, khai thác, chế biến các nguồn tài nguyên khoáng sản có đủ điều kiện thực hiện (nước uống, công nghiệp, đồng, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản...). Theo phương thức liên doanh liên kết với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp ở trong nước và nước ngoài. Nhanh chóng đưa vào sản xuất những cơ sở đã được xây dựng xong nhằm tạo ra sản phẩm mới có chất lượng, có khả năng cạnh tranh, sớm hoàn thiện về công nghệ và tìm thị trường tiêu thụ để đưa dây chuyền tuyển quặng vào sản xuất với sản lượng ngày càng tăng. Đưa vào sản xuất một số cơ sở mới: đồng, graphít Nậm Thi... chế biến dược liệu, v.v..

Khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dưới các hình thức, các ngành nghề phong phú và đa dạng, nhằm nâng cao hiệu quả, phục vụ sản xuất, thu hút lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội và góp phần tăng thu ngân sách.

Phấn đấu đến năm 1995 đạt giá trị tổng sản lượng 34 tỷ đồng. Trong đó công nghiệp Trung ương 18 tỷ, công nghiệp địa phương 15 tỷ (quốc doanh 10 tỷ, ngoài quốc doanh 5 tỷ).

5. Khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo

Nghị quyết Đại hội VII đã xác định khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo là động lực chính của sự phát triển, do đó đã coi khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo như là một quốc sách hàng đầu.

Đối với khoa học - công nghệ, cần chú trọng đến việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất kinh doanh, lựa chọn những công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện ứng dụng, sử dụng của địa phương nhằm tạo ra năng suất, chất lượng hiệu quả cao, thiết thực, tránh lãng phí, hiệu quả thấp. Đồng thời có chính sách hợp lý khuyến khích cán bộ khoa học và người lao động tích cực nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh.

Đối với giáo dục và đào tạo: Cần tập trung vào việc củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, trường lớp học, vận động thực hiện tốt chương trình phổ cập tiểu học, xóa mù chữ, trước hết cho đối tượng cán bộ chủ chốt và những người trong độ tuổi 14 - 35 tuổi. Quan tâm nhiều hơn với giáo dục vùng cao. Có chính sách khuyến khích giáo viên dạy giỏi, giáo viên dạy ở vùng cao và học sinh giỏi. Từng bước nghiên cứu xây dựng thêm một số trường chuyên nghiệp và trường dạy nghề, để đào tạo cán bộ, đào tạo công nhân có tay nghề cao. Thực hiện tốt việc đào tạo và đào tạo lại cán bộ các cấp cho phù hợp với yêu cầu đổi mới.

6. Công tác tài chính, tín dụng, tiền tệ

Tiếp tục đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của hệ thống tài chính, ngân hàng các cấp theo hướng ngày càng linh hoạt, hiệu quả hơn. Tạo ra cơ chế thích hợp cho mọi đối tượng đều có thể được vay vốn để đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Chú trọng đầu tư cho công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp, nhằm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Nắm chắc và khai thác triệt để mọi nguồn thu, tập trung vào ngân sách, đổi mới phương thức thu, chi thuận tiện, hợp lý, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo đúng Luật thuế Nhà nước, chống thất thu có hiệu quả, phấn đấu đến năm 1995 tự cân đối được trên 40% về ngân sách, thực hiện tiết kiệm đồng thời bảo đảm đáp ứng nhu cầu chi cần thiết của địa phương.

Đẩy mạnh công tác tín dụng, mở rộng khả năng huy động vốn trong các thành phần kinh tế để cho vay phát triển sản xuất, đặc biệt chú ý đến các hộ nông dân nghèo và diện chính sách xã hội, tăng cường tốc độ luân chuyển quay vòng vốn để phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn và mở rộng diện được vay.

Tập trung cao độ các nguồn vốn từ ngân sách địa phương và Trung ương để đầu tư cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế, xã hội ở vùng cao.

Tăng cường và quản lý tốt việc thu, chi tiền mặt (và các phương thức thanh toán khác) trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cần thiết, góp phần kiềm chế lạm phát.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

- Tiếp tục củng cố hệ thống mạng lưới y tế các cấp nhất là cấp cơ sở và huyện, thị đi đôi với việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ, bảo đảm đến hết năm 1994 hoàn chỉnh Bệnh viện tỉnh.

Năm 1995 giải quyết xong tình trạng “xã trắng” về cán bộ và cơ sở y tế, tăng cường y tế thôn, bản, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong các cơ sở y tế. Đẩy mạnh phương châm xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe, coi trọng y học dự phòng và kết hợp tốt giữa y học dân tộc với y học hiện đại. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia: tiêm chủng mở rộng, sốt rét, bướu cổ, chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo vệ bà mẹ trẻ em, phòng, chống bệnh AIDS.

Đảm bảo cung cấp đủ thuốc chữa bệnh, quản lý tốt mặt hàng thuốc kinh doanh, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế mở rộng.

- Đầu tư phát triển công tác văn hóa thông tin trên tinh thần kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa văn minh của nhân loại, chú trọng công tác thông tin truyền miệng và lưu động, coi đây là phương tiện hiệu quả trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đưa ánh sáng văn hóa đến với mọi người dân, nhất là vùng cao, vùng sâu. Tích cực vận động xây dựng phong trào văn hóa - xã hội chủ nghĩa về nếp sống văn hóa văn minh gắn với việc bài trừ mê tín dị đoan, nghiện hút cùng các tệ nạn khác.

- Phát triển mạnh công tác thông tin báo chí, phát thanh, truyền thanh và truyền hình, phấn đấu mỗi đảng bộ, tổ chức đoàn thể cơ sở có một tờ báo Đảng, 1 tờ báo Lào Cai, 1 tờ báo chuyên ngành khác, xuất bản và nâng cao chất lượng tờ báo ảnh dành riêng cho vùng cao và bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Phủ sóng truyền hình đến các trung tâm huyện, thị và khu vực dân cư lân cận.

- Xây dựng phong trào đi đôi với kiện toàn về tổ chức và đầu tư cơ sở vật chất cho công tác thể dục thể thao ở cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị vũ trang, xã, phường... để nâng cao sức khỏe, vui chơi giải trí, khai thác phát triển vốn văn hóa - thể thao các dân tộc trong tỉnh chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh Lào Cai lần thứ I vào năm 1995.

- Quan tâm giải quyết tốt vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm tăng cường khối đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng, đồng thời kiên quyết chống lại hành vi chia rẽ dân tộc, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo để phá hoại đoàn kết, phá hoại an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội, ngăn cản việc thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Từng bước giải quyết vấn đề đời sống trong đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng sâu, các hộ dân nghèo cả về lương thực, thực phẩm, nước uống, sức khỏe và môi trường, trên cơ sở tăng cường công tác định canh định cư, giao đất, giao rừng, đầu tư cho vay vốn để phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, nhằm tiến tới xóa đói, giảm nghèo.

Ổn định về quy hoạch thị xã tỉnh lỵ và quỹ đất làm nhà ở cho cán bộ, công nhân, viên chức, các hộ nhân dân, lực lượng vũ trang, xây dựng trường học, bệnh viện, các công trình công cộng khác ở khu vực thị xã tỉnh lỵ, thực hiện Luật đất đai nhằm góp phần ổn định chính trị và cuộc sống cho nhân dân.

- Bằng nhiều biện pháp tuyên truyền vận động đi đôi với mở rộng dịch vụ kỹ thuật để làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ bà mẹ trẻ em, phấn đấu hạ tỷ lệ phát triển dân số trung bình mỗi năm 0,05%.

Có cơ chế khuyến khích và mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các thành phần kinh tế để thu hút lao động, giải quyết thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở các khu vực. Đồng thời có biện pháp tích cực để hạn chế các tệ nạn xã hội như: mãi dâm, nghiện hút, tiêm chích ma túy, trộm cắp tài sản, tham ô, tham nhũng...

III. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Tiếp tục xóa cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chuyển mạnh sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Sắp xếp lại cơ cấu hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đủ sức để làm tốt chức năng quản lý, điều hành, trên cơ sở phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh.

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ trong công tác xây dựng cơ bản chống thất thoát vốn của Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để bảo đảm cho sự giám sát, chấp hành luật pháp được nghiêm minh. Xây dựng thói quen cho mọi công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- củng cố và tăng cường hiệu lực hành pháp các cơ quan bảo vệ pháp luật. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp quy thuộc phạm vi cấp tỉnh, nhằm tạo dựng một khuôn khổ hành lang pháp lý cần thiết cho mọi hoạt động trên địa bàn của tỉnh.

Đổi mới và tăng cường công tác kế hoạch hóa quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng: Tập trung chỉ đạo chiến lược, chương trình dự án phát triển... Trên cơ sở khách quan, khoa học phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng thực tế của địa phương làm cơ sở cho việc hoạch định các mục tiêu kế hoạch trong từng ngành, cấp, trong các thời kỳ khác nhau có hiệu quả.

- Có kế hoạch bồi dưỡng đào tạo và đào tạo lại công chức theo yêu cầu về kiến thức, trình độ đối với từng loại chức danh, phù hợp với nhiệm vụ quản lý trong điều kiện kinh tế thị trường, tạo môi trường thuận lợi nhất để tỉnh ta sớm hình thành đội ngũ các doanh nghiệp giỏi.

IV. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

Xuất phát từ những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình thế giới, trong nước và những vấn đề mới ở tỉnh ta, nhiệm vụ bao trùm mà Đảng bộ tập trung chỉ đạo về công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại là: giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, xây dựng quốc phòng, an ninh gắn với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mở cửa, từ yêu cầu trên các ngành trong Khối Nội chính cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính sau:

Tăng cường công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch, tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn chỉnh phương án A, A2, tổ chức phối hợp các lực lượng tiến hành diễn tập theo các phương án.

- Chấn chỉnh hoạt động các lực lượng vũ trang trong công tác quản lý biên giới gắn với sắp xếp lại các lực lượng trên dọc tuyến biên giới, xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị.

- Tập trung xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, giữ gìn an ninh chính trị chống âm mưu phá hoại của kẻ địch, chống mê tín dị đoan, thực hiện tốt Nghị định 69-HĐBT và Nghị quyết 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tôn giáo.

Tăng cường sự phối hợp và nâng cao chất lượng của công tác điều tra, truy tố, xét xử, các vụ việc vi phạm pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, tạo lập niềm tin trong nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Các ngành trong Khối Nội chính cần đi sâu nắm vững tình hình trong nhân dân, nắm vững tình hình diễn biến ở cơ sở, tập trung xử lý giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm ở địa phương như công tác quản lý biên giới, quản lý cửa khẩu, vấn đề lợi dụng tôn giáo, quản lý đất đai, v.v. tham mưu cho cấp ủy xử lý tình hình kịp thời góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn toàn tỉnh.

Về công tác đối ngoại: Trước hết cần tạo ra môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường mối quan hệ truyền thống hữu nghị với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để phát triển và xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, mở rộng giao lưu kinh tế, tạo môi trường thông thoáng để phát triển kinh tế cửa khẩu, đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế chính trị - an ninh - quốc phòng trên cơ sở giữ vững nguyên tắc độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi trong công tác đối ngoại.

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Về công tác tư tưởng

Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy.

Tuyên truyền giáo dục, làm rõ mục đích ý nghĩa và tầm quan trọng của Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Trung ương và Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến huyện, thị.

- Đẩy mạnh mọi hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, củng cố công tác biên soạn cung cấp bản tin nội bộ theo định kỳ hàng tháng với chất lượng tốt.

- Giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức đối với âm mưu thủ đoạn của đế quốc thực hiện diễn biến hòa bình, lật đổ, đề cao cảnh giác, kiên định đường lối cách mạng của Đảng, kiên quyết tấn công đánh bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tuyên truyền thông tin đại chúng, sử dụng tốt các kênh thông tin, báo chí truyền thanh, truyền hình tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chống chiến tranh “diễn biến hòa bình” của kẻ địch có hiệu quả, không để đảng viên sa ngã, thương vong trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của đế quốc.

2. Về công tác tổ chức cán bộ

- Tiếp tục thực hiện bước 2 và bước 3 Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chỉnh đốn Đảng.

- Thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng và sàng lọc đảng viên lấy mục tiêu nâng cao là chủ yếu, đồng thời vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của các tổ chức cơ sở đảng ở vùng cao, biên giới nhiều dân tộc.

- Tập trung củng cố các cơ sở đảng yếu kém, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, xây dựng đảng bộ cơ sở, đảng bộ huyện, thị trong sạch, vững mạnh, chú trọng công tác phát triển Đảng.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng theo quy hoạch và cơ cấu hai loại cán bộ ở một tỉnh miền núi nhiều dân tộc.

- Làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng.

- Nghiên cứu đề xuất, cụ thể hóa một số chính sách đối với cán bộ, như phụ cấp đi học ở các trường Trung ương, của tỉnh và các chính sách xã hội vận dụng vào điều kiện cụ thể của tỉnh Lào Cai.

Nghiên cứu một số đề tài về công tác cán bộ dân tộc, công tác phát triển Đảng ở vùng cao, biên giới, đề tài đảng viên làm kinh tế giỏi, để đáp ứng kịp thời với Nghị quyết Trung ương 3.

- Chuẩn bị tốt về nội dung và nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

3. Công tác kiểm tra

- Tập trung vào kiểm tra nội dung hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, gắn với việc kiểm tra đảng viên chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

- Kiểm tra việc chấp hành thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp.

- Kiểm tra việc thu chi ngân sách đảng, chỉ đạo giải quyết những việc làm thường xuyên như: Việc thi hành kỷ luật của các cấp ủy, xem xét công nhận đảng viên tiến bộ, giải quyết kịp thời các đơn thư tố cáo, khiếu nại, v.v..

4. Công tác củng cố nâng cao hiệu lực cơ quan nhà nước

Tập trung kiện toàn nâng cao chất lượng các cơ quan nhà nước, chuẩn bị tốt các điều kiện cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp sắp tới, thực hiện một bước việc tiêu chuẩn chức danh cán bộ, tăng cường đào tạo cán bộ làm chức năng quản lý nhà nước. Xây dựng Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân theo hướng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, đó chính là bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

5. Công tác xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 8B (khóa VI) và Nghị

quyết 07 của Bộ Chính trị (khóa VII) về tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Duy trì và củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với các đoàn thể nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Tăng cường công tác tổ chức cán bộ của các đoàn thể, các tổ chức hội, kiện toàn đội ngũ chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao năng lực hoạt động trong cơ chế mới nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước giúp nhau làm kinh tế gia đình giỏi, xây dựng nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa, cải tạo phong tục lạc hậu.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền... các ngành, các đoàn thể nhân dân tiếp tục thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội phục vụ lợi ích của nhân dân, khắc phục những thiếu sót, tồn tại trong quá trình thực hiện cơ chế chính sách mới của Đảng và Nhà nước, nhằm đáp ứng sự đòi hỏi chính đáng của nhân dân, nhất định nhân dân các dân tộc tỉnh ta sẽ tin yêu Đảng, sẽ tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, sẽ huy động được mọi tiềm năng sức lực, trí tuệ của nhân dân vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Lào Cai giàu đẹp.

C. NHỮNG GIẢI PHÁP LỚN

I. VỀ VỐN VÀ CÔNG NGHỆ

1. Về vốn

- Tạo bằng được môi trường thuận lợi nhất để huy động tối đa mọi nguồn vốn trong toàn xã hội, vốn từ ngân sách địa phương, Trung ương, vốn do liên doanh, liên kết đầu tư của tỉnh, của các tổ chức quốc tế, vốn do nhân dân tự đầu tư vào sản xuất, đóng góp cổ phần, gửi tiết kiệm, đóng bảo hiểm...

- Quản lý và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, vốn ngân sách chỉ đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng như: điện, nước, đường giao

thông, thông tin liên lạc, phát triển giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, khoa học - công nghệ, giao thông thủy lợi nông thôn, giải quyết việc làm hoặc hỗ trợ xây dựng những cơ sở công nghiệp mũi nhọn.

2. Về công nghệ

Ưu tiên cho việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển giao công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất chế biến làm nông sản, vật liệu mới, nghiên cứu lai tạo các giống cây, con mới có năng suất cao nhằm tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao.

II. PHÁT HUY TIỀM NĂNG CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

- Tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển trong tất cả các lĩnh vực, các khu vực khác nhau.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố các cơ sở kinh tế quốc doanh làm ăn có hiệu quả, tạo điều kiện để các cơ sở kinh tế này vươn lên giữ vai trò chủ đạo điều tiết thị trường và các thành phần kinh tế khác. Mặt khác giải thể các cơ sở quốc doanh làm ăn thua lỗ, không có khả năng phát triển hoặc chuyển sang cổ phần hóa.

III. VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Về việc làm

- Mở ra nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong tất cả các khu vực, các ngành nghề, triển khai sớm các dự án đầu tư, hợp tác kinh tế... Trên cơ sở Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn để thu hút lao động, mặt khác tổ chức các lớp dạy nghề cho nhiều đối tượng tham gia học tập, sau đó họ tìm công ăn việc làm hoặc giúp nhau tìm công ăn việc làm thích hợp.

- Tích cực tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm để mọi thành phẩm do các ngành kinh tế tạo ra đều được tiêu thụ tốt, khuyến khích mọi

người yên tâm lao động, sản xuất ra các sản phẩm mà mình có điều kiện phát triển.

2. Về đời sống nhân dân

Cùng với việc tạo ra ngày càng nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập. Cần có chính sách hỗ trợ nhân dân, nhất là đối với đồng bào vùng cao về vốn, kinh nghiệm sản xuất hàng hóa, phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, chợ vùng cao, các trung tâm thương nghiệp, văn hóa ở các địa phương, cung cấp nước ăn, phòng, chống bệnh tật và phát triển giáo dục... để nhân dân có điều kiện tự lo lấy cuộc sống của mình, ổn định đời sống và phát triển.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ trong 2 năm tới, sẽ có ý nghĩa quyết định đến việc thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, tạo đà cho bước phát triển nhanh hơn trong những năm 1995 - 2000, Đảng bộ quân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai khẳng định quyết tâm phát huy mặt thuận lợi, vượt qua khó khăn, đưa tỉnh Lào Cai tiến lên từng bước vững chắc, theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI ĐẾN NĂM 2000 - 2005

Phần một

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Lào Cai là tỉnh miền núi, vùng cao biên giới, phía bắc giáp Trung Quốc, phía nam giáp Yên Bái, phía đông giáp Hà Giang, phía tây giáp Lai Châu và Sơn La. Tổng diện tích tự nhiên 8.050 km² trong đó đất có độ dốc 25⁰ trở lên chiếm 84%. Toàn tỉnh có 8 huyện, 2 thị xã với 179 phường, xã, trong đó có 109 xã là vùng cao (chiếm 61% tổng số xã toàn tỉnh). Có 4 huyện 1 thị xã có đường biên giới với Trung Quốc dài 203 km (trong đó sông, suối 100 km, đất liền 103 km), 2 cửa khẩu chính trong đó 1 cửa khẩu quốc tế. Đến năm 1992, dân số trung bình toàn tỉnh có 51,8 vạn người, mật độ 64 người/km² trong đó nơi cao nhất là thị xã Lào Cai 250 người, nơi thấp nhất là Văn Bàn 38 người so với cả nước đây là mức thấp, song do đặc điểm địa hình phức tạp, nhiều núi cao, vực sâu và bị chia cắt lớn cho nên vùng đất có thể hình thành các tụ điểm sản xuất, ổn định cuộc sống dân cư lâu dài không nhiều, trong thực tế nhiều nơi đã có mật độ dân số khá cao.

Trên địa bàn hiện nay có gần 30 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc ít người chiếm 64,8%. Riêng dân tộc Mông là chính như Bắc Hà 65%, Sa Pa 52%, Mường Khương 38%, v.v.. Nhìn chung các dân tộc đã có lịch sử cùng chung sống lâu đời, đã trở thành một cộng đồng mang nhiều sắc thái chung có truyền thống đoàn kết để thực hiện các nhiệm vụ qua từng thời kỳ phát triển của cách mạng.

Từ sau hòa bình lập lại đến nay, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để giúp đỡ miền núi nhằm từng bước tạo ra khả năng khai thác ưu thế của vùng, cho nên tình hình kinh tế, xã hội đã có sự thay đổi rõ nét, một số vùng chuyên canh hình thành, kinh tế đô thị từng bước tạo được sự thu hút cả ở trong nước và ngoài nước; đời sống dân cư được cải thiện đáng kể, tình hình chính trị ổn định. Tuy nhiên hậu quả nặng nề của cuộc xung đột biên giới tháng 2-1979 đã làm cho nhiều thành quả bị phá hủy, từ đó gây ra những đảo lộn mang tính toàn diện đang đòi hỏi phải khắc phục trong nhiều năm, đó là một khó khăn lớn trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội không những hiện tại mà cả những năm sắp tới.

Tỉnh Lào Cai được thành lập lại và chính thức hoạt động từ 1-10-1991, đến nay được 2 năm trong thời gian ngắn này tuy còn nhiều khó khăn, chưa ổn định về nơi ở và làm việc nhưng toàn Đảng, toàn dân đã phát huy được truyền thống đoàn kết, tính cần cù và tinh thần tự lực, tự cường, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đã cố gắng mở rộng kinh tế đối ngoại, nhanh chóng nắm bắt yêu cầu thị trường trong và ngoài nước, cho nên từng bước đã gần được mục đích sản xuất với hiệu quả kinh doanh, việc lựa chọn cơ cấu đầu tư và khuyến khích các thành phần kinh tế (đặc biệt là kinh tế gia đình) phát triển theo hướng kinh tế thị trường đang từng bước mang lại hiệu quả thiết thực. Các kết cấu hạ tầng như: đường giao thông, điện lưới, thông tin liên lạc, thủy lợi, v.v. được đầu tư thỏa đáng hơn và đáp ứng được yêu cầu tốt hơn. Các cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, v.v. đang từng bước nâng cấp và mở rộng thêm, vì vậy đời sống của nhân dân các dân tộc nhiều mặt khá hơn trước. Đó là những kết quả tốt, tạo cơ sở vững chắc hơn cho việc ổn định chính trị trên địa bàn, tuy nhiên thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn đang ở mức kém phát triển, biểu hiện trên những vấn đề cơ bản sau:

- Chưa khai thác tổng hợp được ưu thế về đất đai và khí hậu, đặc biệt là: Khi chuyển sang kinh tế thị trường nhiều cơ sở thiếu năng động, chưa tạo được sự kết hợp chặt chẽ giữa năng suất - chất lượng và hiệu quả cho nên sản phẩm ít và chưa giữ được uy tín trên thị

trường, sản lượng tiêu thụ không ổn định làm cho kinh tế vùng bị mai một dần, sản xuất còn mang nặng tính tự nhiên, việc gắn sản xuất với chế biến không đáng kể. Tình trạng độc canh về lương thực vẫn khá phổ biến ở nhiều địa phương.

- Là tỉnh có 70% đất rừng, nhưng do chưa chú ý khai thác kinh tế rừng hợp lý ở nhiều năm cho nên môi trường tự nhiên đã và đang bị phá hoại nghiêm trọng, hàng năm việc đầu tư phục hồi vốn rừng vẫn chưa bù đắp được số diện tích bị tàn phá, tỷ lệ tàn che hiện còn ở mức rất thấp 19,8%, một số huyện như Bắc Hà, Mường Khương, Than Uyên, tỷ lệ này chỉ còn dưới 10%. Đó cũng là nguyên nhân làm mất nước ở nhiều vùng, tạo lũ cục bộ, làm biến đổi môi sinh, đặc biệt là nhiều nơi đã có hiện tượng nứt và sạt lở đất.

- Ngành công nghiệp chưa phát triển, ngoài khai thác apatít các ngành khác ở địa phương chỉ có rất ít với quy mô nhỏ. Trong công cuộc đổi mới, nhiều cơ sở không có hiệu quả, nhất là hệ thống công nghiệp cấp huyện.

Đối với tiểu thủ công nghiệp: Các nghề truyền thống chưa được chú ý đầu tư phát triển, sản phẩm mang nặng tính tự sản tự tiêu.

- Cơ sở hạ tầng: Do nguồn vốn hạn chế cho nên hàng năm chưa đáp ứng được yêu cầu khôi phục nâng cấp và làm mới. Tình trạng xuống cấp nhanh diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực do đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội còn rất hạn chế.

- Đối với vấn đề xã hội còn rất gay gắt, mù chữ và không biết tiếng phổ thông còn phổ biến ở vùng cao, vùng sâu. Các bệnh tật xã hội còn nhiều, mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật chưa đáng kể. Đời sống dân cư (cả về vật chất và tinh thần) đang ở mức rất thấp, nạn đói vẫn thường xuyên diễn ra hàng năm, số hộ quá nghèo tới 60% (trong đó vùng cao 90%). Nhiều tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, có lúc, có nơi còn có chiều hướng tăng.

Tóm lại, thực trạng kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đang ở mức kém phát triển, cơ cấu kinh tế thuần nông và chưa thoát khỏi tình trạng tự cung tự cấp nhiều vấn đề còn mang nặng tính tự nhiên. Trong cân đối

tài chính, tổng nguồn thu ngân sách tại địa phương mới chỉ đáp ứng được 25% nhu cầu chi thường xuyên, bội chi tiền mặt rất lớn.

Trình độ dân trí rất thấp, đời sống nhân dân các dân tộc gặp nhiều khó khăn, chưa xóa được nạn đói thường xuyên ở vùng cao, tình trạng di cư vẫn còn khá phổ biến, môi trường bị tàn phá nặng nề. Đây là những khó khăn lớn, đòi hỏi phải khắc phục trong nhiều năm, thậm chí có mặt phải bằng nhiều thế hệ.

Phần hai

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2000 - 2005

I. NHỮNG LỢI THẾ CÓ THỂ KHAI THÁC PHÁT TRIỂN NHỮNG NĂM TỚI

Lào Cai có vị trí khác với nhiều tỉnh, nếu được đầu tư khai thác hợp lý sẽ có khả năng trở thành một tỉnh có nền kinh tế phát triển nhanh. Những lợi thế đó được tập trung vào một số nét lớn sau:

- Tuy ở xa trung tâm kinh tế, chính trị của cả nước nhưng hệ thống đường bộ, đường sắt được khai thông, nối liền với các tỉnh trong nước và nước ngoài cho nên từ lâu Lào Cai đã là trung tâm quá cảnh hàng hóa lên phía bắc và phía tây, trong nền kinh tế thị trường thông qua các cửa khẩu quốc tế và quốc gia. Lào Cai có điều kiện để trở thành một thương trường lớn, có điều kiện để phát triển dịch vụ và du lịch, tương lai ngành sẽ trở thành một ngành quan trọng mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đáng kể vào cân đối ngân sách của địa phương.

- Là tỉnh miền núi có khả năng khoáng sản khá phong phú, nhiều loại có trữ lượng lớn và chất lượng tốt, đặc biệt là dễ khai thác, dễ vận chuyển và đang có thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước (apatít, đồng, graphít, cao lanh, ăngtimoan, đất hiếm, v.v.). Nếu được đầu tư khai thác sớm trở thành một ngành kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, tạo được nguồn thu ổn định nhất.

- Đất đai - khí hậu: Do cấu trúc địa hình phức tạp, 70% đất đai có độ cao từ 500 m trở lên, vùng này thường xuyên có khí hậu á nhiệt đới cho nên có điều kiện tốt để phát triển phong phú thảm thực vật, nhất là các loại đặc sản có giá trị như: chè san tuyết, thảo quả, hạt rau giống, cây ăn quả, cây dược liệu, v.v. đặc biệt là có điều kiện thích hợp cho điều trị và an dưỡng vào mùa hè cũng như mở rộng khả năng kinh doanh ngành du lịch.

Đó là những lợi thế được phát hiện từ lâu song trong cơ chế bao cấp, hành chính quan liêu nó chỉ ở dạng tiềm năng. Ngày nay trong công cuộc đổi mới, thông qua cơ chế thị trường sẽ tạo ra những nguồn lực đáng kể để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, do đó có triển vọng tốt để khai thác các lợi thế này.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VỀ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2000 - 2005

1. Quan điểm cơ bản và mục tiêu chủ yếu đến năm 2000-2005

Vận dụng các quan điểm cơ bản chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và vùng núi phía Bắc vào điều kiện cụ thể của địa phương, quan điểm phát triển chiến lược của tỉnh Lào Cai đến năm 2000 - 2005 là: Phải tạo cho được sự thay đổi căn bản về cơ cấu kinh tế trên cơ sở đầu tư tập trung cho khai thác các tiềm năng. Cơ bản xóa bỏ tình trạng sản xuất độc canh, phân tán để chuyển sang nền kinh tế hàng hóa, bảo đảm tự cân đối bằng kinh tế thị trường, phải lấy hiệu quả để quyết định sản xuất nhằm góp phần tích cực vào việc thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo của Nhà nước. Từng bước đầu tư nâng dần trình độ dân trí và giảm các tệ nạn xã hội, củng cố vững chắc an ninh quốc phòng để từ đó mà ổn định chính trị.

Trước mắt cơ cấu kinh tế vẫn là: Nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ và du lịch, ngay từ kế hoạch 1996 - 2000 nhưng phải tập trung sự chỉ đạo để chuyển dịch sang cơ cấu: công - nông - lâm nghiệp,

dịch vụ và du lịch, cơ cấu này sẽ tạo ra nguồn thu lâu dài, đồng thời góp phần tích cực trong việc tăng thêm nguồn chi ở địa phương. Từng ngành phải tự chủ động chuyển đổi cơ cấu. Trong nông nghiệp chuyển mạnh sang khai thác các thế mạnh, không độc canh cây lương thực.

Như vậy đến năm 2000 cần đạt bằng được các mục tiêu cơ bản là: Không có hình thái kinh tế tự nhiên bằng du canh du cư, cơ bản xóa đói thường xuyên ở vùng cao vùng sâu, mức tăng trưởng của nền kinh tế bình quân hằng năm trên 10%, từ 2005 trở đi tăng trên 12% (tính theo GDP). Nâng tỷ lệ thu ngân sách để đảm bảo cho nhu cầu chi thường xuyên từ 35% hiện nay lên 50% vào năm 2000.

2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội

Từ quan điểm và mục tiêu cơ bản trên, hướng phát triển của các lĩnh vực cần tập trung vào những vấn đề sau:

a) Về ổn định và phát triển kinh tế

Phải thật sự chuyển mạnh từ quan điểm cân đối tại chỗ sang giải quyết các nhu cầu bằng kinh tế thị trường trên cơ sở tổ chức lại sản xuất mở rộng phát triển các thành phần kinh tế, trong đó hết sức coi trọng kinh tế hộ gia đình cả khu vực sản xuất ở thành thị và nông thôn. Trong quá trình sản xuất phải lấy hiệu quả làm gốc không làm bằng bất cứ giá nào, cụ thể là:

- *Sản xuất nông nghiệp*: Tiếp tục duy trì và phát triển khả năng sản xuất lương thực ở những nơi có điều kiện thâm canh cho năng suất cao, ở đây cần đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi để chủ động về nước, từng bước điều tiết nước theo yêu cầu. Cơ cấu giống phải chuyển dần theo hướng năng suất cao, hợp khẩu vị và phù hợp với khả năng đầu tư. Hạn chế dần dần và tiến đến không trồng lúa nương, không khai hoang kiến thiết ruộng bậc thang một cách tràn lan, đất đang làm lương thực, nếu không có hiệu quả bằng cây trồng khác được phép chuyển hướng sử dụng. Như vậy trong những năm tới cần tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển các loại cây trồng có giá trị hàng hóa

cao như chè, thảo quả, các loại cây đặc sản, cây ăn quả (chuối, mận, mơ, v.v.), hình thức phát triển chuyển mạnh sang kinh tế hộ, Nhà nước tạo môi trường thông thoáng qua chính sách đầu tư, bảo đảm chế biến và hướng dẫn thị trường để người sản xuất yên tâm. Khuyến khích việc gắn sản xuất với chế biến ngay trong mô hình kinh tế hộ gia đình, một tổ hợp tác. Đối với chăn nuôi phải từng bước chuyển sang kinh tế hàng hóa, ngay từ năm 1994 - 1995 triển khai nghiên cứu đầu tư xây dựng cơ sở cải tạo giống, trước mắt là đàn lợn, đàn bò, chú ý phát triển đàn ngựa và các loại gia súc vật nuôi khác có giá trị kinh tế và hợp với nhu cầu tiêu dùng.

- *Sản xuất lâm nghiệp*: Phải rất coi trọng khoanh nuôi tái sinh, đây là biện pháp rẻ tiền có hiệu quả nhanh để phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, nhất là vùng đầu nguồn xung yếu. Rừng và đất rừng chiếm tới 70%, do đó cần thực hiện nhanh việc giao đất, giao rừng đến từng hộ để thực sự có chủ quản lý, cụ thể ở những nơi xa dân cư có thể giao cho xã quản lý và bảo vệ.

Rừng trồng mới phải được nghiên cứu và phát triển các loại cây phù hợp với lợi ích trước mắt và lâu dài, đảm bảo hiệu quả giữa cây rừng có giá trị kinh tế cao nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp với các loại cây gốc địa phương, giữa rừng kinh doanh với rừng đặc dụng, rừng du lịch để vừa có tác dụng phòng hộ nhanh vừa cho sản phẩm là gỗ quý. Hạn chế mở cửa rừng và xuất khẩu gỗ thô ra ngoài tỉnh.

- *Đối với sản xuất công nghiệp*:

+ Xúc tiến xây dựng các cơ sở chế biến nông, lâm sản như: chè, gỗ, nước giải khát, mía, hoa quả, dược liệu, v.v. để khai thác ngay các ưu thế đang có ở địa phương nhằm tạo ra những sản phẩm phục vụ trao đổi góp phần cải tạo cơ cấu bữa ăn trong nhân dân. Công nghiệp địa phương nhằm tạo ra những sản phẩm phục vụ địa phương, ngoài chế biến nông, lâm sản, cần đẩy mạnh hơn sự phát triển của các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, năm 1994 - 1995 nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất xi măng tại địa phương.

Ngành công nghiệp cần nghiên cứu lựa chọn công nghệ tiên tiến nhưng phải phù hợp với quy mô và đặc điểm sản xuất của địa phương, không phô trương hình thức để nâng cao hiệu quả đầu tư.

+ Về công nghiệp khai thác, chế biến các mỏ lớn cho Trung ương quản lý, địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp (cả trong và ngoài nước) đầu tư vốn, tiến hành thăm dò, khai thác và chế biến để nhằm vừa nhanh đạt hiệu quả vừa giải quyết việc làm, củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển các cơ sở phúc lợi xã hội và tạo ra nguồn thu cho địa phương.

Đối với các mỏ nhỏ, phân tán cần xúc tiến lập các phương án thăm dò khai thác và chế biến, những loại có thị trường và có giá trị kinh tế cho phép tổ chức khai thác ngay, chú trọng mở rộng hình thức liên doanh cả trong và ngoài tỉnh để có vốn đầu tư theo phương châm “quy mô vừa và nhỏ - hiệu quả cao”.

Với việc đầu tư mở rộng phát triển công nghiệp, đến năm 2000 phải hình thành một số tụ điểm kinh tế lớn, tại đây các cơ sở hạ tầng, các cơ sở phúc lợi và mạng lưới dịch vụ được đầu tư phát triển nhanh hơn, tạo ra những hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế các vùng phụ cận cũng như cải tạo nhanh hơn các vấn đề xã hội khác.

- *Về giao thông*: Củng cố và mở rộng mạng lưới giao thông là tiền đề phát triển kinh tế - xã hội, từ nay đến năm 2000 phải nâng cấp toàn bộ tuyến đường trục từ tỉnh lỵ đến các huyện, thị mở rộng và nâng cấp một số tuyến đường đến các trung tâm kinh tế của từng tiểu vùng và một số xã có điều kiện.

Tích cực phát động phong trào mở đường dân sinh đến các xã và thôn, bản.

- *Về kinh tế thương mại và du lịch*: Bằng cơ chế thị trường cần mở nhanh sự phát triển cho các thành phần kinh tế. Trong điều kiện miền núi nhất là ở vùng cao, vùng sâu Nhà nước vẫn cần phải củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh, tuy phải đổi mới nhanh chóng cả về tổ chức và phương thức kinh doanh cho phù hợp với địa hình và tập quán của từng vùng, từng tiểu vùng kinh tế. Thương

ng nghiệp quốc doanh trước hết phải đảm bảo đầy đủ các mặt hàng thiết yếu và bán đúng giá quy định cho tất cả nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Thương nghiệp xã hội phải gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của các ngành khác để hình thành các tụ điểm kinh tế có tính chất tổng hợp với nhiều quy mô khác nhau ở thị xã, thị trấn, các trung tâm khu vực, các cụm liên xã và các trục lộ giao thông. Đây là các “vùng động lực” nhỏ tác dụng kích thích sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển đồng thời cũng là nơi sinh hoạt văn hóa, đẩy mạnh giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các dân tộc.

Xúc tiến quy hoạch lại và đầu tư xây dựng các cửa khẩu, khu du lịch Sa Pa, các khu danh lam thắng cảnh, v.v. để tăng khả năng lưu thông hàng hóa cũng như thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Thương trường tại cửa khẩu cần mở rộng bằng nhiều hình thức như đại lý, quá cảnh, kho vận, cửa hàng miễn thuế, v.v. để tạo nguồn thu nhanh và ngày càng phát triển cho ngân sách.

b) Các vấn đề xã hội và an ninh quốc phòng

Đi đôi với xây dựng và phát triển kinh tế cần phải quan tâm đúng mức đến các vấn đề xã hội, nhằm tạo ra sự chuyển động đồng bộ trên các lĩnh vực để nâng mức sống có tính toàn diện cho nhân dân.

Một là, phải tiếp tục triển khai tốt các chương trình quốc gia về phát triển mạng lưới y tế cơ sở, về phòng, chống các bệnh chủ yếu như sốt rét, bướu cổ, tiêu chảy, nhiễm khuẩn, uốn ván, phong, v.v.. Kiên quyết bảo đảm đủ thuốc, đủ muối iốt, đủ cán bộ y tế đến tận các bản làng vùng cao, vùng sâu, không chỉ tập trung ở tuyến tỉnh.

Mạng lưới y tế cơ sở ở vùng cao, vùng sâu phải lấy bản làng làm đơn vị xây dựng đi đôi với củng cố các trung tâm y tế huyện cần quan tâm đầy đủ hơn việc nâng cấp cũng như xây dựng thêm các phòng khám đa khoa khu vực, đầu tư xây dựng Bệnh viện tỉnh và tăng cường đào tạo cán bộ y tế là người địa phương.

Hai là, nghiên cứu cụ thể hóa việc thực hiện Luật phổ cập giáo dục cấp tiểu học cho phù hợp với địa bàn miền núi. Hướng chung là

Nhà nước phải hỗ trợ đầu tư xây dựng để đưa các lớp học đến tận thôn, bản, đào tạo giáo viên phải có kiến thức dạy được nhiều lớp đồng thời phải biết hướng dẫn nhân dân làm kinh tế, biết phòng chữa bệnh. củng cố nâng cấp và xây dựng thêm các trường dân tộc nội trú, bán nội trú, coi đây là những trung tâm tuyển chọn, tạo nguồn đào tạo cán bộ cho nhiều ngành và nhiều lĩnh vực.

- Phải sớm đào tạo, tuyển chọn đội ngũ giáo viên để các trường chuyên, lớp chọn, mở cơ sở ngoại ngữ tại thị xã Lào Cai và một số trung tâm huyện lỵ.

Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài.

Ba là, tăng cường các phương tiện thông tin đại chúng để cải thiện một bước nhu cầu sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc, phủ sóng phát thanh bằng tiếng dân tộc cho 100% các xã, thôn, bản; 100% các huyện lỵ, thị trấn và một số trung tâm kinh tế được phủ sóng truyền hình. Tôn trọng và phát huy tập quán tốt đẹp, những truyền thống văn hóa của các dân tộc, chăm lo đúng mức công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, bảo tàng vốn quý của nền văn hóa dân tộc.

Bốn là, quan tâm đầu tư cho công tác an ninh quốc phòng để tạo điều kiện tốt hơn trong việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở một tỉnh biên giới. Mọi chủ trương phát triển kinh tế phải được gắn bó chặt chẽ với công tác an ninh quốc phòng nhằm thực hiện bằng được hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ đất nước.

c) Định hướng phát triển kinh tế vùng và xây dựng nông thôn mới

Xuất phát từ đặc điểm của một tỉnh vùng cao miền núi biên giới, từng vùng cần được quy hoạch lại để bố trí sử dụng có hiệu quả hơn các lợi thế.

- Vùng thị xã, thị trấn: Hướng chính là phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hình thức dịch vụ sản xuất nông nghiệp chỉ là kết hợp trong đó chủ yếu là tạo ra vành đai thực phẩm để giải quyết cho nhu cầu tiêu dùng trong nội thị. Đây là những trung tâm

chính trị và kinh tế, cho nên các cơ sở hạ tầng, các cơ sở phúc lợi cần được ưu tiên đầu tư để sớm tạo ra sức hút với các vùng lân cận, thực sự đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển đối với nông thôn, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng thị xã tỉnh lỵ.

- Vùng thấp: Là vùng có truyền thống sản xuất nông, lâm nghiệp từ lâu, có điều kiện để tiếp thu nhanh khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp. Vùng thấp lại là vùng có nhiều tụ điểm kinh tế cho nên ngoài việc tận dụng khai thác khả năng sản xuất lương thực cần nghiên cứu đầu tư phát triển một số loại cây có giá trị kinh tế như: quế, cà phê, chè, mía, cây ăn quả nhiệt đới (chuối tiêu, mơ, mận...). Đến năm 2000, vùng thấp không còn đói, nâng tỷ lệ số hộ có kinh tế từ khá trở lên khoảng 50%.

- Vùng cao: Chiếm 70% diện tích và 60% lao động trong nông thôn, tuy phương thức canh tác còn lạc hậu nhưng họ rất cần cù, đất và khí hậu cho phép khai thác được nhiều loại cây trồng có giá trị cao cho nên hướng chính là chuyển mạnh sang kinh tế rừng cây công nghiệp và các loại đặc sản để giải quyết cân đối cho các nhu cầu, không mở rộng sản xuất lương thực bằng nương đồi. Và từng vùng để có hiệu quả vững chắc, gắn định canh với phát triển dự án cây công nghiệp, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, kiên quyết không đầu tư dàn đều, phân tán và không có dự án.

- Về xây dựng nông thôn mới: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp phải được gắn chặt với việc xây dựng nông thôn mới, ở đây cần chuyển mạnh sang kinh tế hộ gia đình, lấy hộ làm đối tượng trực tiếp để thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhà nước khuyến khích và tạo môi trường cho kinh tế phát triển đúng pháp luật. Kinh tế quốc doanh chỉ xây dựng cho một số sản phẩm thiết yếu để thích ứng vùng phát triển. Kinh tế hợp tác xã chuyển mạnh sang hình thức đại lý, dịch vụ và thông tin kinh tế, v.v..

Trong nông thôn, gắn chặt sản xuất nông, lâm nghiệp vẫn chưa sử dụng hết lao động, vì vậy cần mở rộng tiểu thủ công nghiệp để khai

thác các thế mạnh như sơ chế nông, lâm sản đường mật, tinh bột, dẹt, mây tre đan, cơ khí sửa chữa nhỏ, v.v..

Đối với nông thôn vùng cao phải kết hợp chặt chẽ yêu cầu phát triển sản xuất với đẩy mạnh xây dựng các cơ sở hạ tầng, từng bước tạo ra các tụ điểm hợp lý để ổn định đời sống xóa bỏ tập quán du canh du cư. Nông thôn là địa bàn để thực hiện các mục tiêu lớn của chiến lược cho nên ở đây phải được củng cố vững vàng hệ thống chính trị, thực hiện quản lý nhà nước đến tận thôn, bản.

Như vậy đến năm 2000 với nhịp độ phát triển bình quân tăng trên 10% sẽ có khả năng đảm bảo tăng mức thu nhập bình quân đầu người lên gấp 1,8 hiện nay, cơ bản xóa được nạn đói, các đường trục chính trong nội tỉnh đi lại thêm thuận lợi, các huyện được sử dụng điện lưới quốc gia; thị xã tỉnh lỵ bắt đầu có điều kiện thuận lợi hơn về khả năng mật dịch, dịch vụ, thu hút khách du lịch. Về cân đối tài chính đáp ứng được 50% nhu cầu chi thường xuyên, tăng 50% so với tỷ lệ đạt được ở năm 1993.

Phần ba

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

Để triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược đạt hiệu quả vấn đề then chốt cần phải đặt ra là có chính sách tạo vốn và sử dụng vốn hợp lý, có chính sách phải giảm sự bùng nổ dân số và đặc biệt là phải có đội ngũ cán bộ năng động thích ứng với cơ chế đổi mới.

Từ nay đến năm 2000 - 2005 cần tập trung vào một số vấn đề lớn sau:

1. Tạo vốn và chính sách sử dụng vốn

Các mục tiêu chiến lược đặt ra trong điều kiện kinh tế còn chậm phát triển, tích lũy vốn để tái sản xuất đạt thấp vì vậy việc mở rộng

nhiều hình thức để tạo vốn là vấn đề phải được quan tâm hàng đầu. Trước hết cùng với việc đẩy mạnh sản xuất cần tích cực thu đúng, thu đủ các nguồn thu trên địa bàn, thống nhất kiểm soát chặt chẽ hàng rào thuế quan, thực hiện chi tiêu tiết kiệm, đúng mục đích và chống thất thoát.

Tỉnh ta còn nhiều tiềm năng, lại là vùng có nhiều dân tộc cho nên cần phải nghiên cứu tìm thị trường, chú trọng xây dựng các dự án, mở rộng hình thức liên doanh liên kết để có thể gọi vốn đầu tư trực tiếp của các thành phần kinh tế ở trong nước cũng như ngoài nước (nhất là các vùng trong khu vực). Ở đây cần phải thực hiện chính sách mở cửa thực sự trên nguyên tắc cùng có lợi ở giai đoạn đầu cần có chính sách ưu đãi thỏa đáng hơn để có thể thu hút được nhiều đối tượng đến đầu tư phát triển (chính sách cấp đất, chính sách sử dụng tài nguyên, chính sách thuế, chính sách phân phối lợi nhuận...).

Đối với nguồn vốn vay lãi suất thấp trên cơ sở các chính sách hiện hành (trong đó có cả chính sách cho vay phát triển kinh tế hộ gia đình) cần nghiên cứu các thủ tục hợp lý để bảo đảm vốn cho vay thuận tiện, nhanh chóng, sử dụng đúng mục đích và thực sự có hiệu quả.

Bên cạnh các nguồn vốn được Nhà nước đầu tư, cần hết sức chú trọng đến việc khai thác nguồn tài trợ của các tổ chức từ thiện và khả năng huy động nguồn tự có của ngay các chủ dự án.

Về chính sách sử dụng vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản: Từng bước thực hiện nghiêm ngặt nguyên tắc: vốn cấp phát từ nguồn ngân sách chỉ sử dụng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi công cộng và hoạt động sự nghiệp, một vài trường hợp xét thấy có điều kiện sẽ hỗ trợ thêm đối với công trình mang tính chất kinh doanh.

- Vốn tín dụng sẽ được mở rộng hơn để tăng trách nhiệm cho người sử dụng vốn. Hết sức chú trọng cho vay với lãi suất hợp lý để mở rộng sản xuất, tăng khả năng giải quyết việc làm cho người lao động.

- Các doanh nghiệp nhà nước được đảm bảo cấp đủ vốn pháp định theo pháp luật, trên cơ sở kế hoạch hằng năm, kiên quyết không bù lỗ (trừ trường hợp đặc biệt).

2. Lựa chọn xây dựng kết cấu hạ tầng

- Giao thông vận tải ở tỉnh ta là khâu then chốt cần được quan tâm đầu tư trước mắt một bước. Trong khoảng gần 10 năm tới nguồn vốn còn có hạn cho nên cần tập trung củng cố và nâng cấp một số tuyến chính có liên quan ngay đến yêu cầu phát triển sản xuất - dịch vụ và du lịch như: Hoàn chỉnh hệ thống đường trục nội thị, thị xã Lào Cai, Lào Cai - Sa Pa, Lào Cai - Bắc Hà, Tầng Loỏng - Văn Bàn, Lào Cai - Mỏ đồng Sinh Quyền Bát Xát, Lào Cai - Cam Đường, hoàn thành và đưa vào sử dụng cầu Cốc Lếu, cầu Kim Tân. Một số tuyến đường giao thông đến các trung tâm cần mở mới với quy mô có thể xe máy đến được. Đi đôi với việc mở mới và nâng cấp cần hết sức chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng, coi đây là biện pháp rẻ tiền kéo dài tuổi thọ của đường và đảm bảo giao thông thông suốt. Trong công tác vận tải cần hết sức coi trọng việc sử dụng tổng hợp các lực lượng đường sắt, đường bộ cần được nghiên cứu sử dụng đồng bộ để nâng cao hiệu quả kinh tế, xúc tiến nghiên cứu hiệu quả sử dụng vận tải thủy với quy mô nhỏ.

- Tu bổ nâng cấp và làm mới một số công trình thủy lợi phục vụ cho thâm canh, kết hợp thủy lợi với thủy điện nhỏ, đặc biệt là giải quyết nước ăn cho các tụ điểm dân cư.

- Đầu tư và hoàn chỉnh lưới điện thị xã Lào Cai, kéo điện quốc gia cho các huyện Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà, Văn Bàn.

- Từng bước đầu tư nâng cao khả năng thông tin liên lạc theo hướng hiện đại hóa, thị xã, thị trấn được lắp điện thoại điện tử tự động.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các cơ sở thiết yếu cho y tế, giáo dục, văn hóa để từng bước thực hiện bảo đảm sức khỏe và nâng cao trình độ dân trí. Trước mắt phải hoàn chỉnh nhanh chóng Bệnh viện tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ, Trường Sư phạm và trung tâm văn hóa thể thao thị xã Lào Cai để công trình sớm được phát huy tác dụng.

3. Dân số và việc làm

- Tốc độ phát triển dân số đang ở mức quá cao, đó là nguyên nhân của sự đói nghèo và lạc hậu. Vì vậy hạ tỷ lệ tăng dân số phải được hết

sức coi trọng trên cơ sở sử dụng tổng hợp các biện pháp như: Tuyên truyền giáo dục để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, có chính sách thưởng phạt bằng hành chính, kinh tế cho các đối tượng trong diện vận động, cần mở rộng việc hướng dẫn sử dụng cũng như bán rộng rãi các phương tiện tránh thai thông dụng.

- Giải quyết việc làm là trách nhiệm của từng gia đình, từng người và từng đơn vị kinh tế. Người lao động làm bất cứ việc gì ở đâu nếu có thu nhập để đảm bảo cuộc sống, làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước sẽ cho vay theo đúng chính sách để họ có điều kiện phát triển.

Hướng giải quyết việc làm ở các khu vực là:

+ *Đối với kinh tế quốc doanh*: Tiếp tục tổ chức lại theo hướng khai thác và tiềm năng đặc thù, phát triển dịch vụ. Đổi mới công tác quản lý trong nội bộ xí nghiệp, chuyển dần chế độ biên chế sang chế độ lao động hợp đồng và khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động để gắn quyền lợi và trách nhiệm của họ với hiệu quả kinh tế. Đó cũng là hướng để người lao động quan tâm thường xuyên và năng động hơn trong việc tìm kiếm và giải quyết việc làm.

+ *Đối với khu vực thị xã, thị trấn*: Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ưu tiên cho việc xuất khẩu lao động khi đối tượng hợp tác có nhu cầu nghiên cứu thành lập tổ chức đội thanh niên xung phong làm kinh tế. Mở cơ sở dạy nghề và giới thiệu việc làm để thu hút thêm người chưa có việc làm vào học, trang bị tay nghề để từ đó họ có thể tự lo được cuộc sống.

+ *Đối với nông thôn*: Mở rộng đầu tư vốn cho hộ gia đình phát triển kinh tế rừng, phát triển cây công nghiệp, cây đặc sản, chế biến, v.v. ở đây có nhiều tiềm năng để thu hút lao động vì vậy Nhà nước khuyến khích mọi đối tượng đến đầu tư giải quyết việc làm.

4. Khoa học và công nghệ

- Cần đầu tư cho việc ứng dụng các thành tựu đã đạt được và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và quản lý kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung vào ứng dụng công nghệ sinh học công nghệ chế biến

nông, lâm sản, công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng, công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản.

- Khuyến khích mở rộng ứng dụng và nghiên cứu cho tất cả các thành phần kinh tế, nghiên cứu áp dụng hình thức đấu thầu nghiên cứu các đề tài để khai thác cao hơn trí tuệ các lực lượng và khắc phục tính hành chính trong nghiên cứu.

- Đẩy mạnh công tác thông tin khoa học - kỹ thuật và công nghệ, trong đó hết sức chú trọng đến việc sử dụng các phương tiện đại chúng (phát thanh - truyền hình).

5. Y tế - giáo dục - văn hóa xã hội

- Tiếp tục củng cố sự nghiệp y tế, các trung tâm y tế huyện, phòng khám đa khoa khu vực cần được đầu tư chống xuống cấp để nâng cao chất lượng khám và điều trị. Đến năm 2000 xóa xã trắng về cơ sở y tế, chú trọng củng cố các đội vệ sinh phòng dịch lưu động để hướng dẫn và tổ chức tốt việc bảo vệ sức khỏe ngay từ ban đầu.

- Rà soát, sắp xếp lại quy mô ngành học và cấp học phù hợp với yêu cầu phát triển theo hướng củng cố nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo và bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên cho các cấp, các vùng. Vùng cao: duy trì và mở rộng thêm quy mô các trường nội trú, giáo viên dạy ở các trường thôn, bản được đào tạo theo hướng toàn cấp.

Khu vực thị xã và nơi tập trung dân cư ở vùng thấp cơ bản được phổ cập cấp I và ngay từ năm học 1994 - 1995 nghiên cứu cho học môn ngoại ngữ vào các trường phổ thông, mở lớp ngoại ngữ cho cán bộ đương chức có nhu cầu và cán bộ trong diện quy hoạch. Nghiên cứu có thể phát triển trường học bán công tại thị xã Lào Cai, Cam Đường, Phố Lu (Bảo Thắng).

- Đối với công tác văn hóa nghệ thuật: Chú trọng bảo tồn kết hợp với phát triển nâng cao văn hóa dân tộc, kết hợp chặt chẽ xây dựng trung tâm kinh tế với xây dựng các khu văn hóa để có nếp sống sinh hoạt văn hóa văn minh (chợ vùng cao, vùng biên, v.v.). Tạo cho các vùng có điều kiện hiểu biết và học tập lẫn nhau.

Phải tổ chức đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác văn hóa ở xã, đi đôi với củng cố các đội tuyên truyền lưu động để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với người dân, để nâng cao trình độ dân trí, củng cố được tình đoàn kết giữa các dân tộc.

Nghiên cứu xây dựng các nhà truyền thống ở tỉnh, huyện để có cơ sở giáo dục truyền thống quê hương bảo tồn tinh hoa của các dân tộc.

- Chú ý thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách xã hội cho các đối tượng. Xúc tiến xây dựng và đưa vào sử dụng trung tâm bảo trợ xã hội. Đặc biệt cần phải tuyên truyền và làm tốt chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng để mọi người hiểu và làm theo đúng luật pháp.

6. Đổi mới công tác quản lý và công tác cán bộ

- Cốt lõi là đổi mới công tác kế hoạch hóa, nhanh chóng chuyển hẳn sang kế hoạch hóa, gián tiếp và tách rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng sản xuất kinh doanh, Ủy ban nhân dân các cấp phải làm đúng vai trò quản lý nhà nước, điều hành sự phát triển kinh tế, xã hội bằng hệ thống chính sách, các cân đối lớn và thực hiện quản lý bằng pháp luật. Các sở chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh một số mặt cụ thể và cũng phải làm đúng chức năng quản lý nhà nước, không can thiệp sâu vào hoạt động kinh doanh của các thành phần kinh tế. Ở đây Nhà nước sẽ tạo môi trường, mở rộng thông tin để hướng hoạt động kinh tế - xã hội theo định hướng có lợi. Các đơn vị kinh tế thực sự tự chủ sản xuất kinh doanh và đầy đủ nghĩa vụ theo chính sách hiện hành.

- Về công tác cán bộ: Cùng với công việc chuyển đổi cơ chế mới, cần xúc tiến ngay việc phân loại cán bộ có phương án đào tạo bổ sung và nâng cao kiến thức, để bố trí hợp lý (kể cả cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh). Phát hiện và có chính sách bồi dưỡng nhân tài để sử dụng cho các vị trí then chốt; kiên quyết bố trí lại những cán bộ không đủ tiêu chuẩn hoặc gò ép theo cơ cấu do lịch sử để lại, kiên quyết loại trừ những cán bộ tham nhũng, phẩm chất kém.

II. MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH LỚN

Để cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược những năm 1994 - 1995 cần xúc tiến triển khai một số chương trình lớn sau:

1. Chương trình lập tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất (hay là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội).

2. Chương trình điều tra tài nguyên khoáng sản (trong đó có dự án khai thác và chế biến).

3. Chương trình khai thác và quản lý kinh tế cửa khẩu.

4. Chương trình phục hồi môi trường (trong đó dự án phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, dự án cây xanh đô thị, dự án xử lý chất thải đô thị, v.v.).

5. Chương trình củng cố và mở rộng dịch vụ - du lịch.

6. Chương trình đào tạo và đào tạo bổ sung nâng cao cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật.

7. Chương trình cây ăn quả, trong đó dự án cụ thể về phát triển vùng chuối thuộc các triền sông Hồng, sông Chảy (Bát Xát, thị xã Lào Cai, Cam Đường, Bảo Thắng).

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh ta được xây dựng trong điều kiện chưa đủ căn cứ khoa học, các luồng thông tin còn hạn chế cho nên trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ còn được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp để cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh ta đi đúng hướng mà Đảng đã xác định là: Phải có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, dân chủ, nhân ái và có kỷ cương.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN

Bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh khóa I

Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh Lào Cai (khóa I) tiến hành bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 12-3-1994.

Đoàn Chủ tịch gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Tráng A Pao
- 2- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ
- 3- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng
- 4- Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm
- 5- Đồng chí Thào A Tráng
- 6- Đồng chí Giàng Seo Dín
- 7- Đồng chí Phàn Thị Hoa
- 8- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng
- 9- Đồng chí Lê Ngọc Ban
- 10- Đồng chí Bùi Quang Vinh
- 11- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu

Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh gồm 67 đại biểu có mặt 67 đồng chí; vắng: không đồng chí.

Hội nghị bầu Ban kiểm phiếu gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Nguyễn Trọng Khang, Trưởng ban Kiểm phiếu
- 2- Đồng chí Giàng Seo Phủ, tổ viên
- 3- Đồng chí Hoàng Phú Khên, tổ viên

4- Đồng chí Nguyễn Công Tiến, tổ viên

5- Đồng chí Hà Xuân Kiến, thư ký.

Danh sách các đồng chí ứng cử và đề cử bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh như sau:

I- Ứng cử:

1- Đồng chí:.....

2- Đồng chí:.....

3- Đồng chí:.....

4- Đồng chí:.....

5- Đồng chí:.....

II- Đề cử gồm:

1- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình

2- Đồng chí Nguyễn Tiến Doanh

3- Đồng chí Vũ Đình Đồi

4- Đồng chí Hà Ngọc Đông

5- Đồng chí Hồ Xuân Đoan

6- Đồng chí Lò Hải Luân

7- Đồng chí Ngô Bá Lại

8- Đồng chí Nguyễn Văn Lăng

9- Đồng chí Cao Văn Tư

10- Đồng chí Nguyễn Đình Vững

Kết quả bầu cử như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 67 phiếu; số phiếu thu về 67 phiếu. Số phiếu hợp lệ 67 phiếu; số phiếu không hợp lệ 0 phiếu.

Kết quả bầu cử với số phiếu của từng đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình 17 phiếu/67 phiếu

2- Đồng chí Nguyễn Tiến Doanh 63 phiếu/67 phiếu

3- Đồng chí Vũ Đình Đồi 67 phiếu/67 phiếu

4- Đồng chí Hà Ngọc Đông 67 phiếu/67 phiếu

5- Đồng chí Hồ Xuân Đoan 67 phiếu/67 phiếu

6- Đồng chí Lò Hải Luân 67 phiếu/67 phiếu

7- Đồng chí Ngô Bá Lại 62 phiếu/67 phiếu

8- Đồng chí Nguyễn Văn Lãng 56 phiếu/67 phiếu

9- Đồng chí Cao Văn Tư 61 phiếu/67 phiếu

10- Đồng chí Nguyễn Đình Vững 67 phiếu/67 phiếu

- Căn cứ vào kết quả bầu cử thì những đồng chí sau trúng cử là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa I:

1- Đồng chí Nguyễn Tiến Doanh

2- Đồng chí Vũ Đình Đồi

3- Đồng chí Hà Ngọc Đông

4- Đồng chí Hồ Xuân Đoan

5- Đồng chí Lò Hải Luân

6- Đồng chí Ngô Bá Lại

7- Đồng chí Nguyễn Văn Lãng

8- Đồng chí Cao Văn Tư

9- Đồng chí Nguyễn Đình Vững

Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh khóa I bầu cử kết thúc vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 12-3-1994.

TM/ BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN TRỌNG KHANG

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
NGUYỄN NGHĨA VỤ

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 89-TB/TU, ngày 19-3-1994

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng bộ huyện Than Uyên

Căn cứ vào Điều 13 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của các đảng bộ, ngày 17-3-1994 Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí Ban Chấp hành Đảng bộ Than Uyên bầu bổ sung 3 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Huyện ủy:

1- Đồng chí Tòng Văn Chúc, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy.

2- Đồng chí Hoàng Văn Hồi, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3- Đồng chí Phạm Quang Tơ, Ủy viên Ban Chấp hành, nguyên Chánh Văn phòng Huyện ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo, tổ chức bầu cử theo đúng quy định hướng dẫn của Trung ương. Sau khi bầu xong, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 90-TB/TU, ngày 25-3-1994

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng ủy Bộ đội biên phòng

Căn cứ vào Điều 13 và Điều 15 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của các đảng bộ, ngày 25-3-1994 Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng bầu bổ sung 1 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Đảng ủy:

Đồng chí Lê Cường Thịnh, Ủy viên Ban Chấp hành, Thiếu tá, Chủ nhiệm chính trị, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo, tổ chức bầu cử theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi bầu xong, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 91-TB/TU, ngày 25-3-1994

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng bộ thị xã Cam Đường

Căn cứ vào Điều 13 và Điều 15 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của các đảng bộ, ngày 25-3-1994 Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường bầu bổ sung 1 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Đảng ủy:

Đồng chí Lù Thị Hiệp, Ủy viên Ban Chấp hành, Quyền Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Cam Đường.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo, tổ chức bầu cử theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi bầu cử xong, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 92-TB/TU, ngày 25-3-1994

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng bộ huyện Bảo Thắng

Căn cứ vào Điều 13 và Điều 15 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của các đảng bộ, ngày 25-3-1994 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng bầu bổ sung 2 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Huyện ủy:

1- Đồng chí Trịnh Văn Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng phòng Tổ chức lao động - Thương binh xã hội huyện Bảo Thắng.

2- Đồng chí Vàng Văn Rền, Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Thắng.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo, tổ chức bầu cử theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi bầu xong, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 93-TB/TU, ngày 25-3-1994

Về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng bộ huyện Mường Khương

- Căn cứ vào Điều 13 và Điều 15 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc chuẩn bị nhân sự cho Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của các Đảng bộ, ngày 25-3-1994 Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương bầu bổ sung 2 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Huyện ủy:

1- Đồng chí Tạ Đình Bảng, Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương.

2- Đồng chí Hồ Hữu Cơ, Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng phòng Giáo dục huyện Mường Khương.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo, tổ chức bầu cử theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi bầu xong, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

Số 96-TB/TU, ngày 20-4-1994

**Kết luận của đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ,
Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
tại Hội nghị giao ban Khối Tư tưởng - Khoa giáo**

Ngày 9-4-1994, Hội nghị giao ban Khối Tư tưởng - Khoa giáo được tiến hành tại Văn phòng Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ - chủ trì hội nghị. Sau khi nghe các đơn vị trong khối và các đồng chí lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy Lào Cai báo cáo tình hình về công tác tư tưởng - khoa giáo trong thời gian vừa qua, đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ đã kết luận hội nghị và yêu cầu các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang trong Khối Tư tưởng - Khoa giáo, các Đảng ủy trực thuộc, cần làm tốt một số nhiệm vụ trọng yếu trong thời gian tới như sau:

1- Tăng cường hơn nữa về công tác tư tưởng, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chống mọi biểu hiện mơ hồ, dao động về tư tưởng trước những diễn biến phức tạp ở địa phương, ở trong nước cũng như trên trường quốc tế. Chủ động vừa tích cực ngăn ngừa, vừa có phương án thích hợp để chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong các tổ chức đảng, trong từng cơ quan, đơn vị và trong nhân dân các dân tộc chống lại những hành vi, tư tưởng gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ và trong nhân dân các dân tộc...

2- Về công tác quản lý, các cấp, các ngành trong tỉnh phải thực hiện nghiêm túc luật báo chí và xuất bản của Nhà nước đã ban hành.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan trực tiếp giúp Tỉnh ủy quản lý toàn diện thống nhất những vấn đề có liên quan đến công tác tư tưởng - khoa giáo trong địa bàn toàn tỉnh, chỉ đạo cụ thể về nội dung đối với công tác báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, phát thanh và truyền hình, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, chủ động đề xuất, xây dựng các phương án, kế hoạch... về công tác tư tưởng - khoa giáo để trình với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy thông qua và tổ chức triển khai thực hiện. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy triệu tập và duy trì hội nghị giao ban mỗi quý một lần trong Khối Tư tưởng - Khoa giáo, thông báo kịp thời nội dung của các hội nghị giao ban đến các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3- Về cơ sở vật chất, các cấp, các ngành cần nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng - khoa giáo trong tình hình mới, từ đó có kế hoạch bố trí, ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện... để đáp ứng tốt hơn tạo điều kiện cho các đơn vị trong khối hoàn thành nhiệm vụ: trước hết củng cố mạng lưới phát thanh và truyền hình, các đội thông tin lưu động, các đoàn nghệ thuật, trang bị các phương tiện để đảm bảo hoạt động cho đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, v.v..

Nhận được thông báo này, yêu cầu các Đảng ủy trực thuộc, các cấp, các ngành, các đơn vị trong khối theo chức năng, nhiệm vụ của mình, khẩn trương triển khai công việc theo đúng nội dung đã nêu trên.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHUÔNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 235-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 16-4-1994 của Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Hoàng Văn Liễu

2- Trần Văn Thu

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam khóa XVI từ ngày 16-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam khóa XVI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 236-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 5- 4-1994 của Đảng bộ huyện Bắc Hà;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Nguyễn Chính Cương

2- Vàng Văn U

3- Đỗ Xuân Khuê

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy huyện Bắc Hà khóa V từ ngày 5-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa V phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 237-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 29-3-1994 của Đảng bộ huyện Bảo Thắng;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

- 1- Bùi Xuân Xanh
- 2- Ngô Thị Cúc
- 3- Lưu Đức Cường
- 4- Nguyễn Danh Pho
- 5- Nguyễn Văn Vực
- 6- Lê Thanh Xuân
- 7- Nguyễn Tiến Hậu

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy huyện Bảo Thắng khóa XXII từ ngày 29-3-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa XXII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 238-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 6-4-1994 của Đảng bộ huyện Văn Bàn;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Mai Đình Định

2- Đỗ Văn Cốt

3- Cù Xuân Dương

4- Tạ Minh Khuê

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy huyện Văn Bàn khóa XV từ ngày 6-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XV phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Bàn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 239-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 9-4-1994 của Đảng ủy Quân sự tỉnh;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Phạm Quốc Oanh

2- Đỗ Tất Bình

3- Phạm Văn Thắng

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa I từ ngày 9-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa I phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 240-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 5-4-1994 của Đảng ủy các cơ quan tỉnh;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Lương Ngọc Cấp

2- Đỗ Thành Am

3- Nguyễn Tiến Hiếu

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy các cơ quan tỉnh khóa I từ ngày 5-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng ủy các cơ quan tỉnh khóa I phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 241-QN/TU ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 12-4-1994 của Đảng bộ huyện Mường Khương;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

- 1- Vàng Thị Dín
- 2- Tráng A Chơ
- 3- Phan Văn Diệp
- 4- Tăng Ngọc Phòng
- 5- Nguyễn Chí Sử
- 6- Hoàng Duy Dũng
- 7- Tháng Sảo Sần
- 8- Phùng Khánh Toàn

9- Ma Chấn Sài

10- Nguyễn Văn Đủ

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XVIII từ ngày 12-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XVIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Huyện ủy Mường Khương và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 242-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993) của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 2-4-1994 của Đảng bộ huyện Sa Pa;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Phan Đình Thống

2- Lý A Pho

3- Hầu A Vảng

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa khóa XVII từ ngày 2-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa khóa XVII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Sa Pa và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 243-QN/TU ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 9-4-1994 của Đảng bộ huyện Bát Xát;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Hoàng Đức Tiêu

2- Nguyễn Văn Tuyến

3- Tẩn Dịu Hìn

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVII từ ngày 9-4- 1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bát Xát và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 244-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 8-4-1994 của Đảng bộ huyện Bảo Yên;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Hoàng Văn Dao

2- Nguyễn Tiến Dũng

3- Hoàng Ngọc Sông

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa X từ ngày 8-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa X phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 245-QN/TU ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ tại phiên họp ngày 12-4-1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y các đồng chí:

1- Tạ Đình Bảng

2- Hồ Hữu Cơ

Là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương từ ngày 12-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 246-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ tại phiên họp ngày 8-4-1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y các đồng chí:

- 1- Hoàng Văn Hồi
- 2- Tòng Văn Chúc
- 3- Phạm Quang Tơ

Là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên từ ngày 8-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Than Uyên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 247-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ các
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ tại phiên họp ngày 30-3-1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y các đồng chí:

1- Trịnh Văn Thanh

2- Vàng Văn Rèn

Là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng từ ngày 30-3-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 261-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 10-4-1994 của Đảng bộ huyện Than Uyên;

- Xét đề nghị của ông Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

- 1- Đỗ Khắc Bình
- 2- Cẩm Xuân Xanh
- 3- Lò Văn Cầm
- 4- Trần Thị Vân
- 5- Hoàng Văn Õng
- 6- Hà Văn Um
- 7- Vũ Ngọc Rinh
- 8- Trần Đức Vương

9- Hoàng Văn Bồng

10- Hoàng Văn Khoan

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XII từ ngày 10-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Than Uyên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 262-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 21-4-1994 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Trần Đình Toàn

2- Trần Ngọc Sơn

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa V từ ngày 21-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa V phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 263-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ tại phiên họp ngày 26-4-1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa I;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Lù Thị Hiệp

Là Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy Cam Đường từ ngày 26-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ Thị ủy Cam Đường phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Cam Đường và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 264-QN/TU, ngày 26-4-1994

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 2-8-1993 của Ban Bí thư Trung ương về Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung ủy viên Ban Chấp hành tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ ngày 14-4-1994 của Đảng bộ thị xã Cam Đường;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Phạm Chế

2- Đào Minh Kha

3- Đinh Ngọc Tuyển

4- Nguyễn Kim Minh

5- Nguyễn Thị Vinh

Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa I từ ngày 14- 4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trên do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa I phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Cam Đường và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 250-QĐ/TU, ngày 29-4-1994

**Về việc thành lập Hội hữu nghị đoàn kết,
hòa bình với các nước tỉnh Lào Cai**

- Căn cứ vào Điều 11 Chương III Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ họp ngày 23-4-1994 về việc thành lập Hội;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập Hội hữu nghị, đoàn kết, hòa bình với các nước tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí sau đây:

- 1- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Chủ tịch Hội.
- 2- Đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai làm Phó Chủ tịch Hội.
- 3- Đồng chí Lương Xuân Mậu, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Phó Chủ tịch Hội kiêm Thư ký.
- 4- Đồng chí Đào Mạnh Cơ, Trưởng ban Ngoại vụ làm Ủy viên Thường trực.

5- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch làm Ủy viên.

6- Đồng chí Phạm Khắc Khang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai làm Ủy viên.

7- Đồng chí Hoàng Văn Liễu, Phó Tổng Giám đốc Công ty Apatít Việt Nam làm Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ của Hội hoạt động theo Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam, trên cơ sở đó đề ra chương trình hoạt động của Hội cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 3: Hội có con dấu riêng, ngân sách hoạt động do ngân sách nhà nước cấp. Trụ sở trước mắt đặt tại Ban Ngoại vụ tỉnh Lào Cai.

Điều 4: Quyết định này thay cho Quyết định số 27-QĐ/TU, ngày 21-12-1991 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về việc thành lập Phân hội hữu nghị với các nước tỉnh Lào Cai.

Điều 5: Hội Hữu nghị đoàn kết, hòa bình với các nước tỉnh Lào Cai và những đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 251-QĐ/TU, ngày 29-4-1994

Về việc thành lập Hội hữu nghị Việt - Trung tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 11 Chương III Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ họp ngày 23-4-1994 về việc thành lập Hội;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội hữu nghị Việt - Trung gồm các đồng chí sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội hữu nghị, đoàn kết, hòa bình với các nước tỉnh Lào Cai làm Chủ tịch Hội.

2. Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội.

3- Đồng chí Đào Mạnh Cơ, Trưởng ban Ngoại vụ làm Phó Chủ tịch Hội kiêm Thư ký.

4- Đồng chí Phạm Khắc Khang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai làm Ủy viên.

5- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kim, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công nghiệp làm Ủy viên.

6- Đồng chí Trịnh Văn Giáp, Tỉnh ủy viên, Quyền chỉ huy trưởng Biên phòng làm Ủy viên.

7- Đồng chí Trần Mạnh Diệm, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Thương mại - du lịch làm Ủy viên.

8- Đồng chí Nguyễn Văn Lăng, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên.

9- Đồng chí Sầm Cháng, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao làm Ủy viên

Điều 2: Nhiệm vụ hoạt động của Hội hoạt động theo Điều lệ của các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của Việt Nam, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương đề ra chương trình hoạt động của Hội cho phù hợp.

Điều 3: Hội có con dấu riêng, ngân sách hoạt động do ngân sách nhà nước cấp. Trụ sở trước mắt đặt tại Ban Ngoại vụ tỉnh Lào Cai.

Điều 4: Hội Hữu nghị Việt - Trung tỉnh Lào Cai và những đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung của Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 252-QĐ/TU, ngày 3-5-1994

**Về việc thành lập đoàn công tác đi khảo sát mô hình
kinh tế nông thôn thực hiện Nghị quyết Trung ương 3
(khóa VII) tại cơ sở**

- Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII);
- Căn cứ vào nhiệm vụ công tác của Q.II của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập đoàn công tác để nghiên cứu khảo sát mô hình kinh tế nông thôn thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) tại cơ sở trưng tập các đồng chí sau:

- 1- Đồng chí Nguyễn Ngọc Dương, Phó Ban Dân vận - dân tộc Tỉnh ủy là Đoàn trưởng.
- 2- Đồng chí Hà Xuân Kiến, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Văn Bàn, Đoàn phó.
- 3- Đồng chí Vi Văn Đông, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Bảo Thắng, Đoàn phó.
- 4- Đồng chí Cù Phù Diu, chuyên viên Ban Kinh tế Tỉnh ủy.

5- Đồng chí Nguyễn Tuấn Lợi, chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

6- Đồng chí Cao Xuân Hựu, chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

7- Đồng chí Nguyễn Hữu Nam, chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

8- Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy.

Điều 2: Nhiệm vụ của đoàn công tác căn cứ vào kế hoạch của Tỉnh ủy để triển khai công việc, Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng, Huyện ủy Bảo Thắng và Văn Bàn có trách nhiệm bố trí công tác và chuẩn bị các phương tiện để cán bộ đi công tác bảo đảm đúng thời gian theo kế hoạch đề ra.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng, Huyện ủy Bảo Thắng, Văn Bàn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 254-QĐ/TU, ngày 14-5-1994

**Về việc thành lập hai đoàn khảo sát về
phong trào quần chúng và công tác Mặt trận,
đoàn thể cơ sở nông thôn tỉnh Lào Cai**

- Căn cứ vào Hướng dẫn của Ban Dân vận - Dân tộc Trung ương;
- Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác dân vận, dân tộc được thông qua ngày 11-3-1994;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập hai đoàn khảo sát về phong trào quần chúng và công tác Mặt trận đoàn thể cơ sở nông thôn tỉnh Lào Cai.

- Đoàn 1 gồm trưởng đoàn, đại diện của các đoàn thể sau:

- 1- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Chánh Văn phòng Ban Dân vận - Dân tộc, Trưởng đoàn.
- 2- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 1 đồng chí
- 3- Tỉnh Hội Phụ nữ: 1 đồng chí
- 4- Tỉnh Đoàn Thanh niên: 1 đồng chí
- 5- Hội Nông dân tỉnh: 1 đồng chí
- 6- Hội Cựu chiến binh tỉnh: 1 đồng chí

- Đoàn 2 gồm trưởng đoàn, đại diện của các đoàn thể sau:

1- Đồng chí Sĩ Xuân Kỳ, Ủy viên thư ký Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Trưởng đoàn

2- Tỉnh Hội Phụ nữ: 1 đồng chí

3- Hội Nông dân tỉnh: 1 đồng chí

4- Tỉnh Đoàn Thanh niên: 1 đồng chí

5- Hội Chữ thập đỏ: 1 đồng chí

Điều 2: Các đồng chí trưởng đoàn chịu trách nhiệm chỉ đạo đoàn phối hợp với các huyện, thị thực hiện theo kế hoạch, nội dung khảo sát số 01/KH, ngày 4-5-1994 của Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy.

Điều 3: Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận - Dân tộc, đồng chí thủ trưởng các đoàn thể và các đồng chí có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16-5-1994 đến 30-5-1994.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 265-QĐ/TU, ngày 27-5-1994

Về việc bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;

- Căn cứ vào Công văn đề nghị số 115/ĐU, ngày 18-5-1994 của Đảng ủy Quân sự Tỉnh về việc bổ sung thêm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Nay chỉ định đồng chí Đặng Hồng Quân Trung tá, Phó chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Quân do Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh phân công.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh và đồng chí Quân căn cứ nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 275-QĐ/TU, ngày 2-6-1994

**Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Than Uyên**

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản cuộc họp ngày 8-4-1994 của Ban Chấp Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XII;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Phạm Văn Tơ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Than Uyên.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Than Uyên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Phạm Văn Tơ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 276-QĐ/TU, ngày 2-6-1994
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Mường Khương

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản cuộc họp ngày 12-4-1994 của Ban Chấp Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XVIII;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Hồ Hữu Cơ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Khương.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Mường Khương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Hồ Hữu Cơ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 277-QN/TU, ngày 7-6-1994

**Về việc chuẩn y ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ
huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ tại phiên họp ngày 21-4- 1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Lào Cai khóa V;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí:

1- Lê Cường Thịnh

Là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Lào Cai từ ngày 21-4-1994.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 36-BC/TU, ngày 25-6-1994

**Sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3
về đổi mới và chỉnh đốn Đảng từ tháng 5-1992 đến nay**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 21-7-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba khóa VII). Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã kịp thời quán triệt trước một bước và tổ chức triển khai ra toàn Đảng bộ. Đến nay gần 2 năm thực hiện nghị quyết Trung ương về nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Lào Cai đã đạt được một số kết quả như sau:

- Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng ra đời vào thời điểm tình hình quốc tế có những biến động rất phức tạp. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình và tích cực thực hiện, đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nhưng vẫn chưa vượt qua được những khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng ta đang đứng trước những thử thách gay gắt, có ý nghĩa sống còn. Lào Cai lại là tỉnh mới được thành lập, tình hình tổ chức chưa ổn định, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, trong bối cảnh đó nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng đề ra trong nghị quyết đối với Lào Cai rất

kịp thời. Ban Thường vụ Tỉnh đã bỏ nhiều công sức tập trung chỉ đạo chặt chẽ từ việc:

- Chọn điểm chỉ đạo
- Duyệt chương trình hành động thực hiện nghị quyết cho từng Đảng bộ trực thuộc.
- Phân công từng cấp ủy viên đi chỉ đạo triển khai nghị quyết ở các huyện, thị, Đảng bộ trực thuộc.

- Kịp thời sơ kết bước 1, bước 2 ở các điểm chỉ đạo và chung toàn tỉnh để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung, uốn nắn kịp thời những thiếu sót lệch lạc, bổ sung chương trình hành động, chọn điểm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng học tập quán triệt, thực hiện tốt các bước đã đề ra trong kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng lại được tiếp thu tinh thần các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 về đổi mới sự nghiệp văn hóa, giáo dục... Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Đã tạo điều kiện kết hợp và sự tác động thúc đẩy sự nghiệp đổi mới phát triển, Tỉnh ủy Lào Cai đã nắm bắt và bổ sung chương trình hành động thực hiện các nghị quyết đó cùng với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I, Hội nghị giữa nhiệm kỳ của tỉnh, trong quá trình chỉ đạo thực hiện nghị quyết, có nhiều vấn đề mới nảy sinh cần phải nghiên cứu, tìm tòi rút kinh nghiệm, một số cấp ủy huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chưa thật tập trung chỉ đạo đúng mức, rút kinh nghiệm kịp thời, nên kết quả đạt được ở từng nơi, từng bộ phận còn nhiều mặt hạn chế so với yêu cầu về các nội dung của nghị quyết.

Song nhìn chung Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng ra đời đáp ứng được với lòng dân, được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình và tích cực thực hiện đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trên các mặt:

II. NHỮNG KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI

1. Về chính trị tư tưởng

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Trung ương về đổi mới và chỉnh đốn Đảng tiếp theo là các Nghị quyết 4, 5 của Trung ương được gắn với việc nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy Lào Cai đã quan tâm chỉ đạo, liên tục mở những đợt học tập để giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ quan điểm, đường lối của Đảng, thực hiện tốt nghị quyết của Đảng đã đề ra, qua sơ kết bước 1 thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, số đảng viên được tham gia học tập đạt 90 - 95%, quần chúng nhân dân và cán bộ, công nhân viên ngoài Đảng được học tập đạt từ 60 - 70% biểu hiện sự nhất trí về chủ trương và phấn khởi trong hành động thực hiện nghị quyết của Đảng, cùng với những thắng lợi bước đầu quan trọng trong công cuộc đổi mới trên nhiều lĩnh vực, đã tạo nên sự chuyển biến quan trọng về chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân biểu hiện rõ nét trên một số mặt sau đây:

- Nghị quyết của Trung ương đã đi sâu vào cuộc sống củng cố được sự thống nhất và nâng cao được niềm tin của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng; khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Phát huy tinh thần năng động sáng tạo của nhiều tổ chức cơ sở đảng và quần chúng trong công cuộc đổi mới, thức tỉnh một bộ phận cán bộ, đảng viên trước đây có tâm trạng lo lắng, băn khoăn mơ hồ thiếu tin tưởng vào mục tiêu cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng; đẩy lùi một bước tư tưởng sai trái như muốn đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, ca ngợi một chiều về chủ nghĩa tư bản.

- Nâng cao hơn ý thức trách nhiệm của nhiều cấp ủy, đảng viên về công tác xây dựng Đảng; xác định rõ hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo và thực hiện công cuộc đổi mới; hoạt động bước đầu đã đi vào nền nếp, thực hiện nguyên tắc sinh

hoạt đảng; thúc đẩy việc xây dựng và lãnh đạo thực hiện các chương trình kinh tế, xã hội ở cơ sở có hiệu quả. Tạo ra sự gắn bó hơn nữa tổ chức đảng với nhân dân, khắc phục một bước tình trạng xem nhẹ công tác xây dựng Đảng, buông lỏng chức năng lãnh đạo và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng của nhiều tổ chức đảng và đảng viên trong những năm trước đây.

- Nâng cao thêm một bước tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng và khối đoàn kết trong Đảng, đoàn kết các dân tộc chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền biên giới của Tổ quốc.

- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) đã thực sự đi vào lòng dân, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đồng tình hưởng ứng và thực hiện, coi đó là một yêu cầu cấp bách để xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, lấy lại lòng tin đối với quần chúng; nhìn chung trong Đảng bộ, trong xã hội ở tỉnh ta đã có sự thống nhất về tư tưởng, sự ổn định về chính trị và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng cao hơn so với hai năm trước đây. Tuy nhiên so với yêu cầu nghị quyết, việc xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng còn bộc lộ những mặt yếu sau đây:

- Công tác tổng kết, nghiên cứu thực tiễn lý luận của Đảng tuy có nhiều cố gắng và đạt một số kết quả quan trọng (thể hiện trong cương lĩnh, đường lối đổi mới và nhiều nghị quyết của Trung ương), nhưng thực tế phát sinh nhiều vấn đề mới, một số vấn đề cơ bản như mô hình chủ nghĩa xã hội, chế độ sở hữu, đảng cầm quyền, nhà nước pháp quyền, xây dựng Đảng trong điều kiện mới, chưa được tổng kết làm sáng tỏ và cụ thể hóa, một số nơi có những điển hình tốt chưa được nhân lên để rút kinh nghiệm, chỉ đạo chung, còn lúng túng về nhiều mặt trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

- Công tác tư tưởng trong Đảng trong nhân dân còn thiếu sắc bén, việc giáo dục và rèn luyện đảng viên chưa kịp thời, tư tưởng cá nhân thực dụng có chiều hướng phát triển, một bộ phận đảng viên còn nặng về vun vén gia đình, ít chăm lo đến lợi ích tập thể. Một số ít cán bộ,

đảng viên có biểu hiện tham nhũng, lãng phí của công... làm giàu bất chính chưa được giáo dục ngăn chặn xử lý đúng mức.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ chưa nghiêm túc, tình trạng e dè nể nang, né tránh, không dám đấu tranh với những quan điểm sai trái và các biểu hiện tiêu cực còn khá phổ biến. Nhìn chung công tác chính trị tư tưởng trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã có những chuyển biến góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

2. Về thực hiện nhiệm vụ chính trị

+ Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 1993 của tỉnh đề ra đã đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu đạt ở mức khá cao.

- Về sản xuất lương thực:

Đạt cao nhất từ trước tới nay (135.480 tấn) vượt 6.400 tấn so với kế hoạch, tăng gần 9.000 tấn so với năm 1992, xấp xỉ đạt mức tổng sản lượng của năm 1993 mà Đại hội tỉnh Đảng bộ đã đề ra, về sản xuất lâm nghiệp, các chỉ tiêu trồng rừng, trồng cây ăn quả đều vượt từ 9 - 10%. Tổng giá trị chăn nuôi đạt 25 tỷ đồng tăng gần 3% so với năm 1992, các chính sách khuyến nông đã tạo nên kết quả đáng khích lệ nói trên, đời sống nhân dân các dân tộc được ổn định và có phần cải thiện, về sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, tổng giá trị công nghiệp địa phương đạt 113% kế hoạch, về công nghiệp Trung ương trên địa bàn tỉnh có những cố gắng, năng động trong kinh doanh, tạo vốn, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, về xây dựng cơ bản đã tập trung chỉ đạo thống nhất hướng đầu tư có trọng tâm, về giá trị vốn đầu tư ước đạt 63 tỷ đồng, gấp 2 lần năm 1992, tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 50,5 tỷ, bằng 117% kế hoạch, ngành giao thông vận tải và bưu điện có nhiều chuyển biến tích cực đảm bảo phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, giao thông nông thôn tuy còn có những khó khăn nhưng một số địa phương đã

phấn đấu làm khá tốt với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng đầu tư, cùng làm” về văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng đã có những chuyển biến khá rõ nét đó là: giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đời sống nhân dân có một số mặt được cải thiện và nâng lên. Riêng 6 tháng đầu năm 1994 đã có những chuyển biến đáng kể trên các mặt như:

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp, diện tích lúa đông - xuân, diện tích cây rau, màu phát triển khá.

- Về lâm nghiệp: - Trồng rừng tập trung: 440 ha bằng 97,6% cùng kỳ năm ngoái.

- Trồng 3,7 triệu cây phân tán đạt 44% kế hoạch.

Chuyển biến rõ hơn là một số ngành công nghiệp.

- Tổng sản lượng công nghiệp là 6,2 tỷ đồng đạt 60% kế hoạch, bằng 93% cùng kỳ năm 1993.

Trong đó công nghiệp ngoài quốc doanh là 4,55 tỷ đồng đạt 87% kế hoạch.

Đặc biệt là một số xí nghiệp đã đi sâu vào sản xuất làm ra những mặt hàng kịp thời phục vụ nhu cầu đời sống và sản xuất trong tỉnh; giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động (như Xí nghiệp Bia, gạch tuynen, Liên doanh đồng...), thương nghiệp quốc doanh cũng đã có tiến bộ, tổng giá trị hàng hóa thương nghiệp đạt 30 tỷ vượt 10% so với cùng kỳ năm 1993. Những kết quả đã đạt được là nhân tố tích cực tạo tiền đề thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội trong năm 1994 và những năm tới.

- Về công tác xây dựng Đảng: Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đối với Lào Cai cũng là lúc bước đầu triển khai Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I trong điều kiện tỉnh mới thành lập, các cơ quan phải tập kết ở địa điểm cách nhau (20 - 30 km), cơ sở đảng của tỉnh lúc này nhìn chung là mỏng và yếu, nhất là cơ sở vùng cao, vùng sâu vì vậy bước vào thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo nội dung Nghị quyết Trung ương 3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, ngay từ đầu Tỉnh ủy đã chỉ

đạo tiến hành một đợt khảo sát để đánh giá thực trạng tình hình tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên, để tìm ra mặt mạnh, mặt yếu, đề ra những giải pháp thiết thực để củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của Đảng bộ trong quá trình chỉ đạo các bước thực hiện nghị quyết Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường kiểm tra uốn nắn kịp thời, nên những nội dung các bước của nghị quyết được tiến hành đã có những chuyển biến khá tốt, tổ chức cơ sở đảng được củng cố một bước khá rõ, nhất là ở khu vực nông thôn, từ chỗ năm 1992 toàn tỉnh còn 41 tổ chức cơ sở đảng thuộc loại yếu kém, tới nay đã có 21 tổ chức cơ sở có chuyển biến vươn lên, chỉ còn 20 tổ chức cơ sở thuộc loại yếu kém.

3. Về chỉnh đốn tổ chức

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Tỉnh ủy Lào Cai rất coi trọng và chỉ đạo chặt chẽ cả các nội dung xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng về tổ chức đồng thời với việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, việc đổi mới chỉnh đốn tổ chức. Tỉnh ủy đã chú trọng chỉ đạo việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là những tổ chức cơ sở yếu kém, những tổ chức cơ sở ở vùng sâu, vùng cao theo đúng kế hoạch và chương trình hành động. Qua sơ kết bước 1 tình hình tổ chức cơ sở đảng tỉnh ta được phân xếp loại như sau:

- Tổng số tổ chức cơ sở đảng 495.
- Số đã tiến hành phân loại 404.
- Số cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh: 181 chiếm 44,8%.
- Số cơ sở đạt loại khá: 203 chiếm 50,25%.
- Số cơ sở yếu kém: 20 chiếm 4,95%.

(Số cơ sở yếu kém năm 1993 giảm 21 cơ sở, năm 1992 là 41 cơ sở yếu kém).

Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, đối với tổ chức cơ sở đảng đã có những chuyển biến về nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí tổ chức cơ sở đảng, ý nghĩa sâu sắc của

công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo thực hiện. Lấy việc xây dựng kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Trên cơ sở đó mà xác định vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo nền kinh tế nhiều thành phần, với cơ chế thị trường mở rộng giao lưu quốc tế.

Tuy mức độ chuyển biến từng vùng, từng nơi có khác nhau ở huyện điểm Bảo Thắng và những điểm chỉ đạo của các huyện sự chuyển biến biểu hiện rõ nét là xuất hiện nhiều đơn vị làm kinh tế giỏi, đã tạo ra những mô hình trang trại, vườn rừng có hiệu quả kinh tế cao, chuyển dần nền nông nghiệp trước đây đa dạng thích ứng với cơ chế thị trường (như cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp) phát triển khá mạnh, từ những chuyển biến về mặt sản xuất đã đem lại kết quả thực tế cải thiện và nâng cao một bước đời sống nhân dân, cơ sở đảng được củng cố một bước đã xác định rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong công cuộc đổi mới hiện nay, từ đó xây dựng được phương hướng nhiệm vụ chính trị của từng địa phương một cách thiết thực phù hợp với cơ chế mới đem lại hiệu quả kinh tế, được nhân dân tích cực hưởng ứng.

- Khắc phục một bước lề lối lãnh đạo trì trệ, bảo thủ thiếu tính khoa học trước đây, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức cơ sở đảng đã từng bước đi vào nền nếp, các đảng bộ cơ sở trong tỉnh đều đã xây dựng được quy chế hoạt động, cải tiến một bước nội dung sinh hoạt đảng, phù hợp với điều kiện hiện nay, rà soát lại sự phân công đảng viên và lập được kế hoạch phát triển đảng viên mới, một số tổ chức cơ sở đã bố trí lại đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ tiêu chuẩn có uy tín đã phát huy tác dụng lãnh đạo tốt hơn, những chuyển biến này được thể hiện rõ hơn ở khu vực nông thôn.

- Đối với tổ chức đảng trong đơn vị các doanh nghiệp cũng đã có những chuyển biến tiến bộ bước đầu cần được phát huy như: đã khẳng định rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng trong xí nghiệp, nổi lên là công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ cấp ủy đã trực tiếp lãnh đạo và quyết

định trên cơ sở thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ theo quy chế làm việc của Đảng ủy khắc phục được những vướng mắc không thống nhất giữa Đảng ủy xí nghiệp và giám đốc trước đây; như Đảng bộ Công ty Apatit Việt Nam và một số xí nghiệp ngành nông, lâm nghiệp đó là sự đổi mới về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đã tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện tốt quy chế, lề lối làm việc, xác định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng ủy xí nghiệp với vai trò quản lý và điều hành của ban giám đốc, từ đó đã tạo nên sự chuyển biến, đồng thời giữa việc củng cố kiện toàn cấp ủy Đảng với việc kiện toàn cán bộ quản lý của xí nghiệp; nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được đẩy mạnh, chi bộ cơ sở đảng được củng cố; đảng viên thấy rõ trách nhiệm, hăng hái nhận nhiệm vụ của Đảng phân công.

- Trong quá trình tiến hành đổi mới và chỉnh đốn Đảng, thời gian tuy chưa nhiều, các cấp ủy đã có sự chỉ đạo tích cực nhưng qua thực tế nảy sinh những vấn đề tồn tại cần được tiếp tục giải quyết như sau:

- Việc sắp xếp tổ chức đảng, theo đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh, đơn vị hành chính (theo thôn, bản, hợp tác xã) còn lúng túng. Biên chế bộ máy của Đảng, đoàn thể theo định biên mới, bố trí chưa phù hợp, chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đoàn thể nên việc triển khai công việc còn chậm trễ. Chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở chậm được thực hiện.

- Hoạt động của tổ chức đoàn thể ở cơ sở rất yếu, thiếu nội dung nên việc đưa đường lối, chính sách của Đảng đến dân còn ít và chậm, việc nắm tình hình, đời sống xã hội của nhân dân chưa sâu. Đòi hỏi sự hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên (huyện, tỉnh).

- Việc củng cố tổ chức cơ sở đảng ở một số cơ sở vùng cao, vùng sâu chưa được quan tâm đúng mức, còn không ít những chi bộ yếu kém kéo dài.

- Một số tổ chức cơ sở tuy đã xây dựng quy chế hoạt động, nhưng duy trì và hoạt động quy chế chưa tốt, một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở năng lực hạn chế, chưa được kiện toàn, nên chưa phát huy được năng lực lãnh đạo.

- Cùng với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, Tỉnh ủy Lào Cai đã tiến hành thành lập 8 đảng đoàn và Ban cán sự ở cấp tỉnh, 11 đảng đoàn và 8 ban cán sự ở cấp huyện. Tuy mới được thành lập, một số đảng đoàn, ban cán sự đã xây dựng được quy chế hoạt động trên cơ sở quán triệt về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình, bước đầu đã đi vào hoạt động có những thuận lợi như sau:

- Việc chỉ đạo đưa đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết của cấp ủy xuống các ngành, các cấp được nhanh chóng, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện rõ hơn, thực hiện tốt chức năng lãnh đạo của cấp ủy và vai trò quản lý của chính quyền, nên khi bàn bạc và quyết định, được nhanh chóng.

- Công tác cán bộ đã thực hiện nghiêm túc, đảm bảo được nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, Đảng đoàn, Ban cán sự ở địa phương ngành bước đầu đã phát huy được tác dụng lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; như Ban cán sự Đảng của Ngân hàng tỉnh tuy mới thành lập đã đi vào hoạt động phát huy được tác dụng lãnh đạo. Tuy vậy trong tỉnh cũng còn một số đảng đoàn, ban cán sự sau khi thành lập, chậm xây dựng quy chế hoạt động cụ thể, lúng túng về phương pháp do đó chưa phát huy tốt nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cũng như trách nhiệm cá nhân trong các tổ chức đó.

4. Về công tác đảng viên

Để đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ đảng viên, Tỉnh ủy đã chỉ đạo tiến hành một đợt khảo sát và thông qua thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 3, tình hình đội ngũ đảng viên tỉnh ta được phân tích như sau:

- Tổng số đảng viên toàn tỉnh: 11.463.

- Số đã được phân tích: 8.981.

- Số chưa phân tích: 2.482.

Phân tích:

- Loại 1: 6.097 chiếm 67,81%.

- Loại 2: 2.504 chiếm 27,88%.
- Loại 3: 318 chiếm 3,54%.
- Loại 4: 62 chiếm 0,25%.
- Số đảng viên được đề nghị miễn hoãn: 262 đồng chí (phần lớn là những đồng chí tuổi cao, sức yếu).

- Trong đó: 262 được miễn hoãn có:
 - + 20 đồng chí miễn hoãn 1 mặt.
 - + 20 đồng chí miễn hoãn 2 mặt.
 - + 222 đồng chí miễn hoãn cả 3 mặt. Trong số 262 đồng chí đề nghị miễn hoãn đã được các cấp ủy xem xét đề nghị tỉnh cấp giấy chứng nhận miễn hoãn cho 242 đồng chí.

- Đối với đảng viên loại 3 có 318 thì đã tiến hành xử lý kỷ luật 162 bằng các hình thức từ khiển trách đến cách chức, 62 đồng chí phải đưa ra khỏi Đảng, còn 63 đồng chí, sau khi kiểm điểm sâu sắc định thời gian sửa chữa đã chuyển loại không xử lý kỷ luật. Sáu tháng đầu năm 1994 đã xử lý tiếp 37 đồng chí, khiển trách 15, cảnh cáo 14, cách chức 2, khai trừ 6.

- Số đảng viên bị kỷ luật đến hạn xét 22 đồng chí đã xem xét xong 14 đồng chí được công nhận đã sửa chữa khuyết điểm.

- Thông qua việc khảo sát, phân tích chất lượng đội ngũ đảng viên như trên, qua hai năm học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, nhận thức của đội ngũ đảng viên tỉnh ta được nâng lên một bước khá rõ.

Đại bộ phận đảng viên tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trước những khó khăn chung của đất nước khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, không có những biểu hiện bi quan dao động, thông cảm với những khó khăn của tỉnh trong điều kiện tỉnh mới thành lập mà an tâm phấn khởi, hăng hái hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Qua hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 nhận thức của đảng viên được nâng lên, đã thức tỉnh một số đảng viên trước đây còn nhận thức mơ hồ về đường lối đổi mới của Đảng, ý thức tổ chức

kỹ luật kém còn bị quan dao động, cá biệt còn có đảng viên phát ngôn tùy tiện, thì nay đã có những chuyển biến tiến bộ, qua khảo sát ở các huyện, thị, ngoài số đảng viên được miễn hoãn cụ thể, số còn lại đều hăng hái nhận nhiệm vụ phân công của Đảng.

- Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Huyện ủy Bảo Thắng, Văn Bàn và một số điểm chỉ đạo của các huyện, thị đã có những biện pháp tích cực cụ thể để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, có hiệu quả, một số đảng viên thuộc loại yếu kém trước đây do hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chi bộ miễn một mặt công tác, tạo điều kiện cho vay vốn giúp đỡ kế hoạch sản xuất, nay đời sống gia đình đã ổn định và vươn lên (...), đảng viên có những khuyết điểm nhất thời từng mặt được chi bộ kiểm điểm định thời gian sửa chữa thì nay đã có tiến bộ, sự chuyển biến tiến bộ đáng biểu dương là một số đảng viên đã nhanh chóng thích ứng với cơ chế mới, chủ động sáng tạo trong sản xuất đã trở thành những đảng viên biết làm kinh tế giỏi, được tập thể đảng viên, quần chúng tin cậy, học tập, theo thống kê bước đầu của huyện Bảo Thắng và xã Khánh Yên Hạ của Văn Bàn tới nay đã có 20% tổng số đảng viên làm kinh tế giỏi có hiệu quả cao, phù hợp với cơ chế thị trường, đồng thời phát huy tác dụng về vai trò lãnh đạo của người đảng viên với quần chúng.

Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là cả một quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3; Đề án về đổi mới chỉnh đốn Đảng của Tỉnh ủy đã đề ra yêu cầu việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên phải chú trọng cả ba mặt: Nâng cao chất lượng, sàng lọc và kết nạp đảng viên mới, qua rút kinh nghiệm của huyện điểm Bảo Thắng đã kịp thời xử lý từng loại đảng viên như: đối với đảng viên loại 1, loại 2 kết hợp với việc kiểm, sửa đã rà soát và phân công lại 90% số đảng viên của huyện phù hợp với nhiệm vụ hiện nay, Bảo Thắng đã lập xong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đảng viên và đã kịp thời đưa đi đào tạo.

- Đào tạo cao cấp chính trị tại chức 8 đồng chí.

- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị tại chức 81 đồng chí.

- Đào tạo trung cấp chính trị tập trung 4 đồng chí.

Ngoài ra huyện đang tích cực mở các lớp bồi dưỡng về quản lý kinh tế, kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở.

- Đối với đảng viên loại 2 thuộc diện miễn hoãn cũng đã được cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, phân tích cụ thể, giải quyết kịp thời nên những đồng chí được miễn sinh hoạt, miễn công tác cũng phấn khởi, coi đó là chính sách của Đảng đối với những đảng viên tuổi cao sức yếu.

- Đối với đảng viên loại 3 và 4 cũng đã được cấp ủy xử lý tích cực, qua việc xử lý kịp thời nghiêm túc như vậy ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên ở nơi đó được nâng lên, tổ chức đảng nhanh chóng được củng cố.

- Đi đôi với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác phát triển đảng viên mới cũng được các cấp ủy huyện, thị quan tâm chỉ đạo, năm 1993 toàn tỉnh đã kết nạp được 446 đảng viên mới, nhiều đảng bộ đã lập được kế hoạch phát triển Đảng đưa công tác phát triển đảng viên mới vào nền nếp, điều đáng chú ý là trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc đã mở được nhiều lớp bồi dưỡng đối tượng để tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng năm 1994, đến cuối năm 1992: 911 đối tượng được bồi dưỡng, có nhiều đối tượng ở cơ sở vùng cao, vùng sâu, những cơ sở còn ít đảng viên, số đảng viên mới kết nạp đến cuối năm 1993 là 446, trong đó đảng viên nữ 65 đồng chí, dân tộc ít người 214 đồng chí, đã xóa được 69 thôn, bản trắng không có đảng viên trong số 272 thôn, bản trắng của toàn tỉnh.

- Riêng 6 tháng đầu năm 1994 đã kết nạp được 220 đảng viên mới.

Bên cạnh những ưu điểm, chuyển biến cần được phát huy, song nhìn chung sự chuyển biến trong công tác tỉnh ta chưa đều, những mặt tích cực kể trên mới thể hiện ở những điểm chỉ đạo và những cơ sở trước đây có phong trào khá; trên diện rộng các cơ sở còn tiến hành theo cách làm cũ tác dụng rất hạn chế.

- Nhiều nơi tiến hành phân tích chất lượng đảng viên, chỉ qua kiểm điểm, phê bình trong nội bộ Đảng, chủ yếu là để xử lý kỷ luật

số đảng viên vi phạm về tư cách, chưa nhận thức rõ yêu cầu của việc phân tích chất lượng đảng viên trước hết là để thấy được mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, nhằm bồi dưỡng và phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên, vừa qua ở một số cơ sở việc phân tích chất lượng đảng viên còn rất hình thức, thiếu chính xác, sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên lơ lửng chưa kịp thời (có nơi chỉ bộ cơ sở xếp loại trung bình hoặc yếu, nhưng tỷ lệ đảng viên đạt loại 1 lại cao), có nơi làm qua loa chiếu lệ để báo cáo với cấp trên coi đó là xong việc chỉnh đốn Đảng, chưa chú trọng đến việc tìm những biện pháp để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên phù hợp với từng nơi, hoàn cảnh từng người, một số đảng viên còn có khó khăn về hoàn cảnh kinh tế gia đình, đời sống khó khăn hạn chế đến vai trò lãnh đạo, tổ chức đảng cần phải quan tâm giúp đỡ cụ thể để những đảng viên đó vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ của Đảng.

- Số đảng viên ở các phường, thị trấn trong huyện, thị xã (đa số là cán bộ về hưu) nhưng chi ủy, đảng ủy ở đây còn rất lúng túng về phương pháp hoạt động và tổ chức sinh hoạt cũng như phân công đảng viên nên các đồng chí này phát huy tác dụng hạn chế.

- Trong tỉnh ta còn một số đảng viên thuộc cơ sở vùng cao, vùng sâu do trình độ nhận thức thấp chưa khắc phục được tệ mê tín dị đoan, tập quán lạc hậu, nghiện hút thuốc phiện một số ít đã bị phần tử xấu kích động lôi cuốn, tuyên truyền lợi dụng tôn giáo, xa rời tổ chức đảng.

5. Công tác cán bộ

Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, trong hoàn cảnh tỉnh Lào Cai mới thành lập đội ngũ cán bộ của tỉnh còn thiếu tổ chức bộ máy chưa ổn định nhiệm vụ của tỉnh mới đặt ra rất nặng nề.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất quan tâm đến chỉ đạo công tác cán bộ, một mặt tăng cường kiện toàn tổ chức bộ máy đồng thời tăng cường đội ngũ cán bộ, đảm bảo chất lượng hoạt động, đến nay đội ngũ cán bộ tỉnh ta tương đối ổn định, phát huy được tác dụng góp phần vào việc

hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Ngay từ những ngày đầu khi mới thành lập Tỉnh ủy đã nghiên cứu quán triệt Quyết định 44 của Bộ Chính trị.

- Vận dụng vào trong điều kiện của tỉnh, Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 27, ngày 19-3-1992 về việc phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, đưa công tác cán bộ từng bước đi vào nền nếp đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và theo các quy chế hướng dẫn của Trung ương.

Trong hai năm qua tỉnh đã điều động, đề bạt, bổ sung vào cấp ủy huyện, thị 22 đồng chí. Trong đó có 9 tỉnh ủy viên ở Hội nghị giữa nhiệm kỳ của tỉnh, 4 bí thư, 3 phó bí thư huyện, thị ủy, 3 trưởng ban tổ chức, đề bạt 5 phó giám đốc sở, và một số giám đốc, phó giám đốc công ty, xí nghiệp trực thuộc tỉnh, điều chuyển 2 chủ tịch, 1 phó chủ tịch huyện, thị.

Công tác quy hoạch cán bộ cũng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng, đã xây dựng và duy trì, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ ở cấp tỉnh và hầu hết các huyện, thị trong tỉnh, ở một số huyện, thị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ cấp xã, phường, cùng với việc xây dựng quy hoạch cán bộ, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tỉnh ta cũng đã có nhiều cố gắng.

Kết quả đào tạo từ tháng 11-1992 đến tháng 3-1994:

- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo chương trình 6 tháng đến 1 năm, tổng số 3 lớp với 146 học viên (hệ tập trung 1 lớp với 46 học viên, hệ tại chức 2 lớp với 100 học viên).

- Một lớp cao cấp lý luận chính trị tại chức với 108 học viên, 2 lớp bồi dưỡng ngắn hạn do Học viện giảng dạy với 154 học viên (lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cao, trung cấp với 66 học viên). Cử đi học 2 lớp ngoại ngữ tại Hà Nội cho con em các dân tộc trong tỉnh là 63 cháu.

- Hệ bồi dưỡng ngắn hạn do trường đào tạo đảm nhiệm tổ chức tại các huyện, thị với 14 lớp và 1.731 học viên. Cử đi học các trường Trung ương 35 đồng chí, ngoài ra còn mở thêm các lớp học ngoại ngữ

Anh văn, Trung văn, ở một số huyện, thị và tỉnh, việc thực hiện các chế độ chính sách cán bộ cũng đã được Tỉnh ủy quan tâm như việc trợ cấp kinh phí cho cán bộ đi học, giải quyết chính sách đối với các đồng chí cán bộ có công với cách mạng, cán bộ hưu trí như đi nghỉ mát, điều dưỡng tham quan, thăm hỏi, sự quan tâm đó đã động viên khích lệ cán bộ phấn khởi học tập và công tác. Những chuyển biến tiến bộ trong đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ tỉnh ta trong hai năm qua tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và trong công cuộc đổi mới hiện nay, những vấn đề tồn tại trong công tác cán bộ cần khắc phục nổi lên là:

- Đội ngũ cán bộ của tỉnh mới được kiện toàn việc sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, với năng lực sở trường còn nhiều khó khăn, lúng túng, đào tạo cán bộ nhất là cán bộ dự bị, cán bộ chủ chốt, để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị chưa kịp thời, nên việc bố trí, sử dụng cán bộ còn một số trường hợp gượng ép hẫng hụt. Ở các ngành còn thiếu nhiều cán bộ giỏi về quản lý nhà nước; quản lý kinh tế, chưa thực sự quan tâm đến cán bộ nữ, cán bộ dân tộc, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và đoàn thể quần chúng.

- Công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ, thực hiện chưa tốt, một số nơi chưa đặt thành trách nhiệm của cấp ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự mà còn khoán trắng cho Ban Tổ chức (nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở và cán bộ chủ chốt ở các đoàn thể ở trong hệ thống chính trị).

6. Về công tác vận động nhân dân tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân

Công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân là một nội dung quan trọng là động lực thúc đẩy việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, thấy rõ ý nghĩa quan trọng này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chú trọng chỉ đạo củng cố Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp tỉnh, như việc chỉ đạo Đại hội các đoàn thể có một số đổi mới về nội dung và công tác nhân sự, tăng thêm nhiều cấp ủy viên làm công tác đoàn thể, định kỳ nghe các đoàn

thể báo cáo tình hình và đề xuất ý kiến, Tỉnh ủy đã thường xuyên chỉ đạo các đoàn thể đi vào hoạt động với nhiều nội dung thiết thực để giáo dục và vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, một số đoàn thể có nội dung hoạt động tốt như: chương trình xoá đói, giảm nghèo của Tỉnh Hội Phụ nữ, phong trào thể dục thể thao, văn hóa, tạo công ăn việc làm của Tỉnh Đoàn và Thị Đoàn thị xã Lào Cai. Mặt trận Tổ quốc và Hội Cựu chiến binh tỉnh đã có phong trào như: hoạt động của Hội từ thiện, chăm sóc gia đình chính sách ở một số cơ sở xã, phường, phong trào dân quân tự vệ, an ninh nhân dân, trật tự xóm làng, đường phố ở một số cơ sở nhân dân đã tích cực hưởng ứng và hoạt động tốt.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng ở tỉnh còn thể hiện những mặt yếu kém như:

- Nhiều cấp ủy, đảng viên nhận thức về công tác vận động quần chúng còn coi nhẹ, lúng túng trong chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể tổ chức và hoạt động của nhiều đoàn thể chưa chuyển kịp theo yêu cầu mới, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp nhân dân, khả năng tập hợp quần chúng của một số đoàn thể ở phường, xã rất yếu. Ở một số cơ sở vùng cao, vùng dân tộc còn để một số phần tử xấu lợi dụng tôn giáo lôi cuốn kích động tranh chấp quần chúng với Đảng và chính quyền cách mạng.

7. Đổi mới phương thức lãnh đạo Đảng

Từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 đến nay, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị được Tỉnh ủy chú trọng, ngay từ những ngày đầu Tỉnh ủy Lào Cai đã coi trọng việc xây dựng quy chế làm việc xây dựng chương trình hành động của cấp ủy, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc cùng tiến hành xây dựng quy chế và chương trình hành động của đơn vị mình.

Quy chế được xây dựng đảm bảo tính nguyên tắc tập trung dân chủ, quá trình thực hiện quy chế của cấp ủy đã tạo ra sự thống nhất về quan điểm xác định rõ vai trò lãnh đạo thông qua hệ thống chính

trị của mình phát huy được vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước và sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể quần chúng. Thường trực Tỉnh ủy thực hiện tốt chế độ giao ban hàng tuần để điều hành công việc được kịp thời.

- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên đã dành nhiều thời gian đi chỉ đạo cơ sở theo sự phân công của tập thể cấp ủy, phát hiện và chỉ đạo kịp thời những vấn đề mới nảy sinh vướng mắc ở cơ sở, chế độ kiểm tra của cấp ủy tỉnh được duy trì, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, có sơ kết, tổng kết kịp thời, đi sát cơ sở và từ cơ sở để chỉ đạo đúc kết thành kinh nghiệm thực tế, khắc phục một bước sự chỉ đạo quan liêu thiếu thực tế, xa rời quần chúng trước đây.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm hơn việc củng cố và phát huy chức năng của các ban làm công tác xây dựng Đảng để chuẩn bị các quyết nghị và kiểm tra việc thực hiện các quyết nghị của cấp ủy, đề xuất ý kiến về công tác cán bộ để tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nên các nghị quyết của cấp ủy đề ra được tổ chức chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả.

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là vấn đề lớn và khó, trong chỉ đạo thực tế còn biểu hiện một số tồn tại như sau:

- Quy chế hoạt động của các cấp ủy tuy đã được xây dựng nhưng duy trì và thực hiện quy chế làm việc chưa thành nền nếp, còn có một số cấp ủy chưa phân định rõ chức năng nhiệm vụ và quan hệ giữa tập trung và dân chủ, giữa tập thể và cá nhân, giữa Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và Đảng ủy cơ quan, nên còn có sự vướng mắc về công tác cán bộ và lề lối làm việc.

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Một số nhận xét

Về tiến độ: Nhìn chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của tỉnh Lào Cai tiến hành thận trọng, có bước đi phù

hợp với tình hình thực tế của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh, song cũng còn một số chi bộ cơ sở tiến hành chậm so với kế hoạch chỉ đạo của tỉnh, nhất là ở một số cơ sở thuộc khu vực cơ quan hành chính sự nghiệp, tiến độ chậm đó có lý do khách quan là do cấp ủy và thủ trưởng cơ quan bận nhiều việc chuyên môn, nhưng phần chủ quan là do các cấp ủy thiếu quyết tâm, chưa tập trung chỉ đạo còn lúng túng về phương pháp, lại chưa có kinh nghiệm thực tế nhất là việc chỉ đạo đồng thời ba nội dung, giữa việc bồi dưỡng nâng cao, sàng lọc đảng viên với việc kết nạp đảng viên mới.

Qua hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, cùng với các Nghị quyết 4, 5 của Trung ương đã tạo điều kiện phối hợp và tác động tích cực đến việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tạo nên sự chuyển biến đem lại kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 đã và đang đi vào cuộc sống, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực thực hiện đã đem lại những kết quả bước đầu quan trọng:

- Đã xác định rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, chấn chỉnh một bước về nền nếp sinh hoạt đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt tạo được sự thống nhất về chính trị tư tưởng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, khôi phục lại niềm tin của nhân dân đối với Đảng, năng lực và sức chiến đấu của các cấp ủy và tổ chức Đảng được nâng lên một bước, từ đó tạo ra những thành tựu rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới.

- Sự chỉ đạo của các cấp ủy cũng còn có những mặt tồn tại, sự chỉ đạo thiếu đồng đều giữa các vùng, các loại hình tổ chức cơ sở đảng nên sự chuyển biến không đồng đều, sự chuyển biến trong cơ quan và các đoàn thể chậm hơn so với khu vực nông thôn và xí nghiệp doanh nghiệp, sự đổi mới của các cấp ủy và các ngành của huyện, thị chưa đáp ứng với yêu cầu của cơ sở. Một số vấn đề cấp bách như chống tham nhũng, chống tiêu cực, củng cố đoàn thể trong hệ thống chính

trị, kiện toàn cốt cán ở cơ sở làm còn chậm, hiệu quả chưa cao. Một số nơi chưa kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng với việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự chỉ đạo tập trung vào thời gian đầu, sau đó thì nói lỏng dần, chỉ đạo điểm chưa sâu, nhân điển hình chưa kịp thời.

2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

+ Việc thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng đạt kết quả cao trước hết các cấp ủy và tổ chức đảng phải nghiên cứu quán triệt mục tiêu, yêu cầu và các biện pháp tiến hành, nhất là phải nắm vững quan điểm chỉ đạo của nghị quyết, từ đó vận dụng vào điều kiện địa phương, xây dựng được chương trình hành động thực hiện nghị quyết và có kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách cụ thể.

+ Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên phải gắn chặt việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh với việc cải thiện và nâng cao đời sống quần chúng nhân dân, nhận thức về vấn đề này ở một số cấp ủy cơ sở chưa thật rõ, nên dẫn đến việc xác định phương hướng nhiệm vụ chính trị với tinh thần đổi mới để nhanh chóng đưa nghị quyết Trung ương vào cuộc sống, còn lúng túng thiếu quyết tâm (có khu vực nông thôn miền núi).

+ Việc sàng lọc đảng viên phải tiến hành khảo sát, phân tích chất lượng đảng viên thì việc phân xếp loại đảng viên mới chính xác sau khi đã phân xếp loại chính xác thì việc xử lý từng loại đảng viên phải được tiến hành kịp thời, có kế hoạch cụ thể: (như kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch phát triển đảng viên mới, chính sách miễn hoãn đối với đảng viên tuổi cao sức yếu...).

+ Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng là việc làm có nhiều khó khăn, chưa có kinh nghiệm thực tế nên đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy phải chặt chẽ, cụ thể, phải chỉ đạo điểm rút kinh nghiệm từng bước kịp thời. Tỉnh ủy đã chọn huyện Bảo Thắng,

Đảng bộ Công ty Apatít Việt Nam, Đảng bộ cơ quan tỉnh để chỉ đạo, rút kinh nghiệm chung cho toàn tỉnh; Huyện ủy Bảo Thắng, Đảng bộ Công ty Apatít Việt Nam đã chỉ đạo chặt chẽ rút được nhiều kinh nghiệm, góp phần bổ sung cho sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy.

+ Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng phải tạo ra sự chuyển biến để nhanh chóng đưa nghị quyết Trung ương vào cuộc sống, cơ sở đảng phải được củng cố vững mạnh, kinh nghiệm trong thực tế chỉ đạo đã tạo ra những mô hình tiên tiến như Đảng bộ xã Xuân Quang Chi bộ Khởi Khe (Phong Hải) thuộc huyện Bảo Thắng, Đảng bộ Khánh Yên Hạ của huyện Văn Bàn, đó là những kết quả đã đi vào lòng dân, những kết quả này chưa nhiều, chưa được tổng kết nhân lên để rút kinh nghiệm.

- Trong quá trình tiến hành chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, phải gắn với việc thực hiện Chỉ thị 14 về tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về chống tham nhũng và buôn lậu, nhưng việc kết hợp này chưa tốt, đây là cuộc đấu tranh gay go phức tạp mà quần chúng có nhiều dư luận bất bình, đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền phải có biện pháp kiên quyết, giải quyết dứt điểm, kiểm điểm từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 đến nay theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, đã xảy ra trên địa bàn tỉnh ta là 31 vụ tham nhũng và buôn lậu (tỉnh 19 vụ, huyện 12 vụ, đang xem xét và kết luận 16 vụ, ngành Thanh tra tỉnh phát hiện 17 vụ đã tiến hành thanh tra 9 vụ. Công an tỉnh phát hiện 28 vụ (trong đó có 7 vụ là tham nhũng).

Như vậy là nhiều vụ tham nhũng buôn lậu đã xảy ra, nhưng việc xem xét, xử lý chưa kịp thời, chưa nghiêm minh, Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị, Quyết định 114 của Thủ tướng Chính phủ của tỉnh đã được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động nên sự chỉ đạo phối hợp các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ này kém hiệu quả.

IV. YÊU CẦU NỘI DUNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU VỀ ĐỔI MỚI VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG HAI NĂM TỚI

Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng giữa nhiệm kỳ (tháng 1-1994) đã tổng kết những thành tựu, những mặt yếu kém và những vấn đề mới nảy sinh ở nước ta, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, hội nghị đã phân tích sâu sắc những thử thách lớn, nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp, nhịp độ tăng trưởng chưa cao và chưa vững chắc lại phải đi lên trong môi trường cạnh tranh gay gắt; nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa, nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực hiện; nguy cơ về nạn tham nhũng, tệ quan liêu, nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đồng thời hội nghị cũng đã chỉ rõ những thuận lợi lớn hiện nay, đề ra nhiệm vụ tổng quát trong hai năm 1994-1995 là:

Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đồng tâm nhất trí nỗ lực vượt bậc, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, ra sức khai thác thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua thử thách thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát do Đại hội VII đề ra, thúc đẩy nhanh nhịp độ thực hiện những mục tiêu của chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh; công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra thế và lực mới. Những tiền đề mới, đưa đất nước chuyển dần sang thời kỳ mới, thời kỳ thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Các cấp ủy và tổ chức đảng, cần nghiên cứu, quán triệt và có chương trình kế hoạch thực hiện tốt nghị quyết của Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, tiếp tục coi trọng nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng và phấn đấu đạt cho được những yêu cầu và nội dung chủ yếu đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 3, nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của Đảng trong năm tới.

Sau đây là một số vấn đề cụ thể hóa yêu cầu, nội dung và các biện pháp chủ yếu đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng trong những năm tới.

A. YÊU CẦU

- Trên cơ sở các yêu cầu đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 và căn cứ vào sự phát triển của tình hình mới, việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng và trong 2 năm 1994 - 1995 cần phấn đấu đạt những yêu cầu sau đây:

1- Củng cố và tăng cường sự thống nhất về chính trị tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân; làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng và con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc các quan điểm và đường lối đổi mới của Đảng, không dao động trước khó khăn thử thách và âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

2- Phấn đấu tạo ra sự chuyển biến mới về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở và đảng viên thu hẹp diện tổ chức cơ sở đảng và đảng viên yếu kém; tiếp tục làm tốt công tác phát triển đảng viên mới.

3- Đổi mới công tác cán bộ, làm tốt công tác tuyển chọn đào tạo bồi dưỡng cán bộ; tạo ra sự chuyển biến quan trọng về nâng cao kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ, đồng thời tích cực chuẩn bị nhân sự cho Đại hội đại biểu tỉnh Lào Cai lần thứ II và bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp vào cuối năm 1994.

4- Thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cấp ủy và tổ chức đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; chống tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và các mặt tiêu cực khác có hiệu quả.

B. NHỮNG NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP CÔNG TÁC CHỦ YẾU TRONG 2 NĂM 1994 - 1995

1. Công tác chính trị tư tưởng

Tăng cường công tác chính trị tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân, tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu quán triệt các quan điểm, đường lối đổi mới đã thể hiện rõ trong Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, gắn với việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Lào Cai (lần thứ I).

- Các tổ chức đảng cần thông qua hoạt động thực tiễn, tiến hành tổng kết công tác gắn với công tác nghiên cứu lý luận của các cơ quan có trách nhiệm rút ra những kết luận mới sâu sắc và sát hợp hơn, nhằm phát huy những thành tựu về chính trị, kinh tế, xã hội, bảo đảm sự ổn định và phát triển, khắc phục và đẩy lùi nguy cơ, thông qua tổng kết thực tiễn mà tiếp tục bổ sung và đổi mới cơ chế quản lý, thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xác định con đường và giải pháp về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, về sự lãnh đạo của Đảng, cần quan tâm tổng kết lý luận và thực tiễn của Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ và đội ngũ công chức trong điều kiện mới, từ đó mà tạo ra sự thống nhất, tự giác về chính trị và tư tưởng trong Đảng thể hiện cụ thể bằng sự thống nhất về chủ trương và giải pháp tiếp tục công cuộc đổi mới, đấu tranh chống những biểu hiện cơ hội, sự dao động về mục tiêu lý tưởng.

- Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức cần kiệm xây dựng đất nước và lối sống lành mạnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Cần chú ý xây dựng và cổ vũ tấm gương tốt của các đơn vị, của cán bộ, đảng viên, chăm lo xây dựng cuộc sống lành mạnh, tận tụy với công việc, tận tâm với đồng chí, với nhân dân.

- Phát huy dân chủ nội bộ đi đôi với giữ vững kỷ cương và pháp luật, xây dựng khối đoàn kết trong Đảng và trong nhân dân, chống

độc đoán, chuyên quyền, tư tưởng cục bộ địa phương những biểu hiện tự do vô kỷ luật, chủ nghĩa cá nhân, tham vọng quyền lực, gây rối và làm mất đoàn kết nội bộ.

- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ bí mật quốc gia, bảo vệ Đảng chống mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ chủ quyền biên giới của Tổ quốc.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cần căn cứ vào hướng dẫn của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương về nội dung giáo dục đảng viên trong tình hình mới để cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo công tác giáo dục đảng viên ở địa phương và cơ sở sát hợp với từng vùng, từng đối tượng, tạo ra kết quả thiết thực.

2. Về chỉnh đốn tổ chức

- Chính đốn Đảng về mặt tổ chức giữ vị trí trọng yếu. Vì sức mạnh của Đảng không chỉ từ sự đúng đắn về lý luận, cương lĩnh, đường lối mà còn ở công tác xây dựng Đảng về tổ chức, thông qua tổ chức để thống nhất ý chí và hành động của Đảng, từ nay đến Đại hội VIII cần tập trung những vấn đề sau đây:

a) Quán triệt mục tiêu xây dựng về tổ chức là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức đảng. Làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên, giữa tổ chức cấp trên và tổ chức cấp dưới, chỉ có thực hiện chế độ tập trung dân chủ mới phát huy được sức mạnh của hệ thống tổ chức, mới làm cho sinh hoạt chính trị của toàn Đảng được chặt chẽ, dân chủ sinh động và có hiệu quả.

b) Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, các cấp ủy huyện, thị và Đảng ủy cấp trên của tổ chức cơ sở, xác định rõ mặt mạnh mặt yếu, tìm ra nguyên nhân của từng loại hình tổ chức để có kế hoạch củng cố cụ thể. Nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc

phục những mặt yếu kém, từng bước thu hẹp những tổ cơ sở yếu kém tiến lên trong sạch, vững mạnh. Muốn thực hiện được yêu cầu nói trên, cần tiến hành các giải pháp đồng bộ có bước đi thích hợp, có điểm chỉ đạo...

- Căn cứ vào các quy định của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở, các cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng, hoàn chỉnh quy chế làm việc, kiện toàn cấp ủy cơ sở, trước hết là những chức danh chủ chốt của Đảng; xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh; giữ vững nguyên tắc tổ chức, cải tiến nội dung sinh hoạt, xây dựng mối quan hệ mật thiết với quần chúng.

- Mỗi cơ sở đảng phải có kế hoạch đăng ký phấn đấu trở thành tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh (theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- c) Sắp xếp và kiện toàn các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở cấp tỉnh và huyện, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đưa tổ chức Đảng đoàn, Ban cán sự vào hoạt động có nền nếp.

- d) Theo hướng dẫn của Trung ương, việc bố trí cán bộ đảng và cán bộ cơ quan nhà nước có một số quy định như sau:

- + Nói chung bí thư tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy và bí thư đảng ủy xã, phường đồng thời giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng nhân dân.

- + Ở mỗi tỉnh, thành chọn 5 đến 7 xã, phường làm thí điểm việc bố trí bí thư trực tiếp làm chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường ở những tỉnh đã làm ở một số xã nhiều hơn mức nói trên không được mở rộng thêm, đến năm 1995 tổng kết rút kinh nghiệm quá trình làm để Ban Bí thư xem xét quyết định.

- + Đối với bí thư chi bộ, thôn, bản, xóm ấp đồng thời giữ chức vụ trưởng thôn, trưởng bản, xóm, ấp.

3. Công tác đảng viên

- Trong tình hình hiện nay, các cấp ủy và tổ chức đảng cần coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên, phát

huy vai trò lãnh đạo và tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong công cuộc đổi mới.

+ Cải tiến việc phân tích chất lượng đảng viên:

Dựa trên những yêu cầu mới đối với mỗi đảng viên, nhằm bồi dưỡng phát huy những đảng viên đủ tư cách, phấn đấu tốt khắc phục những mặt hạn chế của đảng viên, xem xét xử lý đúng mức những đảng viên vi phạm tư cách, hoặc không còn đủ tư cách đảng viên, có biện pháp thiết thực để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là về tư tưởng, phẩm chất, năng lực lãnh đạo, công tác quần chúng gắn với thực tiễn đổi mới và phục vụ công tác đổi mới có hiệu quả; tránh cách làm hình thức thiếu chính xác.

- Đối với các đồng chí đảng viên là cán bộ đã nghỉ hưu được miễn sinh hoạt và phân công công tác thì không đưa vào diện phân tích chất lượng.

+ Các cấp ủy cần rút kinh nghiệm về chỉ đạo công tác phát triển Đảng thời gian qua, xây dựng nguồn phát triển Đảng và mở một đợt vận động giáo dục, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới nhân kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng (3-2-1995); chú trọng phát triển Đảng vào những đơn vị trọng điểm: nơi chưa có hoặc còn ít đảng viên, trong công nhân lao động, trí thức, là nữ, là dân tộc thiểu số, là tuổi trẻ. Tăng cường thêm nhiều đơn vị thôn, bản, xóm ấp, tổ dân phố có đảng viên và tổ chức đảng.

4. Công tác cán bộ

Quán triệt và thực hiện đúng đắn các quyết định, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về quy chế quản lý cán bộ, quy trình tiến hành công tác cán bộ đảm bảo sự lãnh đạo và quản lý thống nhất của Đảng, chế độ tập thể, dân chủ trong công tác cán bộ, cải tiến tổ chức quản lý, khắc phục tình trạng phân tán, trùng lặp trong quá trình chuẩn bị và thông qua quyết định.

- Đổi mới quan điểm và tăng cường công tác cán bộ theo yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ chế thị trường và

chính sách mở cửa tạo nên sự chuyển biến thực tế về đánh giá, tuyển chọn và sử dụng cán bộ chủ yếu theo yêu cầu mở rộng nguồn tuyển chọn và đào tạo cán bộ từ đảng viên, quần chúng tích cực và từ học sinh ưu tú ở các trường đại học và các trường chuyên môn nghiệp vụ trở về.

- Khảo sát đánh giá cán bộ hiện có trên cơ sở đó, xây dựng quy hoạch, tạo nguồn cán bộ đến năm 2000 và sau năm 2000 theo yêu cầu nâng cao chất lượng và đồng bộ về cơ cấu mỗi cấp ủy và mỗi đồng chí lãnh đạo chủ chốt phải trực tiếp nắm và xây dựng đội ngũ cán bộ dự bị, có triển vọng, để có kế hoạch đào tạo, đối với cán bộ có khuyết điểm thì phải kiểm điểm và có kết luận tập thể để có chủ trương và biện pháp đúng đắn trong việc giáo dục, xử lý và sử dụng gắn với việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tới, có kế hoạch từng bước bố trí sắp xếp, phân công cán bộ kế cận theo yêu cầu của quy hoạch.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu của công cuộc đổi mới, trước hết là cán bộ lãnh đạo, đồng thời chú ý đào tạo cán bộ quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh, hoạt động khoa học - kỹ thuật, công tác đối ngoại, cán bộ đoàn thể, cán bộ nữ, dân tộc và cán bộ chủ chốt các thôn, bản tiếp tục cử cán bộ dự bị chủ chốt đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại các trường Trung ương, Trường Đào tạo cán bộ tỉnh, tiếp tục mở những lớp tập trung, tại chức về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, lý luận chính trị cho cán bộ các ngành tỉnh và huyện.

- Chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương, sắp xếp lại hệ thống tổ chức, các trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ ở tỉnh để thống nhất nội dung chương trình, đối tượng và kế hoạch đào tạo cán bộ đương chức và dự bị, trước mắt và lâu dài theo quy hoạch đào tạo cán bộ cơ sở và đảng viên.

- Các huyện, thị tiếp tục củng cố và xây dựng trường chính trị của huyện, thị để đảm bảo việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở và đảng viên.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chức danh tiêu chuẩn cán bộ đảng, đoàn thể, bổ sung và hoàn chỉnh các chế độ chính sách cán bộ (nhất là cán bộ đảng, đoàn thể, cán bộ cơ sở xã, phường).

5. Về công tác vận động quần chúng của Đảng

a) Lãnh đạo các đoàn thể xây dựng củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng vào việc vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, cải thiện đời sống thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, mang lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên, hội viên như công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo nâng cao trình độ các mặt, kế hoạch hóa gia đình, gia đình văn hóa mới, con người mới, phát triển các hoạt động xã hội của đoàn viên, hội viên như chăm lo đời sống gia đình chính sách, công tác từ thiện, xây dựng đoàn kết tình làng nghĩa xóm, xây dựng các công trình phúc lợi của nhân dân.

b) Các cấp ủy và tổ chức đảng, nhất là cơ sở cần làm tốt hơn nữa việc phân công và kiểm tra đảng viên làm công tác vận động quần chúng mỗi đảng viên đều phải có nhiệm vụ công tác đoàn thể hoặc công tác quần chúng cụ thể, thích hợp với khả năng và điều kiện của từng người.

c) Xây dựng các đoàn thể vững mạnh từ cơ sở chăm lo đào tạo bồi dưỡng cốt cán của các đoàn thể ở cơ sở, coi đây là mặt trận chính của công tác đoàn thể, khắc phục tình trạng quan liêu hành chính xa rời lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên.

6. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

a) Tiếp tục nghiên cứu rút kinh nghiệm để cụ thể hóa về chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp ủy, xúc tiến và hoàn thiện quy chế hoạt động cụ thể của mỗi tổ chức, đưa các hoạt động của tổ chức đảng vào nền nếp đúng chức năng, rõ nhiệm vụ, có sự phân công và phối hợp hài hòa trong công việc.

b) Mỗi cấp ủy và tổ chức đảng cần xây dựng chương trình hành động từng thời gian, xác định rõ các nhiệm vụ trung tâm nhất là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng để có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo thiết thực.

c) Cải tiến sự phân công nhiệm vụ của mỗi cấp ủy, phát huy tốt hơn vai trò trách nhiệm và năng lực sở trường của từng cấp ủy viên đối với sự lãnh đạo tập thể của cấp ủy.

d) Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của cấp ủy đối với việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm từng mặt công tác, nhất là đối với công tác trọng tâm, coi trọng việc xây dựng mô hình, biểu dương phát huy các đơn vị tiên tiến, kịp thời khắc phục những nơi yếu kém.

e) Tăng cường công tác thông tin trong hệ thống Đảng từng bước nâng cao chất lượng các phương tiện làm việc của Đảng đáp ứng với yêu cầu mới.

V. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Sau hội nghị này ở tỉnh, các cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và cơ sở cần tiến hành sơ kết, kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 trong 2 năm qua ở đơn vị mình, đề ra chương trình kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng trong 2 năm tới (1994 - 1995).

2. Xây dựng một số đề án, đi sâu chỉ đạo một số chuyên đề công tác cán bộ, xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đợt phát triển đảng viên mới nhân dịp 65 năm ngày thành lập Đảng.

3. Tiếp tục chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo diện rộng, có sơ kết phổ biến kịp thời các kinh nghiệm tốt, uốn nắn hiện tượng làm lớt hoặc những mặt lệch lạc, tích cực giúp đỡ nơi yếu kém và có nhiều khó khăn.

4. Kết hợp chặt chẽ việc đổi mới chỉnh đốn Đảng với việc thực hiện các nghị quyết khác của Trung ương, của tỉnh, với việc tổng kết công

tác xây dựng Đảng và công tác nhân sự cấp ủy chuẩn bị cho Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ II, chuẩn bị cho việc tổng kết nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng vào cuối năm 1995.

5. Các cấp ủy cần sử dụng và phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban xây dựng Đảng, các ban cán sự và đảng đoàn, các cơ quan nghiên cứu và lực lượng tuyên truyền, báo chí thông tin để chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 279-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Đảng đoàn Tỉnh Hội Phụ nữ

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đảng đoàn Tỉnh Hội Phụ nữ tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Giàng Thị Mỹ, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Bí thư Đảng đoàn.

2- Đồng chí Trần Thị Hào, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy viên.

3- Đồng chí Hứa Thị Sỏ, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh hội, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Đảng đoàn Tỉnh Hội Phụ nữ được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Tỉnh Hội Phụ nữ và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 280-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Y tế

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Y tế gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Lý Hán Minh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự.

2- Đồng chí Trịnh Tuyết Nhung, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Nguyễn Danh Chính, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn ngành, Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Duy Quang, Quyền Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Ủy viên.

5- Đồng chí Phạm Văn Liêm, Giám đốc Trung tâm Y học dự phòng, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Y tế được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Y tế và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 281-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Công nghiệp

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Công nghiệp gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kim, Tỉnh ủy viên, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Trần Xuân Cộng, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Vũ Đức Lâm, Chủ tịch Công đoàn ngành, Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Hoàng Thành, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

5- Đồng chí Phạm Công Bình, Quyền giám đốc Công ty Khoáng sản Lào Cai, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Công nghiệp được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Công nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 282-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thương mại - Du lịch

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thương mại - Du lịch gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Trần Mạnh Diệm, Tỉnh ủy viên, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Vũ Xuân Ngãi, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Nguyễn Văn Đức, Chủ tịch Công đoàn ngành, Ủy viên.

4- Đồng chí Vũ Tiến Soạn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Thương mại - Du lịch được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Thương mại - Du lịch và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH **CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 283-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Trần Luân, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội, Bí thư Đảng đoàn.

2- Đồng chí Thào Văn Chấn, Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên.

3- Đồng chí Hoàng Mỹ Viện, Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 284-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng
Sở Giao thông - Vận tải

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Giao thông - Vận tải gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Kim Cương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Nguyễn Ngọc Dũng, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Tạ Văn Kinh, Phó Giám đốc, Ủy viên.

4- Đồng chí Đặng Văn Cảnh, Phó Giám đốc, Ủy viên.

5- Đồng chí Phạm Ngọc Lương, Phó phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự đảng Sở Giao thông - Vận tải được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Giao thông - Vận tải và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 285-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Tống Chư, Chủ tịch Hội, Bí thư Đảng đoàn.
- 2- Đồng chí Hoàng Hật, Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên.
- 3- Đồng chí Lê Quát, Ủy viên thư ký, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị xã Lào Cai, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 286-QĐ/TU, ngày 29-6-1994
Về việc thành lập Ban cán sự Đảng
Ủy ban Kế hoạch tỉnh

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Ủy ban Kế hoạch tỉnh gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm, Bí thư Ban cán sự Đảng.
- 2- Đồng chí Trần Văn Tập, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên.
- 3- Đồng chí Nguyễn Văn Thắm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên.
- 4- Đồng chí Phạm Văn Cường, Trưởng phòng, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, Ủy viên.
- 5- Đồng chí Nguyễn Văn Vịnh, Phó phòng, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Ủy ban Kế hoạch tỉnh được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban Kế hoạch tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 287-QĐ/TU, ngày 29-6-1994
Về việc thành lập Ban cán sự Đảng
Sở Tài chính - Vật giá

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Tài chính - Vật giá gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Văn Thập, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Phùng Đức Hậu, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Tài chính - Vật giá được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Tài chính - Vật giá và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 288-QĐ/TU, ngày 29-6-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Đài Phát thanh - Truyền hình

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 28-6-1994;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Đài Phát thanh - Truyền hình gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Nguyễn Văn Quế, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.
- 2- Đồng chí Mã A Lềnh, Phó Giám đốc, Ủy viên.
- 3- Đồng chí Nguyễn Văn Hồng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban Cán sự đảng Đài Phát thanh - Truyền hình được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Đài Phát thanh - Truyền hình và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 104-TB/TU, ngày 1-7-1994

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp từ ngày 27-6 đến 28-6-1994 đã bàn và quyết định một số nội dung sau:

I. THÔNG QUA DỰ THẢO BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 1994

1. Về đánh giá tình hình công tác 6 tháng đầu năm

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, tình hình thời tiết đầu năm không thuận, có ảnh hưởng đến sản xuất vụ đông - xuân; nhưng tỉnh đã kịp thời chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên số diện tích bị hạn, tăng diện tích gieo trồng giống mới... do vậy diện tích gieo trồng vụ đông - xuân vẫn bảo đảm. Tuy sản lượng có giảm so với kế hoạch (chủ yếu là màu) song năng suất lúa vẫn đạt từ 36 tạ/ha đến 43 tạ/ha. Về sản xuất lâm nghiệp, công tác trồng rừng vụ xuân đã có cố gắng; song tình hình đốt phá rừng vẫn diễn ra trầm trọng.

- Tình hình di dịch cư vẫn tiếp diễn và có xu hướng tăng hơn so với cùng kỳ 1993.

- Về công nghiệp, có bước phát triển đáng mừng (tăng cơ sở vật chất, đã có thêm sản phẩm như: đồng, gạch, bia, v.v. giao thông, điện lực và bưu điện có nhiều tiến bộ.

- Thu ngân sách đạt thấp, nhiều nguồn thu còn bị thất thu, nhất là nguồn thu qua biên giới; thuế đất chưa được triển khai, thuế nông nghiệp đạt thấp, v.v.. Tình trạng buôn lậu qua biên giới chưa được giải quyết tốt.

- An ninh - quốc phòng, chúng ta vẫn giữ vững an ninh chính trị, an ninh biên giới và trật tự, an toàn xã hội; song đáng lưu ý một số vấn đề sau:

- Tình hình tôn giáo có xu hướng mở rộng địa bàn, đối tượng.

- Xâm canh ở một số nơi dọc biên giới chưa được giải quyết dứt điểm. Nhà nước cần có đoàn kiểm tra để có kết luận bằng văn bản giải quyết dứt điểm tình hình dân Trung Quốc sang trồng chuối ở huyện Bát Xát.

- Về thị trường, tuy giá cả có biến động chút ít, nhưng cơ bản giá thị trường trên địa bàn tỉnh được giữ vững, đã góp phần tích cực kiềm chế lạm phát.

- Về công tác chống tiêu cực: Bước đầu đã tiến hành nghiêm túc, xử lý kiên quyết có hiệu quả một số vụ việc (như buôn lậu gỗ pơmu qua biên giới...).

2. Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1994

Tập trung vào một số việc mà Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh đã đề ra:

- Về sản xuất nông - lâm nghiệp:

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ mùa và xúc tiến giao đất, giao rừng cho hộ gia đình.

- Tập trung các nguồn vốn theo dự án và kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn năm 1993, quản lý tốt các nguồn vốn, chống thất thoát vốn.

- Tăng cường, tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, chống buôn lậu, huy động các lực lượng để quản lý cửa khẩu cho tốt, giải quyết dứt điểm vấn đề đất đai ở thị xã Lào Cai như vấn đề quản lý quy hoạch, cấp đất và việc buôn bán đất đai, v.v..

- Về xây dựng cơ bản: Rà soát lại các công trình đang xây dựng để điều chỉnh cho phù hợp những công trình phát huy hiệu quả nhanh và đưa vào sử dụng năm 1994 cần tập trung cho dứt điểm; các công trình chưa thực sự bức xúc, cấp thiết thì thực hiện giãn tiến độ xây dựng.

- An ninh - quốc phòng: Cần giáo dục nhân dân chống bọn lợi dụng tôn giáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đồng thời phải theo dõi tình hình diễn biến ở biên giới để chủ động có đối sách hợp lý.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp sắp tới.

- Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân: tăng cường, tập trung đi sâu củng cố cơ sở, đủ sức lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của nhân dân các dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống và trình độ dân trí.

II. VỀ CHUẨN BỊ SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3

Sau khi nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo dự thảo, Ban Thường vụ cho ý kiến:

1. Về đánh giá 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

- Khẳng định qua 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển rõ nét trong Đảng đã chỉ đạo xây dựng được quy chế làm việc (riêng cấp cơ sở một số nơi làm chưa tốt cần được uốn nắn), đã đảm bảo nguyên tắc “tập trung dân chủ”, vai trò cá nhân phụ trách trong công tác lãnh đạo của Đảng. Bộ máy từ tỉnh đến cơ sở gọn, không chồng chéo và phát huy được hiệu quả lãnh đạo, quản lý và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã gắn công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị với việc phát triển kinh tế. Công tác đào tạo cán bộ được chú trọng, đã cử nhiều đồng chí cán bộ trong diện quy hoạch đi học các lớp của Trung ương và của tỉnh.

Hệ thống các trường đào tạo của tỉnh như: Trường Đào tạo cán bộ, Trường Sư phạm, các trường dân tộc nội trú... đã góp phần tích cực tạo nguồn cán bộ cho địa phương.

- Bên cạnh những kết quả trên, cần thấy rõ những tồn tại, yếu kém nổi lên là:

+ Một bộ phận nhân dân chưa thật tin vào sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của chính quyền địa phương (dân di cư không xin ý kiến và báo cáo chính quyền địa phương; bọn lợi dụng tôn giáo tuyên truyền trong dân, trong khi đó một số cơ sở đảng, chính quyền địa phương chậm phát hiện và chưa có biện pháp tích cực giải quyết). Vai trò của chính quyền và đoàn thể ở một số nơi vừa yếu kém, vừa có biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng. Việc tuyên truyền nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước đến dân còn rất hạn chế vì vậy nhân dân (nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa) không quán triệt được đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đó là sơ hở để bọn xấu lợi dụng nhân dân.

Về chính trị cơ bản được ổn định và giữ vững; song những yếu tố gây mất ổn định vẫn còn như: bọn lợi dụng tôn giáo vẫn ráo riết hoạt động, tình trạng xâm phạm an ninh quốc gia vẫn diễn ra...

Công tác đào tạo và sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ dân tộc và cán bộ nữ còn yếu.

2. Nhiệm vụ tới

- Về tư tưởng, tiếp tục giáo dục nhân dân nhận thức đầy đủ và chống lại có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhằm ổn định về chính trị, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân.

Cần có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán trong nhân dân, bồi dưỡng trình độ cho trưởng thôn, trưởng bản để đủ sức quản lý và tổ chức cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường củng cố cơ sở đảng; loại trừ tham nhũng trong Đảng, xóa dần tình trạng các cơ sở đảng yếu kém, các thôn, bản trắng không có đảng viên.

Có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc ít người và cán bộ nữ theo tinh thần Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc để từ đó Tỉnh ủy có biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện cho các cấp ủy trực thuộc hoạt động tốt hơn.

III. Ban Thường vụ đã quán triệt Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ nữ và đề ra chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh.

IV. Ban Thường vụ đã nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo về công tác tổ chức và quyết định

1- Nhất trí cho thành lập tiếp 3 đảng đoàn và 7 ban cán sự.

2- Về công tác cán bộ và cử cán bộ đi học các lớp ở Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với tờ trình của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy có kế hoạch cụ thể để thực hiện.

3- Ban Thường vụ nhất trí chủ trương kiện toàn hồ sơ cán bộ và giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, triển khai thực hiện.

4- Nhất trí cho thi hành quy định tạm thời về chế độ công tác của cán bộ giảng dạy Trường Đảng tỉnh, thành, do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành và giao cho Ban cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

5- Bổ sung quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa I) ở Mục 3, Điều 2.

6- Giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu và chuẩn bị để trình Ban Thường vụ cho ra đời một số ban của Đảng và chính quyền.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 273-QĐ/TU, ngày 13-7-1994

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra ngành Kiểm sát

- Thực hiện Thông báo số 222-TB/TW, ngày 23-5-1994 của Thường trực Ban Bí thư Trung ương về việc “kiểm tra tình hình đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu ở các cơ quan bảo vệ pháp luật”;

- Văn bản số 75-KH/NC-KT của Ban Nội chính Trung ương phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xây dựng kế hoạch kiểm tra trong ngành Kiểm sát;

- Văn bản số 21-KH/CS của Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra trong ngành trên tinh thần quán triệt chủ trương của Ban Bí thư và Văn bản số 75 của Ban Nội chính Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị, Quyết định 114 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa IX,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo “Kiểm tra ngành Kiểm sát” gồm tập thể các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho đồng chí Lê Ngọc Ban, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo.

- Kiểm tra Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và kiểm tra ngành Kiểm sát nói chung đồng thời kiểm tra một vài viện, phòng cấp dưới hoặc một số vụ trọng điểm (sẽ có thông báo sau trong kế hoạch).

- Trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện, Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành có liên quan chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu phục vụ cho yêu cầu kiểm tra.

- Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với chi bộ cơ quan chỉ đạo tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan và kiểm tra Viện Kiểm sát cấp dưới.

- Thường trực Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thường vụ, lập kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo kiểm tra ngành Kiểm sát bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung theo tinh thần Chỉ đạo 222 của Ban Bí thư Trung ương, Văn bản 21 của Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và thường xuyên phản ánh báo cáo với Thường trực và Thường vụ để có biện pháp và cho ý kiến giải quyết.

Điều 2: Để giúp cho Ban chỉ đạo làm việc cụ thể, có tổ công tác giúp việc do đồng chí Lê Ngọc Ban trực tiếp chỉ đạo điều hành gồm các đồng chí có tên sau đây:

1- Đồng chí Nguyễn Công Tiến, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ban chỉ đạo.

2- Đồng chí Đỗ Tiến Dũng, chuyên viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên.

3- Đồng chí Nguyễn Hữu Thế, chuyên viên theo dõi công tác nội chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Văn Thực, chuyên viên Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Tỉnh ủy, Ủy viên.

5- Đồng chí Nguyễn Hữu Nam, chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các huyện, thị ủy, các ngành, các cấp có liên quan và những đồng chí có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 108-TB/TU, ngày 13-7-1994

Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 14

Từ ngày 11 đến 12-7-1994 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã họp với những nội dung:

- Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và bàn nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1994.

- Sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Triển khai Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương về công tác cán bộ nữ trong tình hình mới và bàn một số vấn đề về công tác tổ chức của Ban Chấp hành.

1- Về sơ kết đánh giá tình hình công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm, các đồng chí trong Ban Chấp hành đã thảo luận, tham gia một số ý kiến và cơ bản nhất trí với báo cáo đánh giá của Ban Thường vụ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 1994. Đồng chí Tráng A Pao, Bí thư Tỉnh ủy đã kết luận và nhấn mạnh thêm một số điểm như sau:

a) Đánh giá tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1994: Bước vào thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 1994 bên cạnh những yếu tố thuận lợi chúng ta còn thấy không ít những khó khăn: thời tiết diễn

biến không thuận, năng hạn kéo dài gây ảnh hưởng tới sản xuất, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh nảy sinh những vấn đề đáng quan tâm như: tình hình di cư, lợi dụng tôn giáo, vấn đề tung tin đẩy người Việt Nam bỏ đi trước, trong và sau năm 1979 quay trở về Việt Nam, xâm canh, xâm cư trên biên giới, đã có tác động đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Song với quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự phấn đấu nỗ lực của các cấp, các ngành, huyện, thị trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác, tạo ra sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị: tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, trên mặt trận sản xuất nông, lâm nghiệp vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng hàng năm, diện tích các cây trồng chính vụ sản xuất đông - xuân đều xấp xỉ đạt kế hoạch và tăng hơn so với cùng kỳ năm trước, cây trồng sinh trưởng và phát triển khá tốt; các huyện, thị có nhiều cố gắng tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng mùa vụ gieo cấy đưa giống mới, có năng suất cao vào sản xuất, đổi mới một bước trong công tác chỉ đạo thực hiện các Dự án 327, định canh định cư, phát triển kinh tế vùng cao, tăng cường công tác quản lý các nguồn vốn phục vụ kịp thời cho yêu cầu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Về công nghiệp có bước phát triển mới, giá trị công nghiệp 6 tháng đạt 6,4 tỷ bằng 60% kế hoạch và tăng hơn cùng kỳ năm trước 92,3% tăng ở cả hai khu vực quốc doanh và ngoài quốc doanh. Về xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, bưu điện, điện lực... có nhiều cố gắng, tổng mức vốn xây dựng do địa phương quản lý xấp xỉ đạt 25 tỷ tăng gấp 2 lần so với năm trước; tiến độ, chất lượng các công trình và công tác quản lý các nguồn vốn trong xây dựng cơ bản bảo đảm theo đúng quy định của Nhà nước, công tác tài chính, tín dụng tiền tệ đã bám sát phục vụ kịp thời cho yêu cầu phát triển sản xuất theo định hướng của tỉnh; đời sống nhân dân cơ bản ổn định, có một bộ phận nhân dân ở thị xã, thị trấn và những nơi có điều kiện thuận lợi được cải thiện một bước. Công tác xã hội được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo chặt chẽ; các ngành

giáo dục, y tế, văn hóa thể, thể thao... phát triển ổn định. Hoạt động của các ngành đã hướng về cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ sở không để xảy ra các vụ việc lớn trên địa bàn. Công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại có nhiều cố gắng, tập trung giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn giữ vững được ổn định chính trị, an ninh biên giới và trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh kiên quyết chống các biểu hiện tiêu cực, buôn lậu bước đầu có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 tập trung củng cố cơ sở yếu kém. Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, kết nạp được 220 đồng chí đảng viên mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự các ngành đưa vào hoạt động nền nếp theo chức năng...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được 6 tháng đầu năm nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm đó là:

- Thu ngân sách toàn địa bàn đạt thấp (30% kế hoạch).
- Nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Công tác quản lý biên giới chống buôn lậu còn nhiều hạn chế, quản lý đất đai, quản lý đô thị có nơi còn bị buông lỏng, công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong các Chương trình 327, định canh định cư, vốn cho vùng cao... chưa chặt chẽ, hiệu quả đầu tư nguồn vốn chưa cao.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp, các phần tử lợi dụng tôn giáo tiếp tục hoạt động chúng mở rộng cả về đối tượng và địa bàn tuyên truyền.
- Vai trò lãnh đạo ở một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chưa mạnh, còn biểu hiện sự quan liêu, nắm cơ sở chưa chắc, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng chưa được truyền đạt đến dân, vai trò quản lý nhà nước và các đoàn thể ở một số nơi còn yếu.
- Đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng di dịch cư tự nhiên có xu hướng tăng so với năm 1993.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các ngành đối với cơ sở chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục hành chính còn phiền hà, giải quyết đơn thư của công dân còn chậm...

b) Một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 1994:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh các nguồn thu cho ngân sách, tăng cường công tác thu thuế qua biên giới, cửa khẩu, thuế tài nguyên, thuế công thương... bảo đảm thu đúng, thu đủ theo quy định của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu.

- Rà soát lại các hạng mục công trình trong xây dựng cơ bản, điều chỉnh một số hạng mục công trình xây dựng cơ bản, ưu tiên đầu tư cho các hạng mục công trình phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

- Tập trung đi sâu nắm chắc tình hình cơ sở, đời sống nhân dân, ổn định dân cư, chống di dịch cư, lợi dụng tôn giáo.

- Triển khai học tập các luật: Luật bầu cử Hội đồng nhân dân, Luật đất đai và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy trong nhân dân: Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xử lý nghiêm túc các đối tượng vi phạm pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương củng cố niềm tin nhân dân đối với Đảng.

- Công tác quốc phòng, an ninh tập trung nắm chắc tình hình diễn biến ở biên giới và nội địa, tăng cường sự phối hợp các lực lượng đấu tranh có hiệu quả trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đối tượng lợi dụng tôn giáo, giải quyết dứt điểm liên doanh trồng chuối ở Nậm Chạc, A Mú Sung (Bát Xát), chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho diễn tập quân sự cấp tỉnh vào quý III năm 1994.

- Công tác xây dựng Đảng: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, tập trung nâng cao chất lượng sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, chuẩn bị tốt các điều kiện cho bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tỉnh, huyện, xã, phường trong thời gian tới.

2 - Về nội dung sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thảo luận, tham gia đóng góp một số ý kiến vào báo cáo các dự thảo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đi đến thống nhất nhận định: Quá trình triển khai Nghị quyết Trung ương 3 từ tỉnh đến cơ sở được các đảng bộ quan tâm chỉ đạo nghiêm túc, gắn việc triển khai nghị quyết với việc xây dựng các chương trình hành động của các đảng bộ, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc ở địa phương. Thông qua học tập quán triệt nghị quyết nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch.

- Tập trung củng cố cơ sở đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, tăng cường công tác phát triển Đảng, xóa thôn, bản trắng không có đảng viên. Tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ... nhiều cơ sở trước đây yếu kém nay đã vươn lên khá vững mạnh.

- Hầu hết các chi đảng bộ cơ sở đã xây dựng được quy chế hoạt động, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, làm tốt công tác bảo vệ Đảng theo tinh thần Chỉ thị 23 của Ban Bí thư Trung ương.

- Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đã gắn được công tác xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh với việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện nghị quyết cũng như còn bộc lộ những thiếu sót như trong báo cáo đã nêu.

+ Một số vấn đề rút ra ở cơ sở điểm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3:

- Các chi, đảng bộ cơ sở phải xây dựng được quy chế hoạt động, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng.

- Đối với một cơ sở đảng mạnh nơi đó phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên mạnh, được nhân dân tin, cán bộ, đảng viên ở nơi đó biết tiếp thu, vận dụng cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện thực tế ở địa phương, các cán bộ, đảng viên phải gương

mẫu, nội bộ đoàn kết, biết khơi dậy truyền thống đoàn kết các dân tộc, biết vận động quần chúng, chăm lo lợi ích thiết thực chính đáng của người lao động và phải có sự chỉ đạo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên...

+ Một số nhiệm vụ trong thời gian tới:

- Các đảng bộ cần tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết Trung ương 3, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, tiếp tục thực hiện bước 2, 3 Nghị quyết Trung ương 3 đánh giá đội ngũ cán bộ chủ chốt gắn với việc chuẩn bị nhân sự Đại hội đại biểu Hội đồng nhân dân và cấp ủy khóa tới.

- Triển khai xây dựng các phương án, chương trình trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ tỉnh giữa nhiệm kỳ trước mắt tập trung xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1995.

- Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, cần đi sâu nắm chắc cơ sở kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, chăm lo công tác xây dựng Đảng, hoạt động các đoàn thể đặc biệt là công tác bảo vệ Đảng xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ.

3- Hội nghị đã triển khai Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương và chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chỉ thị; các đảng bộ cần tập trung triển khai tốt trong Đảng và các đoàn thể quần chúng, tập trung giải quyết những vấn đề đặt ra từ cơ sở theo những nội dung mà chương trình hành động của Ban Chấp hành đã nêu.

4- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung đồng chí: Lương Xuân Mậu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 105-TB/TU ngày 15-7-1994

Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 9-7-1994

Ngày 9-7-1994, Thường trực Tỉnh ủy đã họp giao ban định kỳ, đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì cuộc họp.

Sau khi nghe báo cáo tình hình công tác của tỉnh trên các lĩnh vực, trong thời gian qua Thường trực Tỉnh ủy đã quyết định một số vấn đề sau:

1. Về việc xem xét và giải quyết tình hình đói giáp hạt trong nhân dân

Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, thành lập đoàn cán bộ công tác để đi kiểm tra thực tế ở một số huyện, thị, thành phần của đoàn gồm một số đồng chí Tỉnh ủy viên và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung của đoàn công tác kiểm tra cần làm rõ hai vấn đề cơ bản là:

- Xác định đúng số hộ và số khẩu bị thiếu đói ở những huyện, thị được tiến hành kiểm tra; mức độ thiếu đói và khả năng tự giải quyết của địa phương; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch giải quyết cứu đói trong phạm vi toàn tỉnh.

- Ở nơi nào có số hộ và số khẩu bị thiếu đói không đúng với các báo cáo của huyện, thị (báo cáo tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, báo

cáo xin cứu đói lên cấp trên...), thì yêu cầu các huyện, thị phải nghiêm túc kiểm điểm trước tỉnh về vấn đề này.

2. Vấn đề tổ chức thực hiện đưa bốn mặt hàng của Nhà nước cho nhân dân vùng cao

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xây dựng phương án cụ thể để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian sớm nhất. Nội dung phương án cần nghiên cứu đầy đủ các yếu tố như: Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và phương thức phối hợp; quy định rõ nơi nào sẽ cho nhân dân, nơi nào nhân dân phải mua...

3. Về công tác chống buôn lậu

Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành phải có thái độ và chỉ đạo kiên quyết; trước hết cần kiểm điểm, đánh giá lại quá trình tổ chức; triển khai thực hiện và hiệu quả trong thời gian vừa qua; trên cơ sở đó rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, đi đôi với sàng lọc lại đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng, công an, biên phòng, hải quan, thuế, kiểm lâm...

Về xử lý các phương tiện vận chuyển hàng lậu, sau khi bắt được cho tịch thu bán theo giá trị hiện hành để thu về cho ngân sách tỉnh.

Đối với 30 xe ô tô của Công ty Kaximex hiện tại tỉnh đang giữ; sau khi thu lại một khoản ngân sách cho địa phương theo quy định của Nhà nước, sẽ trả lại cho Công ty Kaximex theo công văn của Bộ Thương mại.

4. Vấn đề để người Trung Quốc sang trồng chuối trên đất xã Nậm Chạc, A Mú Sung của huyện Bát Xát

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra bao gồm các thành viên: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh để kiểm tra tình hình cụ thể và kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết dứt điểm, xử lý theo đúng pháp luật của Nhà nước đã ban hành và tôn trọng pháp luật quốc tế.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban chỉ huy Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát kiểm điểm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm của mình trong việc quản lý lãnh thổ.

Đảng ủy Biên phòng và Huyện ủy Bát Xát phải kiểm điểm trước Tỉnh ủy về trách nhiệm của mình trong công tác lãnh đạo quản lý lãnh thổ, quản lý biên giới đã để xảy ra sự việc tùy tiện trên đây.

5. Vấn đề quản lý và sử dụng nguồn vốn để xóa bỏ cây thuốc phiện

Ủy ban nhân dân tỉnh cho tiến hành kiểm tra, xử lý thu hồi lại đối với số vốn sử dụng không đúng mục đích, đã phân bổ cho các ngành và các huyện, thị.

6. Vấn đề xin khai thác quặng ăngtimoan của huyện Mường Khương

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể, trên cơ sở huyện Mường Khương phối hợp với các ngành công nghiệp, xây dựng phương án khai thác, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn mới được tiến hành.

7. Về việc bố trí công tác cho cán bộ của cơ quan Trọng tài kinh tế tỉnh trước đây, nay không còn nhiệm vụ hoạt động

Trong khi chờ Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu và quyết định cụ thể từng trường hợp, trước mắt tạm thời điều động số cán bộ của cơ quan Trọng tài kinh tế về công tác tại 3 cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

8. Một số công tác khác cần tập trung giải quyết trong thời gian tới

Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự và Đảng đoàn các cấp cần khẩn trương xây dựng kế hoạch chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp sắp tới.

Về kinh tế cần tập trung chỉ đạo tốt công tác thu ngân sách, đi đôi với rà soát lại việc bố trí vốn đầu tư trong năm 1994.

Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu để có quy định cụ thể về việc xây dựng các bộ phận của tỉnh, theo hướng thiết thực, hiệu quả, chống tình trạng hình thức, gây lãng phí vốn của Nhà nước, của nhân dân.

Yêu cầu các cấp, các ngành, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự và Đảng đoàn các cấp, khẩn trương tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện theo nội dung Thông báo này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY

Số 09-CV/TG, ngày ...-7-1994

Thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW và Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Ban Bí thư Trung ương Đảng vừa ra Chỉ thị 36-CT/TW về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới và Chỉ thị 38-CT/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra trong 2 chỉ thị trên của Trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, chương trình hành động thực hiện của Tỉnh ủy Lào Cai như sau:

I. CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO VÀ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ EM Ở TỈNH LÀO CAI NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

1. Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc: Có 52 vạn dân sinh sống ở 180 xã, phường trong đó 109 xã vùng cao, 27 xã giáp biên giới

Từ sau ngày tách tỉnh, do tác động của sự chuyển đổi cơ chế kinh tế và sự bình thường hóa quan hệ giữa hai nước Việt - Trung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những bước biến đổi và phát triển, nhưng nhìn chung đời sống nhân dân các dân tộc còn hết sức khó khăn. Số hộ nghèo còn chiếm trên 60% dân số, số hộ thiếu đói (nhất là

ở vùng cao, vùng sâu) tới trên 10%. Trình độ dân trí thấp, ở vùng cao còn 80 - 90% dân số mù chữ và không biết tiếng phổ thông. Phong tục tập quán lạc hậu còn phổ biến, tệ nạn xã hội như mê tín, nghiện hút trong dân cư còn nặng nề.

Tình hình trên đã ảnh hưởng lớn đến công tác thể dục thể thao và công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của tỉnh ta.

2. Về công tác thể dục thể thao: Từ khi tách tỉnh công tác thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm và có bước tiến bộ

Phong trào thể dục thể thao ở các huyện, thị xã được khôi phục một bước nhất là công tác thể dục thể thao cho mọi người trong các trường học, trong các đơn vị lực lượng vũ trang, trong một số cơ quan xí nghiệp. Hằng năm các cuộc thi đấu thể thao hướng về các ngày kỷ niệm lớn được tổ chức tại các huyện, thị xã. Riêng 4 câu lạc bộ lớn của những người cao tuổi ở thị xã Lào Cai, Cam Đường, huyện Bảo Thắng, Bảo Yên đã thu hút trên 400 hội viên luyện tập thường xuyên.

Nhiều hình thức, nhiều môn thể dục thể thao ở tỉnh như bóng chuyền, bóng bàn, bắn nỏ, đua ngựa được khôi phục. Một số môn thể thao đạt thành tích thi đấu đáng khích lệ; Huy chương Vàng cự ly 7.000 m (giải maratông quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh); Huy chương Bạc cự ly 3.000 m nữ tại giải việt dã báo Tiền phong lần thứ 33.

Việc đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên, giáo viên thể dục cho trường học đã được chú ý hơn.

Đạt được những chuyển biến tiến bộ trên là do sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành và đơn vị đã có nhận thức mới về công tác thể dục thể thao, nhất là nhận thức về giáo dục thể chất cho học sinh ở các trường học. Sự đầu tư kinh phí của Nhà nước, của ngành đơn vị và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, vận động viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Tuy nhiên thể dục thể thao của tỉnh Lào Cai còn ở trình độ thấp, phong trào hoạt động chưa đồng đều và chưa liên tục.

Nhận thức của nhiều ngành, nhiều đơn vị và của một bộ phận lớn quần chúng ở cơ sở về công tác thể dục thể thao còn chưa đầy đủ.

Hình thức hoạt động thể dục thể thao còn đơn điệu, chất lượng giáo dục thể chất trong trường học còn nhiều hạn chế.

Hệ thống tổ chức và công tác cán bộ của ngành thể dục thể thao từ tỉnh đến huyện, thị chưa được coi trọng và chậm được củng cố. Nhiều huyện thiếu vắng cán bộ chuyên trách thể dục thể thao, lực lượng huấn luyện viên, hướng dẫn viên, vận động viên mũi nhọn mỏng và có xu hướng bị mai một.

Cơ sở vật chất trang thiết bị cho các câu lạc bộ nhất là ở trung tâm tỉnh lỵ mới được khôi phục nên còn rất thiếu thốn, 4/10 huyện chưa có sân vận động đơn giản, hầu hết các huyện chưa có các phương tiện luyện tập các môn thể dục thể thao đủ tiêu chuẩn.

Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém trên là: Nhiều cấp ủy và chính quyền ở các đơn vị cơ sở còn xem nhẹ vai trò của thể dục thể thao trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quá trình phát huy nhân tố con người; ngành thể dục thể thao (trong Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao) chưa phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể liên quan để có hoạt động hiệu quả; đầu tư cho thể dục thể thao nói chung cho việc tổ chức các giải phong trào còn ít, đặc biệt việc đầu tư cho phát hiện đào tạo nuôi dưỡng các môn mũi nhọn, các vận động viên chuyên và bán chuyên nghiệp chưa đáng kể.

3. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong những năm gần đây, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và công ước quốc tế về quyền trẻ em, chương trình hành động quốc gia vì trẻ em 1991 - 2000, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở Lào Cai có chuyển biến

Trẻ em dưới 5 tuổi được quan tâm hơn trước, các đợt tiêm chủng mở rộng, thực hiện chương trình y học dự phòng, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh đã góp phần làm giảm tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi so với những năm trước đây.

Thực hiện chương trình phổ cập tiểu học có nhiều cố gắng, những năm gần đây tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến lớp đã được nâng lên, năm học 1992 - 1993 là 41%; năm học 1993 -1994 là 48%.

Một số trẻ em mồ côi cơ nhỡ, trẻ em bị tật nguyền đã được chính quyền, đoàn thể cơ sở quan tâm giúp đỡ 2 đợt phẫu thuật nư cười vừa qua đã đem lại hạnh phúc cho nhiều trẻ em và các bậc cha mẹ.

Có được chuyển biến tích cực đó là do sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong đầu tư, trong quản lý, trong chỉ đạo có cụ thể, sâu sát hơn trước; nhận thức của một bộ phận quần chúng nhất là ở vùng thấp, thị xã, thị trấn về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có chuyển biến; mặt khác các ngành, đoàn thể liên quan bước đầu có sự phối hợp trong việc triển khai các chương trình.

Tuy nhiên thực trạng tình hình trẻ em ở tỉnh Lào Cai còn nhiều vấn đề bức xúc cần được giải quyết.

Lao động nữ ở tỉnh Lào Cai chiếm 52% lao động xã hội lại chủ yếu là lao động nông nghiệp; hiểu biết khoa học về nuôi dạy con và khi mang thai còn ít. Tỷ lệ tăng dân số cao (3,6%), còn nhiều phong tục tập quán lạc hậu về sinh đẻ, về khám chữa bệnh, do đó tỷ lệ chết của trẻ em dưới 1 tuổi còn cao, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng lớn (54%), tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ lại chủ yếu ở vùng thấp, thị xã, thị trấn.

Số trẻ em trong độ tuổi chưa đến lớn khá đông, đáng lưu ý là trong quá trình thực hiện cơ chế mới số trẻ em đến các lớp mẫu giáo, nhà trẻ rất ít.

Nhu cầu về văn hoá, nghệ thuật, vui chơi giải trí của trẻ em được đáp ứng ở mức quá thấp, số đông trẻ em mồ côi cơ nhỡ, trẻ em bị tàn tật đang phải tự giải quyết cuộc sống của mình, các hoạt động từ thiện còn chưa nhiều.

Nguyên nhân của tình hình trên: Do nền kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn tác động đến đời sống nhất là tác động đến các nhu cầu của trẻ em; nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của một số đơn vị, cơ sở, của một bộ phận khá đông nhân dân còn

hạn chế, chưa đầy đủ. Sự phối hợp của các đoàn thể, sự hoạt động từ thiện, nhân đạo còn chưa nhiều; việc đầu tư ngân sách cho chương trình vì trẻ em cũng như một số chương trình khác còn hạn hẹp và kém hiệu quả.

Tình hình công tác thể dục thể thao và tình hình trẻ em ở Lào Cai đang đặt ra những vấn đề bức xúc cần phải thực hiện tốt Chỉ thị 36-CT/TW và Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, làm cho các hoạt động vì con người, vì nhân tố con người trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, trên địa bàn tỉnh Lào Cai đi vào cuộc sống và đem lại kết quả.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về nhận thức

Tạo sự chuyển biến nhận thức mới trong các cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành chức năng, các đoàn thể quần chúng, đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng các dân tộc về các quan điểm của Đảng trong công tác thể dục thể thao và công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhằm quan tâm hơn nữa đến con người, vì con người. Cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Nâng cao nhận thức về vai trò của thể dục thể thao đối với việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở đơn vị, cơ sở, trong các ngành và đoàn thể, liên quan đối với công tác thể dục thể thao. Thực hiện “cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản, trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp gương mẫu luyện tập thể dục thể thao”.

- Nâng cao nhận thức về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các bộ luật về trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Mỗi cán bộ, đảng viên, đông đảo nhân dân các dân tộc nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với việc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ và chương trình phấn đấu đến năm 2000

a) Công tác thể dục thể thao:

- Mục tiêu cơ bản, lâu dài trong công tác thể dục thể thao của tỉnh Lào Cai là hình thành nền thể dục thể thao phát triển, tiến bộ đậm đà bản sắc truyền thống các dân tộc trong tỉnh, góp phần nâng cao sức khỏe thể lực của mọi tầng lớp nhân dân, đáp ứng từng bước nhu cầu văn hoá và tinh thần của nhân dân các dân tộc, phấn đấu đạt các vị trí xứng đáng trong các hoạt động thể thao quốc gia và khu vực.

- Xây dựng và phát triển phong trào luyện tập các môn thể thao “vì sức khỏe”, phục vụ cho phát triển sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Phấn đấu đưa số người luyện tập thường xuyên chiếm 4,1% dân số của tỉnh, thực hiện giáo dục thể chất trong tất cả các trường học, làm cho việc luyện tập thể dục trở thành nếp sống hằng ngày của thanh thiếu niên và một bộ phận dân cư.

- Từng bước hình thành các trung tâm đào tạo tài năng thể thao của tỉnh làm nòng cốt cho việc đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, hướng dẫn viên, giáo viên thể dục thể thao cho cơ sở. Xây dựng được các câu lạc bộ luyện tập tự nguyện ở thị trấn, thị xã và một số cơ sở có điều kiện.

- Xây dựng được các đội tuyển thi đấu thể thao của tỉnh có khả năng thi đấu giải quốc gia và khu vực có kết quả.

Định kỳ tổ chức Đại hội thể dục thể thao của tỉnh; trước mắt tập trung tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lào Cai lần thứ I vào năm 1995 và có đội tuyển thi đấu ở Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ III.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng ngành thể dục thể thao của tỉnh và các huyện, thị, cơ sở. Có đủ giáo viên thể dục thể thao cho các trường phổ thông lớn, các hướng dẫn viên cho các câu lạc bộ sức khỏe.

- Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật thể dục thể thao ở trung tâm tỉnh lỵ, phấn đấu mỗi huyện, thị có ít nhất 1 trung tâm thể dục thể thao phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở đơn vị, tăng cường đầu

tư để thực hiện có kết quả “kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Lào Cai 1993 - 2000”.

b) Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em:

- Đẩy tới một bước hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Giải quyết những khó khăn hiện tại của trẻ em các dân tộc, từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em Lào Cai mau chóng hòa nhập vào cộng đồng trẻ thơ cả nước.

- Trước mắt tập trung vào các mục tiêu chương trình: Sức khỏe cho mọi trẻ em; thực hiện chương trình phổ cập tiểu học; chăm sóc cuộc sống văn hoá tinh thần cho trẻ em; chương trình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Xử lý kịp thời các vụ vi phạm quyền trẻ em.

- Tăng cường đầu tư ngân sách cho chương trình hành động “Vì trẻ em Lào Cai 1993 - 2000”.

- Hằng năm tổ chức có hiệu quả “tháng hành động vì trẻ em” từ ngày 15-5 đến 30-6 của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội hướng vào thực hiện các mục tiêu cụ thể vì trẻ em trên.

3. Biện pháp thực hiện

Trong công tác thể dục thể thao:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quan tâm chỉ đạo của thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể có liên quan đối với công tác thể dục thể thao. Thực hiện phương châm: Cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên cộng sản trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp gương mẫu luyện tập thể dục thể thao.

Trước mắt tổ chức tốt việc quán triệt Chỉ thị 36-CT/TW về các quan điểm, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước và chương trình hành động của Tỉnh ủy đến các cấp ủy, thủ trưởng các cấp, ngành, đơn vị và cơ sở.

- Sở Văn hoá Thể dục và Thể thao từng bước đổi mới sự quản lý nhà nước về thể dục thể thao, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa các chủ trương về công tác thể dục thể thao thành các chế

độ chính sách cụ thể để phát triển phong trào, tổ chức các giải thi đấu có kết quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể liên quan phát triển phong trào thể dục thể thao cho mọi người như: Giáo dục thể chất trong trường học, trong các đơn vị lực lượng vũ trang, rèn luyện, thi đấu thể thao trong các cơ quan nhà nước và cơ sở nông thôn.

- Xây dựng và tổ chức các hội thể thao từng môn, các câu lạc bộ luyện tập tự nguyện ở đơn vị cơ sở, khuyến khích luyện tập và tổ chức thi đấu các môn thể thao dân tộc truyền thống. Như đua ngựa, leo núi, bắn nỏ, ném còn, đánh é... tổ chức thường xuyên các giải phong trào, khuyến khích cơ quan, đơn vị đăng cai các giải thi đấu truyền thống như: giải bóng bàn báo Lào Cai, Hội khỏe Phù Đổng các trường dân tộc nội trú, các trường phổ thông cơ sở, giải thi đấu giữa các câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi...

- Hoàn thiện hệ thống điều lệ thi đấu các môn thể thao, phù hợp với điều kiện của tỉnh với phương châm: ít tốn kém, có hiệu quả thiết thực cho phong trào, cho sức khỏe.

- Kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước và sự nghiệp cho ngành thể dục thể thao (trong Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao) và cán bộ chuyên trách thể dục thể thao ở các huyện, thị, bổ sung chế độ chính sách để động viên các huấn luyện viên, giáo viên trong trường học phát hiện, đào tạo nhân tài.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin, báo, đài tuyên truyền cổ động chính trị cho công tác thể dục thể thao phục vụ các ngày kỷ niệm lớn.

Trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tăng cường một bước cơ sở vật chất, kỹ thuật cho ngành y tế, trước mắt đến năm 1995 khắc phục tình trạng những cơ sở trắng chưa có cán bộ y tế và trạm y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện có kết quả các đợt tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em dưới 1 tuổi, phụ nữ mang thai; cung cấp đủ muối iốt cho nhân dân và tổ chức có trọng điểm công tác vệ sinh phòng dịch.

Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức về vệ sinh nuôi dạy con, khắc phục các hủ tục mê tín, lạc hậu, ỷ lại, cần có chính sách giúp đỡ gia đình nghèo đói, bảo trợ các cháu có hoàn cảnh đặc biệt nhất là ở vùng cao, vùng sâu, bảo đảm cho trẻ em vùng cao, vùng sâu đủ quần áo mặc.

- Khôi phục và phát triển ngành học mầm non, tăng cường các biện pháp vận động trẻ em ra lớp thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu 50% số trẻ em trong độ tuổi đến lớp học. Nâng dần chất lượng giáo dục lên một bước.

- Chú trọng đào tạo giáo viên có địa chỉ cho các xã, thôn, bản, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với giáo viên vùng cao, vùng sâu để họ an tâm công tác.

- Thực hiện các biện pháp nhằm chăm sóc đời sống, văn hoá tinh thần cho trẻ em các dân tộc, tạo điều kiện cho trẻ em các dân tộc Lào Cai hòa nhập vào đời sống văn hoá tinh thần cùng trẻ em cả nước.

- Kiện toàn bộ máy bảo đảm đủ biên chế cán bộ cho Ủy ban Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em từ tỉnh đến huyện, thị và cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ vào Chỉ thị 36-CT/TW và Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kế hoạch quán triệt thực hiện của Tỉnh ủy và những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp trong chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Văn hoá - Thông tin và Thể thao và Ủy ban Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em tỉnh hướng dẫn Ban Tuyên giáo các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc tỉnh phối hợp với Phòng Văn hoá - Thông tin, Ủy ban Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em huyện, thị làm tham mưu cho huyện, thị tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện của chương trình hành động, các ban xây dựng Đảng, các sở, ban, ngành và đoàn thể liên quan chỉ đạo tốt các chương trình kế hoạch của

ngành mình và cùng phối hợp thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy.

- Các cấp, các ngành cần tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Hằng năm trước 1-6 Ban Tuyên giáo các cấp giúp cấp ủy sơ kết tình hình và kết quả thực hiện chương trình hành động thực hiện các chỉ thị trên của Ban Bí thư Trung ương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH ỦY

Số 11-KH/TU, ngày 19-7-1994

**Thực hiện Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
về một số vấn đề công tác cán bộ nữ
trong tình hình mới**

Ngày 16-5-1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 37 về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới. Xuất phát từ điều kiện cụ thể của tỉnh Lào Cai, để chỉ thị sớm được triển khai, đi vào cuộc sống và có hiệu quả thiết thực, yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị trong thời gian tới thực hiện chương trình hành động theo định hướng sau:

1. Triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt nội dung của chỉ thị

Các cấp, các ngành, các đơn vị khẩn trương triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền, nghiên cứu và quán triệt chỉ thị trước hết là đối với cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành và đơn vị. Trong quá trình triển khai học tập, nghiên cứu chỉ thị sẽ tiến hành liên hệ, đánh giá cụ thể về công tác cán bộ nữ trong thời gian qua của cấp mình, ngành và đơn vị mình.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai học tập, nghiên cứu chỉ thị trong thời gian quý III năm 1994, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên,

tuyên truyền viên, chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu nội dung cơ bản của chỉ thị đến cơ sở, nhằm tạo ra sự chuyển biến mới về nhận thức, quan điểm và hành động để đổi mới công tác cán bộ nữ trong thời gian tới.

Đồng thời với quá trình triển khai học tập, nghiên cứu chỉ thị, các cấp, các ngành và đơn vị tiến hành xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương đối với cấp, ngành và đơn vị mình.

2. Thực hiện chính sách cơ cấu cán bộ nữ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cấp, các ngành và đơn vị

Với đặc thù của một tỉnh vùng cao, biên giới, có nhiều dân tộc, công tác cán bộ nữ trong thời gian tới phải đáp ứng yêu cầu và quan điểm sau:

- Phát huy đúng mức vai trò, vị trí cán bộ nữ, đảm bảo tính hiệu quả trong lãnh đạo; không chạy theo số lượng và cơ cấu hình thức.

- Chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa - xã hội, chính trị, chuyên môn, quản lý, v.v. để cán bộ nữ thực hiện đạt tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, khắc phục khuynh hướng ưu tiên, chiếu cố để hạ thấp tiêu chuẩn. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng đối với cán bộ nữ trong các dân tộc ít người, cán bộ nữ sinh sống và công tác ở những vùng sâu, vùng xa và vùng biên giới.

Trên cơ sở khoa học và thực tế định rõ tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý là nữ trong các cấp, các ngành và các đơn vị theo từng thời kỳ. Tỷ lệ đó là mục tiêu phấn đấu của mỗi cấp, mỗi ngành và đơn vị, không gượng ép, hình thức.

- Các cấp ủy Đảng, Ban cán sự Đảng đoàn và thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, có biện pháp tích cực, kịp thời đánh giá, phát hiện, tuyển chọn những cán bộ nữ có đủ điều kiện để bổ sung vào các vị trí cần thiết; trước hết là trong các ngành y tế, giáo dục và các đoàn thể nhân dân.

Mức phấn đấu tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo nữ là nữ ở các cấp, các ngành trong năm tới như sau:

1- Tham gia cấp ủy Đảng	Tỷ lệ cán bộ nữ khóa 1991-1995	Mục tiêu phấn đấu thời gian tới, tỷ lệ trung bình
- Tỉnh ủy	4,8%	6 - 8%
- Huyện, thị ủy	7,4%	8 - 10%
2- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân		
Cấp tỉnh	12%	15%
Cấp huyện, thị	7,88%	10 - 12%
3- Các đoàn thể		
Cấp tỉnh	25%	30%
Cấp huyện, thị	24,1%	30%

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ trong thời gian tới

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể và các đơn vị tiến hành triển khai ngay công tác đánh giá phân tích thực trạng đội ngũ cán bộ nữ ở địa phương, cơ quan, ngành và đơn vị mình; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo phương hướng, mục tiêu, tỷ lệ đã đề ra.

Tỷ lệ cán bộ nữ sẽ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng trong những năm tới tăng bình quân so với trước, ít nhất là 5%. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng phải đa dạng, phong phú gắn liền với thực tế nơi cán bộ đó đang công tác, hoặc dự kiến sẽ về công tác ở vị trí mới.

- Đối với các đồng chí cán bộ nữ xét thấy có đủ điều kiện thì mạnh dạn giao nhiệm vụ, bố trí vào các chức vụ chủ chốt (hoặc dự kiến theo quy hoạch) đi đôi với tiếp tục đào tạo bồi dưỡng để nâng cao thêm năng lực, trình độ và kiến thức về chuyên môn, về quản lý...

Ưu tiên giải quyết hợp lý về chế độ để cán bộ nữ yên tâm đi nghiên cứu, học tập, dưới nhiều hình thức, học các lớp tại chức theo chương trình ngắn hạn, dài hạn ở địa phương và Trung ương, v.v..

4. Tăng cường công tác phát triển đảng viên nữ

Cấp ủy Ban cán sự, Đảng đoàn các cấp phải thường xuyên chăm lo đến công tác phát triển Đảng nói chung, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc phát triển đảng viên nữ, nhằm tăng thêm nguồn cán bộ nữ cho Đảng, phát triển tập trung vào hàng ngũ nữ thanh niên, nữ công nhân, trí thức và trong các dân tộc ít người.

Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, từ điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị mình, chủ động xây dựng kế hoạch, giáo dục, bồi dưỡng để phát triển đảng viên nữ, phấn đấu trong những năm tới tỷ lệ phát triển đảng viên là nữ tăng bình quân không dưới 4% so với trước.

- Phấn đấu duy trì về số lượng, nâng cao hơn nữa về chất lượng đội ngũ đảng viên là nữ trong nông thôn.

5. Thực hiện chính sách xã hội đối với cán bộ nữ

Đối với cán bộ nữ được cử đi học tập, nghiên cứu tại các trường của Trung ương, của tỉnh và của huyện, tỉnh sẽ nghiên cứu và quy định mức trợ cấp riêng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng đối tượng theo hướng ưu tiên, khuyến khích chị em có năng lực, có nhiệt tình công tác, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đủ điều kiện để học tập.

Các cấp, các ngành thường xuyên tiến hành kiểm tra các đơn vị sản xuất kinh doanh về việc bố trí lao động nữ trong dây chuyền sản xuất theo Luật lao động đối với nữ.

- Các cấp, các ngành và đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn kinh phí và điều kiện để cán bộ nữ được đi tham quan học tập, nghiên cứu kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý ở trong và ngoài nước. Tỉnh sẽ cân đối một phần ngân sách để hỗ trợ thêm theo chương trình và đối tượng đi nghiên cứu học tập.

6. Về tổ chức thực hiện

Cấp ủy, chính quyền các cấp cần nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phát huy tốt hơn nữa chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác cán bộ nữ; chủ động phối hợp với các ngành, các đơn vị phát hiện, giới thiệu cán bộ nữ có đủ tiêu chuẩn cho cấp ủy trong quá trình chuẩn bị nhân sự trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, đoàn thể và bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

Các ban của Đảng, Ban Tổ chức chính quyền và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp có trách nhiệm giúp cấp ủy và chính quyền các cấp hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện theo nội dung Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương và theo nội dung chương trình hành động của Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 435-QĐ/TU, ngày 26-9-1994

Về việc bổ sung cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;

- Căn cứ vào Văn bản số 43-CV/TU, ngày 22-8-1994 của Ban Thường vụ Thị ủy thị xã Lào Cai về việc đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Nay chỉ định đồng chí Phạm Minh Chanh, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự thị xã tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai.

2. Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Chanh do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai phân công.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy thị xã Lào Cai và đồng chí Phạm Minh Chanh căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

TM BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 118-TB/TU, ngày 4-10-1994

Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 26-9-1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp bàn và quyết định một số nội dung sau:

- Nghe báo cáo kết quả kiểm tra công tác quản lý nguồn vốn rà phá vật cản của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai từ năm 1991 đến 1993; kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm về việc đưa người Trung Quốc sang trồng chuối ở khu vực quản lý của Đồn biên phòng 267; kết quả kiểm tra bước 2 ngành Kiểm sát.

- Cho ý kiến thống nhất về quan điểm, định hướng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1995.

Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị.

1- Về xử lý vi phạm trong việc đưa người Trung Quốc sang trồng chuối ở khu vực quản lý của Đồn biên phòng 267 (tiếp theo Thông báo 117 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 7-9-1994).

Sau khi nghe báo cáo và đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân tích và xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ vi phạm của các tổ chức và cá nhân một số đồng chí có liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất các hình thức xử lý như sau:

- + Khiển trách tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát (riêng đối với đồng chí Đào Vĩnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí

thư Huyện ủy; Ban Thường vụ giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuẩn bị hồ sơ, hình thức xử lý để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét trong kỳ họp tới).

Cảnh cáo Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát (riêng đối với đồng chí Sùng A Sài, đồng chí Lý Láo Tả: phải tiến hành kiểm điểm theo chức trách và nhiệm vụ được phân công, làm rõ những khuyết điểm, tồn tại của hai đồng chí này trong công tác quản lý nhà nước về lãnh thổ).

+ Cảnh cáo tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Biên phòng tỉnh Lào Cai (riêng đối với đồng chí Trịnh Minh Giáp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuẩn bị hồ sơ hình thức kỷ luật, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét trong kỳ họp tới).

+ Cách chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đối với đồng chí Lê Hồng Uyên.

+ Cảnh cáo đơn vị Đoàn biên phòng 267.

+ Khai trừ ra khỏi Đảng đối với đảng viên Nguyễn Tân Khai, nguyên Phó Bí thư chi bộ, Đoàn trưởng Đoàn biên phòng 267 và lập hồ sơ khởi tố vụ án.

+ Các trường hợp vi phạm khác, giao cho Ban Thường vụ Đảng ủy Biên phòng tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát chỉ đạo xử lý theo phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

2- Về xử lý vi phạm trong công tác quản lý nguồn vốn rà phá vật cản của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai từ năm 1991 đến năm 1993:

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, về kết quả kiểm tra nguồn vốn rà phá vật cản do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý từ năm 1991 đến năm 1993, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kết luận:

- Đây là vụ vi phạm về nguyên tắc quản lý kinh tế, nguyên tắc quản lý tài chính; vi phạm Pháp lệnh thống kê, kế toán của Nhà nước đã ban hành.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra của các cấp, các ngành có liên quan thiếu chặt chẽ còn có biểu hiện tùy tiện trong quản lý chi tiêu nguồn vốn rà phá vật cản.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất xử lý như sau:

- Khiển trách tập thể Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai.

- Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các ngành hữu quan tiến hành quyết toán nguồn vốn rà phá vật cản trong các năm từ năm 1992 đến 1993. Các khoản chi tiêu trái với các quy định của Nhà nước, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý thu hồi về cho ngân sách và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiến hành kiểm điểm cá nhân các đồng chí trong Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; quy rõ trách nhiệm từng đồng chí, nếu có vi phạm phải được xử lý nghiêm túc.

3- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về kết quả bước 2 kiểm tra ngành Kiểm sát:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu trong thời gian tới, Ban chỉ đạo kiểm tra ngành Kiểm sát, Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát cần tập trung làm rõ kết luận các vụ việc đã được phát hiện, đảm bảo thời gian kiểm tra ngành Kiểm sát theo quy định của Trung ương.

4- Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe đồng chí Nguyễn Đức Thăng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 1994 và 4 năm 1991-1994, dự kiến kế hoạch năm 1995 của tỉnh, các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và cho một số ý kiến bổ sung về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 1994, và 4 năm 1991-1994, quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 1995. Giao cho Ủy ban Kế hoạch bổ sung hoàn chỉnh để báo cáo với Ủy ban Kế hoạch nhà nước, các bộ, ngành có liên quan.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 120-TB/TU, ngày 9-10-1994

**Kết luận của đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư
Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết công tác
bảo vệ chính trị nội bộ tỉnh Lào Cai
9 tháng đầu năm 1994**

Ngày 25-9-1994, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị với các ngành chức năng để đánh giá tình hình công tác bảo vệ chính trị nội bộ 9 tháng đầu năm 1994. Sau khi nghe báo cáo của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Tỉnh ủy và ý kiến phát biểu của các ngành có liên quan; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã kết luận những nội dung sau:

1- Nhất trí thông qua báo cáo đánh giá tình hình công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong 9 tháng đầu năm 1994. Trong thời gian qua, thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Tỉnh ủy đã lãnh đạo các cấp, các ngành, các huyện, thị trong tỉnh triển khai cụ thể hóa, vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh, bước đầu đã thu được một số kết quả trên các lĩnh vực; từng bước tạo môi trường thuận lợi thu hút sự chú ý của các tổ chức ở trong nước và quốc tế, các đơn vị và cá nhân đầu tư nguồn vốn khoa học - kỹ thuật, thông qua các dự án liên doanh, liên kết... đáp ứng cho yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh ta, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh chính trị.

- Công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý các đoàn đi, đến trên địa bàn tỉnh bước đầu có chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp theo các quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Mối quan hệ giữa tỉnh ta với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), tiếp tục có bước phát triển mới; hai bên đã cử được nhiều đoàn sang thăm, trao đổi, hiệp tác trên một số lĩnh vực; trong quan hệ giữ vững được nguyên tắc: Hữu nghị, bình đẳng, hiệp tác cùng có lợi. Số lượng người nước ngoài đến tham quan, du lịch và trao đổi kinh tế - văn hóa trong 9 tháng qua tăng đáng kể.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác đối ngoại, quản lý xuất nhập cảnh cũng còn bộc lộ một số vấn đề đáng quan tâm như:

- Việc quản lý các đoàn đi, đến đặc biệt là các đoàn đến tham quan, du lịch “ba lô” chưa chặt chẽ.

- Việc theo dõi và làm các thủ tục cho các đoàn đi đến ở một số ngành, huyện, thị còn lúng túng, chưa theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

Công tác quản lý đội ngũ phiên dịch còn nhiều mặt hạn chế... những vấn đề nêu trên cần được các cấp, các ngành rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện tốt trong thời gian tới.

2- Một số nhiệm vụ chủ yếu trong công tác đối ngoại và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Các cấp ủy, các ngành cần tổ chức quán triệt, nắm vững quan điểm nội dung cơ bản về đường lối đối ngoại của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Chỉ thị 44 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở rộng và đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân; tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư thông qua các dự án, liên doanh, liên kết trao đổi kinh tế... phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục mở rộng mối quan hệ hiệp tác kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật với các tổ chức quốc tế, trong nước; củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa tỉnh ta với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trên cơ sở giữ nguyên tắc chung

là: Hữu nghị - hợp tác - bình đẳng - cùng có lợi; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ tốt nội bộ của ta.

- Tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý chặt chẽ các đoàn khách nước ngoài tham quan, du lịch, trao đổi kinh tế theo đúng quy định tại Nghị định số 04/CP, ngày 18-1-1993 của Chính phủ và Công văn 205 của Tỉnh ủy. Giao cho Ban Ngoại vụ tỉnh nghiên cứu tham mưu cho tỉnh có các văn bản quy định chi tiết về quản lý người nước ngoài, đặc biệt là số khách đến tham quan, du lịch; nên giao cho một cơ quan tổ chức đăng ký, quản lý hướng dẫn khách đi tham quan, du lịch.

- Việc xét duyệt, cử các đoàn của tỉnh đi nước ngoài học tập, công tác phải căn cứ vào Quyết định 371 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ. Cán bộ thuộc diện quản lý của cấp nào thì cấp đó xét duyệt; ở tỉnh có hai cấp xét duyệt:

+ Thường trực Tỉnh ủy: Xét duyệt cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt: Cán bộ không thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Các ngành, các huyện, thị có yêu cầu tổ chức người đi nước ngoài phải có văn bản báo cáo với tỉnh trước 7 ngày, nếu là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thì gửi báo cáo lên Thường trực Tỉnh ủy, thông qua Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp để trình Thường trực; nếu là cán bộ thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt thì gửi báo cáo lên Ban Ngoại vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi có thông báo xét duyệt, các ngành: Công an, Ngoại vụ... mới tiến hành làm các thủ tục cần thiết theo quy định của Nhà nước đối với người được cử đi nước ngoài; đồng thời thông báo gửi cho Ban Bảo vệ chính trị nội bộ biết và quản lý theo chức năng.

Các đoàn sau khi đi nước ngoài về phải có báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời thông báo kết quả với Ban Bảo vệ chính trị nội bộ và Ban Ngoại vụ tỉnh.

Việc cấp giấy thông hành qua biên giới phải thực hiện theo đúng quy định đã ban hành diện cán bộ thuộc Trung ương quản lý (kể cả

cán bộ tỉnh Lào Cai, các tỉnh bạn và khách Trung ương) nếu không được sự nhất trí của Trung ương thì không được cấp giấy thông hành sang Trung Quốc. Không cấp các loại giấy thông hành có giá trị sử dụng thường xuyên đi Trung Quốc.

Đối với các trường hợp cán bộ các tỉnh, cán bộ các ban, ngành Trung ương không thuộc diện Trung ương quản lý mà có nhu cầu đi thăm quan Trung Quốc thì yêu cầu các cơ quan quản lý cán bộ đó phải có văn bản và làm việc trực tiếp với Ban Ngoại vụ tỉnh, nếu là cán bộ thuộc Khối Cơ quan nhà nước thì Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt, nếu là cán bộ thuộc Khối Đảng, đoàn thể do Thường trực Tỉnh ủy duyệt. Thời gian các đoàn đi tham quan chỉ đi trong ngày, các cơ quan chức năng làm các thủ tục giấy tờ theo quy định.

- Về công tác phiên dịch cho các đoàn đi và người làm phiên dịch phải được quản lý thống nhất, giao cho Ban Ngoại vụ phối hợp với các ngành, các huyện, thị thống nhất với đăng ký và sử dụng đội ngũ phiên dịch (...).

- Giao cho Công an tỉnh phối hợp cùng với Ban Ngoại vụ, Sở Thương mại - Du lịch căn cứ vào pháp luật quốc tế, pháp luật của Nhà nước ta và những quy định của tỉnh để xây dựng các văn bản pháp quy, quy định đối với khách nước ngoài đến Lào Cai bằng ba thứ tiếng: Tiếng Anh, Việt và Trung Quốc để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn ban hành.

Để giúp Tỉnh ủy nắm chắc và có những chủ trương chỉ đạo kịp thời trên lĩnh vực này; giao cho Ban Bảo vệ chính trị nội bộ hằng tháng một lần tổ chức hội nghị giao ban với các ngành có liên quan, tổng hợp tình hình báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy.

(Thông báo nội bộ không sao chép và tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng).

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 121-TB/TU, ngày 17-10-1994

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 13-10-1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bàn và quyết định một số nội dung:

1- Thành lập Ban Vận động ủng hộ nhân dân Cuba, ủng hộ đồng bào miền Nam bị thiên tai lũ lụt và giao cho đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai làm Trưởng ban, các thành viên khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập Ban Vận động.

- Mức ủng hộ:

+ 1 ngày lương đối với nhân dân Cuba.

+ 1 ngày lương đối với đồng bào miền Nam bị thiên tai, lũ lụt.

- Đối tượng vận động: Toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang. Đối với nhân dân giao cho Ban Vận động chuẩn bị tốt nội dung, kế hoạch tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ mục đích ý nghĩa của cuộc vận động; vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng cuộc vận động trên theo tình hình thực tế từng vùng.

- Thời gian vận động ủng hộ đồng bào miền Nam bị thiên tai, lũ lụt tiến hành khẩn trương ngay trong tháng 10-1994, ủng hộ nhân dân Cuba trong quý IV năm 1994.

2- Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo công tác chuẩn bị cho bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp trong thời gian tới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 443-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

Về việc chỉ định Bí thư và bổ sung Ủy viên Ban cán sự Đảng Ngân hàng tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay chỉ định đồng chí Ngô Bá Lại, Ủy viên Ban cán sự Đảng, Giám đốc Ngân hàng tỉnh giữ chức vụ Bí thư Ban cán sự Đảng Ngân hàng tỉnh Lào Cai, thay cho đồng chí Mai Văn Xướng, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng đã có thông báo nghỉ hưu.

- Bổ sung đồng chí Lê Nam Hải, Phó Giám đốc Ngân hàng Đầu tư tham gia vào Ban cán sự Đảng làm Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ngân hàng tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 446-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Nông Ngọc Lan, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Nguyễn Thị Lan, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Đỗ Xuân Thu, Phó Giám đốc, Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Ngọc Hoạt, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

5- Đồng chí Lê Văn Hạnh, Trưởng phòng Pháp quy, Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 447-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

Về việc thành lập
Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Hoàng Ngọc Lộc, Chánh Thanh tra, Bí thư Ban cán sự Đảng.
- 2- Đồng chí Nguyễn Đức Đôn, Phó Chánh Thanh tra, Ủy viên.
- 3- Đồng chí Trần Quý Ty, Chánh Văn phòng tổng hợp, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Lào Cai được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 449-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

**Về việc bổ sung Ủy viên Ban cán sự Đảng
Sở Tài chính - Vật giá**

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay bổ sung đồng chí Nông Văn Hưng, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tham gia vào Ban cán sự Đảng làm Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Tài chính - Vật giá và đồng chí Nông Văn Hưng căn cứ nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 450-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thủy lợi

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thủy lợi gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Cao Trí Thúc, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Lâm Đình, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Nguyễn Duy Hưng, Phó Giám đốc, Ủy viên.

4- Đồng chí Tô Xuân Trinh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Thủy lợi được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Thủy lợi và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VŨ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 451-QĐ/TU, ngày 24-11-1994

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng
Sở Văn hóa Thông tin thể thao

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-11-1994;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa Thông tin thể thao gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Sân Cháng, Giám đốc, Bí thư Ban cán sự Đảng.

2- Đồng chí Đoàn Quý, Phó Giám đốc, Ủy viên.

3- Đồng chí Phạm Văn Hòa, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Ủy viên.

4- Đồng chí Trần Thế Hùng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên.

5- Đồng chí Phạm Đình Cải, Phó Trưởng đoàn nghệ thuật dân tộc, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa Thông tin thể thao được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa Thông tin thể thao và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 130-TB/TU, ngày 24-11-1994

Về việc thành lập thêm ban nghiệp vụ và bổ sung biên chế cho Hội Nông dân tỉnh

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh, ngày 23-11-1994 Tỉnh ủy đã nhất trí cho Hội Nông dân tỉnh thành lập Ban Tổ chức thanh tra làm nhiệm vụ:

- Hướng dẫn sinh hoạt và phát thẻ hội viên, nắm số lượng và chất lượng của tổ chức Hội.

- Nghiên cứu, đề xuất, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng bộ máy cơ sở của Hội và bảo vệ nội bộ cơ quan.

- Kiểm tra thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước trong cán bộ hội viên.

- Nghiên cứu xử lý các đơn khiếu tố, khiếu nại của hội viên.

Biên chế bổ sung thêm 3 người.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội Nông dân tỉnh căn cứ vào nội dung Thông báo để thực hiện kể từ ngày 1-12-1994.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 136-TB/TU, ngày ...-12-1994

Về việc trích Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-12-1994 đã nghị quyết về công tác cán bộ, cụ thể như sau:

A. Đề bạt cán bộ

I. Cục đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai:

1- Đồng chí Phạm Văn Bồn, nguyên Phó Chi cục Kho bạc, nay giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Lào Cai.

2- Đồng chí Vũ Đức Thành, Phó Giám đốc Ngân hàng đầu tư và Phát triển tỉnh, nay giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Lào Cai.

3- Đồng chí Nguyễn Danh Hà, Trưởng phòng Xây dựng cơ bản thuộc Sở Tài chính - Vật giá, nay giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Lào Cai.

II. Chi cục Kho bạc tỉnh Lào Cai:

Đồng chí Trần Đình Đức, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, nay giữ chức vụ Phó Chi cục Kho bạc tỉnh Lào Cai.

B. Đổi tên Trường Đào tạo cán bộ tỉnh thành Trường Chính trị tỉnh và đề bạt thêm cán bộ lãnh đạo trường

1- Bộ máy thành lập 8 khoa, phòng cụ thể sau:

a) Tổ chức khoa: Khoa Triết học, Khoa Kinh tế chính trị, Khoa Công tác Đảng, Khoa Nhà nước và Pháp luật - quản lý hành chính nhà nước, Khoa Dân vận, Khoa Tổ chức.

b) Tổ chức phòng: Phòng Giáo vụ - Tổ chức - Thư viện; Phòng Hành chính quản trị.

2- Biên chế: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ để xây dựng bổ sung biên chế tối đa không quá 50 người.

3- Đề bạt, điều động: Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, chuyên viên chính, công tác ở Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Lào Cai.

C. Hội đồng lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chuẩn bị đại hội

1. Nội dung: Thông qua báo cáo đánh giá tình hình hiện trạng, định hướng phát triển kinh tế ngoài quốc doanh và phương hướng phát triển của Hội đồng, thông qua Điều lệ của Hội đồng, bầu Ban Chấp hành của Hội đồng.

2. Thời gian Đại hội: 2 ngày, trong khoảng thời gian từ ngày 15-1 đến 20-1-1995.

3. Tên gọi của tổ chức: “Hội đồng các hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Lào Cai”.

4. Nhân sự Ban Chấp hành của Hội đồng: số lượng 21, trong đó đại diện cho các cơ quan quản lý nhà nước 12, đại diện cho khối các doanh nghiệp 9.

D. Thành lập Hội đồng tuyển sinh tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí

1. Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Đồng chí Phạm Kỳ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

3. Các ủy viên:

- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đồng chí Cao Văn Tư, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo.

- Đồng chí Lý Hán Minh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế.

- Đồng chí Hoàng Phú Khèn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh xã hội.

- Đồng chí Hoàng Ngọc, Phó Giám đốc Sở Công an.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thắm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh.

- Đồng chí Phạm Khắc Xương, Phó Văn phòng phụ trách Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ quy định quy chế làm việc và phương hướng hoạt động cho cụ thể.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 466-QĐ/TU, ngày ...-12-1994

Về việc đổi tên trường

- Căn cứ vào Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 5-9-1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Trường Chính trị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-12-1994;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Nay đổi tên Trường Đào tạo cán bộ tỉnh Lào Cai thành Trường Chính trị trực thuộc Tỉnh ủy.
2. Trường Chính trị tỉnh Lào Cai là đơn vị sự nghiệp có chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 5-9-1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 267-QĐ/UB, ngày 14-10-1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.
3. Ban cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh Lào Cai và các ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO

CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 46-BC/TU, ngày 31-12-1994

Tình hình công tác năm 1994, nhiệm vụ năm 1995

Năm 1994, năm thứ ba thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu lớn do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, đồng thời cũng là năm đánh dấu quá trình chuyển biến về nhận thức trong tư duy xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ. Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu lớn đã được đề ra, nhằm từng bước chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế - văn hoá - khoa học - kỹ thuật... với các tỉnh bạn, các tổ chức kinh tế - xã hội ở trong nước và quốc tế, tạo tiền đề phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Chúng ta đã có cố gắng phấn đấu giữ mức tăng trưởng về kinh tế năm 1994 đạt 10,6%. Trong đó có một số ngành phát triển ở mức cao hơn như: Công nghiệp trên địa bàn tăng 37,8%, xây dựng cơ bản tăng 14,7%, v.v. khu vực sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng 83%, dịch vụ 17%; thu nhập bình quân đầu người đạt 140,54 USD/năm.

Hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã hình thành và bước đầu được triển khai ở một số ngành và địa phương, tỷ trọng của các ngành trong

GDP đã có sự điều chỉnh rõ nét như: công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng xấp xỉ 2%, nông nghiệp giảm 4%, thương mại - dịch vụ tăng 3% (so với năm 1993). Năng lực sản xuất tiếp tục được giải phóng. Một số sản phẩm có tính chiến lược đã ra đời và có xu hướng ngày càng tăng như: sản phẩm khai khoáng, chế biến nông, lâm sản, diện tích rừng trồng mới, diện tích cây ăn quả, trụ sở, nhà ở, nước sạch và điện năng...

Cơ sở hạ tầng về kinh tế - xã hội đã được tập trung đầu tư, khôi phục và mở rộng, theo định hướng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 139.000 tấn, tăng 3.500 tấn so với năm 1993 và xấp xỉ đạt mức phấn đấu của năm 1995 (140.000 tấn), diện tích cây ăn quả tăng từ 30 - 35% so với năm 1993; về lâm nghiệp, kết quả trồng cây lâm nghiệp xã hội đạt 105% kế hoạch, trồng rừng tập trung đạt 103% kế hoạch. Tỷ lệ tán che phủ của rừng tăng từ 2 - 2,5%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương đạt 11,2 tỷ đồng, tăng 12% so với kế hoạch và tăng 47% so với năm 1993. Mạng lưới điện lực trên địa bàn đã vươn rộng đến 8/10 huyện, thị, phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Công nghiệp khai thác và chế biến quặng apatít, có nhiều chuyển biến tích cực, đã tập trung tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý khắc phục và cải tiến tình trạng thiết bị và công nghệ lạc hậu; đưa dây chuyền tuyển quặng (giai đoạn 2) đi vào sản xuất, phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ giao nộp cho ngân sách trong năm 1994; doanh thu tiêu thụ và giá trị tổng sản lượng đều vượt so với năm 1993.

- Công tác xây dựng cơ bản đã thực hiện điều chỉnh một bước về cơ cấu và tỷ trọng đầu tư theo các mục tiêu do Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ đề ra; tập trung vốn cho những công trình chuyển tiếp, công trình phát huy hiệu quả sớm, bước đầu thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong xây dựng cơ bản, kết quả thực hiện vốn xây dựng cơ bản do địa phương quản lý đạt trên 68 tỷ đồng, trong đó giá trị xây lắp tăng hơn 2 lần so với năm 1993.

- Công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch đã có những chuyển biến tích cực, góp phần từng bước lập lại trật tự kỷ cương trong xây dựng đô thị và xây dựng nhà ở cho nhân dân.

- Giao thông vận tải và bưu điện đã tập trung khôi phục, cải tạo và nâng cấp một số tuyến đường trọng yếu, đường nội thị, hệ thống cầu cống. Một số cầu mới được khởi công xây dựng... đã góp phần đảm bảo giao thông thông suốt trong địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh bạn. Hoạt động kinh doanh vận tải đã có cố gắng trang bị thêm phương tiện, đổi mới phương thức kinh doanh phục vụ, đáp ứng thỏa mãn cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Mạng lưới thông tin, bưu điện và điện lực được mở rộng, nâng cấp với thiết bị và công nghệ mới ngày càng phục vụ tốt hơn cho yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành, trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và phục vụ đời sống kinh tế - văn hoá của nhân dân.

- Về thương nghiệp và giá cả: Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh trên địa bàn đã có cố gắng đảm bảo một số mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, nhất là đối với vùng cao, vùng sâu, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, đã và đang là động lực tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển. Về giá cả do tác động của thị trường cả nước, nên giá một số hàng hóa trên địa bàn có mức tăng đáng kể như: gạo, rau tươi, đường kính, giấy viết... so với cùng kỳ năm 1993. Song, nhìn chung mặt bằng giá trên địa bàn được bình ổn, tốc độ tăng giá có xu hướng chững lại trong những tháng cuối năm, đời sống của nhân dân không bị xáo động do yếu tố giá cả.

Hoạt động du lịch được duy trì và bổ sung thêm về cơ sở vật chất, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của nhân dân ở trong và ngoài tỉnh (kể cả đối với người nước ngoài).

Về xuất nhập khẩu: Giá trị xuất khẩu đạt 9 tỷ đồng và nhập khẩu tiểu ngạch đạt 106,7 tỷ đồng (bao gồm cả tiểu ngạch và chính ngạch). Nhìn chung trên lĩnh vực này khó khăn lớn nhất nổi lên vẫn là sự hạn hẹp về thị trường tiêu thụ.

- Về ngân sách, tín dụng và tiền tệ: Kết quả thu ngân sách trên địa bàn đạt 60 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch và tăng 26,3% so với năm 1993.

Kết quả thu, chi tiền mặt đạt khá hơn so với cùng kỳ năm 1993. Khả năng tự cân đối về tiền mặt tăng so với năm 1993 từ 3 - 4%. Những cố gắng trên đã có tác động tích cực góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững giá trị của đồng tiền. Hoạt động tín dụng đã có cố gắng bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huy động và tập trung nguồn vốn để đầu tư cải tiến về công nghệ, đầu tư cho những công trình phát huy hiệu quả nhanh, trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp đã thực hiện cho vay vốn đến hộ sản xuất, đi đôi với công tác cải tiến quản lý để nâng cao hiệu quả của đồng vốn. Cơ cấu đầu tư tín dụng đã được điều chỉnh một bước, góp phần tích cực thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Về xã hội, chúng ta đã có cố gắng giữ vững và ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân; nắm bắt và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn nảy sinh trong nhân dân, tổ chức cứu trợ về lương thực cho nhân dân ở những vùng bị thiếu, đói. Ổn định nơi ăn ở và làm việc cho nhân dân thuộc địa bàn thị xã Lào Cai và một số xã ven biên, bố trí lại nơi ở và sản xuất cho 561 hộ, theo các dự án, chương trình.

Hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thông tin thể dục thể thao được duy trì và có bước phát triển khá rõ nét. Tỷ lệ số học sinh trong các cấp học tăng khá so với cùng kỳ năm 1993 (từ 11% đến 27,87%). Tình trạng một số xã “trắng” không có cán bộ y tế đến nay đã được khắc phục. Đã triển khai có hiệu quả tốt các chương trình y tế dự phòng; gần 90% số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng vắc xin, số người mắc bệnh bướu cổ giảm từ 2 - 3%/năm. Chủ trương phát hành rộng rãi bản tin “Dân tộc và miền núi” phát hành tờ báo riêng cho đồng bào vùng cao trở thành hiện thực và phát huy hiệu quả rõ nét trong cuộc sống, được nhân dân các dân tộc đồng tình ủng hộ.

Các chính sách xã hội đã được chú trọng và triển khai giải quyết từng bước. Một số trung tâm mới ra đời như trung tâm cai nghiện,

trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm đào tạo và giới thiệu nghề, v.v. đã bước đầu phát huy hiệu quả tích cực.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về kinh tế - xã hội chúng ta cũng nhận thức rõ những yếu kém nổi lên trong năm qua là:

+ Nhịp độ tăng trưởng về kinh tế chưa vững chắc, khả năng tự cân đối về ngân sách tăng không đáng kể (xấp xỉ 2%). So sánh với những mục tiêu đã được đề ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và 2005, thì hiện nay còn khoảng cách khá lớn.

+ Kết quả triển khai thực hiện các dự án trong sản xuất nông, lâm nghiệp chưa rõ, chưa tương xứng với nguồn vốn đã đầu tư... rừng vẫn tiếp tục bị tàn phá nặng nề. Trong sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu vốn, mặt khác chúng ta chưa có chính sách phù hợp để huy động vốn trong các thành phần kinh tế, trong quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư, chưa lấy mục tiêu hiệu quả làm điều kiện tiên quyết, nguồn vốn còn bị dàn trải, thiếu sự tập trung thống nhất nên đã dẫn tới tình trạng vừa thiếu lại vừa “thừa”; về thiết bị công nghệ còn chắp vá, lạc hậu, thiếu đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao.

Về xã hội, đáng quan tâm lo ngại là các tai nạn, tệ nạn xã hội vẫn có xu hướng gia tăng như: tai nạn giao thông, chơi số đề, nạn nghiện hút, cờ bạc... tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn ở mức cao, đời sống của nhân dân vùng cao, vùng sâu, còn rất nhiều khó khăn.

II. VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

Cùng với những kết quả trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng an ninh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc bổ sung và hoàn chỉnh các phương án phòng thủ, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Những cố gắng đó đã góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, an ninh biên giới và ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân.

Đã hoàn thành tốt đợt diễn tập khu vực phòng thủ năm 1994, hoàn thành kế hoạch tuyển quân, kế hoạch hành quân dã ngoại, kế hoạch huấn luyện đối với lực lượng bộ đội địa phương, dự bị động viên và dân quân tự vệ.

- Công tác nội chính từng bước đi vào hoạt động có nền nếp, công tác điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết đơn thư tố giác... đã được tiến hành khẩn trương, nhiều vụ việc đã kịp thời đưa ra xét xử được dư luận quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Công tác đối ngoại: Đã được các cấp ủy, các ngành quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, giữ vững nguyên tắc “hiệp tác, bình đẳng, cùng có lợi” tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, chúng ta đã cử nhiều đoàn cán bộ đi nghiên cứu, học tập và tham quan kinh nghiệm sản xuất và quản lý ở nước ngoài; trong đó có đoàn cán bộ cao cấp của tỉnh sang thăm và làm việc tại tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tổ chức đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến với Lào Cai để nghiên cứu khả năng, triển vọng hợp tác trên nhiều lĩnh vực và triển khai các dự án theo kế hoạch.

Mặt yếu kém nổi lên trong lĩnh vực này là: Sự phối hợp giữa các ngành, các lực lượng trong công tác quản lý biên giới chưa chặt chẽ, tình trạng buôn lậu, trốn thuế, khai thác lâm thổ sản, vi phạm quy chế quản lý biên giới không những chưa được giải quyết dứt điểm mà còn có xu hướng ngày càng gia tăng. Đáng lưu ý nhất là vấn đề buôn lậu gỗ pơ mu qua biên giới Việt - Trung vẫn không giảm, đã và đang gây nhức nhối trong dư luận, giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Hoạt động của các phần tử lợi dụng tôn giáo diễn biến phức tạp, chúng tiếp tục mở rộng cả về đối tượng và địa bàn tuyên truyền.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân chưa được chú trọng và triển khai sâu rộng. Các vụ việc vi phạm trật tự, an toàn xã hội, cùng với nhiều tai nạn, tệ nạn xã hội vẫn có chiều hướng tăng.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

Năm 1994, chúng ta đã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của cấp tỉnh và huyện, thị; triển khai Đại hội của các tổ chức cơ sở đảng, qua đó cấp ủy các cấp được kiện toàn thêm một bước; phương hướng nhiệm vụ công tác của các cấp, các ngành được bổ sung hoàn chỉnh thêm, phù hợp hơn với điều kiện thực tế của các cấp, các ngành và đơn vị.

- Về công tác tư tưởng, các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cùng với những tiến bộ rõ nét về kinh tế - xã hội, đã tạo nên sự ổn định về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và các chủ trương, chính sách của Nhà nước trong nhân dân các dân tộc được giữ vững. Các Chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành triển khai sâu rộng đến cơ sở, thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả rõ nét.

- Về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ: Đã quyết định thành lập 22 đảng đoàn, Ban cán sự ở cấp tỉnh, thành lập Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy và Sở Địa chính; bổ nhiệm điều động đề bạt 38 đồng chí giữ các chức vụ chủ chốt cấp huyện, thị và các sở, ban, ngành của tỉnh; cử cán bộ đi học các lớp của Trung ương và của tỉnh (Trung ương 33 đồng chí; tỉnh 375 đồng chí); mở lớp cử nhân luật, lớp đại học tài chính tại tỉnh. Hoàn chỉnh chính sách trợ cấp, chuyển đổi lương mới và nâng lương năm 1993; trong đó số đảng viên là dân tộc ít người chiếm tỷ lệ 42,5%. Kết quả đó đã góp phần tích cực trên nhiều mặt công tác, thu hẹp diện các thôn, bản “trắng” không có đảng viên.

- Công tác kiểm tra của Đảng được tiến hành thường xuyên. Qua công tác kiểm tra đã làm rõ nhiều vụ việc và xử lý nghiêm minh, góp phần giữ vững kỷ luật của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân các dân tộc đối với Đảng. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ

Chính trị về chống tham nhũng, chống buôn lậu, đã phát hiện và xử lý 145 vụ, 15/15 đảng bộ trực thuộc đã sơ kết Chỉ thị 15, đã tiến hành kiểm tra 149 tổ chức cơ sở đảng và 3.234 đảng viên (tăng 3 cơ sở và 183 đồng chí đảng viên được kiểm tra, so với năm 1993); triển khai Thông báo 222 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Kiểm tra tình hình đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu của ngành Kiểm sát”, đạt hiệu quả thiết thực. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo đạt 93,7%, trong đó thư tố cáo đúng có vi phạm 61,2%, thư tố cáo sai 20,4%, thư tố có dụng ý xấu 18,4%. Nội dung tố cáo vi phạm về chính sách pháp luật 43,3%; vi phạm về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng 39,4%, vi phạm phẩm chất đạo đức 17,3%.

- Công tác củng cố chính quyền, đã đi sâu nghiên cứu khảo sát nắm thực trạng và kiện toàn một số tổ chức chính quyền cơ sở. Đã lãnh đạo và chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp theo đúng luật định, qua đó đã tiến hành kiện toàn một bước đối với chính quyền các cấp.

- Các đoàn thể nhân dân: Đã được kiện toàn và củng cố thêm, gắn nội dung hoạt động của các đoàn thể với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; hướng về cơ sở và giải quyết những vấn đề thiết thực bức xúc ở cơ sở; tham mưu kịp thời cho Đảng và chính quyền để có chủ trương và chính sách phù hợp.

Khẳng định những việc đã làm được, chúng ta cũng đồng thời thấy rõ những yếu kém nổi lên trong công tác này là:

- Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng có nơi, có việc còn chưa nghiêm túc; công tác kiểm tra, đôn đốc của các tổ chức đảng ở nhiều nơi chưa được thường xuyên liên tục. Vai trò, sức chiến đấu của một số đảng bộ và tổ chức cơ sở đảng chưa cao, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Các đoàn thể nhân dân tuy đã có nhiều cố gắng, song nhìn chung vẫn bị lúng túng trên nhiều mặt, hiệu quả không cao.

Có thể nói: năm 1994, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chúng ta đã quán triệt và vận dụng

đúng dẫn các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và quân, dân các dân tộc, tuy còn nhiều vấn đề trăn trở, song chúng ta đã có những bước tiến bộ rõ nét, đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực; kinh tế - xã hội ổn định và có bước phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững, vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể thường xuyên được quan tâm. Đời sống nhân dân nhiều vùng được cải thiện rõ nét, tạo tiền đề tốt hơn cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm tiếp theo.

Nguyên nhân của những thắng lợi, tồn tại:

Nguyên nhân thắng lợi: Những thắng lợi đã đạt được xuất phát từ nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Có sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, sự quan tâm và hỗ trợ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, vận dụng đúng đắn các nghị quyết của Trung ương vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, đoàn kết khắc phục khó khăn, phấn đấu tích cực quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Nguyên nhân tồn tại:

- Trong chỉ đạo ở một số lĩnh vực, một số ngành còn chưa kiên quyết, sự phối kết hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung còn chưa đồng bộ, chưa nhịp nhàng nên hiệu quả công tác hạn chế.

- Vai trò lãnh đạo của một số đảng bộ chưa mạnh, một số ngành chưa sâu sát nắm tình hình diễn biến từ cơ sở, còn quan liêu, xa dân, xa thực tiễn.

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 1995

Với vị trí là năm cuối cùng của kế hoạch 1991 - 1995 và cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, trong năm

1995, chúng ta cần tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi ba nhiệm vụ có tính bao trùm như sau:

Một là: Phấn đấu để hoàn thành và vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu đã được đề ra tại Đại hội và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, lần thứ I.

Hai là: Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, tổng kết thực tiễn sau 4 năm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị, nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm đáp ứng kịp thời cho việc lãnh đạo và chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 - 2000.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II và Đại hội đại biểu của các đảng bộ trực thuộc.

Ba là: Tạo chuyển biến rõ nét về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quán triệt và triển khai thực hiện một bước công tác cải cách nền hành chính Nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8.

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong năm 1995 sẽ tập trung phấn đấu để thực hiện thắng lợi một số mục tiêu chủ yếu là:

- Mức tăng trưởng về kinh tế từ 10 - 12%.
- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp 35 tỷ đồng (trong đó công nghiệp của Trung ương 18 tỷ, công nghiệp của địa phương 17 tỷ).
- Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) đạt và vượt 145.000 tấn.
- Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng từ 3 - 5%.
- Trồng rừng mới 8.000 ha, khoanh nuôi tái sinh rừng 20.000 ha; tỷ lệ tán che phủ của rừng đạt trên 25%.
- Tổng giá trị xuất khẩu 3,5 triệu USD (bao gồm cả tiền Việt Nam quy đổi).
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 75 tỷ đồng; mức tự cân đối về ngân sách đạt trên 35%.

Về xã hội:

- Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên so với năm 1994 là 0,06%.
- Điều động và ổn định dân cư: 1.000 hộ (trong đó điều động và ổn định dân cư cho các xã giáp biên 300 hộ).
- Tỷ lệ số trẻ em trong độ tuổi đến lớp 52 - 55%.

Để đạt được những mục tiêu chủ yếu trên chúng ta phải triển khai kịp thời và có hiệu quả những nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp

- Khai thác triệt để và có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh sẵn có như: đất đai, khí hậu, sức lao động, kinh nghiệm sản xuất và thâm canh... chú trọng và ưu tiên đầu tư, hỗ trợ về vốn và chủ động các loại giống mới có năng suất cao trên diện rộng. Phấn đấu để đưa năng suất lúa bình quân cả 2 vụ đạt trên 70 tạ/ha.

Tiếp tục mở rộng diện tích, hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với các loại cây công nghiệp như chè, mía, đậu tương, bông, lanh, gai... cây ăn quả như: mận, dứa, chuối, mơ... đi đôi với việc ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao và từng bước tạo sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp.

Đầu tư hợp lý cho công tác thủy lợi, để khai thác tiềm năng của các vùng: Than Uyên, Văn Bàn, Bảo Thắng...

Cùng với sản xuất lương thực, cần đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm trong nhân dân, theo hướng đổi mới phương thức chăn nuôi, thay thế các giống vật nuôi cũ bằng các loại giống mới có năng suất cao hơn; đi đôi với tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện chính sách trợ giá cho sản xuất nông nghiệp, đối với những vùng thực sự có nhiều khó khăn.

Về lâm nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng đến hộ gia đình rà soát lại việc triển khai các dự án; hỗ trợ về vốn, cung cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật và động viên mọi thành phần kinh tế tham gia nuôi trồng, bảo vệ và phát triển vốn rừng.

Tiếp tục triển khai xây dựng theo quy hoạch 10.000 ha rừng đặc dụng ở Sa Pa.

2. Sản xuất công nghiệp

Tiếp tục củng cố các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, rà soát lại chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế của một số xí nghiệp; ưu tiên đầu tư thỏa đáng cho công nghiệp khai khoáng, xi măng và chế biến nông, lâm sản như: chế biến chè, mía, hoa quả... nâng tỷ trọng đầu tư cho công nghiệp tăng khoảng 2 lần so với năm 1994.

Tăng cường mở rộng các loại hình liên doanh, liên kết gọi vốn đầu tư trong sản xuất công nghiệp với các tổ chức kinh tế ở trong và ngoài nước; thực hiện phương châm “đa dạng hóa, đa phương hóa” trong liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để phát triển công nghiệp; lấy mục tiêu hiệu quả kinh tế, thị trường tiêu thụ và khả năng nguồn vốn cho phép để quyết định chủ trương đầu tư.

Khuyến khích phát triển các loại hình công nghiệp ngoài quốc doanh theo định hướng của Nhà nước. Nghiên cứu để xây dựng và triển khai mô hình công nghiệp ngoài quốc doanh là những “vệ tinh” cho công nghiệp quốc doanh.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Tiếp tục củng cố và nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị, giữa thị xã tỉnh lỵ với các huyện, thị trong tỉnh và Trung ương. Đầu tư vốn kết hợp với huy động vốn trong nhân dân để mở thêm các tuyến đường liên huyện, liên xã, liên thôn, bản... đảm bảo giao thông giữa các vùng được thuận lợi.

Hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể về phân bố lực lượng sản xuất của tỉnh đến năm 2005 - 2010.

Ưu tiên đầu tư tập trung cho một số công trình như: Xí nghiệp khai thác quặng đồng, xi măng, Bệnh viện tỉnh, cấp thoát nước đô thị... Từng bước giải quyết về nước ăn cho vùng cao; giải quyết nước sạch cho các vùng thị xã, thị trấn.

Chú trọng đầu tư, cải tạo, nâng cấp một số công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Triển khai xây dựng kè sông Hồng và sông Nậm Thi tại các khu vực xung yếu.

Thực hiện đổi mới một bước công tác lập kế hoạch, duyệt kế hoạch và quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Thương mại - du lịch

- Tiếp tục củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh trên địa bàn tỉnh, vươn lên làm chủ thị trường trên một số mặt hàng thiết yếu, thực hiện tốt chính sách đối với đồng bào vùng cao, vùng sâu; tạo điều kiện thuận lợi ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân. Nghiên cứu để đổi mới một bước về cơ chế quản lý trong công tác xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa. Quản lý tốt hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới (nhất là đối với các mặt hàng Nhà nước cấm), xúc tiến xây dựng các dự án về chế biến hàng xuất khẩu gắn với việc tìm kiếm thị trường nhằm phát huy tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương. Đổi mới về chính sách đi đôi với đầu tư cơ sở vật chất cho công tác du lịch; tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách đến tham quan, du lịch tại địa phương.

5. Công tác tài chính, tín dụng và tiền tệ

Tiếp tục đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của hệ thống tài chính ngân hàng các cấp, theo hướng linh hoạt và hiệu quả.

Rà soát lại, đi đôi với tích cực đổi mới phương thức quản lý các nguồn thu theo hướng tạo thêm nguồn thu, định mức thu phù hợp, vừa đảm bảo yêu cầu tăng thu cho ngân sách vừa tạo điều kiện để sản xuất phát triển.

Về công tác tín dụng, cần có chính sách linh hoạt, phù hợp để mở rộng khả năng huy động vốn trong các thành phần kinh tế; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để cho mọi đối tượng có thể được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ... có chính sách ưu đãi đối với các hộ thuộc diện nghèo, diện chính sách xã hội.

Tăng cường quản lý thu, chi tiền mặt và các phương thức thanh toán khác trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu thiết yếu, góp phần kiềm chế lạm phát, thực hiện cơ cấu hợp lý trong lưu thông tiền tệ.

6. Về công tác xã hội

Các cấp, các ngành cần nắm vững và chủ động phòng, chống đói cho nhân dân (nhất là vùng cao) khi giáp hạt, mở mang ngành nghề, tạo điều kiện để giải quyết việc làm cho người lao động dôi thừa ở vùng tập trung đông dân cư, vùng thị xã, thị trấn.

Chăm lo và đầu tư cho công tác giáo dục theo hướng xã hội hóa giáo dục; cần quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục ở vùng cao, vùng sâu. Đẩy mạnh 7 chương trình y tế trong đó chú trọng củng cố mạng lưới y tế cơ sở và phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân. Đẩy mạnh công tác văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, hướng về những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1995; đồng thời góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo nếp sống vui tươi, lành mạnh trong nhân dân các dân tộc. Tích cực bài trừ các tập tục lạc hậu trong nhân dân, ngăn chặn văn hoá phẩm đồi trụy độc hại và chống lại có hiệu quả những hành vi tuyên truyền mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo. Tuyên truyền, giáo dục toàn dân tham gia phòng và chống các tai nạn, tệ nạn xã hội như: tai nạn giao thông, nghiện hút thuốc phiện, mại dâm, nạn chơi đề... thực hiện tốt các chính sách xã hội, thường xuyên chăm lo tới các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội.

Đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm tỷ lệ phát triển dân số 0,06% so với năm 1994.

II. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

- Nhiệm vụ bao trùm mà Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại là: Giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị và trật tự,

an toàn xã hội, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Theo hướng đó, chúng ta cần tập trung để hoàn thành một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác nắm cơ sở, làm tốt công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, nâng cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ địch, bổ sung và hoàn chỉnh phương án A, A2 và tiến hành tập luyện xong các phương án ở 100% số cơ sở trong tỉnh.

- Tập trung củng cố xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh đủ sức làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành với huyện, thị chống buôn lậu, chống âm mưu phá hoại từ nhiều phía của kẻ địch, chống mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo. Đi sâu nắm chắc diễn biến của tình hình biên giới và cơ sở chủ động ứng phó với mọi tình huống và tham mưu kịp thời cho cấp ủy chính quyền các cấp xử lý tình hình, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dự báo, tin báo các tình huống có thể xảy ra, tập trung lực lượng tấn công truy quét tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội.

- Tăng cường công tác điều tra, truy tố, xét xử giải quyết đơn thư tố cáo của công dân, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Đảng bộ và các cấp chính quyền ở địa phương.

- Về công tác đối ngoại: Vận dụng linh hoạt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, thực hiện phương châm “Hiếu mình, hiếu bạn” đồng thời giữ vững nguyên tắc: Độc lập chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi trong quan hệ quốc tế.

Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư khoa học - công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến của nước ngoài. Nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng

cường mối quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), mở rộng giao lưu kinh tế và các lĩnh vực văn hoá - xã hội, khoa học, kỹ thuật, phối hợp để giải quyết những vấn đề nảy sinh trên biên giới, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

1. Về công tác tư tưởng

Năm 1995 có nhiều ngày kỷ niệm lớn mang ý nghĩa lịch sử và thời đại; đồng thời cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ của các cấp; do đó công tác tư tưởng cần hướng mạnh vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục cho toàn Đảng bộ, toàn quân và nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực tự cường, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất. Giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác với mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- Tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành, các đoàn thể và cơ sở.

- Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Trung ương Đảng (khóa VII) đi đôi với công tác sơ kết, tổng kết quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết; tổng kết về lý luận và thực tiễn để phục vụ kịp thời cho công tác Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Phát động phong trào thi đua hướng về những ngày kỷ niệm lớn trong năm và hướng về Đại hội Đảng bộ các cấp.

- củng cố và nâng cao thêm một bước về chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tuyên truyền, thông tin đại chúng. Sử dụng tốt các kênh thông tin, báo chí, truyền thanh, truyền hình để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

2. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Tiếp tục triển khai thực hiện bước 2 và 3 của Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

- Triển khai thực hiện công tác nâng cao chất lượng và sàng lọc đảng viên, lấy mục tiêu nâng cao là chủ yếu, đồng thời vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của các tổ chức cơ sở đảng ở vùng cao, biên giới, nhiều dân tộc.

- Tập trung củng cố các cơ sở đảng yếu kém, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, xây dựng đảng bộ cơ sở, đảng bộ các huyện, thị trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tác phát triển Đảng.

- Kiện toàn đội ngũ và bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên công tác ở cơ sở, gắn với công tác cải cách và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng theo quy hoạch và cơ cấu hai loại cán bộ ở một tỉnh miền núi, nhiều dân tộc.

- Triển khai nghiên cứu một số đề tài về công tác cán bộ dân tộc, công tác phát triển Đảng ở vùng cao, biên giới, đề tài đảng viên làm kinh tế giỏi... theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII).

- Chuẩn bị tốt về nội dung và nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, đấu tranh có hiệu quả chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

3. Công tác kiểm tra

- Tăng cường công tác kiểm tra nội dung hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, gắn với việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng.

- Kiểm tra việc xây dựng và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp.

- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách đảng; chỉ đạo giải quyết những việc làm thường xuyên như: Việc thi hành kỷ luật của các cấp ủy, xem xét công nhận đảng viên tiến bộ, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, v.v..

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị về công tác chống tham nhũng và buôn lậu.

4. Công tác củng cố và nâng cao hiệu quả của các cơ quan nhà nước

- Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), sẽ tập trung kiện toàn và nâng cao hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, thực hiện một bước công tác tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, tăng cường đào tạo cán bộ làm chức năng quản lý nhà nước ở các cấp. Xây dựng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chức năng, theo hướng Nhà nước pháp quyền, của dân, do dân và vì dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

5. Công tác xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 8B (khóa VI) và Nghị quyết 7 của Bộ Chính trị (khóa VII) về tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

- Duy trì và củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với các đoàn thể nhân dân, nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân.

- Tăng cường cán bộ có năng lực, phẩm chất cho các đoàn thể, các tổ chức hội, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao năng lực hoạt động trong cơ chế mới.

- Lãnh đạo các đoàn thể nhân dân tăng cường bám sát cơ sở lấy mục tiêu xóa đói, giảm nghèo làm nội dung hoạt động chính, thông qua đó tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp có chủ trương, chính sách phù hợp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống; thu hút đoàn viên, hội viên gắn bó với tổ chức, tích cực sản xuất, biết cách làm giàu chính đáng phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, cảnh giác với mọi âm mưu của các thế lực thù địch, đấu tranh với mọi biểu hiện tham nhũng, buôn lậu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mục tiêu được đề ra trong năm 1995, sẽ có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, góp phần quan trọng tạo nên thắng lợi của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II và tạo tiền đề phát triển nhanh hơn trong những năm 1996 - 2000.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 148-TB/TU, ngày 14-2-1995

**Về biên chế năm 1995 của Khối Đảng,
đoàn thể tỉnh Lào Cai**

- Căn cứ Thông báo số 626-TC/TW, ngày 2-12-1994 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về biên chế năm 1995 của Khối Đảng, đoàn thể tỉnh Lào Cai;

- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị thuộc Khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh như sau:

I. Biên chế khối Đảng tỉnh: Tổng số 203 người

1- Văn phòng Tỉnh ủy	18 người
2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy	22 người
3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	18 người
4- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	15 người
5- Báo Lào Cai	20 người
6- Ban Bảo vệ chính trị nội bộ	8 người
7- Ban Kinh tế Tỉnh ủy	11 người
8- Ban Dân vận dân tộc	10 người
9- Ban Tài chính - Quản trị	22 người
10- Trường Chính trị tỉnh	40 người
11- Đảng ủy các cơ quan tỉnh	12 người
12- Đảng ủy Công ty Apatít	7 người

II. Biên chế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh
117 người

- | | |
|----------------------------|----------|
| 1- Mặt trận Tổ quốc tỉnh | 16 người |
| 2- Hội Phụ nữ tỉnh | 21 người |
| 3- Liên đoàn Lao động tỉnh | 25 người |
| 4- Hội Nông dân tỉnh | 20 người |
| 5- Đoàn Thanh niên tỉnh | 27 người |
| 6- Hội Cựu chiến binh tỉnh | 8 người |

III. Biên chế chuyên trách ở cơ sở: 48 người

+ Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Chuyên trách công đoàn ngành: 12 người
- Chuyên trách huyện, thị, cơ sở: 24 người
- Nhà nghỉ: 12 người

(không kể biên chế cơ quan liên đoàn)

I. Biên chế Khối Đảng, đoàn thể cấp huyện:

1- Thị xã Lào Cai: Tổng số 45 người

- Khối Đảng: 24 người
- Đoàn thể: 21 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.

2- Thị xã Cam Đường: Tổng số 44 người

- Khối Đảng: 25 người
- Khối đoàn thể: 19 người, trong đó biên chế Hội Cựu chiến binh 2 người.

3- Huyện Bảo Thắng: Tổng số 54 người

- Khối Đảng: 31 người
- Khối đoàn thể: 23 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 3 người.

4- Huyện Bát Xát: Tổng số 65 người

- Khối Đảng: 40 người
- Khối đoàn thể: 25 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.

5- Huyện Sa Pa: Tổng số 48 người

- Khối Đảng: 25 người
- Khối đoàn thể: 23 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.

- 6- Huyện Bắc Hà: Tổng số 68 người
- Khối Đảng: 40 người
- Khối đoàn thể: 28 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.
- 7- Huyện Mường Khương: Tổng số 61 người
- Khối Đảng: 36 người
- Khối đoàn thể: 25 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.
- 8- Huyện Bảo Yên: Tổng số 56 người
- Khối Đảng: 31 người
- Đoàn thể: 25 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 3 người.
- 9- Huyện Văn Bàn: Tổng số 60 người
- Khối Đảng: 35 người
- Đoàn thể: 25 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 3 người.
- 10- Huyện Than Uyên: Tổng số 58 người
- Khối Đảng: 33 người
- Đoàn thể: 25 người, trong đó Hội Cựu chiến binh 2 người.
- Căn cứ biên chế được thông báo, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn và lập dự toán ngân sách. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện biên chế Khối Đảng, đoàn thể năm 1995 trong phạm vi toàn tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 156-TB/TU, ngày 9-3-1995

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Từ ngày 6 đến 8-3-1995 Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp với những nội dung sau:

1. Bổ sung ý kiến và thông qua các dự thảo báo cáo để chuẩn bị cho kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII bao gồm:

- Báo cáo công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các cơ quan nhà nước (từ 1992 - 1994).

- Báo cáo tình hình tư tưởng và công tác tư tưởng trong thời gian tới.

- Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai năm 1994.

- Kế hoạch triển khai Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII).

Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bổ sung nhiều ý kiến quan trọng vào nội dung từng báo cáo và giao cho Văn phòng Tỉnh ủy hoàn chỉnh nội dung hai báo cáo (Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh năm 1994; Báo cáo công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các cơ quan nhà nước (từ 1992 - 1994).

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hoàn chỉnh báo cáo tình hình công tác tư tưởng và nhiệm vụ công tác tư tưởng trong thời gian tới; kế hoạch triển khai Nghị quyết lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Xét duyệt công nhận danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

- *Loại trong sạch, vững mạnh*: 2 đảng bộ (Đảng bộ huyện Bảo Thắng, Đảng bộ huyện Bảo Yên).

- *Loại khá*: 10 đảng bộ (Đảng bộ huyện Mường Khương, Đảng bộ huyện Văn Bàn, Đảng ủy các cơ quan tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Công ty Apatít Việt Nam; Đảng bộ huyện Sa Pa, Đảng bộ huyện Bắc Hà, Đảng bộ thị xã Lào Cai, Đảng bộ thị xã Cam Đường).

- *Loại yếu*: 3 đảng bộ (Đảng bộ huyện Than Uyên, Đảng bộ huyện Bát Xát, Đảng bộ Biên phòng tỉnh).

3. Bàn và quyết định một số vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ

- Xử lý kỷ luật cách chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ 2 đồng chí:

1- Đồng chí Vàng Thùng Chòi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa.

2- Đồng chí Vũ Quang Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai.

4. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm cá nhân năm 1994.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 50-BC/TU, ngày 18-3-1995

Công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các cơ quan nhà nước (từ 1992 đến 1994)

Tỉnh Lào Cai mới được tái lập từ cuối năm 1991, cùng với những khó khăn nhiều mặt về kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị của tỉnh cũng ở trong giai đoạn mới được sắp xếp lại, vừa hoạt động, vừa từng bước kiện toàn, để tiến tới ổn định. Quy chế hoạt động, nền nếp, phong cách làm việc, mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị đang trong quá trình hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nhìn chung vừa thiếu, vừa có nhiều mặt còn bị hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn, năng lực chuyên môn, trình độ quản lý, v.v..

Nhận thức rõ tình hình trên, hơn 3 năm qua chúng ta đã chú trọng tập trung cho công tác tổ chức, bộ máy, đào tạo cán bộ, từng bước xác lập cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị, trên cơ sở quán triệt, vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong điều kiện thực tế của địa phương. Nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững, vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố, chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước được phát huy. Đội ngũ cán bộ không ngừng được bổ sung, nâng cao thêm về năng lực, trình độ, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Với những cố gắng đó, hệ thống chính trị của chúng ta đã thực sự trở thành nhân tố cốt lõi, lãnh đạo quản lý và điều hành mọi hoạt

động của xã hội; khơi dậy được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, tạo nên những thắng lợi bước đầu rất quan trọng trên các lĩnh vực phát triển sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân, khôi phục và xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai mới, củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại..., tạo tiền đề phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị; nhằm từng bước củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà nước trong những năm qua, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương; Tỉnh ủy đã đề ra một số chủ trương lớn, trực tiếp quan hệ đến việc quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước trên một số lĩnh vực.

1. Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian 1992 - 1995.

2. Triển khai công tác tập kết các cơ quan tỉnh, ổn định dân cư tại thị xã Lào Cai mới.

3. Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng cao, thực hiện từng bước xóa đói, giảm nghèo.

4. Củng cố quốc phòng và an ninh, gắn với nhiệm vụ quản lý biên giới và cửa khẩu, thực hiện chống buôn lậu, chống tham nhũng.

5. Thực hiện đổi mới một bước nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Để thực hiện thắng lợi các chủ trương trên, Tỉnh ủy đã ban hành một số nghị quyết, quyết định và chỉ thị cụ thể trên từng lĩnh vực: Các nghị quyết, quyết định và chỉ thị đó là cơ sở để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành chức năng tổ chức triển khai thực hiện.

Về công tác cán bộ, đã nghiên cứu bố trí đội ngũ cán bộ có năng lực và phẩm chất sang đảm nhiệm công tác chính quyền và phụ trách các ban, ngành chức năng của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Hơn 70% các đồng chí cấp ủy viên của các cấp được bố trí sang làm công tác quản lý nhà nước.

Về tổ chức, bộ máy đã lãnh đạo và chỉ đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; kiện toàn các cấp chính quyền và các ban, ngành chức năng từ tỉnh đến xã, phường; từng bước cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý điều hành” ở tất cả các cấp, các ngành; triển khai quy chế làm việc của các đảng bộ cơ sở do Ban Bí thư Trung ương ban hành; thành lập các ban cán sự và đảng đoàn trong nhiều cơ quan quản lý nhà nước, nhằm tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước (ở cấp tỉnh đã thành lập 5 đảng đoàn và 17 ban cán sự).

Đã chỉ đạo thực hiện chính sách cán bộ làm công tác quản lý nhà nước, theo chủ trương, đường lối của Đảng, đối với từng địa bàn, từng dân tộc và từng trường hợp cụ thể. Các đoàn thể nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã bước đầu phát huy được vai trò giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tham mưu với chính quyền xử lý, giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra trong cuộc sống.

Về công tác kiểm tra, Tỉnh ủy đã định hướng và tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ, kiểm tra tổ chức cấp dưới, kiểm tra quy chế làm việc và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của các cấp ủy đối với nhiều tổ chức đảng và đảng viên thuộc khối các cơ quan quản lý nhà nước. Đã hướng trọng tâm kiểm tra vào một số lĩnh vực cụ thể như: kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn, việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và bảo vệ an ninh quốc gia, quản lý biên giới và chống tham nhũng, buôn lậu; kiểm tra việc thực hiện pháp luật và chính sách, chế độ ở một số tổ chức đảng và đảng viên thuộc Khối Nội chính... Qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện, xử lý nhiều vấn đề cụ thể, quan trọng, góp

phần giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh chương trình công tác, nội dung và phương thức hoạt động theo định hướng và chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đã đề ra.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (BAO GỒM HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN, NGÀNH CHỨC NĂNG)

A. Về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước

Đã có sự đổi mới một bước trên cơ sở Hiến pháp của Nhà nước ta ban hành năm 1992 và Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã được Quốc hội thông qua. Vị trí, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã được xác định rõ hơn. Cơ cấu chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp được kiện toàn và có bước nâng lên, nội dung, chất lượng các kỳ họp được chú trọng, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được thực hiện nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý kinh tế được bồi dưỡng kiến thức và rèn luyện trong thực tiễn của cơ chế mới nhìn chung đã có sự trưởng thành rõ nét. Số lượng cán bộ quản lý nhà nước tăng hằng năm từ 2 - 12% (năm 1992: 7.183 đồng chí; năm 1993: 7.353 đồng chí; năm 1994: 8.249 đồng chí).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng hơn, trong năm 1994 đã duyệt chính thức cho 194 đồng chí vào lớp Đại học Luật và trên 200 đồng chí vào lớp Đại học Tài chính - kế toán (hệ tại chức ở địa phương); cử 33 đồng chí đi học các lớp ở Trung ương.

B. Kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong thời gian 3 năm (1992 - 1993 - 1994)

1. Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội

Trên cơ sở những định hướng và mục tiêu lớn đã được đề ra tại Đại hội lần thứ I và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ

tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức quán triệt và ra các nghị quyết cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh; đồng thời giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện. Những kết quả đã đạt được thể hiện rõ nét trên một số lĩnh vực sau:

- Tổng sản phẩm nông nghiệp tăng bình quân 10%/năm; trong đó tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng bình quân 8%/năm. Trồng rừng đạt 13.860 ha (trong đó trồng rừng tập trung 5.765 ha), giao đất, giao rừng cho các hộ xã viên đạt 20.287 ha; khai thác 49.500 m³ gỗ quy tròn; tỷ lệ tán che phủ của rừng tăng 7% (so với năm 1991).

- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương tăng bình quân hàng năm từ 45 - 50%, đã hình thành một số ngành công nghiệp chủ đạo như: khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, v.v. góp phần từng bước tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Giao thông vận tải, bưu điện, điện lực và xây dựng cơ bản đã có bước phát triển rõ nét, góp phần tăng thêm năng lực sản xuất mới và tạo tiền đề ban đầu cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương. Đã tập trung khôi phục và xây dựng, nâng cấp cải tạo một số cầu cống và tuyến đường giao thông quan trọng; năng lực vận tải tăng nhanh trong các thành phần kinh tế. Đã đầu tư 39 tỷ đồng cho việc xây dựng lưới tải điện trên địa bàn; số lượng điện phát ra trong 3 năm đạt 44 triệu kWh; 8/10 huyện, thị đã có điện lưới quốc gia; 10/10 huyện, thị đã được trang bị điện thoại tự động, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đạt 600 tỷ đồng.

- Mức thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 16%/năm.

- Về văn hóa - xã hội: Đã huy động 54% số trẻ em trong độ tuổi đến trường, chất lượng dạy và học có nhiều tiến bộ; củng cố và xây dựng 11 trường nội trú, mô hình trường bán trú đã phát huy được hiệu quả thiết thực đối với vùng cao; các chương trình xóa mù chữ được chú trọng đẩy mạnh; 176/180 xã đã có trạm y tế, xây dựng 3 phòng khám đa khoa khu vực, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện. Hoạt

động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có bước phát triển rõ nét, toàn tỉnh đã có 19 trạm chuyển tiếp sóng truyền hình, 32 xã có trạm truyền thanh, v.v..

Đời sống của nhân dân ở nhiều nơi (chủ yếu là vùng thấp, thị xã, thị trấn) đã được cải thiện; nạn đói trong nhân dân vùng cao đã giảm từ 25% (năm 1991) xuống còn 10% (năm 1994). Hằng năm giải quyết việc làm cho gần 3.000 lao động.

2. Triển khai tập kết các cơ quan tỉnh và ổn định dân cư tại thị xã Lào Cai

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 20-7-1992 của Tỉnh ủy về việc ổn định dân cư và tập kết các cơ quan tỉnh tại thị xã tỉnh lỵ Lào Cai; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo tập kết, lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra.

Trong thời gian một năm (từ 7-1992 - 7-1993) đã tiến hành công tác quy hoạch, cấp đất, giải phóng mặt bằng cho gần 200 cơ quan và 2.846 gia đình; xây dựng 25.323 m² nhà ở và làm việc cho các cơ quan; hỗ trợ một phần vốn tập kết cho 19 đơn vị sản xuất kinh doanh; giải quyết cho 600 hộ cán bộ, công nhân viên vay vốn để tự làm nhà ở. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân như: hệ thống điện, nước, mở đường sá, phòng khám bệnh, trường học, cửa hàng, các cụm truyền thanh, rà phá vật cản, v.v..

Tổng kinh phí cho công tác tập kết đạt 11,27 tỷ đồng và đến tháng 7-1993 đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ tập kết, theo đúng yêu cầu của cấp ủy đã đề ra.

3. Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng cao, thực hiện từng bước xóa đói, giảm nghèo

Đây là chủ trương lớn của Tỉnh ủy đề ra, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài. Quán triệt quan điểm đó, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung

chỉ đạo, triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đến các cấp, các ngành; 3 năm qua đã tập trung 50% tổng số vốn đầu tư cho địa bàn vùng cao (300 tỷ đồng), trong đó đầu tư theo các chương trình dự án, chính sách của Nhà nước nhằm ổn định và phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và dân trí cho nhân dân vùng cao đạt trên 40 tỷ đồng.

Đã chỉ đạo xây dựng 43 dự án về phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng cao: Định cư cho 1.590 hộ (7.520 khẩu); xây dựng 34 công trình thuộc nguồn vốn kinh tế mới, một số công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn vùng cao đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Văn hóa, y tế, giáo dục ở vùng cao có chuyển biến tích cực, rõ nét; tỷ lệ học sinh đến lớp tăng, dịch bệnh giảm dần, mạng lưới truyền thanh, truyền hình, thông tin, báo chí ngày càng được mở mang phát triển; diện thiếu lương thực trong nhân dân được thu hẹp. Tình trạng di dịch cư trong nhân dân có xu hướng giảm, đời sống nhân dân ở một số nơi có tiến bộ và được ổn định.

4. Công tác củng cố quốc phòng - an ninh; quản lý biên giới và cửa khẩu, chống tham nhũng, buôn lậu

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước điều hành - cơ quan quân sự làm tham mưu; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các phương án bảo vệ an ninh chính trị, an ninh biên giới quốc gia; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện cho lực lượng vũ trang của địa phương... góp phần tích cực giữ vững ổn định chính trị, ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân. Ủy ban nhân dân đã ban hành nhiều văn bản pháp quy, nhằm cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy về công tác quản lý biên giới và cửa khẩu; quyết định thành lập các trạm kiểm soát liên ngành ở khu vực cửa khẩu.

Về công tác chống tham nhũng và buôn lậu: Trong 2 năm 1993 - 1994 đã thực hiện thanh tra 13 vụ việc trên các lĩnh vực: tài chính, ngân sách, sử dụng vốn viện trợ, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, y

tế, giáo dục và thực hiện chính sách xã hội... đã phát hiện 3.533 vụ việc vi phạm pháp luật, khởi tố 35 vụ, xử phạt hành chính và tịch thu tang vật trị giá 3,3 tỷ đồng...

5. Thực hiện đổi mới một bước nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp

Nhằm phát huy vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã có sự đổi mới rõ nét trong phương pháp và nội dung làm việc; quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tạo sự thống nhất cao trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để giải quyết những vấn đề trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đảng và trong phạm vi thẩm quyền được pháp luật quy định.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã phối hợp chặt chẽ để chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Phối hợp với các ban của Hội đồng nhân dân để xây dựng các đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

- Trong điều hành, đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế và pháp luật quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Quốc hội, Chính phủ và với Tỉnh ủy; thông báo kịp thời đến các cấp, các ngành và đoàn thể ở địa phương.

- Thực hiện tổ chức kiểm tra ở địa phương và cơ sở đều đặn.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành để thực hiện các mục tiêu do đại hội Đảng đề ra và theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân; tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối với các cơ quan chức năng và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Nhìn lại hơn 3 năm qua, những yếu kém nổi lên khá rõ nét trong quá trình lãnh đạo của Đảng, được thể hiện ở hầu hết các cấp, các ngành và đơn vị cơ sở là:

- Một số tổ chức đảng có biểu hiện bao biện, làm thay, can thiệp sâu vào công việc thuộc chức năng điều hành của Nhà nước (nhất là cấp xã, phường). Cán bộ lãnh đạo tổ chức đảng còn nặng về phong cách làm việc sự vụ, có trường hợp dùng nghị quyết của cấp ủy để thay cho quyết định của Nhà nước, tạo cho bộ máy nhà nước kém hiệu lực, cán bộ nhà nước ỷ lại, dựa dẫm vào tổ chức đảng.

- Cá biệt có nơi còn biểu hiện buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng, xem nhẹ sự lãnh đạo của tập thể cấp ủy, nhấn mạnh quyền hành của thủ trưởng, của giám đốc; có không ít các quyết định của Nhà nước, của thủ trưởng thông qua tổ chức đảng chỉ là hình thức. Thủ trưởng không tự dám đặt mình dưới sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà nước chưa được thể chế hóa rõ ràng, nội dung đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện cơ chế quản lý mới, hiện nay vẫn còn là vấn đề bức xúc và chưa có sự thống nhất cao trong nhận thức của cán bộ, đảng viên. Do đó dẫn đến lúng túng, sự vụ, tùy tiện trong công tác lãnh đạo.

- Nhiều cấp ủy Đảng trình độ, kiến thức, năng lực còn bị hạn chế trước những vấn đề mới mẻ đặt ra trong quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Không ít nơi còn bố trí cán bộ kém về năng lực và phẩm chất sang làm công tác Đảng.

- Ý thức Đảng của một số cán bộ nhà nước, cán bộ quản lý kinh tế chưa đầy đủ, cá biệt một số người có biểu hiện coi thường tổ chức đảng.

- Công tác kiểm tra và công tác cán bộ của Đảng trong các cơ quan nhà nước nhìn chung còn yếu, việc quản lý, đánh giá cán bộ có biểu hiện chưa sâu sát, nắm cán bộ chưa chắc, công tác bố trí cán bộ ở một số nơi còn có biểu hiện cơ cấu hình thức. Các ban cán sự, đảng đoàn đã được thành lập ở một số nơi, nhưng hoạt động còn yếu, chưa làm đầy đủ chức năng, nhiệm vụ đã được Điều lệ Đảng quy định.

2. Về quản lý và điều hành của Nhà nước

Nổi lên một số tồn tại, yếu kém là:

- Chưa xây dựng được chương trình công tác chi tiết, việc giao ban hội ý giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, giữa Ủy ban nhân dân với các ngành chức năng cũng chưa được thường xuyên. Chất lượng, nội dung các kỳ giao ban để bàn bạc những vấn đề hệ trọng chưa được sâu sắc, triệt để và phối hợp nhịp nhàng dẫn đến giải quyết công việc còn bị chông chéo. Lề lối làm việc có nơi, có lúc chưa thực sự đi vào nền nếp. Một số việc chưa được bàn bạc kỹ lưỡng đã cho tiến hành triển khai thực hiện, nên dẫn tới hiệu quả thấp.

- Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành đối với một số lĩnh vực còn có biểu hiện thiếu kiên quyết, dứt điểm như: Vấn đề giải quyết đất đai cho nhân dân ở thị xã Lào Cai; vấn đề quản lý biên giới, quản lý cửa khẩu, quản lý khoáng sản, chống tham nhũng, chống buôn lậu, quản lý và kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn. Công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển kinh tế đối với vùng cao còn nhiều lúng túng, v.v.. Các cấp chính quyền chưa thực hiện hết chức năng theo luật định, làm giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước, công tác thông tin bị hạn chế, do đó việc nắm bắt tình hình diễn biến ở cơ sở còn bị động, kém chính xác.

- Hệ thống các cơ quan chức năng của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chậm đổi mới và hiệu quả hoạt động thấp. Chưa phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh; vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng nhìn chung yếu kém trên nhiều khâu.

- Công tác ban hành các văn bản pháp quy còn có biểu hiện không gọn, phiền hà nhưng lại sơ hở, hiệu quả thấp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có biểu hiện vừa thiếu lại vừa thừa (thiếu những công chức trung thành tận tụy, thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, thừa những công chức kém năng lực, thiếu kiến thức chuyên môn...).

Do ý thức rèn luyện, trình độ, năng lực chuyên môn bị hạn chế, kể cả nhận thức về chính sách, pháp luật theo cơ chế mới, đã dẫn đến có một số cơ quan quản lý nhà nước, một số cán bộ, đảng viên trong quá trình quản lý, điều hành trên lĩnh vực kinh tế, pháp luật, quản lý nghiệp vụ chuyên môn còn buông lỏng nguyên tắc quản lý tài chính; chi tiêu lãng phí, sử dụng đồng vốn sai mục đích, vi phạm pháp lệnh kế toán, thống kê. Đã làm giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước và tạo sơ hở tiêu cực nảy sinh và phát triển.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực

+ Về kinh tế - xã hội: Tỉnh ủy (hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy) sẽ đề ra chủ trương, phương hướng và quyết định các mục tiêu lớn về phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng cân đối ngân sách hàng năm, các chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, quy hoạch phát triển một số ngành trọng yếu, các công trình lớn trên địa bàn, các dự án quan trọng, các chính sách về xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, v.v..

+ Về quốc phòng - an ninh và đối ngoại: Được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ trực tiếp quyết định những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ hàng năm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trực tiếp nghe báo cáo và xử lý những vấn

đề về biên giới và những vấn đề lớn liên quan đến quốc phòng và an ninh; trực tiếp lãnh đạo và quyết định những vấn đề trong công tác đối ngoại.

+ Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo hoạt động của các cơ quan tư pháp trên lĩnh vực bảo vệ pháp luật, nghe báo cáo và cho ý kiến về phương hướng xử lý các vụ vi phạm theo pháp luật quy định, quyết định chủ trương xử lý đối với một số vụ án quan trọng.

+ Thực hiện kiện toàn một bước các tổ chức đảng theo tinh thần nội dung Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII); kiện toàn tổ chức đảng đoàn, Ban cán sự trong các cơ quan quản lý nhà nước, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức đảng đoàn và Ban cán sự đi vào hoạt động theo đúng quy chế của Trung ương ban hành.

+ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo về công tác cán bộ trong cả hệ thống chính trị, trong đó có bộ máy quản lý nhà nước, quyết định về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

+ Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng đối với tổ chức và đảng viên hoạt động trong các cơ quan quản lý nhà nước.

2. Phương hướng nhiệm vụ đổi mới công tác quản lý nhà nước

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) trong điều kiện cụ thể của tỉnh, thời gian tới sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

+ Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, cụ thể hóa thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân mỗi cấp trên từng lĩnh vực quản lý theo luật định. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Hội đồng nhân dân cần tập trung hoạch định chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện kiểm soát về ngân sách và các lĩnh vực khác về kinh tế - xã hội, phù hợp với ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân.

Là cầu nối trực tiếp giữa nhân dân với bộ máy nhà nước, Hội đồng nhân dân thường xuyên giám sát việc giải quyết các khiếu tố, kiến

nghị của nhân dân, yêu cầu các cấp, các ngành của địa phương xem xét và trả lời một cách thiết thực, công khai, kịp thời.

+ Thực hiện đổi mới một bước tổ chức bộ máy và nội dung hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng gọn nhẹ, rà soát lại bộ máy và nội dung hoạt động của các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân; phân định rõ và tiến tới cụ thể hóa chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh đối với cơ sở. Tăng cường hơn nữa vai trò kiểm tra, đôn đốc của chính quyền các cấp.

+ Nghiên cứu sắp xếp quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa các ban, ngành thuộc khối quản lý nhà nước với nhau và với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Thực hiện cải cách thủ tục hành chính về công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu tố của công dân.

+ Hạn chế, tiến tới bỏ dần tình trạng “cấp dưới lên xin cấp trên”, đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong quản lý, thông báo công khai, chủ yếu là công khai về ngân sách, vốn, vật tư... nghiêm cấm các cơ quan tỉnh giới thiệu các huyện về Trung ương để quan hệ, xin vốn và vật tư.

+ Tăng cường củng cố chính quyền cấp cơ sở trong sạch, vững mạnh, chú trọng đối với chính quyền các xã vùng cao, vùng sâu.

+ Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ công chức nhà nước. Thực hiện nghiêm túc chế độ bổ nhiệm công chức; xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất trong sạch, tận tụy với công việc, với nhân dân, giỏi nghiệp vụ chuyên môn, công tác lâu dài, ổn định, nghiên cứu để thực hiện chế độ thi tuyển đối với công chức. Nghiên cứu để mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, phường.

+ Rà soát lại tổ chức bộ máy và nội dung hoạt động của các cơ quan tư pháp, thực hiện đổi mới một bước nội dung hoạt động của các cơ quan này theo pháp luật quy định và theo hướng dẫn của các cơ quan tư pháp cấp trên. Chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ thẩm phán, hội thẩm, cán bộ nghiệp vụ của Tòa án nhân

dân, đội ngũ kiểm sát viên của Viện Kiểm sát có đủ tiêu chuẩn theo quy định, có bản lĩnh và nghiệp vụ, công minh trong công tác truy tố, xét xử.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, các cơ quan tư pháp xây dựng chương trình, nội dung công tác theo luật định và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành pháp địa phương.

Thực hiện đổi mới một bước về tổ chức và nội dung hoạt động của các cơ quan điều tra, theo hướng phân định rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm, bớt chồng chéo, đảm bảo sự liên hệ, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động, tăng cường công tác thi hành án; kiện toàn về tổ chức và nội dung hoạt động của các cơ quan hỗ trợ cho tư pháp (luật sư, công chứng, giám định) theo pháp luật quy định.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, bức xúc, đòi hỏi các tổ chức và đảng viên, các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp, các ngành và các đơn vị; trước mắt cần tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII); tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, đưa nội dung nghị quyết đi vào cuộc sống, góp phần tích cực trong sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực và hiệu quả.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 159-TB/TU, ngày 18-3-1995

Kết quả Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Tối ngày 13-3-1995 tại Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Tráng A Pao.

Hội nghị vắng 2 đồng chí:

1. Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, đi học tại Hà Nội.
2. Đồng chí Thào A Tráng.

1- Hội nghị đã nghe đồng chí Tráng A Pao, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu ý kiến về công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội VIII, Đại hội các cấp sẽ có chỉ thị cụ thể.

- Cố gắng tháng 8 xong Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa II.

- Quý III duyệt xong nhân sự các huyện ủy, thị ủy và các Đảng ủy trực thuộc.

- Tổng kết kinh tế theo Nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Trung ương 5.

- Xây dựng chương trình xuất nhập khẩu và chương trình kinh tế vùng cao.

- Tổng kết công tác đổi mới chính đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 3.

- Tổng kết các đoàn thể theo Nghị quyết Trung ương 8B (khóa VI).

2- Sau khi nghe đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí duyệt đồng chí Nguyễn Đức Sâm vào Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Văn Bàn.

- Không nhất trí duyệt đồng chí Lương Đức Hòa vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát. Cần góp ý Huyện ủy Bát Xát làm chưa đúng nguyên tắc thủ tục tổ chức điều động đồng chí Hòa đi làm việc khác.

- *Nhất trí cho nghỉ chế độ các đồng chí sau:*

1. Bùi Trại, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.
2. Nguyễn Quang Khải, Trưởng ban Tổ chức chính quyền.
3. Đàm Xuân Đông, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.
4. Nguyễn Văn Thuyết, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

5. Lương Ngọc Khoản, Phó ban Tổ chức chính quyền.

- Nhất trí đề bạt đồng chí Phạm Kỳ, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Giao cho đồng chí Trần Tiến Hòa giữ chức Quyền Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Nhất trí thành lập Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, biên chế giữ nguyên, giao cho Ban Tổ chức nghiên cứu cán bộ lãnh đạo Chi cục, kỳ họp tới Ban Thường vụ sẽ xét duyệt.

- Nhất trí đề nghị của Trường Chính trị nâng mức sinh hoạt phí cho học viên là cán bộ xã không hưởng lương từ 3.500 đồng/ngày lên 7.000 đồng/ngày đối với học viên nam; 10.000 đồng/ngày đối với học viên nữ.

Cán bộ học tại chức có thời gian công tác liên tục từ 5 năm trở lên được miễn đóng học phí 100%; có thời gian công tác liên tục dưới 5 năm được miễn học phí 50%. Những đơn vị có người đi học phải đóng góp bằng số tiền học phí được miễn. Học viên thuộc lực lượng vũ trang cũng được vận dụng xem xét miễn học phí.

Học viên là nhân viên hợp đồng phải đóng học phí 100%.

- Nhất trí cho mở các lớp ngoại ngữ Anh, Hoa tập trung 2 tháng, đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ có triển vọng, mỗi lớp không quá 25 người. Sách, vở, giấy viết cán bộ tự túc. Nhà trường có trách nhiệm thuê giáo viên giỏi lên dạy.

3- Hội nghị đã nghe đồng chí Lê Ngọc Ban, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo quá trình tu dưỡng sửa chữa khuyết điểm của đồng chí Phan Doãn Thanh kể từ ngày 23-4-1994 Ban Thường vụ thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

Ban Thường vụ nhất trí đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: đồng chí Phan Doãn Thanh đã sửa chữa khuyết điểm.

4- Hội nghị đã nghe đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo khen thưởng năm 1994:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí:

+ Tặng cờ xuất sắc cho các đơn vị sau:

- Huyện Mường Khương
- Huyện Bảo Thắng
- Huyện Bảo Yên
- Sở Giao thông - Vận tải
- Hội Phụ nữ tỉnh
- Công ty Vật tư tổng hợp
- Báo Lào Cai
- Bưu điện tỉnh

+ Tặng cờ khá cho các đơn vị sau:

- Huyện Văn Bàn
- Sở Thủy lợi
- Công ty Apatít Việt Nam
- Sở Nông - Lâm nghiệp
- Sở Tài chính - Vật giá
- Cục Thống kê.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty Apatít Việt Nam đồng ý đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động.

5- Về việc cho phép các phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa qua cửa khẩu Lào Cai, các đồng chí trong Ban Thường vụ đã bàn rất kỹ. Đồng chí Tráng A Pao đã kết luận trước mắt tạm thời duy trì như hiện nay. Tiếp tục nghiên cứu kỹ và bàn với các ngành liên quan cho thống nhất.

Việc thu lệ phí thực hiện theo ý kiến của Bộ Tài chính.

6- Đồng chí Giàng Seo Dín, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh báo cáo chuẩn bị tổng kết 50 năm bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Kỷ niệm từ tổ nhân dân, bảo vệ cơ quan.

- Tháng 4 xong ở cấp huyện.
- Tháng 5 xong ở cấp tỉnh.
- Nhà nước tặng Huân chương.
- Bộ tặng 10 bằng khen cho 10 đơn vị.
- 10 Huy chương cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào vì an ninh bảo vệ Tổ quốc.

Vậy thông báo cho các cơ quan liên quan có căn cứ thực hiện.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG

BÙI BẢNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 51-BC/TU, ngày 20-3-1995

Sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai năm 1994

Bước vào năm 1994 Tỉnh ủy Lào Cai còn 38 đồng chí trong đó có 10 đồng chí trong Ban Thường vụ. Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai giữa nhiệm kỳ (khóa I) bầu thêm 9 đồng chí. Cho đến nay Tỉnh ủy còn 44 đồng chí, trong đó có 11 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhìn chung trải qua 3 năm phấn đấu và rèn luyện trên cương vị công tác được phân công các đồng chí đã phát huy được kết quả của năm 1992 và 1993 phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1994 đem lại những kết quả rất quan trọng nhất là trong sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, bưu điện, điện lực, công nghiệp... mỗi đồng chí Tỉnh ủy viên đều thể hiện được ý thức tổ chức và tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như của tỉnh, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị của ngành mình, địa phương mình. Quan tâm chăm lo đổi mới công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị. Đổi mới tác phong và phong cách lãnh đạo, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ.

Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đoàn kết nhất trí thể hiện đúng là cơ quan lãnh đạo tập thể giữa hai kỳ họp của Tỉnh

ủy, thực hiện đúng quy chế làm việc với một ý thức trách nhiệm đầy đủ, có quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo bộ máy của Đảng, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức kiểm tra đôn đốc cho ý kiến giải quyết để các ngành, các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, ngăn ngừa tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội, lập lại kỷ cương, giữ vững an ninh chính trị, chủ quyền lãnh thổ và trật tự, an toàn xã hội.

Các đồng chí trong thường trực Tỉnh ủy duy trì được giao ban hàng tuần, nắm vững được tình hình, thường xuyên hội ý, hội báo giải quyết tốt công việc hằng ngày. Tìm ra những biện pháp đúng nhằm thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ, của Tỉnh ủy và những chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Duy trì giao ban Khối Nội chính và Khối An ninh tư tưởng, tổ chức các hội thảo ngày càng có hiệu quả hơn. Chỉ đạo hai văn phòng sát sao, cụ thể đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và phát huy được hiệu lực của chính quyền, khơi dậy được hoạt động của các đoàn thể quần chúng, động viên được sức mạnh tổng hợp của quần chúng vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Với tinh thần nghiêm túc, đánh giá đúng sự thật Tỉnh ủy kiểm điểm 1 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII) của Đảng và Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai giữa nhiệm kỳ (khóa I) trên các lĩnh vực công tác như sau:

1. Tổ chức triển khai học tập và thực hiện nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy

Quá trình nghiên cứu, triển khai quán triệt các nghị quyết của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị mạnh mẽ sâu rộng, tạo ra sự nhất trí cao về chính trị tư tưởng trong Đảng và toàn xã hội, đối với nghị quyết của Đảng, tư tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh có bước chuyển biến rõ rệt. Thấy rõ hơn về thực trạng của đất nước, của tỉnh. Củng cố thêm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý

của Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Đặc biệt trong Đảng, trong nhân dân đã có chuyển biến tích cực về nhận thức tầm quan trọng của bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tỉnh ủy đề ra chương trình kế hoạch nhiệm vụ chung triển khai và thực hiện các nghị quyết của Trung ương sát hợp với tình hình ở tỉnh ta. Các ban, các huyện, thị, các Đảng ủy trực thuộc căn cứ vào chương trình kế hoạch của Tỉnh ủy xây dựng chương trình kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể với quyết tâm cao, tự lực, tự cường nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ trong tình hình mới.

Tuy vậy, qua thực tế cho thấy chất lượng tổ chức học tập triển khai nghị quyết xuống cơ sở một số nơi làm chưa tốt, việc thực hiện các nghị quyết có nơi, có việc chưa nghiêm túc. Vai trò, sức chiến đấu của một số đảng bộ chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Các đoàn thể nhân dân mặc dầu có nhiều cố gắng song nhìn chung vẫn còn lúng túng trên nhiều mặt, hiệu quả chưa cao.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Tổng kết năm 1994 đã được Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 16 đánh giá cho ý kiến cụ thể về tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu đã đạt được. Thể hiện rất rõ vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy đúng tầm sâu sát, có hiệu quả. Thể hiện rất rõ nỗ lực vượt khó của các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Về kinh tế - xã hội: Mỗi đồng chí Tỉnh ủy viên đều nhận thức đầy đủ xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt. Trong nhiều kỳ họp của Tỉnh ủy năm 1994 đều dành thời gian thích đáng và tâm trí xây dựng kế hoạch, bàn kỹ các biện

pháp thực hiện, chỉ đạo chặt chẽ giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc.

Tình hình kinh tế - xã hội ổn định và phát triển, mức tăng trưởng kinh tế đạt 10,6%, thu nhập bình quân đạt 145 USD/người, diện thiếu đói thu hẹp. Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Người dân đã làm quen với cơ chế thị trường, chú ý làm ra hàng hóa cung cấp cho thị trường. Một bộ phận nông dân đã khá giả, biết cách làm giàu, đổi mới canh tác, áp dụng kỹ thuật tiên tiến chọn giống có năng suất cao, chọn cây con có hiệu quả kinh tế lớn hơn.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở, kết cấu hạ tầng khôi phục và phát triển nhanh mạng lưới giao thông, thông tin liên lạc. Lưới điện quốc gia vươn tới Bát Xát, Sa Pa, Bắc Hà, Văn Bàn, phủ sóng truyền hình ngày một rộng thêm bao gồm tất cả các xã, thị trấn và một số vùng cao, vùng sâu... phục vụ kịp thời cho yêu cầu phát triển sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Thu ngân sách trên địa bàn tăng lên, một số cơ sở quốc doanh địa phương sản xuất kinh doanh bắt đầu có hiệu quả. Đời sống công nhân được ổn định, nộp ngân sách đạt chỉ tiêu đề ra.

Quản lý cửa khẩu và chống buôn lậu là tồn tại kéo dài mấy năm nay, Thường vụ đã có chủ trương tập trung chỉ đạo và có thái độ xử lý kiên quyết các đối tượng vi phạm; được nhân dân đồng tình nên đã hạn chế được tình trạng buôn lậu (đặc biệt là việc vận chuyển buôn lậu gỗ pơ mu trái phép qua biên giới).

Về an ninh quốc phòng được giữ vững cả về an ninh chính trị, an ninh biên giới và an ninh tư tưởng, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, mọi mặt sinh hoạt và đời sống nhân dân được ổn định, các phong trào đã có khí thế chống bạo loạn, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức ngày Hội quốc phòng toàn dân và kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Quân đội nhân dân.

Tóm lại, Tỉnh ủy đã đề cao vai trò của Đảng, phát huy được hiệu lực của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy các tổ chức quần chúng, giữ vững được nguyên tắc tập trung dân chủ

và đoàn kết thống nhất. Lãnh đạo nhân dân các dân tộc hoàn thành nhiệm vụ chính trị đưa tỉnh Lào Cai vững bước tiến lên.

Song sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong năm qua cũng còn bộc lộ một số yếu điểm, tồn tại như thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chưa có chương trình vùng cao, chương trình xuất khẩu, chưa chọn những chương trình lớn về kinh tế - xã hội để tập trung điều hành.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của một số đồng chí Tỉnh ủy viên, của cấp ủy trực thuộc có nơi, có thời gian, có công việc thiếu sâu sát, cụ thể, thiếu kiên quyết dứt khoát, ý thức trách nhiệm trong phạm vi mình phụ trách chưa cao để xảy ra những vụ dẫn tới 2 cấp ủy trực thuộc, 1 Ủy ban nhân dân huyện, cùng 3 đồng chí Tỉnh ủy viên và nhiều cán bộ phải xử lý kỷ luật.

Tệ tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác tuy có giảm hơn trước, nhưng vẫn diễn biến phức tạp, gây bất bình trong nhân dân đang là nỗi niềm trăn trở của Tỉnh ủy.

Một số đồng chí tham gia đóng góp ý kiến chung vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành còn hạn chế, còn biểu hiện quan liêu, nắm tình hình cơ sở chưa chắc, chưa chọn được việc trọng tâm, thứ tự ưu tiên giải quyết. Khi giải quyết khiếu nại thiếu kiên quyết, triệt để, biện pháp không cụ thể.

Quản lý các nguồn vốn tài trợ chưa chặt chẽ. Tỉnh ủy chưa dành nhiều thời gian nghe và cho ý kiến nhằm đảm bảo chi đúng mục đích, chống thất thoát.

3. Về đổi mới công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Có thể nói về thành tựu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm năm 1994 là kết quả cụ thể của công tác xây dựng Đảng. Gần công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 đổi mới chỉnh đốn Đảng với đầy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đồng thời với việc nâng cao hiệu

lực quản lý điều hành của chính quyền, phát huy vai trò làm chủ của các tổ chức quần chúng và quyền làm chủ của nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo tập trung sức giải quyết công việc trọng tâm, ổn định chính trị xây dựng lòng tin của nhân dân với Đảng và hệ thống chính trị.

Bám sát quy chế, chương trình, những mục tiêu đã định, đôn đốc chỉ đạo các ban của Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Điều hành bộ máy đảng hoạt động đều tay, phân công nhiệm vụ cụ thể và phối hợp chặt chẽ giữa Văn phòng cấp ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân và các ban Đảng, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và giải quyết công việc hàng ngày có chất lượng.

Quan tâm đến công tác tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức cán bộ, bảo đảm được tính liên tục, tính kế thừa, đổi mới và trẻ hóa cán bộ, nâng dần tỷ lệ nữ, đồng thời phải đảm bảo tiêu chuẩn, coi tiêu chuẩn là hàng đầu, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, văn phòng và các ban xây dựng Đảng. Đề bạt 57 cán bộ lãnh đạo ngành, cử 33 đồng chí đào tạo ở Trung ương, 394 cán bộ đào tạo tổ chức tại địa phương thành lập 5 đảng đoàn và 17 ban cán sự Đảng.

Năm qua đã chú ý nhiều hơn đến công tác xây dựng củng cố cơ sở đảng, phát triển đảng, phát triển y tế giáo dục ở các xã vùng cao biên giới. Cấp không báo Nhân dân, tạp chí Dân tộc và Miền núi và 2 tờ báo Lào Cai, mở mang dân trí, chống mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo.

Tổng kết năm 1994 có 94,3% tổ chức cơ sở đảng đạt loại khá và trong sạch, vững mạnh. Chỉ còn 5,7% tổ chức cơ sở đảng yếu kém trong toàn tỉnh.

Vững mạnh	43,7 bằng 217
Khá	50,6 bằng 251
Yếu	5,5 bằng 27
Kém	0,2 bằng 1

Đảng viên loại 1 đạt 77,8%

Loại 2 đạt 20,6%

Loại 3 và 4 chỉ có 1,6% đã được xem xét xử lý kỷ luật nghiêm minh.

Kết nạp được 600 đảng viên mới, đáng chú ý đảng viên thuộc dân tộc ít người chiếm 42,8% góp phần xóa được 29 thôn, bản trắng.

Công tác củng cố chính quyền được chú trọng kiện toàn từ tỉnh đến cấp phường, xã. Các đoàn thể nhân dân được quan tâm lãnh đạo. Nội dung hoạt động được gắn với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Về chính sách cán bộ chú ý tổ chức 2 đoàn cán bộ lão thành đi tham quan một số tỉnh, 1 đoàn đi tham quan học tập ở 3 tỉnh phía Nam cho các đồng chí Trưởng ban Tổ chức các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc. Một số đoàn đi nước ngoài theo các chương trình dự án, quan tâm đến các gia đình thuộc diện chính sách. Tổ chức tốt những ngày kỷ niệm, ngày truyền thống.

4. Về nguyên tắc tập trung dân chủ và phong cách lãnh đạo của Tỉnh ủy

Tỉnh ủy nắm vững được quan điểm của Đảng trong mọi lĩnh vực, nắm vững chuyên chính vô sản đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là nguyên tắc sống còn cơ bản của Đảng. Quyền lãnh đạo thuộc về tập thể có sự phân công cá nhân phụ trách rành mạch. Phát huy trí tuệ tập thể Tỉnh ủy, Ban Thường vụ bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Trung ương, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, phát huy hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền, cũng như quyền làm chủ thực sự của quần chúng nhân dân.

Tất cả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy của Ban Thường vụ đều được thảo luận dân chủ trước khi ban hành. Sau đó được triển khai thể chế hóa đến các ngành, các cấp và đưa vào cuộc sống. Có kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương của Trung ương, của Tỉnh

ủy. Kết hợp với kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được thường xuyên. Tỉnh ủy đã trực tiếp lãnh đạo kiểm tra 6 vấn đề lớn có kết quả. Chú ý đúng mức giải quyết các đơn thư khiếu tố không để tồn đọng.

Hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo quy chế và được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, lịch công tác do các ban Đảng, và Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng. Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện qua các buổi giao ban giữa Thường trực Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; giao ban Khối Nội chính, an ninh tư tưởng, dân vận - dân tộc, đoàn thể quần chúng. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các cơ quan chức năng và phối hợp hành động được hiệu quả hơn. Kịp thời uốn nắn những lệch lạc và bổ sung những biện pháp tốt hơn đưa các lĩnh vực công tác đi vào nền nếp.

Tổ chức điều hành hội nghị có nội dung thiết thực, khẩn trương, đạt kết quả tốt.

Tóm lại, hầu hết các đồng chí Tỉnh ủy viên đều được phân công rõ ràng, có tinh thần quán xuyến chung chủ động, sáng tạo đem hết sức mình vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nội bộ đoàn kết nhất trí, có lối sống giản dị, khiêm tốn cầu tiến bộ. Có phẩm chất chính trị tốt không hoài nghi dao động, luôn cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù.

Tác phong lãnh đạo sâu sát, cụ thể, cởi mở được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm. Giữ vững được vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Tuy vậy, việc tổ chức kiểm tra đôn đốc thực hiện nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, kiểm tra việc chính quyền đoàn thể, các ngành cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy, chấp hành ý kiến chỉ thị của Ban Thường vụ như thế nào, được đến đâu, nguyên nhân vì sao chưa thực hiện được có lúc chưa chặt chẽ, nghiêm túc nên có việc nói đến nhiều lần cũng chưa thực hiện được.

Chỉ đạo định hướng phát triển kinh tế vùng cao, vùng sâu chưa rõ, chưa có chương trình cụ thể, nên chuyển biến chậm, chưa đáp ứng

được lòng mong đợi của nhân dân các dân tộc vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh năm 1994 đã được Hội nghị Ban Chấp hành thông qua tại kỳ họp lần thứ 17.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 498-QĐ/TU, ngày 21-3-1995

Công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất năm 1993 - 1994

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ và Quyết định 479-QĐ/TU, ngày 10-1-1995 về chế độ khen thưởng đối với tổ chức đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 8-3-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Đảng bộ các cơ quan tỉnh đạt danh hiệu khá nhất trong số các đảng bộ đạt loại khá năm 1993 - 1994 của tỉnh.

Điều 2: Đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất được Tỉnh ủy tặng Giấy công nhận và kèm theo hiện vật trị giá 3 triệu đồng.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 500-QĐ/TU, ngày 21-3-1995

**Công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất
năm 1993 - 1994**

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ và Quyết định 479-QĐ/TU, ngày 10-1-1995 về chế độ khen thưởng đối với tổ chức đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 8-3-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Đảng bộ huyện Mường Khương đạt danh hiệu khá nhất trong số các đảng bộ đạt loại khá năm 1993 - 1994 của tỉnh.

Điều 2: Đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất được Tỉnh ủy tặng Giấy công nhận và kèm theo hiện vật trị giá 3 triệu đồng.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 501-QĐ/TU, ngày 21-3-1995

**Công nhận đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch,
vững mạnh 1993 - 1994**

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ và Quyết định 479-QĐ/TU, ngày 10-1-1995 về chế độ khen thưởng đối với tổ chức đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 8-3-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Đảng bộ huyện Bảo Thắng đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 1993 - 1994.

Điều 2: Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh được Tỉnh ủy tặng Cờ và kèm theo hiện vật trị giá 6 triệu đồng.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng căn cứ Quyết định này tổ chức lễ trao Cờ tại Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 502-QĐ/TU, ngày 21-3-1995

**Công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất
năm 1993-1994**

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ và Quyết định 479-QĐ/TU, ngày 10-1-1995 về chế độ khen thưởng đối với tổ chức đảng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai ngày 8-3-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Đảng bộ huyện Văn Bàn đạt danh hiệu khá nhất trong số các đảng bộ đạt loại khá năm 1993 - 1994 của tỉnh.

Điều 2: Đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất được Tỉnh ủy tặng Giấy công nhận và kèm theo hiện vật trị giá 3 triệu đồng.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Bàn căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 162-TB/TU, ngày 22-3-1995

Về việc bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ

Kính gửi: Đảng bộ huyện Văn Bàn

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;

- Căn cứ vào văn bản đề nghị số 252-CV/HU, ngày 13-1-1995 của Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn bầu bổ sung 2 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ Huyện ủy:

1- Đồng chí Hà Kim Tam, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn.

2- Đồng chí Nguyễn Đức Sâm, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Kế hoạch huyện và điều động về làm Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy.

Ban Chấp hành Đảng bộ căn cứ vào nội dung thông báo tổ chức bầu cử theo đúng quy định trong Điều lệ Đảng và văn bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, sau khi bầu cử xong báo cáo kết quả về Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để ra quyết nghị chuẩn y.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 14-CT/TU, ngày 1-4-1995

Về việc tăng cường công tác kiểm sát thực hiện pháp luật và các văn bản pháp quy của Nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Nhà nước ta đã ban hành Hiến pháp, các luật và nhiều văn bản pháp quy dưới luật về quản lý kinh tế - xã hội. Trong đó có lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; các bộ luật và chính sách về xã hội như: Luật lao động, chính sách đối với vùng cao, vùng dân tộc ít người, v.v..

Trong thời gian qua, cùng với cả nước, chúng ta đã tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện quản lý kinh tế - xã hội theo Hiến pháp, các bộ luật và văn bản dưới luật, đã góp phần cơ bản ổn định và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Song, bên cạnh những kết quả tích cực bước đầu, chúng ta cũng đã bộc lộ một số tồn tại, nhược điểm, thể hiện rõ nét trên một số lĩnh vực như: công tác quản lý nhà nước về đất đai của chính quyền và cơ quan chức năng các cấp; việc sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng đất cũng chưa tuân thủ nghiêm túc theo pháp luật. Công tác quản lý quỹ đất đai để xây dựng các công trình chưa được chặt chẽ, nghiêm minh... Về xã hội, một số cấp, ngành và đơn vị sản xuất - kinh doanh, hành chính sự nghiệp có biểu hiện

thực hiện chưa nghiêm Luật lao động, chính sách xã hội và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước đã ban hành, v.v..

Để từng bước khắc phục những tồn tại, nhược điểm trên, đi đôi với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), thực hiện chống tham nhũng và tiêu cực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các Ban cán sự và Đảng đoàn trực thuộc, các ngành trong Khối Nội chính, trong thời gian tới cần tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả một số mặt công tác sau:

1- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm sát thực hiện Luật đất đai, bao gồm cả đất đai dùng để xây dựng các công trình; kiểm sát việc thực hiện theo luật và các nghị định, quy định... của Chính phủ trong công tác xây dựng cơ bản; kiểm sát việc thực hiện các chính sách xã hội, việc quản lý sử dụng các nguồn vốn 327; V06. và kiểm sát các văn bản. Trong đó kiểm sát văn bản, kiểm sát thực hiện Luật đất đai gắn với công tác xây dựng cơ bản là nhiệm vụ trọng tâm, theo đúng tinh thần chỉ đạo Viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân tối cao (tại Công văn số 238-CV/VT, ngày 7-3-1995).

2- Viện Kiểm sát các cấp trực tiếp tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm sát thực hiện Luật đất đai, luật và các văn bản pháp quy của Nhà nước ban hành trong công tác xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn thuộc Chương trình 327, V06, định canh định cư - kinh tế mới và việc thực hiện các chính sách xã hội theo đúng chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước đã ban hành. Viện Kiểm sát các cấp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cấp ủy cùng cấp; tiến hành sơ kết, tổng kết sau từng giai đoạn triển khai công tác cụ thể, nhằm đánh giá đúng tình hình, phát hiện và đề xuất các phương án xử lý, giúp cấp ủy có chủ trương và biện pháp chỉ đạo cụ thể, kịp thời.

3- Các cấp ủy, Đảng đoàn và Ban cán sự thường xuyên nghe báo cáo, kiểm tra và cho ý kiến chỉ đạo đối với công tác kiểm sát, từ việc khảo sát nắm tình hình vi phạm, tiến hành kiểm sát và chủ trương xử lý các vi phạm đã được phát hiện qua công tác kiểm sát.

4- Các cấp ủy trực tiếp chỉ đạo chính quyền các cơ quan chức năng có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm sát hoạt động đạt kết quả cao nhất, trên cơ sở những quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, yêu cầu các cấp ủy, Ban cán sự, Đảng đoàn trực thuộc, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tổng hợp tình hình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có chủ trương xử lý kịp thời.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 11-CT/TU ngày 16-4-1995

Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 1994

Năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ quốc phòng của tỉnh Lào Cai đã được triển khai thực hiện có kết quả tốt. Thế trận phòng thủ được hình thành và củng cố, xây dựng các phương án kế hoạch và tiến hành luyện tập có kết quả, lực lượng vũ trang địa phương được xây dựng từng bước vững mạnh toàn diện, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia.

Tuy nhiên, còn có một số nơi cấp ủy chưa thường xuyên lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể chưa đồng bộ, nhận thức của cán bộ, nhân dân về hai nhiệm vụ chiến lược chưa sâu sắc triệt để. Nắm và quản lý lực lượng dự bị động viên chưa chắc, dân quân tự vệ tuy có được củng cố nhưng chất lượng còn hạn chế, nhất là chưa tập trung xây dựng vững chắc các cơ sở vùng sâu, vùng xa, biên giới. Trong xây dựng kinh tế còn nhiều nơi chưa gắn chặt với quốc phòng an ninh, tình hình trật tự trị an thời gian qua còn diễn biến phức tạp.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh Lào Cai, để tăng cường củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1- Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về quốc phòng, an ninh, Nghị quyết Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng và chương trình hành động của Tỉnh ủy làm cho đảng viên, cán bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng nâng cao giác ngộ chính trị, làm cho mọi người nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, nhất là âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ và chiến lược “biên giới mềm”. Đề cao cảnh giác cách mạng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, củng cố lòng tin vào công cuộc đổi mới của Đảng.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày quốc phòng toàn dân chỉ đạo và thực hiện tốt để ngày 22-12-1994 thực sự là ngày hội của toàn dân nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành, các đoàn thể đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Thực hiện có nền nếp, chất lượng việc giáo dục quốc phòng ở các địa phương, đơn vị và nhà trường.

2- Đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, quá trình chỉ đạo phải luôn bám sát và gắn chặt với các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể làm cho việc xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc thực hiện có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

Xây dựng xã, phường vững mạnh toàn diện làm nền tảng cho xây dựng khu vực phòng thủ, cần tập trung xây dựng các xã, phường biên giới, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ và khu vực phòng thủ then chốt, phải có kế hoạch biện pháp giải quyết dứt điểm những cơ sở yếu kém.

Tiến hành rà soát các phương án và bổ sung điều chỉnh kế hoạch A cho phù hợp với đối tượng tác chiến, phù hợp với tổ chức biên chế lực lượng và vũ khí trang bị hiện có, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch B của các ban, ngành (ở tỉnh và huyện), tiếp tục hoàn chỉnh kế

hoạch A2 của các cấp, chỉ đạo các xã, phường luyện tập theo phương án bảo đảm năm 1994 có 2/4 số xã, phường được luyện tập, chuẩn bị tốt mọi mặt và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả cao.

3- Duy trì nghiêm ngặt mọi chế độ quy định về sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình ngoại biên và nội địa, chủ động đối phó có hiệu quả mọi tình huống xảy ra. Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng ngăn ngừa dập tắt các vụ gây rối, gây bạo loạn lật đổ giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia.

4- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có số lượng phù hợp, khả năng cơ động, sức chiến đấu cao và trình độ sẵn sàng chiến đấu đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải trực tiếp nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng dự bị động viên, xây dựng dân quân tự vệ “vững mạnh rộng khắp”, lấy nâng cao chất lượng là chính, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân cử, dân nuôi”. Tổ chức xây dựng và quản lý tốt các đơn vị động viên theo phương thức mới “tròn khâu” bảo đảm động viên nhanh nhất, kịp thời nhất, số lượng đủ, chất lượng cao, bước vào chiến đấu nhanh và hoàn thành nhiệm vụ.

Chỉ đạo tốt việc huấn luyện cho các lực lượng ngày càng đi vào thực chất, sát với tình hình nhiệm vụ, tổ chức biên chế và trang bị hiện có. Năm 1994 tất cả các đơn vị dân quân tự vệ và dự bị động viên đều phải được huấn luyện theo kế hoạch đạt chất lượng tốt.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt công tác tuyển quân bảo đảm chỉ tiêu chất lượng thực hiện đúng chính sách và luật nghĩa vụ quân sự.

5- Xây dựng kiện toàn cơ quan quân sự địa phương các cấp ngang tầm nhiệm vụ, tích cực bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu trước mắt và lâu dài. Cần chú trọng đào tạo cán bộ là người đối tượng địa phương, cần chỉ đạo trường quân sự địa phương nhanh chóng tổ

chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ quân sự cơ sở và tổ chức lớp thiếu sinh quân đào tạo con em người dân tộc tạo nguồn cho cán bộ sau này.

6- Chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, chính sách về dân tộc, tôn giáo, chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức xây dựng quỹ quốc phòng an ninh, làm tốt công tác vận động quần chúng, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải nắm được dân để làm thất bại mọi âm mưu của địch.

- Căn cứ vào các nội dung của chỉ thị này, các huyện, thị ủy, các Đảng ủy trực thuộc và các ngành liên quan cần tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trong thời gian qua và đề ra kế hoạch biện pháp cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng trong năm 1994 và các năm tiếp theo. Hằng quý báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng ủy Quân sự tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc kiểm tra nắm tình hình và giúp các đơn vị xây dựng các phương án kịp thời.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 176-TB/TU, ngày 8-5-1995

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 4-5-1995, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và quyết định một số nội dung sau:

1. Quán triệt những quan điểm của Đảng về vấn đề nhân quyền, chống các thế lực phản động lợi dụng nhân quyền để chống phá ta. Những quan điểm cơ bản của Đảng ta về vấn đề nhân quyền sẽ được quán triệt, phổ biến đến các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí cán bộ chủ chốt ở các ngành và cấp ủy trực thuộc tỉnh trong thời gian tới.

2. Quán triệt và triển khai Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp; thông qua kế hoạch triển khai Đại hội Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch triển khai Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở theo đúng quy định của Trung ương.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập 2 tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

+ *Tiểu ban nội dung gồm có các đồng chí:*

1. Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng tiểu ban

2. Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy

3. Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

4. Đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

5. Đồng chí Lương Xuân Mậu, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

6. Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Kinh tế Tỉnh ủy

7. Đồng chí Bùi Bằng Thịnh, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

+ *Tiểu ban nhân sự gồm có các đồng chí:*

1. Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng tiểu ban

2. Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

3. Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

4. Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy

5. Đồng chí Lê Ngọc Ban, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

6. Đồng chí Giàng Seo Dín, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn và quyết định một số vấn đề về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ:

- Quyết định thành lập bộ máy Cục quản lý vốn và tài sản của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Quyết định thành lập Ban cán sự Đảng:

- Sở Nông - lâm nghiệp

- Sở Xây dựng.

- Bổ sung và kiện toàn Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bổ sung và kiện toàn Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xét duyệt và cử cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cao - trung cấp và đại học lý luận. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiến hành làm các thủ tục theo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua kế hoạch lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo tổng kết 20 năm xây dựng Đảng và phân công đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành vào báo cáo dự thảo tổng kết 20 năm xây dựng Đảng.

- Giao cho các ban xây dựng Đảng: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tổng hợp ý kiến tham gia vào bản dự thảo báo cáo và gửi về Trung ương trước ngày 30-5-1995.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe báo cáo kết quả làm việc giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giải quyết số dân di cư tự do từ Lào Cai sang Lai Châu.

- Ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thành lập 1 tổ chuyên viên gồm có các ngành: Công an tỉnh, Ban Định canh định cư - kinh tế mới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và huyện Bắc Hà tiếp tục sang làm việc với tỉnh Lai Châu.

- Tổ chuyên viên có nhiệm vụ: Xác định chính xác số dân di cư tự do từ Lào Cai sang Lai Châu; đề nghị với tỉnh Lai Châu xem xét, bố trí cho số dân di cư tự do từ Lào Cai sang Lai Châu được định cư theo quy hoạch của tỉnh để nhân dân sớm ổn định cuộc sống.

- Trường hợp tỉnh Lai Châu không chấp nhận ý kiến đề nghị của tỉnh ta, kiên quyết trả lại số di cư của tỉnh Lào Cai: Tỉnh ủy chủ trương giao cho các ngành, các huyện, thị rà soát lại các dự án quy hoạch dân cư, khu kinh tế mới đã được phê duyệt (chủ yếu là huyện Than Uyên) để bố trí. Tỉnh đầu tư một phần về kinh phí hỗ trợ nhân dân sớm ổn định sản xuất và đời sống.

6. Ban Thường vụ nghe báo cáo và cho ý kiến về dự án xây dựng Nhà máy đường với công suất 700 tấn mía/ngày đặt tại Bảo Thắng - Lào Cai.

- Việc chuẩn bị xây dựng dự án Nhà máy đường là đúng với chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2000 - 2010. Tuy nhiên cần tính toán kỹ hơn về vùng nguyên liệu, quy mô sản xuất phù hợp với điều kiện của tỉnh, công nghệ phải tiên tiến để sản xuất có hiệu quả, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ sản phẩm và giải quyết một số vấn đề có liên quan về xã hội, môi sinh, môi trường.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG

BÙI BẰNG THỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 514-QĐ/TU, ngày 8-5-1995

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng
Sở Nông - lâm nghiệp

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 4-5-1995;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Nông - lâm nghiệp gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Hoàng Mịch, Giám đốc Sở, Bí thư.

2- Đồng chí Nguyễn An Toàn, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên.

3- Đồng chí Ma Quang Trung, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Nông - lâm nghiệp được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Nông - lâm nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 515-QĐ/TU ngày 8-5-1995

**Về việc bổ sung thành viên Ban cán sự Đảng
Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 4-5-1995;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay bổ sung vào Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Đức Thăng, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên.

2- Đồng chí Giàng Seo Phử, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên.

3- Đồng chí Đặng Quốc Lộng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên.

4- Đồng chí Phạm Kỳ, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 516-QĐ/TU, ngày 9-5-1995

Về việc bổ sung các ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 4-5-1995;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay bổ sung ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí:

1- Đồng chí Thào A Tráng, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận - dân tộc kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai, Ủy viên.

2- Đồng chí Nguyễn Công Tiến, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên.

3- Đồng chí Đặng Văn Luy, Trưởng ban Kinh tế - kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên.

4- Đồng chí Vương Thị Nghi, đại biểu Quốc hội, Trưởng ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 503-QĐ/TU ngày 10-5-1995

Kiến toàn Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀO CAI

- Căn cứ Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 3-6-1964 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Lào Cai với thành phần như sau:

1- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Trưởng ban.

2- Đồng chí Lý Hán Minh, Giám đốc Sở Y tế làm Phó Trưởng ban Thường trực.

3- Đồng chí Phạm Kỳ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Ủy viên.

4- Đồng chí Nguyễn Hữu Vạn, Giám đốc Sở Tài chính, Ủy viên.

5- Đồng chí Nguyễn Văn Thập, Trưởng ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Ủy viên.

6- Đồng chí Hoàng Phù Khèn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy viên.

7- Đồng chí Trần Tiến Hòa, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy viên.

Điều 2: Sở Y tế Lào Cai chịu trách nhiệm kiện toàn Phòng khám sức khỏe cán bộ.

Sở Tài chính - Vật giá chịu trách nhiệm cấp ngân sách hoạt động cho Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ theo dự toán của Sở Y tế.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành liên quan và các cán bộ có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 517-QĐ/TU ngày 10-5-1995

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Xây dựng

- Căn cứ vào Quyết định 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 4-5-1995;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự Đảng Sở Xây dựng gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Đỗ Thành Am, Giám đốc Sở, Bí thư.
- 2- Đồng chí Tô Trọng Tôn, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên.
- 3- Đồng chí Phan Doãn Thanh, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên.
- 4- Đồng chí Lương Văn Lâm, Phó phòng Tổ chức cán bộ, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương hướng hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Xây dựng được quy định cụ thể tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Xây dựng và các đồng chí có tên trên căn cứ vào nội dung Quyết định để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 525-QĐ/TU, ngày 1-6-1995

Về việc giao quyền Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ;

- Trên cơ sở Thông báo số 483/TLĐ, ngày 5-5-1995 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Nay giao cho đồng chí Trần Tiến Hòa, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Quyền Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh kể từ ngày 1-7-1995.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh và đồng chí Trần Tiến Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 188-TB/TU, ngày 7-6-1995

Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về việc thành lập Hội Y học cổ truyền và Liên đoàn các môn thể thao tỉnh Lào Cai

Ngày 13-5-1995, Thường trực Tỉnh ủy họp giao ban định kỳ để bàn và quyết định một số vấn đề cần được triển khai trong thời gian tới, trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Sau khi xem xét tờ trình của Sở Y tế và Sở Văn hoá - Thông tin và thể dục thể thao về việc xin thành lập Hội Y học cổ truyền và Liên đoàn các môn thể thao tỉnh Lào Cai, Thường trực Tỉnh ủy đã kết luận như sau:

1. Nhất trí cho thành lập Hội Y học cổ truyền Lào Cai
2. Nhất trí cho thành lập Liên đoàn các môn thể thao của tỉnh Lào Cai, trước mắt trong năm 1995 sẽ thành lập 2 liên đoàn là:
 - Liên đoàn bóng bàn và cầu lông tỉnh Lào Cai.
 - Liên đoàn bóng chuyền tỉnh Lào Cai.

Sở Y tế, Sở Văn hoá - Thông tin và thể dục thể thao, căn cứ vào các quy định, Điều lệ, hướng dẫn... của Trung ương, phối hợp với các cơ quan chức năng, chuẩn bị về nhân sự, nội dung, chương trình hoạt động... trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định theo nội dung Thông báo này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 17-CT/TU, ngày 16-6-1995

Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động Hội Chữ thập đỏ

Hội Chữ thập đỏ là một tổ chức đoàn thể quần chúng, một tổ chức xã hội của nhân dân làm công tác xã hội - nhân đạo; hoạt động của Hội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Trong những năm qua hoạt động của các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở có những chuyển biến tích cực; bằng những việc làm thiết thực, cụ thể sát với thực tiễn đời sống của nhân dân đã góp phần quan trọng cùng với các cấp, các ngành và xã hội quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, những người có công với nước, các gia đình thương binh, liệt sĩ, triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống các tệ nạn xã hội, cứu trợ xã hội đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người già tàn tật, trẻ em khuyết tật... Hoạt động của các cấp Hội vì mục đích nhân đạo, từ thiện được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của các cấp Hội cũng còn bộc lộ những hạn chế, hệ thống tổ chức cơ sở Hội ở nhiều nơi chưa được củng cố, nội dung phương thức hoạt động chậm được đổi mới, chất lượng chưa cao, hoạt động của Hội mới chỉ tập trung ở những nơi có điều kiện, các xã vùng thấp, thị trấn, trường học, các cơ quan, xí nghiệp... phong trào hành động của các cấp Hội

chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa cổ vũ động viên, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia công tác xã hội - nhân đạo.

Để phát huy những thành tích kết quả đã đạt được đồng thời khắc phục những mặt còn hạn chế nhằm đưa hoạt động các cấp Hội vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ sau:

1- Các cấp Hội cần có sự đổi mới hơn nữa cả về nội dung, phương thức hoạt động, sát với thực tiễn đời sống của nhân dân, tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân phát huy truyền thống quý báu của dân tộc và bản chất ưu việt của chế độ ta, tập trung đông đảo các tầng lớp nhân dân tự nguyện tham gia công tác xã hội - nhân đạo.

2- Bằng những việc làm thiết thực cụ thể, góp phần cùng với các cấp, các ngành làm tốt việc chăm lo đời sống, sức khỏe của nhân dân, những người có công với nước, các gia đình thương binh, liệt sĩ, người già cô đơn, trẻ em khuyết tật, cứu trợ xã hội, phòng, chống thiên tai... Thông qua phong trào hành động thực tiễn ở cơ sở mà đề xuất với các cấp ủy Đảng, chính quyền về cơ chế, chính sách, những giải pháp thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp hội và hội viên thực hiện có kết quả cuộc vận động “xoá đói, giảm nghèo” ở địa phương.

3- Trong quá trình xây dựng tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, Hội cần chú ý quan tâm xây dựng cơ sở Hội ở những vùng đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đơn vị kinh tế... tuyên truyền sâu rộng chức năng nhiệm vụ của Hội bằng nhiều hình thức rộng rãi.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các thành viên trong Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ các cấp trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội.

- Hội Chữ thập đỏ Lào Cai căn cứ vào Điều lệ của Hội, có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức thành lập và hoạt động của các chi hội ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể.

4- Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho Hội Chữ thập đỏ các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 193-TB/TU, ngày 21-6-1995

Về nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 17-6-1995 đã nghị quyết về công tác cán bộ cụ thể như sau:

1- Thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Thương mại - Du lịch, điều động và đề bạt đồng chí Nguyễn Văn Cường 43 tuổi, Giám đốc Công ty Thương nghiệp huyện Bắc Hà giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thương mại - Du lịch kiêm Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

2- Điều động và đề bạt đồng chí Nguyễn Hữu Thế 36 tuổi, chuyên viên chính Văn phòng Tỉnh ủy giữ chức Phó ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

3- Điều động và đề bạt đồng chí Trịnh Văn Thanh 46 tuổi, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4- Thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai. Điều động và đề bạt những đồng chí sau đây trong ban giám đốc:

- Đồng chí Đỗ Thị Thên 45 tuổi, Trưởng phòng Tiền tệ Ngân hàng tỉnh, Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Ngân hàng tỉnh giữ chức Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai.

- Đồng chí Nguyễn Thị Út 51 tuổi, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo, nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai.

- Đồng chí Hoàng Văn Ứng 42 tuổi, Trưởng phòng Tổ chức lao động - Thương binh xã hội huyện Bảo Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai.

5- Thành lập Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, điều động đề bạt những đồng chí sau đây giữ chức vụ giám đốc và phó giám đốc Bệnh viện.

- Đồng chí Trần Văn Lai 45 tuổi, bác sĩ, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bảo Yên, giữ chức vụ Giám đốc.

- Đồng chí Nguyễn Hải Sơn 39 tuổi, bác sĩ, Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Cam Đường, giữ chức vụ Phó Giám đốc.

- Đồng chí Lù Thị Dín 44 tuổi, bác sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bảo Thắng, giữ chức vụ Phó Giám đốc.

6- Đồng chí Sần Quáng hiện đang giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tuyên giáo - dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Dân vận - dân tộc Tỉnh ủy, nay thôi giữ chức vụ kiêm Phó trưởng Ban Dân vận - dân tộc Tỉnh ủy.

7- Đồng chí Sùng A Sài, Trưởng ban Tôn giáo - dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nay bổ nhiệm kiêm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ
huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Quân sự tỉnh

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II là 13 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 4 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13- 7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Công an tỉnh

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II là 17 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 5 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Thị xã Cam Đường

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI là 27 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Thị xã Lào Cai

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II là 29 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51/CT-TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Bát Xát

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII là 31 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Sa Pa

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII là 27 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Than Uyên

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII là 31 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Văn Bàn

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI là 31 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Bảo Thắng

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII là 33 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 11 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Mường Khương

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX là 31 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Bắc Hà

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI là 33 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Các cơ quan Tỉnh

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II là 21 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 7 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12/KH-TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Huyện Bảo Yên

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI là 31 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 9 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Apatít Việt Nam

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII là 15 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 5 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995

**Về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành,
Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện,
thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)**

- Căn cứ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đại hội Đảng bộ các cấp” và Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 19-5-1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai;

Theo đề nghị của các đảng bộ huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13-7-1995 đã phê duyệt, nay thông báo như sau:

Đảng bộ: Biên phòng tỉnh

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI là 11 đồng chí.

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ là 3 đồng chí.

- Căn cứ Thông báo này, các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch nhân sự và thực hiện đúng quy trình Đại hội của Tỉnh ủy đã hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 13-TT/TU, ngày 5-9-1995

Về việc tổ chức cho đảng viên cơ quan, tham dự sinh hoạt tại đơn vị cơ sở nơi cư trú

- Căn cứ vào Điều 2 Chương I Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, quy định về nhiệm vụ của đảng viên;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ cơ quan, Đảng bộ phường đã quy định tại Quyết định 52 và 54, ngày 19-11-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tỉnh ủy chủ trương tổ chức cho đảng viên cơ quan tham dự sinh hoạt tại đơn vị cơ sở khu phố nơi đảng viên cư trú.

Đây là một hình thức tổ chức hoạt động của đảng để đảng viên thực hiện nhiệm vụ của mình ở nơi cư trú, phát huy vai trò lãnh đạo, tính chiến đấu của đảng viên thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương đồng thời cũng giúp cho cấp ủy Đảng làm tốt công tác quản lý đảng viên.

Tỉnh ủy giao cho Thị ủy Lào Cai, Đảng ủy cơ quan tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt chủ trương này.

- Thị ủy Lào Cai, Đảng ủy cơ quan tỉnh cần tiến hành một số cuộc họp liên tịch để thảo luận thống nhất những nội dung như sau:

1. Về hình thức tổ chức

2. Về nội dung tham dự sinh hoạt
3. Định kỳ sinh hoạt
4. Về tổ chức chỉ đạo, thực hiện
5. Về mối quan hệ lãnh đạo chỉ đạo giữa Đảng ủy cơ quan, Thị ủy Lào Cai và cấp ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú.

Sau khi đã thống nhất nội dung trên, Đảng ủy cơ quan, Thị ủy Lào Cai có trách nhiệm triển khai trong Đảng bộ mình, làm tốt công tác tư tưởng cho đảng viên đồng thời chọn điểm chỉ đạo thực hiện, điểm chỉ đạo sẽ tiến hành từ nay đến cuối năm và sẽ rút kinh nghiệm để chỉ đạo triển khai toàn Đảng bộ.

Nhận được Thông tri này đề nghị các đồng chí khẩn trương thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 227-TB/TU, ngày 29-9-1995

Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
xét phân công cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 27-9-1995. Sau khi nghe báo cáo đề xuất đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công cán bộ trong Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí đồng chí Nguyễn Đức Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh. Nay thôi kiêm giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh để thực hiện nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp phụ trách công tác kế hoạch nhà nước tỉnh Lào Cai.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 57-BC/TU, ngày 17-12-1995

**Tổng kết công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết 8B
Ban Chấp hành Trung ương khóa VI “Về đổi mới
công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ
giữa Đảng với nhân dân”**

I. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN

1. Những chuyển biến bước đầu của phong trào nhân dân

Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới mới được tái lập; đời sống kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng đang trong thời kỳ xây dựng. Bốn năm qua, cùng với sự đổi mới của đất nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai không ngừng phấn đấu vươn lên, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I và Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ (khóa I) của Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã đề ra.

Trong công cuộc đổi mới, nhiều cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước có tác dụng lớn giải phóng sức sản xuất, phát huy mạnh mẽ nhân tố con người, cùng với việc đổi mới công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết 8B, từng bước tạo ra phong trào cách mạng trong các tầng lớp nhân dân.

a) Trên lĩnh vực kinh tế:

- Chính sách kinh tế nhiều thành phần đã tạo ra những chuyển biến mới thúc đẩy phong trào nhân dân làm kinh tế khá sôi động; phong trào “Sản xuất giỏi” của nông dân, phong trào “Thi đua lao động giỏi” của công nhân; phong trào “Thanh niên lập nghiệp”; phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, v.v. đã và đang đi vào cuộc sống đem lại những kết quả nhất định.

+ Trong sản xuất nông - lâm nghiệp.

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn cùng với việc xác định đơn vị kinh tế hộ gia đình, đã từng bước phát huy quyền tự chủ sản xuất của nông dân, giải phóng và phát triển năng lực sản xuất, tạo tiền đề cho quá trình chuyển dịch nền sản xuất nông, lâm nghiệp mang tính tự cấp, tự túc, sản xuất độc canh, sang sản xuất hàng hóa, hình thành các vùng kinh tế chuyên canh (vùng sản xuất lúa, cây ăn quả, cây dược liệu, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp...). Mô hình kinh tế trang trại hình thành và phát triển ở một số địa phương. Qua tổng kết, đánh giá cho thấy: đây là một trong những loại hình kinh tế phù hợp và có hiệu quả đối với kinh tế hộ gia đình ở tỉnh miền núi Lào Cai.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) được nghiên cứu và vận dụng phù hợp với hoàn cảnh thực tế ở tỉnh ta. Chính sách khuyến nông, khuyến lâm, đầu tư khoa học - kỹ thuật ứng dụng công nghệ sinh học, hỗ trợ vốn trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án Chương trình 327, định canh định cư; 06, 120, đã góp phần tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển, đặc biệt là các dự án phát triển kinh tế trang trại nông, lâm, trồng cây đặc sản, chăn nuôi gia súc ở các huyện Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, Bát Xát, Sa Pa... Tiềm năng thiên nhiên, sức lao động đang có kế hoạch khai thác tốt hơn. Khí thế lao động sản xuất và xây dựng nông thôn mới đang từng bước khởi sắc ở những nơi có điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng (tới nay đã có hơn 40 dự án kinh tế nông, lâm đang phát huy tác dụng).

Kết quả chung về sản xuất nông, lâm nghiệp đáng khích lệ. Mức tăng sản lượng lương thực hàng năm là 6% (gấp 2 lần mục tiêu đề ra). Diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng 18 - 22%; cây công nghiệp lâu năm tăng 25%, diện tích cây ăn quả tăng 2,5%.

Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở nông thôn đã tạo ra các quan hệ hợp tác, liên kết về lao động, vốn, giống, khoa học - kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất giữa các ngành kinh tế và trong lực lượng nông dân nói chung (nông dân đã giúp đỡ lẫn nhau về nhiều mặt trong quá trình sản xuất). Quan hệ giao lưu kinh tế giữa một bộ phận các hộ nông dân, một số vùng nông thôn được xác lập, tạo ra thị trường hàng hóa nông lâm sản đa dạng và phong phú. Các dịch vụ phát triển đến nhiều vùng nông thôn kể cả một số nơi vùng sâu, phục vụ kịp thời nhu cầu đời sống, cung cấp những mặt hàng cần thiết cho nhu cầu sản xuất của nông dân. Tới nay, nhiều vùng nông thôn trong tỉnh đã có sự thay đổi đáng kể về đời sống vật chất và tinh thần. Nhiều hộ nông dân được vay vốn phát triển sản xuất. Mục tiêu “xóa đói, giảm nghèo” bước đầu thu được những kết quả nhất định. Một bộ phận nông dân vươn lên giàu có.

+ Trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Nhịp độ sản xuất được giữ vững và tiếp tục phát triển. Các doanh nghiệp quốc doanh được sắp xếp lại theo tinh thần Nghị định 388/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách của quá trình chuyển đổi cơ chế, tạo đủ việc làm cho công nhân, bước đầu nhiều đơn vị kinh doanh đạt hiệu quả.

Việc thực hiện chế độ lương mới đã góp phần một bước ổn định đời sống cán bộ, công nhân, viên chức (thu nhập bình quân của công nhân đạt 200 - 250 ngàn đồng/tháng. Một số đơn vị có thu nhập cao hơn như Công ty Apatít Việt Nam, ngành Điện lực, Bưu điện, Giao thông, Xây dựng 350 - 400 ngàn đồng/tháng).

Phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế” tiếp tục được duy trì và phát huy tác dụng trong công nhân. Vai trò làm chủ của công nhân trong các đơn vị quốc doanh được chú trọng hơn.

Chính sách kinh tế nhiều thành phần tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển các đơn vị sản xuất ngoài quốc doanh, các cơ sở sản xuất nhỏ, các ngành nghề thủ công, tiểu thủ công. Tới nay toàn tỉnh đã có hàng trăm cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, hàng ngàn đơn vị sản xuất nhỏ ra đời thu hút một phần lực lượng lao động xã hội vào làm việc.

Do định hướng đúng và có chính sách đầu tư thích hợp, một số ngành công nghiệp địa phương đã được xây dựng nhằm khai thác các lợi thế tài nguyên thiên nhiên, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh: khai thác quặng apatít Cam Đường, quặng đồng Bát Xát; xây dựng khu sản xuất gạch công nghiệp, Nhà máy nước giải khát, v.v.. Ngành chế biến nông, lâm sản phát triển ở nhiều địa phương nhằm tiêu thụ một phần sản phẩm nông, lâm sản của nhân dân, tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của xã hội như: chế biến chè Phong Hải, Xuân Quang, đường kết tinh Xuân Quang, chế biến lâm sản xuất khẩu Văn Bàn, thị xã Lào Cai... Sản phẩm hàng hóa nông, lâm sản của Lào Cai đã có mặt ở thị trường trong tỉnh và tỉnh bạn. Một số mặt hàng đã xuất khẩu sang các nước, đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp và các ngành công nghiệp địa phương phát triển (sản lượng công nghiệp địa phương năm 1994 tăng gấp 3 lần năm 1991; bình quân tăng hàng năm là 25%).

- Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được đầu tư đúng mức, đạt hiệu quả cao, kịp thời phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Tới nay 128/180 xã, phường có đường giao thông cho xe cơ giới đến xã; 10/10 huyện, thị có điện chiếu sáng, 8/10 huyện, thị có điện lưới quốc gia. Hệ thống thông tin liên lạc bằng điện thoại tự động đã hòa lưới quốc gia 10 huyện, thị. Tốc độ đô thị hóa ở tỉnh lỵ, thị xã, thị trấn, các cụm dân cư tập trung tương đối nhanh.

b) Trên lĩnh vực xã hội:

- Đã xuất hiện nhiều phong trào mang nội dung thiết thực, đi vào đời sống nhân dân thông qua hoạt động của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp.

- Phong trào “xóa đói, giảm nghèo” đã được phát động sâu rộng, phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, phong trào từ thiện, nhân đạo... khơi dậy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa: chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước... đã có tác dụng tích cực, thể hiện rõ truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần nhân đạo “lá lành đùm lá rách” của dân tộc, đã được quần chúng nhân dân nhiệt liệt ủng hộ. Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng 21 căn nhà tình nghĩa, tặng gần 600 sổ tiết kiệm cho các gia đình hưởng chính sách xã hội. Phong tặng danh hiệu cho 11 Bà mẹ Việt Nam anh hùng trong đó có 5 bà mẹ được một số cơ quan nhận phụng dưỡng quãng đời còn lại.

- Công tác giáo dục đào tạo được coi là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, công tác phát triển giáo dục vùng cao được quan tâm. Tới nay 100% xã, phường có trường học, thu hút 64% trẻ em trong độ tuổi đến trường. Các huyện, thị đều có trường nội trú, bán trú, tạo điều kiện cho một bộ phận con em đồng bào các dân tộc vùng cao được đi học. Chương trình xóa mù chữ được quan tâm.

- Công tác y tế đã có những cố gắng tích cực. Đặc biệt là việc quan tâm đầu tư phát triển sự nghiệp y tế vùng cao (cả về cơ sở vật chất cũng như công tác đào tạo cán bộ y tế cơ sở). Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia các phong trào vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là cho bà mẹ, trẻ em được tổ chức tốt, triển khai đạt kết quả.

Đến nay 128/180 xã, phường có trạm y tế, mạng lưới y tế thôn, bản từng bước được củng cố, nhằm đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Phong trào kế hoạch hóa gia đình trước đây mới tập trung ở vùng thấp, nay đã phát triển đến vùng sâu, vùng xa. Tốc độ tăng dân số giảm, dịch bệnh đã được ngăn chặn, sức khỏe của nhân dân được bảo vệ tốt hơn.

- Đời sống văn hóa của nhân dân được quan tâm, phong trào “Xây dựng nếp sống văn hóa” được coi trọng, phong trào chống các tệ nạn

xã hội được các cấp, các ngành, các đoàn thể phối hợp triển khai có kết quả nhất định.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được quan tâm tổ chức, thu hút được quần chúng tham gia ở nhiều cấp, ngành. Tỉnh đã tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc, Đại hội thể thao toàn tỉnh lần thứ I, lần thứ II, các hội thi của Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Hội Phụ nữ, Tỉnh Đoàn Thanh niên, các ngành giáo dục, ngân hàng, bưu điện, y tế... đã góp phần làm cho đời sống tinh thần của nhân dân vui tươi lành mạnh, bản sắc văn hóa các dân tộc được giữ gìn.

- Hệ thống thông tin đại chúng từng bước được mở rộng. Tới nay các huyện, thị đều có Đài truyền thanh - truyền hình. Toàn tỉnh có 19 trạm thu phát lại truyền hình phục vụ hơn 30% dân số; 30/180 xã, thị trấn có trạm truyền thanh. Báo chí của Đảng thường xuyên được đưa đến tất cả các xã, phường và nhiều thôn, bản vùng cao. Các xuất bản phẩm từng bước được tăng lên đúng hướng, phục vụ nhu cầu bạn đọc trong nhân dân các dân tộc. Những cố gắng trên đã góp phần nâng cao dân trí, cải thiện đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

c) Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng:

Phong trào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì thường xuyên, được quần chúng nhân dân tham gia tích cực. Mạng lưới an ninh nhân dân được xây dựng đến phường, xã, thôn, bản, tổ dân phố. Công tác an ninh tự quản, phong trào quần chúng tự chủ đường biên thu được nhiều kết quả góp phần làm cho an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Qua tổng kết 5 năm (1991 - 1995), phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đã được Chính phủ tặng 1 Cờ xuất sắc, 20 Huân chương, Huy chương cho tập thể và cá nhân; được Bộ Nội vụ tặng 10 Bằng khen cho các đơn vị; được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 5 Cờ xuất sắc; 7 Cờ khá cho các đơn vị; 97 Bằng khen cho 28 đơn vị và 69 cá nhân có nhiều thành tích.

- Phong trào xây dựng các lực lượng vũ trang được quần chúng tham gia tích cực. Hằng năm các chỉ tiêu tuyển quân đều đạt và vượt, lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được tổ chức huấn luyện, mài sắc ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, giữ gìn thành quả cách mạng.

Phong trào “Xứng danh Anh bộ đội Cụ Hồ” trong các lực lượng vũ trang ngày càng được phát triển, quan hệ đoàn kết quân - dân ngày càng gắn bó hơn.

d) Trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền:

Trong những năm qua nhân dân đã tích cực tham gia vào cuộc vận động đổi mới chính đốn Đảng. Nhiều nơi các tầng lớp nhân dân đã góp nhiều ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng. Tham gia góp nhiều ý kiến xây dựng Hiến pháp, pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân trong bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đóng góp những kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình đổi mới công tác dân vận của Đảng ở Lào Cai.

Tóm lại, với đường lối đổi mới của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự động viên hướng dẫn của Mặt trận, đoàn thể, phong trào nhân dân đã có bước phát triển góp phần tạo nên sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế của tỉnh được ổn định và có sự tăng trưởng. Đời sống nhân dân ở nhiều vùng được cải thiện (chủ yếu ở vùng thấp, vùng thị trấn, thị xã, vùng tập trung dân cư và một bộ phận đồng bào vùng cao). Tỷ lệ thiếu đói trong nhân dân giảm so với trước (15% năm 1993 xuống 12,3% năm 1994), 51,11% số hộ gia đình có mức sống tăng hơn trước. Trình độ dân trí của nhân dân các vùng tập trung dân cư từng bước được nâng lên. Đoàn kết dân tộc được giữ vững, đại bộ phận các tầng lớp nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào công cuộc đổi mới đất nước của Đảng và Nhà nước.

2. Một số vấn đề cần được quan tâm về tình hình nhân dân

Đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động dù đã được cải thiện một bước nhưng nói chung còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đồng

bào các dân tộc vùng cao. Có nơi chưa thực sự chuyển biến so với trước, tỷ lệ thiếu ăn 1 đến 3 tháng ở vùng cao còn lớn.

+ Trình độ dân trí của đồng bào các dân tộc vùng cao còn thấp, 5 vạn trẻ em thất học; 4 vạn thanh niên trong độ tuổi (từ 15 - 25) còn mù chữ. Tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu; mê tín dị đoan, cờ bạc, mại dâm, trộm cắp, nghiện hút chưa được hạn chế, thậm chí còn phát triển ở một số địa phương (đáng quan tâm là nạn nghiện hút phát triển ở lứa tuổi thanh niên vùng thị trấn, thị xã). Đặc biệt đáng chú ý là tập tục ăn uống linh đình, lãng phí trong cưới xin, sinh nhật, v.v. nhất là ở thị xã, thị trấn đang phát triển mạnh.

+ Văn hóa, giáo dục, y tế vùng cao còn nhiều hạn chế, khó khăn chưa giải quyết được, tỷ lệ mù chữ trong nhân dân còn nhiều, một số bệnh xã hội như: sốt rét, bướu cổ vẫn còn.

+ Tỷ lệ tăng dân số còn ở mức báo động (3,4%), là một trong những nguyên nhân gây cản trở lớn đến quá trình phát triển và ổn định kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Bên cạnh những mặt tích cực của cơ chế thị trường, đã xuất hiện những mặt trái, tiêu cực; hiện tượng tham nhũng, buôn lậu, sự xuống cấp về đạo đức tác động xấu đến môi trường xã hội và tâm trạng quần chúng nhân dân. Sự phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt. Sự chênh lệch về đời sống giữa nhân dân vùng thấp với vùng cao, thành thị với nông thôn, người giàu với người nghèo khoảng cách ngày càng lớn.

+ Phong trào quần chúng phát triển chưa đều, chưa rộng, chưa vững chắc, kể cả trên lĩnh vực kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh. Có những cuộc vận động chưa thành phong trào, kết quả còn hạn chế (chống tham nhũng, buôn lậu, chống lãng phí).

+ Hoạt động lợi dụng tôn giáo, tuyên truyền đạo trái phép diễn ra phức tạp, hình thức tinh vi hơn trước. Tình hình di dịch cư tự do của một bộ phận đồng bào dân tộc Mông vùng cao chưa có biện pháp giải quyết tốt.

+ Trong quá trình đổi mới của đất nước, Đảng đã có nhiều nghị quyết, chủ trương, chính sách phù hợp với nguyện vọng của nhân

dân. Song việc cụ thể hóa đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước còn nhiều thiếu sót, có những chủ trương, chính sách của Đảng chưa vào được đến người dân; việc tổ chức thực hiện những vấn đề nêu trên ở nhiều cơ sở còn mang tính hình thức, dập khuôn, thiếu tính sáng tạo, chưa thể hiện sự đồng bộ và tính thống nhất giữa nói và làm.

3. Đánh giá một số giai cấp, tầng lớp xã hội

- Giai cấp công nhân (toàn tỉnh có gần 20.000 người chiếm khoảng 4% dân số, 10% lao động xã hội). Tuy số lượng không lớn, nhưng trong thời gian qua, giai cấp công nhân luôn giữ vững và phát huy vai trò nòng cốt trong khối công nông liên minh, vững vàng vượt qua thử thách của quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế từ hành chính quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội ở Lào Cai.

Tuy nhiên, giai cấp công nhân ở Lào Cai còn hạn chế về mặt giác ngộ ý thức giai cấp; trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ nhìn chung còn thấp.

Tuy đã thực hiện chế độ tiền lương mới, nhưng giá cả thị trường không ổn định; giá các mặt hàng tăng cao; bộ phận cán bộ, công nhân viên làm công ăn lương đang gặp khó khăn về đời sống, sinh hoạt.

Quyền lợi chính đáng của công nhân có nơi chưa được quan tâm (vấn đề việc làm, thu nhập, đời sống, chế độ bảo hộ, bảo hiểm, việc cải thiện điều kiện làm việc, v.v.).

Do sự đa dạng hóa của các thành phần kinh tế ở Lào Cai đã xuất hiện thị trường lao động, quan hệ chủ - thợ trong các đơn vị sản xuất ngoài quốc doanh đã hình thành. Công nhân lao động ở các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh chưa được tổ chức, quyền lợi chính đáng của họ chưa được bảo hộ đầy đủ.

- *Giai cấp nông dân* (chiếm gần 90% dân số toàn tỉnh). Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nông dân đã tích cực tham gia phong

trào “Sản xuất giỏi”, phong trào “Xóa đói, giảm nghèo”; phong trào “Xây dựng nông thôn mới” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5.

Ở vùng thấp: Chuyển biến trong phong trào hành động của nông dân ngày càng rõ nét. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra khá nhanh trên cơ sở kinh tế hộ gia đình; nông dân có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp thu khoa học - kỹ thuật, công nghệ sinh học; nhiều nơi mạnh dạn trong việc sử dụng giống mới cao sản, nghiên cứu xây dựng các mô hình kinh tế phù hợp, xây dựng và thực hiện các dự án phát triển kinh tế đạt hiệu quả; nông dân nhanh nhạy hơn trong việc tiếp cận với nền kinh tế hàng hóa thị trường. Nhiều hộ nông dân đã chuyển sang làm kinh tế dịch vụ; nông dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, đời sống sinh hoạt được nâng lên rõ rệt (xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, chỉ sau 4 năm đã cơ bản xóa được đói, giảm được nghèo; 90% hộ gia đình có nhà ngói, cả xã có hơn 600 xe máy, nhiều hộ gia đình vươn lên giàu có).

Ở vùng cao, vùng sâu: Sự chuyển biến của phong trào nông dân còn chậm, chỉ có một số ít đã thay đổi được tập quán canh tác lạc hậu, tiếp cận với cơ cấu kinh tế mới, từng bước chuyển sang thâm canh, thực hiện mô hình kinh tế trang trại, vườn rừng lâm nghiệp, trồng cây đặc sản, phát triển chăn nuôi, hướng sản xuất theo nhu cầu của thị trường. Bộ phận này đời sống đã được nâng lên, song, nhìn chung nông dân vùng cao còn gặp rất nhiều khó khăn, kinh tế chậm phát triển, đời sống của đồng bào hầu như chưa được cải thiện. Trình độ dân trí còn thấp, việc đầu tư giúp cho nông dân vùng cao chuyển đổi cơ cấu kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn; xóa đói, giảm nghèo, đưa cuộc sống của đồng bào vùng cao đi lên theo mục tiêu của Đảng là một bài toán khó đang cần lời giải đáp.

- *Đội ngũ trí thức* (toàn tỉnh có khoảng gần 2.000 người). Tuy số lượng ít, song hoạt động của đội ngũ trí thức có vai trò rất lớn và có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới (công tác lãnh đạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, v.v.).

Tuy nhiên so với yêu cầu nhiệm vụ, trí thức của tỉnh còn ít về số lượng, trình độ chưa tiến kịp yêu cầu phát triển của khoa học - kỹ thuật. Mặc dù 4 năm qua tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, nhưng do điều kiện tỉnh mới chia, nên đội ngũ trí thức còn thiếu và yếu. Đề nghị Nhà nước cần có chính sách thỏa đáng để tạo điều kiện cho Lào Cai đào tạo được nhiều trí thức hơn và thu hút được trí thức lên phục vụ ở Lào Cai.

- *Đồng bào các dân tộc thiểu số* (toàn tỉnh có 26 dân tộc thiểu số, chiếm 64,8% dân số). Trong những năm qua, đồng bào đã nêu cao truyền thống đoàn kết, yêu nước, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một lòng theo Đảng, có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng quê hương đổi mới; song đời sống của đồng bào các dân tộc vùng cao chậm được cải thiện. Sự tác động của chính sách chưa được thực hiện triệt để, hiện tượng tranh chấp đất đai ở một số nơi đồng bào dân tộc còn xảy ra. Một bộ phận vẫn còn di dịch cư, một bộ phận bị lôi kéo theo tôn giáo gây mâu thuẫn giữa những người theo đạo với những người không có đạo trong gia đình, dòng họ, làng bản. Việc phát triển đạo không bình thường đó ở một bộ phận đồng bào Mông và số ít đồng bào Dao làm xáo trộn đời sống tâm lý chung của đồng bào (số đồng bào dân tộc bị lôi kéo theo đạo lên tới 14.000 người tập trung ở các huyện Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Yên và rải rác ở một số huyện khác).

- *Lực lượng thanh niên* (chiếm gần 40% dân số). Những năm qua đã giữ vững vai trò là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Phần lớn thanh niên có ý thức chính trị, nhiều thanh niên có giác ngộ lý tưởng có hoài bão, có quyết tâm phấn đấu vươn lên trong lao động, học tập, công tác và làm nghĩa vụ quân sự. Số lượng thanh niên phấn đấu vào đoàn, vào Đảng hàng năm đều tăng hơn; trong 3 năm đã kết nạp trên 3.000 đoàn viên mới, năm 1992 giới thiệu cho Đảng 571 đoàn viên ưu tú, kết nạp 128; năm 1993 giới thiệu 517, kết nạp 512; năm 1994 giới thiệu 876, kết nạp 118.

Song hiện nay vấn đề chúng ta cần phải quan tâm đó là: Thanh niên chưa có việc làm còn nhiều; một bộ phận nhận thức về chính trị còn thấp, xác định trách nhiệm cá nhân đối với xã hội chưa rõ; một số ít sa sút về phẩm chất, lối sống. Thanh niên vùng cao trình độ dân trí thấp, tỷ lệ mù chữ còn nhiều, tham gia sinh hoạt các tổ chức của thanh niên còn ít (khoảng 20%). Tệ nạn xã hội và tình trạng phạm pháp trong độ tuổi thanh niên vẫn chiếm tỷ lệ cao (nhất là ở vùng thị xã, thị trấn).

- *Lực lượng phụ nữ* (chiếm 52% dân số), với hai phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi, dạy con tốt” đã từng bước đi vào cuộc sống của phụ nữ, được đông đảo phụ nữ tham gia. Phong trào của phụ nữ đã có nhiều đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng tỉnh Lào Cai đi lên theo đường lối đổi mới. Song, hiện nay thực trạng tình hình phụ nữ ở Lào Cai còn nhiều vấn đề đòi hỏi cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, các ngành và xã hội cần có sự quan tâm giải quyết.

- *Đời sống của phụ nữ các dân tộc vùng cao* còn rất vất vả, điều kiện lao động, sinh hoạt vô cùng khó khăn thiếu thốn, trình độ học vấn rất thấp, hầu hết phụ nữ vùng cao, vùng xa mù chữ, đa số trẻ em gái trong độ tuổi chưa được đi học. Tình hình sức khỏe của phụ nữ còn nhiều hạn chế (nhất là vùng cao). Phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ cán bộ nữ ở các ngành, các cấp còn thấp. Nhìn chung ở Lào Cai còn chậm phát triển về nhiều mặt.

- *Đồng bào tôn giáo*: Giáo dân các xứ đạo (đạo Thiên Chúa) và Phật tử (đạo Phật) trong tỉnh luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đoàn kết lương - giáo tốt; đồng bào đã có nhiều đóng góp to lớn trong suốt cuộc kháng chiến và quá trình xây dựng quê hương đất nước.

+ *Đạo Thiên Chúa*: Đến nay toàn tỉnh có 30 họ đạo với 958 hộ gồm 5.000 người, trong đó có 156 hộ bằng 1.139 người là dân tộc Mông ở Sa Pa, số còn lại hầu hết là đồng bào có đạo từ Nam Hà, Ninh Bình,

Hải Phòng lên xây dựng kinh tế ở các huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, thị xã Lào Cai, thị xã Cam Đường. Cả 30 họ đạo trên, từ lâu giáo dân vẫn hành đạo, trừ một số nơi chính quyền đã cấp giấy phép hoạt động, số còn lại hoạt động của các họ đạo chưa có sự quản lý của Nhà nước. Hiện tại một số họ đạo đã có đơn xin chính quyền địa phương công nhận để được phép hành đạo theo quy định của pháp luật.

+ Phật giáo: Toàn tỉnh có trên 1.500 phật tử (95% là các cụ già), 4 nhà chùa. Hiện tại tỉnh mới công nhận 1 nhà chùa tại Làng Chiềng, xã Cam Đường, thị xã Cam Đường, hoạt động của các nhà chùa còn lại phần lớn đều do Phật tử tự tổ chức, họ đã có đơn đề nghị cùng địa phương cho phép được hoạt động.

- *Về tín ngưỡng dân gian*: Toàn tỉnh có trên 60 miếu, am thờ. Số người đến lễ bái vào các ngày mùng 1, ngày rằm càn đông (đền Thượng, đền Mẫu thị xã Lào Cai, đền Tân An, Bảo Hà...). Ở những nơi này vẫn tồn tại một số hoạt động lợi dụng tín ngưỡng để làm trái chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước, của một số phần tử lợi dụng mê tín dị đoan nhằm phục vụ lợi ích kinh tế cá nhân, gây tác hại đến tư tưởng, tâm lý của bộ phận nhân dân. Việc xây dựng đền thờ trái phép, bói toán, hầu đồng còn xuất hiện ở một số nơi. Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng còn chưa chặt chẽ.

- *Lực lượng cán bộ hưu trí và đối tượng chính sách xã hội*: Đây là một trong những lực lượng xã hội đông đảo bao gồm nhiều cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, công an... đã hoàn thành nhiệm vụ được nghỉ chế độ về cư trú ở khắp các địa phương, trong đó có những đồng chí có nhiều công lao đóng góp cho đất nước trong các cuộc kháng chiến, trong quá trình xây dựng đất nước.

Phần lớn đời sống của bộ phận này tạm ổn, một bộ phận còn gặp khó khăn, nhiều người tiếp tục tham gia hoạt động ở cơ sở. Nhìn chung, đa số vẫn giữ vững và phát huy được truyền thống tốt đẹp, yên tâm phấn khởi trước những thay đổi của đất nước. Song việc giải quyết chế độ hưu trí, mất sức trong thời gian vừa qua còn một số do chính sách chung, chưa được khắc phục một cách có hiệu quả. Mặt

khác trước một số hiện tượng tiêu cực chưa được giải quyết, một số hiện tượng xuống cấp của đạo đức xã hội... cộng với sự hiểu biết thông tin chưa đầy đủ, đã làm cho một số ít xuất hiện tư tưởng hoài nghi, bần khoản, do đó cần quan tâm hơn đến công tác tư tưởng đối với đội ngũ hưu trí, mất sức.

II. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B, 4 năm qua công tác dân vận của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp trong tỉnh đã có những chuyển biến rõ nét cả về nhận thức cũng như hành động.

1. Công tác dân vận của đảng bộ

Các cấp ủy đảng đã quán triệt quan điểm của Đảng về công tác dân vận: Dân là chủ, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Nhận thức về trách nhiệm của Đảng làm công tác dân vận đã được quán triệt sâu thêm một bước trong tổ chức đảng và đảng viên. Do đó, những năm qua cấp ủy đảng đã đề ra những chủ trương, giải pháp dân vận phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, không ngừng chăm lo, giải quyết mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, quân đội với nhân dân. Các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác dân vận được chú trọng triển khai như: Nghị quyết Trung ương 8B; Nghị quyết 04 về công tác phụ vận; Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên; Chỉ thị 37 về công tác cán bộ nữ; Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị về Đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất; Nghị quyết Trung ương 5 về nông dân và xây dựng nông thôn mới... Đặc biệt là việc quan tâm tuyên truyền quán triệt các quan điểm tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quan điểm đổi mới công tác dân vận của Đảng ngày càng được quán triệt sâu rộng hơn trong cán bộ, đảng viên, trong nhiều cấp, nhiều ngành, đoàn thể; các nghị quyết của Đảng đang đi vào cuộc

sống của các tầng lớp nhân dân. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận đã có những đổi mới tích cực.

Đảng không ngừng chăm lo, củng cố xây dựng hệ thống tổ chức Mặt trận và các đoàn thể, kiện toàn bộ máy Ban Dân vận - Dân tộc từ tỉnh đến huyện, thị (10/10 huyện, thị xã thành lập Ban Dân vận - Dân tộc). Ban Dân vận - Dân tộc ở tỉnh do đồng chí Ủy viên Thường vụ phụ trách, các huyện do đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Thường vụ làm Trưởng ban. Chế độ giao ban Khối Dân vận hằng tháng đã giúp cho cấp ủy trực tiếp nắm tình hình nhân dân; lắng nghe và tiếp thu ý kiến đề xuất của các tổ chức quần chúng, kịp thời có chủ trương, biện pháp giải quyết những vấn đề tồn tại, những phát sinh trong công tác dân vận - dân tộc.

Kết quả bước đầu việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới, chỉnh đốn Đảng đã làm cho tổ chức đảng thêm vững mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Các cấp ủy đã chú ý xây dựng hệ thống các Ban cán sự Đảng của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chính quyền, các Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Thông qua các hoạt động của hệ thống các Đảng đoàn, Ban cán sự, cấp ủy đã lãnh đạo có hiệu quả hơn đối với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện đường lối quần chúng của Đảng trong tình hình mới.

Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) về cải cách một bước nền hành chính quốc gia, xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, đã được triển khai thực hiện đạt kết quả bước đầu. Có thể nói, từ khi có Nghị quyết 8B đến nay, nhất là những năm gần đây công tác dân vận của đảng bộ các cấp thực sự có chuyển biến cả về nhận thức cũng như hành động. Cùng với những tiến bộ bước đầu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, đã phát huy một bước vai trò của quần chúng nhân dân, nâng cao một bước niềm tin của nhân dân các dân tộc đối với Đảng.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại khuyết điểm và các mặt hạn chế trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B và các nghị quyết khác về dân vận. Quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận chưa thực sự được quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng bộ, có nơi chưa xây dựng được chương trình hành động; công tác đôn đốc kiểm tra chưa thường xuyên, sơ kết chưa kịp thời. Cá biệt có cấp ủy chưa thực sự coi trọng công tác quần chúng, còn lúng túng trong chỉ đạo công tác quần chúng; có một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác làm công tác dân vận; một số ít đảng viên còn quan liêu, xa rời quần chúng, không nắm được dân, thậm chí còn vi phạm phẩm chất đạo đức, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Công tác dân vận của chính quyền

Chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác dân vận của Đảng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B, các cấp, các ngành chính quyền đã có sự chuyển biến trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, cơ chế mới của Đảng và Nhà nước, tác động mạnh đến phong trào quần chúng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Đặc biệt là việc chăm lo đến đời sống nhân dân, đồng bào các dân tộc vùng cao, các đối tượng chính sách xã hội. Thực hiện mở rộng dân chủ trong việc lấy ý kiến nhân dân xây dựng Hiến pháp, pháp luật và việc xây dựng chính quyền nhân dân các cấp. Vai trò của Hội đồng nhân dân được đề cao, cơ bản đã thể hiện được ý nguyện của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đa số đại biểu Hội đồng nhân dân đã đề cao được trách nhiệm trước cử tri. Công tác tiếp xúc, lấy ý kiến của cử tri đã có nhiều tiến bộ. Công tác phối hợp giữa các ngành chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể trong công tác vận động quần chúng được quan tâm hơn, nhất là trong việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Công tác điều tra, thanh tra, xét xử, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu tố của dân đã có chuyển

biến tích cực. Ý thức phục vụ nhân dân của công chức nhiều ngành chính quyền đã có tiến bộ.

Lực lượng vũ trang (công an, bộ đội biên phòng, quân đội) đã tích cực tham gia công tác dân vận, hoạt động của lực lượng vũ trang đã góp phần tích cực trong công tác vận động quần chúng xây dựng cơ sở chính trị ở vùng cao, vùng sâu, mối quan hệ giữa quân với dân đã có chuyển biến tốt.

Do những cố gắng trên, hoạt động của chính quyền đã góp phần quan trọng trong quá trình khắc phục khó khăn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh và quốc phòng, tạo nên những thành tích đáng kể trong quá trình xây dựng tỉnh Lào Cai đi lên theo đường lối đổi mới của Đảng, từng bước phấn đấu xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân vững mạnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B chính quyền còn bộc lộ những mặt yếu sau đây:

- Nhiều cán bộ chính quyền, công chức nhà nước chưa có nhận thức đúng về trách nhiệm làm công tác dân vận, còn chưa coi công tác dân vận là công việc của mình, cho công tác dân vận chỉ là công việc của Đảng, của Mặt trận và các đoàn thể. Việc giải quyết những vấn đề phát sinh ở vùng đồng bào dân tộc như hiện tượng phát triển tôn giáo không bình thường, vấn đề di dịch cư tự do, chưa có giải pháp hữu hiệu. Công tác nắm dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu sâu sát; một số nơi chưa chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu tố, điều tra, xét xử của một số cấp, ngành còn không ít thiếu sót.

- Việc tổ chức thực hiện kỷ cương phép nước còn nhiều vấn đề phải quan tâm. Việc thực hiện quản lý các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Công tác giáo dục, uốn nắn, kiểm tra nhân viên nhà nước về ý thức tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân ở một số ngành chưa kịp thời, thiếu nghiêm khắc. Công tác chống tham nhũng, chống quan liêu

kết quả còn hạn chế. Còn có hiện tượng gây phiền hà cho nhân dân trong thủ tục hành chính; một số nơi chính quyền chưa chủ động phối hợp và thực sự tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể hoạt động.

3. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể

Xuất phát từ đường lối chiến lược của Đảng về xây dựng lực lượng cách mạng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, việc đổi mới tổ chức phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, đa dạng hóa hình thức tập hợp nhân dân là một nội dung quan trọng mà Nghị quyết 8B đã chỉ ra.

Bốn năm qua, quán triệt các quan điểm đó, Mặt trận, các đoàn thể và các hội quần chúng trong tỉnh đã có bước phát triển quan trọng về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động.

- Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn một bước về công tác tổ chức, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Mặt trận cả ba cấp: tỉnh, huyện, thị, xã, phường, đạt 98%. Đội ngũ cán bộ Mặt trận được tăng cường về chất lượng, nhận thức về vai trò chức năng của Mặt trận trong giai đoạn mới được nâng lên. Mặt trận đã xây dựng được chương trình hành động, từng bước đổi mới phương thức hoạt động và hình thức tập hợp quần chúng theo hướng đoàn kết rộng rãi các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo trên cơ sở liên minh công - nông - trí thức, phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác phối kết hợp với chính quyền, các ngành, các đoàn thể, các lực lượng xã hội, hướng hoạt động vào việc xây dựng giám sát, bảo vệ chính quyền, phát động phong trào hành động cách mạng cho nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo lợi ích chính đáng cho toàn dân, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào xóa đói, giảm nghèo, phong trào đền ơn đáp nghĩa, v.v..

Mặt yếu của Mặt trận các cấp là: Còn có nơi chưa nhận thức đầy đủ vị trí chức năng, nhiệm vụ to lớn của tổ chức mình, chưa vươn lên ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc đổi mới phương thức hoạt động còn hạn chế, nhất là ở vùng cao. Có nơi tổ chức Mặt trận còn ít hoạt động. Vai trò đại diện cho các thành viên tham gia quản lý, giám sát hoạt động của các cơ quan chính quyền còn nhiều lúng túng. Năng lực cán bộ Mặt trận cơ sở hạn chế, có cán bộ còn chưa yên tâm phấn khởi công tác.

- *Các đoàn thể nhân dân* (Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh...).

Trong những năm qua đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong đổi mới tổ chức và hoạt động. Hệ thống tổ chức các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn một bước, công tác cán bộ được chú trọng, chất lượng cán bộ ngày càng được tăng cường cả về trình độ nghiệp vụ cũng như năng lực công tác. Nhận thức về vai trò, chức năng của tổ chức đoàn thể trong tình hình mới được nâng lên, nội dung hoạt động đã có sự đổi mới, năng động hơn, hình thức tập hợp quần chúng bước đầu được đa dạng hóa. Công tác vận động quần chúng không chỉ là động viên chính trị chung chung, các đoàn thể đã tăng cường các hoạt động xã hội, gắn phong trào quần chúng vào việc chăm lo lợi ích, phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên, hướng hoạt động của quần chúng vào việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, động viên quần chúng phát huy khả năng cống hiến và thực hiện quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực.

Các đoàn thể đã chú trọng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đoàn viên, hội viên, triển khai sâu rộng trong tổ chức mình chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào “Xóa đói, giảm nghèo”, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào chống các tệ nạn xã hội, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; nhiều phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”

thông qua hoạt động của các tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm, phong trào “Sản xuất giỏi” của nông dân, phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” của Đoàn thanh niên, v.v.. Bên cạnh việc quan tâm thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển, các đoàn thể đã đứng ra làm “tín chấp” giúp đoàn viên, hội viên được vay vốn phát triển sản xuất, thông qua việc xây dựng các dự án kinh tế, tạo tiền đề cho đoàn viên, hội viên phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, thu hút ngày càng đông quần chúng tham gia hoạt động phong trào.

Bốn năm qua, các đoàn thể, các hội quần chúng đã có nhiều cố gắng trong việc tự đổi mới tổ chức mình, đổi mới nội dung hoạt động và các hình thức tập hợp. Đặc biệt là sự phối kết hợp trong quá trình công tác của các đoàn thể với Mặt trận, các ngành, chính quyền đã góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển phong trào cách mạng của nhân dân, nhằm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của đoàn thể và các hội quần chúng còn nổi lên khuyết điểm tồn tại sau đây:

Có nơi nhận thức về vị trí, chức năng của đoàn thể mình, hội mình chưa đầy đủ, sâu sắc. Sự đổi mới của các đoàn thể chậm, chưa đồng bộ, ở cơ sở còn nhiều nơi lúng túng về nội dung và hình thức đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của tình hình; còn tồn tại tình trạng quan liêu, hành chính hóa. Có nơi chất lượng tổ chức và phong trào chưa cao, phát triển chưa đều (mới tập trung ở vùng thấp, vùng tập trung dân cư). Một số phong trào chưa được nhân ra, mới dừng ở điển hình tiên tiến, tỷ lệ tập hợp quần chúng còn thấp (Đoàn thanh niên chỉ đạt 20 - 30%). Năng lực của đội ngũ cán bộ đoàn thể tuy đã được nâng lên một bước nhưng còn nhiều mặt hạn chế, chưa ngang tầm nhiệm vụ công tác vận động quần chúng trong tình hình mới; một bộ phận cán bộ dân vận ở cơ sở chưa thực sự yên tâm phấn khởi công tác.

Nguyên nhân những kết quả đạt được là do:

- Công cuộc đổi mới đất nước của Đảng, với chủ trương, chính sách phù hợp, xuất phát từ nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của

nhân dân đã và đang đi vào cuộc sống của nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để Đảng tập hợp được đông đảo lực lượng cách mạng.

- Nhận thức về công tác dân vận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ sau Nghị quyết Trung ương 8B đã có sự chuyển biến. Cấp ủy Đảng, Đảng bộ các cấp đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã giữ gìn tốt phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin của đông đảo quần chúng nhân dân với Đảng.

- Nhân dân các dân tộc Lào Cai vốn có truyền thống đoàn kết, trong mọi hoàn cảnh vẫn một lòng theo Đảng, kiên trì khắc phục khó khăn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân đối với đất nước.

Nguyên nhân tồn tại:

- Việc quán triệt các quan điểm của Đảng và tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh có bước tiến bộ, nhưng chưa thật sự sâu sắc. Việc đổi mới công tác dân vận ở các cấp, các ngành, Mặt trận và các đoàn thể còn chưa mạnh (kể cả hình thức tổ chức và nội dung).

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị còn hạn chế về nhận thức, năng lực. Cá biệt còn có đảng viên giảm sút về phẩm chất đạo đức gây mất lòng tin của nhân dân.

- Do đặc thù của một tỉnh miền núi, vùng cao, đời sống đa số đồng bào các dân tộc thiểu số còn khó khăn, trình độ dân trí thấp, và trước tình hình diễn biến phức tạp của thế giới với âm mưu “diễn biến hòa bình” kẻ địch đang tìm mọi cách lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để chống phá cách mạng nước ta.

Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công tác dân vận ở Lào Cai

Từ thực tiễn công tác dân vận ở Lào Cai trong những năm qua, ngoài những bài học lớn mà Trung ương đã rút ra về công tác vận

động quần chúng ở tỉnh ta, có thể rút được những kinh nghiệm bổ ích cần được tiếp tục nghiên cứu và vận dụng. Những kinh nghiệm đó là:

1. Công tác dân vận vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật. Vì vậy, cán bộ làm công tác dân vận phải là người có tri thức, có năng lực nhất định về nhiều mặt, đặc biệt là kinh nghiệm và nghệ thuật làm công tác dân vận; mặt khác phải có tâm huyết và quan điểm nhân văn sâu sắc. Có như vậy mới có thể ứng dụng linh hoạt sáng tạo trong công tác dân vận ở những tình huống phức tạp.

2. Công tác dân vận chỉ đạt được những kết quả khi hiểu rõ được tình hình nhân dân. Để hiểu được dân, ngoài việc khắc phục tệ quan liêu xa rời quần chúng, phải xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, đặc biệt là xây dựng và sử dụng nhân tố nòng cốt ở xã, phường, thôn, bản, tổ dân phố, trong việc tổ chức xã hội... Đồng thời phải vận động để cho mỗi người dân đều trở thành người làm công tác dân vận.

3. Công tác dân vận chỉ đạt hiệu quả cao khi có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân nắm vững và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong việc thực hiện các phong trào kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ở cơ sở nhất là các đơn vị dưới cơ sở (thôn, bản, tổ dân phố...) sự phối kết hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể phải tạo thành một sự hòa quyện, thống nhất, tác động trực tiếp đến từng gia đình, từng người dân.

4. Khi có những vấn đề nổi cộm như việc tuyên truyền đạo trái phép vào đồng bào dân tộc: Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp cần có quyết tâm cao, trưng tập đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm tiếp nắm dân và đi sâu giải quyết kịp thời không để lan rộng.

5. Công tác dân vận rất cần có kinh phí, không thể chỉ có tuyên truyền suông. Nhà nước phải có chính sách kinh phí thỏa đáng cho công tác dân vận, trước hết cần tiếp tục bổ sung Nghị định 50-CP về chế độ trợ cấp cho cán bộ cơ sở, đặc biệt là cấp phó của Mặt trận và các đoàn thể; đồng thời cần có khoản “chính trị phí” để chi cho công

tác dân vận, đặc biệt là những vấn đề chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của địch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN VẬN 1996-2000

1. Những nét khái quát về dự báo tình hình

Những năm 1996 - 2000 công cuộc đổi mới đất nước đang đi vào chiều sâu, chắc chắn nước ta sẽ thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội và tạo được bước phát triển mới về chất. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII sẽ tiếp tục khẳng định và hoàn chỉnh đường lối đổi mới, đưa nhân dân ta vững bước đi theo con đường lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Song, với những điều kiện mới, Đảng và nhân dân ta cũng đứng trước những thách thức của lịch sử, đặc biệt là sự chống phá tinh vi và xảo quyệt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động đối với chế độ ta, hòng xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chuyển hướng chế độ chính trị hiện nay.

Một trong những biện pháp xảo quyệt của chiến lược “diễn biến hòa bình” của địch chính là “giành dân”. Trong chiến lược “giành dân” chúng có thể sử dụng những vấn đề “dân tộc” những vấn đề “tôn giáo” nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc của chúng ta. Với một tỉnh chiếm 64,8% là đồng bào các dân tộc thiểu số, công tác dân vận phải đặc biệt coi trọng.

Về tình hình nhân dân, trước sự phát triển như vũ bão của thông tin và trong nền kinh tế mở cửa, sẽ có rất nhiều sự tác động ngược chiều... đòi hỏi công tác dân vận của Đảng ta cần phải tiếp tục đổi mới hơn bao giờ hết, mà vấn đề cốt lõi là lấy con người làm trung tâm, lấy nhân dân lao động làm đối tượng phục vụ, giữ vững và tăng cường niềm tin của dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Phương hướng nhiệm vụ công tác dân vận từ nay đến năm 2000 cần tập trung vào những vấn đề lớn sau đây

- Tiếp tục đổi mới công tác quần chúng của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể theo hướng tăng cường vai trò làm chủ của nhân dân lao động các dân tộc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt hơn nữa tinh thần Nghị quyết 8B trong cả hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với dân, đặc biệt là việc nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc và miền núi, nhằm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương xã hội. Vấn đề then chốt là việc phát triển kinh tế, giải quyết ổn định bằng được đời sống của đồng bào các dân tộc vùng cao.

- Tăng cường đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân, giải phóng sức sản xuất, giải phóng sức lao động, phát huy mọi tiềm năng của địa phương, động viên các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc đoàn kết, phấn đấu vươn lên thực hiện đạt và vượt các mục tiêu kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2000.

- Tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị về ý thức dân vận, về phẩm chất đạo đức cách mạng, gắn bó chặt chẽ mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, thông qua hoạt động của chính quyền, Mặt trận và đoàn thể trên cơ sở: nắm vững dân, phân tích và dự báo chính xác tình hình, giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, nhất là ở vùng sâu, vùng cao, vùng biên giới, đặc biệt là địa bàn thôn, bản, phù hợp với đặc thù của từng vùng, từng dân tộc, tạo ra lực lượng nòng cốt trong nhân dân, tạo điều kiện đưa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với dân kịp thời. Đồng thời để các cấp, các ngành có điều kiện nắm chắc tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Đề nghị Đảng, Nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung chế độ tài chính, phục vụ hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở các tỉnh miền núi nhằm động viên khuyến khích cán bộ dân vận yên tâm phấn khởi công tác hơn.

- Ban Dân vận, cơ quan tham mưu của các cấp ủy Đảng cần được tiếp tục củng cố, kiện toàn đến huyện, thị, nhất là cấp huyện, thị, để đủ sức giúp cấp ủy lãnh đạo tốt công tác dân vận trong giai đoạn mới - một giai đoạn phát triển nhiều khả năng nhưng cũng đầy thử thách.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 588-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức Đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ thị trấn Phố Ràng thuộc Đảng bộ huyện Bảo Yên. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ thị trấn Phố Ràng, Huyện ủy Bảo Yên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 589-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ xã Long Phúc thuộc Đảng bộ huyện Bảo Yên. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ xã Long Phúc, Huyện ủy Bảo Yên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 590-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Sở Giao thông vận tải, thuộc Đảng ủy các cơ quan tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Sở Giao thông vận tải, Đảng ủy các cơ quan tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 591-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Cục Hải quan tỉnh, thuộc Đảng ủy các cơ quan tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Cục Hải quan tỉnh, Đảng ủy các cơ quan tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 592-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Khánh Yên Hạ, thuộc Đảng bộ huyện Văn Bàn. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Khánh Yên Hạ, Huyện ủy Văn Bàn căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 593-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Phòng Tài chính huyện, thuộc Đảng bộ huyện Văn Bàn. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Phòng Tài chính, Huyện ủy Văn Bàn căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 594-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Phân xưởng bốc xúc tiêu thụ, thuộc Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Phân xưởng bốc xúc tiêu thụ, Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 595-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Xí nghiệp Vận tải ô tô, thuộc Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xí nghiệp Vận tải ô tô, Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 596-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Tiểu đoàn bộ binh 7, thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Tiểu đoàn bộ binh 7, Đảng ủy Quân sự tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 597-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh, thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Trường Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 598-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ xã Dền Sáng, thuộc Đảng bộ huyện Bát Xát. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ xã Dền Sáng, Huyện ủy Bát Xát căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 599-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Mường Than, thuộc Đảng bộ huyện Than Uyên. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Mường Than, Huyện ủy Than Uyên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 600-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Phòng Giáo dục huyện, thuộc Đảng bộ huyện Than Uyên. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Phòng Giáo dục huyện, Huyện ủy Than Uyên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 601-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Quân sự huyện Mường Khương, thuộc Đảng bộ huyện Mường Khương. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Quân sự huyện Mường Khương, Huyện ủy Mường Khương căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 602-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ xã Nấm Lư, thuộc Đảng bộ huyện Mường Khương. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ xã Nấm Lư, Huyện ủy Mường Khương căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 603-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Quân sự thị xã Cam Đường, thuộc Đảng bộ thị xã Cam Đường. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Quân sự thị xã Cam Đường, Thị ủy Cam Đường căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 604-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Nam Cường, thuộc Đảng bộ thị xã Cam Đường. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Nam Cường, Thị ủy Cam Đường căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Số 605-QĐ/TU, ngày 18-12-1995
Về việc khen thưởng tổ chức đảng**

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Thanh Phú, thuộc Đảng bộ huyện Sa Pa. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Thanh Phú, Huyện ủy Sa Pa căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 606-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ Công an thị xã Lào Cai, thuộc Đảng bộ thị xã Lào Cai. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ Công an thị xã Lào Cai, Thị ủy Lào Cai căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 607-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Sín Chéng, thuộc Đảng bộ huyện Bắc Hà. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Sín Chéng, Huyện ủy Bắc Hà căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 608-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Đảng bộ xã Bảo Nhai, thuộc Đảng bộ huyện Bắc Hà. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Bảo Nhai, Huyện ủy Bắc Hà căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 610-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Đoàn Biên phòng 263, thuộc Đảng ủy Biên phòng tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Đoàn Biên phòng 263, Đảng ủy Biên phòng tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 611-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Đồn Biên phòng 227, thuộc Đảng ủy Biên phòng tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Đồn Biên phòng 227, Đảng ủy Biên phòng tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 612-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Phòng Chống gián điệp, phản động (PA16), thuộc Đảng ủy Công an tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Chi bộ Phòng Chống gián điệp, phản động (PA16), Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 613-QĐ/TU, ngày 18-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 200.000 đồng cho Chi bộ Phòng Cháy chữa cháy (PC23), thuộc Đảng ủy Công an tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị tỉnh ủy, Chi bộ Phòng Cháy chữa cháy (PC23), Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 580-QĐ/TU, ngày 19-12-1995

Về việc khen thưởng tổ chức đảng

- Căn cứ Công văn hướng dẫn số 01-HD/TCTW, ngày 13-3-1995 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc, tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11-12-1995,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen, kèm theo hiện vật trị giá 500.000 đồng cho Đảng bộ huyện Bảo Thắng và Đảng ủy Quân sự tỉnh. Đã có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Bảo Thắng, Đảng ủy Quân sự tỉnh căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 581-QĐ/TU, ngày 19-12-1995

- Căn cứ vào Thông tri số 08-TT/TW, ngày 8-4-1995 của Ban Bí thư Trung ương về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”;

- Căn cứ Quyết định 371-QĐ/TU, ngày 10-7-1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

Theo đề nghị của Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tặng bằng khen cho các đơn vị dưới đây đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khóa VI) về công tác dân vận.

- 1- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai;
- 2- Huyện ủy huyện Mường Khương;
- 3- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lào Cai.

Điều 2: Mỗi bằng khen được thưởng kèm theo 500.000 đồng.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy, Ban Tài chính - Quản trị Tỉnh ủy, các đơn vị có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 57-BC/TU, ngày 27-12-1995

Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa I (1991-1995)

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai được Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I bầu ra gồm 41 đồng chí, trong đó có 2 nữ. Phiên họp Ban Chấp hành lần thứ nhất bầu ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí (có 1 nữ).

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, do yêu cầu công tác có 2 đồng chí được điều động công tác cho các ban, bộ, Trung ương; 2 đồng chí nghỉ chế độ hưu trí, 1 đồng chí từ trần còn lại 36 đồng chí.

Đến Hội nghị giữa nhiệm kỳ tháng 5-1995 được bầu bổ sung số thiếu 5 đồng chí và bầu tăng thêm 10% theo hướng dẫn của Trung ương là 4 đồng chí. Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lúc này 45 đồng chí (có 2 nữ).

Do nhu cầu công tác Trung ương điều động hai đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác ở các ban, ngành Trung ương, 1 đồng chí nghỉ chế độ hưu trí, 1 đồng chí từ trần, hiện còn 41 đồng chí (1 nữ).

- Trong quá trình chỉ đạo, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Ban Chấp hành kiểm điểm một số mặt chủ yếu như sau:

1. Lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I đã tỏ rõ sự vững vàng về chính trị, đoàn kết thống nhất, quán triệt sâu sắc nội

dung công cuộc đổi mới, nắm bắt, vận dụng thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương một cách nghiêm túc, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của một tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nhiều dân tộc.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chấp hành thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ giữ vững kỷ cương nền nếp sinh hoạt, điều hành hoạt động theo quy chế, có kế hoạch và lịch công tác cụ thể, từ đó giữ gìn sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong Ban Chấp hành. Qua đó đã động viên khơi dậy trí tuệ, tinh thần phấn đấu nỗ lực của các cấp, các ngành, của quân và dân các dân tộc trong tỉnh nên đã giành được những thành tích quan trọng tạo ra sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực.

Về kinh tế, trong những năm qua Ban Chấp hành đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, cụ thể hóa bằng các chương trình, dự án, chiến lược kinh tế, chỉ đạo tập trung khai thác thế mạnh trên các lĩnh vực nông - lâm - công nghiệp - thương mại - du lịch - xuất khẩu... thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm 10%, cơ cấu kinh tế đã và đang chuyển dịch đúng hướng, rõ nét, có hiệu quả. Các mục tiêu về kinh tế đều đạt và vượt mức Đại hội đề ra. Năng lực sản xuất tiếp tục được giải phóng và phát huy hiệu quả, kết cấu hạ tầng tiếp tục được bổ sung hoàn thiện và phát triển. Các thành phần kinh tế ngày càng được mở rộng trên khắp các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh với những hình thức đa dạng, phong phú đan xen, thúc đẩy nhau cùng phát triển; đã khơi dậy nhiều nguồn lực làm cho sản xuất kinh doanh phát triển năng động, nhộn nhịp hơn. Tỷ lệ cân đối ngân sách ngày càng tăng. Đời sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước đi vào ổn định và nhiều nơi có bước cải thiện rõ nét, nhất là vùng ven đô, ven đường, vùng kinh tế tập trung. Các điển hình làm kinh tế giỏi của kinh tế hộ gia đình ngày càng được mở rộng trên khắp mọi vùng của tỉnh. Mục tiêu giảm đói, giảm nghèo, tăng hộ giàu, nhìn chung từ thành thị đến nông thôn có nhiều đổi thay đáng khích lệ.

Về lĩnh vực văn hoá - xã hội, từng bước nâng cao dân trí như tăng cường chất lượng các trường học, trạm xá, xóa bỏ các xã trắng về giáo dục, y tế. Tăng cường phủ sóng phát thanh - truyền hình, văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, báo chí... đến cơ sở làm cho đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh mở mang thêm trí tuệ hiểu biết sự đổi thay hàng ngày của tỉnh, của đất nước. Về sức khỏe, vệ sinh, ăn, ở, phòng chữa bệnh được thường xuyên quan tâm chăm lo.

Đánh giá một cách tổng quát là: Trong lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chấp hành đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được khẳng định đúng hướng, bước đi vững chắc, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đã và đang tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đi lên thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà nghị quyết Trung ương đã đề ra.

Về an ninh quốc phòng, đối ngoại:

Trong nhiệm kỳ qua có những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn gay gắt của đất nước với những vấn đề mới này sinh ở tỉnh trên khắp các lĩnh vực đã có tác động ảnh hưởng tới đời sống chính trị, tư tưởng tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức. Tỉnh ủy đã nắm bắt kịp thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và các lực lượng vũ trang trong tỉnh tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn Đảng bộ, toàn dân và các lực lượng vũ trang địa phương nhận rõ âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, đề cao cảnh giác cách mạng sẵn sàng đấu tranh chống trả làm tốt công tác bảo vệ nội bộ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, giữ vững độc lập chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội và mọi mặt đời sống của nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh, giữ vững nguyên tắc quan hệ đối

ngoại hữu nghị hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi. Lãnh đạo hoạt động của các ngành trong Khối Nội chính đã từng bước đi vào nền nếp, thực hiện tốt chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện theo pháp luật có tiến bộ, được nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo lập được niềm tin của nhân dân đối với cơ quan pháp luật.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng - chính quyền - đoàn thể nhân dân:

Sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ qua tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng về chính trị và tổ chức, lấy phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, coi trọng công tác tư tưởng làm chuyển biến nhận thức, thống nhất về chính trị trong Đảng bộ. Trong chỉ đạo trọng tâm hướng về cơ sở: củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao vai trò hạt nhân lãnh đạo của tập thể và nâng cao tính tiên phong gương mẫu, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3. Công tác củng cố chính quyền: Ban Chấp hành đã tập trung lãnh đạo kiện toàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, tăng cường hiệu lực quản lý điều hành của Nhà nước trên các lĩnh vực công tác đã có sự chuyển biến tích cực, cải tiến nội dung hoạt động hướng về cơ sở, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, tăng cường tiếp xúc với cử tri, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc trong nhân dân, thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân có hiệu quả. Ban Chấp hành cũng đã lãnh đạo từng bước củng cố chấn chỉnh, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động tạo ra những chuyển biến tích cực, bám sát cơ sở làm tham mưu giúp cấp ủy giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân đặt ra có kết quả, gây niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

3. Về sinh hoạt, phát huy được trí tuệ của Ban Chấp hành duy trì thường xuyên nền nếp, xây dựng được quy chế làm việc, sắp xếp chương trình, kế hoạch và lịch công tác cụ thể, từng kỳ họp có nội dung chuyên sâu, từng chuyên đề có giải pháp tích cực, trọng tâm,

trọng điểm, giải quyết có hiệu quả từng mặt công tác. Đã đổi mới trong các kỳ sinh hoạt, đảm bảo giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể phân công cá nhân phụ trách.

Nhìn chung Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua có nhiều đồng chí đã đề cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu và nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Đảng, khắc phục mọi khó khăn thử thách, từng bước trưởng thành trong cơ chế mới, vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao, kiến thức và năng lực trí tuệ không ngừng được nâng lên. Đa số các đồng chí có nhiều cố gắng nỗ lực, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và góp phần vào sự lãnh đạo chung. Cơ cấu Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ qua là hợp lý, phát huy được sức mạnh tổng hợp trên mọi lĩnh vực công tác vào sự lãnh đạo chung.

4. Về nguyên nhân kết quả và tồn tại:

- *Nguyên nhân của những kết quả:*

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhận thức đúng đắn Nghị quyết Đại hội VI, Đại hội VII và các nghị quyết của Trung ương, biết vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh đề ra những chủ trương, giải pháp thích hợp, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, hiện thực, có hiệu quả rõ nét được quần chúng đồng tình hưởng ứng.

- Từ cấp ủy tỉnh đến cấp huyện và cấp ủy cơ sở có sự tập trung thống nhất cao cả ý chí và hành động, phát huy được truyền thống đoàn kết nhất trí, bản chất cách mạng kiên cường trong Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh, tinh thần phấn đấu nỗ lực, tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới của cấp ủy các cấp, các ngành và vai trò quản lý điều hành của chính quyền các cấp có hiệu quả rõ nét. Thống nhất nhận thức, tập trung lực lượng giải quyết dứt điểm từng vấn đề trọng tâm.

Phong cách lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều đổi mới, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng và thực hiện đúng quy chế, chương

trình làm việc. Đồng thời với những nhân tố tích cực của cơ chế quản lý mới lại tranh thủ được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ, sự giúp đỡ có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương trong việc đầu tư vốn, khoa học - công nghệ... để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai.

- *Những mặt yếu kém tồn tại cần khắc phục.*

- Nền kinh tế của tỉnh ta tuy tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước nhưng chưa thật sự vững chắc, còn có yếu tố bất bình chưa ổn định, hiệu quả kinh doanh thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và chưa cân đối, các thế mạnh chưa được đầu tư để khai thác, kinh tế đối ngoại chưa được phát triển, mức sống của nhân dân còn thấp, trình độ dân trí thấp, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

- Công tác định canh định cư phát huy hiệu quả còn hạn chế, còn một bộ phận nhân dân vẫn di dịch cư tự do, chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết.

- Quan điểm nhận thức về công tác quốc phòng, an ninh ở một số nơi còn yếu, ý thức cảnh giác trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa cao, nặng về kinh tế đơn thuần, coi nhẹ vấn đề chính trị, dẫn tới việc làm trái với quy định, vi phạm quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu. Công tác quản lý biên giới và cửa khẩu chưa tốt, công tác quan hệ đối ngoại mới dừng ở quan hệ hữu nghị chưa chuyển mạnh sang hợp tác cùng phát triển.

- Công tác nắm dân, nắm tình hình cơ sở có nơi, có lúc không chắc, còn quan liêu xa rời quần chúng dẫn đến xử lý thông tin không kịp thời ở một số nơi trong tỉnh để một số phần tử xấu lợi dụng tôn giáo tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo quần chúng làm sai chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Việc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái các luận điệu tuyên truyền thù địch, lợi dụng tôn giáo chưa làm thường xuyên, thiếu sắc bén.

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã được nâng lên một bước, song so với yêu

cầu của nhiệm vụ mới chưa đáp ứng ngang tầm nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Trình độ dân trí vùng cao còn quá thấp, cơ sở chính trị có nơi còn chưa đủ mạnh để xử lý những diễn biến phức tạp xảy ra.

- Còn một số cán bộ, đảng viên ngại học tập, nghiên cứu lý luận, xem nhẹ việc rèn luyện tu dưỡng, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, ý thức trách nhiệm kém, số ít phai nhạt lý tưởng dẫn đến thoái hóa biến chất.

Một số ít đồng chí trong Ban Chấp hành còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gia trưởng, độc đoán, vi phạm phẩm chất dẫn đến sai lầm khuyết điểm ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đã được phê phán và xử lý 4 đồng chí: khiển trách 2 và cảnh cáo 2 đồng chí và một vài đồng chí phải kiểm điểm sâu sắc.

- Về trình độ kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ chính quyền cấp cơ sở ở một số nơi còn thấp so với yêu cầu. Một số cơ quan, công chức, viên chức nhà nước còn vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, gây phiền hà xách nhiễu trong thủ tục hành chính.

- Các tổ chức đoàn thể ở cơ sở chưa vươn lên ngang tầm của công cuộc đổi mới, phương thức hoạt động còn hạn chế, có nơi còn lúng túng thụ động.

Với những kết quả và tồn tại nói trên trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I nghiêm túc kiểm điểm, đồng thời cũng khẳng định trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo đã giữ vững và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng bộ, thực hiện Đảng lãnh đạo toàn diện và phát huy được trí tuệ tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, từ đó đã đánh giá đúng thực trạng của tỉnh, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra được mục tiêu kinh tế - xã hội có trọng tâm cho từng

thời kỳ, xác định các giải pháp hữu hiệu để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ khóa I đã đề ra.

Tóm lại, trong nhiệm kỳ qua đại bộ phận các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phát huy tốt phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao vai trò trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 259-TB/TU, ngày 9-1-1996

**Về việc chuẩn bị bài viết cho tạp chí Thông tin lý luận
phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và chuẩn bị nội dung
Hội thảo về vai trò tổ chức cơ sở đảng trong công tác
dân số đối với vùng dân tộc Mông khu vực ba tỉnh
miền núi phía Bắc**

I. VỀ CHUẨN BỊ BÀI VIẾT CHO TẠP CHÍ THÔNG TIN LÝ LUẬN, PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

Trong thời gian tới, tạp chí Thông tin lý luận sẽ đăng một số bài về tỉnh Lào Cai. Thường trực Tỉnh ủy đã thống nhất với Ban Biên tập tạp chí về những vấn đề cần đăng và dự định sẽ gửi những bài đó đến các tổ chức cơ sở đảng trong dịp đại hội đảng bộ các cấp. Để chuẩn bị tốt cho công tác trên, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu một số cơ quan và các đồng chí có trách nhiệm sẽ viết một số bài sau đây:

1. Bài của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong quá trình đổi mới (đồng chí Phạm Ngọc Thăng, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị bản thảo).

2. Bài của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai trong những năm qua (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị bản thảo).

3. Bài về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh Lào Cai trong sự nghiệp đổi mới (Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị).

4. Bài viết về các đặc trưng văn hoá và tiềm năng du lịch của huyện Sa Pa (đồng chí Nguyễn Trọng Khang, Bí thư Huyện ủy Sa Pa chuẩn bị).

5. Bài viết về kinh tế trang trại của tỉnh Lào Cai (đồng chí Hoàng Mịch, Giám đốc Sở Nông - lâm nghiệp chuẩn bị bản thảo).

6. Bài viết về vai trò, sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty Apatít Việt Nam trong quá trình đổi mới, đi lên của Công ty Apatít Việt Nam (đồng chí Bí thư Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam chuẩn bị dự thảo).

7. Bài viết về công tác giảm tỷ lệ phát triển dân số của tỉnh Lào Cai trong những năm qua (đồng chí Giàng Seo Tính, Ủy ban Dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai chuẩn bị dự thảo).

8. Bài viết về đổi mới công tác quản lý của Hải quan cửa khẩu Lào Cai trong những năm qua (đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Giám đốc Hải quan tỉnh chuẩn bị dự thảo).

Về thời gian: Yêu cầu gửi bản thảo (in vi tính hoặc đánh máy chữ) cho Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 20-1-1996 (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy). Các đồng chí đứng tên tác giả viết bài gửi kèm theo 2 ảnh 4 x 6 (ảnh màu) để in theo bài viết.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NỘI DUNG VỀ VAI TRÒ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC DÂN SỐ ĐỐI VỚI VÙNG DÂN TỘC MÔNG KHU VỰC BA TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC (LÀO CAI - SƠN LA - YÊN BÁI)

Từ ngày 25 đến 30-1-1996, tỉnh Lào Cai phối hợp với các ban, ngành Trung ương tổ chức hội thảo về vai trò tổ chức cơ sở đảng trong công tác dân số đối với vùng dân tộc Mông khu vực ba tỉnh miền núi phía Bắc. Sau khi nghe báo cáo về công tác chuẩn bị, Thường trực Tỉnh ủy đã thống nhất phương án tổ chức như sau:

1. Tỉnh Lào Cai là nơi đăng cai Hội nghị, do đó chương trình nội dung hội nghị, đón tiếp đại biểu, đối nội và đối ngoại,... sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh, một số cơ quan của Tỉnh ủy sẽ tham gia hội thảo:

Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức, Ban Dân vận và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2. Về chuẩn bị một số báo cáo tham luận chính tại hội thảo, Thường trực Tỉnh ủy giao cho:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị báo cáo tham luận về tình hình tổ chức cơ sở đảng trong vùng dân tộc Mông của tỉnh Lào Cai.

- Ủy ban Dân số và kế hoạch hóa gia đình chuẩn bị báo cáo tham luận về công tác dân số của tỉnh Lào Cai.

Về thời gian: Yêu cầu hai cơ quan được phân công chuẩn bị báo cáo tham luận gửi bản dự thảo cho Thường trực Tỉnh ủy, trước ngày 23-1-1996 (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy).

Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các đồng chí được phân công nhiệm vụ cụ thể trên đây khẩn trương triển khai công tác theo tinh thần nội dung Thông báo này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO

CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI

Số 58-BC/TU, ngày 12-1-1996

Tình hình công tác năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1996

Với vị trí là năm kết thúc kế hoạch 5 năm và nhiệm kỳ công tác của Đảng bộ 1991 - 1995 Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu lớn đã được đề ra tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, nhằm tạo ra những động lực và tiền đề phát triển nhanh và vững chắc hơn trong giai đoạn 1996-2000.

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN DỊCH VỀ CƠ CẤU KINH TẾ

Nhịp độ phát triển kinh tế năm 1995 được giữ vững, mức tăng trưởng GDP so với năm 1994 đạt xấp xỉ 10%; trong đó ngành nông, lâm nghiệp tăng 6%, công nghiệp và xây dựng cơ bản 18%; thương nghiệp dịch vụ 12%.

Hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã hình thành và bước đầu được triển khai ở một số ngành và địa phương (tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GDP năm 1995 đạt 44,79%, giảm 12,2% so với năm 1994; công nghiệp, xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng 37,1% tăng 10% so với năm 1994...).

Năng lực sản xuất tiếp tục được giải phóng, một số sản phẩm có tính mũi nhọn đã được khẳng định trên thị trường ở trong và ngoài nước như: Sản phẩm khai khoáng, chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng, diện tích rừng trồng mới, diện tích cây ăn quả, trụ sở nhà ở, điện năng...

Cơ sở hạ tầng về kinh tế - xã hội đã được tập trung đầu tư, khôi phục, mở rộng theo định hướng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 141.000 tấn, vượt so với mục tiêu Đại hội đề ra hơn 1.000 tấn và tăng 2,5 % so với năm 1994. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp trên địa bàn đạt trên 38 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 1994. Trong đó riêng Công ty Apatit đạt tổng doanh thu trên 22 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 1994 và chiếm 58,43% giá trị tổng sản lượng công nghiệp của tỉnh.

Đã thực hiện điều chỉnh một bước về cơ cấu và tỷ trọng đầu tư theo các mục tiêu do Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ đề ra. Tập trung vốn cho những công trình chuyển tiếp, công trình phát huy hiệu quả sớm như: đường giao thông, điện, nước, xi măng, các trạm thu phát sóng truyền hình, bệnh viện, trường học... dự ước tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đạt 308,8 tỷ đồng, bằng 87,7% so với năm 1994; trong đó nguồn vốn do địa phương quản lý đạt 133 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 40% so với cùng kỳ năm trước.

Giao thông vận tải và bưu điện có bước phát triển rõ nét, một số tuyến đường trọng yếu, đường nội thị, hệ thống cầu cống, thoát nước đô thị... được khôi phục, cải tạo và nâng cao chất lượng phục vụ, đã đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Mạng lưới thương nghiệp trên địa bàn ngày càng được mở rộng hơn. Thương nghiệp quốc doanh đã có cố gắng tổ chức lại mạng lưới kinh doanh, từng bước vươn lên nắm các mặt hàng thiết yếu như: vật tư tổng hợp, xuất nhập khẩu và đặc biệt là các mặt hàng chính sách phục vụ cho đồng bào các dân tộc.

Về xuất khẩu có tiến bộ rõ nét, năm 1995 dự ước đạt 2,1 triệu USD, tăng 4 lần so với năm 1994.

Hoạt động du lịch có sự khởi sắc bước đầu, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tham quan, du lịch của nhân dân ở trong và ngoài nước. Cơ sở vật chất được chú trọng đầu tư, hệ thống khách sạn, nhà nghỉ được hình thành, bước đầu phát huy hiệu quả.

Về ngân sách, tính dụng và tiền tệ: Kết quả thu ngân sách trên địa bàn đạt 82,6 tỷ đồng, tăng 22 tỷ (31%) so với năm 1994 và đạt 100% kế hoạch đề ra đầu năm. Tổng chi ngân sách đạt 258 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch. Hoạt động tín dụng đã có cố gắng bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huy động và tập trung nguồn vốn để đầu tư cải tiến về công nghệ, đầu tư cho những công trình phát huy hiệu quả nhanh đã thực hiện cho vay vốn đến hộ sản xuất nông, lâm nghiệp, cho vay ưu đãi đối với các hộ nghèo... cơ cấu đầu tư tín dụng đã được điều chỉnh một bước, góp phần tích cực thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

II. GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Kết quả rõ nét nhất trong năm 1995 là: Chúng ta đã giữ vững và ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân, nắm bắt và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn nảy sinh trong nhân dân, tổ chức cứu trợ kịp thời cho nhân dân ở những vùng bị thiếu lương thực.

Mức thu nhập bình quân theo đầu người của nhân dân năm 1995 tăng 6,32% so với năm 1994. Đời sống của nhân dân vùng thấp, vùng thị xã, thị trấn đã có sự cải thiện rõ nét; số hộ nghèo ở nông thôn giảm gần 1% so với năm 1993; giải quyết việc làm cho 1.587 lao động, xây dựng kế hoạch điều chuyển 200 hộ dân cư tới 9 xã giáp biên thuộc 2 huyện Mường Khương và Bảo Thắng.

Việc thực hiện các chính sách xã hội có nhiều tiến bộ, đã đề nghị Nhà nước phong tặng 11 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; giải quyết cứu đói cho nhân dân ở những nơi khó khăn, trị giá trên 2 tỷ đồng. Công tác bảo hiểm xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội và xây dựng chương trình xoá đói, giảm nghèo được quan tâm và giải quyết bước đầu có

hiệu quả. Công tác hướng nghiệp, dạy nghề đã có những khởi sắc phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của nhân dân (như đào tạo thợ điện nông thôn, công nhân kỹ thuật vận hành các trạm thu phát truyền hình, đào tạo kiến thức về tin học...).

Công tác đảm bảo chính sách chế độ đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, những người có công với cách mạng... được thường xuyên quan tâm. Trong năm đã khánh thành Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại địa bàn tỉnh lỵ. Tiếp tục xây dựng nghĩa trang Pha Long và Si Ma Cai, Mường Khương và Bắc Hà.

Hoạt động văn hoá giáo dục, y tế, thông tin và thể dục thể thao được duy trì và có bước phát triển. So với năm trước, số học sinh phổ thông tăng 17%, số phòng học tăng 15,1%, giáo viên trực tiếp giảng dạy tăng 23,7%... Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân đã được chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất và cán bộ. Các chương trình quốc gia về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình... được triển khai đồng bộ và có hiệu quả bước đầu. Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao, Phát thanh - truyền hình đã thực sự đi vào cuộc sống của nhân dân tạo nên động lực về tinh thần, tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng trong sự nghiệp đổi mới.

III. Củng cố Quốc phòng - An ninh và Đối ngoại

Cùng với những kết quả trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng và an ninh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc bổ sung và hoàn chỉnh các phương án phòng thủ, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân.

An ninh biên giới, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Công tác quân sự địa phương được các cấp ủy thường xuyên quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ. Việc tổ chức luyện tập, diễn tập, hành quân dã ngoại ở nhiều quy mô đã có hiệu quả rõ nét, gắn nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc với nhiệm vụ bảo vệ các thành quả trong xây dựng kinh tế. 180/180 xã, phường đã xây

dựng và tiến hành luyện tập theo các phương án phòng thủ, 310 cơ sở dân quân tự vệ (2,3% dân số) đã thực sự đóng vai trò xung kích trên mặt trận giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân đề cao cảnh giác cách mạng, xây dựng ý thức quốc gia, quốc giới trong nhân dân được thường xuyên chú trọng.

Công tác bảo vệ nội bộ bước đầu đi vào hoạt động nền nếp, góp phần tích cực trong việc bảo vệ Đảng, chính quyền và cán bộ; phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động cài cắm, móc nối, phá hoại từ bên trong của kẻ xấu.

Các lực lượng trong Khối Nội chính được củng cố và kiện toàn, bước đầu có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án tiến hành khẩn trương hơn, nhiều vụ việc đưa ra xét xử công khai, đã được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ.

Về công tác đối ngoại: Đã được các cấp ủy, các ngành quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, giữ vững nguyên tắc “Hợp tác - bình đẳng - cùng có lợi và tôn trọng độc lập chủ quyền của mỗi nước”, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều chương trình dự án của nước ngoài đã được xây dựng và triển khai trên địa bàn tỉnh với tổng mức vốn đầu tư gần 20 tỷ đồng. Trong năm đã tạo điều kiện thuận lợi cho 51 đoàn đi tham quan, nghiên cứu ở nước ngoài và đón 14 đoàn khách nước ngoài đến Lào Cai.

Quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) được duy trì và củng cố, nhiều đoàn của các ngành, các doanh nghiệp đã có dịp trao đổi, gặp gỡ để bàn về vấn đề quản lý biên giới, chống tội phạm về kinh tế - thương mại, hợp tác về khoa học - kỹ thuật.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

Về tư tưởng: Các cấp, các ngành đã chú trọng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Quán

triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về nhận định tình hình ở trong nước và quốc tế, về thời cơ và nguy cơ.... Khẳng định tính tất yếu khách quan trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với những tiến bộ rõ nét về kinh tế - xã hội, đã tạo nên sự ổn định về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và giữ vững. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành triển khai sâu rộng đến cơ sở, thực sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả rõ nét.

Về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ: Đến hết tháng 9-1995 đã thành lập 5 đảng đoàn và 19 ban cán sự trực thuộc tỉnh; thành lập mới 6 đơn vị, nâng cấp 1 đơn vị trực thuộc. Điều động, đề bạt, bổ nhiệm 91 đồng chí, trong đó diện tỉnh quản lý 36 đồng chí. Về đào tạo đã cử hơn 100 đồng chí cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành đi học các lớp bồi dưỡng ở Trung ương, đồng thời mở thêm nhiều lớp bồi dưỡng tại địa phương cho cán bộ cơ sở. Hoàn thành việc nâng lương thường xuyên cho 2.730 đồng chí; giải quyết chế độ cho 59 đồng chí thuộc diện tỉnh quản lý.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) đã gắn nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh trên địa bàn, vai trò của nhiều tổ chức cơ sở đảng đã được xác định rõ hơn, thực sự là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động của địa phương và đơn vị. Nguyên tắc tập trung dân chủ được cụ thể hoá và hoàn thiện thêm một bước, số lượng các đảng bộ trong sạch, vững mạnh tăng hơn so với năm 1994.

Chất lượng đảng viên có tiến bộ rõ nét: Trong năm đã kết nạp 765 đồng chí đảng viên mới, tăng 27,5% so với năm 1994, trong đó đảng viên nữ chiếm 19,4%, đảng viên là dân tộc ít người 45,75%.

Công tác kiểm tra của Đảng được tiến hành thường xuyên, quán triệt quan điểm “lãnh đạo phải đồng thời với công tác kiểm tra” nhiều cấp ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra cụ thể. Ủy ban

kiểm tra các cấp được kiện toàn một bước đã phát huy vai trò làm tham mưu cho cấp ủy, nội dung công tác kiểm tra đã hướng trọng tâm vào việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ, kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng, đã tiến hành kiểm tra 245 tổ chức cơ sở đảng và 3.979 đảng viên (đạt tỷ lệ 49% về số tổ chức cơ sở và 35% tổng số đảng viên trong toàn tỉnh).

Qua công tác kiểm tra, nhiều tổ chức đảng và đảng viên đã được nâng cao về nhận thức và tinh thần trách nhiệm cũng như năng lực hoạt động trong công tác lãnh đạo.

Việc giải quyết đơn thư tố cáo đã có cố gắng đảm bảo tính khách quan, và trung thực, xử lý kỷ luật đảng viên kịp thời, đúng người, đúng tội đã có tác dụng giáo dục và tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã được kiện toàn và củng cố thêm một bước. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã bước đầu triển khai kế hoạch về cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII). Đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp được bổ sung, bồi dưỡng thêm về năng lực quản lý và điều hành, đã phát huy hiệu quả bước đầu trên nhiều lĩnh vực. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã thực sự hướng về cơ sở, tích cực giải quyết những vấn đề thiết thực, bức xúc nảy sinh ở cơ sở, xây dựng và khơi dậy nhiều phong trào hành động cách mạng thiết thực, được quần chúng nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Qua công tác triển khai thực hiện và tổng kết Nghị quyết 8B (khóa VI) của Đảng, các cấp, các ngành đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và hành động về công tác dân vận. Nhiều cấp ủy đã tích cực chỉ đạo kiện toàn Ban Dân vận và các đoàn thể nhân dân. Những cố gắng đó đã góp phần tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phát huy được sức mạnh của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp đổi mới.

B. TỒN TẠI VÀ YẾU KÉM

Về kinh tế: Tuy có mức tăng trưởng khá song chưa hình thành được những ngành có tính mũi nhọn, chủ đạo. Do đó việc đầu tư chiều sâu chưa rõ nét, công nghệ còn bị chấp vá. Một số xí nghiệp có mức đầu tư lớn nhưng hiệu quả không cao, thậm chí bị thua lỗ trong sản xuất. Định hướng và những giải pháp thúc đẩy tiến độ phát triển kinh tế đối với vùng cao còn lúng túng, xây dựng các vùng sản xuất, cây, con gắn với chế biến triển khai chậm và thiếu đồng bộ.

Việc đổi mới cơ chế quản lý trong các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp chưa được quan tâm chỉ đạo kịp thời, chức năng quản lý nhà nước với quản lý sản xuất kinh doanh còn bị chồng chéo, công tác tổ chức lại sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhìn chung tiến hành chậm.

Về xã hội: Đáng quan tâm lo ngại, là các tai nạn, tệ nạn xã hội có xu hướng gia tăng (tổng số vụ việc xảy ra trong năm tăng 162 vụ so với năm 1994); hoạt động tuyên truyền đạo Thiên Chúa trái phép, tệ cờ bạc, số đề, nghiện hút có xu hướng phát triển. Tình hình di dịch cư tuy có giảm về số lượng so với năm 1994, song vẫn bao hàm nhiều yếu tố phức tạp. Đời sống của nhân dân vùng cao, vùng sâu còn nhiều khó khăn.

Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh: Công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chưa được tiến hành thường xuyên, chưa đi vào chiều sâu, công tác nắm tình hình còn nhiều hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý biên giới tuy có tiến bộ hơn, song vẫn còn biểu hiện lỏng lẻo, hình thức, cục bộ. Tình trạng buôn lậu, trốn thuế, khai thác buôn bán lâm thổ sản trái phép, vi phạm quy chế quản lý biên giới chưa được giải quyết dứt điểm, vẫn còn diễn ra phức tạp.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân chưa được chú trọng triển khai sâu rộng và đồng bộ. Công tác nắm tình hình cơ sở ở một số nơi chưa chắc chắn, việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu kiện của nhân dân ở một số cấp, ngành chưa kịp thời, một số vụ việc chưa được thanh tra, kết luận và giải quyết dứt điểm.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân: Vai trò của một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực sự chuyển biến trong cơ chế mới, chưa chủ động được công tác, nhất là đối với vùng cao, vùng sâu.

Kết quả việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa cao, công tác kiểm tra đôn đốc một số các tổ chức cơ sở đảng chưa được thường xuyên liên tục, nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi, có lúc còn vi phạm, ảnh hưởng đến sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Trong công tác cán bộ ở một số nơi còn biểu hiện hăng hụt, lúng túng trong việc bố trí cán bộ chủ chốt, thiếu đội ngũ cán bộ lãnh đạo giỏi, các chuyên gia giỏi về quản lý kinh tế, pháp luật, sản xuất- kinh doanh...

Chính quyền ở một số nơi còn yếu, chưa chủ động công tác, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác cải cách hành chính nhìn chung triển khai còn chậm.

Nguyên nhân của những tồn tại, yếu kém trên: Bên cạnh yếu tố khách quan, còn bộc lộ những vấn đề thuộc về chủ quan, trách nhiệm đó là:

- Nội dung và phương thức lãnh đạo ở một số nơi chưa thực sự đổi mới, tệ quan liêu, xa rời quần chúng vẫn còn biểu hiện ở một số cán bộ, đảng viên.

- Việc đánh giá tình hình một số vùng, một số lĩnh vực chưa sát do vậy việc quản lý chỉ đạo, bố trí đầu tư phát triển sản xuất, văn hóa - xã hội có nơi, có việc chưa phù hợp, hiệu quả đầu tư thấp (nhất là chất lượng các dự án, Chương trình 327, 06).

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 1996

Là năm mở đầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đại hội lần thứ II của Đảng bộ đề ra, nhằm tạo đà vững chắc hơn cho những bước phát triển tiếp theo trong giai đoạn 1996-2000, chúng ta sẽ tập trung sức phấn đấu để thực hiện thắng lợi một số nhiệm vụ có tính bao trùm sau đây.

Một là: Phấn đấu để hoàn thành và vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu năm 1996 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ tỉnh.

Hai là: Tiếp tục tạo thêm những tiền đề vững chắc hơn, đi đôi với thực hiện từng bước chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên một số ngành, một số vùng có điều kiện.

Ba là: Củng cố quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh. Giữ vững ổn định về chính trị, ổn định và cải thiện một bước mọi mặt đời sống nhân dân, tích cực đấu tranh chống tham nhũng và thực hiện công bằng xã hội.

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong năm 1996 sẽ tập trung phấn đấu để thực hiện thắng lợi một số mục tiêu chủ yếu sau:

- Mức tăng trưởng về kinh tế (GDP) 11%.
- Giá trị tổng sản lượng công nghiệp trên địa bàn 45 tỷ đồng (tăng 22% so với năm 1995)
- Nông nghiệp tăng 4-5%.
- Thương mại, du lịch tăng 15-18%.
- Tổng sản lượng lương thực quy thóc 145.000 tấn.
- Tỷ lệ tán che phủ của rừng 28-30%.

- Thu ngân sách trên địa bàn 96 tỷ đồng.
- Tỷ lệ số trẻ em trong độ tuổi đến lớp đạt 70-72%.
- Giảm tỷ suất sinh về dân số 0,1%.

Để đạt được những mục tiêu chủ yếu trên, cần triển khai kịp thời và có hiệu quả những nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp

- Khai thác triệt để và có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh sẵn có như: Đất đai, khí hậu, sức lao động, kinh nghiệm sản xuất và thâm canh... chú trọng ưu tiên đầu tư, hỗ trợ về vốn cho việc áp dụng các loại giống mới có năng suất cao, cải tiến cơ cấu mùa vụ, tăng hệ số sử dụng đất, tận dụng đất đai để sản xuất lương thực.

Tiếp tục mở rộng diện tích, hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với loại cây công nghiệp như: Chè, mía, mơ... đi đôi với ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ, nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao và từng bước tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp.

Đầu tư hợp lý cho công tác thủy lợi, giao thông nông thôn, để khai thác tiềm năng của các vùng: Than Uyên, Bắc Hà, Bảo Thắng, Văn Bàn.

Phát triển đàn gia súc, gia cầm trong nhân dân theo hướng đổi mới phương thức chăn nuôi, áp dụng các loại giống mới có năng suất cao, đi đôi với tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Thực hiện chính sách trợ giá trong nông nghiệp đối với những vùng sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Về lâm nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng đến hộ gia đình; rà soát lại việc triển khai các dự án, hỗ trợ về vốn, cung cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật và động viên mọi thành phần kinh tế tham gia nuôi trồng, bảo vệ phát triển vốn rừng. Tổ chức lại hình thức, quy mô sản xuất đối với các nông, lâm trường quốc doanh và các hợp tác xã trong nông nghiệp.

2. Sản xuất công nghiệp

Tập trung đầu tư cho các xí nghiệp chế biến nông, lâm sản và điều tra cơ bản, khai khoáng, trên cơ sở tính toán kỹ hiệu quả về kinh tế - xã hội, rà soát lại hiệu quả kinh tế của một số nhà máy, xí nghiệp quốc doanh như: Nhà máy gạch Tuynen, Xí nghiệp nước giải khát....

Tăng cường mở rộng các loại hình liên doanh liên kết, gọi vốn đầu tư trong sản xuất công nghiệp, thực hiện phương châm “đa phương hoá, đa dạng hoá” trong liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế, chú ý vừa xây dựng củng cố vừa phát triển, khuyến khích phát triển các loại hình sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh đi đôi với công tác quy hoạch mạng lưới tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, nhằm mở rộng thêm ngành nghề, tạo việc làm cho người lao động, trước hết là ở khu vực thị xã, thị trấn, khu tập trung đông dân cư, để sớm hình thành những cụm công nghiệp “vệ tinh” cho công nghiệp quốc doanh.

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Tiếp tục củng cố và nâng cấp tuyến đường giao thông nội thị, giữa thị xã tỉnh lỵ với các huyện và Trung ương, mở thêm các tuyến đường liên huyện, liên xã, liên thôn, bản, theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Ưu tiên tập trung cho một số công trình phúc lợi công cộng ở khu vực thị xã tỉnh lỵ như: Bệnh viện, các công trình văn hóa, thể thao... đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy nước thị xã Lào Cai.

Chú trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp một số công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, giải quyết về cơ bản nước ăn cho nhân dân vùng cao. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng kè sông Hồng và sông Nậm Thi theo kế hoạch.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống thông tin, liên lạc trên địa bàn. Hoàn thành công trình đường điện, đưa điện lưới đến 2 huyện Mường Khương và Thân Thuộc - Than Uyên.

Tập trung chỉ đạo để thực hiện đổi mới một bước trong công tác lập kế hoạch, duyệt kế hoạch và quản lý các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

4. Về thương mại - dịch vụ

Tiếp tục củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh trên địa bàn tỉnh để đảm bảo đủ điều kiện làm chủ thị trường trên một số mặt hàng thiết yếu, thực hiện tốt chính sách đối với đồng bào vùng cao, vùng sâu. Nghiên cứu ban hành nghị quyết về việc xuất nhập khẩu; đổi mới một bước về cơ chế quản lý trong công tác xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới. Mở rộng thêm mặt hàng xuất khẩu được chế biến từ các sản phẩm của địa phương. Khai thác có hiệu quả thị trường ở các nước láng giềng, khu vực qua lưu thông đường sắt, đường bộ.

Thực hiện đổi mới một bước về cơ chế quản lý, đi đôi với tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác du lịch, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút khách đến tham quan, du lịch tại địa phương.

5. Công tác tài chính - tín dụng - tiền tệ

Nhiệm vụ tài chính trong năm 1996 phải nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo quản lý thống nhất, xử lý đúng đắn các mối quan hệ và cân đối lớn trên địa bàn, do đó, cần khẩn trương triển khai có hiệu quả một số công tác cơ bản sau:

- Rà soát lại đi đôi với tăng cường quản lý các nguồn thu, theo hướng tạo thêm nguồn thu, định mức thu phù hợp, vừa đảm bảo yêu cầu tăng thu cho ngân sách, vừa tạo điều kiện sản xuất phát triển, tăng cường vai trò của hệ thống chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở trong việc chỉ đạo, đôn đốc, vận động thu nộp ngân sách.

- Chỉ đạo kiên quyết trong việc tiết kiệm chi, chống lãng phí, thất thoát về ngân sách.

- Về tín dụng, tích cực nghiên cứu để vận dụng phù hợp các chính sách của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương một cách linh hoạt, nhằm mở rộng khả năng huy động vốn trong nhân dân, trong các thành phần kinh tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng có thể được vay vốn phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ. Có chính sách ưu đãi đối với các hộ thuộc diện nghèo và diện chính sách xã hội.

- Sớm đưa Ban đại diện ngân hàng phục vụ người nghèo vào hoạt động.

- Tăng cường công tác quản lý tiền mặt, kho quỹ và các phương tiện thanh toán khác trên địa bàn, để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của tỉnh về tiền tệ, kiềm chế lạm phát và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong quản lý tiền tệ.

6. Về công tác xã hội

Với mục tiêu là ổn định mọi mặt đời sống của nhân dân, các cấp, các ngành phải tăng cường nắm vững tình hình cơ sở, phát hiện và quản lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong nhân dân. Mở mang thêm ngành nghề, tạo điều kiện để giải quyết việc làm cho người lao động dôi thừa ở vùng tập trung đông dân cư, vùng thị xã, thị trấn.

Chăm lo và đầu tư cho công tác giáo dục theo hướng xã hội hoá giáo dục: Quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục ở vùng cao, vùng sâu. Đẩy mạnh các chương trình y tế, củng cố mạng lưới y tế cơ sở và phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân. Chú trọng công tác văn hóa, thông tin, thể thao, hướng về Đại hội Đảng các cấp, đồng thời góp phần nâng cao dân trí tạo nếp sống vui tươi, lành mạnh trong nhân dân các dân tộc. Tích cực và kiên quyết bài trừ các tập tục lạc hậu trong nhân dân, ngăn chặn văn hóa phẩm đồi trụy độc hại, chống lại có hiệu quả những hành vi tuyên truyền mê tín, dị đoan, lợi dụng tôn giáo. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục nhân dân tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với những gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, với cán bộ lão thành và cán bộ hưu trí, quan tâm giúp đỡ những gia đình neo đơn, những người cơ nhỡ, không nơi nương tựa, theo truyền thống nhân ái của dân tộc.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình.

II. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG- AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

- Tiếp tục xây dựng củng cố lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành trong Khối Nội chính với các huyện, thị trong công tác chống buôn lậu, chống âm mưu phá hoại từ nhiều phía của kẻ địch, chống mê tín dị đoan lợi dụng tôn giáo, đi sâu nắm chắc diễn biến tình hình ở biên giới và cơ sở, chủ động ứng phó với mọi tình huống và tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền các cấp, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn.

- Có kế hoạch xây dựng cụm quốc phòng và an ninh vững mạnh gắn với cụm kinh tế xã, phường.

- Nâng cao chất lượng dự báo, tín báo các tình huống có thể xảy ra, xây dựng các phương án cơ động, sẵn sàng chiến đấu, tấn công truy quét các tội phạm hình sự và tai nạn, tệ nạn xã hội.

Tăng cường công tác điều tra, truy tố, xét xử và giải quyết đơn thư tố cáo công dân, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương, công bằng xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân các dân tộc đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp.

Về công tác đối ngoại: Vận dụng linh hoạt, phù hợp và thực hiện nghiêm túc đường lối đối ngoại của Đảng, giữ vững nguyên tắc: Độc lập - chủ quyền - bình đẳng - cùng có lợi trong quan hệ quốc tế. Tạo

môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn đầu tư khoa học công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến của nước ngoài, nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường mối quan hệ hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, phối hợp để giải quyết có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trên biên giới, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị.

III. XÂY DỰNG Củng CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Về công tác xây dựng Đảng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho toàn Đảng bộ, toàn quân và dân các dân tộc phát huy khí thế thắng lợi của Đại hội Đảng các cấp, truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân. Giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác với mọi âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành, các đoàn thể và cơ sở.

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, đi đôi với công tác tổng kết, sơ kết quá trình thực hiện các nghị quyết của Trung ương (khóa VII).

Củng cố và nâng cao thêm một bước về chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tuyên truyền, thông tin đại chúng, sử dụng tốt các kênh thông tin, báo chí truyền thanh, truyền hình để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục củng cố các cơ sở đảng yếu kém, xây dựng cơ sở chính trị gắn với công tác xây dựng các đảng bộ, các huyện, thị trong sạch, vững mạnh, chú trọng công tác phát triển Đảng.

Triển khai thực hiện công tác nâng cao chất lượng và sàng lọc đảng viên, lấy mục tiêu nâng cao là chủ yếu, đồng thời vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của các tổ chức cơ sở đảng ở vùng cao, biên giới nhiều dân tộc.

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt hiện có, đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch và cơ cấu hai loại cán bộ trong điều kiện cụ thể của từng cấp, ngành và đơn vị.

Tập trung chỉ đạo nghiên cứu làm rõ hơn vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện cơ chế quản lý mới. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy các cấp.

Kiện toàn các ban Đảng, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở cấp tỉnh và huyện trên cơ sở bố trí cán bộ, xây dựng và bổ sung chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động... để các tổ chức đó đi vào hoạt động nề nếp và hiệu quả hơn.

Thực hiện đổi mới một bước trong phương pháp đánh giá cán bộ trên cơ sở quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong các khâu: giới thiệu, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ. Chú trọng đối với đội ngũ cán bộ là người dân tộc ít người, cán bộ nữ, cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế giỏi.

Công tác kiểm tra của Đảng có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Do đó nhiệm vụ của công tác kiểm tra trong năm 1996 phải đặt trọng tâm vào một số nội dung sau:

- Kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chấp hành Điều lệ Đảng và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên.

- Kiểm tra nội dung hoạt động của các tổ chức đảng; kiểm tra việc xây dựng và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp.

- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách đảng, chỉ đạo giải quyết những việc làm thường xuyên như: Việc thi hành kỷ luật của các cấp ủy, xem xét và công nhận đảng viên tiến bộ, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại, v.v..

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị (khóa VII) về công tác chống tham nhũng và buôn lậu.

2. củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống Nhà nước

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) trước mắt trong năm 1996 sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Tập trung kiện toàn các cơ quan trong hệ thống Nhà nước ở các cấp, sắp xếp các cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương thực hiện tinh giản biên chế và bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp, mỗi ngành theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Chính phủ.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở, chú trọng vai trò hoạt động của các trưởng thôn, già làng, trưởng bản.

Nâng cao một bước chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu kiện của công dân.

3. Xây dựng và củng cố đoàn thể nhân dân

Các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo các đoàn thể nhân dân bám sát cơ sở, lấy mục tiêu “xoá đói, giảm nghèo và ổn định mọi mặt đời sống nhân dân” làm nội dung hoạt động chính. Thông qua đó tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp có chủ trương, biện pháp phù hợp, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, thu hút đoàn viên, hội viên gắn bó với tổ chức, tích cực sản xuất, biết làm giàu chính đáng, phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, cảnh giác với mọi âm mưu của các thế lực thù địch, đấu tranh với mọi biểu hiện tham nhũng, buôn lậu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Các cấp ủy chỉ đạo xây dựng và kiện toàn quy chế làm việc, mối quan hệ giữa tổ chức đảng - chính quyền và các đoàn thể nhân dân,

tăng cường cán bộ có năng lực, phẩm chất cho các đoàn thể, các tổ chức hội, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách từ tỉnh đến cơ sở để nâng cao năng lực hoạt động của các đoàn thể nhân dân trong cơ chế mới.

Thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu được đề ra trong năm 1996 có ý nghĩa quan trọng mở đầu cho những bước phát triển mới của tỉnh, cùng với cả nước tiến tới thực hiện thắng lợi Đảng VIII của Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 20-CT/TU, ngày 3-2-1996

Về việc chống chiến tranh “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch

Theo Điện chỉ đạo số 04-ĐK/HT, ngày 16-1-1996 của Thường trực Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng “Gần đây, có một số tài liệu chống đối, kích động lật đổ Đảng ta, chế độ ta được fax trực tiếp từ nước ngoài đến một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong nước, một số hãng tin nước ngoài phỏng vấn trực tiếp công dân Việt Nam hoặc phỏng vấn qua điện thoại để tuyên truyền xuyên tạc và can thiệp vào nội bộ ta. Một số tài liệu mật, tối mật của Đảng Nhà nước ta bị lọt ra, tán phát nhiều nơi ở trong nước và nước ngoài... Một số văn hoá phẩm phản động, đồi trụy đã lọt qua con đường của khẩu quốc tế, gửi qua bưu kiện, qua tài liệu thương mại vào nước ta”. Thường trực Bộ Chính trị cũng đã lưu ý các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức kinh tế - xã hội: “Trong 6 tháng đầu năm 1996 hạn chế tối đa việc bố trí cán bộ đi công tác nước ngoài”.

Để chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các ban cán sự và Đảng đoàn lãnh đạo các ban, ngành trong tỉnh thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu, lối mòn qua biên giới để ngăn chặn kịp thời mọi loại tài liệu, văn hoá phẩm phản động đồi trụy vào nước ta.

2- Có các biện pháp, kỹ thuật để phát hiện kịp thời các tài liệu có nội dung xấu qua mạng internet, qua fax và các phương tiện khác vào nước ta hoặc nước ta ra nước ngoài. Quản lý, theo dõi những người, những đơn vị nhận tài liệu trên, thu hồi những tài liệu có nội dung chống đối, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, những tài liệu văn hoá phẩm có nội dung xấu đang tán phát trên địa bàn, để báo cáo và nộp cho Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Bảo vệ chính trị nội bộ).

3- Không để công dân trả lời phỏng vấn nước ngoài, quản lý chặt chẽ các tài liệu mật, tối mật của Đảng và Nhà nước ta, không để lọt ra nước ngoài.

Những vấn đề nêu trên yêu cầu được phổ biến đến Ban Thường vụ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc, các ban cán sự và đảng đoàn trực thuộc, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh và đến cấp ủy cơ sở để chỉ đạo thật tốt ở các cấp, các ngành trong toàn tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 637-QĐ/TU, ngày 26-2-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Cam Đường

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-2-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Thị ủy Lào Cai (khóa II);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Thị ủy Cam Đường giao cho đồng chí Đào Minh Kha Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thị ủy Cam Đường.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Thị ủy Cam Đường, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Đào Minh Kha thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 638-QĐ/TU, ngày 26-2-1996
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 27-1-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam (khóa XVII);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam giao cho đồng chí Vũ Thị Ngấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Vũ Thị Ngấn thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 639-QĐ/TU, ngày 26-2-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Yên

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 30-1-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên (khóa XI);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên giao cho đồng chí Đặng Xuân Thiều, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Yên.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Đặng Xuân Thiều thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 641-QĐ/TU, ngày 26-2-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 6-2-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà (khóa VI);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà giao cho đồng chí Trần Xuân Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Trần Xuân Hải thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 642-QĐ/TU, ngày 26-2-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 26-1-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bát Xát (khóa XVIII);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bát Xát giao cho đồng chí Hoàng Thị Cháng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bát Xát, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Hoàng Thị Cháng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 642-QĐ/TU ngày 26-2-1996
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Mường Khương

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 6-2-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Mường Khương (khóa XIX);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Mường Khương giao cho đồng chí Hồ Hữu Cơ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Khương.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Mường Khương, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Hồ Hữu Cơ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 643-QĐ/TU, ngày 26-2-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Thắng

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 20-1-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Thắng (khóa XXIII);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Thắng giao cho đồng chí Hoàng Văn Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Thắng.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bảo Thắng, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Hoàng Văn Huyền thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 644-QĐ/TU, ngày 26-2-1996
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 2-2-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai (khóa II);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai giao cho đồng chí Đỗ Quốc Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Đỗ Quốc Thắng thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 271-TB/TU, ngày 27-2-1996

Trích nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 26-2-1996 đã nghị quyết về công tác cán bộ, cụ thể sau:

I. Thành lập Ban chỉ đạo sáp nhập một số sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh gồm các đồng chí sau đây:

1- Đồng chí Đặng Quốc Lộng, ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban

2- Đồng chí Phạm Kỳ, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Phó ban

3- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên

4- Đồng chí Nguyễn Hữu Vạn, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Ủy viên

5- Đồng chí Hoàng Mịch, Giám đốc sở Nông - lâm nghiệp, Ủy viên

6- Đồng chí Cao Trí Thức, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Thủy lợi, Ủy viên

7- Đồng chí Đặng Văn Nghiết, Trưởng ban Định canh định cư, Ủy viên

8- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kim, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Công nghiệp, Ủy viên

9- Đồng chí Lâm Sỹ, Giám đốc Sở Điện lực, Ủy viên

10- Đồng chí Nguyễn Văn Tập, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch tỉnh, Ủy viên

11- Đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn, Cục phó Cục Thống kê, Ủy viên
Nhiệm vụ của Ban:

- Căn cứ vào các quyết định và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, nghiên cứu các phương án về tổ chức, bộ máy, nhân sự và sử dụng tài sản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt.

II. Đồng chí Mã A Lềnh, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh kiêm Phó Chủ tịch quyền Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, nay giới thiệu để bầu chức vụ Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 616-QN/TU, ngày 28-2-1996

Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XI ngày 29-1-1996;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 29 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bảo Yên khóa XI nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 6-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**BÍ THƯ
TRÁNG A PAO**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XI nhiệm kỳ 1996-2000

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1. Lục Văn Liêm | 16. Lê Văn Lạc |
| 2. Vi Lam Sơn | 17. Phạm Thị Mến |
| 3. Nguyễn Văn Cự | 18. Đỗ Kim Ngọc |
| 4. Nguyễn Tiến Dũng | 19. Nguyễn Văn Nhật |
| 5. Nguyễn Gia Lợi | 20. Phùng Văn Phong |
| 6. Vi Văn Khoa | 21. Hà Thị Phú |
| 7. Hứa tiến Đạt | 22. Đặng Thị Quý |
| 8. Hoàng Ngọc Chuyên | 23. Ma Vệ Quốc |
| 9. Đặng Xuân Thiều | 24. Hoàng Trung Sản |
| 10. Hoàng Văn Bộ | 25. Hoàng Ngọc Sông |
| 11. Trịnh Hồng Duyệt | 26. Nguyễn Thị Thu |
| 12. Hoàng Văn Dao | 27. Đỗ Lê Tín |
| 13. Đỗ Văn Định | 28. Trần Minh Túc |
| 14. Mông Hữu Giao | 29. Hoàng Đình Văn |
| 15. Nguyễn Hoài Hiên | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 617-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XI họp ngày 30-1-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên khóa XI gồm 9 đồng chí sau đây:

- 1- Lục Văn Liêm
- 2- Vi Lam Sơn
- 3- Nguyễn Văn Cự
- 4- Nguyễn Tiến Dũng
- 5- Đặng Xuân Thiều
- 6- Hoàng Ngọc Chuyên
- 7- Nguyễn Gia Lợi

8- Vi Văn Khoa

9- Hứa Tiến Đạt

- Chuẩn y đồng chí Lục Văn Liêm giữ chức Bí thư Huyện ủy Bảo Yên khóa XI.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Vi Lam Sơn

+ Nguyễn Văn Cự

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Bảo Yên khóa XI từ ngày 30-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên khóa XI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 618-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa XXIII ngày 19-1-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 33 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 19-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa XXIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện Bảo Thắng khóa XXIII nhiệm kỳ 1996-2000**

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1- Vi Văn Đông | 18- Lý Văn Hải |
| 2- Mai Quốc Tồ | 19- Hoàng Xuân Đình |
| 3- Doãn Văn Hưởng | 20- Ngô Thị Cúc |
| 4- Lê Văn Viêm | 21- Bùi Xuân Xanh |
| 5- Vàng Văn Rền | 22- Trần Minh Tuyến |
| 6- Nguyễn Đức Cách | 23- Đỗ Duy Vinh |
| 7- Nguyễn Văn Sinh | 24- Trương Kim Minh |
| 8- Nguyễn Hữu Xuyên | 25- Dương Văn Tín |
| 9- Lưu Đức Cường | 26- Nguyễn Đắc Thủy |
| 10- Hoàng Văn Huyền | 27- Lê Quang Minh |
| 11- Vũ Hồng Giang | 28- Lê Thanh Xuân |
| 12- Phạm Đình Quê | 29- Nguyễn Văn Vực |
| 13- Nguyễn Đại Ngọc | 30- Hà Quang Chu |
| 14 - Lê Thanh Triển | 31- Trần Huy Thâu |
| 15- Hoàng Hữu Quán | 32- Nguyễn Huy Thiện |
| 16- Nông Thị Mủn | 33- Vi Văn Kiếu |
| 17- Phạm Thị Dẫn | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 619-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp.

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa XXIII ngày 20-1-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII gồm 11 đồng chí sau đây:

- 1- Vi Văn Đông
- 2- Mai Quốc Tờ
- 3- Doãn Văn Hưởng
- 4- Lê Văn Viêm
- 5- Vàng Văn Rèn
- 6- Nguyễn Đức Cách
- 7- Nguyễn Văn Sinh

8- Nguyễn Hữu Xuyên

9- Lưu Đức Cường

10- Hoàng Văn Huyền

11- Vũ Hồng Giang

- Chuẩn y đồng chí Vi Văn Đông giữ chức Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Mai Quốc Tò

+ Doãn Văn Hưởng

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII từ ngày 20-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng khóa XXIII và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 620-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVIII ngày 26-1-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 31 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVIII nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 26-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện Bát Xát khóa XVIII nhiệm kỳ 1996-2000**

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1- Vũ Đình Doãn | 17- Thào A Lử |
| 2- Lê Thanh Hải | 18- Tẩn A Sầu |
| 3- Lý Láo Tả | 19- Vù A Máng |
| 4 - Lý Thị Phủng | 20- Đỗ Xuân Sang |
| 5- Hoàng Thị Cháng | 21- Lê Như Sâm |
| 6- Ngô Quang Trung | 22- Đỗ Thị Chăm |
| 7- Đặng Minh Giám | 23- Lò Thị Minh |
| 8 - Nông Văn Sam | 24- Tô Minh Phụng |
| 9- Nguyễn Hữu Định | 25- Đặng Quang Tập |
| 10- Vũ Quang Ý | 26- Trần Ngọc Quang |
| 11- Nguyễn Văn Tuyển | 27- Bùi Văn Chiến |
| 12- Hoàng Nghĩa Tùng | 28- Bùi Hữu Lợi |
| 13- Hoàng Đức Tiêu | 29- Vũ Đình Lạc |
| 14- Lò Văn Sính | 30- Trần Đình Diêm |
| 15- Tẩn Dúu Hin | 31- Đinh Công Hoan. |
| 16- Tráng A Sa | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 622-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa II ngày 2-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 12 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa II nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 2-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh
Lào Cai khóa II nhiệm kỳ 1996-2000**

- 1- Vũ Đình Đồi
- 2- Lý Quang Cấn
- 3- Đỗ Quốc Thắng
- 4- Phạm Quốc Oanh
- 5- Đặng Hồng Quân
- 6- Ngô Văn Hùng
- 7- Nguyễn Quang Ân
- 8- Nguyễn Văn Vĩnh
- 9- Lê Văn Nghi
- 10- Phạm Văn Thắng
- 11- Nguyễn Quang Bản
- 12- Nguyễn Đình Xá.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 623-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự khóa II họp ngày 2-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai khóa II gồm 4 đồng chí sau đây:

1- Vũ Đình Đồi

2- Lý Quang Cấn

3- Đỗ Quốc Thắng

4- Phạm Quốc Oanh

- Chuẩn y đồng chí: Vũ Đình Đồi

Lý Quang Cấn

Giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai khóa II từ ngày 2-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai khóa II và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 624-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Apatít Việt Nam khóa XVII ngày 26-1-1996;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 15 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Apatít Việt Nam khóa XVII nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 26-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ Apatít Việt Nam khóa XVII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Apatít Việt Nam khóa XVII và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
Apatít Việt Nam khóa XVII nhiệm kỳ 1996 - 2000**

- 1- Nguyễn Kế
- 2- Hoàng Văn Liễu
- 3- Vũ Đức Nghề
- 4- Nguyễn Ngọc Bích
- 5- Trần Văn Thu
- 6- Nguyễn Minh Hiền
- 7- Nguyễn Thị Ngọt
- 8- Bùi Quang Nam
- 9- Bùi Văn Toán
- 10- Vũ Thị Ngẩn
- 11- Lương Văn Nà
- 12- Trần Đình Chiến
- 13- Nguyễn Quang Huy
- 14- Lê Bá Teo
- 15- Nguyễn Ngọc Dũng.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 625-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Apatít Việt Nam khóa XVII họp ngày 26-1-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam khóa XVII gồm 5 đồng chí sau đây:

1- Nguyễn Kế

2- Vũ Đức Nghề

3- Hoàng Văn Liễu

4- Vũ Thị Ngẩn

5 - Bùi Văn Toán

- Chuẩn y đồng chí Nguyễn Kế giữ chức Bí thư Đảng ủy Công ty Apatít Việt Nam khóa XVII.

- Chuẩn y các đồng chí: + Hoàng Văn Liễn
+ Vũ Đức Nghễ

Giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Apatít Việt Nam khóa XVII từ ngày 26-1-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Đảng ủy Apatít Việt Nam khóa XVII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Apatít Việt Nam khóa XVII và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 626-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II họp ngày 3-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Thị ủy Cam Đường khóa II gồm 9 đồng chí sau đây:

- 1- Nguyễn Văn Hòa
- 2- Lù Thị Hiệp
- 3- Đỗ Văn Tích
- 4- Trần Văn Việt
- 5- Đào Minh Kha
- 6- Phạm Hồng Toán
- 7- Nguyễn Hoài Thanh

8 - Hoàng Văn Long

9- Phạm Văn Chế

- Chuẩn y đồng chí Nguyễn Văn Hòa giữ chức Bí thư Thị ủy Cam Đường khóa II.

- Chuẩn y các đồng chí: + Đỗ Văn Tích

+ Hoàng Văn Long

Giữ chức Phó Bí thư Thị ủy Cam Đường khóa II từ ngày 3-2 -1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Thị ủy Cam Đường khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Cam Đường khóa II và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 627-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II ngày 3-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 27 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II nhiệm kỳ 1996 - 2000 từ ngày 3-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II nhiệm kỳ 1996-2000

- | | |
|----------------------|--------------------------|
| 1- Hoàng Ngọc Bình | 15- Nguyễn Hoài Thanh |
| 2- Lù Thị Hiệp | 16- Phạm Văn Chế |
| 3- Nguyễn Trung Kiên | 17- Đào Minh Kha |
| 4- Trần Văn Hợp | 18- La Văn Khắm |
| 5- Hoàng Văn Sài | 19- Hoàng Văn Long |
| 6 - Bùi Văn Toàn | 20- Nguyễn Kim Minh |
| 7- Cao Đức Thuận | 21- Chu Xuân Sơn |
| 8- Trần Văn Việt | 22- Hà Cao Phần |
| 9- Nguyễn Văn Đăng | 23 - Đỗ Văn Tích |
| 10- Hoàng Đình Ngọc | 24- Đinh Ngọc Tuyền |
| 11- Nguyễn Thị Vinh | 25- Trần Thị Khuê |
| 12- Nguyễn Văn Hoà | 26 - Bùi Thị Nhung |
| 13- Trần Thị Hiền | 27- Nguyễn Thị Hồng Mến. |
| 14- Phạm Hồng Toán | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 628-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI ngày 6-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 31 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 6-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1- Giàng A Pao | 17- Sùng Seo Nhà |
| 2- Phạm Khắc Xương | 18- Mai Thị Mơi |
| 3- Hà Đức Long | 19- Trần Thị Mùi |
| 4- Ngô Khoái | 20- Lý Văn Man |
| 5- Phạm Trọng Kỳ | 21- Giàng Seo Pao |
| 6- Giàng Seo Hoà | 22- Cư Seo Páo |
| 7- Trần Xuân Hải | 23- Lê Phong |
| 8- Bùi Quốc Cân | 24- Hảng Seo Sỳ |
| 9- Nguyễn Đình Chiến | 25- Đinh Văn Toàn |
| 10- Lý Seo Lùng | 26 - Lê Trung Hoa |
| 11- Lý Thị Phìn | 27- Lương Ngọc Hoàn |
| 12- Đoàn Ngọc Sáng | 28- Bùi Xuân Hưởng |
| 13- Đặng Văn Chạy | 29- Giàng Seo Thào |
| 14- Vàng Văn Chia | 30- Lý Văn Thắng |
| 15- Đỗ Xuân Khuê | 31- Giàng Lao Vu. |
| 16- Vũ Lương | |

QUYẾT NGHỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 629-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp.

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI họp ngày 6-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Bắc Hà khóa VI gồm 9 đồng chí sau đây:

- 1- Giàng A Pao
- 2- Phạm Khắc Xương
- 3- Hà Đức Long
- 4- Ngô Khoái
- 5- Trần Xuân Hải
- 6- Phạm Trọng Kỳ
- 7- Nguyễn Đình Chiến

8- Bùi Quốc Cân

9- Giàng Seo Hoà

- Chuẩn y đồng chí Giàng A Pao giữ chức Bí thư Huyện ủy Bắc Hà khóa VI.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Phạm Khắc Xương

+ Hà Đức Long

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Bắc Hà khóa VI từ ngày 6-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà khóa VI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Hà và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 630-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XIX ngày 6-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 31 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XIX nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 6-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XIX phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện Mường Khương khóa XIX nhiệm kỳ 1996-2000**

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1- Nguyễn Đình Vững | 17- Hoàng Duy Dũng |
| 2- Sùng Chúng | 18- Nguyễn Văn Đủ |
| 3- Hoàng Chúng | 19- Nguyễn Trí Sử |
| 4- Tạ Đình Bằng | 20- Phùng Khánh Toàn |
| 5- Sin Văn Dền | 21- Vàng Văn Phủ |
| 6- Hồ Hữu Cơ | 22- Nguyễn Thị Huân |
| 7- Nùng Chấn Phìn | 23- Vương Văn Lâm |
| 8- Nguyễn Văn Trường | 24- Nguyễn Duy Ban |
| 9- Tráng A Trơ | 25- Phạm Xuân Mươi |
| 10- Lê Kim Quát | 26- Ma Chấn Sài |
| 11- Mạc Quang Tân | 27- Thàng Sảo Sần |
| 12- Nguyễn Văn Lọc | 28- Lê Văn Định |
| 13- Nguyễn Trí Thúc | 29- Vàng Lệnh |
| 14- Vàng Thị Dín | 30- Ngô Đức Vũ |
| 15- Thềm Chấn Mìn | 31- Vàng Trang. |
| 16- Tăng Ngọc Phòng | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 631-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp.

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XIX họp ngày 6-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương khóa XIX gồm 9 đồng chí sau đây:

- 1- Nguyễn Đình Vững
- 2- Hoàng Chúng
- 3- Sùng Chúng
- 4- Nguyễn Văn Trường
- 5- Hồ Hữu Cơ
- 6- Nùng Chấn Phìn
- 7- Sin Văn Dền

8- Tráng A Trơ

9- Tạ Đình Bảng

- Chuẩn y đồng chí Nguyễn Đình Vững giữ chức Bí thư Huyện ủy Mường Khương khóa XIX.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Sùng Chúng

+ Hoàng Chúng

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Mường Khương khóa XIX từ ngày 6-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương khóa XIX phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương khóa XIX và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 632-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XIII ngày 9-2-1996;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 31 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XIII nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 9-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện Than Uyên khóa XIII nhiệm kỳ 1996-2000**

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1- Hoàng Văn Bang | 17- Hoàng Văn Khoan |
| 2- Hoàng Văn Bông | 18- Lý Phử Nhân |
| 3- Nguyễn Văn Biển | 19- Hoàng Văn Õng |
| 4- Đỗ Khắc Bình | 20- Hoàng Đình Phúc |
| 5- Lò Văn Cầm | 21- Vũ Ngọc Rinh |
| 6- Lương Văn Chù | 22- Hoàng Duy Song |
| 7- Giàng A Chú | 23 - Phạm Quang Tơ |
| 8- Tòng Văn Chúc | 24- Nguyễn Văn Tuấn |
| 9- Nguyễn Xuân Đạc | 25- Phạm Đức Trung |
| 10- La Đức Đan | 26- Hà Văn Um |
| 11- Lò Văn Đanh | 27- Phùng Văn Uy |
| 12- Vũ Văn Điệng | 28- Trần Thị Vân |
| 13- Lò Văn Đôi | 29- Trần Đức Vương |
| 14- Lương Văn Đức | 30- Cầm Xuân Xanh |
| 15- Hoàng Văn Hồi | 31- Đỗ Hải Yến. |
| 16- Vũ Hồng Khanh | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 633-QN/TU, ngày 28-2-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XIII họp ngày 9-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên khóa XIII gồm 9 đồng chí sau đây:

- 1- Hoàng Văn Bang
- 2- Nguyễn Xuân Đạc
- 3- Hoàng Văn Bồng
- 4- Vũ Văn Diệm
- 5- Lò Văn Đanh
- 6- Hoàng Văn Hồi
- 7- Phạm Văn Tơ

8- Vũ Hồng Khanh

9- Trần Đức Vương

- Chuẩn y đồng chí Hoàng Văn Bang giữ chức Bí thư Huyện ủy
Than Uyên khóa XIII.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Vũ Văn Điện

+ Hoàng Văn Bồng

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Than Uyên khóa XIII từ ngày
9-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường
vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên
khóa XIII phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy
Than Uyên khóa XIII và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị
thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 272-TB/TU, ngày 29-2-1996

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 26-2-1996, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp. Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

Hội nghị đã bàn và quyết định một số nội dung công tác sau đây:

I. VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 1995

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Văn Lăng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng báo cáo kết quả xét duyệt thi đua năm 1995 và đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Ban Thường vụ nhất trí:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc cho:

- Huyện Mường Khương
- Huyện Văn Bàn
- Sở Tài chính - Vật giá
- Tòa án nhân dân tỉnh
- Sở Giao thông vận tải
- Hội Phụ nữ tỉnh
- Sở Điện lực tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua khá nhất cho:

- Công an tỉnh
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Kho bạc Nhà nước tỉnh
- Sở Công nghiệp
- Ủy ban Kế hoạch tỉnh
- Sở Thủy lợi
- Cục Thuế tỉnh
- Chi cục Kiểm lâm nhân dân tỉnh
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển
- Liên đoàn Lao động tỉnh
- Ban Tổ chức chính quyền tỉnh
- Cục Thống kê tỉnh
- Báo Lào Cai
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

II. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC - CÁN BỘ

+ Quyết định thành lập Ban chỉ đạo sáp nhập một số sở, ban, ngành gồm những đồng chí có tên sau đây:

- Đồng chí Đặng Quốc Lộng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban

- Đồng chí Phạm Kỳ, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh làm Phó Trưởng ban

- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Đồng chí Nguyễn Hữu Vạn, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá

- Đồng chí Hoàng Mịch, Giám đốc Sở Nông - lâm nghiệp

- Đồng chí Đặng Văn Nghiết, Trưởng ban Định canh - định cư

- Đồng chí Lâm Sỹ, Giám đốc Sở Điện lực

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kim, Giám đốc Sở Công nghiệp

- Đồng chí Trần Văn Tập, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó cục trưởng Cục Thống kê tỉnh.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phương án sáp nhập, lịch triển khai sáp nhập một số sở, ban, ngành theo hướng dẫn của Trung ương.

+ Về công tác cán bộ: Sau khi nghe báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, đề bạt và điều động một số đồng chí cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

CHÁNH VĂN PHÒNG

BÙI THỊNH THẮNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 21-CT/TU, ngày 5-3-1996

**Về việc tăng cường chỉ đạo hoạt động kỷ niệm 65 năm
ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
Ngày thanh niên Việt Nam (26-3-1931 - 26-3-1996)**

Năm nay, chúng ta tổ chức kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Ngày thanh niên Việt Nam vào đúng dịp toàn tỉnh đang chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II và tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII.

Với ý nghĩa đặc biệt đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai chỉ thị cho các huyện, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc trong toàn tỉnh tăng cường chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đoàn - Ngày thanh niên Việt Nam 26-3-1931 - 26-3-1996 tại các địa phương thuộc địa bàn tỉnh.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Thông qua chương trình hoạt động này, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong 65 năm phấn đấu và trưởng thành, giúp cho cán bộ và nhân dân, đoàn viên thanh niên hiểu sâu sắc hơn truyền thống của đoàn gắn bó với truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, kế tục và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, khẳng định quyết tâm của

thế hệ trẻ Lào Cai mãi mãi đi theo con đường của Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn.

2. Tạo nên sự chuyển biến tích cực về các mặt kinh tế - chính trị - xã hội - an ninh quốc phòng của mỗi địa phương, đơn vị lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII.

3. Góp phần thúc đẩy, động viên tuổi trẻ các dân tộc tỉnh Lào Cai xung kích đi đầu trong công cuộc đổi mới của đất nước. Vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. NỘI DUNG HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Đối với các huyện, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề gặp mặt cán bộ Đoàn, tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ.

Các hoạt động này cần tiến hành trước thời điểm: 26-3-1996 và tập trung vào các nội dung:

- Truyền thống, bản chất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 65 năm qua.

- Tình hình nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

- Trách nhiệm của đoàn viên, thanh, thiếu niên trong sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Đối với cấp tỉnh:

- Tổ chức gặp mặt cán bộ đoàn các thế hệ.

- Gặp mặt thanh niên tiên tiến toàn tỉnh.

- Tổ chức giải việt giải báo tiên phong toàn tỉnh lần thứ tư.

- Tổ chức mítting trọng thể và hội trại truyền thống đúng vào dịp 26-3.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, các ngành trong toàn tỉnh cần có kế hoạch chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện để các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đoàn đạt kết quả tốt.

- Các cơ quan thông tin đại chúng, phối kết hợp với Tỉnh Đoàn, Huyện, Thị đoàn kịp thời đưa tin tuyên truyền cho các hoạt động của đoàn viên và thanh niên trong tỉnh hướng về ngày thành lập Đoàn và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII.

Các cấp bộ đoàn tham mưu kịp thời cho cấp ủy chính quyền và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động 26-3 một cách hiệu quả, thiết thực tránh phô trương hình thức.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 636-QĐ/TU, ngày 6-3-1996

**Ủy quyền ký quyết định lương
của cán bộ công nhân viên cơ quan Đảng, đoàn thể**

- Căn cứ Quyết định 69-QĐ/TW, ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương mới;

- Căn cứ Công văn 645-TC/TW, ngày 13-12-1993 của Ban Tổ chức Trung ương, hướng dẫn thẩm quyền ký quyết định lương của cán bộ, công nhân viên cơ quan Đảng, đoàn thể;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao cho đồng chí Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm ký quyết định lương của cán bộ, công nhân viên cơ quan Đảng, đoàn thể trong toàn tỉnh - ngoài diện cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc và các bên có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 645-QN/TU, ngày ...-3-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI họp ngày 7-2-1996;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 11 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 7-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

**Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Biên phòng
tỉnh Lào Cai khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000**

- 1- Đồng chí Trịnh Minh Giáp
- 2- Đồng chí Lê Cường Thịnh
- 3- Đồng chí Vũ Đình Bình
- 4- Đồng chí Phạm Thanh Bình
- 5- Đồng chí Trần Đình Toàn
- 6- Đồng chí Lê Văn Thắng
- 7- Đồng chí Bùi Ngọc Sơn
- 8- Đồng chí Kiều Công Lý
- 9- Đồng chí Đặng Xuân Ngư
- 10- Đồng chí Nguyễn Hữu Biên
- 11- Đồng chí Nguyễn Đức Môn.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 646-QN/TU, ngày ...-3-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI họp ngày 7-2-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI gồm 3 đồng chí sau đây:

1. Đồng chí Trịnh Minh Giáp
2. Đồng chí Lê Cường Thịnh
3. Đồng chí Vũ Đình Bình

- Chuẩn y đồng chí Trịnh Minh Giáp giữ chức Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI.

- Chuẩn y đồng chí Lê Cường Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI từ ngày 7-2-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa VI và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 647-QN/TU, ngày ...-3-1996

**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI họp ngày 6-3-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 31 đồng chí (có danh sách kèm theo) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI nhiệm kỳ 1996 -2000 từ ngày 6-3-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

Chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI nhiệm kỳ 1996-2000

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1- Tạ Duy Hiền | 17- Mai Đình Định |
| 2- Hà Đức Miêu | 18- Tạ Minh Khuê |
| 3- Hà Xuân Kiến | 19- Phan Đức Nhung |
| 4- Lê Văn Quý | 20- Dương Thị Phúc |
| 5- Nguyễn Đức Sâm | 21- Nguyễn Văn Thuần |
| 6- Nguyễn Trí Tuệ | 22- Trương Văn Chén |
| 7- Hà Xuân Thái | 23- Vũ Xuân Tuất |
| 8- Hà Kim Tam | 24- Cầm Tiến Vinh |
| 9- Hà Thị Kim Trọng | 25- Vàng A Sáng |
| 10- Hà Văn Bàn | 26- Nguyễn Văn Tiến |
| 11- Chu Xuân Vy | 27- La Đức Bình |
| 12- Bùi Kim Dung | 28- Hứa Thanh Hoà |
| 13- Hà Xuân Tỷ | 29- Hà Đình Phong |
| 14- Hoàng Hữu Trạch | 30- Lý Xuân Định |
| 15- La Mạnh Cường | 31- Phùng Văn Phây. |
| 16- Đỗ Văn Cốt | |

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 648-QN/TU, ngày ...-3-1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI họp ngày 6-3-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI họp gồm 9 đồng chí sau đây:

1. Đồng chí Tạ Duy Hiển
2. Đồng chí Hà Xuân Kiến
4. Đồng chí Lê Văn Quý
5. Đồng chí Nguyễn Đức Sâm
6. Đồng chí Hà Kim Tam
7. Đồng chí Hà Xuân Thái
8. Đồng chí Nguyễn Trí Tuệ

9. Đồng chí Hà Thị Kim Trọng.

- Chuẩn y đồng chí Tạ Duy Hiển giữ chức Bí thư Huyện ủy Văn Bàn khóa XVI.

- Chuẩn y các đồng chí:

+ Hà Xuân Kiến

+ Hà Đức Miêu

Giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Văn Bàn khóa XVI từ ngày 6-3-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư do Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn khóa XVI phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Bàn khóa XVI và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 653-QĐ/TU, ngày 28-3-1996

Về việc chỉ định nhân sự cấp ủy

- Căn cứ vào Điều 28 và Điều 31 Chương VI Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 94-QĐ/TW, ngày 8-2-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay cử đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, tham gia vào Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh khóa II (1996-2000), để lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 654-QĐ/TU, ngày 28-3-1996

Về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Quyết định số 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-3-1996;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự đảng Sở Giáo dục và Đào tạo gồm các đồng chí sau:

- Đồng chí Cao Văn Tư, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở làm Bí thư Ban cán sự Đảng.
- Đồng chí Ly Seo Chúng, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên
- Đồng chí Lý Văn Đại, Phó Giám đốc Sở, Ủy viên.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Ban cán sự Đảng Sở Giáo dục và Đào tạo được quy định tại hướng dẫn ngày 5-4-1993 của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Giáo dục và Đào tạo và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 655-QĐ/TU, ngày 31-3-1996

Về việc thành lập Ban chỉ đạo lớp Đại học Báo chí khóa I tỉnh Lào Cai

Để giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chỉ đạo lớp Đại học Báo chí khóa I tỉnh Lào Cai được thường xuyên và đạt kết quả cao;

- Căn cứ vào yêu cầu và mục tiêu đào tạo cán bộ chuyên ngành báo chí và tuyên truyền của tỉnh;
- Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập Ban chỉ đạo lớp Đại học Báo chí khóa I tỉnh Lào Cai gồm các đồng chí có tên sau:

1- Đồng chí Lương Xuân Mậu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng ban.

2- Đồng chí Phạm Ngọc Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên.

3- Đồng chí Hồ Xuân Đoan, Tỉnh ủy viên, Tổng Biên tập báo Lào Cai, Ủy viên.

4- Đồng chí Phạm Kỳ, Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Ủy viên.

5- Đồng chí Lưu Tuấn Võ, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Lào Cai làm Ủy viên Thường trực.

6- Một thành viên của Phân viện báo chí và tuyên truyền tham gia vào bộ phận chỉ đạo.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí do Ban chỉ đạo phân công.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 656-QĐ/TU, ngày 3-4-1996

**Về việc bổ sung Ủy viên Ban cán sự Đảng
Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao**

- Căn cứ vào Quyết định số 62-QĐ/TW, ngày 15-3-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng ở các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-3-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay bổ sung đồng chí Trần Hữu Sơn, Phó Giám đốc Sở vào làm Ủy viên Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của đồng chí Trần Hữu Sơn do Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao và đồng chí Trần Hữu Sơn căn cứ Quyết định thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 657-QN/TU, ngày ...1996

Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
huyện, thị, đảng ủy trực thuộc

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Chấp hành tại Đại hội đại biểu Đảng ủy Công an tỉnh khóa II họp ngày 30-3-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y 16 đồng có tên dưới đây là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh khóa II nhiệm kỳ 1996-2000 từ ngày 30-3-1996.

- 1- Đồng chí Hoàng Minh Ngọc
- 2- Đồng chí Hoàng Công Tế
- 3- Đồng chí Hoàng Thành
- 4- Đồng chí Đinh Đức Lâm
- 5- Đồng chí Nguyễn Thu Lan
- 6- Đồng chí Đinh Tiến Quân
- 7- Đồng chí Vũ Thìn

- 8- Đồng chí Bùi Phú Xuất
- 9- Đồng chí Phạm Thiện
- 10- Đồng chí Trần Chí Thúc
- 11- Đồng chí Nguyễn Thị Hương
- 12- Đồng chí Phạm Bình
- 13- Đồng chí Nguyễn Xuân Thành
- 14- Đồng chí Nguyễn Chí Ninh
- 15- Đồng chí Phạm Toàn
- 16- Đồng chí Lý Seo Số.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 658-QN/TU, ngày ...1996

**Về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư,
Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc**

- Căn cứ vào Điều 13 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp;

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, bầu Bí thư tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh khóa II họp ngày 30-3-1996;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh khóa II gồm 3 đồng chí sau đây:

1- Đồng chí Hoàng Minh Ngọc

2- Đồng chí Hoàng Công Tế

3- Đồng chí Hoàng Thành

- Chuẩn y đồng chí Hoàng Minh Ngọc giữ chức Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh khóa II từ ngày 30-3-1996.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh do Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai khóa II phân công.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh khóa II và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 282-TB/TU, ngày 4-4-1996

Nâng cấp các bộ phận công tác thuộc các đơn vị Khối Đảng tỉnh thành phòng và văn phòng tổng hợp

Từ khi chia tách tỉnh đến nay, Văn phòng Tỉnh ủy và các ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy mới thành lập bộ phận và văn phòng tổng hợp. Theo quy định trong bộ máy Đảng và Nhà nước không có bộ phận, để nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân ở từng lĩnh vực công tác chuyên môn và có sự thống nhất chung các đơn vị trong Khối Đảng tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy họp ngày 2-4-1996 đã thống nhất nâng cấp các bộ phận công tác thành các phòng và văn phòng tổng hợp thuộc các đơn vị cụ thể như sau:

1. Văn phòng Tỉnh ủy (4)

1. Phòng Tổng hợp
2. Phòng Hành chính - quản trị (có đội xe, kế toán, tài vụ)
3. Phòng Lưu trữ
4. Phòng Cơ yếu

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (5)

1. Văn phòng - Tổng hợp
2. Phòng Tuyên truyền
3. Phòng Huấn học
4. Phòng Khoa giáo

5. Phòng Lịch sử Đảng

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (3)

1. Văn phòng - Tổng hợp
2. Phòng Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên
3. Phòng Giải quyết đơn thư, tố cáo, khiếu nại

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy (4)

1. Văn phòng - Tổng hợp
2. Phòng Tổ chức xây dựng Đảng, đảng viên
3. Phòng Tổ chức cán bộ
4. Phòng Đào tạo chính sách

5. Ban Dân vận - Dân tộc (3)

1. Văn phòng - Tổng hợp
2. Phòng Dân vận
3. Phòng Dân vận - Tôn giáo

6. Ban Kinh tế Tỉnh ủy (2)

1. Văn phòng
2. Phòng Kinh tế - Tổng hợp

7. Ban Bảo vệ chính trị nội bộ (2)

1. Văn phòng - Tổng hợp bảo vệ tổ chức cán bộ
2. Phòng Bảo vệ chính trị

8. Ban Tài chính - Quản trị (3)

1. Phòng Hành chính
2. Phòng Quản lý tài chính
3. Phòng Sản xuất kinh doanh

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao từng đơn vị xây dựng cụ thể chức năng nhiệm vụ cho các văn phòng chuyên môn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên hiện có cho phù hợp với tổ chức bộ máy Tỉnh ủy thông báo.

- Tổng số biên chế từng đơn vị giữ nguyên số lượng biên chế Tỉnh ủy thông báo năm 1995.

- Mỗi văn phòng và phòng chuyên môn trước mắt bố trí một đồng chí trưởng phòng, nếu lãnh đạo trực tiếp kiêm nhiệm xét thấy cần thiết bố trí một đồng chí cấp phó.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ
TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 22-CT/TU, ngày 6-4-1996

Về tổ chức luyện tập khu vực phòng thủ

- Căn cứ vào Chỉ thị 610, ngày 22-12-1993 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 1915/QP, ngày 11-10-1994 của Bộ Quốc phòng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng trong tình hình mới.

- Để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và năng lực làm tham mưu của các cơ quan ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng và hoạt động tác chiến của khu vực phòng thủ. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo luyện tập khu vực phòng thủ phỏng theo phương án A2 của thị xã Lào Cai và thị xã Cam Đường với đề mục “Chống diễn biến hòa bình và các âm mưu thủ đoạn khác của địch, giữ vững an ninh quốc phòng bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ”;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, ban, ngành đoàn thể của tỉnh, thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai, thị xã Cam Đường nghiên cứu nắm vững nội dung tổ chức luyện tập và thực hiện tốt những việc sau đây:

1- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng, Công an tỉnh cùng các sở, ban, ngành có liên quan phối kết hợp chặt chẽ xây dựng các văn kiện kế hoạch luyện tập và chỉ đạo, hướng dẫn cho 2 thị xã

xây dựng văn kiện kế hoạch. Đồng thời tổ chức lực lượng thuộc quyền phối hợp cùng thị xã Lào Cai hợp luyện thực binh đạt kết quả.

2- Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai, thị xã Cam Đường chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể của thị xã chuẩn bị chu đáo kế hoạch văn kiện, sở chỉ huy luyện tập, khu vực thực binh, vật chất kinh phí và các mặt đảm bảo khác phục vụ cho luyện tập.

3- Các lực lượng tham gia thực binh phải được chuẩn bị chu đáo mọi mặt, phải tổ chức nghiên cứu thực địa và tập thử trước khi bước vào hợp luyện.

4- Các đơn vị tham gia luyện tập phải xây dựng kế hoạch bảo đảm bí mật an toàn cho luyện tập, trong thời gian luyện tập phải duy trì chặt chẽ các chế độ sẵn sàng chiến đấu ở tất cả các cấp, đối phó kịp thời các tình huống xảy ra.

5- Thời gian:

- Các văn kiện, kế hoạch phục vụ luyện tập phải chuẩn bị xong trước ngày 10-4-1996.

- Luyện tập khu vực thị xã Lào Cai xong trước ngày 25-4-1996.

- Luyện tập khu vực thị xã Cam Đường xong trước ngày 30-5-1996.

Nhận được Chỉ thị này Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh, thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai, Cam Đường nghiên cứu quán triệt thực hiện và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRÁNG A PAO

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 666-QĐ/TU, ngày 15-4-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Văn Bàn

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 6-3-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Bàn (khóa XVI);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Bàn giao cho đồng chí Nguyễn Trí Tuệ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Văn Bàn.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Bàn, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Trí Tuệ thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Số 667-QĐ/TU, ngày 15-4-1996
Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 7-2-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng (khóa VI);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai giao cho đồng chí Vũ Đình Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Biên phòng tỉnh Lào Cai, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Vũ Đình Bình thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 668-QĐ/TU, ngày 15-4-1996

Chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai

- Căn cứ vào Điều 32 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Xét Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 30-3-1996 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh (khóa II);

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chuẩn y đề nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai giao cho đồng chí Phạm Thiện, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ Công an tỉnh Lào Cai, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Phạm Thiện thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN NGHĨA VỤ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Số 15-TT/TU, ngày 17-4-1996

Triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II

Kính gửi: - Các đồng chí Tỉnh ủy viên khóa I
- Các đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ
tỉnh Lào Cai lần thứ II

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II.

Thời gian Đại hội trong 3 ngày (ngày 2, 3 và 4-5-1996).

Khai mạc 8 giờ ngày 2-5-1996.

Hội nghị trừ bị tiến hành từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 1-5-1996.

Địa điểm: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh. Đón tiếp đại biểu tại Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh từ chiều ngày 30-4-1996.

Mỗi đoàn chuẩn bị ba bản tham luận về những vấn đề nổi cộm, bức xúc như công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, mô hình hợp tác xã. Tham gia vào các văn kiện của Trung ương, các báo cáo của Tỉnh ủy trình Đại hội... mỗi bản dài không quá 5 trang đánh máy gửi về Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 30-4-1996.

Nhận được Thông tri này các huyện, thị ủy và các Đảng ủy trực thuộc tập trung đại biểu theo đoàn về dự Đại hội đúng thời gian quy định, chuẩn bị thật tốt các bản tham luận tại Đại hội.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN NGHĨA VỤ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Chú dẫn của Nhà xuất bản</i>	7
- <i>Lời giới thiệu</i>	9
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 28-QĐ/TC, ngày 21-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	11
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 29-QĐ/TC, ngày 22-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	13
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 30-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	15
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 31-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	17
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 32-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	19
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 33-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	21
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 34-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	23
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 35-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	25
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 36-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh	27

- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 37-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh 29
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 38-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh 31
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 39-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh 33
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 40-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh 35
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 41-QĐ/TC, ngày 23-12-1991, về việc công nhận Ban Chấp hành huyện, thị, đảng bộ thuộc tỉnh 37
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 54-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Yên 39
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 55-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà 40
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 56-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh 41
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 57-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Văn Bàn 42
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 58-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng 43
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 59-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát 44
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 61-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp Apatít Lào Cai	45
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 62-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sa Pa	46
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 63-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy các cơ quan tỉnh	47
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 64-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Thắng	48
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 65-QĐ/TU, ngày 28-12-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Khương	49
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 66-QĐ/TU, ngày 6-1-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh	50
- Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I	51
- Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, ngày 4-1-1992	55
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I	83
- Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Lào Cai lần thứ I	84
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 67-QĐ/TU, ngày 7-1-1991, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng	87
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 01-BC/TU, ngày 10-1-1991, kết quả Đại hội huyện, thị, Đảng bộ trực thuộc và cơ sở (vòng 2)	88
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 03-TB/TU, ngày 26-1-1992, về việc phân công trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai	98
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 17-QĐ/TU, ngày 29-1-1992, thành lập Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh	

Lào Cai	100
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 02-CT/TU, ngày 29-1-1992, về hoạt động của các tổ chức quần chúng của Đảng	103
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 03-CT/TU, ngày 1-2-1992, về củng cố tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của Hội Văn học nghệ thuật	105
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 22-QĐ/TU, ngày 29-2-1992, về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lào Cai	107
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 01-NQ/TU, ngày 5-3-1992, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Lào Cai (khóa I), về công tác quy hoạch, quản lý và xây dựng thị xã tỉnh lỵ Lào Cai	115
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 07-TB/TU, ngày 9-3-1992, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Lào Cai lần thứ hai	120
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 05-BC/TU, ngày 4-4-1992, tình hình công tác tư tưởng năm 1991 và nhiệm vụ công tác tư tưởng năm 1992	122
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 09-TB/TU, ngày 8-4-1992, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai	138
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 11-TB/TU, ngày 8-4-1992, về việc giải thể công đoàn cấp huyện và thành lập Công đoàn ngành trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh	140
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 03-CT/TU, ngày 30-4-1992, về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX và bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa I	142
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 31-QĐ/TU, ngày 12-5-1992, thành lập Tiểu ban nhân sự đại biểu Quốc hội khóa IX và bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa I	145
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 07-BC/TU, ngày 14-5-1992, về	

tình hình tôn giáo tỉnh Lào Cai đến tháng 5-1992	147
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 13-TB/TU, ngày 18-5-1992, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai	151
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 02-TT/TU, ngày 26-6-1992, về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”	154
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 05-CT/TU, ngày 10-7-1992, về việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và quân sự địa phương của tỉnh	156
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 03 -NQ/TU, ngày 20-7-1992, về việc chuyển các cơ quan của tỉnh lên thị xã tỉnh lỵ Lào Cai mới	158
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 15-TB/TU, ngày 6-8-1992, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai	162
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 16-TB/TU, ngày 10-8-1992	164
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 58-QĐ/TU, ngày 23-8-1992, về việc thành lập Ban Quản lý công trình trụ sở cơ quan Tỉnh ủy và các ban Đảng	165
- Chương trình, số 03-KH/TU, ngày 7-9-1992, hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương (lần thứ ba)	167
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 26-TB/TU, ngày 16-9-1992, về việc thành lập Trường Đào tạo cán bộ tỉnh Lào Cai	174
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 63-QĐ/TU, ngày 16-9-1992, thành lập Hội đồng nghệ thuật tỉnh Lào Cai	176
- Danh sách Hội đồng nghệ thuật Lào Cai	178
- Thông báo, số 25-TB/TU, ngày 26-9-1992, về chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị Khối Đảng và đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc	179
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 03-QĐ/TU, ngày 30-9-1992, về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm	

thời Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai	182
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 05-QĐ/TU, ngày 30-9-1992, về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai	183
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 28-TB/TU, ngày 4-10-1992, tình hình triển khai, quán triệt Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương	185
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 07-TT/TU, ngày 28-10-1992, về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cuba anh em	190
- Quyết định, số 73-QĐ/TU, ngày 28-10-1992, thành lập Ban vận động ủng hộ nhân dân Cuba	192
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 32-TB/TU, ngày 11-11-1992, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	194
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 33-TB/TU, ngày 16-11-1992, về Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ tư	195
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 36-TB/TU, ngày 3-12-1992, ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại phiên họp giao ban Khối Nội chính	197
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 38-TB/TU, ngày 2-1-1993, kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	200
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 05-CT/TU, ngày 15-1-1993, về việc tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật	204
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 19-BC/TU, ngày 20-3-1993, công tác xây dựng Đảng năm 1992 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 1993	208
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 05-NQ/TU, ngày 6-4-1993, về công tác giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa văn nghệ, báo chí, xuất bản	229
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 129-QĐ/TU,	

ngày 10-4-1993, chỉ định bổ sung cấp ủy	246
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 17-BC/TU, ngày 10-4-1993, kết quả triển khai tự phê bình và phê bình theo tinh thần Chỉ thị 14-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng	248
- Chương trình hành động của Tỉnh ủy, số 05-KH/TU, ngày 14-4-1993, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII	257
- Quyết định của Tỉnh ủy, số 131-QĐ/TU, ngày 3-5-1993, về phân công cán bộ	267
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 105-QN/TU, ngày 4-5-1993, về bổ nhiệm cán bộ	268
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 148-QĐ/TU, ngày 27-6-1993, về việc thành lập Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai	269
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 149-QĐ/TU, ngày 27-6-1993, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	271
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 150-QĐ/TU, ngày 27-6-1993, về việc thành lập Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai	273
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 151-QĐ/TU, ngày 27-6-1993, về việc thành lập Ban cán sự Đảng các ngân hàng tỉnh Lào Cai	275
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 152-QĐ/TU, ngày 27-6-1993, về việc thành lập Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai	277
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai, số 153-QĐ/TU, ngày 20-7-1993, về việc bổ nhiệm cán bộ	279
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 154-QĐ/TU, ngày 20-7-1993, về việc bổ nhiệm cán bộ	280
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 155-QĐ/TU, ngày 20-7-1993, về việc bổ nhiệm cán bộ	281
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 158-QĐ/TU, ngày 10-8-1993	282
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 163-QĐ/TU,	

ngày 10-8-1993, về việc thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ	283
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 163-QĐ/TU, ngày 11-8-1993, về việc thành lập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ	285
- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ngày 16-8-1993, thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 5, khóa VII “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn”	286
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 171-QĐ/TU, ngày 2-9-1993, về việc thành lập Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Lào Cai	298
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 164-QĐ/TU, ngày 17-9-1993, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	299
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 67-QĐ/TU, ngày 18-9-1993	301
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 195-QĐ/TU, ngày 22-11-1993, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Bưu điện tỉnh Lào Cai	302
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 201-QĐ/TU, ngày 9-12-1993, về việc chỉ định bổ sung cấp ủy	304
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 202-QĐ/TU, ngày 9-12-1993, về việc chỉ định bổ sung cấp ủy	305
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 206-QN/TU, ngày 23-12-1993, về việc chuẩn y ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các phó bí thư thị xã	306
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 207-QN/TU, ngày 23-12-1993, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã	308
- Danh sách Ban Chấp hành Thị ủy Lào Cai khóa I	309
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 189-QĐ/TU, ngày 26-12-1993, về việc chỉ định bổ sung cấp ủy	310
- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 07-CTHĐ/TU, ngày 28-12-1993, kiểm tra chấp	

hành Chỉ thị 15-BCT về bài trừ tệ tham nhũng buôn lậu năm 1994	311
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 209-QĐ/TU, ngày 29-12-1993	315
- Báo cáo của Tỉnh ủy Lào Cai, số 29-BC/TU ngày 10-1-1994, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chính đồn Đảng	316
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 09-NQ/TU, ngày 10-1-1994, về việc lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong năm 1994	331
- Báo cáo chính trị tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (khóa I)	338
- Định hướng chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2000 - 2005	373
- Biên bản, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh khóa I	391
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 89-TB/TU, ngày 19-3-1994, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	394
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 90-TB/TU, ngày 25-3-1994, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	395
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 91-TB/TU, ngày 25-3-1994, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	396
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 92-TB/TU, ngày 25-3-1994, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	397
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 93-TB/TU, ngày 25-3-1994, về việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ	398
- Thông báo, số 96-TB/TU, ngày 20-4-1994, kết luận của đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban Khối Tư tưởng - Khoa giáo	399

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 235-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 401
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 236-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 403
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 237-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 405
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 238-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 407
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 239-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 409
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 240-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 411
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 241-QN/TU ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 413
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 242-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 415
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 243-QN/TU ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 417
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 244-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 419
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 245-QN/TU ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 421
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 246-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ huyện,

thị và đảng ủy trực thuộc	422
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 247-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thị và đảng ủy trực thuộc	423
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 261-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc	424
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 262-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc	426
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 263-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc	428
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 264-QN/TU, ngày 26-4-1994, chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc	429
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 250-QĐ/TU, ngày 29-4-1994, về việc thành lập Hội hữu nghị đoàn kết, hòa bình với các nước tỉnh Lào Cai	431
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 251-QĐ/TU, ngày 29-4-1994, về việc thành lập Hội hữu nghị Việt - Trung tỉnh Lào Cai	433
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 252-QĐ/TU, ngày 3-5-1994, về việc thành lập đoàn công tác đi khảo sát mô hình kinh tế nông thôn thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) tại cơ sở	435
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 254-QĐ/TU, ngày 14-5-1994, về việc thành lập hai đoàn khảo sát về phong trào quần chúng và công tác Mặt trận, đoàn thể cơ sở nông thôn tỉnh Lào Cai	437
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 265-QĐ/TU, ngày 27-5-1994, về việc bổ sung cấp ủy	439
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 275-QĐ/TU, ngày 2-6-1994, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Than Uyên	440

- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 276-QĐ/TU, ngày 2-6-1994, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Mường Khương 441
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 277-QN/TU, ngày 7-6-1994, về việc chuẩn y ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc 442
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 36-BC/TU, ngày 25-6-1994, sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về Đổi mới và chỉnh đốn Đảng từ tháng 5-1992 đến nay 443
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 279-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Đảng đoàn Tỉnh Hội Phụ nữ 474
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 280-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Y tế 476
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 281-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Công nghiệp 478
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 282-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thương mại - Du lịch 480
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 283-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh 482
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 284-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Giao thông - Vận tải 484
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 285-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh 486
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 286-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Ủy ban Kế hoạch tỉnh 488
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 287-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở

Tài chính - Vật giá	490
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 288-QĐ/TU, ngày 29-6-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Đài Phát thanh - Truyền hình	492
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 104-TB/TU, ngày 1-7-1994, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	494
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 273-QĐ/TU, ngày 13-7-1994, về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra ngành Kiểm sát	499
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 108-TB/TU, ngày 13-7-1994, kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 14	502
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 105-TB/TU ngày 15-7-1994, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 9-7-1994	508
- Chương trình hành động của Tỉnh ủy, số 09-CV/TG, ngày ...-7-1994, thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW và Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng	512
- Chương trình hành động của Tỉnh ủy, số 11-KH/TU, ngày 19-7-1994, thực hiện Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới	522
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 435-QĐ/TU, ngày 26-5-1994, về việc bổ sung cấp ủy	527
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 118-TB/TU, ngày 4-10-1994, kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	528
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 120-TB/TU, ngày 9-10-1994, kết luận của đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết công tác Bảo vệ chính trị nội bộ tỉnh Lào Cai 9 tháng đầu năm 1994	531
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 121-TB/TU, ngày 17-10-1994, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	535
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 443-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc chỉ định Bí thư và bổ sung Ủy	

viên Ban cán sự Đảng Ngân hàng tỉnh Lào Cai	537
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 446-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp	539
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 447-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Lào Cai	541
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 449-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc bổ sung Ủy viên Ban cán sự Đảng Sở Tài chính - Vật giá	543
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 450-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Thủy lợi	544
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 451-QĐ/TU, ngày 24-11-1994, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Văn hóa Thông tin thể thao	545
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 130-TB/TU, ngày 24-11-1994, về việc thành lập thêm ban nghiệp vụ và bổ sung biên chế cho Hội Nông dân tỉnh	547
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 136-TB/TU, ngày ...-12-1994, về việc trích Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ	548
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 466-QĐ/TU, ngày ...-12-1994, về việc đổi tên trường	551
- Báo cáo của Tỉnh ủy Lào Cai, số 46-BC/TU, ngày 31-12-1994, tình hình công tác năm 1994, nhiệm vụ năm 1995	552
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 148-TB/TU, ngày 14-02-1995, về biên chế năm 1995 của Khối Đảng, đoàn thể tỉnh Lào Cai	571
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 156-TB/TU, ngày 9-3-1995, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	574
- Báo cáo của Tỉnh ủy Lào Cai, số 50-BC/TU, ngày 18-3-1995, công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các cơ quan nhà nước (từ 1992 đến 1994)	576
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 159-TB/TU,	

ngày 18-3-1995, kết quả Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	590
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 51-BC/TU, ngày 20-3-1995, sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai năm 1994	594
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 498-QĐ/TU, ngày 21-3-1995, công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất năm 1993 - 1994	603
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 500-QĐ/TU, ngày 21-3-1995, công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất năm 1993 - 1994	604
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 501-QĐ/TU, ngày 21-3-1995, công nhận đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh 1993 - 1994	605
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 502-QĐ/TU, ngày 21-3-1995, công nhận đảng bộ đạt danh hiệu khá nhất năm 1993-1994	606
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 162-TB/TU, ngày 22-3-1995, về việc bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ	607
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 14-CT/TU, ngày 1-4-1995, về việc tăng cường công tác kiểm sát thực hiện pháp luật và các văn bản pháp quy của Nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội	608
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 11-CT/TU ngày 16-4-1995, về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 1994	611
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 176-TB/TU, ngày 8-5-1995, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	615
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 514-QĐ/TU, ngày 8-5-1995, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Nông - lâm nghiệp	619
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 515-QĐ/TU ngày 8-5-1995, về việc bổ sung thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	621

- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 516-QĐ/TU, ngày 9-5-1995, về việc bổ sung các ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh 623
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 503-QĐ/TU ngày 10-5-1995, kiện toàn Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ 625
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 517-QĐ/TU ngày 10-5-1995, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Xây dựng 627
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 525-QĐ/TU, ngày 1-6-1995, về việc giao quyền Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh 629
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 188-TB/TU, ngày 7-6-1995, kết luận của thường trực Tỉnh ủy về việc thành lập Hội Y học cổ truyền và Liên đoàn các môn thể thao tỉnh Lào Cai 630
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 17-CT/TU, ngày 16-6-1995, về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động Hội Chữ thập đỏ 631
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 193-TB/TU, ngày 21-6-1995, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy 634
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000) 636
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000) 637
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000) 638
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng

ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	639
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	640
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	641
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	642
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	643
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	644
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	645
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	646
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	647
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy	

viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	648
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	649
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 22-7-1995, về số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ của các đảng bộ huyện, thị và đảng ủy trực thuộc (nhiệm kỳ 1996-2000)	650
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 13-TT/TU, ngày 5-9-1995, về việc tổ chức cho đảng viên cơ quan, tham dự sinh hoạt tại đơn vị cơ sở nơi cư trú	651
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 227-TB/TU, ngày 29-9-1995, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét phân công cán bộ	653
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 57-BC/TU, ngày 17-12-1995, tổng kết công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết 8B Ban Chấp hành Trung ương khóa VI “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân”	654
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 588-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	679
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 589-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	680
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 590-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	681
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 591-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	682
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 592-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	683
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 593-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	684
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 594-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	685

- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 595-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 686
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 596-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 687
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 597-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 688
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 598-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 689
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 599-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 690
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 600-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 691
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 601-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 692
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 602-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 693
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 603-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 694
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 604-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 695
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 605-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 696
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 606-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 697
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 607-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 698
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 608-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 699
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 610-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 700
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 611-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 701
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 612-QĐ/TU, ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng 702
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 613-QĐ/TU,

ngày 18-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	703
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 580-QĐ/TU, ngày 19-12-1995, về việc khen thưởng tổ chức đảng	704
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 581-QĐ/TU, ngày 19-12-1995	705
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 57-BC/TU, ngày 27-12-1995, kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa I (1991-1995)	706
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 259-TB/TU, ngày 9-1-1996, về việc chuẩn bị bài viết cho tạp chí Thông tin lý luận phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và chuẩn bị nội dung Hội thảo về vai trò tổ chức cơ sở đảng trong công tác dân số đối với vùng dân tộc Mông khu vực ba tỉnh miền núi phía Bắc	714
- Báo cáo của Tỉnh ủy Lào Cai, số 58-BC/TU, ngày 12-1-1996, tình hình công tác năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1996	717
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 20-CT/TU, ngày 3-2-1996, về việc chống chiến tranh “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch	736
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 637-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Cam Đường	738
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 638-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Apatit Việt Nam	739
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 639-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Yên	740
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 641-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà	741
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 642-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát	742

- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 642-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Khương 743
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 643-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bảo Thắng 744
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 644-QĐ/TU, ngày 26-2-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai 745
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 271-TB/TU, ngày 27-2-1996, trích nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ 746
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 616-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 748
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XI nhiệm kỳ 1996-2000 749
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 617-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 750
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 618-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc 752
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa XXIII nhiệm kỳ 1996-2000 753
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 619-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 754
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 620-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 756
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XVIII nhiệm kỳ 1996-2000 757
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 622-QN/TU ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng

bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	758
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Lào Cai khóa II nhiệm kỳ 1996-2000	759
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 623-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	760
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 624-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	762
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Apatít Việt Nam khóa XVII nhiệm kỳ 1996 - 2000	763
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 625-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	764
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 626-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	766
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 627-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	768
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Cam Đường khóa II nhiệm kỳ 1996-2000	769
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 628-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	770
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000	771
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 629-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	772
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 630-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc	774
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XIX nhiệm kỳ 1996-2000	775

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 631-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 776
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 632-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 778
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng bộ huyện Than Uyên khóa XIII nhiệm kỳ 1996-2000 779
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 633-QN/TU, ngày 28-2-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 780
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 272-TB/TU, ngày 29-2-1996, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy 782
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 21-CT/TU, ngày 5-3-1996, về việc tăng cường chỉ đạo hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ngày thanh niên Việt Nam (26-3-1931 - 26-3-1996) 785
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 636-QĐ/TU, ngày 6-3-1996, ủy quyền ký quyết định lương của cán bộ công nhân viên cơ quan Đảng, đoàn thể 788
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 645-QN/TU, ngày ...-3-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 789
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Biên phòng tỉnh Lào Cai khóa VI nhiệm kỳ 1996-2000 790
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 646-QN/TU, ngày ...-3-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 791
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 647-QN/TU, ngày ...-3-1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 793
- Danh sách chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XVI nhiệm kỳ 1996-2000 794

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 648-QN/TU, ngày ...-3-1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 795
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 653-QĐ/TU, ngày 28-3-1996, về việc chỉ định nhân sự cấp ủy 797
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 654-QĐ/TU, ngày 28-3-1996, về việc thành lập Ban cán sự Đảng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai 798
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 655-QĐ/TU, ngày 31-3-1996, về việc thành lập Ban chỉ đạo lớp Đại học Báo chí khóa I tỉnh Lào Cai 800
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 656-QĐ/TU, ngày 3-4-1996, về việc bổ sung Ủy viên Ban cán sự Đảng Sở Văn hoá - Thông tin - Thể thao 802
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 657-QN/TU, ngày ...1996, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 803
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 658-QN/TU, ngày ...1996, về việc chuẩn y Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ huyện, thị, đảng ủy trực thuộc 805
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 282-TB/TU, ngày 4-4-1996, nâng cấp các bộ phận công tác thuộc các đơn vị Khối Đảng tỉnh thành phòng và văn phòng tổng hợp 807
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 22-CT/TU, ngày 6-4-1996, về tổ chức luyện tập khu vực phòng thủ 810
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 667-QĐ/TU, ngày 15-4-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai 813
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 668-QĐ/TU, ngày 15-4-1996, chuẩn y Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai 814
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 15-TT/TU, ngày 17-4-1996, triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ II 815

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung:	ThS. NGUYỄN MINH PHẠM THỊ HUỆ
Trình bày bìa:	MINH TRANG
Chế bản vi tính:	SONG HIẾU
Sửa bản in:	LÊ HỒNG SƠN - LAN ANH
Đọc sách mẫu:	PHẠM THỊ HUỆ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP
15
(1991 - 1996)



8935211184176



ISBN 978-604-57-2483-5

9 786045 724835

Sách không bán